

Pearl S. Buck



TRANG

TRANG

Nguyên tác: Peony A Novel of China

Tác giả: Pearl S. Buck

Dịch giả: Văn Hòa, Nhất Anh

Nhà xuất bản Long An

Nguồn: Gacsach.com

Biên tập: V.C

Tạo bìa: Tornad de Beau

Tạo ebook: inno14



Giới Thiệu

Sau khi được trao tặng giải thưởng Nobel năm 1938, tên tuổi nữ văn hào Mỹ Pearl S. Buck đã trở nên quen thuộc và thân thiết với bạn đọc trên khắp thế giới.

Pearl S. Buck (1892 – 1973) là một nhà văn lớn. Bà sống và gắn bó với đất nước Trung Hoa nói riêng và phương Đông nói chung gần như suốt cuộc đời. Với trí tuệ sắc sảo và trái tim nhạy cảm, bà đã miêu tả xã hội Trung Quốc ở nhiều thời đại và bình diện khác nhau qua các tiểu thuyết nổi tiếng, trong đó có Bà Vua – hay còn gọi là Người cung nữ (Imperial Woman) và Trang (Peony)...

Nhân vật chính trong tiểu thuyết không phải là một bà hoàng đầy quyền uy và tham vọng như Từ Hi Thái hậu; cũng không phải là một tiểu thư khuê các, diễm kiều chốn Hoàng cung mà chỉ là một nữ tì Trung Hoa trong gia đình thương gia Do Thái giàu có.

Tình yêu trong sáng giữa Trang và Đavít (con trai ông chủ) nảy sinh và phát triển cùng với tuổi thơ ấu và hoa niên của họ. Song mộng mơ của tuổi trẻ đã vấp phải những trở lực vô hình mà vô cùng nghiệt ngã của tôn giáo, đẳng cấp và thành kiến dân tộc. Bao đau đớn, dằn vặt đã vò xé cõi lòng người thiếu nữ tài sắc vẹn toàn. Nàng tìm mọi cách để bảo vệ tình yêu ban đầu và duy nhất của mình. Nàng luôn phải đối phó với những hoàn cảnh éo le, ngang trái, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để được sống chung với chàng dưới một mái nhà - dù chỉ với tư cách là một nữ tì.

Suốt đời, Trang âm thầm hy sinh cho quyền lợi của mọi người. Còn nàng, nàng đã tìm cho mình một nơi ẩn thân yên tĩnh, thâm nghiêm: nhà chùa, để gìn giữ trọn vẹn những kỷ niệm sâu sắc về mối tình đầu thiêng liêng - kho báu vô giá của nàng.

Mối tình âm thầm mà thiết tha, cháy bỏng và thanh khiết tuyệt vời giữa Trang và Đavít là bài học bổ ích cho mỗi chúng ta. Qua mỗi trang viết,

tác giả dẫn dắt người đọc đi sâu vào thế giới phong phú, đa dạng đầy hương vị ngọt ngào cùng cay đắng của tình yêu.

Tác giả khiến chúng ta rung động thực sự trước tâm hồn cao quý của Trang. Qua nhân vật này, bà khẳng định chắc chắn rằng: nhân cách con người không phải do địa vị xã hội và tiền tài quyết định.

Với những cống hiến to lớn trong lãnh vực văn chương, Pearl S. Buck đã góp phần giúp nhân loại ngày càng hiểu và xích lại gần nhau trong tinh thần Hòa Bình và Nhân Bản.

Thành phố Hồ Chí Minh, Xuân Kỷ Ty

Giáo sư Lê Trí Viễn



Chương 1

Thị trấn Khai Phong lúc bấy giờ vào đầu xuân. Mùa xuân đến muộn với tỉnh Hồ Nam, miền Hoa Bắc.

Sau các bức tường cao, hoa đào đã nở trong các hoa viên, sớm hơn ở các nông trại rải rác khắp cánh đồng phẳng lặng chạy dài chung quanh hào thành thị trấn. Dù được khuất gió, nhưng đến ngày lễ Quá Hải^[1], các nụ đào cũng chỉ mới phơn phớt hồng.

Trong hoa viên nhà ông Era, nhiều cành đào đã được cắt từ trước, để các nụ hoa kịp nở trong ngày lễ. Mỗi mùa xuân đến, Trang, người nữ tỳ Trung Hoa lại trưng bày những cành đào đầy hoa khắp các bức tường gian phòng chính. Và hằng năm, ông bà Era cũng không quên lưu ý đến công việc của nàng. Hôm ấy, nghĩ đến mùa xuân băng giá với những cơn gió bắc lạnh lùng thổi thốc vào thị trấn, hai ông bà đặc biệt ngợi khen cô gái trẻ.

— Kìa, bà xem, thật là một phép lạ! Trang nó làm đấy! - Ông Era vừa nói vừa đưa bàn tay mập mập trở các đóa hoa đào.

Bà Era dừng bước ngắm, nét mặt nghiêm nghị đã trở nên dịu hiền. Bà nói:

— Đẹp lắm con ạ!

Trang vẫn im lặng để giữ lễ, hai bàn tay nhỏ bé chấp lại trên cánh tay áo phồng. Nàng bắt gặp nét nhìn của Đavít nên vội quay đi, nhưng khẽ mỉm cười để đáp lại nụ cười nồng nhiệt của Lịch. Vị giáo trưởng già đứng yên vì đôi mắt đã mù hẵn, còn con trai giáo trưởng là Arông, thì Trang không nhìn đến.

Họ ngồi quanh cái bàn tròn lớn đặt giữa gian phòng chính. Trang đôn đốc các nô tỳ hầu khách một cách im lặng, duyên dáng. Nàng điều khiển bốn nữ tỳ khác, trong đó, mục Hoàng lớn tuổi hơn hết giữ việc hầu trà.

Lâu lắm, từ hồi ký ức nàng còn ghi nhớ được đến nay, hằng năm, Trang đều có dự vào buổi dạ yến này tại nhà chủ nhân. Chính nàng coi sóc

việc sắp dọn các món ăn, và đám nô bộc vâng theo lời nàng, vì nàng biết rõ chỗ cất đồ vật trong nhà như chính nàng là con gái của gia đình này vậy.

Người ta xếp cất bộ chén đĩa cẩn thận suốt năm, chỉ đem dùng một lần trong bữa dạ yến thường niên áp lễ Quá Hải. Nào muông bạc, nào đũa ngà, nào đèn đồng bảy ngọn chói lọi trong ánh sáng, đèn lồng treo cao trên xà nhà sơn son. Như mọi năm, trên một mâm bạc lớn, Trang đã xếp những vật tượng trưng mà nàng không hiểu ý nghĩa: một cái trứng luộc, một ít thoan thảo^[2], vài trái táo, trái hồ đào và rượu nho. Những phẩm vật tượng trưng cho một tôn giáo kỳ lạ!

Ngày hôm ấy xem có vẻ kỳ dị đối với thành phố Trung Quốc này. Và dù đã quen thuộc lễ nghi, Trang cũng không khỏi ngạc nhiên mỗi khi mùa xuân đến. Trước hết là việc tìm kiếm khắp nhà những mẫu bánh men. Sáng ấy, ông Era vừa lục soát trong mọi xó, vừa cười, lơ đãng như thói quen thường ngày. Xưa kia, bà Era giấu các mẫu bánh thừa, nhưng đã từ bao năm nay bà phó thác việc ấy cho Trang, và ông Era bảo nàng đếm các mẫu bánh để biết lúc nào ông đã tìm xong. Có phần ngượng ngịu trước đám nô bộc, bộ điệu của chủ nhân trở nên ngộ nghĩnh buồn cười. Hồi thơ ấu, Trang và Đavít cùng nhau đi kiểm một cách vui vẻ, đưa tay chỉ mỗi mẫu bánh cấm và cười ngất. Nhưng lúc bấy giờ, nàng chưa biết mình chỉ là một kẻ nô tì.

Bây giờ, nàng đã biết. Nàng đứng yên chăm chú suốt bữa tiệc. Mỗi thực khách, nàng đều biết ít nhiều về họ. Nhất là Đavít! Chính vì chàng mà người ta đã mua nàng, vào một năm đói kém, lúc đê vỡ, nước sông Hoàng Hà tràn ngập các miền đồng thấp. Lúc bấy giờ, nàng còn nhỏ quá! Và dù cố đi sâu vào dĩ vãng, nàng cũng không nhớ được một khuôn mặt nào trước Đavít cả. Đây, kỉ niệm đầu tiên của nàng: gương mặt một cậu bé, hơn nàng hai tuổi, khi nào cũng lớn hơn, mạnh hơn, nên tự nhiên nàng thích gần gũi và nương nhờ che chở. Thuở ấy, cậu là người mà nàng giải bày tâm sự, gởi gắm ưu phiền, và đã phải khó khăn lắm nàng mới chấm dứt được thói quen này. Nhưng, nàng biết cần phải chấm dứt. Sự thân mật giữa đôi trẻ không thể tiếp tục lúc đã lớn khôn, khi mà một kẻ là chủ và kẻ kia là nô tì.

Trang không than phiền; nàng cảm thấy sung sướng trong gia đình Do Thái khá giả này. Chủ nhân, ông Era là một thương gia phì nộn và vui tính. Không có bộ râu rậm, Trang tự nhủ, ông Era đã giống một người Trung Hoa, vì mẹ ông là người Trung Quốc. Không ai đã động đến điều này bao giờ, điều mà bà Era đã lấy làm khổ sở, nhưng bà tự an ủi vì nhìn thấy Davít, con bà giống mẹ hơn bố, và càng giống ông ngoại mà chàng mang tên hơn. Mặc dù người ta có mang ơn riêng của bà Era nhưng ai cũng kiêng sợ bà, vì tính khí bà thất thường nên lòng tốt của bà rất dễ tiêu tan một cách đột ngột. Tuổi xấp xỉ ngũ tuần, bà là một người đàn bà cao lớn, mạnh khỏe, và xinh đẹp đối với những ai không chê một sống mũi cong và một màu da sẫm. Bà có một lòng tin vững chắc, những tập quán bất di bất dịch lẫn lộn một cách lạ lùng với lòng quảng đại của bà. Hằng năm, bà mời giáo trưởng và hai người con là Lịch và Arông đến dự lễ Quá Hải. Arông mười bảy tuổi, bạc nhược và giả dối, Trang khinh bỉ vì mặt chàng xanh xao, nhem nhuốc và vì chàng trụy lạc. Nàng tự hỏi, không biết giáo trưởng hay gia đình ông Era có hay biết sự trụy lạc của Arông không. Nhưng thăm hỏi về vấn đề này không phải là việc của nàng. Có lẽ những người Do Thái ở Khai Phong không hay biết gì về hành vi của Arông, còn người Trung Hoa thì quá dè dặt nên không ai mách làm gì.

Lịch khác hẳn em trai. Nàng xinh đẹp, lại hiền lành, đó là bản tính thiên nhiên mà tạo hóa đã phú cho những nhân vật đặc biệt. Trang đứng cạnh bàn nhìn Lịch với một lòng thèm muốn pha lẫn đôi chút ưu tư, nhưng không bao giờ trở thành ghen ghét. Tối hôm ấy, Lịch bận áo màu rượu chát đỏ, với dải thắt lưng vàng, nàng xinh đẹp tuyệt trần, dù vóc dáng hơi cao. Người Trung Hoa không ưa đàn bà hình vóc cao, nhưng nước da màu sữa và đôi mắt đen sáng ngời sau hai hàng mi của Lịch cũng đã bù đắp được khuyết điểm ấy. Còn sống mũi của nàng, dù ít khuyết điểm hơn sống mũi của bà Era, nhưng đối với sở thích của người Trung Quốc như thế cũng vẫn còn cong quá.

Không những đẹp, Lịch còn hơn thế nữa. Nơi nàng có một vẻ tinh thần, một sự cao nhã mà Trang khâm phục mặc dù không hiểu thấu. Người Trung Hoa khen Lịch: “Nàng thụ hưởng đức tính trời ban”. Như thế có

nghĩa là đức tính của nàng tự nhiên, tỏa ra từ một nguồn gốc nội tại. Lịch ngồi bên cạnh cha, giúp cha từng li, từng tí. Sự tươi vui của nàng chiếu sáng bữa tiệc, mặc dù nàng rất ít nói.

Có lẽ nàng đã hưởng thụ các đức tính ấy của cha. Cao và gầy, giáo trưởng được bao phủ thánh tính như một cái áo hào quang. Năm xưa, giáo trưởng đau mắt như phần nhiều người Trung Quốc. Ở đây không có thầy thuốc nào để chữa bệnh ấy, và giáo trưởng đã mất thị giác rất chóng, vì là người ngoại quốc nên không được miễn nhiễm. Ngày đôi mắt giáo trưởng không còn trông thấy gì nữa, vợ giáo trưởng mới ba mươi tuổi - bà mất sau đấy không lâu - còn Lịch và Arông thì đang nhỏ dại. Giáo trưởng hình như chỉ là một linh hồn thoát tục. Có lẽ không thấy được mặt người đời, giáo trưởng buộc lòng chỉ chiêm ngưỡng mặt Chúa, hay đó chỉ là kết quả bởi lòng lành tự nhiên của giáo trưởng? Tóc bạc (bạc ít lâu sau khi giáo trưởng mù) bao phủ khuôn mặt cao khiết; đôi mắt sâu, chòm râu trắng phau, làm cho giáo trưởng có vẻ trầm tĩnh và kiêu hùng.

Trang theo dõi từng cử chỉ, từng nụ cười của các thực khách quanh bàn tiệc. Nàng thấy Đavít nhìn Lịch ngồi đối diện chàng, rồi quay sang nhìn chỗ khác. Điều này đã làm Trang phải nén lòng vì cảm thấy khó chịu. Đavít cao bằng Lịch, nhưng theo ý Trang thì chàng đẹp hơn. Với tuổi mười chín, vóc dáng Đavít nảy nở đến mức độ đầy đủ của tuổi thanh niên. Chàng vận y phục Do Thái trông rất đẹp, nhưng Trang không thích, vì như vậy sẽ có sự khác biệt giữa hai người. Thường Đavít vận y phục Trung Quốc, giản tiện hơn; nhưng tối hôm ấy, chàng mặc một cái áo dài xanh và vàng, đội một cái mũ Do Thái không vành, bằng lụa xanh, chụp sâu trên mái tóc đen ngắn. Trang không thể không chăm chú nhìn Đavít; chàng gặp nét nhìn ấy và mỉm cười với nàng. Tức thì nàng cúi đầu và quay lại bảo lão Hoàng, người nô bộc lớn tuổi nhất – đem bình rượu lễ đến.

Nàng nói:

— Đưa bình rượu cho chủ nhân.

— Biết rồi. - Lão Hoàng lớn tiếng đáp. - Đã bao năm rồi, không cần phải nhắc nữa! Cô cũng đáng sợ như mẹ nhà tôi.

Chính lúc đó, vợ lão vào, theo sau có nhiều nô bộc bưng thau, bình nước và khăn tay dùng vào nghi thức Quán Tẩy. Ông Era rời ghế bọc nệm, nhưng không tự mình làm phép rửa, ông rót đầy cốc của giáo trưởng và thưa:

— Xin thầy làm phép rửa cho chúng tôi.

Vị giáo trưởng đứng dậy, giơ cao cốc rửa để làm phép, rồi tất cả đứng dậy và uống. Khi họ ngồi xuống ghế, thím Hoàng bảo bọn nô bộc rót nước ra thau, mỗi thực khách rửa và lau tay, rồi lấy một ngọn thoan thảo chấm muối ăn.

Đám nô bộc người Trung Hoa tuy đã quen với các nghi lễ trên nhưng vẫn lấy làm lạ lùng. Họ đứng trong phòng, yên lặng, mắt như bị thôi miên đầy kinh ngạc và kính cẩn. Trước vẻ nhìn của lũ nô bộc, ông Era cảm thấy mất tự nhiên trong khi hành lễ. Ông bảo:

— Đavít con! Lịch trẻ tuổi hơn con, hôm nay chính nàng sẽ đặt bốn câu hỏi.

Lịch e thẹn, và đặt bốn câu hỏi với giọng nói rất dịu dàng.

— Hôm nay khác với mọi hôm như thế nào?

Nàng hỏi câu này bốn lần, và bốn lần các thực khách cùng đáp lại, và giọng họ thấp hơn giọng long trọng của vị giáo trưởng.

— Các hôm khác chúng ta có thể ăn bánh men, hôm nay chỉ có thể ăn bánh không men.

— Các hôm khác chúng ta có thể ăn thứ rau nào cũng được, nhưng hôm nay chỉ ăn thoan thảo mà thôi.

— Các hôm khác không cần nhúng rau này dù chỉ một lần thôi, nhưng hôm nay phải nhúng hai lần.

— Các hôm khác chúng ta ngồi thẳng, nhưng hôm nay có thể dựa ngửa ra.

Vấn đáp xong, ông Era thưa:

— Bây giờ xin thầy kể cho chúng tôi nghe lịch sử của Haggadah.

Nhưng đến đây, bà Era liền bất bình can thiệp:

— Ô! Ông Era, việc ấy là phần ông, chủ gia đình. Hẳn ông đã quên sự tích này, vì mỗi năm ông đều tránh không kể lại. Hoặc, ông biết đọc chữ Do

Thái, ông có thể đọc sự tích này cho chúng tôi nghe.

Ông Era cười đáp:

— Trước mặt giáo trưởng đây, tôi đâu dám vô lễ.

Vị giáo trưởng già kể lại chuyện cổ tích ấy. Cụ nhắc lại việc dân tộc Do Thái, xưa kia làm nô lệ cho một nước khác, đã thấy xuất hiện một vị cứu tinh, Mai-sen, người đã đứng lên giải phóng dân tộc. Mai-sen ra lệnh nấu hồi hả thứ bánh không men, giết một con cừu cái và lấy máu đánh dấu trước cửa mỗi nhà Do Thái. Dân tộc áp bức bị nhiều tai họa, cuối cùng phải nhượng bộ, và thấy đứa con đầu lòng của mỗi gia đình dân chết, vua họ đành phải để người Do Thái ra đi. Mọi năm, đến ngày ấy, ta làm lễ kỷ niệm về sự giải phóng của dân tộc Do Thái.

— Cho đến ngày, chúng ta ngừng đầu thật cao mà trở về xứ sở, xứ sở của chúng ta.

— Mong sao ngày ấy đến mau, bà Era vừa nói vừa lau nước mắt.

— Cầu mong cho ngày ấy đến mau. Lịch long trọng lặp lại.

Nhưng ông Era và Đavít im lặng.

Trong lúc giáo trưởng nhắc lại sự tích trên, bốn lần Trang ra hiệu cho đám nô bộc rót đầy rượu vào ly và bốn lần các thực khách đều uống cạn, để kỷ niệm một sự việc mà Trang không hề biết ý nghĩa. Nàng chỉ biết là vào lúc đó thì phải rót đầy rượu. Cũng như mọi người Trung Hoa, đến danh từ Do Thái nàng cũng không hiểu ý nghĩa là gì. Đã lâu lắm, người ta thấy các người ngoại quốc này từ một xứ xa lạ đến, xứ Do Thái, như người ta nói, và họ đã làm ăn thịnh vượng tại thị trấn Trung Quốc trù phú này. Người Do Thái đã vượt qua Ba Tư và Ấn Độ, bằng đường thủy và đường bộ. Từ đời này sang đời khác, đã nhiều lần trải qua lịch sử, từng đợt nhỏ, lớp người làm nghề buôn bán đổi chác đến trước. Rồi sau họ đến đông hơn, kể có hàng trăm đem theo gia đình và cả giáo trưởng nữa. Tổ tiên ông Era cũng đã di cư đến đây từ bảy tám mươi năm nay, với bảy mươi gia đình khác, mang đầy vải, một thứ hàng rất quý đối với người Trung Quốc, vì họ chỉ biết dệt lụa. Hàng vải ấy đem dâng cho một Hoàng đế của thế hệ cũ, đổi lại, gia đình Era được thắm nhuần ơn vũ lộ của Hoàng gia, và được ban họ

Trung Quốc là Cao. Vì vậy ở Khai Phong người ta còn gọi ông Era là Cao tiên sinh nữa.

Đối với lớp người di cư này, người Trung Quốc tỏ ra có nhiều thiện cảm. Theo họ, người Do Thái thông minh, cương quyết, sắc sảo hơn hẳn một người Trung Quốc. Họ đã giao cho một người Do Thái trông coi cửa hàng của mình, có khi lại gả luôn thứ nữ cho nữa. Nhưng không bao giờ người Do Thái gả con cho người Trung Quốc.

Khi thấy giáo trưởng ngồi xuống, thím Hoàng bảo nhỏ chồng:

— Đem món trứng mau lên!

Cũng như Trang trước kia, gia đình này đã mua thím Hoàng để làm nô tì. Lúc bấy giờ, thím Hoàng trẻ và đẹp, cũng coi sóc việc tiệc tùng như Trang bây giờ. Nay vì đã già và rất tốt bụng nên không hề ganh tị với Trang nhưng đôi lúc thím cũng tỏ ra ta đây thạo việc.

Lão Hoàng chạy ra cửa, gọi hai kẻ nô bộc bưng đến những đĩa trứng luộc trong nước muối, đã bóc vỏ. Chủ khách mỗi người lấy một quả và ăn một cách im lặng. Tiếng nói của vị giáo trưởng già lại trầm dội chung quanh bàn tiệc:

— Đây là biểu hiện sự đau khổ và niềm hy vọng của chúng ta.

Ăn trứng xong, ông Era vỗ hai bàn tay vào nhau, và nói:

— Bây giờ, bữa tiệc bắt đầu.

Hai vợ chồng lão Hoàng cùng ra khỏi phòng với các nô bộc khác; họ vén các bức rèm và bưng vào đủ các thức ăn, gà, vịt, và nhiều món thịt khác, trừ thịt heo. Các đĩa thức ăn dọn quanh bàn thành một vòng tròn lớn. Ông Era cầm đũa mời khách, và tự chọn các miếng ngon gắp bỏ vào chén của giáo trưởng và Lịch.

Bữa tiệc bắt đầu; ông Era ăn uống ngon lành, các mạch máu đỏ ở cổ ông căng lên. Ông vui vẻ trò chuyện liên miên, ép mời khách dùng món này món khác. Chỉ một mình Arông vẻ ngoài xanh xao không nói năng gì. Chàng ăn hời hợt và ngốn ngấu như người đã nhịn đói lâu ngày. Lịch liếc nhìn em có vẻ trách móc, nhưng chàng không hề để ý. Một lần, chợt gặp nét nhìn của Lịch, chàng bĩu môi. Davít thấy vậy và lấy làm bất bình. Im

lặng, chàng lựa một miếng thịt thật mềm trong đĩa mình, gấp bỏ sang đĩa Lịch. Và Trang thấy rõ điều ấy.

Bữa tiệc tiếp diễn theo tục lệ. Từu nhập ngôn xuất, ông Era mỗi lúc mỗi vui thêm, đến nỗi chính bà Era cũng phải phì cười về những câu nói khôi hài và những chuyện không đầu không đuôi của chồng. Arông cười ngạo nghễ. Đavít và thân phụ đối đáp hùng hồn, Lịch cười vui sướng; và trước sự thán phục của song thân, rốt cuộc Đavít chỉ nói đùa với mục đích duy nhất là làm cho Lịch vui cười thêm lên. Và Trang đã thấy điều ấy.

Nàng không lộ vẻ gì cả. Nàng bận rộn với công việc, miệng luôn luôn giữ một nụ cười dịu dàng, dửng dưng. Sau cùng, nàng cho đám nô bộc lui ra hết. Một mình nàng rót rượu và thay các món tráng miệng cho đến lúc tiệc tan, khách khứa ra về. Tiếp đến, nàng vào sửa soạn mừng màn cho Đavít, trải tấm lụa ra và kéo hàng móc bạc để buông các bức màn thêu. Nhưng nàng không đợi Đavít đến. Nàng lui về phòng riêng và nằm trên một cái giường hẹp. Nàng trăn trọc mãi, thấy lại vẻ mặt của Đavít khi chàng quay nhìn Lịch, hình ảnh này đã làm nàng mất ngủ.

Sáng hôm sau, Trang thức dậy thật sớm, dưới mi mắt còn giữ nguyên hình ảnh Đavít nhìn Lịch tối hôm qua. Nàng cựa mình tự nhủ “Mình thật là khờ dại!” và trỗi dậy, rửa ráy, thay áo quần, chải tóc, sắp dọn phòng ngủ thật ngăn nắp. Xong, nàng đi ra vườn đào, cảnh vật còn đang chìm đắm trong bầu không khí tĩnh mịch của một buổi sáng mùa xuân. Sương đêm còn đọng trên ngọn cỏ, bốc hơi thành một đám màu bạc, và trong hồ giữa vườn, nước chảy róc rách trên kẽ đá, đàn cá vàng bơi lội lóng lánh dưới mặt nước trong veo.

Trong dãy nhà liên tiếp bao bọc quanh vườn, mọi người đang an giấc. Đàn chim tự do hót dưới mái hiên không sợ ai phá phách, và một chú chó xù nhỏ ngủ trên ngưỡng cửa như một con sư tử tí hon. Nghe tiếng kéo rèm, con chó vểnh tai theo dõi, và chợt thấy Trang, nó đứng dậy thủng thỉnh đến với nàng một cách oai vệ, rồi dừng lại ở giữa đường đợi chủ cúi xuống đưa bàn tay thanh mảnh vuốt ve.

— Suyt! Cả nhà còn ngủ. - Trang khẽ bảo.

Con chó được vuốt ve, lại nằm xuống. Trang đứng thẳng dậy mỉm cười và nhìn quanh khắp nơi vẻ vui thích như sau bao năm sống tại đây, bây giờ là lần đầu tiên nàng thấy vườn đào này vậy. Và, cũng như mọi lần, nỗi bất bình đêm trước lại tiêu tan ngay. Với bình minh, bao nỗi vui sướng của đời nàng bừng dậy. Nàng thích tiện nghi, thích thanh lịch, mà ở đây thì tràn trề các điều ấy! Dĩ nhiên không phải nàng ở giữa trung tâm sự trù mẫn nồng nhiệt của gia đình này, nhưng ở đây sự sung túc ấy nhiều đến mức tràn ra tới cả nàng gia nô xinh trẻ. Trang không còn lo sợ như đêm qua, nàng rón rén bước men theo con đường lát đá và đến gần một cây đào đang trở hoa. Nàng dùng kéo cắt lấy một cành. Y phục nàng bằng xa tanh hồng ở giữa màu hồng và xanh non ấy, mặt nàng trắng như ngà với đôi mắt hạt huyền, nổi bật dưới mái tóc đen. Tóc nàng tết đuôi sam cuốn quanh tai, và một diềm tóc lòa xòa trước trán. Trang nhỏ bé và mảnh mai, gương mặt đầy đặn và nghiêm nghị với đôi đồng tử đen, to một cách lạ thường ở giữa tròng trắng rất trong, hai mắt sáng ngời vui vẻ trên cái miệng xinh xinh tươi thắm. Khéo léo, nàng với tay cắt các cành cao, và tay áo hồng để lộ đôi cánh tay xinh xắn tròn trặn.

Nàng vừa cắt xong, bỗng nghe có tiếng gọi:

— Trang!

Nàng quay lại, và thấy Đavít đang từ góc vườn bên kia đi đến. Bao nhiêu mệt nhọc đều tiêu tan. Còn ai hiểu Đavít hơn nàng nữa? Bây giờ chàng đã cao lớn, nhưng sau cái hình dáng cao lớn ngày nay, Trang vẫn thấy cậu thiếu niên quen thuộc ngày xưa. Dẫu vậy, nàng cũng thấy chàng có vẻ khác vì hình vóc ấy và cũng vì đôi mắt huyền, mái tóc đen, và nước da sẫm đặc biệt người Trung Quốc. Sáng dậy, chàng mặc áo lụa mỏng, màu xanh đậm, thắt lưng bằng lụa trắng. Và Trang nghĩ đến chàng như một người thân thuộc. Chàng lộ vẻ hờn dỗi, cái miệng xinh xắn và trẻ con của chàng nhú lại.

— Tôi gọi, sao Trang không đáp?

Trang để một ngón tay lên môi, thỏ thẻ:

— Cậu đã hứa là không theo tôi ra vườn cơ mà.

Rồi nàng nói thêm:

— Thưa Thiếu chủ!

Chàng hỏi lại rất nhỏ, nhưng với giọng giận dữ:

— Bấy lâu, Trang đâu có gọi tôi bằng chủ, vì sao có sự thay đổi này từ hôm qua?

Trang sắp xếp các cành đào.

— Hôm qua, bà bảo tôi gọi cậu là Thiếu chủ.

Ngập ngừng, với một giọng e lệ tương phản, với một vẻ tinh nghịch trong đôi mắt đen dưới hàng mi dài và thẳng, nàng giải thích:

— Nay chúng ta đã lớn rồi. Bà bảo thế.

Thật vậy, sáng hôm qua, bà Era nổi cơn lôi đình giữa lúc sửa soạn cuộc tiệc. Bà đã gắt gỏng với Trang, chỉ vì nàng đã đại dốt hỏi:

— Nên sắp chỗ Đavít ngồi đâu?

— À, con này láo thật, dám kêu tên con trai bà! - Bà Era mắng.

— Nhưng thưa bà, lâu nay con không gọi thế sao?

— Không được gọi tên như thế nữa. Đáng lẽ mà phải nhận thức trước tiên rằng, chúng mà không còn là con nít ngây thơ gì.

Bà ngừng một lúc rồi tiếp:

— Vì bà đã bảo mà điều đó, nên từ nay bà cấm mà không được vào phòng Đavít khi có mặt nó, bất cứ một lẽ gì... Và bà cũng không muốn nó vào phòng mà.

— Thưa bà, vâng.

Trang phải quay đi để bà chủ khỏi thấy mình khóc, và bà Era đã nguôi giận.

— Trang, con! Bà không phiến trách con đã lớn. Nhưng con phải rõ điểm này! Bất kỳ xảy ra điều gì, phần lỗi bao giờ cũng về phía người đàn bà.

— Thưa bà, vâng.

Bây giờ, Đavít càu nhàu:

— Ồ, Trang không biết tính mẹ tôi sao?

Trang nhìn Đavít tinh nghịch.

— Bà sẽ mắng Thiếu chủ mặc áo như thế này. Cũng hôm qua, bà còn căn dặn tôi phải coi sóc y phục của Thiếu chủ. Bà bảo: “Đó là bổn phận của

kẻ nô tì”.

Vừa nói, nàng vừa cẩn thận đặt bó hoa xuống đất, rồi đến gần Đavít. Chàng cười, cái cười băng quơ, tình tứ, tình nghịch của một thanh niên, và để mặc Trang sửa lại y phục cho mình. Thân hình Đavít cao hơn Trang và che khuất nàng, nên có ai từ trong nhà trông ra cũng không thấy nàng được; nhưng chàng cũng nhìn nhanh qua vai nàng và hỏi:

— Trang là nô tì của ai vậy?

Nàng ngược đôi mi dài, đáp:

— Nô tì của Thiếu chủ. - Nàng cố gắng để khỏi phải bật cười, và tiếp. - Như thế không có nghĩa là tôi đáng giá gì đâu; chắc Thiếu chủ đã biết người ta mua tôi bao nhiêu rồi: một trăm đồng và một bộ áo quần.

— Phải, lúc Trang còn là một con bé lên tám, gầy xơ gầy xác. - Chàng đùa đáp. - Bây giờ Trang đáng giá lắm. Xem nào! Mười bảy tuổi, đẹp nhưng rất khó bảo. Tóm lại, Trang là một thiếu nữ đầy hứa hẹn! Bây giờ đáng giá mười lần hơn.

— Xin Thiếu chủ im cho. Cái cúc áo này gần rơi mất, Thiếu chủ theo tôi để tôi khâu lại.

— Vào phòng Trang chứ?

Nàng lắc đầu:

— Bà cấm.

— Vậy, vào phòng tôi.

Trang lại lắc đầu; nàng ngập ngừng, lúc đó hai người nghe tiếng kéo rèm. Tức thì, Đavít theo một con đường nhỏ quanh co, lẩn tránh sau một tảng đá, và Trang cúi xuống ôm bó hoa lên. Nhưng đó chỉ là thím Hoàng ra quét thềm nhà.

— Tôi thấy rồi. - Thím ấy bảo.

— Và sao nữa? - Trang hỏi lại kiêu hãnh.

Và nàng đi vào trong ánh sáng lờ mờ của gian phòng chính để cắm hoa đào vào đôi bình sứ men xanh, vẽ hoa sơn trà trắng, đặt trên bàn cạnh tường. Sáng ấy, nếu không quan sát tỉ mỉ, người ta có thể lầm tưởng đã vào phòng khách của một thế gia Trung Quốc. Sau bữa tiệc tối hôm qua, cái bàn tròn đã dẹp đi, và sắp đặt lại theo kiểu Trung Hoa. Một bộ trường kỷ kê

sát tường đối diện với cửa lớn trông ra vườn, ở trước, có một cái án thư và hai cái ghế bành đặt hai bên. Rải rác từng nơi lại có đặt những bàn nhỏ hơn, cứ mỗi bàn hai ghế, sắp dọc theo tường. Những bức màn xa tanh đỏ che lấp các ngõ trống, và thay thế cửa sổ chỉ có những cánh cửa đầy chấn song, trông ra vườn. Xuyên qua chấn song hình mắc võng khảm xà cừ, ánh mặt trời lọt qua như lọc, chiếu thành ngũ sắc trên nền nhà lát đá hoa cổ màu xám, trên tường tô thạch cao, và đến tận trần mà xà nhà sơn son lâu đời bây giờ với thời gian đã thành màu đỏ sẫm.

Nhưng chú ý nhìn kỹ sẽ thấy một đặc điểm ngoại quốc trong gian phòng khách kiểu Trung Quốc này. Phía trên bộ trường kỷ, chỗ tôn quý nhất có treo một bức trường xa tanh xanh thêu chữ Do Thái vàng rất nổi; phía dưới, hai cây đèn đồng bảy ngọn bóng nhoáng, và trong một góc phòng kê một cái tủ đựng pháp điển Do Thái xưa. Trang lùi lại để ngắm kỹ hai bình hoa đào. Sẵn khéo tay, nàng đã sắp xếp thành một khung cảnh đẹp như một bức họa. Nàng mỉm cười, hơi nghiêng đầu về một bên. Một niềm vui thích bộc lộ trên khuôn mặt xinh tươi của Trang, nàng thì thầm với thím Hoàng:

— Hễ đào trở hoa là mùa xuân đến. Nhờ ơn trời, ngày hội mùa xuân của ta đến sau ngày lễ thiếu nữ kỳ dị của họ.

Nàng nhún vai, khoa tay, và ghé ngồi vào một cái ghế bành lớn.

— Thím Hoàng ở đây đã lâu, thế mà có biết vì sao họ lại thích than khóc như vậy chẳng?

Thím Hoàng mím môi đáp:

— Đến lượt chị sẽ than khóc, nếu bà chủ vào và thấy chị ngồi trên cái ghế bành ấy. Thật là táo bạo! Thú thật, trong ba mươi năm trời ở đây, chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến chuyện ngồi trên các ghế bành này.

— Xin thím đừng giận.

Trang đứng dậy và mở cái quả sơn đựng bánh để trên bàn. Nàng lấy một chiếc bánh mè và bẻ ăn.

— Ngay cả thứ bánh ấy tôi cũng không bao giờ dám đụng tay đến. - Thím Hoàng bảo.

Trang cứ tiếp tục ăn.

— Bánh này hôi mỡ heo. - Thím Hoàng vừa nói, vừa cầm một cái lên ngửi. - Chết rồi! Chính mỡ heo. Tôi đã dặn chị mua tại các tiệm bánh chay kia mà.

— Tôi cũng đã bảo chú Hoàng như thế. Đó là chú ấy mua, chứ không phải tôi.

— Chị dám bảo nhà tôi như vậy à?

Trang mỉm cười không đáp. Nàng giở nắp cái giỏ đựng bình trà xem còn nóng không, và rót nước ra chén sứ nhấp từng ngụm nhỏ.

— Chén này tôi cũng chưa bao giờ được uống. - Thím Hoàng vừa nói, vừa ngậm một cái bánh mè. - Không còn nghi ngờ gì nữa, đích thị mỡ heo. - Thím càu nhàu như giọng đưa đám ma, nhưng vẫn ăn nốt cái bánh.

— Vì sao họ không thích mỡ heo? Thật cũng kỳ, sống ngay giữa các sự mê tín của họ mà tôi còn chưa hiểu ý nghĩa những điều ấy.

— Đó là tôn giáo của họ. - Thím Hoàng vừa nói, vừa lấy một cái bánh khác. - Người ta làm lắm điều ngộ nghĩnh khi mà người ta tin. Tôi có một bà dì đã cạo đầu đi tu sau khi vị hôn phu chết. Từ đó, bà ta ăn chay năm đất, lem luốc vất vả. Vì sao? Nào ai biết? Nhưng bà ta lấy vậy làm vui sướng.

— Nhưng phu nhân nhà ta đây lý luận kia mà?

Trang rót một chén nước trà mời thím Hoàng, nhưng thím lắc đầu. Trang bưng hai tay cố mời:

— Thím uống đi, sau bao nhiêu năm thím đáng được uống lắm. Vả lại, họ có biết đâu mà sợ.

— Biết đâu chị lại không leo mép đấy?

— Không bao giờ tôi lại đi mách leo về bất cứ điều gì tôi biết được. -

Trang cũng đáp, giọng nghiêm nghị.

Thím Hoàng đặt chén xuống bàn.

— Chị biết được điều gì nào?

— Vậy bây giờ thím muốn tôi nói à? - Trang mỉm cười hỏi.

Thím Hoàng cũng không thua:

— Tôi cũng biết đôi chuyện.

— Chuyện gì?

Cứ giọng nói và vẻ nhìn của Trang, thì không thể nào nghi ngờ sự ngây thơ của nàng được.

— Chị và Thiếu chủ.

— Tôi và Thiếu chủ? Thím đừng có tưởng như xưa kia thím với lão gia.

Thím Hoàng nhìn sững Trang, thẹn đỏ mặt.

— Chị dám bảo vậy à? - Thím kêu lên.

Trang nhún vai:

— Tôi đâu phải là người hay bịa đặt.

Thím Hoàng nghiến răng, quát:

— Im, con chết chém!

Trang vịn vào cánh tay áo thím Hoàng:

— Trong nhà này nếu thím với tôi mà xích mích nhau thì còn lấy ai làm bầu bạn nữa?

Nàng do dự, rồi tiếp:

— Tôi chỉ là một nữ tì. Biết làm sao được? Bốn phận tôi phải săn sóc chàng, ca hát cho chàng tiêu khiển khi chàng bức bối, đọc sách cho chàng nghe khi chàng không an giấc, và mang thức ăn lại cho chàng mỗi khi chàng đói... nghĩa là hầu hạ chàng đủ điều. Hôm qua...

Nàng lại nhún vai.

Thím Hoàng xích lại gần thì thầm:

— Chị có biết việc gì phải xảy đến không?

Trang lắc đầu buồn bã đáp:

— Tôi không muốn nói dối. Tôi biết việc ấy lắm. Nhưng chắc không bao giờ chàng được hạnh phúc với Lịch.

— Chàng phải kết duyên với nàng, cũng như thân phụ chàng đã phải kết duyên với một người đồng chủng.

Và thím Hoàng quả quyết:

— Tôi còn nhớ hôn nhân giữa hai người đã được quyết định từ khi họ còn nằm ngửa trong nôi. Lúc đó chưa có chị.

Trang dụi dàng đáp.

— Thím tưởng tôi không biết sao? Lịch đã nói với tôi điều ấy khi chúng tôi còn nhỏ, chơi đùa với nhau, Đavít, Lịch và tôi. Nàng thường bảo: “Tôi phải kết duyên với Đavít và chàng thì cứ luôn luôn đáp lại rằng: “Lịch, đừng nói vậy!”.

Thím Hoàng thở dài:

— Bây giờ, nàng đã mười tám, và chàng mười chín. Đã đến lúc họ sắp thành hôn.

— Suyt! - Trang khẽ bảo.

Cả hai lắng tai nghe ngóng. Có tiếng chân bước đều đặn mỗi lúc một gần, khoan thai và mạnh dạn. Lật đật, họ bỏ bình trà vào giỏ, đẩy nắp cái quả sơn lại, quét bàn và chùi bộ chén sứ. Một lát sau, thím Hoàng lại tiếp tục quét nhà, Trang lấy khăn lau bàn và các ghế bành bằng gỗ chạm.

Một bàn tay mập mập đầy nữ trang vén tấm màn bằng hồng đoạn ở phía đông gian phòng, bà Era hiện ra trước ngưỡng cửa. Sáng nay, phục sức của bà trông rất lạ: xiêm y Trung Hoa bằng lụa xám, và mũ Do Thái bằng hàng sọc. Hai người nữ tì đứng dậy không nhúc nhích, lễ phép chào:

— Xin kính chào phu nhân!

Họ phải giữ gìn vì sợ cơn lôi đình của bà chủ sau ngày lễ hôm qua.

Bà Era nghiêm khắc nói:

— Cả hai làm gì thì làm nhanh lên, ông chủ sắp tới bây giờ.

Bà thung thình bước vào, chiếc xiêm dài màu xám bạc gợn sóng chung quanh.

Bà ngồi xuống chiếc ghế bành đặt phía trái án thư, trông ra vườn.

— Đáng lẽ giờ này ông phải có ở đây rồi chứ. Nhưng có bao giờ ông giữ đúng giờ giấc đâu!

Thím Hoàng kính cẩn hầu trà, và thưa:

— Lão gia thích khệnh khạng trong phòng trà mỗi khi vào uống chén nước đầu tiên buổi sáng. - Thím Hoàng thường có giọng nói vô tư lự, cử chỉ hơi suồng sã của một tì nữ già đã sống lâu trong gia đình. - Phu nhân nghĩ xem, lão gia trông đợi tin tức đoàn thương hồ hằng ngày...

— Đoàn thương hồ! - Bà Era thét lên. - Động việc gì càng viện đoàn ấy ra để chữa lỗi.

— Thừa phu nhân, chúng tôi cũng ngóng tin đoàn ấy sốt cả ruột.

Thím Hoàng cười tiếp:

— Ngày đoàn ấy về tới nơi, thật chẳng khác nào một ngày tết Nguyên Đán.

Đoàn thương hồ này, ông Era tổ chức đi ra ngoại quốc hằng năm dưới quyền điều khiển của ông Cao Liên, người chung vốn rất tin cẩn của ông. Đường bẽ xuyên qua Âu châu, Phi châu mau hơn đường bộ phía bắc, nhưng đi đường bộ với cách chuyên chở hàng hóa trên lưng lạc đà, đã rẻ tiền lại chắc chắn không sợ nguy hiểm. Năm nay, Cao Liên viết thư về bảo rằng, đoàn về trễ và mùa đông còn ở ngoại quốc, vì những lý do mà khi tới nhà mới bày tỏ được. Sang năm mới, đoàn đã lên đường. Từ một tháng nay không nhận được thư nữa, ông Era chắc đoàn sắp về tới nơi. Ông trông ngóng là phải lắm, làm thế nào để bán các thứ hàng ấy được thật nhiều lãi, đó là sự lo lắng của đời ông. Lâu nay, ông đã thương lượng với ông Khương Thành, một đại thương gia Trung Quốc, vì ông này có nhà hàng khắp các thị trấn lớn trong tỉnh, và còn dự định mở một hãng buôn to tại Bắc Kinh, ngay trước mắt các bà mệnh phụ trong cung.

Bà Era không nghe thím Hoàng nói. Bà ngừng đầu hít mạnh.

— Mùi gì thế này?... Thôi đúng rồi! - Bà quay lại quả quyết. - Thím Hoàng, mở quả bánh ra xem nào.

Thím Hoàng bưng quả bánh trao cho Trang, rồi thưa với bà Era:

— Bẩm bà, con vừa nói với Trang là đã mua lầm thứ bánh này rồi. Chúng con vừa nếm thử.

— Mỡ heo! - Bà Era thét:

— Lỗi tại nhà con cả, già một đời mà còn nhát, nhát đến nỗi đi không tới tiệm bánh chay. Người hư hỏng thế mà bà đã buộc con lấy làm chồng. Con đã phải khổ sở bao nhiêu năm nay!

Bà Era mắng:

— Sao lại còn sắp vào quả! Cất đi cho khuất mắt ta.

Trang im lặng, duyên dáng mang quả bánh tiến ra cửa, rồi nàng mỉm cười nhẹ nhàng bước khỏi phòng. Đến hành lang, nàng dừng lại vén một bức màn, mà sau đó, lão Hoàng dán mình ẩn sát tường. Lão ta để một ngón

tay lên miệng, và rón rén theo sau Trang đi hết dãy nhà cầu đến thư viện. Trang đưa quả bánh cho lão và hỏi:

— Chú có nghe gì không?

Lão Hoàng gật đầu đáp:

— Tôi định vào báo tin lão gia sắp đến, nhưng vừa nghe thế nên vội đứng núp ở đây.

— Chú thấy chưa, chú đã làm phiền cho thím và tôi biết bao. - Trang dịu dàng nói. Đôi mắt đen to của nàng thoáng lộ vẻ bướng bỉnh và đôi môi tươi thắm nở một nụ cười hóm hỉnh.

Lão Hoàng đi núng nính, đáp lại vẻ ranh mãnh của Trang:

— Bánh này tất phải có người ăn. Đối với thượng đế người này ăn hay người khác ăn nào có khác gì? Miễn là đừng phí của trời.

Lão đưa quả bánh ra, và Trang vén tay áo sa tanh nhón lấy một chiếc.

— Chú nếm thử một chiếc xem. Chú cũng là người như người khác mà.

Họ ăn một cách ngon lành, trịnh trọng, hoàn toàn thông cảm nhau. Khi ăn xong, Trang rút chiếc khăn bằng lụa lau mấy ngón tay.

— Nói cho cùng, dân tộc ta ăn bánh nhân mỡ heo cũng chẳng tội lỗi gì. Vậy tại sao người ngoại quốc lại từ chối món ăn ngon lành ấy?

— Nào ai biết. Làm sao mà hiểu được tín ngưỡng của họ? - Lão Hoàng đáp.

Có tiếng mở cửa. Họ quay lại:

— Kính chào chủ nhân. - Lão Hoàng vội vã thưa.

Trang cúi đầu duyên dáng khi chủ vào. Ông Era dáng người bệ vệ và sáng nay xem bộ hơn hở lắm. Trang nhận thấy thế và mỉm cười. Nàng còn lạ gì sự vui vẻ của chủ. Gần đến ngày lễ, ông Era buồn bã và dễ nổi giận, miễn cưỡng thi hành các nghi thức do bà chỉ dẫn. Nhưng ngay sáng hôm sau, ông vui vẻ trở lại, và vội vàng vùi mình vào công việc thương mại đang phát đạt.

— À Trang! Sáng nay con đã cắt hoa đào thêm chưa? - Ông Era vừa hỏi vừa vuốt râu.

— Bấm ông, con cắt thay vào bình rồi, hoa hôm qua úa ngay sau buổi lễ. - Trang ngoan ngoãn đáp.

— Con có thấy Đavít không?

— Bấm không!

— Nếu con thấy cậu thì kiếm cách đừng cho cậu đến nghe! - Ông buộc lại thắt lưng, siết chặt thân hình mập mạp và sửa lại khăn đội đầu cho ngay thẳng giống như sắp vào dự một buổi lễ. - Ta không muốn Đavít nghe câu chuyện này. - Ông nói rất nhỏ với Trang. - Bà muốn ông bằng lòng về việc hôn nhân của cậu. Nhưng cậu không ưng, phải không con?

— Bấm ông, con không rõ. - Trang khẽ đáp.

— À, phải. Làm sao con rõ được? Trước ngày lễ hôm qua, cậu không gặp Lịch đã bao lâu rồi?

— Bấm, cậu con gặp nàng ở giáo đường.

— Họ có trò chuyện riêng với nhau không?

— Bấm không, kể từ năm nàng mười sáu tuổi.

— Nghĩa là...

— Dạ, hơn hai năm nay ạ...

— Có khi nào cậu nói chuyện về nàng không?

— Dạ, nói với con thì không.

— Họ có thư từ gì với nhau không?

— Bấm ông, không.

Tự nhiên, ông Era nhìn quanh và chợt ông thấy quả bánh mà lão Hoàng đang bưng đứng đấy, và lắng tai nghe.

— Quả gì thế? Bánh à?

Trang nhanh nhẩu:

— Bấm, bánh nhân mỡ heo.

— Đáng tiếc. - Ông Era thần thờ báo. - Nhân mỡ... Hề gì! Ta có phải là chính thống đâu... - Vừa nói ông vừa lấy một chiếc bánh ăn ngon lành. - Bánh ngon mà... thật đáng tiếc. Nhưng không thể để bánh này ở trong nhà được.

Ông Era vội vã bỏ đi. Trang và lão Hoàng nhìn nhau cười lớn rồi lão Hoàng đi xuống nhà bếp, còn Trang trở lại gian phòng chính. Nàng theo sát

sau ông Era vào phòng nên không ai thấy.

— Tôi đợi ông từ nãy đến giờ. - Bà Era nói với chồng giọng giận dữ.

— Tôi cũng thế, bây giờ, tôi đợi bà. - Ông Era đáp, rất bình thản.

Ông ngồi xuống chiếc ghế bành lớn đối diện với vợ, uống nước trà và bảo thím Hoàng hầu điếu. Thím Hoàng lấy đóm lửa đang ngùn, thổi tàn, và châm vào thuốc. Chiếc điếu bình thật là một lợi khí trong câu chuyện mà ông Era phải đương đầu với vợ. Nào là nhồi thuốc vào nõ điếu nhỏ xíu, rồi lại nhồi thêm cho đầy, châm đóm, kéo một vài hơi, thổi tàn đi, rồi lặp lại các động tác trên từ đầu chí cuối. Đó là bao nhiêu duyên cớ để chậm trả lời một câu bà hỏi, để dẫn đo dưng lại nửa chừng, hay để lặp đi lặp lại một câu cần thiết.

Bà Era dần từng tiếng:

— Khi tôi nói rằng tôi sẽ đến đây sau bữa điểm tâm, là tôi có mặt đúng như tôi đã nói, dù sáng hôm sau ngày lễ cũng thế.

— Không ai nghi ngờ được điều ấy cả. - Ông Era thản nhiên đáp.

Vóc người ông Era to lớn, râu đen, nước da xanh xanh, ông ngồi chặt cả chiếc ghế bành lớn. Sáng nay, ông mặc áo Trung Hoa bằng sa tanh mình gấm, màu đỏ thẫm, dài phết gót, choàng ra ngoài một chiếc áo cánh nhung màu đen, đầu quấn khăn lụa màu sắc sỡ, và một tai mang một chiếc khuyên vàng to, còn tai kia thì để trần. Cũng như hai tay, hai chân ông Era to lớn mập mập, cân đối với thân hình nặng nề và khuôn mặt phì nộn. Với cử chỉ chậm chạp, trông ông có vẻ lờ đờ, nhưng thật ra ông cương nghị hơn là uể oải.

Bà Era nhìn chồng càng thêm sốt ruột. Họ rất xứng đôi. Bà hiểu chồng và hết lòng thương yêu chồng, nhưng không ai chọc tức bà hơn ông.

— Ông có thấy Đavít không?

— Buổi sáng tôi ít khi gặp nó. Từ lúc ngủ dậy đến giờ, tôi ngồi trong phòng trà, đợi bác Khương Sơn, vì tôi đã hứa gặp bác ấy.

Ông đưa tay che miệng ho, rồi tiếp:

— Thật là một thương gia cẩn thận không ai bì! Bác ấy với tôi... tốt đôi lắm! Chúng tôi rất phục nhau. Có khi bác ấy ưu thế hơn tôi, có khi tôi; bây giờ khác, chúng tôi đã thỏa thuận hầu hết mọi khoản. Bà nó nghĩ, nếu

tôi ký kết giao kèo này – mà việc đó chắc chắn sẽ thực hiện sau khi đoàn thương hồ về đến nơi – thì hãng nhà họ Khương sẽ tiêu thụ tất cả hàng hóa nhập cảng bằng ngà, bằng sứ, không tước, các vật phẩm tầm phào Tây phương và nhạc cụ, nói tóm lại là tất cả hàng hóa ngoại quốc của chúng ta sẽ nhờ đó mà bán chạy như tôm tươi.

Hai nữ tì vẫn đứng hầu như thường lệ, thím Hoàng sau lưng bà Era và Trang sau lưng ông. Hai ông bà không để ý đến họ, xem họ chẳng khác gì bàn ghế trong phòng, mà họ cũng cho thế là tự nhiên. Ông Era chống tay vào bàn bảo vợ:

— Bà nó này, tôi muốn nói với bà một chuyện. Nhưng bà hãy chịu khó nghe...

— Chuyện gì thế?

Bà Era chưa gì đã sốt ruột.

— Bác Khương Sơn có một người con gái, mười sáu tuổi, xinh lắm...

— Sao ông biết?

— Đây nhé... hôm kia ngẫu nhiên tôi thấy con nhỏ. Số là bác Khương Sơn mời tôi đến chơi, nói về chuyện ký kết giao kèo ấy mà. Con nhỏ đang ở trong phòng khách, thấy tôi nó lánh mặt ngay. Nhưng bác Khương cho biết, đó là con gái của bác ta.

Bà Era không thể dẫn lòng được nữa. Bà mím môi, nhìn chồng tức giận. Bà chua chát nói:

— Ông định đề nghị tôi cưới cô gái Trung Hoa ấy về làm dâu, nếu tôi không làm.

Ông Era nhún vai và giơ hai tay lên đáp:

— Bà nó chắc thấy đám ấy lợi như thế nào rồi! Tôi nhập cảng hàng ngoại quốc, bác Khương có đến mười hai hãng tại những thị trấn phồn thịnh! Nói cho cùng, chúng ta đang ở Trung Quốc kia mà!

— Tôi không thấy gì cả. - Bà Era thét lên. - Tôi chỉ thấy ông đã đòi hỏi tôi một việc kỳ quái!

— Ờ!...

— Ông nên biết rằng Đavít phải kết hôn với Lịch!... - Giọng bà Era có vẻ tha thiết, gần khóc.

— Kìa, sau bao nhiêu năm rồi, bà nó đừng có cố chấp nữa!

— Chính thế, tôi phải cố chấp, nhất là sau bao nhiêu năm nay.

Ông Era lấy lời êm dịu thuyết phục:

— Bà nó nghĩ xem, đó chỉ là một lời hứa vô nghĩa lý mà hai bà đã vui miệng nói với nhau khi đôi trẻ còn nằm ngửa trong nôi.

Bà Era trịnh trọng:

— Một lời hứa thiêng liêng, thề trước Chúa Trời để gìn giữ sự thuần chủng của dân tộc ta.

— Nhưng...

— Nhất định thế.

— Bà nó nói thuần chủng thì hơi chậm rồi. Mẫu thân tôi người Trung Quốc.

— Tôi muốn quên điều đó đi!

Phút chốc, ông Era không còn tự chủ được nữa. Mặt đỏ bừng, ông vùng đứng dậy, nhưng nhanh như chớp, thám Hoàng đã đến trước mặt chủ, đẩy ông ngồi xuống ghế và giữ chặt hai cánh tay không cho đứng dậy.

— Lão gia, lão gia. - Thám Hoàng van lơn.

Ông Era dựa ngửa ra sau, thám Hoàng rót một chén trà, bưng hai tay dâng lên. Ông Era giần lấy và đặt trước mặt vợ.

— Bà hãy uống chén trà này.

Thám Hoàng rót hầu ông Era chén khác. Trang lấy một cái quạt bằng lụa trắng, phe phẩy quạt cho ông. Ông thở dài, giở chiếc khăn lụa trên đầu, rồi đội lại như cũ. Một lát sau, ông bảo:

— Hay là chúng ta cho gọi Đavít đến thì hơn?

— Vô ích, khi mà chúng ta chưa đồng ý.

— Biết đâu Đavít sẽ giúp chúng ta đồng ý.

— Tôi không muốn ông nói với con về cô gái Trung Hoa ấy.

— Không, không. Tôi xin hứa. Nhưng chúng ta có thể dò ý tứ con về một cuộc hôn nhân nào đó. Ít nhất là đám kia...

Bà Era cướp lời:

— Sao lại ít nhất? Chính đám ấy mới là quan trọng.

Ông Era vỗ tay xuống gối nói:

— Trang, đi tìm Đavít đến đây!

— Vâng ạ. - Trang khẽ đáp rồi lặng lẽ ra khỏi phòng, trong lúc tím Hoang rớt thêm nước.

Bà Era lại nói:

— Không phải Đavít định đoạt điều đó được. Về điểm này tôi không đồng ý với ông.

— Tôi chắc bà sẽ không nỡ ép con lấy một người mà nó không ưa.

— Ai có thể không ưa Lịch? Nó vừa đẹp lại vừa hiền.

— Đã đành.

— Nếu không có nó, không biết vị giáo sĩ già của chúng ta sẽ ra sao?

— Thế thì cậu con trai vô dụng.

— Arông còn nhỏ quá mà!

— Nó chỉ kém chị nó một tuổi thôi.

— Lịch xem lớn tuổi hơn em nhiều.

— Ủ ờn. - Ông Era thần thờ đáp rồi ngồi im.

Ông vừa dối bà. Không phải ông đã trông thấy thiếu nữ nhà họ Khương, mà chính là Đavít. Nhưng làm sao giải thích với bà Era rằng: ông đã cố ý bảo con đến nhà họ Khương? Ông đã sai con mang một bức thư đến đó chính vào giờ mà các bà các cô trang điểm xong đang đi bách bộ trong các hoa viên để đổi không khí. Lúc Đavít về ông đã hỏi chàng:

— Sao mắt con lộ vẻ hoan hỉ thế kia? Con đã thấy gì?

Đavít đỏ mặt lắc đầu và chỉ trả lời vắn tắt:

— Thưa cha, đây là thư phúc đáp. - Chàng vừa nói vừa đặt bức thư của ông Khương Sơn lên bàn.

Ông Era lim dim đôi mắt, dựa ngửa ra sau và thong thả bẻ ngón tay. Dưới vẻ ngớ ngẩn ấy, tâm trí ông bị kích thích, làm việc rất lung, để phân tách các mối xúc cảm của mình. Ông là một người phiền tạp hơn là hỗn tạp. Trong huyết quản ông có hai dòng máu. Thân phụ ông đã tái hôn với một người đàn bà Trung Quốc, sinh ra ông. Bề ngoài ai cũng tưởng bà ta đã “nhập gia tùy tục”. Chỉ một mình ông Era biết lòng mẹ mà thôi. Trong phòng riêng, trong thâm tâm, bà ta chế nhạo tục lệ nhà chồng. Lấy chồng giàu có, bà sống một cuộc đời đầy lạc thú và cao lương mỹ vị đã làm cho

bà phát phì một cách thái quá lúc về già. Nhưng bà không hề thay đổi quan niệm về cuộc đời, và còn ảnh hưởng đến chồng, ông Itraen, là đàn ông khác. Ông này lần hồi với năm tháng trôi qua, đã xao lãng các ngày lễ mà trước kia trong nhà giữ rất đúng mực và cử hành theo thỏa hiệp. Nhưng sau khi người vợ Trung Hoa qua đời, ông Itraen vô cùng hối hận và bị lương tâm cắn rứt, nên đã hối hả đi hỏi vợ cho con trai là Era - lúc bấy giờ mới mười lăm tuổi - nàng Naomi con gái đoàn trưởng Kiều dân đoàn Do Thái tại Khai Phong.

Era lúc bấy giờ còn mơ mộng và ngây thơ nên đã bằng lòng Naomi đẹp, đang độ thanh xuân, ai thấy mà chẳng mê. Nhưng sau khi thành hôn, Era biết vợ là người quá đỗi chuyên quyền. Lúc này đây ông đã tìm thấy trong kế hoạch thỏa hiệp do người mẹ Trung Hoa truyền cho, một thứ khí giới thiết thực mà ông đang tìm cách áp dụng.

Đột nhiên bà Era thét lớn:

— Mở mắt ra, ông làm gì mà coi bộ sững sờ vậy?

— Đúng thế bà nó ạ. - Ông Era vừa đáp vừa mở mắt rất to.

Bà Era lại khó chịu gắt:

— Thật là ngớ ngẩn, bây giờ lại mở to thế à?

Ông Era lại hạ mi mắt xuống và mỉm cười bí mật. Bà Era nhìn chồng, vẻ nhìn chua chát. Ông Era nhìn trả lại cũng không kém vẻ chua cay. Bà quay nhìn chỗ khác:

— Đavít đâu mà không thấy đến nhỉ?

Thím Hoàng thưa:

— Có lẽ cậu con ở ngoài vườn hay đâu đấy.

Hết thầy tôi tớ trong nhà đều hiệp sức bệnh cậu thiếu chủ.

Ông Era chưa kịp đáp, bỗng nghe có tiếng bước chân, Trang đi trước Đavít, nàng nhẹ nhàng vén bức rèm sa tanh đỏ.

Chàng thanh niên bước vào và mạnh dạn nhìn song thân đang quay mặt về phía mình.

— Bẩm, ba mẹ cho gọi con?

— Con vào ngồi xuống đây. - Ông Era hiền từ bảo.

— Nãy giờ con ở đâu? - Bà Era đồng thời hỏi.

Im lặng, Đavít đến ngồi cạnh cha. Trang pha một chén trà nhẹ nhàng đặt trước mặt chàng. Rồi nàng trở lại đứng sau lưng ông Era, rút chiếc quạt khẽ phe phẩy. Đavít nhìn nàng, nhưng nàng nhìn xuống và chàng quay nhìn nơi khác. Nào ai có thể đoán được những tư tưởng đang nung nấu dưới đôi mắt bình thản và lóng lánh như mặt nước mùa thu ấy!

— Đavít, đã đến lúc... - Bà Era vừa nói thì Đavít thành linh quay sang ngắt lời mẹ:

— Đã đến lúc gì hở mẹ?

— Con biết rồi lại còn hỏi mẹ.

Bà tỏ ra nhỏ nhẹ, giọng van lơn vì bà biết cậu con cứng đôi khi cứng cổ đến mức nào rồi.

— Thưa mẹ, con có biết gì đâu.

Bà Era vẫn một giọng van lơn:

— Năm nay Lịch mười tám tuổi, Đavít ạ. Mẹ biết con là người đứng đắn và mẹ đã có lời hứa với mẹ nàng...

— Các bà hứa với nhau thì có quan hệ gì đến con?

— Nhưng con vẫn biết...

Đavít lại ngắt lời mẹ:

— Nhưng con không biết gì nữa! Vả lại, con không yêu Lịch.

— Nhớ nuốc chưa! Thế mà con có vẻ sẵn đón nàng tối hôm qua.

— Sáng nay con nhớ lại thì... mũi nàng dài quá.

Bà Era hết nhìn người này đến nhìn người khác, rồi nói:

— Nàng hiền, đẹp nữa, và tinh thông giáo lý. Nàng sẽ là một ánh sáng trong gia đình này sau khi tôi trăm tuổi.

— Nhưng như thế cũng không cấm được nàng có một sống mũi quá dài.

Đavít có thói quen cãi lại mẹ và cãi một cách vô lý. Chàng thừa biết mũi Lịch đẹp, và nếu mẹ chàng không nói gì thì có lẽ chàng chỉ còn nhớ về đẹp ấy thôi. Nhưng nơi chàng còn có cái gì trẻ con, và càng tìm mọi cách để cảm thấy mình hoàn toàn tự do; chàng nhìn mẹ tỏ vẻ bất mãn, rồi phì cười, vui vẻ nói:

— Con xin mẹ đừng cưới vợ cho con sớm quá!

Ông Era phá lên cười, Trang cũng không nhịn được nên một nụ cười đã hé nở trên môi nàng, duy gương mặt mẹ Hoàng là vẫn bình thản như thường. Bà Era cảm thấy không ai nâng đỡ bà cả, bà cần môi thờ dài và cầu cứu đến lòng thương yêu vô hạn của bà đối với Đavít. Bà quay lại phía chàng, đôi mắt u sầu đầy lệ và với giọng run run, dịu dàng khuyên dỗ:

— Đavít, con nữ nào làm tan nát lòng mẹ cho đành? Nhưng không, mẹ không đòi hỏi con phải nghĩ đến mẹ, con hãy nghĩ đến dân tộc chúng ta. Con và Lịch phối hợp... con cháu chúng ta sẽ giữ được thuần túy huyết thống Do Thái tại xứ ngoại giáo này. Một thiếu nữ đức hạnh như thế... sẽ là một người vợ luôn luôn yêu chồng, một người mẹ dạy dỗ con cái trong đạo lý của Chúa! Và khi đến lúc trở về xứ sở chúng ta nơi đất Hứa...

Đavít ngắt lời mẹ:

— Nhưng con không muốn rời khỏi nơi này, nơi chôn nhau cắt rốn của con!

Bà Era bỏ giọng khuyên dỗ, dùng dùng nổi giận, bà hét:

— Con dám ăn nói với mẹ như vậy à? Xin Chúa ban phước cho chúng ta trở về quê cha đất tổ trước ngày chúng ta nhắm mắt: con, mẹ và tất cả gia đình chúng ta!

Ông Era che tay ho:

— Bà nó ạ, tôi không thể bỏ công việc ở đây được.

Bà Era gắt chồng:

— Không phải chuyện ngày mai. Tôi nói đến lúc do Chúa định, khi mà các nhà tiên tri sẽ hướng dẫn chúng ta.

Đột nhiên Đavít nói:

— Có lẽ con nói rõ câu chuyện này thì hơn. Thưa mẹ, con xin thú thật với mẹ một điều. - Chàng vừa nói vừa đứng dậy, đứng rất thẳng trước mặt song thân, cao lớn và đẹp trai đến nỗi mọi con mắt đều đổ dồn vào chàng. - Thưa mẹ, con sẽ không kết hôn với Lịch, vì con yêu một người khác.

Bà Era há miệng kinh ngạc. Ông Era bưng chén nước trà lên uống. Trang nhìn sững Đavít, và chiếc quạt trong tay nàng không động đậy nữa. Thím Hoàng quay đầu lại nhìn.

Bà Era hỏi:

— Ai vậy?

Đavít đỏ mặt nhìn ngay mặt mẹ đáp:

— Con có thấy một người trong nhà họ Khương.

— Lúc nào?

— Thưa mẹ, mới hai hôm nay.

Bà Era xoay lại phía chồng, mắt sáng quắc.

— Ông đã bảo chính ông...

Ông Era thở dài buồn bã:

— Bà đã buộc tất cả chúng tôi phải nói dối.

Ông nhướng đôi mi mắt nặng nề bảo Đavít:

— Bây giờ con đã bắt đầu rồi, thì nên nói tiếp đi. Con đã thấy một thiếu nữ xinh đẹp, con có trò chuyện với nàng không?

Đavít kêu lên:

— Lẽ dĩ nhiên là không! Nàng... Nàng có nói... mấy tiếng hình như là: Ồ! Ồ! Và nàng chạy trốn như một... như một...

— Như một con linh dương. - Ông Era tiếp lời con.

Đavít ngạc nhiên hỏi:

— Sao ba biết? Ba cũng có thấy cô ta sao?

— Không, không! Nhưng ba nghĩ “linh dương” là chữ đúng hơn cả.

Bà Era vội kêu to lên:

— Thật điên rồ làm sao! Cha chả là tức!

Đột nhiên ông Era đứng dậy:

— Bà nó miễn chấp nhé! Thật tình tôi không thể ngồi rán thêm nữa. Bác Khương Sơn đang đợi tôi, và chắc bà nó cũng rõ là không thể để bác ấy đợi lâu.

Bà Era giọng quả quyết:

— Cả hai cha con hãy ngồi xuống đây đã. Đavít, lễ đính hôn của con sẽ cử hành vào ngày mồng mười tháng tám tới, kỷ niệm ngày thân mẫu Lịch và mẹ đã hứa với nhau.

Bà nhìn Đavít, chàng phải cúi xuống, càu nhàu:

— Con không ưng... con không ưng. Con sẽ tự tử đấy!

Chàng quay lưng ra khỏi phòng.

— Trang, con theo chân cậu con mau! - Ông Era bảo.

Không đợi lệnh ấy, Trang đã ra gần đến cửa và nàng khuất mình sau bức rèm sa tanh.

Những lời thú nhận của Đavít đã làm nàng ngạc nhiên, nàng, người tưởng đã biết rõ trái tim chàng! Sự giấu giếm này làm nàng khổ sở hơn là ý nghĩ về Lịch tối hôm qua. Nàng băng qua hành lang và vội vã đi dọc theo các hiên nhà bọc quanh hoa viên. Đavít đi ngõ nào kia?

Nàng dừng lại, một ngón tay đưa lên môi, mắt lim dim suy nghĩ: Chắc chàng định chạy trốn, nhưng chạy đi đâu, nếu không phải là ra ngoài đường? Nàng quay gót chạy ra cửa chính, lanh lẹ và nhẹ nhàng.

Trong gian phòng chính im lặng, hai ông bà Era vẫn ngồi. Thím Hoàng thở dài lại lấy bình rót thêm nước ra chén. Gương mặt ông Era có vẻ lo lắng còn bà thì lấy khăn tay lau nước mắt. Một lát sau, ông nói với bà giọng rất ôn tồn:

— Bà nó ơi! Chúng ta hiếm hoi chỉ có mỗi một mình nó.

Không để mình bị lay chuyển, bà Era đáp một cách tức tối và khổ sở:

— Thà đừng sinh ra nó còn hơn thấy nó đối với dân tộc ta là một người bỏ đi.

Ông Era thở dài, đứng dậy và soạn sửa bước ra, nhưng lại không yên tâm để vợ ở lại một mình trong tình trạng này. Sau bao năm, ông biết rõ trái tim bà lắm, trái tim cố chấp và sôi nổi của một người đàn bà Do Thái với thiên chức làm vợ, làm mẹ. Ông buồn rầu nói:

— Chao ôi! Ít ra các bà hãy để cho đàn ông chúng tôi được là chúng tôi chứ?

Bà không đáp, quay đầu đi, tay vẫn cầm khăn chặm nước mắt. Ông ra hiệu cho thím Hoàng, và vừa nói vừa bước ra khỏi phòng:

— Lo săn sóc cho bà!

Sau khi chồng ra khỏi, bà Era khóc nức nở. Theo thói quen đã có từ lâu, thím Hoàng đến cạnh bà Era, cầm lấy bàn tay bà, dịu dàng thoa bóp hết các ngón tay đến cườm tay và véo nhẹ vào da thịt chắc nịch của chủ. Xong tay này, người nữ tì lại xoa bóp tay kia, rồi lấy hai lòng bàn tay bóp đi, bóp

lại hai bên thái dương của chủ, dễ chịu đến nỗi bà Era dựa ngửa ra ghế bành thiu thiu ngủ, sự đau khổ vì thế mà nguôi dần.

Nhưng thím Hoàng còn cảm thấy dưới bàn tay mình, trí óc chủ chưa êm dịu hẳn, nên đã thì thầm:

— Hơi đâu! Thưa bà, cứ để cho đàn ông họ theo ý muốn của họ. Can hệ gì đến bà? Ăn... ngủ... vui hưởng cuộc đời... thế là hơn cả.

Câu nói này thốt ra không đúng lúc, và đột nhiên thím Hoàng hối hận vì đã lỡ lời. Bà Era vùng dậy, mở bừng mắt ra, nhìn người nữ tì với đôi mắt tràn đầy nộ khí và mắng với một giọng vô cùng khinh bỉ:

— Đồ chệc! Đồ chệc!

Bà đứng dậy vừa mắng vừa hất tay thím Hoàng, đĩnh đạc bước vội ra khỏi phòng.

Thím Hoàng nhìn theo chủ, rồi sờ xem bình trà còn nóng, rót đầy chén ông Era đã uống và bưng hai tay ra ngồi trước thềm cửa. Thím Hoàng ngồi đấy sưởi nắng và ngắm hoa viên ngập ánh mặt trời với đôi mắt đắm chiêu, vừa uống nước trà từng ngụm nhỏ.

Chương 2

Đối diện với Đavít, Trang trách chàng bằng một giọng giận dữ lẫn âu yếm:

— Ghê gớm thật! Thế mà cậu không nói gì với tôi cả.

Sau khi rời khỏi gian phòng lớn, Đavít bước nhanh ra phía cửa ngõ, nhưng nhờ nhanh trí khôn, Trang đã đến trước chàng. Số là có lần chàng quay đầu lại và thấy nàng, nhưng nàng liền giả tảng thôi không đuổi theo chàng nữa và lẩn tránh sau một hành lang. Chàng quay nhìn lần nữa, mỉm cười đắc thắng và chậm bước lại. Rồi khi đến một lối rẽ, đột nhiên chàng thấy nàng đứng trước mặt, hai tay dang ra để bắt và giữ chàng. Chàng dừng bước, vòng hai tay trước ngực, và đăm đăm nhìn vào đôi mắt đầy trách móc của Trang. Chàng nói:

— Tôi không bị ràng buộc gì với nàng cả.

Trước ánh mắt của Đavít, khuôn mặt xinh đẹp của Trang run rẩy, phừng đỏ và héo hắt như một đóa hoa bị ngắt khỏi cành. Nàng thở thê:

— Không, chỉ có tôi là bị ràng buộc với cậu mà thôi. Và... và... cậu rất có lý. Cậu không cần nói với tôi... bất cứ điều gì.

Chàng hồi hận:

— Trang ạ, tôi sẽ nói với Trang nếu tôi không bị bắt buộc phải nói.

— Cậu nói đúng, tôi thật có lỗi. Từ nay, tôi không thể nữa. Bây giờ tùy ý cậu.

Nàng chấp tay ra sau lưng, hai bàn tay siết chặt lấy nhau. Đavít đưa hai tay ra định giữ lấy nàng, nhưng nàng né tránh và vùng bỏ chạy. Giờ đây, nàng lại chạy trốn và chàng đuổi theo... Nàng thích chạy xiết bao! Nàng được may mắn làm a hoàn trong gia đình người ngoại quốc này. Nếu là chủ nhân Trung Quốc thì họ đã bắt nàng bó chân từ khi họ nhận thấy nàng có nhiều hứa hẹn sẽ trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Vì nếu một cậu con trai gia chủ muốn lấy nàng làm vợ lẽ thì nàng sẽ làm điểm nhục gia phong bởi đôi chân thô kệch như bọn nữ tù. Trang vẫn chạy, nàng cười vì nghe tiếng

chân Đavít đuổi theo. Chàng cũng cười, và nhíp cười của hai người hòa vào nhau theo thói riêng của họ hồi còn thơ ấu. Cũng như mọi lần, chàng tóm được nàng; nàng cũng biết thế và đẩy chàng ra để thoát thân - nhưng không thoát được hẳn: đôi tay Đavít quá mạnh - vì thính tai, nàng nghe có tiếng bước chân và biết cả hai đã bị bại lộ.

Nàng vội lớn tiếng kêu:

— Xin Thiếu chủ chớ trảm mình!

Đavít buông tay, nhưng chậm quá! Bà Era đã thấy đôi lứa thiếu niên. Bà xẵng giọng bảo:

— Trang, mày đã quên phận mày!

Trang ấp úng:

— Con níu lại, sợ cậu con trảm mình xuống giếng.

— Chuyện phi lý! - Bà Era nói.

Nhưng bà phân vân, Trang nói dối hay nàng đã kiếm cách giữ Đavít lại thật?

Đavít phì cười nói lớn:

— Nàng nói dối mẹ ạ. Chúng con chỉ giỡn đấy thôi!

Bất bình, bà Era lạnh lùng bảo con:

— Đã đến lúc con phải thôi đùa giỡn với nó.

Bất giác, vẻ đẹp trai của con bà làm bà kém vui hơn thường ngày. Nước da hồng hào ấy, dáng điệu chững chạc ấy lâu nay là mối vui thầm của bà thời bây giờ lại làm bà lo ngại. Còn Trang, nàng đã trở nên xinh đẹp đáng lo.

Bà vắn tắt bảo Trang:

— Sửa soạn để theo tao đến nhà Đức Thầy.

Và xoay qua phía Đavít, bà nói:

— Còn con, con vào lo việc học hành đi!

Bà dĩnh đạc bước ra theo dãy hành lang đưa đến ngôi nhà riêng của bà. Đavít nhăn mặt nhún vai. Trang thở dài; nàng nhượng mày trông theo bà Era và lần lữa để đặt một bàn tay nhỏ nhắn, êm ái tựa một đóa hoa, lên cánh tay Đavít.

— Cậu sẽ nói chuyện nàng với tôi không?

Đavít tươi cười hớn hở và Trang cũng âu yếm mỉm cười, cái cười mỉm mà hình như chàng thường chợt thấy mỗi khi nàng ngược mắt nhìn mình.

Chàng đáp:

— Tôi sẽ kể với nàng tất cả.

Hai người chia tay nhau và Trang trở về phòng riêng để sửa soạn đi với bà Era. Gian phòng nàng ở giữa một khuôn viên nhỏ, hơi cách biệt, nhưng thông với khuôn viên của thím Hoàng, khuôn viên này lại thông với dãy nhà của bà Era bởi một lối đi im mát đầy rêu. Gian phòng Trang ở bây giờ, xưa kia, trước đây ba đời, là phòng riêng của nàng hầu bán chính thức của tổ phụ ông Era. Chính thím Hoàng cũng ở phòng này cho đến ngày thân phụ ông Era gả thím cho lão Hoàng. Sau đó, gian phòng bỏ trống trong lúc Trang còn thơ ấu. Nhưng người ta đã cho nàng dọn ra ở đấy khi nàng đến tuổi mười lăm. Đây là một gian phòng xinh đẹp, tường quét vôi trắng, nền lát gạch ca-rô xám bóng nhoáng tựa gương. Trên tường, Trang có treo bốn bức tranh Xuân, Hạ, Thu, Đông, do chính tay nàng họa.

Trải qua nhiều năm, nàng đã có dịp đến phòng Đavít học với cụ đồ dạy chàng. Nàng pha trà, lau quản bút, mài mực và học đọc, học viết. Nàng đã làm nổi thơ, không thua gì Đavít. Trên mỗi bức tranh nàng đều có đề vịnh hai câu thơ. Trên bức mùa Xuân, nàng đề:

“Xuân đến anh đào đua trở hoa,

Sá gì giá lạnh sẽ phôi pha!”

Trên bức mùa hạ, dưới khóm hoa dạ hợp:

“Sang hè nắng cháy như thiêu đốt,

Suốt buổi ve sầu mãi hát ca.”

Dưới cảnh phong tượng trưng mùa thu:

“Sân trước vắng, hoa rơi lác đác,

Ngõ ngoài xa, lá rụng la đà.”

Và dưới cụm thông tuyết phủ:

“Đông tùng xanh biếc, hoa tàn úa!

Vạn vật bao trùm bạch tuyết sa.”

Nàng thường đọc lại các câu thơ trên và tìm cách gọt giũa cho hoàn mỹ hơn. Nàng tự hỏi, có bao giờ đạt được không? Nhưng giờ phút này, mấy

vần thơ ấy đã thấm thía tận tâm can và làm nàng muốn rơi lệ.

Nàng vội vã choàng thêm chiếc áo đơn sơ màu sẫm, tháo đôi xuyên vàng đang mang, gỡ cất các đóa hoa đào trang điểm trên mái tóc. Nàng soi vào tấm gương nhỏ, thoa một tí phấn và tô lại môi son. Lúc nào, nàng cũng tết tóc đuôi sam và vấn lên trên vành tai; nhưng mỗi khi đi ra ngoài, nàng thả xuống theo tục lệ để phân biệt các a hoàn với các tiểu thư; sau cùng nàng chải tua tóc trước trán.

Xong, nàng vội vã men theo dãy hành lang đến phòng bà Era. Thím Hoàng trang điểm cho chủ gần xong. Trang phục của bà Era lộng lẫy và rất đặc biệt. Bà vẫn tưởng đã theo đúng phục sức Do Thái, có biết đâu trải qua nhiều thế hệ trú ngụ ở đất Trung Hoa này, rất nhiều chi tiết trong việc thêu thùa, may cắt, đã có đôi phần cải cách, so với y phục của các bà tổ mẫu xưa.

Trang dừng lại trước cửa, đằng hắng và chuẩn bị nét mặt cho vui tươi. Bà Era không quay lại. Thường ngày, bà rất tử tế với bọn nữ tì và năng hỏi han họ, nhưng mấy hôm nay mặc dù tâm trí bận rộn theo ngày lễ Quá Hải, bà cũng cảm thấy bất bình vì sự quá thân mật giữa Trang và Đavít. Vẫn biết bà đã mua Trang về để ban bè hầu hạ Đavít. Nhưng năm tháng trôi qua quá mau. Bà tự trách đã không thấy sớm hơn rằng khi con trai bà cũng như Trang đã khôn lớn; và bà giận Trang vì theo bà thì lẽ ra nàng phải là người hiểu điều đó trước tiên.

Trang rất sành tâm lý. Nàng kiên nhẫn đợi chủ hỏi đến mình. Chợt thấy thím Hoàng sẩy tay làm rơi chiếc trâm vàng, nàng nhanh nhẹn nhào mình ra mềm mại như một con mèo, lượm lên và tự tay gài vào đầu tóc chủ. Nàng bắt gặp nét nhìn của chủ trong gương và mỉm cười, bà Era giữ vẻ nghiêm khắc, nhưng chỉ được vài giây, bà mỉm cười nói:

— Mà y không tốt, tao giận lắm đấy!

Trang buồn rầu hỏi:

— Thưa bà, bà có thể cho con biết vì sao không?

Rồi nàng thật thà tiếp:

— Thôi, xin bà đừng nói nữa. Con biết rồi. Nhưng bà hiểu lầm con, con biết địa vị con trong gia đình này lắm. Con chỉ ước ao một điều là được

hầu hạ bà. Con sẽ làm tất cả điều gì bà dạy bảo. Ngoài nhà này con biết ở vào đâu? Con dám không vâng lời bà sao?

Nàng xinh đẹp quá, khẩn cầu và nhu thuận quá, bà Era phải động lòng. Quả thật, Trang lệ thuộc hoàn toàn vào chủ. Bà Era chẳng những biết rõ tính cương quyết và đức khôn ngoan ẩn giấu dưới vẻ nhu thuận ấy, mà còn biết Trang sẽ không dại gì vì một mối tình thơ ngây mà phá tan cuộc đời ấm êm đang sống. Nếu mối tình ấy quả thật có đi chẳng nữa, thế tất nàng cũng tìm cách tự kiềm chế, nếu không, còn gì là đời nàng - và điều đó đã dĩ nhiên - bà Era tự nhủ: vì nếu ngày nào bà thấy Đavít và Trang vượt quá giới hạn sự giao thiệp đứng đắn giữa chủ và tớ thì ngày đó bà sẽ gả nàng cho một nông phu.

Bà Era không nói nhưng Trang đoán biết tư tưởng của bà. Vì nàng có thói quen nhận thức bằng trực giác. Nàng cứ yên lặng, không suy nghĩ, chờ đợi, vận dụng dung thụ tính và tư tưởng kẻ khác lặng lẽ truyền qua trí não mình. Lấy một nông phu là số phận thường lẽ của các tì nữ không biết giữ phận tôi đòi. Và điều đó đối với gia đình này lại còn quan trọng hơn là trong một gia đình Trung Hoa, vì người Do Thái không lấy vợ lẽ, bà Era thường bảo thế, thêm nữa là người Do Thái đứng đắn: Dêhova, Chúa Trời của họ đã cấm điều đó.

Vì bà Era không nói gì nên Trang đi ra và đợi bà ở cửa ngõ. Lát sau, nàng bước lên chiếc kiệu tầm thường theo chiếc kiệu rực rỡ diềm sa tanh của chủ. Nàng nhìn ra ngoài qua chiếc kính nhỏ ở cánh diềm phía trước. Con đường này không hề thay đổi suốt đời Trang cũng như hằng mấy trăm năm trước khi có nàng và luôn luôn ồn ào nhộn nhịp. Hai bên đường san sát những căn nhà thấp, tường gạch, tường đá, và sau những bức tường ấy, vợ chồng con cái sống chung, hạnh phúc hay không, nhưng yên ổn. Con đường rợp bóng, mát mẻ, vì trước mỗi nhà hàng đều có căng những bức đệm bằng lau, khung tre để che nắng. Bọn người gánh nước bằng thùng gỗ đi qua, một ít nước đổ loang lổ trên mặt đường, hơi nước bốc lên càng làm cho con đường thêm dịu mát. Đám trẻ bò lết, chạy nhảy khắp nơi, rẽ người qua đường để giành lối. Đàn bà mua cá bán rau, mặc cả om sòm, còn đàn ông thì hoặc bôn ba cho kịp công việc hoặc la cà ở các trà đình tửu điểm.

Khắp nơi là một cuộc sống yên vui bình dị, nhưng Trang tự nhủ trong đó nàng có phần nào đâu.

Vừa ngắm nhìn quang cảnh quen thuộc ấy, nàng vừa ngắm nghĩ đến cuộc đời nàng. Năm tháng thấm thoát thoi đưa, năm tháng vui tươi đầy hạnh phúc và nàng hãi hùng nghĩ tới ngày sẽ trở thành thiếu phụ, ngày mà một sự thay đổi sẽ xảy đến. Lâu nay, nàng có cảm giác nàng là con cái trong nhà, nhưng mấy ngày gần đây, nhất là trong ngày lễ Quá Hải kỳ dị vừa rồi, nàng đã hiểu, nàng chỉ là người xa lạ đối với gia đình này. Dù cố gắng đến đâu, Trang cũng không làm sao nhớ lại được mẹ hay cha nàng. Nàng chỉ là một đứa trẻ bỏ rơi, bị bắt trộm hay mua đi, bán lại...

Có một hôm nàng hỏi bà Era:

— Thưa bà, ai đã bán con cho bà?

Bà chủ đáp:

— Một người buôn con nít.

— Người đó có bán nhiều đứa như con không?

Thím Hoàng lạnh nhạt nói:

— Những hai chục đứa con gái và hai đứa con trai.

— Thưa bà, con không hiểu vì sao bà lại không chọn một đứa con trai để hầu hạ cậu con?

Bà Era đáp:

— Ông chủ chọn đấy. - Theo bà, ông đã chọn Trang là vì nó có đôi mắt rõ to. - Lúc đó, con gầy như chiếc que, con ạ. Bà còn nhớ con ăn nhiều đến nỗi cả nhà đều sợ.

Đọc theo con đường chật chội, Trang ngất ngưỡng ngồi trên kiệu, suy nghĩ đến số phận mình. Ngoài gia đình chủ ra, nàng không quen biết một ai, nàng không có ai bầu bạn. Tất cả mọi người đều xa lạ cũng như những kẻ qua đường kia. Nàng muốn khóc. Nàng biết đi tìm bầu bạn hoặc một gia đình nơi đâu? Vì vậy nàng phải bám chặt vào hiên tại, vào gia đình độc nhất mà nàng đã biết.

Mình không có ai hết, nàng nghĩ thầm đau đớn.

Nhưng lòng nàng trung thực, tận đáy tâm can đã xua đuổi ý nghĩ này. Nàng đã tự dối mình! Nàng muốn ở lại trong nhà chủ vì ý nghĩ phải xa

Đavít làm nàng đau khổ. Nàng thầm gọi chàng bằng tên và còn gọi luôn như vậy mặc dù ngoài miệng buộc phải thưa “Thiếu chủ”.

Ta yêu chàng, nàng tự thú. Dù ai có cho ta gì đi nữa ta cũng không rời bỏ nơi đây.

Trang thầm nghĩ trong lòng như vậy, và sự thật đã làm nàng bình tĩnh, sáng suốt. Bây giờ nàng biết rõ điều nàng muốn, và điều mà nàng sẽ có. Chỉ còn có việc làm thế nào để chiếm đoạt và gìn giữ nó thôi.

Nhà vị giáo sĩ ở cạnh nhà thờ Do Thái mà người Trung Hoa thường gọi là “Đền Dị giáo”. Con đường ngang qua trước nhà thờ này, đã từ lâu người ta thường quen gọi là đường “Trích Cân” do chỗ người Do Thái có cái tục huyền bí là mỗi khi ăn thịt đều rút gân bỏ đi. Trước đây, thỉnh thoảng đi ngang qua đường này người ta phải bực mình vì những lời bi thán nào nuốt từ nhà thờ văng ra. Nhưng với thời gian, những lời bi thán hầu như đã chấm dứt hẳn và bây giờ bảy ngày một lần người ta chỉ còn nghe văng vẳng những bài ca dài, hát rất chậm rãi. Đến các bài ca này cũng càng ngày càng hát nhỏ dần, và kẻ qua đường tò mò đã phải dừng bước lắng tai mới nghe rõ tiếng ca sau các cánh cửa nặng nề đóng kín. Chính ngôi giáo đường cũng đổ nát dần. Mỗi mùa hè bão tố lại hoành hành, và những nơi hư hỏng không hề được sửa chữa.

Nhà giáo sĩ ở sát đấy cũng trong tình trạng ấy. Trong sân và giữa các kẽ đá, rêu đã mọc đầy. Bà Era và Trang xuống kiệu từ ngoài ngõ. Lão Hoàng đã đến trước để báo tin, và đang đứng ở ngưỡng cửa gian phòng khách.

— Bẩm bà, Ngài còn giấc. Chỉ có một mình cô ấy dưới bếp thôi. Cô ấy đang chạy đi thay đồ và cô nhờ con mời bà ngồi chơi. Cô ấy sẽ xin ra hầu bà ngay.

Bà Era khẽ gật đầu bước qua bậc cửa một và vào trong phòng khách. Đây chỉ là một gian phòng nhỏ hẹp, sạch sẽ, tuy bàn ghế tầm thường, và Lịch có bày một bình hoa huệ trắng thơm ngát.

Ở đây, người ta không mời khách dùng trà, vì đó là tục lệ của người Trung Quốc. Bà Era ngồi và chỉ một chiếc ghế đầu bảo Trang.

— Ngồi đây, con. Khi không có ai thì con khỏi phải giữ lễ. Còn bác Hoàng thì đi về để lo công việc ở nhà.

Lão Hoàng cúi chào và bước ra. Bà Era ngồi đợi trong gian phòng thanh vắng. Bà lặng thinh, Trang cũng không nói gì. Nàng lặng lẽ ngồi xuống ghế, hai tay chắp lại trên gối, trông rất duyên dáng. Nàng ngồi thẳng, điềm tĩnh và kín đáo. Khi nghe có tiếng chân kéo lệch xệch, nàng đứng dậy và đến đứng hầu sau lưng bà Era.

Lịch vén bức màn cửa bằng vải đã bạc màu dắt thân phụ đi ra. Tay mặt của giáo sĩ cầm một chiếc gậy dài còn tay trái vịn lên vai con gái. Lúc còn trẻ, giáo sĩ cao lớn khác thường và bây giờ tuy đã già mà dáng người trông vẫn còn dong dỏng cao. Cũng như mọi hôm, sáng nay, người mặc quốc phục. Áo quần tuy có chỗ vá nhưng trông rất tươi tắn. Râu của người dài và bạc phơ như tuyết, da đã có nhiều vết nhăn nhưng gương mặt trông rất tinh anh. Người nói với bà Era:

— Con...

Bà Era vội vàng thưa:

— Thưa thầy, con đã phá giấc ngủ của thầy.

Bà đứng dậy và bước tới gần giáo sĩ. Người khẽ nắm lấy tay bà, rồi người đưa tay lên đầu bà để làm dấu ban phúc. Lịch dắt người đến ngồi trên chiếc ghế đối diện với ghế bà Era ngồi lúc nãy. Nàng quay lại nói với bà:

— Xin mời dì ngồi!

Và khi bà Era đã ngồi xuống, nàng lấy một chiếc ghế đầu đặt cạnh ghế của thân phụ. Ngập ngừng, nàng nhìn Trang:

— Còn chị... mời chị ngồi!

Trang khẽ cúi đầu dịu dàng đáp:

— Cám ơn tiểu thư, em bận đợi sẵn để bà em sai bảo.

Lịch ngồi xuống. Kể từ lúc Trang và nàng không còn là hai cô bé chơi đùa với Đavít nữa, đã có những thay đổi, nhưng không có gì đánh dấu sự kiện ấy rõ rệt hơn bằng lúc này. Một người là tì nữ, còn người kia đã là gia chủ.

Giáo sĩ nói với bà Era, giọng sang sảng:

— Lẽ ra, thầy dậy sớm hơn nhiều. Nhưng lạ thực con ạ, lẽ Quá Hải đã nhắc nhở cho thầy những kỷ niệm buồn phiền và thầy đã thức suốt đêm. Đôi mắt tội nghiệp này (người sờ đôi mắt mù) không còn thấy đường nhưng còn khóc được con ạ.

Bà Era thở dài:

— Thưa thầy, trong cảnh đầy ải, tất cả chúng ta đã không cùng nhau than khóc sao?

Giáo trưởng tiếp:

— Thầy mỗi lúc mỗi già, Arông còn trẻ quá chưa có thể thay thế thầy được. Arông đâu, Lịch?

— Thưa cha, em con đi từ sớm chưa về.

Giáo trưởng hỏi:

— Em con có nói đi đâu không?

— Thưa cha không.

— Đáng lẽ con phải hỏi em con cho biết!

Lịch dụi dàng đáp:

— Con có hỏi nhưng em con không nói.

Bên cạnh bóng dáng ốm yếu già nua của thân phụ, vẻ xinh đẹp của Lịch nổi bật lên một cách lộng lẫy. Ánh mặt trời mùa xuân rọi qua khung cửa làm thành một hình vuông trên nền lát đá hoa và phản chiếu lên người Lịch khiến nàng trở nên rực rỡ lạ thường. Thân hình nàng thanh lịch, da dẻ hồng hào, trông dáng mạnh mẽ, nhưng vẻ e lệ đã làm cho nàng có một bộ điệu khiêm tốn gần như thơ ngây. Môi nàng thắm và dưới đôi mày rậm, mắt nàng sắc nâu với hàng mi cong trông rất xinh. Một dải sa tanh đỏ buộc gọn tóc nàng trên gáy. Chiếc thắt lưng cũng bằng sa tanh đỏ càng làm tăng thêm sắc trắng của chiếc áo dài tận gót. Tay áo ngắn để lộ đôi cánh tay ngà ngọc của nàng.

Trang ngấm nhìn Lịch với đôi mắt kín đáo sau hai hàng mi thẳng. Xúc động và ngạc nhiên, Trang thầm đặt nhiều câu hỏi về người thiếu nữ ngoại quốc xinh đẹp ấy, nhưng nàng không giải đáp được một cách minh bạch. Nếu vạn nhất Lịch về làm vợ Davít, liệu nàng sẽ có đủ sáng suốt để hiểu

thấu mọi diễn biến dưới mái nhà thênh thang này chẳng? Liệu nàng sẽ lại lôi cuốn Đavít vào các mộng tưởng của dân tộc Do Thái...

Bà Era nói:

— Thưa thầy, đáng lẽ Arông phải xin phép thầy trước khi đi!

Giáo trưởng thở dài:

— Nó còn dại quá!

Bà Era giọng răn rỏi:

— Thưa thầy, còn dại gì đến nỗi quên cả bốn phận. Cậu ấy là người độc nhất để thay thế thầy sau này. Cậu ấy phải nhớ nhiệm vụ đối với dân tộc. Nếu không, ai sẽ là người dìu dắt chúng con về xứ sở khi đến lúc.

Giáo trưởng giọng rầu rĩ:

— Chao ôi! Ước gì lúc ấy đến trong khi thầy còn sống!

Bà Era vẫn giọng răn rỏi:

— Nếu không được thế đi nữa, chúng ta cũng phải sẵn sàng. Thưa thầy, chúng ta phải tu bổ lại giáo đường và khơi lại nguồn sống cho những gì còn tồn tại của dân tộc. Đồng bào chúng ta quên di sản của tổ tiên, và con cái chúng ta sẽ không biết đến di sản ấy. Có lẽ thầy nên giao cho Arông việc quyên góp để trùng tu... Thưa thầy, đấy là một ý kiến hay và để bắt đầu, con xin cúng năm trăm.

Giáo trưởng đáp:

—Ồ! Nếu tất cả đồng bào ta đều được như con cả. Nhưng quả là một ý kiến hay! Phải không Lịch? Cha sẽ giao cho Arông lo liệu và như vậy nó sẽ có việc để làm.

Lịch đáp vẻ nghi ngờ:

— Thưa cha vâng!

Và nàng cúi đầu nhìn vạt ánh sáng dưới chân mình.

Thật là những người kỳ lạ. Trang trầm nghĩ. Ông già quắc thước này, người con gái xinh đẹp của ông ta và đến cả bà Era trang nghiêm thây đều có một ngọn lửa bên trong nung nấu lòng họ. Và vì sao, khi họ nói, mắt họ sáng lên như thế, nét mặt họ trở nên cương quyết và giọng họ có vẻ nghiêm trọng đến thế kia? Nơi họ dường như có một thần lực tỏa ra bao trùm lấy họ trong một sự hòa hợp huyền bí và đã gạt ta ra ngoài. Trang bỗng nhìn đôi

bàn tay Lịch chấp lại trên đầu gối, đôi bàn tay mạnh mẽ, rắn rỏi, ngón to như tay đàn ông. Trang lại nhìn bàn tay nàng vịn trên thành ghế bà Era, bàn tay mềm mại nhỏ thó, ngón thon thon. Bàn tay Lịch giống bàn tay bà Era nhưng bàn tay Era suôn sẻ mịn màng, không có dấu vết của sự làm lụng, và mang nhiều nhân quý nơi ngón cái và ngón trỏ. Tay Lịch không mang nữ trang.

Bà Era nói:

— Thưa thầy, con đến định thưa với thầy về chuyện ngôi giáo đường.

Giáo trưởng nghiêng mình, một chiếc mũ tròn chụp trên chòm đầu, để lộ ra chung quanh một vành tóc bạc phơ. Người nhã nhặn hỏi:

— Con muốn nói gì về chuyện ấy?

Bà Era vừa trù mẩn ngăm nhìn Lịch vừa nói:

— Không biết cô Lịch có nên ở lại trong lúc này không?

Lịch đứng dậy:

— Con xin phép vào trong.

Nhưng bà Era bỗng quả quyết:

— Không. Sao con lại phải đi ra? Con đã lớn rồi và chúng ta có phải là người Trung Hoa đâu. Chúng ta có thể nói chuyện hôn nhân của con trước mặt con.

Lịch ngập ngừng ngồi xuống ghế. Trang ngăm nhìn Lịch và thấy khi nghe hai tiếng hôn nhân, một luồng máu đỏ phát từ vai, từ cổ, rồi dồn dần lên trên đôi má và tận đến chân tóc nàng.

Và Trang cảm thấy mặt mình tái đi, trái tim mình đập thành thịch. Lẽ dĩ nhiên là câu chuyện sẽ diễn ra trước mặt nàng. Có ai bận tâm để biết một con tì nữ cũng có một trái tim không? Bà Era rất tế nhị nên bà thấy rằng để cho Trang nghe chuyện hôn nhân của Đavít là một điều hay. Trang cúi đầu, hai tay chấp lại trên lưng ghế bà Era, nàng giống như một bức tượng nhỏ bằng cẩm thạch.

Bà Era nhắc lại:

— Việc hôn nhân... Thưa thầy, lúc này nói chuyện về đôi trẻ là vừa, chúng đã khôn lớn cả!

Giáo trưởng đáp:

— Lịch mới mười tám. - Người do dự. - Và lại, không có Lịch thì thầy biết làm sao đây?

Bà Era thưa:

— Mười tám tuổi lấy chồng là vừa, và thầy cũng không thể giữ Lịch lại suốt đời được. Chúng ta sẽ mượn một thiếu phụ Do Thái đảm đang để thay thế Lịch; con có biết một người như thế rồi... Rasen, con gái của Êly.

— Một thiếu phụ Trung Hoa? - Giáo trưởng hỏi, vẻ do dự càng tăng thêm.

— Thưa thầy chỉ một phần thôi. - Bà Era đáp, giọng quả quyết. - Bây giờ khó lòng tìm cho được người giúp việc Do Thái trăm phần trăm. Chính con cũng có gia nô người bản xứ thôi. Tốt hơn là đừng thuê người tạp chủng! Nhưng lẽ dĩ nhiên là để thay thế Lịch ở đây chúng ta phải chọn một người hiểu nghi thức để có thể giúp đỡ thầy được. Rasen có thể đảm đương được việc ấy.

Với một giọng rên rĩ, giáo sĩ nói:

— Người chồng Trung Hoa...

Bà Era đáp:

— Thưa thầy bây giờ chúng ta đã khá vất vả để hỏi cho các con trai chúng ta những người vợ cùng trong chủng tộc. Vì lẽ đó mà con muốn Đavít kết hôn ngay lúc này. Lịch này, con phải giúp dì mới được.

Một vẻ bối rối thoáng hiện trong đôi mắt Lịch. Nàng khẽ nói:

— Bằng cách gì con giúp dì được?

— Con lại đăng đi. Khi đến tuổi cập kê, con đến ở nhà người bạn thân của mẹ con là một điều phải, và tự nhiên. Xưa kia mẹ con và dì như đôi chị em, và đã từ lâu dì muốn ngỏ ý bảo con ở lại đăng đi.

Có tiếng động ngoài cửa. Thành linh Arông bước vào, rồi dừng lại luống cuống trước mấy người khách bất ngờ ấy. Chàng gượng cười bối rối.

Với một giọng buồn phiền, Lịch khẽ gọi em:

— Arông!

Giáo trưởng kêu lên:

— Con đấy à! Con về rất đúng lúc. Chúng ta có thể cùng nhau bàn bạc. Đến đây con. Con ngồi xuống cạnh cha đây.

Giáo trưởng sờ soạng tìm một chiếc ghế, nhưng Arông chần chờ không muốn đến gần cha. Chàng cởi chiếc khăn trên đầu và lau mồ hôi trán. Lịch đứng dậy, đặt một chiếc ghế cạnh giáo trưởng và ra dấu bảo em trai ngồi. Chàng ngồi xuống và cố nén cơn thở dốc.

Giáo trưởng hỏi:

— Vì sao con phải chạy thế?

Arông cau có đáp:

— Vì con muốn.

Là một thiếu niên gầy yếu xanh xao, với đôi mắt ti hí, sống mũi mó diều, đầu tóc rối bù, Arông trông rất đáng ghét.

Với một giọng kẻ cả, bà Era bảo chàng:

— Cậu không có gì tỏ ra xứng đáng là con trai của một giáo trưởng cả. Cậu tầm thường như con của bất cứ một người nào khác.

Arông chỉ đáp lại bằng một khóe mắt giận dữ và hiểm thù.

Lịch khẽ gọi em:

— Arông!

— Chị im đi! - Arông nói một cách giận dữ, nhưng rất nhỏ.

— Con đã chào hỏi khách chưa con, Arông?

Bà Era nói:

— Thưa thầy, con xin tiếp tục câu chuyện hồi nãy.

— Vâng, vâng!... Này Arông, bà Era muốn Lịch lại ở đằng bà một thời gian.

Arông cúi kính hỏi:

— Ai sẽ săn sóc chúng ta?

Bà Era đáp:

— Rasen sẽ đến đây.

Lịch có vẻ e lệ hỏi em:

— Arông, em có buồn về nỗi chị đi không?

— Can hệ gì đến em. Chị muốn làm gì thì làm.

Mắt Arông đảo quanh gian phòng và chợt thấy Trang, chàng nhìn sững. Trang cảm thấy đôi mắt Arông trân trân nhìn mình cách thô bỉ, nàng liền cúi gầm mặt xuống.

Bà Era thấy vậy, bất bình đứng dậy chặn ngang giữa hai người. Bà nói với giáo trưởng:

— Thưa thầy, chúng ta hãy quyết định như thế này. Lịch có thể lại đăng con trong ngày mai, con sẽ cho kiệu đến đón và Rasen sẽ đến đây trước đây một chút. Lịch ạ, như vậy con có thể chỉ bảo những việc cần thiết cho mục ấy. Con chớ định trước ngày về. Có lẽ dì sẽ giữ con ở lại lâu đấy.

Bà Era mỉm cười, khẽ gật đầu với Lịch trong lúc nàng đang vội vã đứng dậy. Rồi sau khi chào giáo trưởng, bà bước ra khỏi phòng như không trông thấy Arông. Giáo trưởng cũng đứng dậy, người vịn vào vai con trai, tiễn bà Era đến tận cổng.

Lịch cũng theo một bên cha. Trang đã ra trước để tin cho phu kiệu sửa soạn.

Thế là bà Era trở về nhà, bất mãn về những tư tưởng của chính mình. Trang nhận thấy điều đó. Bà lặng thinh về phòng riêng và vặn tắt bảo dọn dẹp căn nhà phía đông cho Lịch. Nghe xong lời chỉ bảo của chủ, Trang lui ra để làm phận sự. Nhưng khi nàng vừa ra đến cửa, bà vội gọi giựt lại dặn thêm:

— Bọn thiếu nữ có tài tiên tri. Con hãy sắp xếp hai gian phòng ấy theo cách con nghĩ, để cho Lịch vui lòng. Ở đấy, con hãy cho treo những bức tranh, bày những bình sứ, cắm các thứ hoa và dùng loại nước thơm mà nàng thích hơn cả.

— Nhưng thưa bà, làm sao con biết được sở thích của một người lạ?

Rồi đôi mắt mở to và ngây thơ của Trang gặp nét nhìn đăm đăm của bà Era.

Bà xãng giọng nói:

— Thì hãy đoán lấy!

Nét nhìn ngây thơ của cô gái dao động.

Khi ra đến dãy nhà cầu rêu đóng, Trang dừng lại một chút. Rồi nàng vội vã trở về phòng riêng. Nàng cởi bộ y phục sắc sẫm, mặc bộ áo quần bằng lụa mịn màu hồng đào. Nàng lấy nước thơm rửa mặt, rửa tay, cuốn cái đuôi sam lại lên trên vành tai và cài vào đấy một chiếc trâm vàng; rồi nàng mang một chuỗi ngọc, thoa một lượt phấn trên mặt, tô son lên môi. Xong,

nàng men theo những dãy hành lang kín đáo của ngôi nhà cổ để đến khuôn viên Đavít, cạnh khuôn viên thân phụ chàng.

Một gia đình Trung Quốc giàu có và đông đúc đã kiến tạo ngôi nhà này từ mấy trăm năm trước, và trải qua nhiều thế hệ kế tiếp người ta đã tùy nhu cầu hoặc sở thích mà lập thêm nhiều tòa ngang dãy dọc san sát. Bây giờ có nhiều chỗ vắng vẻ không dùng đến, nhưng Trang và Đavít vì tò mò đã giẫm chân khắp nơi, rồi đôi bạn trẻ càng lớn lên, mọi xó xỉnh hóc hiểm đối với họ đều là những nơi quen thuộc. Dưới mái nhà thênh thang ấy, nào hành lang, nào nhà cầu, liên tiếp làm thành một hệ thống đường đi kín đáo, thích hợp cho một đời sống thầm kín. Cái dinh cơ này là cả một thế giới đối với Trang. Nàng sống ở đây với gia đình chủ nhân, nhưng lắm lúc dường như nàng chỉ cô đơn một mình. Hàng giờ hàng buổi, nàng thơ thẩn trong một khuôn viên hoang vắng, cây cối um tùm, tha hồ ngẫm nghĩ về cuộc đời hoặc thả hồn mơ mộng. Nhưng từ trước đến nay, chưa bao giờ Trang hoàn toàn cô đơn, vì Đavít luôn luôn có mặt. Thực sự có mặt hay không, hình ảnh chàng cũng không ngớt hiện ra trong những điều mộng tưởng hoặc suy tưởng của nàng thiếu nữ.

Trang vừa tiếp tục đi theo con đường bí ẩn, vừa lo sợ phập phồng. Nàng vẫn biết và đã biết từ lâu rằng, một ngày kia sẽ có một người đàn bà về làm vợ Đavít. Nhưng nàng không cho rằng người đàn bà ấy sẽ có thể chia rẽ Đavít với nàng. Nghĩa là mọi sự sẽ cứ tiếp diễn, sẽ không ai chú ý đến sự thân mật giữa hai người trong cuộc sống hàng ngày của gia đình. Nhưng nếu người ta đưa Lịch về đây, liệu nàng có tha thứ điều ấy không? Liệu nàng có đòi hỏi toàn thể con người Đavít, thể xác, linh hồn và lý trí không?

Có lẽ nàng sẽ khuôn rập tín ngưỡng của chồng theo hình ảnh tín ngưỡng của nàng, nàng sẽ lôi kéo chồng theo đúng tôn giáo của ông cha và người chồng sẽ chỉ gắn bó với một mình Lịch mà thôi. Có lẽ sẽ không có một chỗ nào cho một người đàn bà khác trong trái tim của chàng trai trẻ. Trang e sợ Lịch vì nàng cảm thấy Lịch đủ sức để chiếm đoạt hoàn toàn một người đàn ông và giữ vững lấy. Đôi mắt Trang đầy lệ. Phải mau mau đến gần Đavít, chinh phục chàng và nối lại tất cả các dây liên hệ. Nàng hấp tấp

bước, trong nỗi lo sợ này nàng cả gan dám trái lời bà Era. Chân mang giày satanh, nàng lặng thinh chạy mãi đến thư phòng, nơi Đavít đang đọc sách, mà không gây nên một tiếng động nào.

Chàng ngồi nơi bàn học, chồng sách đẩy cả ra xa. Lúc vào đến cửa, Trang thấy chàng cúi xuống trên một mảnh giấy, vẽ rất chăm chú, miệng cắn quản bút lông, không biết có nàng thì nữ xinh trẻ, tươi cười, đang đợi chàng ngừng mắt nhìn nàng. Chàng vẫn ngồi bất động, nàng phì cười. Chàng quay đầu lại, mặt còn giữ vẻ mơ mộng và xa xăm. Nàng đến gần, rút trong tay áo ra một chiếc khăn lụa trắng, cúi xuống lau đôi môi lấm mực của chàng.

— Chao ôi! Miệng với mồm. Cậu xem đây này.

Nàng chỉ vết mực trên chiếc khăn, nhưng chàng còn mơ màng như hồn để cả ở đâu đâu.

— Trang tìm giúp tôi một vần với “tiên” nào.

Nàng nhanh nhẩu đáp, vẽ đùa cợt:

— “Điên”.

Vừa đặt quản bút xuống bàn, chàng vừa nói:

— Chính Trang điên thì có.

— Cậu viết gì đây?

— Một bài thơ.

Trang giật lấy mảnh giấy, nhưng Đavít giành lại nên mảnh giấy rách làm đôi.

— Kìa, báo hại chưa! - Chàng kêu lên, giận dữ. - Tôi chép lại đến lần thứ năm rồi đấy.

— Để nộp cụ đồ à?

Và nàng cất cao giọng ngâm thơ của Đavít:

Thình lình lạc bước chốn hoa viên,

Ngào ngạt mùi hương tưởng cảnh tiên.

Trăm đóa hoa thơm đều tui phận,

Trước cây huệ trắng...

Trang hỏi:

— Sao lại cây huệ? Tôi cứ tưởng là cậu thấy nàng giống như một con linh dương kia chứ. Một thiếu nữ không thể nào vừa giống một cây huệ lại vừa giống một con linh dương được.

Đavít đáp:

— Nàng không hoàn toàn giống một cây huệ. Thân hình nàng đâu có cao đến thế, tôi đã muốn ví với một cây lan, thứ lan nhỏ, nhưng không tìm ra vẫn.

Trang vò bài thơ.

— Dầu nàng giống hoa gì đi nữa, tặng thơ cho nàng cũng vô ích.

Chàng nắm lấy tay nàng bảo:

— Tiện tì!

Chàng giành lại bài thơ, vuốt cho thẳng, rồi nhìn Trang và sự nhớ những điều nàng vừa nói.

— Trang vừa bảo gì thế?

Trang im lặng một lúc, rồi nói với một giọng quả quyết:

— Lịch sắp đến.

— Ở đây? - Chàng vội hỏi.

Sự kinh khủng đọc được trong đôi mắt của Đavít làm Trang vui thích. Nàng khẽ gật đầu, đáp:

— Sáng mai nàng đến, - và nàng thật rất xinh đẹp; tôi chưa bao giờ thấy ai đẹp đến thế! Sao lại không giữ lấy bài thơ? Hoa huệ xứng hợp với nàng lắm.

Đavít cắn môi bứt rứt:

— Vì sao nàng lại đến đây?

— Lại còn phải hỏi nữa, cậu biết... cậu biết lắm. Nàng đến để kết duyên với cậu.

— Thôi đừng đùa nữa (chàng đứng phắt dậy, nắm chặt hai cườm tay nàng). Kể đầu đuôi cho tôi nghe đi. Mẹ tôi bảo nàng đến phải không?

Trang gật đầu:

— Tôi theo bà đến nhà giáo trưởng và tôi nghe rõ đầu đuôi cả. Họ sắp trùng tu lại ngôi đền, - ngôi đền thờ Chúa của cậu ấy mà, - và Lịch đến ở đây.

—Ồ, mẹ ta cứ tưởng...

—Chao ôi! Bà sẽ làm theo ý muốn của bà. Bà có quyền hơn cậu, bà sẽ buộc cậu lấy Lịch.

—Không thể được, tôi không muốn... Thân phụ tôi sẽ bênh vực tôi.

—Ông chủ không có quyền bằng bà đâu.

—Nhưng thân phụ tôi và tôi hiệp sức lại...

—À! Nhưng họ, họ cũng hai người đấy chứ. - Trang đáp vẻ đắc thắng. - Lịch và mẹ cậu!... Họ mạnh hơn cha cậu và cậu nhiều.

Nàng cảm thấy có một ý muốn lạ lùng là trêu Đavít làm cho chàng đau khổ để chàng phải cầu cứu đến nàng. Rồi nàng sẽ giúp đỡ chàng. Nàng ngẩng mặt lên, nhìn vào mắt Đavít và thấy chàng có vẻ bối rối.

Chàng khẽ bảo:

—Trang phải giúp tôi mới được.

Nàng khẳng khẳng đáp:

—Lịch đẹp lắm!

—Nhưng Trang đã biết, tôi yêu một người khác kia mà!

—Con gái ông Khương Sơn có phải không? Nàng tên gì?

Với một giọng thiếu nã, chàng đáp:

—Nào tôi có biết.

—Nhưng tôi, tôi biết.

Trang đã chế ngự được Đavít. Chàng buông hai tay nàng.

—Tên nàng là gì?

—Cậu muốn ví nàng với hoa hoàng lan là gần đúng rồi đấy. Tên nàng là Quý Lan.

—Quý Lan!Ồ! Tôi đã biết mà!

Trang ngọt ngào nói:

—Và nếu cậu muốn, tôi sẽ đích thân mang đến tận tay nàng bài thơ của cậu, khi cậu làm xong.

Đavít rút ngăn kéo, lấy một tờ hoa tiên khác.

—Mau lên, Trang nghĩ hộ tôi câu đầu đi nào.

—Đừng ví với hoa, thường lắm!

Chàng sốt sắng hỏi:

— Không ví với hoa... Ở địa vị tôi, nàng sẽ ví với gì nào?

Trang đáp:

— Nếu là tôi, tôi sẽ nhắc lại với người... người tôi yêu... một... mùi hương... phảng phất trong gió lướt chiều hôm hay sương sa buổi sớm.

— Sương sa buổi sớm. - Chàng nhắc lại giọng quả quyết.

Chàng ngồi xuống trước tờ hoa tiên và cầm lấy quẻ bút lông.

Trang lấy lòng bàn tay và xoa nhẹ vào má chàng, dịu dàng bảo:

— Trong lúc cậu viết, tôi đi làm việc này cho bà đã.

Chàng không nghe Trang nói và cũng chẳng hay nàng đang bước ra. Thấy chàng chăm chú đến thế, Trang mím môi, mắt long lanh tựa hạt huyền và nàng đi dọn phòng cho Lịch.

Nàng lảng xãng sai bảo hai người tì nữ mà nàng gọi đến để giúp mình. Còn chính nàng thì không nhúng tay vào một việc gì cho đến khi một cái xó dưới gầm giường cũng đã được quét tước, các bức màn lụa rũ hết bụi, đôi chân xếp đẽ trên giường và chiếc bàn bằng gụ chạm lau chùi sạch sẽ. Bấy giờ Trang mới cho hai người nữ tì lui ra, và nàng ngồi xuống nghĩ đến Lịch.

Trong thâm tâm, Trang muốn để các gian phòng này như vậy: sạch sẽ nhưng trống trải. Vì sao nàng lại phải trang hoàng? Rồi Trang thở dài. Nàng biết mình vốn độ lượng, vậy không nên ganh tị với Lịch mới phải. Và lại Lịch là người tốt bụng kia mà. Trang miễn cưỡng đứng dậy và đi kiểm các đồ vật xinh đẹp: đôi chậu sứ vẽ hoa sắc sỡ, chiếc tráp sơn, hai bức tranh phi điều có đề thơ, chiếc ghế đẩu bằng trúc, một bình thủy tiên, và nàng trang trí hai gian phòng dành cho Lịch một cách rất mỹ thuật.

Lúc đã hoàn tất, nàng nhìn quanh một lượt và cảm thấy bốn phận mình đã làm xong, rồi đóng các cửa lại. Ra đến sân nàng dừng bước nghĩ ngợi. Chắc Đavít đã làm xong bài thơ. Nàng có nên đến hỏi chàng muốn dùng bài thơ ấy để làm gì không? Nàng lại băng qua các hoa viên mãi đến tận thư phòng. Thấy vắng vẻ, nàng khẽ gọi:

— Đavít!

Gian phòng vẫn im lặng. Nàng rón rén bước vào và nhìn thấy tờ hoa tiên trên án thư. Đavít chỉ mới viết được một câu:

“Hạt sương lóng lánh nụ sen hồng.”

Sau đó, chắc chàng đã phải ném bút. Trang sờ thử ngòi bút và thấy đã khô. Đavít đi đâu, chàng ở đâu nãy giờ?

Trang nhìn quanh gian phòng vắng, trên kệ la liệt sách vở. Nàng thử vận dụng khả năng trực giác và thẩm nhuận không khí của gian phòng. Đavít đã cảm thấy xấu hổ, nhưng vì sao? Trang chỉ muốn chạy đi tìm chàng, nhưng đời đã dạy nàng phải kiên nhẫn. Nàng tự kiềm chế và đứng yên bất động. Rồi nàng cầm lấy quản bút, đập tháp đồng lại và cất vào hộp; nàng sắp xếp lại cái nghiên và thỏi mực. Nàng đợi một lát nữa, xếp cẩn thận tờ hoa tiên với bài thơ bỏ dở, cất vào túi áo, xong mới trở về phòng riêng. Suốt buổi chiều hôm ấy, nàng mãi miết thêu thùa quên cả ăn uống mà không một ai để ý đến tìm nàng cả.

Chương 3

— Nhưng thưa cha, họ Era là người đồng chủng với chúng ta còn Ette thì đã phải đi đến chốn người ngoại giáo!

— Chỉ ở đây, gần giáo đường, cha mới cảm thấy ở đất thánh. - Giáo trưởng thở dài.- Chao ôi! Nếu cha được thấy nơi này!

Lịch vừa quàng tay lên vai cha, vừa nói:

— Cha cho con ở lại đây với cha...

Giáo trưởng vội vàng đáp:

— Không, không, không phải là cha phàn nàn. Chúa dìu dắt chúng ta. Người có định ý đối với nhà họ Era, và Người đã chọn con để thực hiện ý định của Người, Lịch ạ! Con này, con đưa cha vào phòng để cha cầu nguyện cho đến khi tìm thấy ý muốn của Người.

Chính giáo trưởng lôi Lịch đi theo con đường đã quen thuộc, còn nàng tựa đầu vào vai cha. Arông đưa mắt nhìn theo, rồi bước nhanh ra ngõ chuồn mất. Đến bậc thềm, giáo trưởng dò từng bước.

— Các con ạ...

Lịch quay lại và không thấy Arông, nàng dịu dàng nói:

— Thưa cha, em con đi rồi!

Mọi lần trước, nàng giấu không nói cho cha biết để giữ hòa khí trong nhà và khuyên cha tha thứ cho Arông vì chàng còn nhỏ dại. Nhưng bây giờ, nàng phải cho cha biết sự thật.

— Đi rồi à? Nó mới ở đây mà!

— Cha chắc thấy rằng con không thể xa cha được. Khi con đi khỏi rồi, em con nó sẽ bỏ đi chơi và để cha trợ trợ một mình với người ở.

Giáo trưởng nói, vẻ mặt thảng thốt:

— Cha phải đến trước bàn thờ Dêhova.

Lịch van lơn:

— Cha ơi! Cha cho con ở lại để săn sóc cha và em con.

Nhưng giáo trưởng hất tay con gái ra, đứng thẳng giữa gian phòng, gõ gậy xuống nền đá lát than thở:

— Chính cha đã giấu con. Chính cha đã tỏ ra hèn yếu. Cha biết tính nết Arông. Con cứ đi và cha sẽ làm phận sự của cha.

— Thưa cha, Arông còn nhỏ, cha làm gì được?

Giáo trưởng đáp, giọng cương quyết lạ lùng:

— Cha có thể nguyện rửa nó như Ygiắc đã nguyện rửa Egian. Cha có thể đuổi nó ra khỏi thánh thất và không bao giờ được trở lại.

Lịch ôm cha:

— Chao ôi! Con nở lòng nào ra đi!

Giáo trưởng cố tự chủ. Ông ngập ngừng, quay lại, sờ soạng tìm chiếc ghế và ngồi xuống. Ông run lên, mồ hôi toát ra trên vầng trán nhợt nhạt.

— Bây giờ con hãy nghe cha. Đây không còn là lời của một người cha thể xác, mà là lời nguyện của giáo trưởng!

Lịch đứng thẳng, do dự: nàng cắn môi, hai bàn tay nắm chặt, đôi mắt mở rộng nồng nhiệt và bao la. Sau một lúc im lặng, giáo trưởng đứng dậy và với một giọng hùng hồn bảo:

— Lịch, đây là lời Chúa dạy: con hãy ra đi và nhớ nhiệm vụ của con. Lịch, con hãy trở lại với gia đình Era. Con hãy nhắc cho cha con họ nhớ rằng, họ là con cháu của những người mà ta đã dùng tay Maisen dìu dắt ra khỏi xứ Ai Cập để vào nơi Đất Hứa. Nhưng dân tộc ta đã phạm tội. Chúng đã lấy vợ người ngoại giáo và thờ phụng các tà thần. Ta đã đuổi chúng đi để chúng biết ăn năn, nhưng ta không quên chúng đâu. Chúng sẽ trở về với ta và ta sẽ cứu vớt chúng. Ta sẽ đem chúng về nơi quê hương xứ sở. Và làm sao được như vậy, nếu không phải do bàn tay của những kẻ vẫn trung thành với ta.

Mặt giáo trưởng có vẻ khác phàm. Chiếc gậy rơi xuống đất và cụ giơ hai tay lên trời. Lịch chăm chú nghe và khi giáo trưởng dứt lời, nàng cúi đầu khẽ đáp:

— Con xin vâng lời cha dạy. Con sẽ làm hết sức của con.

Giáo trưởng trở nên bối rối. Vừa đứng dậy đã thấy đuối sức, cụ lại ngồi phịch xuống ghế. Với một giọng mệt mỏi, cụ nói tiếp:

— Con hãy tuân theo ý Chúa. Thôi con hãy ra sửa soạn đi.

Lịch lúu rúu đi ra và lắng lắng sắp đặт suốt ngày hôm ấy. Căn nhà gần giáo đường lúc nào cũng sạch sẽ và thơm tắт, nhưng Lịch vẫn quét dọn lại một lần nữa, xong mới đi sửa soạn bữa trưa cho cả ba người. Arông vẫn chưa về nên nàng để lại phần cho em. Hai cha con im lắng ngồi vào bàn ăn. Khi biết Arông không có mặt, giáo trưởng thở dài và dặn Lịch hể thấy em về thì giục vào ngay cho ông bảo. Sau bữa ăn trưa, giáo trưởng đi ngủ. Trong lúc ấy, Lịch xếp một ít áo quần vào chiếc va-li da, tắm rửa và gội đầu. Nàng vừa sửa soạn xong thì có người gõ cửa. Rasen đến với một người đàn ông đội chiếc rương gỗ của mẹ ta.

Mụ vẫn tắт nói:

— Bà Era bảo tôi đến đây.

Lịch đắп:

— Chúng tôi đang đợi thím - nàng dắt mụ Rasen về phòng nàng - thím sẽ ngủ ở đây, gần phòng của cha tôi. Thím đã ăn cơm chưa?

— Tôi ăn rồi. Tôi đến sớm để cô bảo qua công việc cho tôi, rồi tôi nấu cơm tối, vì bà Era dặn tôi thưa với cô đừng thức khuya, để sáng mai bên nhà sang đón cô sớm. Tối nay cô cứ ngủ ở đây, tôi ngủ sau bếp cũng được.

Người đàn bà mập mạp chắc chắn này làm cho Lịch yên lòng, nàng cùng mụ ngồi xuống giường. Nàng giải thích cặn kẽ thức gì cha nàng ăn và thức gì không ăn, giờ nào cha nàng cần nước nóng để rửa ráy, cần phải sắп đầu tóc và bộ râu của cha nàng như thế nào. Nàng căn dặn không ai được động đến đồ đạc của cha nàng để trên chiếc bàn riêng. Nàng lại dặn phải quét tước giáo đường, lau bụi nơi chiếc tủ đựng Thánh kinh, và sắп sóc các bức màn nhung; vì nhung quá cũ nên phải làm rất nhẹ tay. Sau cùng, nàng buồn rầu nói về Arông:

— Nó còn dại và tộ lắм. Tốt hơn là tôi nói trước cho thím biết để thím đừng có tin cậy vào nó.

Rasen quả quyết đắп:

— Cô cứ để mặc tôi.

— Thím coi sóc nó chắc tốt cho nó hơn là tôi.

Rasen khom mình, hai tay mập mạp chống lên gối, nói:

— Tôi lớn tuổi hơn cô. - Rồi lắc đầu tiếp. - Thương hại cho con cừ non, người ta sắp dắt đi làm thịt...

Lịch nhìn mục sừng sốt không hiểu:

— Nhà họ Era dễ chịu lắm mà. Tôi thường đến đó luôn, lúc tôi còn nhỏ, Đavít và tôi... - Nàng đỏ mặt và phì cười - Nhưng khi cha tôi và bà Era đã hiệp sức để ra lệnh cho tôi thì tôi biết làm thế nào khác được?

Rasen đáp một cách hài hước:

— Bà Era nói nhân danh người đời, còn giáo trưởng thì nhân danh Chúa. - Rồi mục ta trở lại nghiêm nghị. - Cô đừng có kết hôn với một người mà cô không thể yêu. Khó thật! Nhứt là trong một gia đình như nhà họ Era, nơi mà người ta không dung chế độ đa thê. Đối với người Trung Hoa, hôn nhân không thành một gánh quá nặng đến thế. Khi người ta không yêu chồng thì cưới cho chồng một nàng hầu và người vợ chính vẫn giữ địa vị mình trong gia đình. Nhưng làm vợ một người mà ta có ác cảm thì chán thật!

Lịch dụi dàu nói:

— Không một ai có thể có ác cảm đối với Đavít được.

Nói xong, mặt nàng đỏ thêm lên.

Rasen nhìn nàng mỉm cười:

— À, vậy thì... Nhưng tốt hơn là tôi đi xem thử trong nhà còn gì để ăn tối đã.

Trong gian phòng nhỏ cạnh phòng thân phụ, suốt đêm cuối cùng này, Lịch thao thức không ngủ. Phòng của Arông ở phía bên kia sân. Đến bữa cơm tối, chàng cũng chưa về, mãi đã quá nửa đêm mới có ánh đèn rung rinh sau khung cửa sổ chấn song, và phản chiếu yếu ớt trên các bức màn trắng nơi phòng Lịch. Nàng đứng lên, nhìn ra sân và thấy em trai thấp thoáng trong phòng chàng như một chiếc bóng. Nếu không phải là đêm nay, có lẽ nàng đã qua hỏi thăm em đi đâu về, và đã ăn uống gì chưa? Nhưng nay nàng cảm thấy đã xa cách em rồi. Đời nàng đối với gia đình này đã chấm dứt và ngày mai một cuộc đời mới sẽ bắt đầu. Nàng lại nằm xuống, bình tĩnh, gối đầu trên hai bàn tay xếp lại sau gáy.

Trong một lúc, nàng cố gắng suy nghĩ đến những lời dạy của thân phụ. Người bảo nàng là dụng cụ của Thiên Chúa, nhưng nàng còn bán tén, bán nghi. Vì quá bận bịu việc nhà nên nàng không còn có thì giờ đọc kinh Tôrat, kể từ ngày mẹ nàng qua đời. Ngày đau khổ ấy đã quá xa xưa, đến nỗi muốn nhớ lại gương mặt mẹ, nàng phải xua đuổi mọi ý nghĩ khác ra khỏi tâm trí. Khi đã tập trung tư tưởng, hình như nàng thấy hiện ra trên bức màn xám của dĩ vãng một gương mặt xanh xao, gầy yếu, đôi mắt to, với cái miệng nhỏ và buồn rầu. Nhưng nàng còn nhớ rõ các lời trối trăn của mẹ nàng một tối hôm nọ, trước khi bà nhắm mắt:

— Lịch, con hãy chăm sóc cha con và Arông!

Lịch đã đáp ứng giữa cơn nước nở:

— Thưa mẹ, vâng!

Và mẹ nàng thở hỗn hển dặn tiếp:

— Con ạ, mà con cũng phải lo cho bản thân con, chứ còn ai lo cho con nữa!

Nhưng đến bây giờ Lịch vẫn chưa hiểu thấu lời dặn cuối cùng của mẹ.

Nàng làm thế nào mà chăm sóc người khác được, nếu nàng phải lo nghĩ đến bản thân nàng?

Nàng thở dài, bỏ qua không tìm câu giải đáp và bắt đầu nghĩ đến Đavít.

Tâm trí nàng đi sâu vào dĩ vãng, cố nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, thuở mà mỗi tháng một lần, thím Hoàng đến đón nàng về nhà bà Era. Sau khi ngắm nghía hỏi han nàng, người ta cho nàng kẹo, trái cây và cho nàng ra sân chơi với Đavít, cậu bé đẹp trai, ăn mặc sang trọng, vui vẻ và dễ thương. Nàng còn nhớ giọng cười của Đavít, một giọng cười giòn giã không ngừng! Bất kỳ cậu bé ở đâu, thời ở đấy có một không khí vui tươi. Nhà Lịch luôn luôn buồn tẻ, cha nàng miệt mài đọc Thánh Kinh hoặc cầu nguyện, Arông đau yếu, rên siết, tính khí bất thường, khi thì nương tựa vào chị, khi lại cộc cằn; và kèm theo là sự nghèo nàn, một sự nghèo nàn bất tuyệt!... Nàng phải tiết kiệm, giặt gấu vá vai và cố gắng tập tành giặt giũ, nấu nướng. Trước kia, giáo trưởng có nuôi một người đầy tớ gái, nhưng khi Lịch được mười hai tuổi thì nhà đã cho người ở thôi. Từ đó việc nội trợ chỉ

có một mình Lịch cáng đáng, không kể người lão bộc Trung Hoa dùng để đi chợ, chăm sóc mảnh vườn rau nhỏ bé phía sau nhà, hốt cỏ rác và làm các việc ti tiện khác. Người lão bộc đã điếc lại câm nên ngày này qua ngày nọ sống hoàn toàn trong sự tịch mịch.

Như vậy, nhà bà Era là nơi vui sướng độc nhất mà Lịch đã biết trong thời ấu thơ. Nay nếu Chúa và thân phụ nàng buộc nàng trở lại nhà ấy thời nàng còn gì vui mừng hơn. Nàng tự nhủ: “Nhưng ta sẽ thường về đây, sắp xếp việc nhà cho hoàn hảo hơn lên và nếu quả ta kết hôn với Đavít...”

Nghĩ đến đây, nàng có vẻ tự ti mặc cảm và một nỗi lo sợ xâm chiếm tâm hồn nàng. Nếu nàng lấy chàng, nếu bầu trời mở rộng thênh thang như vậy đối với nàng, suốt đời nàng sẽ cảm ơn Thiên Chúa và sẽ tỏ ra hết sức xứng đáng với đặc ân Ngài đã ban cho. Nàng sẽ chiếm được trái tim của Đavít nhờ tay chàng xây dựng lại ngôi giáo đường và thực hiện các điều ước nguyện của cha già. Số người Do Thái còn lại trong thị trấn, bấy lâu tản mát, sẽ đoàn tụ lại trong ngôi giáo đường mới. Đavít sẽ là người lãnh đạo họ, Arông sẽ phụ tá chàng, và có lẽ nhờ vậy mà em nàng sẽ hồi cải chẳng. Mọi việc sẽ được như sở nguyện đối với mọi người, nàng tự nhủ, lòng chứa chan hy vọng.

Bóng dáng một thiếu nữ Trung Quốc xuất hiện ven lề giấc mơ của nàng; bóng dáng của cô bé đã chơi đùa với Đavít, một cô bé tươi đẹp với mắt hạnh đào lớn, cái miệng đỏ chót xinh xinh. Cô bé ấy đã dần dần trở thành một thiếu nữ mảnh mai, càng xinh đẹp hơn trước. Cô ta mang nước trà đến hầu Đavít và nàng, ép hai người ăn nhiều bánh ngọt, và luôn luôn có mặt kia. Trang... Trang! “Nhưng Trang chỉ là một tì nữ” - Lịch tự nhủ.

Gần sáng, Lịch thiếp đi, áp má lên trên hai bàn tay chắp lấy nhau, và Rasen nhẹ nhàng bước vào phòng không nỡ đánh thức nàng dậy. Người đàn bà tốt bụng trở lại nhà bếp nhúm lửa nấu nước, thổi cơm sáng và đập ba quả trứng làm thức ăn.

Lịch vẫn còn ngủ, khi Rasen nghe có tiếng ồn ào ngoài ngõ, mở cửa nhìn ra và thấy thím Hoàng ngồi trên kiệu, sau có một chiếc kiệu khác để trống.

Rasen nói:

— Mời chị Hai vào. Trong nhà mọi người còn ngủ cả.

Thím Hoàng bước vào. Ai không biết thì sẽ tưởng thím là một bà chủ nhà đấy, vì áo quần thím toàn bằng lụa màu thiên thanh, mang hoa tai vàng và đeo nhẫn vàng. Đầu tóc thím chải dầu láng mượt có bao chiếc lưới tơ đen rất nhỏ sợi. Thím đánh má hồng, còn nhỡ và kẻ lông mày là đằng khác.

— Mọi người còn ngủ. - Thím nhại lại.

Rasen và thím Hoàng là đôi bạn thân. Cả hai đều tuân theo lệnh chủ. Bà Era thường cho Rasen tiền mỗi khi chõng mụ đầu ốm hoặc thất nghiệp, còn thím Hoàng thì vì bà là chủ của thím.

Rasen nói:

— Giáo trưởng thì già cả, cậu con trai lại đi suốt ngày đến quá nửa đêm mới về; còn Lịch, chắc là một cô gái khốn khổ...

Thím Hoàng chau mày:

— Sao lại khốn khổ? Cô ấy có phước lắm mới được đến đặng nhà chúng tôi.

Rasen nói, giọng làm lành:

— Đúng thế, đúng thế. Mời chị Hai dùng chén nước, tôi xin đi đánh thức cô Lịch.

Thím Hoàng quả quyết nói:

— Để tôi đi cho. Còn chị hãy chăm sóc giáo trưởng và Arông. Tốt hơn là chúng tôi phải làm nhanh lên vì có lẽ đoàn thương hồ sẽ về đến nơi hôm nay. Khi tôi đi ngang qua cổng, người gác cổng có nói với tôi rằng, lúc hai giờ sáng có người lại báo cho biết là đoàn thương hồ đã về đến làng Tam Chung rồi. Nhưng xin chị đừng nói với cô Lịch. Bà tôi dặn không được làm rộn trí cô ta.

— Đoàn thương hồ đã về thật à, chị Hai được ở đặng ấy, thật có phước quá!

— Quả thật là có phước về nhiều phương diện, có điều là... Nhưng thôi, chúng ta hãy lo làm phận sự!

Thím Hoàng nhún vai. Rasen gật đầu ra hiệu và dẫn thím Hoàng vào phòng Lịch. Khi Lịch vừa thức dậy, nàng nhìn thấy trước tiên gương mặt

hồng hào xinh tươi của thím Hoàng. Tâm trí còn bâng khuâng vì giấc mộng đêm qua, nàng phân vân tự hỏi:

“Vì sao, vì sao, ta còn ở nhà kia mà?”

— Xin cô dậy thôi, đừng nhà cho tôi lại đón cô đây.

Lịch vùng dậy và lấy tay hất tóc ra sau lưng. Với một giọng buồn rầu, nàng khẽ nói:

— Chao ôi! Sao hôm nay tôi lại dậy quá trưa như thế này!

Thím Hoàng nói:

— Không sao đâu cô ạ. Cô hãy mặc tạm thứ gì cũng được và xin mời cô đến đằng nhà. Bà tôi đã may sắm quần áo mới cho cô rồi. Cô đừng đem theo gì cả, vô ích.

— Tôi đã sắp sửa đâu vào đấy cả rồi.

Lịch vừa nói vừa nhanh nhẹn đứng dậy và ngượng ngùng liếc nhìn thím Hoàng. Chưa bao giờ nàng thay y phục trước mặt ai nên nàng phân vân e lệ. Thím Hoàng thấy vậy liền nói:

— Kìa, xin cô chớ ngại. Nếu cô ở luôn đằng nhà thì chính tôi sẽ tắm gội và săn sóc cô, ít ra cho đến lúc Trang quen việc ấy, và cô không có gì phải che giấu đối với một bà già như tôi cả.

Lịch xoay lưng lại phía thím Hoàng để cởi y phục và bước vào chậu tắm.

Thím Hoàng không ngớt thúc giục:

— Hơi đâu cô phải nhọc sức thế! Tôi sẽ tắm gội cho cô với nước thơm trước khi cô mặc áo quần mới.

Rasen bưng vào một bát cháo gạo nóng và phụ lực với thím Hoàng để sửa soạn cho Lịch mọi việc. Nàng chỉ có việc vào từ giã thân phụ và em trai là điều hai người không thể giúp được mà thôi. Nàng rón rén bước vào phòng Arông. Chàng còn yên giấc. Nàng nhìn em hai mắt ứa lệ. Em nàng ốm yếu xác xơ, gương mặt xấu xí xanh xao ấy làm Lịch phải động lòng. Người em này, ai mà yêu được? Nơi chàng không có gì đáng yêu cả. Nàng cảm thấy bừng dậy trong lòng biết bao niềm yêu thương đưa em hèn yếu. Nàng cúi xuống, hôn lên trán em. Hơi thở chàng nặng nề và đầu tóc hôi hám.

— Chao ôi! Arông - nàng khê gọi. - Chị có thể làm gì cho em?

Chàng mở đôi mắt đen bé nhỏ, nhận ra chị, trề môi lầm bầm:

— Chị để em ngủ nào!

— Nhưng chị đi đây em ạ.

Chàng nhìn chị đăm đăm, không hiểu.

— Em hãy chăm sóc cha, Arông. - Nàng khuyên lớn em. - Em nên tu tỉnh. Arông yêu dấu, chị van em!

— Chị có trở về không? - Chàng hỏi, giọng khàn khàn.

— Nếu được phép, chị về luôn. Và lại, cũng đã có Rasen ở đây.

— Như vậy thì tốt lắm.

Chàng quay mình chui vào chăn.

Lịch bước ra khê khép cửa, rồi vào phòng thân phụ nàng. Giáo trưởng đã khấn áo chỉnh tề và đang đọc kinh.

— Cha!

Giáo trưởng quay lui, và nàng lại nói:

— Thưa cha, người ta đến đón con.

— Sớm thế à! Nếu vậy, con phải mau lên, con ạ. Con đã sẵn sàng chưa?

Nàng đến gần cha. Sau khi lấy tay sờ đầu, mặt, vai, tóc và áo nàng, giáo trưởng khê gật gù nói:

— Ở có thể chứ, con đã sửa soạn xong. Vậy con đã ăn sáng chưa?

— Thưa cha, rồi ạ. Rasen đã sắp đặt mọi việc cho cha.

Cảm động, nàng ngả đầu vào ngực cha già, thốn thức:

— Cha ôi!

Giáo trưởng vuốt tóc con an ủi:

— Nhưng con có đi xa đâu. Con sẽ trở về gần như hằng ngày và con thử nghĩ mọi việc sẽ tốt đẹp biết bao đối với chúng ta tất cả.

Nàng ngừng đầu dậy, lau nước mắt và mỉm cười:

— Xin cha đừng tiễn con làm gì. Cha cho con từ biệt cha tại đây. Chốc nữa Rasen sẽ vào hầu cha.

Nàng đi ra không quay đầu trở lại, và sau khi chào Rasen nàng bước ra ngõ. Khi các bức màn kiệu đã buông xuống. Lịch có cảm tưởng là nàng

đang bắt đầu một cuộc viễn du, có lẽ không hẹn ngày về.

Tại nhà bà Era, Trang đã đợi sẵn trước sân ngoài. Thím Hoàng đã truyền lại lệnh ấy của bà chủ cho Trang lúc tảng sáng, và nàng đã trừng trừng đôi mắt hỏi:

— Tôi có phải hầu hạ cô ta không?

Thím Hoàng đã xích lại gần, lấy tay véo vào má Trang.

— Nếu trong đầu chị có một chút khôn ngoan, thì chị sẽ không hỏi điều gì chị ưa làm, điều gì không. Nếu lúc trước thím cũng hỏi như thế thì bây giờ thím đâu có được ở đây. Vâng lời... vâng lời... và tự do làm theo ý mình muốn. Hai điều đó đi đôi với nhau hoàn toàn nếu mình khéo léo một chút. – Bây giờ thì chị phải nhanh lên, đoàn thương hồ không còn bao xa nữa. Ông chủ đã đi đón từ lúc chưa sáng kia.

— Đoàn thương hồ! - Trang kêu lên.

— Phải, mà sao? - Thím Hoàng hỏi có vẻ sốt ruột.

Rồi vừa bỏ đi vừa dặn tiếp:

— Đừng nói với Lịch đấy, bà cấm.

Khi thím Hoàng bước vào, Trang mới bắt đầu tết tóc và lúc thím bỏ đi, chiếc đuôi sam dài thườn thượt đã đánh xong. Trang chỉ còn nghĩ đến đoàn thương hồ, xúc động vì cái tin đoàn ấy đã trở về. Rồi đột nhiên nàng quên hẳn chuyện ấy. Thím Hoàng đã bảo chuyện gì kia? - “Vâng lời... vâng lời... và tự do làm theo ý mình muốn. – Hai điều đó đi đôi với nhau, - nếu mình khéo léo một chút”. Câu nói kỳ lạ, đầy khôn ngoan! Trang ngẫm nghĩ về ý nghĩa các lời này như một châm ngôn, thấm dần, thấm dần vào tận đáy tâm hồn nàng. Bỗng nhiên, nàng chúm chím cười, làm cho đôi má lúm đồng tiền trông rất xinh.

Nàng không vấn đuôi sam lên mé tai như thường nhật mà buông thõng xuống lưng. Nàng buộc tóc lại ngang gáy với một sợi tơ đỏ thắt nơ, và giắt vào đấy một đóa hoa sơn chi vừa ngắt ngoài vườn. Bận y phục màu thiên thanh, Trang có vẻ duyên dáng, khiêm tốn, Lịch trông thấy nàng trước tiên, vì lúc đến cổng chính Trang tươi cười vén màn kiệu và đon đả hỏi:

— Cô đã đến, thật là quý hóa. Xin mời cô xuống kiệu.

Vừa nói nàng vừa đưa cánh tay ra để Lịch vịn. Nhưng Lịch đã nhanh nhẹn xuống khỏi kiệu không phải nhờ tới sự giúp đỡ ấy. Nàng lớn hơn Trang một cái đầu. Nàng chỉ mỉm cười mà không nói gì.

Trang nhích sang một bên để nhường lối, và hỏi:

— Cô đã dùng sáng chưa?

Lịch thành thật đáp:

— Cám ơn chị, tôi đã ăn điểm tâm rồi nhưng hãy còn đói.

— Vì cô đi sớm quá. - Trang lịch thiệp nói. - Hôm nay khí trời ấm áp và trong lành quá. Đưa cô về phòng riêng xong, tôi xin mang thức ăn đến để cô dùng. Hôm qua, tôi đã dọn dẹp đầu vào đầy cả, và chốc nữa tôi sẽ đưa hoa sơn chi tươi đến tặng cô. Tôi sợ hái sớm quá, hoa sẽ có quầng đen, mất đẹp.

Hai thiếu nữ cùng nhau đi vào. Cả hai đều ý thức mối liên hệ mới giữa đôi bên, và mỗi người đều có ý định xử trí cho thích nghi. Thím Hoàng đã vào trước để trình với bà Era và để Trang dẫn Lịch về phòng riêng.

Khi Trang dừng bước, Lịch ngạc nhiên hỏi:

— Cả tòa nhà này dành riêng cho tôi à?

Chưa bao giờ nàng được ở những gian phòng đẹp đẽ như thế này. Nàng nhớ lại lúc nàng còn nhỏ nàng đã thấy bà tổ mẫu của Đavít ở đây và cứ đến tối là bà cụ thắp nến sáng trưng.

— Chỉ có hai gian. - Trang đáp. - Gian này để làm phòng ngủ, còn gian kia để tiêu khiển khi vắng vẻ một mình.

Nàng đưa Lịch đi xem từng gian một. Trang đợi người đàn ông xếp xong chiếc rương của Lịch vào một góc và lui ra, nàng mới trở cho Lịch các bộ y phục Do Thái mà bà Era mặc lúc còn trẻ. Bộ thì đỏ thẫm dát kim tuyến, bộ thì xanh tươi viền nguyệt bạch, bộ nữa màu vàng viền lục, bộ nào cũng thẳng nếp, vừa rộng lại vừa dài.

— Hôm nay cô nên bận áo màu đỏ.

Và Trang tiếp:

— Nhưng trước tiên xin mời cô dùng bữa sáng, xong còn tắm và gội đầu với nước thơm. Đây là đồ nữ trang. Bà chủ lại còn dặn đừng để cô thui

thúi một mình ở đây. Cô nên dạo chơi sân này qua sân khác để làm quen với mọi người trong nhà.

— Bà thật chu đáo quá!

Rồi Lịch e lệ tiếp:

— Nhưng không biết ngày đầu tôi có đủ dạn dĩ không.

Với một giọng khoan nhã, Trang nói:

— Sao lại không? Ở đây không ai có ác ý mà cô ngại.

Vừa nói Trang vừa mở chiếc hộp sơn đỏ để trên bàn trang điểm, và Lịch trông thấy rất nhiều đồ nữ trang bằng vàng, bằng bạc nạm ngọc thạch.

Lịch ngồi cạnh bàn ngược trông lên, nàng gập nét nhìn tươi vui và bí mật của Trang. Với một giọng rõ ràng và hóm hỉnh, Trang hỏi:

— Đám cưới phải không cô? Tôi tin là bà tôi quyết định cưới cô cho tiểu chủ tôi.

Lịch hơi bối rối, nhưng trấn tĩnh được ngay và hăng hái đáp:

— Người khác không quyết định cuộc hôn nhân thay cho mình được.

Trang bạo dạn hỏi:

— Thế nghĩa là sao? Tất cả các cuộc hôn nhân, không phải đều sắp đặt à?

Lịch kiêu hãnh đáp:

— Đối với dân tộc chúng tôi thì không.

Nàng quay đầu nhìn Trang một lần nữa và thầm nghĩ, người thiếu nữ Trung Quốc xinh đẹp này chỉ là một thiếu nữ, không tiện thảo luận với người ta về cuộc hôn nhân này, một vấn đề thiêng liêng, rất thiêng liêng ngay đối với tư tưởng của chính nàng – một điều xa vời và cao cả như ý định của Chúa.

Với một giọng lạnh lùng và răn rỏi, Lịch nói:

— Bây giờ tôi cần ăn chút ít gì, nhờ chị nhé. Xong tôi thay y phục một mình... tôi đã quen thế rồi. Chị nói hộ với thím Hoàng rằng thím ấy khỏi phải giúp tôi trong việc này, và chị cũng vậy.

Nghe giọng nói, Trang thấu hiểu sự diễn biến trong tâm trí Lịch. Nàng cúi đầu mỉm cười, và đáp một cách dịu dàng khả ái:

— Thưa cô, vâng ạ!

Rồi nàng lui ra.

Một lát sau, có người đầy tớ gái bưng mâm đến, đợi Lịch ăn xong dọn dẹp rồi trở ra. Lịch rửa mặt, chải tóc, rồi bận bộ y phục màu đỏ thắm. Nhưng nàng không dùng nước hoa và cũng không sờ đến món nữ trang nào trong hộp. Khi đã sửa soạn xong, nàng sang ngồi đợi tại gian phòng trông ra sân.

Trang lui về phòng riêng, nước mắt chứa chan, xúc cảm vì sắc đẹp của Lịch. Nàng đến trước bàn trang điểm, nhìn vào gương và nhận thấy vẻ kiều mi của mình hình như hèn mọn, vô nghĩa. Nàng chỉ là một vật nhỏ bé, nhẹ nhàng, khác nào một con chim, và tuy mặt nàng “khuôn trăng đầy đặn” nhưng thân mình nàng quá mảnh mai, thiếu khí lực. Lịch giống một bà công chúa, nàng chỉ là một đứa trẻ thơ. Dù thế nàng cũng không cảm thấy ganh tị, vì người thiếu nữ Do Thái này quang minh và tốt bụng quá. Trang tự biết nàng không có đủ các đức tính ấy. Mà dù có muốn mình chứng chẳng nữa cũng không thể được một khi phải tranh thủ điều sở hữu bởi mưu mô mánh khéo?

“Ta không có gì cả, không có gì cả, chỉ một mình thôi.” - Trang thầm nghĩ thế và sa sầm nét mặt.

Nàng xếp gương, gục đầu xuống bàn khóc nức nở, cho đến lúc không còn giọt nước mắt nào. Nhưng nhờ vậy mà tinh thần nàng đã trở nên tỉnh táo, sáng suốt, và lòng tự nhủ lòng: “Mày không khi nào sẽ là một người vợ trong gia đình này. Mày đừng mơ mộng hão huyền. Mày cũng không thể là một nàng hầu, - Chúa của họ cấm điều đó. Nhưng không ai hiểu Đavít bằng mày. Mày là hạnh phúc của chàng. Mày đừng bao giờ để chàng lãng quên điều đó. Mày hãy là nguồn an ủi, là điều tối cần thiết, là niềm vui độc nhất và là nụ cười kín đáo của chàng.

Thầm nghĩ như vậy, nàng ngừng đầu lên và mỉm cười. Nàng lại soi vào gương, cuốn đuôi sam lên trên mé tai và ngắm kỹ hồi lâu từng nét biểu lộ trên khuôn mặt và đôi mắt nàng. Rồi nàng cởi bộ áo quần màu thiên thanh ra, mặc bộ y phục khác sáng tươi màu hồng đào và giặt một đóa hoa sơn chi lên mái tóc. Nàng hái thêm một ít hoa để biếu Lịch. Nàng đã phải

lấy hết can đảm để sắc mặt khỏi ủ ê khi trông thấy Lịch tươi phơi phới trong bộ y phục đỏ thắm với chiếc thắt lưng màu vàng.

Khi đưa tặng hoa cho Lịch, Trang cố tỏ vẻ hớn hởi và mỉm cười nói:

—Ồ, cô đẹp quá! Xin biếu cô ít hoa tươi. Tôi sẽ đến thưa với bà chủ rằng cô đã sẵn sàng để vào hầu.

Nàng vừa đi, vừa chạy, dường như vui sướng với việc nàng làm vì Lịch. Đến cửa phòng bà Era nàng dừng lại, nuốt hai hàng lệ ứa, chỉnh lại thần sắc, đặng hăng và đứng đợi.

Bà Era bảo:

—Cứ vào.

Bà Era vừa ăn cơm xong và sắp sửa đi soát xét khắp nhà, nhất là nhà bếp để xem tôi tớ có chăm lo phận sự không, vì bà muốn không một việc gì được hoãn lại ngày mai, vì là nghi lễ Sa Ba^[3].

Hồi sáng, khi thím Hoàng đánh thức bà dậy để báo tin đoàn thương hồ có lẽ sẽ về đến nhà nội nhật, bà đã kêu lên:

—Mai là ngày lễ Sa Ba mà hôm nay đoàn về à!

Rồi bà dặn:

—Không được nói cho cô Lịch biết để tâm trí cô khỏi xao nhãng điều ta muốn nói với cô ấy.

—Bẩm bà, vâng.

Bà Era sợ trong nhà náo động vì tin đoàn thương hồ về mà xao lãng chuẩn bị công việc cho ngày lễ Sa Ba chẳng. Bà đứng dậy sắp sửa đi xem xét và đôn đốc bọn tôi tớ, thì chợt nghe Trang đặng hăng ngoài cửa. Bà lại ngồi xuống. Có vẻ sốt ruột, bà giục Trang:

—Vào đây, mau lên con!

Trang bước vào gian phòng đặc biệt vì khác hẳn các gian phòng khác trong nhà. Trên tường căng đầy vải hoa và trướng sa tanh. Đồ đạc chạm trổ bày la liệt trong phòng nhưng không phải theo kiểu Trung Quốc, ở đây người ta không tìm ra được khoảng trống không nào cần thiết cho một bà mệnh phụ Trung Quốc tìm sự yên tĩnh cho tâm hồn và trật tự cho tư tưởng. Bà Era sống vui sướng giữa khung cảnh của cái chõng chất ấy, và mặc dù

Trang không thích, nàng cũng đã phải khen gian phòng đẹp để lấy lòng chủ. Nếu hẹp hơn thì gian phòng này đã trở nên xấu xí. Nhưng bà Era từ khi mới về nhà chồng đã cho triệt hạ hai bức tường ngang, và ba gian phòng cũ hợp thành một, rộng thênh thang.

Trang kính cẩn:

— Bẩm bà, cô Lịch xin vào hầu!

— Cậu con đâu?

— Bẩm bà, khi con vào cậu con còn ngủ!

Tối hôm qua, Trang đã không vào phòng Đavít để sửa soạn mừng màn cho chàng. Nàng làm như vậy một phần vì sự cấm đoán của bà Era nhưng nhất là để dò ý tứ Đavít. Than ôi! Đavít đã không gọi đến nàng! Nàng đã tức tối khóc, nhưng sáng dậy ăn năn nên nàng đem nước trà đến phòng chàng rất sớm để hỏi chàng hôm qua đi đâu và vì sao không làm cho xong bài thơ. Nhưng Đavít còn ngủ say sưa, cánh tay mặt gác lên trán. Trang âu yếm nhìn chàng hồi lâu rồi lui ra.

Bà Era bảo Trang:

— Nói với thím Hoàng vào đánh thức cậu con dậy. Còn ông chủ ở đâu nhỉ?

— Bẩm bà, con nghe thím Hoàng nói ông con đi đón đoàn thương hồ.

— Mong đoàn ấy về hôm nay đi cho rồi! Nếu không, Đavít chỉ để tâm trí vào đấy mà thôi.

Trang tỏ vẻ buồn bã để đẹp lòng chủ:

— Bẩm bà, thím Hoàng có cần thưa với cậu con lại đây trước khi đoàn thương hồ về đến nơi không?

— Ừ, phải rồi, con nói với thím ta thưa với cậu con như thế. Lát nữa, bà đi kiểm soát cũng được. Bây giờ con mời cô Lịch đến đây.

Bà Era mở cái tráp cẩn xà cừ lấy ra một bức thư. Trang lui ra. Gặp thím Hoàng, làm như truyền lại lệnh của chủ, nàng bảo:

— Thím đi tìm cô Lịch đến hầu bà, còn tôi, tôi đi đánh thức tiểu chủ dậy đây. Mau lên nghe thím.

Trang vừa nói xong đã bỏ chạy. Nhưng nàng không vào phòng Đavít mà lại chạy đến thư phòng vắng vẻ vào giờ này. Nàng vội vã lấy quản bút

lông, rút thép, mài một chút mực và móc yếm lấy bài thơ bỏ dờ ra. Nàng chau mày suy nghĩ một chốc, rồi viết thêm ba câu thơ trên tờ hoa tiên. Xong nàng vừa xếp bút nghiên vừa thì thầm:

— Đavít thứ lỗi cho tôi.

Đoạn nàng vội vã về phòng riêng, mở ngăn kéo lấy ra một chiếc túi đựng tiền mà ông bà Era và khách khứa đã cho nàng. Nàng bỏ chiếc túi vào yếm và lẩn vào các đường cầu để đi ra phía cổng sau, chiếc cổng nhỏ hẹp mà các nhà giàu sang đều có, để phòng khi nhiều loạn quân cường đạo cướp bóc theo chính môn ủa vào thì gia đình có ngõ mà tẩu thoát.

Ra khỏi cửa hậu nhà chủ, Trang tránh đường lớn, men theo các con đường nhỏ vắng vẻ dẫn đến phía cửa hậu nhà họ Khương. Trang gõ cửa. Bác làm vườn rút then. Nàng nói:

— Tôi vào đưa một bức thư.

Bác làm vườn gật đầu và đưa ngón tay lấm đất chỉ đường cho Trang vào nhà.

Gia đình họ Khương sống một cuộc đời nhàn rỗi, đến trưa mọi người mới rời khỏi giường. Mụ Chu, người vú già, mới ngủ dậy, mụ đang đứng ngáp trong phòng riêng và lấy chiếc trâm bạc gãi đầu, thì Trang hé cửa, hỏi nhỏ:

— Thím Hai đây phải không?

Mụ Chu mở rộng cánh cửa hỏi lại:

— Ô! Chị Trang đấy à? Có chuyện gì mà chị lại chơi sớm vậy?

— Không giấu gì thím, tôi phải vội lên mới được. Đàng nhà không ai biết tôi đến đây cả, trừ Thiếu chủ tôi là người sai tôi đưa đến tặng tam nương bài thơ này. Nếu có phúc đáp, nhờ thím trao lại cho tôi nghe.

Trang có phần quen thuộc nhà này, vì một hôm ông Era đã sai nàng mang bảo vật đến đây để trao tận tay cho ông Khương Sơn. Nhân đấy, Trang đã làm quen với thím Chu. Sau đó, thím Chu và Trang đã đến thăm viếng chúc mừng nhau trong dịp Tết Nguyên Đán, vì thế tình quen biết càng thêm đượm đà. Đó là sự dĩ nhiên giữa gia nhân hai nhà mà chủ nhân có quyền lợi liên hệ. Đành rằng bà Era không phải là bạn của bà Khương, nhưng ông Era và ông Khương giao thiệp với nhau rất mật thiết.

Mụ Chu nhìn chăm chú tờ hoa tiên:

— Nói cái gì trong này?

Trang lấy giọng đọc bài thơ mà nàng đã sáng tác.

Mụ Chu thở dài:

— Giọt sương dưới ánh mặt trời. Đẹp tuyệt!

Mụ Chu là một người to béo phúc phịch, mụ là vú nuôi Quý Lan hồi còn nhỏ. Mụ đến giúp việc cho nhà họ Khương từ hồi còn trẻ và ở luôn mãi tới bây giờ để hầu hạ Quý Lan. Mụ tốt bụng, rất dễ vui nhưng cũng rất dễ buồn. Suốt đời mụ cúc cung tận tụy với Quý Lan, là người mà mụ chăm sóc từ hồi măng sữa.

Mụ Chu nói tiếp:

— Tôi sẽ trao bài thơ cho nàng. Thế này là không tốt, nhưng cậu ấy đẹp trai quá nên tôi không nỡ từ chối. Tôi đã thấy cậu ấy; lúc cô Ba chạy vào nói với tôi, tôi vội vàng lại gần chắn song để nhìn, chỉ tiếc cậu ấy là người ngoại quốc... nhưng nghĩ cho cùng, người ngoại quốc cũng là người như chúng ta, và cậu ấy đẹp quá! Như một ông hoàng! Tôi đã nói với Quý Lan như thế, cường tráng và uy nghi làm sao! Quý Lan sẽ biết cách hóa cậu ấy thành người Trung Quốc. Cậu ấy có yêu Quý Lan tha thiết không?

Trang gật đầu, rồi rút túi tiền ra:

— Đây là của cậu tôi tặng riêng thím.

Mụ Chu vờ phản đối:

— Cha mẹ ôi! Chị cất đi, ai lại lấy vậy kìa. Tôi hứa giúp là vì... - Nhưng mụ cầm lấy chiếc túi khi Trang dúi vào tay. - Tôi sẽ giao tận tay cô tôi và sẽ cho chị biết tin tức. Chị rảnh trở lại chơi nhé!

Trang lại theo các con đường nhỏ trở về nhà. Nàng vào thẳng phòng Đavít thấy chàng đang còn ngủ ngon lành. Nàng lần lượt xoa nhẹ vào hai má chàng để chàng tỉnh dần, vì sợ đánh thức mau quá thời linh hồn còn vẫn lơ đãng, lạc đường không kịp nhập vào xác.

Nàng gọi khe khẽ, êm ái như tiếng ru:

— Thiếu chủ ơi! Dậy đi thôi. Thiếu chủ! Dậy đi nào!

Đavít mở mắt, ngồi dậy vươn vai ngáp dài. Trang cười hớn hờ khi sự biểu hiện của linh hồn trong đôi mắt lóng lánh của chàng.

Chàng nhìn Trang, vẻ nhìn bất định như tâm thần còn phiêu diêu trong giấc mộng.

Trang dịu dàng:

— Xin Thiếu chủ mau lên, bà cho tôi lại gọi Thiếu chủ đây.

— Để làm gì vậy?

Chàng thông chân khỏi giường; Trang cúi xuống mang đôi giày vải vào cho chàng. Đavít đã không để ý đến nàng gọi chàng bằng “Thiếu chủ” và cũng không nghĩ rằng, lẽ ra nàng không nên đến phòng chàng như thế này nữa.

Trang không đả động gì đến điều ấy mà chỉ nói:

— Lịch đã ở đây rồi.

— Vô lý.

— Nhưng mà đúng vậy.

Nàng đi lại một góc phòng rót nước ở chiếc bình đồng chạm vào một cái thau to, rồi lấy một chiếc khăn lông và miếng xà phòng thơm Tây phương.

— Dù sao, tôi cũng không thể vâng lời mẹ tôi được.

Trang quay lui. Hai tay chống nạnh, nàng ngắm nhìn Đavít và nhượng bộ sự xúi giục của con tim, nàng đã dịu dàng bảo chàng:

— Cậu viện cớ gì mà không vâng lời bà? Tốt hơn là cậu nên nói rằng ông bảo cậu đi đón đoàn thương hồ và sau đó cậu sẽ về ngay.

— Đoàn thương hồ! Thật không? Thân phụ tôi nói với Trang à?

— Bác gác cửa kể lại với thím Hoàng là ông chủ được tin từ lúc nửa đêm, và thím ấy mách lại với tôi như thế. Bây giờ tôi đi bảo người nhà mang thức ăn sáng đến đây cho cậu và sau đó tôi sẽ vào trình lại với bà.

Trang bước vào phòng bà Era, đầu cúi xuống, có vẻ tư lự buồn bã:

— Bẩm bà, chúng con vào không kịp! Thím Hoàng vào thì cậu con đã ra đi từ lâu rồi. Con cho người đi kiểm, nhưng cậu con cũng không có mặt tại trà thất. Viên thủ môn của thị trấn cho biết cậu con đã qua đấy hơn một giờ rồi, cậu đi Tam Chung để đón đoàn thương hồ.

Bà Era thở dài:

— Rõ đến chán! Mai lại là ngày lễ Sa Ba. Còn Lịch?

— Bấm, cô Lịch sắp đến.

Trang đợi một chốc rồi tiếp:

— Bấm bà, bà có sai bảo con điều gì nữa không ạ?

— Không, con cứ lo công việc như thường ngày là được. Ta còn đợi Lịch.

— Con xin phép đi hái hoa tươi để trang trí khách đường vì mai là lễ Sa Ba. Sau đó, con sẽ ra cửa ngõ đợi, hễ cậu con về con mời vào đây ngay.

Trang thủng thẳng lui ra. Chân đi giày sa tanh, nàng băng qua sân lát đá nhẹ nhàng không một tiếng động.

Lúc thím Hoàng vào thì Lịch đang dùng bữa sáng.

— Tiểu thư hãy thông thả, đừng vội.

Thím Hoàng kéo chiếc ghế đầu ngồi đợi gần cửa phòng.

Lịch đặt chiếc muống sành xuống, vẻ bối rối:

— Có gấp không thím Hai?

Thím Hoàng thủng thẳng đáp:

— Dạ không. Tiểu thư hãy thông thả dùng cháo cho xong đã. Rồi cùng tôi vào hầu phu nhân cũng vừa.

Lịch lại cầm chiếc muống lên, nhưng không còn thấy muốn ăn nữa.

Thím Hoàng ngắm nhìn nàng. Trừ hai khuyết điểm nhỏ: sống mũi hơi cong và vóc dáng hơi cao, thím nhận thấy nàng xinh đẹp lạ thường.

— Trông tiểu thư giống phu nhân chúng tôi hồi bà còn là cô dâu mới về đây.

Thím Hoàng hồi tưởng lại ngày hôm ấy thím đã khóc vì sợ không còn được hầu hạ Era, trang thanh niên anh tuấn với dáng điệu nửa Âu nửa Á ấy. Lúc bấy giờ thím là một cô gái trẻ, thím đã bớt lo khi thấy cô dâu cao hơn chồng đến nửa cái đầu. Không đời nào chàng có thể yêu một người cao thế ấy, thím tự nhủ. Và nửa cái đầu cao hơn ấy đã quyết định việc thím ở lại nhà này và lấy lão Hoàng, người gác cổng. Nhưng dù chỉ mới mười bảy tuổi, bà Era đã tỏ ra rất sành sỏi. Tối lại, bà trông chừng cho đến khi chồng vào phòng ngủ, không để ông la cà thơ thẩn một mình trong các hoa viên. Mãi đến tuổi tứ tuần, Đavít đã mười hai, bà mới thuận cho chồng ở căn nhà riêng. Lúc đó thím Hoàng đã béo phì và nơi thím không còn có vẻ gì khác

hơn là một kẻ nô bộc. Thím đã có với lão Hoàng bốn người con nhưng thím đều cho về quê làm ruộng cả. Thím nhận thấy từ lâu rằng bà Era đã làm chủ thật sự trong nhà. Và bà Era cũng biết người nữ tì đã nhận thức được điều trên. Trong cuộc tranh đấu thầm kín kéo dài suốt bao nhiêu năm ấy, giữa hai người đàn bà không có một tiếng trao đổi về vấn đề này. Cho đến bây giờ, cuộc tranh đấu đã kết thúc, và bà Era đã thắng lợi.

Thế là vừa ngắm Lịch, thím Hoàng vừa hồi tưởng lại thời xưa, rồi thần thờ tiếp:

— Nhưng tiểu thư nhu mì hơn. Đôi môi ít răn rỏi và tóc thưa hơn.

— Chao ôi! Tóc tôi... - Lịch lộ vẻ buồn nản. - Không khi nào tôi có thể buộc chặt được cả.

Thím Hoàng nhìn dải sa tanh đỏ thắt trên tóc Lịch một hồi lâu. Thím nói:

— Cái băng đáng lý phải bằng vàng kia. Tôi nhớ có một cái rất xứng hợp với màu áo của cô.

Rồi thím tìm trong chiếc tráp mà bà Era đã cho đưa đến và lấy ra một cái băng vàng.

— Để tiểu thư dùng cháo xong...

— Không, tôi không thể ăn thêm gì nữa.

— Thế thì để tôi mang cái này cho tiểu thư.

Thím Hoàng với đôi tay khéo léo dính cái băng vàng lên mái tóc Lịch.

— Còn đây là đồ nữ trang. - Thím Hoàng vừa tiếp, vừa rút trong tráp ra một chiếc kiềng và đôi hoa tai vàng.

Lịch ngoan ngoãn để thím mang nữ trang cho nàng.

— Bây giờ xin rước tiểu thư cùng tôi lại chào bà chủ. - Thím Hoàng cầm tay Lịch và nhận thấy bàn tay đầy đà, răn rỏi, thím ngạc nhiên nhắc lên ngắm đi ngắm lại. - Ồ, giống như tay đàn ông!

Lịch bẽn lẽn:

— Thím nghĩ, tôi đã phải làm lụng...

— Lòng bàn tay mát, da dẻ còn mịn, ngón tay búp măng. Mỗi buổi tối, tôi sẽ thoa dầu cho. Vài tuần sau, tiểu thư sẽ có đôi bàn tay xinh xắn.

Nhẹ nhàng, thím Hoàng dắt Lịch đi. Bà Era đang ngồi thêu, ngừng đầu lên nói với Lịch:

— Vào đây con. Con ngồi bên dì đây.

Lịch rón rén ngồi xuống. Bà Era chăm chú nhìn nàng:

— Con đẹp lắm, con có biết không?

— Thím Hoàng trang điểm cho con đấy. Không có thứ này thì...

Và nàng lấy ngón tay sờ các món nữ trang bằng vàng.

Thím Hoàng đỡ lời:

— Bẩm bà, con thấy tiểu thư ăn mặc đơn sơ quá. Tiểu thư có thể mang nhiều vàng, tiểu thư cao lớn thật.

Bà Era vội nói:

— Còn kém Đavít.

Lịch e lệ:

— Anh Đavít cao lớn lắm.

— Chốc nữa anh ấy sẽ đến đây để chào mừng con.

Bà Era lại cúi xuống tiếp tục thêu và thím Hoàng đi sang phòng bên cạnh.

Còn lại một mình Lịch với bà Era, hai tay nàng không làm việc gì nên cảm thấy bần khoản khó chịu. Nàng rất yêu mến người bạn cũ của mẹ nàng. Không một ai gần gũi nàng hơn, về nhiều phương diện. Bà Era mong ước nàng sẽ là con dâu của bà, Lịch rõ điều này lắm, nhưng nàng phân vân không biết người ta muốn nàng làm gì đây, nên nàng vẫn đợi.

Như đoán được tư tưởng của Lịch, bà Era ngẩng đầu lên. Gian phòng lặng lẽ. Ngoài tiếng chân nhè nhẹ của thím Hoàng quanh quần sắp dọn đồ đạc ở gian phòng ngủ bên cạnh thì không còn một tiếng động nào khác trong tòa nhà thênh thang.

— Lịch, con rõ vì sao con lại ở đây chứ?

— Thừa dì, con chưa được rõ lắm.

— Con biết được lời hứa giữa mẹ con với dì ngày trước, lúc con còn nằm ngửa trong nôi kia.

Lịch cúi nhìn xuống không đáp, hai bàn tay xoắn chặt lấy nhau.

— Dì ước mong con kết hôn với Đavít.

Bà Era cảm động đến rơm rớm hai hàng lệ. Bà vừa lật cánh tay áo phồng lót lụa lên lau nước mắt, vừa ngấm khuôn mặt dần ửng hồng của Lịch.

Thiếu nữ quay nhìn bà Era, vẻ chân thành, khổ sở.

— Vì sao dì lại không nói rõ ràng với con ý muốn của dì đã chứ? Điều ước mong duy nhất của dì... nhưng không phải của riêng dì.

Bà xích ghế lại ngồi gần Lịch và tiếp:

— Con biết và chắc không ai biết rõ bằng con, điều xảy đến cho dân tộc ta ở đây, trong thị trấn Trung Quốc này... Có mấy người giữ được lòng trung thành đâu. Lịch, con có thấy không, hồng mắt con ạ!

— Người Trung Hoa đối với chúng ta rất tốt.

Bà Era khoát tay bất bình:

— Ông Era cũng nói thế đấy! Tốt bụng... dì chán lắm! Người Trung Hoa không tàn sát chúng ta, nhưng đó có phải là một lý do để cho rằng họ không đang tìm cách phá hoại chúng ta không? Lịch ạ, lúc dì bằng tuổi con, ngôi giáo đường chật ních tín đồ mỗi chủ nhật. Bây giờ, con thấy, còn mấy người đâu?

Lịch phân vân:

— Nhưng đó không phải lỗi tại người Trung Quốc.

— Tại họ, chính tại họ. Họ tốt ngoài miệng... Lúc nào họ cũng tươi cười, mời mọc chúng ta tham dự hội hè của họ, giao thiệp với chúng ta trong công việc làm ăn. Họ không ngớt nói rằng không có sự khác biệt nào giữa hai dân tộc Trung Hoa và Do Thái. Nhưng chúng ta mới là con của Đức Chúa Trời chân thật và họ là người ngoại giáo. Họ thờ các hình tượng bằng đất sét. Có khi nào con vào trong một đền thờ Trung Quốc chưa?

— Thưa dì có, lúc chúng con còn nhỏ, Arông và con, có vào đấy... chỉ để xem cho biết mà thôi.

— Như vậy con ắt hiểu rồi.

Lịch vẫn phân vân:

— Họ đối xử tử tế mà chúng ta nữ ghét họ sao?

— Không phải tử tế vì tốt bụng đâu. Không, không, dì cam đoan với con, thủ đoạn đấy! Họ thắng ta bằng thủ đoạn. Họ xúi giục phụ nữ quyến rũ

đàn ông Do Thái. Họ tự hào rất khoan dung về tôn giáo... Họ còn nói họ sẵn sàng thờ phụng Đức Dêhova của chúng ta chung với các pho tượng mà họ sùng bái!

Sắc mặt bà Era hồng hào, trang nghiêm, và hăng hái trong lúc bà giải thích cho thiếu nữ nghe.

Lịch chăm chú nghe, hai tay vẫn chấp lại trên gối. Đợi bà ngừng lại, nàng mới hỏi:

— Thưa dì, dì muốn con phải làm gì?

— Dì muốn rằng con... rằng con phải thuyết phục Đavít. Con và Đavít phối hiệp, Lịch! Con nghĩ coi, Đavít sẽ chịu ảnh hưởng của con đến mức nào.

Lịch thành thật đáp:

— Nhưng Đavít còn lạ gì con! Anh ấy sẽ ngạc nhiên nếu con tỏ ra khác với lâu nay.

Bà Era năn nỉ:

— Bây giờ chúng con đã lớn thì phải khác chứ.

— Lâu nay, lúc nào, chúng con cũng coi nhau như anh với em vậy.

Bà Era đẩy bức thêu và đứng dậy. Bà đi tới, đi lui trong phòng.

— Chính là điều mà dì muốn các con quên đi. Điều ấy chỉ thích hợp lúc các con còn ấu thơ kia, Lịch ạ!

Thiếu nữ cũng đứng dậy:

— Thưa dì vâng ạ!

Bà Era hỏi, giọng cụt ngủn:

— Con hiểu dì muốn nói gì rồi chứ?

— Con hiểu, nhưng con không biết hành động cách nào.

Và đôi mắt xinh đẹp của Lịch rưng rưng ngấn lệ.

Bà Era vẫn với giọng cụt ngủn:

— Hãy chinh phục lòng nó!

Lịch, giọng cương quyết:

— Không thể được. Anh ấy sẽ chế nhạo con và chính con cũng sẽ buồn cười cho con quá. Con sẽ không còn là... là con nữa.

Nàng với tay nắm lấy tay bà Era trong hai tay mình và tiếp:

— Con phải vẫn là con như lâu nay, phải không dì? Con cũng hiểu Đavít lắm. - Nàng cảm thấy tim mình ấm áp khi nghĩ đến Đavít và nàng trở nên bạo dạn đối với mẹ chàng, người đàn bà mà nàng vừa mến yêu vừa kiêng nể. - Có lẽ con còn hiểu anh ấy hơn dì nữa kia. Dì tha lỗi cho con! Dì hẳn rõ chúng con xuýt soát tuổi nhau. Và con cảm thấy nơi anh ấy một cái gì... một cái gì cao cả - và tốt lành. Nếu có thể, hướng trực tiếp về đặc tính thiên nhiên ấy của Đavít – đặc tính đồng nhất giữa anh ấy và con...

Bà Era chăm chú nghe, tim hồi hộp, mắt không rời thiếu nữ vừa nói vừa nhìn bà tha thiết. Bà nghĩ thầm: “Ừ, rất có hy vọng”.

Nhưng bà chưa kịp thốt nên lời, bỗng có tiếng ồn ào inh ỏi nổi dậy từ phía sân ngoài, tiếng người, tiếng lạc đà, tiếng chiêng lẫn lộn. Thím Hoàng lật đật chạy đến:

— Bẩm bà, đích thị đoàn thương hồ rồi!

Rồi thím chạy ra cửa, và chạm trán với chồng thím. Lão Hoàng ráng gân cổ kêu om sòm:

— Đoàn thương hồ!... Đoàn thương hồ! Bẩm bà, ông chủ bảo con vào mời bà... Xin bà ra mau cho... Đoàn thương hồ đã về!

Bà Era rút tay ra khỏi tay Lịch:

— Ra xem con. Thà về hôm nay còn tốt hơn là ngày mai, ngày lễ Sa Ba.

Nhưng Lịch vẫn đứng yên:

— Dì cho phép con đợi ở đây, để suy nghĩ cho chín... những lời dì dạy.

— Tùy ý con. Hãy suy nghĩ đi. Nhưng lúc nào muốn xem thì con cứ lại.

Lịch thở dài:

— Vâng ạ!

Khi còn lại một mình trong phòng, nàng ngồi xuống ghế, gục đầu vào hai cánh tay khoanh lại trên bàn. Một lát sau, nàng đứng dậy, đi lại một góc phòng, quay mặt vào tường, nàng đọc kinh cầu nguyện giọng trầm trầm, thỉnh thoảng lại khóc nức lên.

Mỗi năm, hễ đoàn thương hồ về là cả thị trấn lại nô nức khác thường. Người ta đã loan tin từ miệng người này sang người khác nên khi đàn lạc

đà dài thườn thượt kéo ngang qua các đường phố, thiên hạ chen nhau ra xem chật cả hai bên lề đường, Cao Liên, người chung vốn tin cẩn của ông Era chễm chệ trên lưng một con lạc đà sắc trắng đi dẫn đầu. Tiếp đến là đoàn người hộ vệ võ trang bằng gươm giáo và súng trường Tây phương. Sau cùng là đàn lạc đà mang hàng hóa. Cả đoàn người cũng như vật đều cảm thấy mệt nhừ sau cuộc hành trình dài đằng đẵng để đến tận Tây phương, băng qua Tân Cương rồi lại trèo đèo vượt núi để trở về. Nhưng vào thị trấn, đoàn người đã cố gắng để chỉnh đốn lại hành trang, và đàn lạc đà cũng ngẩng đầu lên, xăm xăm rảo bước ra dáng oai vệ lắm.

Ông Era ngồi xe la theo sau. Từ mấy ngày trước, ông đã rải người đợi sẵn từng quãng dọc theo đường về của đoàn thương hồ để lấy tin. Sáng tinh sương hôm ấy, một người đã hồng hộc chạy về cho ông hay đoàn thương hồ không còn bao xa và cứ tốc độ ấy thì một giờ nữa sẽ về đến cửa thành. Người đem tin sợ tính sai nên khi vào đến ngõ vội dặn lão Hoàng thuê xe chực sẵn, thành thử ông Era có thể lên đường ngay. Tại một làng kia, cách thị trấn khoảng mười dặm, ông Era gặp đoàn thương hồ và ôm chầm lấy Cao Liên mừng rỡ. Sau khi ăn vội vàng qua bữa, cả hai lại lên đường. Ông Era đi đoạn hậu trong chiếc xe la, qua các đường phố chật ních người đứng xem. Ông cho vén các diềm xe bằng sa tanh xanh lên và tươi cười vẫy tay để đáp lại sự chào hỏi của những người quen biết.

Đến trước cửa một trà đình ở con đường chính của thị trấn, chợt thấy ông Khương Sơn đang đứng phì phèo cái điều bọc da, ông Era bảo dừng xe lại. Theo phép lịch sự, ông Era xuống xe đến chào hỏi bạn.

Ông Khương Sơn nói:

— Bác Cao Liên và đoàn thương hồ đã về đến nơi bình an vô sự, tôi có lời mừng đại huynh.

— Chuyến này có nhiều hàng quý giá lắm, lúc nào có rảnh xin đại huynh quá bước đến xem. Đại huynh tha hồ mà chọn, tôi dành ưu tiên cho đại huynh, còn lại bao nhiêu mới nhường cho bạn hàng.

— Đa tạ đại huynh! Đa tạ đại huynh!

Lối xã giao của ông Khương Sơn đã làm đôi bạn thêm thân mật. Ông ta là một người to béo phì nộm. Ông bận áo gấm dài, ngoài khoác một cái

áo cụt bằng nhung đen. Cái bụng phệ của ông đã làm cho vạt áo trước ngắn hơn vạt sau.

Ông Era nói:

— Hay là ngày mai xin mời đại huynh đến tề xá dùng chén rượu nhạt cho vui, rồi sau đó chúng ta tha hồ xem hàng hóa. À, không! Xin lỗi đại huynh. Tôi quên. Mai lại là ngày lễ Sa Ba của chúng tôi. Xin đại huynh cho ngày khác vậy.

— Xin vâng, xin vâng!

Ông Khương Sơn vừa đáp vừa nghiêng đầu chào và đẩy nhẹ bạn lên xe. Đoàn thương hồ lại tiếp tục đi.

Lúc sắp đến nơi, ông Era thấy Đavít từ trên thành gạch xây quanh nhà nhảy nhẹ xuống chạy theo bên cạnh con lạc đà đi đầu và vẫy cả hai tay để chào mừng Cao Liên. Rồi chàng vội chạy trước vào cửa ngõ.

Mấy gã đánh xe cả cười nói:

— Thế nào cậu Thiếu chủ cũng làm náo động cả nhà lên cho mà xem.

Nghe vậy, ông Era cười một cách hãnh diện. Đến cửa ngõ, chiếc xe la dừng lại. Ông Era mở ví thưởng thêm tiền cho mấy gã đánh xe. Họ vui vẻ cảm ơn và cho xe lui về.

Các con lạc đà lần lượt quỳ xuống. Chúng thè lưỡi thở. Người ta liền bưng hàng xuống và đưa vào nhà. Lạc đà được dẫn về chuồng, các cửa khóa lại. Nhiều kẻ qua đường tò mò đến nỗi nếu không có lão Hoàng ngăn lại thì họ đã xông vào sân để xem cho tận mắt số hàng hóa ngoại quốc.

Lão Hoàng không ngớt tiếng la lớn:

— Có lui ra không? Các người có phải là kẻ cướp không mà xông xáo như thế?

Ông Era dẫn Cao Liên đến khách đường. Đavít níu lấy cánh tay Cao Liên nũng nịu:

— Bác kể cho cháu nghe tất cả nhé!

Hai ông Era và Cao Liên không phải là họ hàng thân thuộc. Họ chỉ là đôi bạn thờ ấu thơ. Cao Liên gốc Do Thái nhưng mẹ là người Trung Hoa, nhờ vậy mà rất được việc cho ông Era trong công chuyện giao dịch thương

mại. Đối với người Do Thái, Cao Liên là Do Thái mà đối với người Trung Hoa, ông ta là Trung Hoa.

Lúc Cao Liên băng qua các sân lát đá nắng chói, gương mặt dài với đôi lông mày hẹp của ông trông có dáng mệt mỏi, nhưng trên môi đang nở một nụ cười khả ái và đôi mắt đen có vẻ hiền lành. Ông ta ăn nói chững chạc, giọng khoan thai và trầm trầm.

Bà Era đợi ở cửa khách đường, Cao Liên nghiêng đầu chào. Bà nói:

— Bác về được bình an, xin có lời mừng bác!

— Xin cảm ơn bà chị, đây cũng là nhờ ơn trên phù hộ.

Bà Era thụt lùi để ông Cao Liên bước vào. Ông ta kính cẩn cúi mình khi đi ngang qua trước mặt bà Era nhưng bà chỉ khẽ gật đầu đáp lại để chứng tỏ rằng Cao Liên không hoàn toàn ngang hàng với bà. Cao Liên không lạ gì kiểu cách của bà nên không tỏ vẻ hờn dỗi. Ông ta hỏi:

— Thưa bà chị, bây giờ chúng tôi phải xếp hàng hóa vào đâu đây?

Khi có mặt bà Era, lúc nào Cao Liên cũng hỏi ý kiến bà, nhưng đối với ông ta người đàn ông vẫn là chủ nhân thật sự của gia đình. Ông Era rất thông cảm với bạn về điểm này.

Bà Era đáp:

— Tôi ngồi xuống chiếc ghế này, bác mở từng kiện hàng cho tôi xem.

Bà ngồi xuống và ông Era cũng ngồi xuống chiếc ghế đối diện bà, thím Hoàng pha trà trong lúc một người đầy tớ trai hầu bánh ngọt trên một chiếc khay bằng sứ. Tôi tớ trong nhà lặng lẽ xâm nhập khách đường. Họ xếp hàng dọc theo tường để có thể nhìn tận mắt số hàng hóa sắp được trưng ra. Đavít rút dây kiện thứ nhất, lật đặt muốn mở ra ngay.

Cao Liên vội nói:

— Thiếu chủ cẩn thận. Trong đó có một món quý giá lắm.

Ông liền chạy đến giúp Đavít, và nút dây mà chàng đã hì hục mãi không mở được hình như tự nó tung ra dưới bàn tay nhanh nhẹn của ông. Tháo lớp vải bọc ngoài, ông lấy ra một chiếc hộp bằng kim khí, giở nắp và rút khỏi lớp giấy độn bên trong một vật nặng vàng chói.

Đavít reo lên:

— Cái đồng hồ! Nhưng đã có ai từng thấy một cái đồng hồ như thế này bao giờ chưa?

Cao Liên khoe:

— Có phải là vật thường đâu.

Ông Era tần ngần ngắm nghía các bức tượng tí hon tạc hình đồng tử mạ vàng khỏa thân và dang tay đỡ chiếc đồng hồ. Ông hỏi bạn:

— Đẹp lắm, các hình đồng tử tạc khéo quá, nhưng không biết có ai cần đến không?

Cao Liên mỉm cười đắc thắng:

— Ông Khương Sơn có dặn tìm một vật gì để dâng vào trong cung, ông anh quên rồi sao? Ông ấy sẽ dâng lúc nào mở thương điểm tại Bắc Kinh. Tôi mua vật này chính là để dùng vào việc ấy.

Nghe bạn nói, ông Era vội kêu lên:

— Đúng rồi. Người thường làm gì dùng được vật quý này. Dâng vào trong cung. Ồ! Phải rồi. - Ông vượt râu đắc ý và ngắm công trình mỹ thuật kia. - Vật này sẽ làm dễ dàng việc ký kết giao kèo giữa ông Khương Sơn và tôi, phải không hiền huynh?

Đavít tò mò:

— Tôi muốn mở phía sau ra xem thử do đâu nó chạy được.

Ông Era vội bảo con:

— Đừng đừng! Con không thể làm cho nó chạy lại được đâu.

Rồi quay sang Cao Liên:

— Nhờ hiền huynh gọt lại cẩn thận... Món này quý lắm... và hiền huynh đừng nói giá tiền làm gì.

Nghe vậy, cả nhà phá lên cười. Bọn tôi tớ nhìn các đồng tử mạ vàng không chớp mắt. Họ kính cẩn nghĩ rằng: người ta chỉ mở lại chiếc hộp này ra trước Cung Phượng Hoàng. Chỉ một mình Đavít tiếc rẻ nói:

— Thưa cha, chuyến sau con xin đi với bác Cao Liên. Tại các nước phương Tây chắc có biết bao là kỳ quan!

Thím Hoàng xen vào:

— Thiếu chủ đừng có đi. Là con một, thiếu chủ không thể đi xa trước khi ông bà có cháu nội.

Nghe người tì nữ nói xen vào như thế, bà Era làm ra vẻ cao đạo, nói:

— Con ạ, một ngày kia, gia đình ta sẽ đi hết. Đây có phải là quê hương của chúng ta đâu. Chúng ta sẽ có một quê hương khác.

Ông Era cảm thấy khó chịu. Ông lấy tay ra hiệu cho Cao Liên mà rằng:

— Hiền huynh bày các thứ khác ra xem nào.

Cao Liên vội vã vâng lời. Ông biết hai vợ chồng ông Era không đồng ý nhau về vấn đề Đất Hứa. Ông cho mở hết cả các kiện hàng ra. Đồ vật trưng bày la liệt khắp nơi sáng ngời cả gian phòng. Nào đồ chơi của trẻ con đủ kiểu, nào vải, nào nhạc cụ, nào sa-tanh, nào nhung, nào nệm, nào khăn choàng cổ, nào kỷ vật đủ thứ. Các người đứng xem nhìn sững như bị đồ vật quý lạ thôi miên. Ông Era tính nhắm số lời sẽ thu được. Ông chọn cho mỗi người một món quà. Ông để riêng một chiếc lược vàng cho Trang, cho thím Hoàng một tấm vải và làm quà cho bà Era một chiếc áo tuyết nhung mình tơ, màu đỏ thắm rực rỡ.

Còn Đavít, chàng hết nhìn báu vật này đến kỳ vật khác, mơ mộng, hoan lạc đến thờ người ra, không nói nên lời. Chàng nhìn chàng càng muốn biết các xứ cùng những dân tộc đã sản xuất các kỳ quan này. Chàng thầm nghĩ: “Họ phải là những người thông minh nhất hoàn cầu. Cấu tứ được một vẻ đẹp như thế, những màu sắc như thế, những hình thức như thế, rồi đem thực hiện các ý niệm trên thành đồ vật cụ thể, thành vải vóc lóng lánh sặc sỡ, thành máy móc tinh xảo tân kỳ, họ phải là con dân siêu việt của những đại quốc văn minh đến cực độ. Có lẽ ta thuộc về các xứ ấy hơn là xứ này đây. Tổ tiên ta không phải từ Tây phương mà đến sao?”.

Lúc này hơn bao giờ hết, Đavít thích sang Tây phương xem tận mắt các con người đã có những hoài bão lớn lao mà họ đã thực hiện và thành công đến thế ấy.

Ông Era nhìn con lo ngại. Đavít đã đến tuổi mà tính hiếu kỳ tự nhiên trỗi dậy và tâm tư bị giày vò bởi những khát vọng không được thỏa mãn. Nếu mẹ chàng lại làm cho chàng tiêm nhiễm cái ý định thường trực muốn rời bỏ nơi này mà bà vẫn cố chấp gọi là nơi lưu đày, thì làm thế nào ông có thể lung lạc được, thủ thắng được, một mình ông chống lại hai mẹ con?

Đavít ham thích vui chơi, ông Era khuyến khích chàng giao du với các trang thanh niên trong thị trấn, nhưng các sự kiện tiêu khiển này lâu ngày cũng có thể nhàm chán, không còn lạc thú gì nữa. Ngắm kỹ con, ông Era nhận thấy chàng thay đổi, khác với các năm trước nhiều. Chàng không reo lên trước mỗi đồ chơi, mỗi món hàng, mỗi kỳ quan, vui thích với bản thể của sự vật. Một cảm giác sâu sắc hơn biểu hiện trong vẻ nhìn của chàng, biểu lộ trong gương mặt, trong điệu bộ của chàng. Đavít suy nghĩ và thả hồn theo mộng.

Ông Era gọi:

— Con.

Đavít thần thờ đáp:

— Dạ, thưa cha.

Ông Era nói to để làm cho con tỉnh mộng:

— Con hãy chọn cho con một món gì đi.

— Chọn làm sao được? Con thích tất cả.

Ông Era vẫn nói lớn:

— Xem kìa, xem kìa. Con sẽ làm suy sụp việc thương mại của cha.

Mọi người ngóng xem Đavít lựa món nào, nhưng chàng không muốn hấp tấp.

Bà Era bảo con:

— Con lấy tấm hàng xanh kia để may áo thì đẹp lắm.

— Thưa mẹ, con không thích.

Và chàng tiếp tục đi quanh, nhìn, sờ vật này đến vật khác.

Thím Hoàng nói với chàng:

— Thiều gia lấy chiếc đèn này đi. Đẹp quá! Tôi sẽ rót dầu vào để thắp trên thư án của cậu.

— Tôi đã có đèn rồi.

Và Đavít cứ mãi tìm vật thích hợp nhất với trái tim đang bùng bùng của chàng.

Ông Era giục:

— Chọn mau đi chứ, xem kìa!

Cao Liên đỡ lời:

— Đại huynh hãy để cậu ấy thông thả, vội gì.

Mọi người lại đợi. Bọn tôi tớ cười khúc khích, thầm đánh cá với nhau về món đồ mà cậu con cưng của chủ nhân sẽ chọn.

Đavít chợt chú ý đến một vật mà này giờ chàng chưa nhìn thấy. Đó là một thanh gương dài rất bén, vỏ bằng bạc chạm. Chàng rút gương ra ngắm nghía, mới kịp nói một tiếng “Cái này...” thời Cao Liên vội kêu lên, đáng sợ hãi:

— Đứng, đứng. Thiếu gia chọn làm gì cái thứ ấy!

Đavít rất đỗi ngạc nhiên:

— Ô sao vậy?

— Lỗi tại tôi cả.

Cao Liên vừa nói, vừa bước tới để lấy thanh gương Đavít đang cầm trong tay. Chàng không muốn đưa. Nhưng Cao Liên cố giằng lấy cho kỳ được mà rằng:

— Tôi đã định không đem thanh gương này vào nhà.

Rồi quay lại ông Era, Cao Liên nói tiếp:

— Nhưng đây là một bằng chứng cho những điều tôi sẽ kể lại với đại huynh.

Nhưng Đavít đã với tay giành lại thanh gương. Càng nhìn chàng càng thấy thích, chàng thì thầm.

— Thật là một bảo vật, chưa bao giờ ta thấy một thanh gương quý như thế này.

Bồng bà Era bảo:

— Con hãy để xuống nào.

Nhưng Đavít lờ đi như không nghe tiếng.

Gương mặt thanh tú của Cao Liên lộ vẻ hãi hùng:

— Thiếu gia...

Và giọng thảm đạm của Cao Liên đã làm cho mọi người trong phòng quay nhìn về phía ông ta.

Ông Era hỏi bạn:

— Nhưng có sự gì thể hiện huynh?

Ông cũng rất ngạc nhiên về sự lựa chọn của Đavít. Con ông thời cần gì khí giới?

Cao Liên nói với Đavít:

— Thiếu gia dùng làm gì thanh gươm ấy. Tôi đem về để làm bằng cho những điều tôi đã mục kích. Lúc tôi đã kể xong sự xấu xa của vật ấy, tôi sẽ tiêu hủy đi.

— Sự xấu xa? - Đavít lặp lại, đôi mắt đăm đăm nhìn thanh gươm.

Ông Era vẫn im lặng. Nếu Đavít quay nhìn song thân thì chàng đã thấy mặt họ lộ vẻ kinh khủng, nhưng mắt chàng vẫn không rời thanh gươm quý.

Thấy rõ vẻ lo âu của ông bà Era, Cao Liên vội nói:

— Trước khi vượt biên thù Tây phương, tôi đã phải đề phòng vì có những tin đồn người ta lại tàn sát dân tộc chúng ta.

Bà Era thét lên một tiếng đau đớn và lấy hai bàn tay bưng mặt. Ông Era im lặng. Đavít ngẩng đầu lên khi nghe tiếng thét của mẹ chàng. Chàng lặp lại, ngơ ngác không hiểu:

— Người ta tàn sát?...

Cao Liên trịnh trọng cúi đầu:

— Ôi, khủng khiếp! Nghe tin đồn nhưng tôi vẫn đi theo đường ấy vì biết rằng người Tây phương cho tôi là người Trung Quốc. Nhưng nếu tiên đoán được những điều phải mục kích... Thời tôi đã đi tránh xa ra một ngàn dặm là ít.

Cao Liên ngừng lại. Không ai hỏi ông ta đã thấy gì. Mặt cắt không còn chút máu, ông Era gục đầu vào hai tay. Bà Era không nhúc nhích. Đavít cảm thấy lạnh lạnh sau xương sống. Chàng quay nhìn về phía Cao Liên, đợi ông ta kể tiếp. Bọn tôi tớ rất đổi ngạc nhiên: mắt mở to, miệng há hốc.

Cao Liên lại tiếp:

— Nhưng bà con cũng nên biết những điều tôi đã thấy. - Và quay lại nói với Đavít. - Cậu không biết rằng tại các nước phương Tây, dân tộc chúng ta không được tự do muốn ở đâu thì ở trong các thành phố. Họ phải ở một chỗ chỉ định sẵn, tại những phố phường nghèo nàn nhất. Thế mà họ còn bị xua đuổi nữa là đàng khác. Tôi đã thấy nhà cửa họ đổ nát, cửa ngõ bị

đập phá, hàng hóa bị cướp bóc hoặc hủy hoại. Và như thế đã hết đâu! Tôi đã thấy đồng bào chúng ta chạy trốn dọc theo các ngã đường, đàn ông, đàn bà và trẻ con. Và như thế đã hết đâu!

Cao Liên ngừng một chốc rồi lại tiếp:

— Tôi đã thấy hàng trăm người chết ngổn ngang, nào già cả, nào trai tráng, nào thiếu niên đã ngã gục vì chiến đấu chớ không đào tẩu... Dân tộc chúng ta... bị tàn sát bằng gươm đao, súng ống, bằng độc dược và hỏa thiêu... Tôi đã lượm trong một ngõ hẻm thanh gươm này, lúc bấy giờ vấy đầy máu.

Đavít buông thanh gươm rớt đánh choang trên nền nhà. Chàng như nghệt thở, như ngậy, như dại. Tại những vùng mà chàng mơ tưởng cái gì cũng tốt đẹp – vì chính thanh gươm này cũng đẹp – Cao Liên đã mục kích bao nhiêu khủng khiếp. Chàng hỏi:

— Nhưng vì sao vậy?

— Nào ai biết được.

Cao Liên thở dài. Làm thế nào mà giải thích những điều này cho Đavít hiểu, chính chàng là người suốt đời sống yên ổn trong cảnh thái bình! Do đâu mà có sự trừng phạt từ xưa vẫn đè nặng trên đầu dân tộc Do Thái khắp nơi, trừ dưới trời Đông này?

— Họ đã phạm tội gì?

Tiếng của Đavít vang lên trong gian phòng lớn. Chàng nhìn cha, nhìn mẹ, rồi lại nhìn Cao Liên.

Bà Era ngẩng mặt lên:

— Nào có tội tình gì đâu!

Cao Liên tiếp:

— Mà dù xưa kia có phạm tội đối với Đức Dêhova, thì sao trong nhân loại, chỉ một mình dân tộc chúng ta không bao giờ được tha thứ?

Nhưng ông Era vẫn im lặng.

Bọn tôi tớ cảm thông nỗi đau khổ của chủ nhân, và xúc động vì điều vừa nghe, người thì bước tới để rót thêm trà, người thì lo gói ghém hàng hóa lại. Lúc ấy ông Era mới hoàn hồn. Ông ngẩng mặt lên, uống cạn chén

nước. Thím Hoàng liền rót thêm, hai tay ông bưng lấy chén nước nóng, như để sưởi cho ấm. Mãi lâu, ông mới nói với Cao Liên:

— Chúng ta còn ở đây là chúng ta còn được yên thân. Hiền huynh lấy thanh gươm đem cho thợ đúc nấu chảy ra thành một khối kim khí và chúng ta hãy quên vật ấy đi.

Cao Liên chưa kịp làm theo lời ông Era, Đavít đã cúi xuống cầm thanh gươm lên:

— Dù vậy, tôi cũng chọn thanh gươm này.

Ông Era run sợ, nhưng bà Era nói với chồng:

— Cho con nó giữ lấy thanh gươm để nó nhớ rằng do vật ấy dân tộc chúng ta đã bị tàn sát.

Ông Era đặt chén nước xuống, gỡ đầu gỡ tai và lại thở dài:

— Naomi, đó là điều nó nên quên đi! Vì sao con chúng ta lại băn khoăn lo sợ, trong khi không một ai thù hiềm nó cả?

Đavít ngắt lời cha mà rằng:

— Thưa ba, con sẽ nhớ, nhớ suốt đời!

Chàng đứng thẳng, thanh gươm trong tay, oai phong lẫm liệt.

Ngay trong lúc ấy, người ta nghe có tiếng chân ngoài cửa và Lịch bước vào. Đavít thấy nàng mặc chiếc áo đỏ thắm viền vàng, mái tóc đen hất ra đằng sau, môi hé mở và đôi mắt lộ vẻ xúc cảm.

Chàng kêu lên:

— Lịch!

Lịch, giọng trong trẻo dịu dàng:

— Tôi đã nghe những điều bác Cao Liên kể! Tôi biết tai ương đã xảy đến cho dân tộc chúng ta. Nãy giờ tôi đứng sau bức rèm.

Bà Era nói:

— Ấy, dì cũng định đi gọi cho con.

Lịch vẫn giọng dịu dàng:

— Tôi cảm thấy là cần phải đến. Tôi cảm thấy... ở đây.

Nàng áp mạnh hai tay vào ngực, mắt đăm đăm nhìn Đavít. Chàng cũng nhìn nàng, bỗng bật, ngạc nhiên, hình như mới thấy nàng lần đầu tiên vậy. Nàng đứng trước chàng, - một thiếu phụ...

Bà Era ngấm nhìn Đavít và Lịch. Hai người cũng quay nhìn bà. Bà mỉm cười, dồn hết tâm trí vào đôi lứa thiếu niên. Ông Era lặng lẽ nhìn vợ, môi mỉm chặt, và Cao Liên cũng mỉm cười nhưng có dáng buồn bã. Thím Hoàng cũng đang hé một nụ cười chua chát, không một điều gì lọt khỏi mắt thím.

Nhưng Lịch chỉ thấy một mình Đavít. Chàng có vẻ oai hùng với thanh gươm siết chặt trong tay. Đối với Lịch, chàng đẹp rực rỡ còn hơn cả sao mai và khả ái hơn cả sự sống. Vẻ cường tráng của chàng đáp lại vẻ kiều diễm của nàng, cùng một dòng máu chảy trong huyết quản hai người, và nàng quên tất cả, ngoại trừ chàng, người đang đứng đấy, nét mặt đầy yêu đương, đôi mắt nhìn nàng đắm đuối. Do dự, nhưng không thể dừng được, nàng bước tới phía chàng như hoa quý bị thu hút bởi ánh dương.

Bà Era quay lại bảo nhỏ bọn tôi tớ:

— Các người lui ra hết đi.

Bọn tôi tớ vội vàng theo lời chủ. Thím Hoàng cũng rời chỗ đứng này giờ và hấp tấp ra khỏi phòng phía cửa hông. Con chó xù đang ngủ trước ngưỡng cửa, thức giấc, chổng tai nghe, gầm gừ mấy tiếng rồi cũng đứng dậy đi chỗ khác.

Lịch mỉm cười với Đavít:

— Một Đavít khác! Thanh gươm của Gôliát trong tay anh!

Bỗng nhiên, mắt nàng đầy ngấn lệ. Nàng bước tới, cúi xuống, ôm hôn chiếc vỏ bạc của thanh gươm. Đavít thấy nàng khom mình trước mặt chàng, các lọn tóc nâu lòa xòa trên gáy. Chung quanh đôi trẻ, hai ông bà Era và Cao Liên chăm chú nhìn.

Trong lúc ấy, Trang cũng không bỏ sót một cử chỉ nào của Đavít và Lịch, nhưng không ai thấy nàng. Thím Hoàng sau khi rời khỏi khách đường đã chạy đến dăm rầm rầm vào cửa phòng đóng kín của Trang và thét lên:

— Trang, con chết bầm!

Trang vội vã mở cửa, kinh hãi vì giọng nói lạ lùng của thím Hoàng.

— Mau lên. Mà chạy mau đến khách đường... làm như là mà không hiểu đầu đuôi gì cả... mà cứ cười to lên để chia rẽ hai người ra.

Không nói không rằng, Trang đâm bổ đến khách đường. Nàng vén bức rèm liếc nhìn vào phòng. Nàng thấy Đavít cầm thanh gươm trong tay và Lịch đang áp môi lên chiếc vỏ bạc. Nghi thức gì thế? Có phải là lễ đính hôn theo lối Tây phương của họ không? Không, không, Trang không thể cất tiếng, không thể cười được. Nàng không dám phá tan giờ phút ấy, mà nàng không hiểu thấu ý nghĩa. Nàng buông rèm xuống, chạy trốn về phòng riêng, đôi mắt hiền lành trở nên u sầu vì sợ hãi.

Chương 4

Trang ngồi một mình trong phòng riêng. Tuy không khóc, nhưng theo thói quen, nàng vẫn lật tay áo thấm hai mắt. Cảm thấy cô đơn trong gia đình người ngoại quốc này, nàng than vãn thở dài, thím Hoàng vào nàng cũng không cần giấu giếm che đậy.

Các mối liên hệ giữa Trang và thím Hoàng thật là phức tạp. Đều là người Trung Hoa sống trong một gia đình ngoại quốc, lại là bạn đàn bà giữa đám đàn ông, tự nhiên hai người cảm thấy cần gần gũi thân mật với nhau. Nhưng một người đã về già và không còn đẹp nữa, người kia còn trẻ măng và rất xinh đẹp. Không cần phải dò hỏi lẫn nhau, họ đều rõ đời riêng của nhau. Trang biết thím Hoàng xưa kia cũng do gia đình này mua để làm a hoàn như nàng. Nhưng thím ta đã giữ phận a hoàn đến mức nào? Hay trái lại đã đóng một vai trò gì hơn thế không? Vì khôn ngoan dè dặt thím Hoàng chưa bao giờ và chắc chắn sẽ không bao giờ nói cho ai biết điều ấy. Ngoài ra, Trang đâu có chịu sánh mình với thím Hoàng. Thím ấy không biết đọc cũng không biết viết. Thông minh và tốt bụng nhưng thím ấy vẫn giữ vẻ tầm thường hạ cấp. Trang thì đã đọc rất nhiều sách, đôi khi được đàm luận văn chương với cả ông Era. Nàng đã cùng Đavít nghe cụ đồ giảng giải Tứ Thư, Ngũ kinh và hơn thế nữa nàng và chàng rất tương đắc về tri thức và tư tưởng, một điều không thể nào có được giữa thím Hoàng với ông Era. Trang đã hướng dẫn Đavít về âm nhạc và thi văn. Hai người đã cùng nhau đọc lén những bộ tiểu thuyết như Hồng Lôu Mộng và đến đoạn nữ chủ nhân trẻ trung và ưu sầu thả từng cánh hoa theo dòng nước, Đavít thấy Trang rơi lệ, đã choàng cánh tay lên vai nàng a hoàn xinh trẻ để nàng tựa vào chàng mà khóc.

Lâu nay, vui hay buồn, vừa ý hay bất bình không một điều gì chàng giấu nàng bao giờ. Nhưng nay, một việc đã làm Trang băn khoăn khó hiểu. Vì sao chàng không làm cho xong bài thơ? Chàng có biết nàng đã lấy bài thơ bỏ dở rồi không? Trang không dám hỏi thẳng Đavít, sợ rồi phải thú thật

với chàng rằng không những nàng đã lấy bài thơ mà còn làm thêm cho xong và tới Khương phủ trao cho Tam Nương. Nàng ngại chàng nổi giận và hỏi vì sao nàng đã hành động như thế thì biết trả lời làm sao?

Thật thế, không khi nào nàng có thể giải thích với Đavít về hành động nói trên được. Lâu nay, nàng vẫn dè dặt không đại gì mà thổ lộ mọi tư tưởng, mọi tình cảm với chàng, vì nhờ một bản năng đặc biệt của nữ giới, nàng biết rằng người đàn ông không muốn biết tất cả về người đàn bà. Vì thế, nàng không bao giờ hỏi ý kiến Đavít về một vấn đề mà nàng thắc mắc hoài không giải đáp được: đời buồn hay vui? Không phải nàng muốn nói đời của chính nàng hay đời một người nào khác, mà là đời nói chung: đời buồn hay vui? Giải đáp được câu hỏi này tất Trang sẽ tìm được một hướng đi. Vì nếu đời có thể và phải là vui sướng, thì tại sao Trang lại không cố gắng để tranh thủ tất cả những gì có thể tranh thủ được? Nhưng nếu rốt cuộc đời là buồn khổ thì tốt hơn là thỏa mãn với những gì ta hiện có. Câu hỏi này bây giờ lại được đặt ra một cách khẩn thiết, nhưng nàng vẫn không thể nào giải đáp được.

Thím Hoàng bình tĩnh nói:

— Thím biết thế nào chị cũng buồn phiền.

Thím ngồi xuống chống hai bàn tay mập mập lên đầu gối dăm dăm nhìn Trang tiếp:

— Chị với thím chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau.

Trang ngẩng đôi mắt ưu sầu nhìn khuôn mặt phúc hậu của thím Hoàng, giọng thiếu nữ:

— Thím hai...

— Chị có điều gì cứ nói thiệt đi xem nào.

— Thím ạ, hình như nếu tôi giải đáp được một câu hỏi thì tôi có thể sắp xếp đời tôi.

— Câu hỏi gì thế?

Nói với thím Hoàng về việc này đâu có phải là dễ dàng. Không khéo thím ta đã không hiểu lại còn chế nhạo cho. Lâu nay, Trang chỉ giao tiếp với thím ta về việc bếp núc, trà lá, quét tước, dọn dẹp, nói tóm lại là công

việc nhà. Nhưng lòng nàng tan nát khi nghĩ đến những điều đang đợi nàng nếu Đavít lấy Lịch. Nàng thở thê:

— Thím Hai, thím chớ cười tôi nhé.

— Không, thím không cười đâu.

Trang chấp hai tay lại trên đầu gối, thung thình nói:

— Đời buồn hay vui?

Hình như thím Hoàng đã hiểu câu hỏi của Trang, thím nói về nghiêm trọng:

— Lạ nhỉ?

—Lạ thực!

Không lộ gì vẻ ngạc nhiên hay ngỡ ngác, thím Hoàng quả quyết:

— Đời buồn.

Trang có dáng ngẫm nghĩ:

— Thế thì chúng ta không trông mong gì có hạnh phúc sao?

Thím Hoàng lại quả quyết:

— Chắc chắn là không.

— Thím nói điều ấy với dáng vui vẻ đến thế à?

Giọng Trang nghe thiếu nảo, và nàng khóc òa.

Thím Hoàng dỗ dành:

— Chị chỉ tìm thấy hạnh phúc khi nào chị hiểu rằng đời là buồn. Chị hãy nhìn thím thử mà xem. Thím đã xây biết bao mộng đẹp, nuôi biết bao hy vọng, trước khi hiểu rằng đời là buồn! Sau đó, thím thôi không mơ tưởng nữa, không hy vọng hão huyền nữa. Bây giờ, thím gặp những điều tốt lành thường làm cho thím vui sướng. Thím không trông mong gì cả, vì thế mà bất cứ gì cũng là một điều hạnh phúc đối với thím.

Thím ta nhổ nước miếng ra ngoài sân qua khe cửa sổ rồi tiếp:

— Thế đấy. Đời là buồn. Chị hãy cam chịu vậy.

Trang lau nước mắt:

— Xin cảm ơn thím dạy bảo.

Sau một hồi ngồi yên lặng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, thím Hoàng âu yếm bảo Trang:

— Chị phải nghĩ đến bản thân. Nếu chị muốn ở suốt đời dưới mái nhà này, chị phải tìm biết ai sẽ là vợ của thiếu gia. Dù muốn hay không, người đàn ông cũng bị vợ điều khiển. Người vợ có quyền nhờ địa vị của mình trong phòng loan. Vậy chị hãy chọn vợ cho Đavít.

— Tôi chọn?

Thím Hoàng gật đầu.

Trang hỏi tiếp:

— Trước kia thím có chọn bà nhà ta không?

Thím Hoàng lúc lắc đầu:

— Thím ấy à, trước kia thím buộc lòng phải chọn lấy một bề mà thôi: ra khỏi nhà này... hay ở lại.

Trang dụi dàng:

— Và thím đã ở lại.

Thím Hoàng đứng dậy:

— Thôi thím phải đi bưng thức ăn sáng vào hầu bà đã.

Sau khi thím Hoàng ra khỏi, Trang ngồi một mình tiếp tục suy nghĩ. Công việc đang chờ nàng. Qua bức cửa để ngỏ, con chó xù Bắc Kinh lặng lẽ bước vào phòng, vì theo thói quen nó chỉ sủa khi có người lạ mà thôi. Nó tới gần Trang và nhìn nàng tỏ vẻ van lơn những vẫn im thín thít.

Trang bảo:

— Ủ, chút nữa tao quên mày.

Nàng đứng dậy, lấy chiếc bàn chải bằng rễ tre và quỳ gối xuống nền nhà, nàng chải bộ lông vàng óng ánh của con chó nhỏ. Con vật thích thú đứng yên không nhúc nhích, đôi mắt to tướng lim dim trong lúc Trang vạch tai vạch mũi chải những sợi lông ở phía dưới vành tai hay chung quanh lỗ mũi. Nếu là một con mèo thì nó đã kêu khò khò kia đấy, nhưng con chó xù nhỏ chỉ ngúc ngoắc chiếc đuôi.

Tuy vậy, Trang cũng không quên rằng con chó xù chỉ là một con vật. Sẵn sóc cho nó xong, nàng rửa tay sạch sẽ, lại ghế ngồi và tiếp tục ngâm nghĩ. Con chó xù nằm trước thềm đá, nhướng đôi mắt lên hai ba lần, ngáp được một con ruồi mới chịu ngủ.

Trang tư lự nhìn nó. Trong nhà này được mọi người ưa, nó cũng hoàn toàn sung sướng, một con chó có thể dự phần vào một toàn thể. Trang suy nghĩ, không bị một ai đến quấy rầy. Nếu là một ngày khác, người ta đã đến gọi nàng nhiều lần rồi, và sự yên tĩnh này báo cho nàng biết trong nhà đã xảy ra một sự kiện mới mẻ, lạ lùng, một sự kiện mà nàng phải thích nghi nghĩa là phải đầu hàng, phải thừa nhận, phải khếp mình theo khuôn phép mới. Bất kỳ Đavít ở đâu, và dù có thể nào đi nữa, nàng cũng sẽ ở đây. Nàng sẽ mãi nguyện được nghe một lời chúc của chàng, và thỉnh thoảng nếu chàng cho phép, được hầu hạ chàng, dù là chỉ để săn sóc áo xống cho chàng; nàng sẽ lấy việc ấy làm ý nghĩa của đời nàng...

Trang ngồi yên không nhúc nhích; phút giây lặng lẽ trôi qua mãi cho đến lúc các sinh vật nhỏ bé sống yên lành sau tủ, sau giường, sau rèm, sau cửa, bắt đầu hoạt động. Từ một kẽ hở trên mái nhà, một con cào cào kêu inh ỏi, một con thỏ trụt xuống thềm caro và đứng hai chân nhảy múa một mình dưới ánh nắng xuyên qua cửa sổ. Trang đột nhiên cảm thấy vui thú, nàng phá lên cười và một con vật bé bỏng vội nhảy trốn. Trang vẫn ngồi tươi cười hớn hở, sự lo âu đã tiêu tan. Người ta có thể tự tạo bao niềm vui thú hồn nhiên! Bao sinh mệnh nhỏ bé sống hạnh phúc trong mái nhà này núp dưới bóng những sinh mệnh lớn lao hơn. Trang sẽ là một trong những sinh mệnh nhỏ bé kia. Một cảm giác mới lạ xâm chiếm người nàng, một cảm giác êm dịu quá để có thể gọi là sức mạnh, và trầm tĩnh quá để mà trở thành năng lực.

Nhưng nàng thấy tinh thần sáng khoái. Nàng đứng lên chải tóc, soi vào gương và thấy mặt mày nhợt nhạt bèn lấy phấn son trang điểm. Xong, nàng ngắm bóng mình một lúc và vấn tóc lên vành tai, nàng cài thêm một chiếc trâm nam ngọc. Công việc đang chờ đợi, nàng không thể bỏ qua được – mai đã là ngày lễ Sa Ba và cả bữa cơm tối nay cũng cần lo sắp đón cho đặc biệt. Trang phải đánh bóng các cây đèn bạc, các bình đựng rượu, và sắp lên bàn món bánh rơm, nhưng nàng lại ngồi xuống, chần chờ, mặc dù biết còn bao việc phải làm. Một lúc sau, nàng lấy bút mực cùng giấy tinh trong hộp bàn và hồi hải viết bốn câu. Bài thơ không dính dấp gì đến hoàn cảnh

của Trang, mà là để họa lại bài thơ đã đưa đến Khương phủ, và ý thơ là để diễn tả ánh dương khao khát các giọt sương đọng trên hoa tươi buổi sáng.

Làm xong bài thơ, Trang cất vào yếm và đi lo công việc chuẩn bị cho ngày lễ Sa Ba.

Trong khách đường, không ai thấy Trang đã đến cả. Ông bà Era và Cao Liên mãi nhìn Đavít và Lịch với những cảm tình khác nhau lúc người thiếu nữ xinh đẹp cúi đầu hôn chiếc vỏ gươm sáng chói. Đối với bà Era cử chỉ ấy có nghĩa là Lịch tận tụy với trách vụ đã được giao phó. Cao Liên nhìn đăm đăm bà Era, thấy mặt bà biểu lộ một vẻ tươi vui, một niềm tin tưởng cao độ, và hiểu rằng mỗi hy vọng thầm kín nhưng rất dễ đoán của bà sắp sửa thành sự thật. Cao Liên ái ngại cho Đavít. Lịch đẹp, điều đó rõ ràng ai cũng thấy, nhưng ông ta đoán biết nơi nàng cái trạng thái tâm trí rất phổ cập nơi nhiều người đàn bà Do Thái. Theo ông ta, cái trạng thái ấy nó bắt, nó đưa con người đến cái chủ nghĩa phân ly kia mà hiện giờ Cao Liên rất sợ và rất ghét. Ông ta tự nhủ: "Một người đàn bà không nên quá yêu Chúa, vì nếu yêu Chúa hơn chồng, người đàn bà tự coi mình có quyền phán đoán chồng và do đấy sẽ quấy rầy chồng không ít."

Ông Era có vẻ bối rối hơn hết. Không lúc nào bằng lúc này ông muốn hòa mình trong lòng đất nước giàu có và khoan dung này, nơi mà tổ tiên ông đã sinh cơ lập nghiệp. Ông e ngại sắc đẹp của Lịch. Ông sợ con trai xiêu lòng trước cái thần khí tỏa ra từ người thiếu nữ. Đavít chịu ảnh hưởng của mẹ hơn cha, ông Era rõ điều đó lắm. Chàng không có nguồn an ủi của một người mẹ Trung Quốc vui tươi và rộng lượng sẵn sàng phớt đều việc người đời cũng như việc Trời Đất và xét đoán mọi việc với con mắt lạc quan, hoan hỷ. Không! Dòng máu kia dù có lưu truyền trong huyết quản của Đavít, dòng chính của bản thân, chàng đã thụ hưởng của mẹ chàng, một người mẹ luôn luôn chú ý đến chàng với đôi mắt trầu mển nhưng nghiêm khắc.

Ông Era ngồi không yên, hết dặng hăng đến bút râu tỏ vẻ bất bình:

— Kìa, cô Lịch... thanh gươm như bản này đã không nằm trong tay phường phạm phụ tục tử, cận bã của mọi quốc gia xã hội sao?

Giọng nói khó chịu, khinh bỉ ấy đã làm cho Lịch ngơ ngác. Nàng bẽn lễn thụt lùi, lấy tay sờ má mình và ấp úng:

— Con đã không nghĩ đến điều ấy.

Bà Era bênh vực:

— Lịch hôn thanh gươm là rất đúng. Nàng đã hành động theo ý ơn trên.

Đavít thường ngày hay nũng nịu chống lại ý kiến mẹ, nhưng lần này chỉ nói một câu vô tư lự:

— Tôi sẽ treo thanh gươm lên tường, phía sau án thư của tôi, để làm đồ trang trí.

Cao Liên tán thành:

— Đúng đấy, để thanh gươm này không còn bao giờ được vung lên sát hại một nhân mạng nữa!

Ông Era đứng dậy bảo Cao Liên:

— Thôi xin hiền huynh cho sắp xếp đồ đạc lại đi.

Ông lấy cho Trang chiếc lược đã chọn, cố tình quên Lịch như là không có nàng ở đấy, xoay lại phía bà Era nói:

— Bà nó ạ, tôi thấy đói lạ. Bà bảo chúng nó dọn cơm tối cho sớm nhé.

Rồi đột nhiên, ông bước ra khỏi phòng.

Lịch đứng yên lặng có vẻ ngượng nghịu, bẽn lễn. Chính Đavít hình như cũng quên chú ý đến nàng. Chàng mãi thử cắt lớp vải thô bọc ngoài các kiện hàng để xem thanh gươm bén đến mức nào. Chàng vui mừng reo lên:

— Bác Cao xem này, bén quá!

Cao Liên sắp gọi bọn người nhà vào xếp hàng lại, vội xoay lui, bình tĩnh nói:

— Xin cậu đừng bao giờ thử vào bàn tay đấy. Chỉ một cái phát nhẹ thôi cũng đủ đứt ngang một thân hình vạm vỡ. Tôi đã mục kích điều đó rồi.

Cao Liên bước ra. Lịch vẫn đứng yên chỗ cũ phân vân, hết nhìn bà Era lại nhìn Đavít. Nhưng bà Era chỉ dăm đỗi nhìn con trai, và Đavít cảm thấy nét nhìn trang trọng và thâm trầm của mẹ đè nặng lên người chàng, nên chàng vẫn mãi miết lấy gươm cắt vải.

Mãi một lúc sau, bà Era mới nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn Đavít:

— Lịch, bây giờ con có thể lui về phòng riêng của con.

Lịch chưa kịp lui ra, Đavít đã ngẩng đầu lên nói:

— Con cũng xin phép mẹ đi treo thanh gươm đây.

Và chàng hồi hả bước ra phía cửa gần nhất.

Lịch e lệ:

— Thưa dì, thế bây giờ con có phải lui ra nữa không?

Nàng muốn thét lên, muốn hỏi nàng đã làm điều gì không phải, nhưng nàng không dám, nàng chỉ đứng yên, cúi đầu, đợi bà Era chỉ bảo:

— Con lui ra... Về phòng riêng đi!

Giọng bà Era tuy không xẵng, nhưng hàm ý rõ rệt rằng bà muốn được yên tĩnh một mình.

Lịch vội vã vâng lời.

Sáng ngày lễ Sa Ba, Đavít thức dậy muộn sau một đêm đã thao thức vì có cảm giác rất mệt mỏi lạ lùng chiều hôm qua.

Lần đầu tiên trong đời chàng, hình như chàng đã thấu hiểu mẹ chàng, thấu hiểu bản chất của bà cùng những điều bà đã cố công dạy dỗ chàng. Nằm dài trên giường trong ánh sáng lơ mơ và êm dịu lọt qua các bức màn thêu, chàng thấy mình khác hẳn con người mà lâu nay chàng đã tưởng – nghĩa là một thanh niên tự làm chủ lấy mình, tự do sống theo ý muốn, chơi theo sở thích, không bị ràng buộc bởi một mối liên hệ nào. Bây giờ, chàng cảm thấy mình là một phần tử của một toàn thể, của một dân tộc rải rác khắp bốn phương trời, nhưng vĩnh viễn thống nhất và bất khả phân. Dầu có ở đâu và dầu sống lẻ loi chẳng nữa, một người Do Thái vẫn thuộc dân tộc mình.

Mẹ chàng vẫn nhắc chàng điều đó từ buổi sơ sinh, nhưng điều đó lướt qua trí chàng như nước đổ lá môn. Và bây giờ chàng mới hiểu, không phải với trí não mà với tất cả một bầu nhiệt huyết. Vì sao dân tộc chàng bị tàn sát? Nộ khí xung lên đầu chàng. Nếu thiên hạ, ở các nước ngoài kia, tìm cách tiêu diệt đồng bào chàng, thời ở đây trong sự yên ổn của xứ sở này, chàng phải cố gắng duy trì sức sống của giống nòi. Chàng sẽ bắt đầu học tất

cả những gì liên hệ đến dân tộc chàng. Hai năm nay, chàng chống lại ý muốn của mẹ và từ chối theo học thánh kinh với vị giáo trưởng già. Chàng viện cớ không rảnh. Chàng muốn có nhiều thì giờ đọc sách; chàng phải tỏ ra chăm chú đến công việc thương mại để vừa lòng thân phụ; và chàng cũng muốn đi du lịch. Nhưng mẹ chàng không buông cho chàng ra đi trước khi chàng có vợ và có con trai. Lâu nay, chàng cho đó chỉ là một tục lệ do mẹ chàng bịa đặt ra để giữ chàng, nhưng bây giờ, không cần phải suy nghĩ và xét đoán, chàng cảm thấy, tận đáy lòng mình, rằng có con trai làm một bổn phận. Nếu một số người thuộc nòi giống chàng bị tàn sát, một số khác phải sinh ra. Sinh nở bù đắp cho chết chóc.

Lần đầu tiên trong cuộc đời đầy hoan lạc, Đavít suy nghĩ đến những điều cao cả. Chàng ý thức được nguồn gốc sâu xa của nòi giống, di truyền bởi cha mẹ, nhưng bởi mẹ chàng nhiều hơn. Chàng hiểu, tuồng như mẹ chàng ngăn đón chàng, không cho chàng tự chủ, nhưng kỳ thật bà chỉ tìm cách bảo vệ và cứu rỗi chàng.

Và từ mẹ, Đavít liên tưởng đến Lịch, chiều hôm qua nàng xinh đẹp biết bao! Hai người không tâm sự riêng tư, nhưng họ đã cảm thấy cùng nhau thắt chặt bởi những liên hệ của huyết thống, của tâm tình và của lý trí. Dân tộc họ, thật thế, là một dân tộc độc nhất có một vận mạng, do Dêhova vị chân Chúa duy nhất dành riêng. Đavít nhận thấy mình đã phạm trọng tội, chàng có cảm tưởng là đã phản bội Chúa với cuộc đời vô tư và hoan lạc trong một nước ngoại giáo. Trong lúc đồng bào chàng đau khổ và chết chóc, chàng mãi cười đùa, vui chơi và lãng phí tuổi xanh. Chàng ôn lại các sở thích, những cuộc đi chơi trong các trà đình tửu điểm, những buổi chiều mùa hạ nhàn du trên thuyền ca, và những buổi sáng trăng đèn địch, hát xướng trong sân, hương sen ngào ngạt. Chàng liên tưởng đến bạn của phụ thân chàng, ông Khương Sơn, và hình ảnh Quý Lan hiện ra trong trí chàng, ngây thơ duyên dáng trong tuổi thanh xuân. Đavít quen gương mặt xinh xắn này như đã thấy hàng trăm lần, đôi mày ngài thanh tú, đôi mắt đen nhánh, đôi môi đỏ mọng, làn da mịn màng và thân hình mảnh mai, uyển chuyển như một cành liễu. Nhưng chàng nhớ đến các điểm trên cũng vì Trang. Trang cũng mảnh mai, cũng có đôi môi đỏ mọng và đôi mắt tươi

sáng. Biết bao lần, họ đã cùng cười vui vẻ... Đavít phải giữ lắm mới khỏi mỉm cười. Trong lúc vui chơi, thì những người thuộc nòi giống chàng bị xua đuổi. Tại những thành phố khác, giữa những dân tộc khác, đồng bào chàng nằm chết ngổn ngang dọc đường. Hối hận, chàng đứng dậy định đến thăm mẹ và hứa sẽ cùng bà đến giáo đường ngay trong sáng nay. Chắc bà sẽ vui lòng lắm.

Rửa mặt và thay áo xong, ra đến trước vườn đào, chàng trông thấy, qua cửa vòng nguyệt phản chiếu trong mặt hồ phẳng lặng những đóa hoa đào nở muộn. Cảnh vật xinh tươi, không khí ấm áp và đầu muốn buồn bã, một niềm vui bỗng rung động lòng chàng. Chàng lên tiếng gọi nho nhỏ:

— Trang!

Không ai đáp lại, như thường, Trang giả vờ điếc mỗi khi nàng ở ngoài vườn đào. Thật là một cô bé nghịch ngợm và ranh mãnh. Chàng mỉm cười và bước qua cửa vòng nguyệt. Bây giờ đến giáo đường thì còn sớm quá và chàng thôi không đến thăm mẹ nữa.

Bà Era vui mừng không sao ngủ được. Trái tim bà, lắm lúc bị cô đơn trong ngôi nhà này, đã được yên ủi. Bà cho là chính Lịch đã thức tỉnh tâm hồn mê muội của Đavít. Tâm hồn này sẽ thức tỉnh cùng với tâm hồn ông Era. Nhưng không phải chỉ một mình Lịch, mà Dêhôva đã ban phép lạ cho nhà này vào lúc thích hợp. Đoàn thương hồ đã về cùng một ngày với Lịch. Khi lo ngại sự trùng phùng ấy, bà đã mù quáng và kém đức tin xiết bao!... Cảnh tàn sát mà Cao Liên diễn tả, Lịch bước vào phòng nhằm lúc Đavít âu sầu cảm động, niềm tin tưởng, sự khéo léo mà Lịch đã vận dụng để chuyển mỗi sầu cảm này thành một thứ khí giới đánh mạnh vào lương tâm ở Đavít, tất cả các sự kiện trên chỉ có thể là do bàn tay của Chúa.

Đầu hôm, lúc ông Era vào phòng vợ, thay vì nằm dài bên mình vợ, ông ngồi xuống bờ giường, cầm lấy tay bà. Hai vợ chồng đã cùng nhau bàn luận một cách đứng đắn và sâu sắc, xứng là một đôi vợ chồng Do Thái.

— Naomi ạ, bây giờ tôi bằng lòng để Đavít học thánh kinh.

Nghe chồng nói mấy lời trên, bà Era thầm cảm ơn Chúa. Trước kia, Đavít đã theo học với giáo trưởng cho đến hôm chàng ương ngạnh không

chịu học nữa. Hôm ấy, ông Era đã không khuyên nhủ con mà còn viện lẽ rằng Đavít đã đến tuổi tập tành công việc thương mại, chàng không đủ thời giờ để vừa học thánh kinh vừa lo công việc làm ăn. Đắc thắng, Đavít đã theo cha giao thiệp với các hãng buôn Trung Quốc và làm quen với đám thanh niên con các thương gia này. Vì vậy mà chàng đã đến nhà ông Khương Sơn và gặp Quý Lan.

Bà Era nén nỗi vui mừng, bà nói:

— Cám ơn mình.

Ông Era tiếp lời:

— Chúng ta không thể làm gì cho dân tộc chúng ta ở các nơi khác được. Chúng ta ở đây là hợp lý vì ở đây chúng ta được yên ổn.

— Cho đến ngày một vị cứu tinh đứng dậy và hướng dẫn chúng ta về nơi quê hương xứ sở.

Ông Era khẽ ho rồi nói:

— Đôi khi tôi tự hỏi vì sao chúng ta cứ nghĩ có ngày chúng ta rời bỏ đất Trung Quốc này.

Naomy xem, chúng ta ở đây đã bốn đời, và đến đời con cái của Đavít là năm. Người Trung Quốc họ rất tốt đối với chúng ta.

— Tôi ngại lòng tốt ấy lắm...

Và bà Era rút tay ra, nhưng sợ chồng thay đổi ý kiến về vấn đề học hành của Đavít, bà lại đặt tay mình vào hai tay chồng. Hai người không còn nói thêm gì nữa và một lúc sau ông Era trở về phòng riêng.

Rạng sáng ngày lễ Sa Ba – một ngày lễ Sa Ba mới, từng bừng hoan hỉ đối với bà Era, vì tất cả gia đình sẽ cùng nhau đến giáo đường. Trong nhà, hoàn toàn yên tĩnh, mọi người đều nghỉ việc. Bên ngoài la thành, tiếng ồn ào của thị trấn ngoại giáo này chỉ còn nghe văng vẳng. Ở trong nhà bà Era lại cảm thấy biểu hiện của Chúa, một sự biểu hiện có kèm theo những nỗi lo buồn thật đấy, nhưng Chúa có ở đây, luôn luôn gần gũi hơn dân tộc của người trong thời kỳ thử thách.

Lúc chồng ra khỏi phòng, bà Era đã lẩm nhẩm khẩn hứa:

— Từ đây vực thăm, chúng con kêu gọi đến Chúa. Ôi Dêhôva!

Bà Era vận y phục quý giá nhất để mừng ngày lễ này, một chiếc áo sa tanh đỏ thắm, hai tay viền kim tuyến.

Và Lịch, cô gái khả ái kia, phòng nàng có hiểu nàng đã vâng theo ý Chúa đến mức nào chưa? Cần phải giữ lấy tất cả những gì mà nàng đã thu đoạt ngày hôm qua, dù dặt bởi ơn trên. Trong lúc bông bột, bà Era quay lại phía thím Hoàng đang túc trực đợi giúp bà trang sức:

— Đi mời cô Lịch đến đây.

Thím Hoàng sáng trí đã hiểu thấu tận lòng bà Era khi bà thốt ra mấy lời trên. Thím liếc nhìn chủ và sắp bước ra cửa không nói một lời gì. Chợt bà Era ngăn lại:

— Thôi để ta thân hành đi.

Thím Hoàng nhún vai và đứng xê một bên để nhường lối chủ bước ra.

Vậy là sáng sớm ngày lễ Sa Ba, Lịch thấy bà Era đến phòng nàng. Đêm qua nàng đã ngủ một giấc ngon lành, khoan khoái. Nàng đã vâng theo ý Chúa. Ngày hôm qua, chỉ một lần thôi, nàng đã cảm thấy có sức gì thúc đẩy nàng ra khỏi phòng riêng và đến hội họp cùng mấy người kia. Nàng đã đến sảnh đường đúng vào lúc mà tâm trí Đavít đang xao xuyến và nung đốt bởi cơn thịnh nộ của Chúa. Khi nàng vén bức màn cửa, nàng thấy Đavít đang quỳ như quỳ trước bàn thờ, cầm một thanh gươm bạc trên đầu gối. Chàng ngược nhìn lên và bốn mắt gặp nhau. Và Chúa đã đặt trên môi nàng những lời mà nàng đã thốt ra. Trong đêm nàng đã thức giấc, nhớ lại vẻ mặt Đavít nhìn nàng, nàng mỉm cười và ngủ lại.

Sáng hôm ấy nàng đọc kinh cầu nguyện và nghĩ đến phụ thân; không biết người có được mạnh chẳng? Arông có ngoan hơn chẳng? Em nàng có vâng lời Rasen chẳng? Rồi ngậy thơ nàng tự hỏi, phải chẳng Đavít sẽ đến thăm nàng, cho người đến với nàng, hay bà Era sẽ cho gọi chàng và nàng cùng nhau sum họp. Suốt bữa cơm tối hôm qua, Đavít không nói gì, điều đó nàng thấy rất tự nhiên, chính nàng cũng không nói gì. Hơn nữa, nàng không còn gì để lo ngại cả. Ôn trên đã phù hộ cho nàng.

Lịch đi đi lại lại sáng hôm ấy, mơ mộng, tươi cười, đôi mắt xa xăm. Nàng dạo quanh sân rồi lui vào phòng. Nàng cảm thấy tràn trề hạnh phúc và tin tưởng cho nên chợt thấy bà Era nàng vội vã ra đón bà, miệng thỏ thẻ:

— Dì yêu quý của con.

Xúc động vì sự nồng nhiệt của Lịch, bà Era nói:

— Con, hôm nay con có vẻ sung sướng lắm?

Lịch ngẩng đầu đáp:

— Không, con vẫn ở đây.

Bà Era chỉ có ý định này ngay trong lúc ấy. Ý định này đã đến rõ ràng và giản dị quá làm cho bà có cảm tưởng chắc chắn là do Chúa xui nên.

— Dì sẽ thừa chuyện với thân phụ con trước giờ hành lễ, còn con tin cho Đavít biết ngay bây giờ. Nhưng thôi, để dì nói trước với Đavít tiện hơn. Rồi con sẽ đi với dì và hai con sẽ nói chuyện cùng nhau. Hôm qua là hôm qua, hôm nay là hôm nay, chúng ta phải tùy từng lúc mà hành động để chúng ta có thể đi đến đích.

Bà Era siết chặt tay Lịch, buông ra rồi đứng dậy.

Lịch ngây thơ hỏi:

— Đích nào, thưa dì?

Bà Era thân nhiên đáp:

— Cuộc hôn nhân của Đavít... và của con. Bây giờ đúng lúc lắm. Dì chưa bao giờ thấy Đavít xao xuyến bằng hôm qua.

Lịch bối rối hỏi:

— Bây giờ sao?

— Ừ.

Bà Era vừa nói vừa bước ra phía cửa. Bà không muốn nghĩ ngợi gì hơn về những điều Lịch có thể hoặc phải làm. Chỉ cần cho đôi trẻ hội ngộ, ngoài ra đã có Chúa sắp xếp.

Ra đến ngưỡng cửa, bà quay nhìn lại đằng sau. Lịch không nhúc nhích, vẻ bối rối, hai tay nàng siết chặt lấy nhau.

Trước khi đi ra, bà dặn Lịch:

— Con hãy nói về Chúa với Đavít.

Lịch chưa kịp suy nghĩ kỹ về các lời của bà Era thì thím Hoàng đã đến thưa:

— Thưa cô, bà của con mời cô ra ngoài vườn đào!

Thím Hoàng đứng đợi Lịch sửa soạn để theo thím ra vườn.

Vườn đào là nơi Đavít ưa thích nhất, bà Era đã đến đây sau khi từ già Lịch. Bà thấy Đavít một mình đứng dưới gốc đào, vẻ mặt bối rối.

Bà ngọt ngào gọi:

— Đavít con.

— Dạ, thưa mẹ!

Miệng chàng nói, nhưng trí chàng đang nghĩ vẩn vơ. Ở trong vườn này, hình như cảnh chết chóc ở tận đâu đâu! Không khí ngày Sa Ba yên tĩnh quá. Vườn rộng, thành lại cao nên sự ồn ào bên ngoài không lọt vào đến tai chàng. Bình sinh Đavít rất ghét cảnh tịch mịch. Ngày thường, ra vườn không gặp Trang thì chàng vội vã băng qua cổng đi tìm bạn bè, cùng nhau dạo phố và xem có gì mới lạ xảy ra từ hôm trước không. Thị trấn Khai Phong ở nửa đường giữa miền Hoa Bắc và miền Hoa Nam, khách thường dừng chân tại đây để nghỉ ngơi lấy sức và thưởng thức cao lương mỹ vị tại các quán xá nổi danh của thị trấn này. Những phường xiếc với đủ trò ảo thuật trên mười ngón tay, những phường hát dạo từ Bắc Kinh đến, hằng ngày trở tài trong các sân đền hoặc la cà hết trà đình này đến tửu điểm khác để mua vui cho khách khứa.

Nhưng sáng hôm ấy Đavít không còn lòng dạ nào để nghĩ đến các trò giải trí nói trên. Chàng không muốn rời khỏi ngôi nhà kín cổng cao tường này. Ở đây thật là yên ổn! Chàng có cảm giác như vậy vì ở trong tâm trí của chàng, những bóng ma gợn lên tựa những thân chết đuối trôi lên mặt nước.

Bà Era nói:

— Cha con và mẹ đã quyết định cho con học kinh Tô-rát.

Bà đã nhiều lần nhắc nhở điều này, lần nào chàng cũng gạt đi viện cớ rằng quá bận, nhưng lần này chàng đáp:

— Thưa mẹ, con rất sẵn sàng!

Chính chàng cũng ngạc nhiên và xúc động thấy ý định của mình phù hợp với quyết định của song thân, nhưng chàng không bộc lộ cho mẹ chàng biết.

Bà Era lại nói:

— Hôm nay sau khi dự lễ ở Thánh đường, mẹ sẽ mời giáo trưởng lại ở đằng nhà ta một thời gian. Như thế tiện cho con hơn. Còn đối với Ngài thì

việc dạy dỗ ở đây cũng như ở đẳng ấy.

Bà ngẩng đầu nhìn các cây anh đào đang trổ hoa và tiếp:

—Ồ đẹp quá! Chắc là Lịch sẽ vui thích. Để mẹ cho đi gọi nàng.

Bà đã định yêu cầu Đavít gọi Lịch đến, nhưng lại thôi. Mong ơn trên phối hợp đôi trẻ, bà thầm cầu nguyện: “Xin Chúa lưu giữ con tôi lại nơi đây.”

Đavít đã thấu rõ lời cầu nguyện của mẹ không phải bằng thính giác mà chính bằng trực giác và cảm xúc. Chàng đứng yên dưới gốc đào và mẹ chàng vừa đi vừa tươi cười nhìn chàng. Bà gặp thím Hoàng và bảo thím mời Lịch ra vườn đào. Đavít vẫn đứng một chỗ, tựa như đôi chân chàng đã mọc rễ cho đến lúc Lịch bước vội đến cổng vườn.

Chàng thông thả đến đón nàng:

—Lịch!

Sự màu nhiệm hôm trước tái diễn. Dưới ánh bình minh, nước da Lịch tươi sáng và xanh xanh, với đôi mắt u huyền có vẻ toàn bích. Nàng mặc áo vải trắng dài phết gót, với chiếc thắt lưng hồ hoàng và cài trên đầu chiếc trâm bằng vàng chạm. Nàng xinh đẹp, xinh đẹp hơn một cánh hoa huệ. Danh từ này nhắc Đavít nhớ lại bài thơ chưa hoàn thành và lý do buộc chàng bỏ dở nửa chừng.

Chàng tiếp:

—Lịch rực rỡ tựa bình minh.

Lịch ngược mắt nhìn Đavít. Tim nàng tựa cánh chim bay thẳng hướng về Đavít và nương tựa vào chàng. Bắt đầu từ giờ phút ấy, nàng yêu chàng và chỉ một mình chàng với một mối tình trọn vẹn.

“Chúa ơi! Hãy ban cho con trái tim của chàng.” Câu cầu nguyện xiết bao mạnh mẽ và chân thành này làm rung động tất cả tâm hồn lẫn thể xác Lịch. Đavít xúc động đến run rẩy, cảm thấy mối tình của Lịch tràn ngập, xâm chiếm lòng chàng, tựa nhận lãnh mối tình một tặng vật vĩ đại của một người ngoại quốc. Có lẽ chàng cũng xúc động, những sự xúc động còn mãnh liệt xiết bao đối với một người cùng nòi giống, cùng huyết thống với chàng. Chỉ có hai người trong vườn đào. Trên đầu họ, nền trời êm dịu của một buổi sớm mùa xuân, và nổi bật trên nền trời ấy hoa anh đào mơn mẩn

với những ngọn lá non xanh tươi. Hai người cảm thấy, tựa một ơn lành, sự yên ổn đang bao trùm họ trong khu vườn này, trái ngược hẳn với các ám ảnh chết chóc ghê rợn và cảnh tàn sát hung bạo mà Cao Liên đã kể hôm trước.

Đavít phân vân do dự, bị giầy vò giữa quá khứ xa xăm mà chàng chẳng hề biết với thời thơ ấu đầy hạnh phúc mà chàng đã trải qua. Cái quá khứ xa xăm ấy, chàng chia sẻ với Lịch. Mỗi liên hệ ấy thắt chặt hai người với dân tộc họ. Chàng buông tay Lịch, và thúc đẩy bởi một cơn bùng bột của trái tim, chàng ôm choàng Lịch và kéo nàng về phía chàng.

Nàng cúi đầu dựa vào ngực chàng, nhắm mắt và thầm cảm ơn Chúa:
“Chúa đã chuẩn y thỉnh nguyện của con.”

Đavít cúi nhìn đôi mắt đen và cong của Lịch, chàng tự hỏi mình đã vừa làm gì trong ngày lễ Sa Ba này. Phải chăng chàng đã chọn lựa? Có lẽ là như vậy, nhưng chàng không rõ đã chọn lựa theo chiều hướng nào.

Bỗng nhiên chàng nghe tiếng mẹ gọi:
— Hai con.

Hai người liền rời nhau khi thấy bà Era xuất hiện phía cổng vườn:

— Hai con theo mẹ đi dùng điểm tâm rồi chúng ta còn cùng nhau đến giáo đường. Gần đến giờ rồi, Đavít ạ, mẹ đã soạn lễ phục của con và để sẵn trên giường của con rồi.

Hai người lặng lẽ theo sau bà Era. Đavít cảm thấy nhẹ nhõm – điều mà chính chàng rất đổi ngạc nhiên – rằng mẹ chàng đã can thiệp lúc chàng đang ôm choàng Lịch trong tay. Mẹ chàng mỉm cười dò hỏi, chàng cũng mỉm cười đáp lại và chàng không hiểu vì sao chàng lại có cảm giác là đã dối mẹ.

Trong lúc Đavít dự lễ ở Thánh đường. Trang đem hết tâm trí để thuyết phục mẹ Chu tại nhà họ Khương. Nàng gợi tánh kiêu căng và khéo lợi dụng sự ghen ghét hoặc tức giận của mẹ ta.

Nàng đã quyết định cuộc thăm viếng này trong đêm vừa rồi. Bữa cơm tối áp lễ Sa Ba, nàng thấy khác thường, lặng lẽ và đầy vẻ xúc động. Chính ông Era cũng trầm ngâm, không quan tâm đến các món ăn. Đavít và Lịch

gần như không đụng đũa, chỉ riêng bà Era vẫn ngon miệng. Chính bà cũng ít nói, chỉ thường hết nhìn Đavít đến nhìn Lịch.

Nhận thấy mình bị loại, Trang đã sớm rời phòng ăn và đã thức khá khuya để trau chuốt hoàn thành một bài thơ mới. Nàng định bụng sáng sớm sẽ thân hành mang đến nhà họ Khương để dùng vào âm mưa nàng đang theo đuổi – và bây giờ, ngồi dưới bóng một cây thiên tuế, trong một sân nhỏ phía sau vườn, nàng đang trò chuyện ngọt ngào với già Chu:

— Xin thím bỏ lỗi cho! Nàng vừa nói vừa vuốt lại mái tóc mà gió sớm đã tung lên.

Mụ Chu đang thêu dở một chiếc hài sa tanh, ngược mắt mỉm cười hỏi:

— Chị có lỗi gì?

— Thưa thím, hôm qua cháu đã không trở lại thăm thím được như lòng cháu mong muốn, nhưng sau khi nghe cháu trình bày lý do và chắc thím sẽ tha lỗi cho cháu.

Và Trang kể lại cho mụ Chu nghe chuyện đoàn thương hồ về với các tin tức dữ dội: các cuộc tàn sát dân tộc Do Thái, sự buồn rầu của hai ông bà chủ của nàng, sự tang tóc đã lan khắp mọi người trong nhà, vì vậy nàng sợ lại đây sớm quá sẽ mang đến cho nhà họ Khương điềm chẳng lành.

Trang lim dim đôi mắt vẻ buồn bã, nàng cảm thấy cặp mắt sắc bén của mụ Chu đăm đăm nhìn nàng, và nàng dịu dàng tiếp:

— Cháu sợ hôm qua đã thưa chuyện với thím hấp tấp quá. Cháu sợ chưa thấu rõ lòng dạ của thiếu chủ cháu.

Nàng thở dài, mụ Chu đáp:

— Già có nhớ chị nói gì đâu.

Biết mụ Chu giả vờ, nàng tiếp:

— Cháu đã nói thiếu chủ cháu chỉ mơ tưởng đến một mình tiểu thư đây, và cháu đã trao cho tiểu thư bài thơ của cậu cháu. Nhưng đánh đùng một cái họ đưa con gái Giáo trưởng lại ở đằng nhà và cháu sợ họ không khỏi dùng những chước quỷ mưu thần để làm cho cậu quên đến cả mối tình thăm thiết đối với tiểu thư.

Mụ Chu khịt mũi rồi đứng dậy. Mụ ta to béo quá cho nên mỗi lần gắng đứng lên là nào kéo, nào khâu, nào vãi vóc trên đầu gối mụ đều đổ tung

xuống đất. Trang vội vã lượm lên.

Mụ Chu giận dữ bảo:

— Để đấy, kệ tôi. Tốt hơn là chị theo tôi mà gỡ cục vạ chị đã gieo cho nhà này.

Mụ ta đi trước và hất hàm ra hiệu bảo Trang theo mình. Trang có cảm tưởng vào một cung điện, lối đi chằng chịt chẳng biết ngõ nào mà ra.

Tòa nhà họ Khương rất rộng lớn, còn rộng lớn hơn cả nhà ông Era. Máy thế hệ chồng chồng, vợ vợ, con con, cháu cháu chung sống dưới mái nhà này. Máy người đàn bà chỉ liếc Trang bằng khước mắt, còn trẻ con thì nhìn nàng tận mặt, nhưng nàng cứ khiêm tốn cúi đầu bước qua. Cứ vậy cho đến khuôn viên dành riêng cho Khương tiểu thư. Ông Khương Sơn có bốn cô con gái, hai cô lớn đã lấy chồng và theo chồng; Quý Lan là thứ ba, còn cô út là con bà hầu mà ông Khương Sơn đã hối hận đem về, vì bà ta lại say mê anh quản gia cho nên ông buộc lòng phải đuổi cả hai và chỉ bắt cô bé.

Hai chị em đang cúi xuống một sợi dây chơi kéo cửa, lúc mụ Chu và Trang vào. Trang chưa hề thấy Quý Lan mà chỉ biết nàng qua sự mô tả của Đavít. Nhưng thoạt nhìn, Trang nhận thấy sự mô tả của Đavít chưa bì kịp sự thật và Quý Lan quả là một tuyệt thế giai nhân. Trông nàng có vẻ ngây thơ và chẳng lớn hơn em nàng mấy, nhưng mụ Chu vội bảo cô gái đi nơi khác.

Quý Lan hỏi:

— Sao vú lại đuổi em Lí đi?

Trang chăm chú nghe giọng nói thanh thanh ấy.

Mụ Chu không lộ vẻ gì sợ hãi đối với Quý Lan và không trả lời câu hỏi của nàng, mụ lớn tiếng hỏi:

— Bài thơ hôm qua vú trao cho cô đâu rồi?

Quý Lan rút bài thơ trong tay áo ra đáp:

— Đây.

Mụ Chu quắc mắt nhìn Trang trách móc:

— Chị hẳn thấy tội của chị. Tiểu thư đêm ngày ôm ấp bài thơ ấy. - Rồi mụ quay lại phía Quý Lan. - Cô trả ngay bài thơ cho vú. Nó chẳng có nghĩa lí gì, để vú vứt đi cho rồi.

Trang vốn sẵn thông minh suy tính rất mau, nàng nhận rõ Quý Lan đối với nàng sẽ là một người bạn, hơn nữa một kẻ đồng minh để tranh thủ trái tim của Đavít. Nơi Quý Lan không có nghị lực, không có dũng cảm. Nàng có dáng một con mèo con: đôi mắt to như ngạc nhiên, như tinh nghịch, miệng cười chúm chím. Tuy nhìn mục Chu với vẻ hơi sợ sệt, nàng vẫn giữ chặt bài thơ trong tay, lắc đầu bướng bỉnh nói:

— Tôi muốn giữ bài thơ này. Tôi không muốn vủ xé đâu. Tôi không muốn... không muốn.

Mục Chu ngửa mặt lên trời, sắp sửa nổi giận. Trang thấy vậy vội nói:

— Xin tiểu thư đừng phiền muện. Tôi chỉ lại đây để nhận phúc đáp của tiểu thư.

Và nàng nói nhỏ với mục Chu:

— Xin thím chớ giận. Con thấy cả rồi. Bằng cách này hay cách khác con sẽ thu xếp được, thím chớ lo.

Mục Chu tỏ vẻ hờn dỗi không nói gì. Trang đến gần Quý Lan vui vẻ hỏi:

— Tiểu thư đã viết bài phúc đáp chưa?

Quý Lan cúi đầu lúc lắc:

— Tiểu thư có muốn tôi giúp không?

Quý Lan ngạc nhiên hỏi:

— Chị biết viết à?

— Dạ. - Trang mỉm cười. - Xin tiểu thư cho tôi biết tiểu thư muốn phúc đáp như thế nào. Tôi sẽ viết thay cho tiểu thư.

Quý Lan ấp úng:

— Nhưng tôi biết viết, chỉ có điều là không biết viết gì thôi.

Mục Chu xen vào:

— Tiểu thư đây chưa viết thư cho trai bao giờ.

Trang vẫn ngọt ngào:

— Không có gì mà tiểu thư phải ngại. Cậu tôi tốt bụng, hiền lành không khi nào làm hại ai. Tôi hầu hạ cậu tôi suốt đời chưa khi nào cậu tôi đánh tôi hoặc để cho ai đánh tôi cả.

Quý Lan nhìn Trang sừng sốt:

— Cả những lúc giận dữ cũng thế à?

Trang mỉm cười đáp:

— Cậu tôi không nổi giận bao giờ.

Quý Lan thở dài, Trang vội thò tay vào yếm rút bài thơ nàng đã làm sẵn và đọc to, giọng dịu dàng:

Gương sen lóng lánh hạt sương chờ

Nhìn thấy triều dương luống ngẩn ngơ!

Cao vút mây xanh đem đặt để,

Cùng nhau ngự trị thỏa lòng mơ.

Quý Lan lấy ngón tay nhỏ thó theo dõi từng hàng, khi nghe Trang đọc xong, nàng vui thích reo lên:

— Chị cho tôi nào!

Rồi tiếc rẻ, nàng tiếp:

— Giá như do tôi làm...

Trang vội nói:

— Tôi xin biểu tiểu thư, thì cũng không khác gì tự tiểu thư làm.

— Không khi nào chị nói với công tử rằng không phải tôi làm chứ?

— Không khi nào. Nhưng xin tiểu thư tự tay chép lại cho.

— Vú đi lấy một tờ hoa tiên và bút mực nào.

Quý Lan ngồi trầm ngâm với bộ điệu một bà hoàng, để Trang đứng. Khi mục Chu đã đem văn phòng trí bảo đến, nàng chăm chú viết có vẻ long trọng lắm. Nàng chép xong bài thơ, xếp lại theo một lối đặc biệt đưa cho Trang: “Đây, chị trao lại công tử.” rồi lấy tay ra hiệu cho nàng lui ra.

Trang cúi đầu tạ Quý Lan, nhìn mục Chu với một nét nhìn đầy ý nghĩa rồi bước ra.

Nếu nàng cứ theo đường cũ khi vào mà đi thì có lẽ nàng đã ra khỏi nhà mà không ai thấy trừ Quý Lan và mục Chu. Nhưng nàng tò mò muốn nhân dịp xem qua cho biết tòa nhà này, đặc biệt là hồ sen mà nàng nghe nói ở giữa sân chính. Nàng xăm xăm bước về phía sân ấy và khi gặp một nô bộc nhà họ Khương hỏi nàng đi đâu, nàng lạnh lùng đáp nàng vừa lại hầu tiểu thư xong nay trở ra. Rồi nàng cười nói tiếp:

— Nhà này rộng quá, đến lạc đường mất.

Nàng cứ rảo bước cho đến lúc thấy một chiếc cổng hình vòng nguyệt mà nàng đoán chắc là cổng vào sân chính. Nàng rón rén lại gần và nhìn vào trong. Nàng thấy một khuôn viên xinh đẹp, lát gạch xanh, ở giữa: một hồ sen hình bầu dục. Sát chân tường đào, mạn sum suê, hoa tươi rực rỡ. Gần hồ, những khóm trúc phát phơ trước gió, và đó đây chim chóc bay lượn nhón nhơ. Trang ngược mắt nhìn lên và thấy tận trên các bức tường cao có giăng lưới để giữ đàn chim khỏi ba mất.

Trang quên tất cả, nàng bước qua cổng và chậm rãi tiến vào hồ sen. Nước hồ trong vắt, cá vàng lượn quanh, Trang đương mãi ngắm thì có tiếng hỏi nàng:

— Này, chị ở đâu đến?

Sửng sốt, Trang ngẩng đầu lên và thấy chính chủ nhân ông họ Khương ngay trước mặt. Với một nụ cười thoáng qua trên môi nhưng đủ làm cho đôi má núng đồng tiền, nàng đáp:

— Bẩm đại nhân, đàng nhà ông Era sai con lại đây tìm một người thợ thêu. Khốn, con không thể cưỡng lại sự khao khát muốn vào xem hoa viên này, nơi mà con đã từng nghe người ta ca tụng không tiếc lời. Cúi xin đại nhân xá tội cho.

Ông Khương Sơn vượt cảm mỉm cười. Mặt ông vuông, đôi mắt hiền từ, môi dày, mũi rộng. Ông mặc áo dài xám và để đầu trần, chân mang bít tất trắng, giày nhung đen. Hai ngón tay trở đều đeo nhẫn ngọc. Tay phải cầm chiếc điếu. Lông mày thưa, râu cạo nhẵn, mặt ông trông có vẻ cởi mở và hòa nhã.

Ông ôn tồn bảo Trang:

— Chị có lỗi gì đâu. Chị cứ tha hồ ngắm xem hoa viên và hồ sen, mỗi ngày cứ giờ này sau bữa ăn là ta ra đây xem cá.

Vừa nói ông vừa lấy chiếc điếu chỉ mặt hồ và Trang cúi nhìn dòng nước trong vắt với đàn cá đang đợi bơi lội thành thoi.

Nàng than thở:

— Chúng thật sung sướng! Trong nhà đại nhân đến bầy cá cũng yên vui, sung túc.

— Đàng nhà ông Era có nuôi cá không?

Câu này hình như hỏi cho lấy có nhưng Trang chỉ thấy đó là một câu mở đầu, những câu khác sẽ theo sau.

Nàng vội đáp:

— Bẩm đại nhân có. Đấng ông chủ con cũng có hồ, có cá - và cũng có nuôi chó Bắc Kinh nữa.

Ông Khương Sơn tra thuốc vào điếu, kéo vài hơi:

— Ta thích chơi chim hơn. Lông đã đẹp tiếng lại hay. Mỗi lần đem chúng đến nơi khóm trúc, nghe chúng hót, những chim khác kéo đến từng đàn. Chiều chiều lúc mặt trời sắp lặn, ta thường đem con họa mi ra đấy và sau khi được ăn thịt sống, nó cất tiếng hót là cả bầy chim tụ tập đậu trên bức lưới. Ta ngồi yên, không nhúc nhích đến nỗi chúng tưởng ta là tượng đá.

— Bẩm đại nhân, như thế hẳn là thú vị lắm!

— Chính những lúc như vậy người ta mới sống những phút thần tiên nhất trong đời.

Trang chần chờ. Giữa hai người có nhiều cách biệt giới tính, tuổi tác, địa vị, nhưng không vì vậy mà có sự khó khăn lúng túng trong việc đối xử. Ông Khương Sơn dễ dãi, đức độ.

Tự nhiên Trang cảm thấy có thể tin cậy nơi ông. Mắt vẫn dăm dăm nhìn mặt nước, nàng thú nhận:

— Bẩm đại nhân, lúc này con đã dối đại nhân.

Đôi mắt ông Khương Sơn lộ vẻ nực cười. Nhưng ông cố nhịn để khỏi cười to:

— Ta đã biết ngay điều ấy.

Trang liếc nhìn trộm ông Khương Sơn rồi hai người phì cười.

— Có việc gì chị cứ nói thiệt với ta. Gì đi nữa thì ta với chị há không phải là người Trung Quốc cả sao?

Trang không thể bày tỏ ngay sự thật. Nàng hỏi dò:

— Bẩm đại nhân có thù ghét người ngoại quốc không?

Ông Khương Sơn ngạc nhiên hỏi lại:

— Sao lại thù ghét, bất kỳ ai?

Ông dừng lại, rồi ôn tồn bảo:

— Thù ghét một người khác nào bỏ vào trong gan ruột mình một con giun, nó rúc rĩa và đời mình sẽ mất yên vui.

— Bẩm đại nhân, con có ý hỏi đại nhân điều khác kia.

Ông Khương Sơn vui vẻ đáp:

— Sao lại không?

— Bẩm đại nhân, liệu đại nhân có thuận gả con gái cho một người ngoại quốc không?

—Ồ!Ồ! - Ông Khương Sơn lại kéo hai hơi thuốc nữa. - Sao lại không?

Ông gạt tàn thuốc rồi tiếp:

— Thôi ta hiểu ý chị rồi. Ông Era có cậu con trai, còn ta đây có nhiều con gái. Con gái thứ ba của ta tuổi xấp xỉ cậu ấy. Trên công việc, ta thường giao thiệp với ông Era. Ông bán sỉ cho ta hàng ngoại quốc. Ta sắp ký với một ông một khế ước đặc quyền, lẽ dĩ nhiên ta sẽ được một giá lời. Ngoài ra nếu do con gái ta, ta lại có thêm mối liên hệ khác với ông Era thì là việc tốt chứ sao. Nhưng ta không phải hạng người hi sinh con vì lợi. Nhưng thẳng thắn mà nói thì khi người ngoại quốc đã đến lập nghiệp ở một xứ nào, nên làm cho họ không còn là người ngoại quốc nữa, nghĩa là: hai bên hãy gả con cái cho nhau để hai dòng máu chan hòa làm một. Chiến tranh đả đở, chứ tình yêu tổn kém gì.

Trang hết cả e dè. Nàng cảm thấy kính mến ông Khương Sơn, và lấy làm hân hạnh là người cùng xứ sở với ông. Những lời ông vừa nói là của một hiền nhân quân tử. Nàng thưa:

— Bẩm đại nhân, cậu con có thấy tiểu thư cách đây vài hôm, từ đó cậu con mất ăn mất ngủ.

Ông Khương Sơn thản nhiên nói:

— Tốt.

— Cậu con có làm một bài thơ.

— Lẽ tự nhiên!

— Và tiểu thư đã làm một bài khác để họa lại.

Ông Khương Sơn tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Con gái ta không làm được thơ. Trước kia ta có nhờ cụ đồ dạy nó, nhưng cụ đã phàn nàn nó không có thi tứ.

Trang đỏ mặt:

— Bẩm đại nhân con đã giúp tiểu thư.

Ông Khương Sơn phì cười:

— Thế à! Chị có bài thơ đó không?

Trang trao bài thơ, Ông Khương Sơn mở ra và ngâm to.

— Khá lắm, duy có hai chữ nhìn thấy hơi non.

Ông vừa nói vừa chỉ hai chữ này bằng chiếc đũa.

— Đại nhân thứ lỗi cho!

— Chị cứ để như vậy. Nếu đặc sắc quá thì công tử có thể ngâm. Thôi bây giờ, chị đem về trao cho công tử; ái tình phải chớp lấy khi thủy triều đang lên và trước khi ngọn sóng rút xuống.

Trang nhận lại bài thơ, cúi đầu từ tạ.

Nàng cảm thấy sung sướng hơn khi mới đến nhiều. Càng suy nghĩ, nàng càng nhận thấy ông Khương Sơn đã đối xử với nàng như nàng cùng ông ta và tất cả người Trung Hoa chỉ là một. Nàng không còn cô đơn, cách biệt như trước nữa. Lẽ dĩ nhiên, nàng chỉ là một hạt cát trong biển cả dân tộc, nhưng nàng thuộc vào toàn thể; đời nàng không còn cách biệt với đời đồng bào chung quanh.

Nàng thầm nghĩ: "Chỉ còn một điều là không biết Đavít có thể liên kết với chúng ta không". Dự tính của nàng thêm rõ ràng. Nàng sẽ tách Đavít khỏi dân tộc u sầu buồn bã kia và phối hợp chàng với dân tộc tươi vui của nàng. Chàng sẽ quên sự chết chóc và sẽ biết yêu đời.

Nàng trở về nhà, trong lòng thư thái. Ông Era và Đavít vừa ở giáo đường về, một lát sau bà Era và Lịch về kịp và ngày lễ Sa Ba trôi qua theo nghi thức Trang đã thuộc lòng. Công việc của nàng là hầu tiệc. Nàng đặt các đèn lồng lớn trước mặt bà Era để bà tự tay đốt lên khai lễ. Khi mọi người đã ngồi vào bàn tiệc, nàng đem bình rượu lễ lại cho ông Era và đứng hầu bên cạnh chủ trong lúc chủ đọc kinh làm phép rượu. Sau đó nàng điều khiển các nô tỳ khác trong việc hầu nước thau và sắp dọn các thức ăn lên bàn tiệc. Thấy một người đầy tớ mới đến ở đem chiếc đũa của ông Era lại,

nàng chau may lắc đầu ra hiệu bảo đem ra, vì trong ngày lễ này không được đốt lửa.

Ngày lễ tiếp diễn và Trang không muốn chú ý xem Đavít đã ngỏ lời với Lịch bao nhiêu lần, cũng không lưu tâm đến những cái nhìn rất lâu và có dáng suy nghĩ mà Đavít đã nhìn Lịch. Đến chiều tối, Đavít đưa Lịch ra vườn để tìm ba ngôi sao đầu tiên trên nền trời và báo rằng ngày lễ Sa Ba đã chấm dứt.

Trang chạy đi thắp nến, thắp đèn lồng. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe lời chúc nhau đến ngày mai, một ngày tốt đẹp nàng tự nghĩ, một ngày thường dễ chịu, một ngày thuộc của người đời của người đời chứ không phải của một vị Chúa xa lạ.

Cả ngày lễ Sa Ba, nàng không trao đổi với Đavít một lời nào, nhưng nàng không thất vọng - nàng có thể chờ đợi.

Chương 5

Khi Trang đã ra về, ông Khương Sơn ở lại một mình trong vườn. Theo thói quen, ông làm việc rất nhiều giờ, một cách cần mẫn, trong gian phòng lớn nơi thương điếm của ông. Ông đến làm việc ở đây rất sớm và ra về rất muộn. Sản nghiệp của ông ngày một lớn, ông rất giàu. Ông ham thích công việc nhưng không quá đam mê. Mỗi khi cảm thấy trí óc quá mệt mỏi vì vấn đề tiền bạc, ông nghỉ ở nhà không đến thương điếm nữa, ông ngồi một mình trong vườn và trầm tư mặc tưởng.

Cái hôm ông bắt gặp Trang bên cạnh hồ nước là một trong những ngày nghỉ ngơi ấy. Ông vẫn ngồi trên cái đôn sứ men xanh để ngắm đàn cá lội. Những lúc như thế không ai dám đến quấy rầy ông cả. Thỉnh thoảng có một vài người lấp ló ở cổng, liếc mắt nhìn vào, ngấp ngừng rồi chuồn mất. Ở giữa cái ngôi nhà quá đông đúc này, ông Khương Sơn có nhiều trách nhiệm và lo nghĩ, nhưng chính đây là nơi ông tìm lại sự yên tĩnh của tâm hồn. Ông Khương Sơn là người thủ phần trong mọi việc, ông tự cho mình là một người sung sướng, mà quả thật như vậy. Ông xem hạnh phúc là một lẽ phải, có thể đạt được. Trên đời này ông muốn giàu sang, kính trọng những người hùn vốn, thỏa hiệp với các bà vợ và đàn con đông đúc, để, nếu một hai đứa có sắp chết đi cũng khỏi phải lo âu gì. Tất cả những điều đó ông đã có đủ.

Ông không đòi hỏi điều gì ở trên trời cả. Ông không tin các thần thánh, không lo nghĩ gì đến đời sau mà chắc chắn rằng chết là hết. Sự bất diệt của con người, ông không cho là cần thiết; tuy nhiên ông tin rằng con người có định mệnh. Ông bàn về các vấn đề tương lai giống như xét các việc hiện tại, với một nụ cười tin tưởng của một con người chính trực và nhân ái. Nếu quả có thượng đế hoặc quỷ thần, ông cũng không lo sợ. Một hôm ông Era hỏi ông về vấn đề tín ngưỡng, ông bình tĩnh nói:

— Nếu có Thượng Đế và nếu quả Ngài giống như bác đã nói, Ngài sẽ quá đỗi lý để đòi tôi phải tin trong lúc tôi không thấy.

Thích làm điều thiện, yêu sự công bình, thừa nhận rằng tất cả mọi người đều có quyền sống một đời sống sung sướng như nhau, tóm tắt, tín ngưỡng của ông Khương Sơn là như vậy. Tín ngưỡng mà ông đã cố gắng để thực hành.

Một mình trong khu vườn, sung sướng vì sáng hôm nay trời trong đẹp, đàn cá vàng lóng lánh bơi lội dưới làn nước trong veo, ông Khương Sơn xua đuổi tất cả mọi suy tưởng trong đầu óc và nghỉ ngơi. Nhưng sự nghỉ ngơi bị dao động vì việc hôn nhân của cô con gái thứ ba của ông. Nếu quả thật nàng đã để lòng tơ tưởng đến chàng thanh niên con một của dòng họ Era thì không nên trì hoãn. Trước hết ông phải tự mình quyết định nếu chính ông bằng lòng về cuộc phối hiệp này. Gả con gái cho một gia đình khác giống, tính danh không có trong sổ trăm họ Trung Quốc, thì thật là một điều hết sức quan trọng. Ông Khương Sơn biết rõ lịch sử của dân tộc Trung Hoa, ông biết có nhiều người cũng đã gả con cho người dị chủng và tin tưởng như ông rằng đây là cách độc nhất để hòa làm một những dòng máu khác nhau. Nhưng ông Khương Sơn là một người cha rất thương con, nên ông không muốn cân nhắc cuộc sống quá nặng nề đối với cô gái nhỏ.

Trong lúc ông suy nghĩ như vậy thì một cảnh rất đẹp mắt hiện ra trong hồ nước trước mặt ông. Mấy hôm gần đây, ông thấy có một con cá vàng bụng căng đầy trứng, nên ông đã mua một con cá đực ở chợ, nơi người ta bán cá cảnh. Con cá đực này bơi lội một cách kiêu hãnh trong hồ nước. Con cá rất đẹp, đuôi lóng lánh, xòe ra quẫy nước như một áng mây lay động. Nó bơi gần mặt nước và những cái vây bắt ánh mặt trời giống như trong một cái lưới nhỏ. Ngay lúc ấy, con cái thấy con đực và lao mình đến bên một cách vui thích.

Ông Khương Sơn đoán được gì sẽ xảy ra, Ông mỉm cười quan sát, hơi xúc động về cái cảnh thú vị ấy. Thấy con cái, con đực nhả bọt lên mặt nước. Con cái bơi đến, con đực quay lại và thân mình chúng quấn lấy nhau. Trong sự ôm ấp ấy, con đực nhẹ nhàng lật mình con cái, dùng những cái vây ánh vàng bọc lấy nó. Chúng ngậy ngất một chốc, rồi rời khỏi nhau và con cái rải trứng ra. Con đực há miệng đón lấy những trứng rơi và nổi lên đặt từng cái một vào những cái bọt trên mặt nước. Đôi cá đã gặp nhau, phối

hiệp cùng nhau, đến khi con cái nhỏ không thể chịu đựng nổi sự hăng nồng, chúng rời khỏi nhau. Ông Khương Sơn thấy con cái gặp cảnh khốn cùng, ông sẽ thò tay vào hồ vớt nó lên và đặt vào trong một cái chậu sành đầy nước cạnh đấy dùng để vớt cá mỗi khi chúng cắn nhau. Thấy con đực tìm con cái một cách vô ích, ông Khương Sơn cười nói:

— Đừng có tức chú, nàng đã vừa rồi!

Cặp nhân tình đã rời khỏi nhau, mỗi con mỗi ngả. Ông Khương Sơn ngồi xuống ghế. Cái trò chơi bé nhỏ này đã khiến ông nhớ đến khuôn mặt kiều diễm của Trang và cho rằng nhà ông bạn Era không phải là nơi thích hợp cho một thiếu nữ quá trẻ quá đẹp như thế. Ông mỉm cười nghĩ đến cậu con trai của ông Era rồi trở nên nghiêm nghị nghĩ đến cô con gái thứ ba của mình. Nếu cô ta là con gái một, hoặc nếu là Lệ Lí, cô gái thứ tư của ông thì ông sẽ không chấp thuận một cuộc hôn nhân như thế. Lệ Lí là cô con gái mà ông thương nhất, nàng là con của người vợ lẽ mà ông đã yêu, đã làm cho ông nhục nhã hết sức, phải mãi mãi mang một vết thương lòng. Ông Khương Sơn không phải là một người đam mê nhục dục, ông ít ve vãn đàn bà và đã băng lòng với người vợ mà cha mẹ ông đã cưới cho ông trong thời xuân trẻ. Cuộc sống vợ chồng của ông đã bình lặng trôi không có gì quá vui nếu không phải nguyên nhân bởi những đứa con mà vợ ông sinh dựng: bốn trai và ba gái. Thế rồi, cách mấy năm sau, ông đột nhiên phải lòng một cô gái mà ông đã gặp trong một trà thất. Ông đã đưa cô ta về nhà với sự thỏa thuận của vợ ông. Ông xem đời sống riêng tư của mình như vậy là đã tràn đầy.

Nhưng năm vừa rồi, tình hình ông bắt gặp người thiếu phụ này với tên quản gia. Ông giận dữ hết sức, ông lượng cái bề sâu nỗi buồn phiền của mình và biết rằng nàng ta cũng đau khổ về phương diện tình ái. Ông định trừng phạt hai kẻ đã phản bội mình, nhưng ông tự bảo rằng không có một hình phạt nào đáp lại tình yêu của một người đàn bà ngoài sự trung thành của người đàn ông và ông không dành lấy một chút lợi riêng nào. Ông không muốn giữ nàng lại, ông cho gọi hai tội phạm đến và mỉm cười, ôn tồn sa thải họ, cho một số tiền và bảo họ thành lập một gia đình. Lúc bấy giờ người đàn bà trẻ đẹp, nghĩ đến những lỗi lầm của mình, đã liếc nhìn

ông Khương Sơn một cách đầy hối tiếc, nhưng mặt ông vẫn lạnh như tiền. Nàng đã ra đi và nàng cảm thấy nàng đã mất tất cả từ đây.

Ông Khương Sơn không còn nghĩ gì đến vấn đề tình ái nữa, nhưng cảnh yêu đương ngăn ngủi mà ông vừa thấy đã làm ông nhớ lại cái giấc mơ đã quên ấy, ông thở dài. Tình ái chóng qua, không một người đàn ông nào có thể hoãn được hồi kết thúc, và với ái tình, hôn nhân chẳng có tác dụng gì. Nếu con gái ông cảm thấy say đắm chàng trai ngoại quốc ấy và nếu nàng cũng sẽ được gia đình chàng tiếp đón nồng hậu, dĩ nhiên là thế, ông Khương Sơn chỉ còn xét về phương diện thương mại. Nếu ông từ chối việc gả con cho con trai ông Era, ông sẽ khó mà có thể hợp tác thương mại với bạn ông. Từ giao kết giữa đôi bên sẽ không bao giờ kí được, ông Era sẽ kết thúc việc ấy với một thương gia khác, mà trong thành phố này thì có nhiều nhà kinh doanh tốt, mặc dầu họ không giàu bằng ông Khương Sơn. Ông ta sẽ rất lấy làm khó chịu thấy một trong những người ấy thu lợi lớn nhờ số hàng ngoại quốc của ông Era. Trái lại, cuộc hôn nhân thành tựu sẽ là mối dây liên hệ vững chắc giữa hai nhà. Sự chung vốn của họ không phải chỉ nguyên trong vấn đề thương mại. Tất cả mọi sự kinh doanh đều phải có những ràng buộc của con người, có thể mới bền chặt và lâu dài.

Ông Khương Sơn không tin tưởng ở sự tin cậy tuyệt đối của ông Era. Nhưng nếu dòng máu của đôi bên hòa chung lại với nhau làm một thì sự bất tín cần giữa họ sẽ trở thành vô nghĩa.

Thật đã rõ ràng, ông Khương Sơn lẩm bẫm.

Tóm lại, cô con gái thứ ba của ông sẽ sung sướng hơn nếu có Trang ở trong cái gia đình ngoại quốc ấy. Một cô gái Trung Hoa, một người bạn! Ông sẽ nói việc này với con gái mình mới được, nhưng trước hết là phải nói với mẹ nàng.

Ông Khương Sơn đứng dậy một cách tiếc nuối và đi sang nhà vợ ông. Ông dừng lại ở cửa và vỗ tay ra hiệu. Một con tì nữ chạy đến, thấy ông, nó mời vào.

Ông hỏi:

— Bà mầy có bận gì không?

— Thưa ông chủ, bà con đang ngồi sửa nắng, không bận gì cả.

Ông Khương Sơn bước vào và gặp ngay vợ ông, một người đàn bà đứng tuổi, béo mập, đang ngồi trong một cái ghế phôi-rộng bằng mây. Trước mặt bà, con mèo tam thể đang đùa giỡn với một con chuột nhắt vừa bắt được. Bà Khương Sơn ngừng nhìn chồng, cười:

— Mình xem con mèo kia! Hôm nay nó đã bắt được đến hai con chuột rồi đấy!

Ông nói đùa:

— Mình là Phật tử kia mà!

Bà đáp:

— Tôi không giết chuột!

— Mình không phải là mèo chứ?

— Dĩ nhiên.

— Con mèo cũng không là Phật tử?

Bà Khương Sơn không đáp lại sự đùa giỡn ấy, mà tiếp tục quan sát con mèo. Ông Khương Sơn không lấy thế làm phật ý. Đã từ lâu, ông biết rằng vợ ông dễ dãi và vô tâm.

Ông biết đích xác cái chiều sâu của tâm trí bà nên ít khi họ cãi vã nhau. Ông ngồi xuống ghế và tránh không nhìn đến con mèo đang khéo léo nhả con chuột cho mềm.

Ông nói:

— Tôi đến hỏi ý kiến mình về con Quý Lan.

Vợ ông đưa hai bàn tay mập mập đầy nhẫn vàng phác một cử chỉ thiếu kiên nhẫn:

— Ồ, cái còn bé ranh! Nó không chịu học thêu học thùa gì hết. Tôi chắc mẹ Chu đã làm thay cho nó cả.

— Con bé nó thế là vì tôi. Tôi không thích thêu thùa.

Ông Khương Sơn nói, vẻ mặt nghiêm trang nhưng đôi mắt ngời sáng, ranh mãnh.

Bà nhìn ông, kinh ngạc:

— Người ta đâu có dạy ông thêu thùa!

— Chính thế! Nhưng nếu người ta có dạy tôi, tôi cũng làm hỏng. Xin lỗi bà, nó là con tôi.

Thấy ông lại đùa cợt, bà Khương Sơn bật cười. Rồi bà quay nhìn con mèo một cách thích thú mà không nói gì. Hai bàn tay bà đặt trên hai đầu gối nổi bật trên nền áo sa tanh màu xám ngọc, giống như màu búp sen vàng gần úa.

Hồi còn xuân trẻ, bà Khương Sơn quá xinh đẹp đến nỗi mãi tới mấy năm sau ông mới biết đến sự ngu dốt của bà.

Sau một hồi thỉnh lặng, bà nói:

— Rồi sao nữa mình?

Ông Khương Sơn nói:

— Tôi đang đợi tin người ta đến hỏi con Ba nhà mình.

— Ai vậy?

Các cô con gái của ông Khương Sơn được rất nhiều nơi đi hỏi. Những gia đình giàu sang, có con trai lớn đều nhắm đến một trong các cô ấy trước tiên.

Ông đáp:

— Bác Era muốn hỏi cho thằng con bác ấy.

Bà Khương Sơn có vẻ bất bình:

— Việc ấy chúng ta phải thận trọng mới được.

Với một giọng dịu dàng, ông nói:

— Tôi cũng đã nghĩ thế. Nhà họ Era giàu, hơn nữa bác ấy và tôi đang dự định kí một giao kèo mới. Bác ta chỉ có một mình thằng ấy là trai, thì dĩ nhiên là có ai nữa mà bảo tranh giành với con gái nhà chúng ta?

— Nhưng người ngoại quốc thì...

— Mình chưa bao giờ thấy sao?

Bà lắc đầu.

— Tôi cũng đã có nghe người ta nói rồi. Mắt họ rất to và mũi lõ. Tôi không muốn có cháu ngoại mắt to và mũi lõ.

Ông nói:

— Mũi của con Quý Lan nhà ta thì gần như là quá bé. Mình cũng biết đấy, rất cuộc lại, dòng máu Trung Hoa của chúng ta luôn luôn đồng hóa được các dòng máu khác. Qua thế hệ sau, bọn trẻ sẽ giống hệt người Trung Hoa cho mình xem.

— Người ta nói với tôi rằng người ngoại quốc đều hung bạo.

— Hung bạo? - Ông lặp lại.

Bà nói:

— Họ sùng giáo quá. Họ kiêng ăn vật này vật khác, họ cầu nguyện hằng ngày, họ có một vị Thượng đế mà họ, không bao giờ thấy, nhưng họ rất kính sợ và cho rằng các vị thần mà chúng ta thờ là các tà thần. Những điều ấy thật quá phiền rầy. Con bé nhà chúng ta chắc sẽ bị buộc phải thờ phụng một vị Thần vô hình.

Ông Khương Sơn cười đáp:

— Con bé ba nhà chúng ta sẽ không bao giờ làm những cái mà nó không thích.

Bà hỏi:

— Có biết bao thanh niên muốn hỏi cưới nó, sao chúng ta không gả, lại gả nó cho một người ngoại quốc?

Con mèo đã ngẫu nhiên hết con chuột, còn cái đầu nó tha vào sau cánh cửa, việc này làm bà Khương Sơn quá thích nên đã bật cười lớn và quên lửng câu chuyện.

Ông Khương Sơn kiên nhẫn nói:

— Công việc kinh doanh hãy để riêng một bên. Theo tôi, việc chia rẽ các dân tộc thành hai loại khác nhau, tôi tưởng không phải là điều tốt. Mọi con người đều có những lỗi tai, những con mắt, những cánh tay, những quả tim, và theo tôi biết thì tất cả đều sinh sản một cách và như nhau.

Tiếng “sinh sản” đập ngay vào tai bà Khương Sơn. Bà nói:

— Tôi nghe nói rằng đến kỳ sinh nở, người ngoại quốc phanh bụng và lôi đứa trẻ ra.

— Không đúng.

— Sao mình biết được?

— Ông bạn Era đã cùng tắm chung với tôi một chỗ, tôi biết. Ông ta cũng giống như tôi, trừ ra thân hình ông ấy nhiều lông hơn.

Bà Khương Sơn tỏ vẻ quan tâm hơn:

— Người ta cho rằng sở dĩ người ngoại quốc nhiều lông là vì họ gần giống vượn hơn chúng ta. - rồi bà tỏ vẻ lo lắng - Nhưng nếu con bé Quí Lan

nhà ta không thích đàn ông lông lá thì sao?

— Con bé chưa bao giờ gặp người đàn ông nào khác ngoài người sắp cưới nó. Vậy nếu sự lông lá làm nó không thích, nó sẽ không biết gì đâu.

Họ đã phẳng đến cái mỗi dây của vấn đề, ông Khương Sơn hỏi vợ:

— Nếu người ta đến hỏi cưới thì tôi...

Bà Khương Sơn cắt ngang:

— Nếu, sao lại nếu?

Ông chữa lại:

— Khi người ta đến xin cưới nó, tôi sẽ nhận lời.

Câu nói này gần như là một lời xác nhận. Bà Khương Sơn gật đầu chấp thuận với một vẻ thờ ơ. Bà thấy việc chấp thuận khỏe hơn là phản đối.

Bà ngáp dài lẩm bẫm:

— Chúng ta đông con cái...

Ông Khương Sơn thấy vợ lơ đãng, không quan tâm gì, nên trở ra. Khi đến cửa, ông quay lại và thấy bà nằm dựa ngửa ra, hai mắt lim dim ngủ.

Ông Khương Sơn cảm thấy tức giận. Ông muốn đến gặp con gái ông, nói chuyện với nàng, vì nàng đã có một bà mẹ không quan tâm gì đến số phận của con. Nhưng ông lại thôi. Như thế quá sớm. Tốt hơn là hãy đợi người ta đến xin cưới đã, ông lại trầm ngâm nghĩ ngợi... Cô con gái thứ ba của ông còn quá trẻ. Lúc bấy giờ ông cảm thấy bối rối. Ông quay gót, bước những bước chậm rãi và chững chạc đến phía cổng thông ra đường. Cái xe lửa của ông có mui và diềm sa-tanh luôn luôn đậu đợi sẵn ở đấy. Người gác cổng ra hiệu, tên xà ích nhảy xuống đất, ông Khương Sơn bước lên xe, ông bảo:

— Ra thương điếm!

Tên xà ích ra roi, chiếc xe chuyển bánh.

Trong đêm thờ, sáng hôm lễ Quá Hải, bà Era vừa cầu nguyện vừa sắp đặt những dự tính của mình. Bà xem xét mọi khía cạnh của vấn đề với khối óc linh hoạt của bà. Bà đã không nói với ông những dự tính của mình. Trước hết, bà sẽ mời giáo trưởng về ở nhà mình một thời gian. Có lẽ một tuần, hoặc một tháng cũng chưa chắc! Nào ai biết được thế là dài hay ngắn,

ít nhất cho đến khi Đavít tỏ ý muốn cưới Lịch làm vợ. Nếu bà Era hỏi ý kiến ông về việc này, thì ông sẽ kêu lên rằng không nên ép buộc Đavít. Nhưng Đavít sẽ không hành động như thế vì bắt buộc mà đó là ý Chúa.

Ý Chúa... Hai chữ “Ý Chúa” đã mang lại một niềm an lạc ngập tràn tâm hồn bà Era. Đền thờ là chốn bình an. Nó chưa có vẻ gì hư hỏng cả, còn tốt. Những bức màn cửa đã quá cũ, nhưng còn nguyên, nhờ các bà đã hết lòng khâu vá. Phần đông người Do Thái đều nghèo khổ, nhà họ ở chen chúc quanh ngôi đền thờ. Đôi khi bà Era tự trách mình đã không cùng họ chia sẻ sự nghèo nàn; những gì còn lại của một xã hội rộng lớn ngày xưa.

Dân tộc Do Thái sẽ tiêu diệt tại nơi nào? Mỗi một người đã tự hỏi mình như vậy. Người Trung Hoa không ngược đãi họ, cũng không có ác tâm nào đối với họ, nhưng mỗi thế hệ, dòng giống Do Thái sút giảm bớt dần từng số lớn, điều này đã làm bà Era nổi giận. Họ đã để mình bị lôi kéo thành người Trung Hoa, tiêm nhiễm những tập quán vô lo, không còn sống trong sự sợ hãi Thiên Chúa, bình dị một cách khác với bản tính cố hữu của người Do Thái. Một lý do nữa khiến bà đã sống một cách nghiêm ngặt, bất chấp cả sự giàu sang của mình. Có lẽ ngay chính vì cái lý do giàu sang ấy. Một người Do Thái nghèo nàn cân nhắc việc chọn lựa giữa tiền bạc và Thiên Chúa. Bà không một chút nào cân nhắc theo lối ấy cả. Những điều này làm cho ý muốn của bà càng mạnh mẽ hơn. Chẳng bao lâu buổi lễ chấm dứt, bà nán lại sau và tìm vị giáo trưởng. Bà đã quyết định sẽ nói việc ấy với chồng. Nấn ná lại sau các tín hữu không phải là chuyện khó vì bà dự lễ cách biệt với ông bằng một bức tường gỗ cao chia hai đền thờ, một bên nam, một bên nữ. Lịch ngồi cạnh bà và phía bên kia Đavít ở cạnh ông Era. Lịch về nhà với thím Hoàng trong lúc bà đến gặp vị giáo trưởng.

Một sự bình an đã đến với bà Era khi bà nghe tiếng nói rõ ràng của vị giáo trưởng. Bà ngược mắt lên nhìn vị giáo trưởng đứng cạnh cái tòa giảng của ông Maisen, trên đó có quyển Kinh Thánh Côran mở rộng. Mình Ngài khoác áo choàng đen và đầu đội một cái mũ đen có sợi dây nhỏ bằng hàng trắng vắt quanh, hai mối dây buông thõng ra sau lưng. Ngài lớn tiếng đọc, còn Arông thì đứng bên lật từng trang một, chàng cũng phục sức như giáo trưởng, nhưng mũ thì màu xanh. Dường như giáo trưởng đọc quyển Thánh

kinh ấy, nhưng thật ra Ngài đã thuộc lòng trang này đến trang khác. Nếu Ngài ngộp ngừng do dự thì Arông lớn tiếng nhắc cho Ngài.

Nhưng sau đó bà Era đã phải khó khăn trong việc thuyết phục vị giáo trưởng. Khi bà giải bày hoàn cảnh cùng Ngài và khẩn cầu Ngài về ở nhà mình ngay, Ngài đã lắc đầu:

— Con hãy cho thằng con trai của con đến cùng thầy để thầy dạy Kinh Côran cho nó. - Ngài quả quyết nói.

Bà Era than thở:

— Thầy! Tại sao thầy giấu con sự thật? Nếu thầy không đến thật nguy hiểm cho nó. Trong lúc này, nó nhiệt thành lắm. Nó đã xúc động vì câu chuyện Cao Liên kể dân tộc ta bị tàn sát. Nó còn quá trẻ, một ngày nào đó nó sẽ tìm lời thoái thác vì một trò chơi, một sự mê ngủ, nó sẽ vui đùa với một con chim, một con chó... với bất cứ gì. Trong lúc nếu có thầy ở nhà, nó sẽ không thoát khỏi thầy.

Câu nói này đã làm giáo trưởng nghĩ ngợi:

— Ta là đầy tớ của Chúa. Ta phải thỉnh ý Ngài.

Bà Era nhận thấy khỏi cần phải nói dài dòng hơn. Ý Chúa sẽ tỏ hiện cùng giáo trưởng rất rõ ràng và làm cho cái ông già bướng bỉnh này thấy đó là việc dĩ nhiên.

— Thưa thầy, xin thầy đừng quên, con nói không một chút khoe khoang rằng, gia đình chúng con là một gia đình thuộc dòng chỉ huy dân tộc Do Thái.

Bà Era thấy bóng một nụ cười thoáng hiện trên đôi môi vị giáo trưởng mù, bà do dự tiếp:

— Con thấy rằng tâm trí nhà con để ở đâu đây, con có thể nói bằng tất cả sự thật rằng, nhiều đêm con đã khóc lóc vì mối tình vật dục của nhà con. Thưa thầy, con sẽ cố gắng hơn để chu toàn nhiệm vụ đối với chồng con, con con. Thầy có biết chằng, đó là sự thật.

— Thầy biết lắm. - Vị giáo trưởng dịu dàng đáp.

— Song con sẽ không sống vĩnh viễn mãi được, con phải dẫn đưa con trai của con đi theo con đường của tổ tiên. Nếu có cưới Lịch...

Vị giáo trưởng tỏ vẻ kinh ngạc:

— Sao lại nếu?

Bà Era kiên nhẫn đáp:

— Dạ đã đành, nhưng chưa cười thì chúng ta chưa lấy làm chắc. Thưa thầy, thầy không hiểu thanh niên đời bây giờ. Con đoán chắc với thầy rằng, nếu cứ để yên cho Đavít thì bao giờ nó cũng là một thằng con trai tốt, nhưng lũ thiếu nữ Trung Hoa luôn luôn nhắm vào nó. Con sẽ không yên tâm khi mà...

Vị giáo trưởng cắt ngang:

— Đavít có để ý đến bọn chúng nó không?

Bà Era lựa lời đáp:

— Nó sẽ không chú ý đến một ai khi nó đã cưới Lịch.

Giáo trưởng thật thà hỏi:

— Vậy sao không cho nó cưới ngay?

— Thưa thầy, trước hết phải để cho Đavít nghĩ muốn cưới nàng.

Với vẻ nghiêm trọng, giáo trưởng hỏi:

— Nó muốn cưới con Lịch không?

— Thanh niên luôn luôn không biết họ muốn gì, khi ta chưa chứng tỏ cho họ biết.

Vị giáo trưởng cúi đầu suy nghĩ, hai bàn tay tì vào cái gậy. Rồi Ngài ngừng đầu hỏi:

— Ta phải làm gì trong việc này?

Bà Era hăng hái đáp:

— Không làm gì cả. Đó là việc của con và Lịch sẽ giúp con. Phần thầy, xin thầy dẫn dắt Đavít trong tiếng nói của đấng Dêhova. Thầy hãy giáo dục nó, dạy cho nó học Kinh Tôrát, làm cho lòng trí nó hướng về với Thiên Chúa. Phần còn lại xin để cho chúng con.

Giáo trưởng suy nghĩ trước khi trả lời. Ngài nói:

— Thầy phải đến trước mặt đấng Dêhova để lĩnh ý Ngài. Bây giờ con hãy để mặc thầy con ạ.

Bà Era đứng dậy thưa:

— Xin vâng. - Nhưng người ta cảm thấy cơn giận run lên trong giọng nói lạnh lạnh của bà. - Con tin rằng chốc nữa thầy sẽ tìm chúng con.

Bà Era trở về nhà, còn vị giáo trưởng thì đi men theo một lối đi nối liền ngôi nhà ở với đền thờ. Cụ biết rõ từng bước và đặt chân lên trên các tảng đá lát đã khuyết mòn. Từ bao năm nay, cụ không còn thấy rõ ngôi đền thờ bằng mắt, nhưng cụ có một cảm quan khác. Cụ đoán biết màn cửa mốc meo, bụi chất đầy trên các cửa ngõ, bàn ghế, bàn thờ, bám chặt như cát trên các đầu ngón tay rất tinh nhạy của cụ. Nhờ đôi chân, cụ biết nền nhà không được quét tước ngay cả trong ngày lễ Xa Ba. Cụ cảm thấy có sự hiện diện của một người nào trong ngôi đền thờ. Cụ lắng nghe và nhận ra tiếng ai đang ngáy phì phò.

Giáo trưởng lớn tiếng hỏi:

— Ai đang ngủ ở đây thế? Ai ngủ trong nhà của Chúa?

Có tiếng ngáp dài và một tiếng nói ấp úng, ngái ngủ:

— Dạ, dạ thưa thầy con... Già Ly đấy ạ! Con đã ngủ quên. Thưa, buổi lễ đã xong rồi chứ?

Đó là người chồng của mẹ Rasen, ông ta giữ việc coi sóc ngôi đền thờ.

Vị giáo trưởng nói:

— Con đừng có ngủ ở đây. Buổi lễ chấm dứt đã lâu rồi.

— Ở đây rất yên tĩnh! Ngoài các ngày thánh lễ, không ai vào đây cả, trừ thầy.

Giáo trưởng đột ngột bảo:

— Tới đây!

Ngài nghe tiếng chân của lão từ từ bước đến gần. Ngài hỏi:

— Hãy nói rõ, các bình bạc ra sao rồi?

Già Ly ho khan vì tuổi tác, ông lắp bắp:

— Những cái bình... thưa...

Vị giáo trưởng sẵng giọng bảo:

— Kìa, nói đi! Sao?

— Thưa mấy cái bình bây giờ bằng thiếc cả.

Giáo trưởng lăm bẫm:

— Ta đã cảm thấy khác. Hồi sáng nay cầm trong tay, ta nhận biết ngay.

Giáo trưởng ngừng đầu lên và khuôn mặt Ngài phản chiếu một nỗi đau đớn khôn lường.

Già Ly động lòng nói:

— Thầy, cố sao thầy lại tự làm khổ mình, những người trẻ bao giờ cũng...

Ông ta ngừng lại.

Giáo trưởng mù run run hỏi:

— Nói cho ta rõ, con ta đã làm những gì?

Già Ly đặng hăng, rồi im lặng, đưa tay áo lên lau mặt. Nhưng ông ta phải vâng lời giáo trưởng.

Bầu không khí nặng nề khó chịu, ông ta giả tảng cười khẽ, để tỏ ra rằng việc đó không có gì quan trọng cả, rồi ông nói để trấn an vị giáo trưởng:

— Thưa thầy, tuy bằng thiếc nhưng đều mạ bạc, giống hệt như mấy cái bình cũ. Thầy cũng đã rõ sự khéo léo của các người thợ bạc Trung Hoa, khi thiếu chủ con giải thích cho họ rõ thì...

Giáo trưởng lấp bắp:

— Con trai ta đã bán các bình thánh của đền thờ sao?

Già Ly van nài:

— Xin thầy chớ cho cậu con biết là con đã nói cùng thầy.

Giáo trưởng lăm bẫm:

— Chỉ một mình ta nhận ra là đồ giả... Những người dự lễ...

Già Ly nói để an ủi:

— Bây giờ ít người lăm thầy ạ.

Giáo trưởng lão đảo. Già Ly chạy đến đỡ Ngài.

Ông nói:

— Xin thầy theo con. Thầy hãy đi nghỉ. Thầy đã quá già, đau khổ làm gì cho cực, những người già cả phải được sung sướng như trẻ con. Đã đến lúc thầy phải ngủ, phải ngồi sưởi ánh mặt trời, phải được ăn vật ngon thức bổ và để người ta giúp đỡ mọi sự.

Giáo trưởng nói:

— Con nói giống như một người Trung Hoa.

Giọng nói có vẻ chua chát, nhưng lão Êly tươi cười:

— Thật thế, bảy phần trong người con đã có sáu phần là Trung Hoa! Ngoài đây ra, người ta đều gọi con là già Ly và con đã đáp lại.

Vừa nói, lão vừa dịu dàng dắt giáo trưởng ra khỏi giáo đường về nhà và đặt Ngài ngồi nghỉ rồi chạy xuống bếp bảo mụ Rasen bưng cháo lên. Giáo trưởng để mặc ông ta làm gì thì làm. Ngài vẫn ngồi, choáng váng như đã bị một quả chùy đánh vào đầu. Ngài húp từng ngụm cháo nhỏ và nói giọng khàn khàn:

— Con tốt với thầy hơn là con đẻ của thầy.

Lão Êly đáp:

— Nhưng giáo sĩ trẻ... thời thế quá khó khăn...

Sau khi lão Êly đã đi khỏi, giáo trưởng nghĩ ngợi về câu nói ấy, Ngài lẩm bẩm:

— Phải, quá khó cho con ta. Ôi, đấng Dêhova! Nếu một kẻ khác thay thế địa vị nó thì đây là ý Ngài. Con sẽ đến ở nhà họ Era.

Thế là vị giáo trưởng đã rõ được ý Chúa. Cách một ngày sau, Ngài cùng Arông đến ở nhà họ Era. Ngài nhờ mụ Rasen giữ nhà đợi ngày Ngài trở lại. Ngài không quở trách Arông, Ngài cũng không nói với anh ta.

Bài thơ mà Quý Lan đã gửi cho Đavít, Trang giữ mãi trong ngăn kéo đến ba ngày. Trang chờ đợi nhưng không có khi nào thuận tiện cả. Kể từ hôm lễ Quá Hải, Đavít luôn luôn vắng mặt. Chàng ra ngoài cửa hàng cùng cha và đến tối về rất muộn, chàng lấy sách vào phòng riêng, lánh hẳn những người đàn bà. Trang chờ đợi thái độ chàng thay đổi. Nàng cảm thấy việc bắt buộc chàng ra khỏi chốn nghỉ ngơi là một điều vô ích. Sự việc đã rành rành ra đây, khi vị giáo trưởng và Arông đến đây, ở tại khuông viên cạnh ông Era.

Trang cảm thấy hoàn toàn xa cách Đavít. Nàng vẫn tiếp tục phụng sự chàng giống như trước nhưng gẫn bó hơn và có vẻ trầm tư. Đavít dường như không thấy nàng. Buổi sáng chàng theo học cùng vị giáo trưởng. Arông cũng bị Ngài bắt buộc dự học. Trong tòa nhà rộng lớn này không có gì lọt khỏi mắt bà Era nên Arông không dám kèn cựa. Trang sắp đặt để

chốc chốc lại mang trà đến, để được quan sát Đavít. Nàng thấy chàng cúi xuống những trang sách mở rộng trên bàn. Arông loay hoay luôn, đôi mắt hẩn ta không ngớt nhìn ra cửa. Hẩn không dám gây tiếng động vì sợ cha hẩn cảm biết hẩn lơ đãng hoặc sợ ông nghe hẩn ngáp vạt. Đavít đã than thở cùng mẹ, nổi bực mình của chàng vì Arông. Bà Era sợ con không dẫn được cơm giận, nên đã nhờ Lịch có mặt trong các buổi học và dặn nếu có xảy ra điều gì lộn xộn thì bà sẽ thân hành đến. Lịch vội vã báo tin cho Arông biết ngay việc này.

Khi Trang biết rõ ngày ngày Lịch ở cạnh Đavít thì nàng từ bỏ việc chờ đợi một dịp may mà có lẽ sẽ không bao giờ có cả. Một tối nọ, nàng mang đến cho Đavít cốc nước trà nóng cuối cùng như thói quen từ trước, nàng ngừng lại ở ngưỡng cửa và khẽ đặng hăng. Chàng đang ở trong phòng ngủ, nhưng một nỗi e thẹn mới ngăn Trang không cho nàng tự do vào đấy như trước.

Đavít ra đến cửa và hỏi nàng muốn gì.

Chàng đã cởi áo dài, mình bận áo cụt và quần lụa trắng. Đôi mắt Trang long lanh, hai má ửng hồng và nhìn chàng, tim nàng ngập tràn lửa yêu thương.

Nàng dịu dàng nói:

— Tôi mang trà đến cho cậu.

Chàng ngạc nhiên hỏi:

— Sao lại báo trước thế? Sao Trang không mang vào ngay như trước kia Trang đã làm?

Vậy là nàng bước vào phòng, đặt cái bình trà xuống, móc túi lấy một tờ giấy xếp tư và đưa cho chàng.

Nàng nói:

— Tôi đợi trao cho cậu cái này, nhưng mãi không tìm ra dịp nào tiện cả, độ rày cậu quá bận.

Chàng cầm lấy mảnh giấy, ngồi xuống, còn nàng thì lắng tai nghe chàng đọc. Ngừng đầu lên, chàng thấy nàng đứng nên bảo:

— Trang ngồi xuống đi. - Và chàng đọc lại bài thơ. Rồi chàng nhìn Trang.- Thật tuyệt! Nàng ta viết đấy à?

Trang đáp:

— Tôi thấy nàng viết bằng bút lông.

Rồi Trang thú thật:

— Tôi đã mang đến cho nàng bài thơ của cậu, cái bài thơ mà cậu đã làm lỡ dở ấy.

Chàng hỏi mà không quan tâm gì đến những việc Trang đã làm:

— Trang thấy nàng à?

Nàng gật đầu.

Chàng cúi xuống bàn.

— Nàng ta ra sao?

Trang lắc đầu:

— Đừng nói đến là hơn cả.

— Kìa sao lại thế?

Nét nhìn của Đavít không lộ rõ vẻ gì, tay vẫn cầm mảnh giấy.

Trang làm ra vẻ buồn rầu.

— Nàng dễ thương lắm, trẻ, đẹp và rất dịu dàng. Không nên làm cho nàng đau khổ.

Mặt Đavít phớt hồng:

— Tôi không hiểu Trang muốn nói gì?

Trang giữ một vẻ nghiêm trọng:

— Có, cậu hiểu đấy chứ. Nàng đã thấy cậu, nàng sẵn sàng yêu cậu, và khi nàng sẽ...

Trang ngừng lại, không nói nữa.

— Sẽ sao?

Trang lắc đầu. Nàng lặng thinh. Đavít tức giận liệng bài thơ ra giữa bàn:

— Này, Trang, tôi buộc nàng phải giải thích rõ, nàng muốn nói gì. Cái điều tôi ghét nhất trên đời là người đàn bà hay nói bóng nói gió, quanh quẩn một ý nghĩ trong đầu óc mà không muốn nói ra.

Đến lượt Trang nổi giận, nàng nhìn thẳng vào mặt chàng thanh niên dẫn từng tiếng:

— Cậu không nên gặp mặt cô ta, đó là điều mà tôi đã nghĩ.

— Không phải nàng phán đoán được việc ấy. Tại sao nàng muốn chia rẽ cô ấy với tôi?

Trong thâm tâm, Đavít lấy làm ngạc nhiên về sự phản trắc của mình. Có nên để Lịch tưởng là chàng yêu nàng không? Cái kỷ niệm trong phút giây ấy ở vườn đào, khi chàng ôm lấy Lịch trong tay đã trở lại trong tâm trí. Chàng nhớ lại với nhiều tình cảm lẫn lộn. Đôi lần, nghĩ đến, tim chàng đập mạnh và chàng cảm thấy lòng mình rung lên khi nhìn khuôn mặt đẹp đẽ trang nghiêm của Lịch nghiêng nghiêng trên quyển Kinh Tôrát, hay khi nàng ngược mắt lên nhìn thân phụ nàng với một vẻ sùng mộ. Song Đavít bắt đầu hiểu rõ rằng cuộc hôn nhân của chàng không phải là một cuộc hôn nhân thường. Nếu chàng chọn Lịch, thì đó chỉ bởi một lý do vượt quá sức chàng. Chàng muốn được giống như mọi người khác, nhưng cảm thấy điều đó không thể được.

Trang nói:

— Tôi không nghĩ đến cậu mà là nghĩ đến Quý Lan.

Đavít điên tiết ngay. Chàng rít lên:

— Trước khi nàng chỉ nghĩ đến tôi kia mà?

— Tại sao bây giờ tôi còn nghĩ đến cậu nữa?

Giọng nàng lạnh lùng đánh lại, chàng không biết gì, vẻ mặt vẫn đứng đưng. Chàng giận giữ kêu lên:

— Trang, nàng sẽ đi đến đâu?

Trang cúi nhìn xuống:

— Tôi sẽ không đi đến đâu cả, chính cậu là người...

— Tôi vẫn thế!

— Không phải bây giờ! - Nàng vừa nói vừa lắc đầu.

Chàng nắm lấy tay Trang; nàng gỡ ra, kêu lên:

— Để cho tôi đi.

— Không. Nàng hãy kể cho tôi nghe cô ấy ra sao đã.

Bầu không khí im lặng một lúc lâu. Đavít cầm tay Trang, gài những ngón tay mình giữa những ngón tay nàng; người nàng rung lên. Nàng muốn được nắm lấy tay chàng và giữ chặt trong tay mình. Nàng gần muốn khóc; tim đập dồn dập trong lồng ngực nàng. Rồi, nàng ngược nhìn chàng thỏ thẻ:

— Cô ấy... Cô ấy... bạn... bạn màu xanh lá cây sẫm.

— Khuôn mặt ra sao?

— Nhưng cậu đã biết mặt nàng rất xinh đẹp!

— Nói đi, sao?

— À... À... miệng cô nhỏ, môi dưới dày hơn môi trên một chút, mọng đỏ như một quả lựu chín... hàm răng đều và trắng khi cô ta viết cái lưỡi liếm vào môi, xinh như lưỡi một con mèo con.

Trang ngừng lại.

— Gì nữa?

— Mắt nàng đen ngời, đôi mày như lá liễu, cậu có thấy rõ không?... Khuôn mặt cô ta giống hình trái xoan, đường như... đôi tai nhỏ và trắng xanh. Trên mái tóc cô có cài một đóa hoa hồng...

— Kể tiếp nữa đi.

— Tôi cúi xuống một bên cô trong lúc cô viết, hơi thở của cô như hương hoa; còn bàn tay của cô thì thanh mảnh hơn cả tay của tôi nữa.

Đavít mở ngửa bàn tay của Trang ra trong tay mình. Chàng nói:

— Tay Trang nhỏ và đẹp đấy chứ!

Trang nhìn chàng và nói cách van lơn:

— Cậu đừng có làm cho cô ấy yêu cậu!

Chàng để tay nàng xuống bàn.

— Sao Trang biết cô ta nghĩ đến tôi?

Trang vòng tay lại trong hai cánh tay áo phồng. Nàng cúi xuống, khẽ nói:

— Tôi biết!

— Nói đi Trang!

— Khó nói lắm. Đó là điều mà tôi cảm thấy.

Một sự im lặng bao trùm lấy hai người. Đavít đột ngột đứng dậy và quay sang phía kệ sách. Trang hiểu rõ lắm.

Chàng nói mà không quay lại:

— Tôi muốn đích thân gặp lại nàng.

Trang mỉm cười sau hai cánh tay áo. Nàng đáp:

— Không!

Đavít nắm tay đấm xuống mặt bàn rít lên:

— Có!

Trang nói:

— Cậu dữ quá!

— Tôi biết phải làm gì nếu tôi không thấy cô ấy?

Trang nghĩ ngợi:

— Nếu tôi thu xếp để cậu gặp cô ta thì cậu phải hứa với tôi đừng có viết gì cho cô nữa mà cũng đừng có xin gặp cô nơi này nơi khác và đừng có làm một việc gì có thể khiến cho lòng cô tan nát, nghe cậu?

Đôi mắt chàng chớp chớp và miệng mỉm cười:

— Ừ, tôi hứa với Trang như thế. Khi tôi thấy cô ta, tôi sẽ quyết định, rồi tôi sẽ viết thư cho cô ấy hoặc gặp nàng nếu tôi muốn.

Mắt trong mắt, họ đăm đõi nhìn nhau rất lâu. Rồi Trang đứng dậy với một vẻ duyên dáng thường lệ.

Nàng trinh trọng nói:

— Đó phải là một lời giao ước giữa chúng ta.

Nàng đưa tay sờ thử bình trà, nhận thấy còn đủ nóng nên chúc chàng ngon giấc rồi lui ra và lấy làm thỏa dạ.

Giữa lúc trong nhà xảy ra những sự biến đổi ấy thì ông Era giữ một vẻ lặng thinh khác với thường ngày. Câu chuyện ông Cao Liên đã kể làm cho ông quá xúc động. Nhưng đời ông là một cuộc đời hoạt động và thỏa mãn, nên những cảm giác ấy khi thu nhận bị giảm bớt hiệu lực rất nhiều. Vợ ông, cái người đàn bà lạ lùng và khó hiểu ấy, là người giữ đức tin cho ông. Mọi hoạt động về thương mại, xem ra ông rất sáng suốt; nhưng khi nghĩ đến Thiên Chúa thì tâm trí ông lại mờ mịt tối tăm. Vợ ông nhắc cho ông nhớ đến thân sinh ông, người mà ông đã yêu thương và kính sợ, thân phụ ông luôn luôn dịu dàng, nhưng buồn, một nỗi buồn dai dẳng. Lúc trẻ thơ ông không thể hiểu được, nhưng nó đã làm cho ông cảm thấy mình có tội mà tội ấy không phải do mình gây ra nên đã chạy đến chia sẻ cùng người mẹ Trung Hoa của mình. Tuy nhiên, ông không bao giờ nghe đến một lời than trách, và mẹ ông cũng không thể tỏ vẻ buồn rầu hay hối hận. Cạnh mẹ, ông quên tất cả, nhưng khi bà đã mất thì cái cảm giác về tội phạm ấy chỉ đè

nặng lên trên một mình ông và sau đó ít lâu, để làm vừa lòng thân sinh, ông cưới cô Naomy làm vợ. Trong thời gian đầu chung sống, ông đã cố gắng rất nhiều để làm vui lòng người vợ trẻ. Nhưng thấy rõ rằng mình sẽ không bao giờ đạt đến được sự thỏa hiệp hoàn toàn, nên ông đã trở về với cái nếp sống cũ và tìm lại được tất cả tính vui vẻ ngày xưa. Tuy nhiên, đôi lúc, nỗi ám ảnh và cái cảm giác khó hiểu về tội lỗi ấy đã trỗi dậy trong lòng ông, giống như khi Cao Liên kể câu chuyện người Do Thái bị tàn sát.

Ông Era nhận thấy biết bao việc đã xảy ra trong nhà và lũ nô tì Trung Hoa cũng đã thông báo cho ông biết những điều đó. Ông không nói gì cả. Ông hiểu người này người khác, bởi vì ngay ông cũng cảm thấy bị chia trí. Nhờ đôi mắt tinh tế của thím Hoàng mà ông biết rằng, vị giáo trưởng đang xây một cái mộng lớn là được thấy Đavít đứng đầu dân tộc Do Thái nếu Arông không tròn nhiệm vụ. Thím Hoàng đã không lầm. Sau vài buổi học, vì không thấy rõ được mặt Đavít nên vị giáo trưởng nói:

— Con ơi! Đến đây, đến đây để ta được biết mặt con!

Đavít đến bên Ngài.

— Con hãy quì xuống như quì trước mặt Chúa con ạ.

Đavít quì xuống, giáo trưởng đưa tay sờ khuôn mặt trẻ trung của chàng, mười đầu ngón tay Ngài rất tinh nhạy, đến nỗi Đavít như cảm thấy một niềm vui chiếu sáng trên khuôn mặt nhăn nheo. Tiếp đến, Ngài sờ thử đôi vai rộng, lồng ngực nở nang và cái vóc dáng thon thon của chàng thanh niên. Ngài kéo chàng đứng dậy, sờ vào đôi đầu gối thẳng tắp, hai mắt cá chắc gọn và đôi bàn chân vững vàng. Ngài cầm lấy hai bàn tay của Đavít để biết rõ cái hình thể và sức mạnh của chúng. Tiếp đến, Ngài đứng lên và sờ vào đỉnh đầu chàng. Thốt nhiên, Ngài nói:

— Con cao lớn hơn ta, con ạ.

Arông nhìn một cách cau có.

— Ồ! Nếu con là con trai của ta, thì ta được ơn Chúa biết bao!

Nghe vậy, Đavít đột nhiên cảm thương cho Arông người con trai đã bị thất sủng. Nhìn chàng, Đavít nói với giáo trưởng:

— Theo con tưởng, bề ngoài của con người không đáng kể; ít ra đó là điều mà con đã học ở thầy đồ nho của con.

Giáo trưởng hỏi, về ganh tị:

— Ông ta có còn dạy con nữa không?

Đavít do dự, đáp:

— Mẹ con đã cho thầy ấy nghỉ dạy từ khi Ngài đến.

Bà Era đã bảo vị đồ nho nghỉ dạy mà không nói trước cho ai biết cả. Đavít do dự, vì chàng không muốn giáo trưởng biết chàng vẫn còn tiếp tục đến gặp thầy đồ già của chàng. Ông Era biết việc này, do thím Hoàng nói. Thím ta thì thầm:

— Hồi trưa, cậu con đến gặp thầy đồ tại nhà ông ấy ở đường Tiết Phụ.

Mỗi buổi chiều, thím Hoàng bưng đến cho ông một chén nước gạo rang. Ông thủng thỉnh hớp từng hớp một và nghe người nữ tì mách chuyện. Nhờ thế ông biết thêm được nhiều điều. Khi thím Hoàng cho ông biết việc ấy, ông có vẻ nghiêm nghị và thím ta do dự tiếp:

— Cậu ấy có nên học chữ nho nữa không?

Ông Era nghĩ ngợi, hai tay ôm cái chén, miệng húp từng ngụm nước gạo rang nóng và thơm. Ông nói:

— Ta không muốn quyết định việc ấy. Theo ta, vì kính nể mẹ, Đavít phải tránh ông đồ nho vì ông ta khó phá bỏ được những gì mà vị giáo trưởng đã làm.

Thím Hoàng kêu lên cách lo lắng:

— Sao ông nghiêm khắc đến thế?

Sự thân mật giữa hai người trong thời họ còn xuân trẻ, cho phép người tì nữ đối diện với chủ nhân, một sự tự do mà bà ta không có đối với ai khác.

— Thiên Chúa của ta không muốn thế.

Thím Hoàng đáp:

— Các thần thánh đều do con người tạo ra. Người Do Thái đã tạo ra Chúa của họ.

Ông Era bật cười:

— Không phải là ta.

Nụ cười nở ra giữa chòm râu đen, quá tươi trẻ, quá chân thật làm thím Hoàng nhớ lại cái chàng tuổi trẻ ngày xưa, thím mỉm cười. Rồi thím cúi xuống thì thầm vào tai chủ:

— Đừng để con trai ông khổ sở. Tôi biết cậu ấy lắm. Ông là người Do Thái, ông bị buộc phải giống người Do Thái. Ông nói đi... nhưng không, vô ích... khi ông nghĩ đến thân sinh ông là Do Thái, thì ông buồn. Khi ông nhớ lại mẹ ông là người Trung Hoa, thì ông sung sướng, cuộc đời thật là tốt đẹp.

Ông Era nhận thấy thím Hoàng đã đưa vấn đề đi hơi xa một chút. Ông nói:

— Có lẽ đôi khi ta đã buồn vì ta cảm thấy mình không phải là một người Do Thái tốt.

Thím Hoàng cười.

— Ông sẽ sung sướng khi ông nghĩ rằng ông là một người công bình và nhân ái, một người giàu có và thông minh, ngoài ra thì có gì quan trọng đâu? - Thím ta nhích lại gần ông hơn. - Trong thành phố này ai ai cũng kính trọng ông. Nào có ai nghĩ đến việc thân sinh ông trước kia ra sao đâu?

Ông Era cảm thấy xúc động mỗi lần thím Hoàng minh chứng như thế với một lòng mến phục và thân yêu. Từ hồi hai người còn xuân trẻ, người tì nữ Trung Hoa này đã hết lòng tán đồng ý kiến ông, điều mà vợ ông đã khước từ. Ông thích cảm thấy mình sung sướng và tin cậy thím Hoàng, người đã mang niềm vui đến cho ông.

Thím Hoàng nói:

— Kìa, ông không đặt lại sự giao thương cùng ông Khương Sơn à? Từ ngày đoàn thương hồ về đến nay ông có vẻ buồn buồn. Ông cứ ở nhà mãi. Đàn ông đừng ở nhà mãi như thế. Để việc nhà cho đàn bà. Ông Khương Sơn sẽ tự hỏi rằng bây giờ ông đã ra sao. Ông ấy bị hối thúc đặt hàng của nhà mình bán ở các thương điểm của ông.

— Thím nói có lý. Sáng mai ta sẽ đến văn phòng của ông ấy sớm.

Ông đứng dậy thay áo quần ngủ, còn thím Hoàng thì mang cái chén đi. Khi thím Hoàng ra đến cửa, ông nhớ lại và nói theo:

— Phải để Đavít đi gặp thầy đồ già của nó.

Thím chậm rãi đáp:

— Có thể chứ!

Sáng hôm sau, ông Era thức dậy, lòng đầy tràn một nghị lực mới và cảm thấy yêu đời. Điều này đã khiến ông linh động và rộng rãi trong vấn đề buôn bán, do đó, ông quyết định mời ông Khương Sơn dùng cơm tối tại Thạch Kiều tửu quán, ngôi tửu quán sang trọng nhất thành phố. Cao Liên cũng sẽ đến dự và cả ba người sẽ cùng thảo luận về các cuộc kinh doanh mới, nhiều lời. Thời thế làm ăn dễ dàng. Gần mười năm nay chưa bao giờ có cảnh đói kém. Vị Tổng Đốc là người đức độ, thuế má không có gì quá nặng, vì vậy người dân chịu mua sắm. Đó chính là lúc làm thương mãi.

Sáng hôm ấy, ông Era ra đi, không gặp ai trong nhà, ngoại trừ hai vợ chồng lão Hoàng là những người hầu hạ ông. Thím Hoàng thỏa dạ về những điều thím đã nói với ông hôm qua, thím lặng thinh mỉm cười. Vốn sốt sắng, lão Hoàng tìm cách làm vui lòng ông chủ. Lão ta trỗi dậy, ăn vận sạch sẽ, đứng gác ở cổng và cái xe lừa có mui đậu đợi sẵn bên ngoài. Đó là một buổi sáng hè đẹp trời, ngoài đường kẻ qua người lại tươi tỉnh, sung túc và sẵn sàng để vui đùa. Vừa đi giữa đám đông ông Era vừa tự bảo nếu cứ khẳng khẳng cho rằng dây đất ấy là của tổ tiên thì là chuyện điên rồ. Được sinh trưởng ở đây thật quá hạnh phúc. Ông khá rõ rằng Palestine là một xứ sở nhỏ bé, khô khan, hạng người du mục và ngoại giáo đã cư ngụ từng bao thế kỷ. “Nếu chúng ta trở về đây, ông thăm nghĩ, chúng ta có thể để họ đến sinh sống không? Nơi đây chúng ta được trọng đãi, không ở lại đây thì thật là điên rồ”.

Ông Era tự hỏi, nếu ở đây người ta thù ghét ông thì sao? Ông không thể tưởng có điều ấy được. Ở Trung Hoa người ta chưa bao giờ tàn sát ai vì lý do chủng tộc cả. Sự thật, người Trung Hoa có thể tỏ ra độc ác với kẻ mà họ ghét, nhưng không phải vì lý do chủng tộc, mà là để hành phạt một kẻ phạm lỗi. Một lần, khi ông Era còn bé, ông từng thấy một người Bồ-đào-nha bị kẻ đi đường đánh trọng thương vì hắn ta đã dám động đến một cô gái quê theo cha lên phố bán rau. Era đã chạy đến xem, nhưng người đàn ông ấy không còn hình thể nữa, chỉ là một đồng thịt bầy nhầy. Người ta có thể nhận ra cái đầu: một vật to lớn, tóc đen quăn, rối bù, đôi mắt còn mở lớn, cái miệng tầm thường với đôi môi nhợt nhạt ở giữa chòm râu rậm, màu nâu. Nhưng người đàn ông ấy đã tự mình gây nên cái chết, và mọi người

đều cảm thấy rằng công lý đã được thi hành. Nếu gã Bờ-đào-nha kia tỏ ra lễ độ, người ta sẽ tiếp đón tử tế. Người ta sẽ khéo léo nhìn hẩn cách tò mò, và có thể họ sẽ chế giễu chút ít về cái đầu tóc rối bù của hẩn mà không hành động điều gì không tốt đối với hẩn cả.

Vì đã được tin trước nên ông Khương Sơn chờ đợi ông Era. Ông ngồi trong một gian phòng lớn nơi thương điểm của ông, trung tâm của mọi việc kinh doanh. Gian phòng trưng bày toàn đồ quý giá: nền nhà lát bằng đá men, bàn ghế đều bằng gỗ gụ chạm trổ tinh vi, khảm cẩm thạch Giang Nam. Những cái gối tựa bọc sa-tanh đỏ thẫm càng làm tăng thêm vẻ sang trọng của các ghế ngồi, cửa sổ đều che màn trúc kết bằng những dây tơ màu sắc rực rỡ. Tất cả dường như trưng bày vì tiện nghi, nhưng nhờ kinh nghiệm, ông Era biết rằng đó là một lối quảng cáo khéo léo.

Khi ông Era bước vào, ông Khương Sơn đứng nghiêng mình một cách rất là thân hữu.

— Chào bác, chà lâu ngày quá! Tôi có sai thằng tiểu đồng đến hỏi thăm người gác cổng nhà bác. Tôi muốn biết, nếu quả bác đau thì khỏi dám phiền bác về chuyện ấy nữa.

— Dạ không dám, xin bác tha lỗi!

Chủ khách an vị. Cánh cửa hé mở, một tì nữ bước vào dọn nước trà và bánh ngọt, đoạn lui ra.

Sau khi uống nước trà và ăn bánh ngọt, ông Khương Sơn nói:

— Tôi hy vọng rằng bên nhà, bác không gặp sự gì bất như ý.

— Dạ, không!

Ông do dự. Làm sao giải thích cho ông Khương Sơn, con người rất tốt và đầy lịch sự này rõ nhưng điều đã xảy ra tại nhà ông? Đột nhiên, ông quyết định sẽ dò hỏi ý kiến ông Khương Sơn để xem bạn ông trả lời ra sao. Tại sao ngoài người Trung Hoa ra, mọi dân tộc đều xem người Do Thái là những kẻ lầm lỗi? Có lẽ con người chính trực này sẽ giúp ông khám phá ra tại sao người ta đã thù ghét người Do Thái trong bao xứ sở và nếu quả họ là thủ phạm, tại sao ở đây người ta lại tiếp đón họ tử tế?

— Tôi muốn hỏi bác một vấn đề, nhưng tôi lại tự hỏi nếu tôi nói rõ cho bác hiểu, chính xác, bác sẽ nghĩ sao.

— Bác thử nói xem.

Ông Khương Sơn có vẻ đầy khôn ngoan, đầy hiểu biết. Ông bận áo gấm xanh thẫm, nụ cười nở ra trên khuôn mặt nhẵn nhụi, và trong đôi mắt ánh lên một vẻ bằng lòng. Ông Era cảm thấy như tin cậy ở một người anh. Ông nói:

— Đại huynh ạ. Thân phụ tôi là con dân của một dân tộc kỳ lạ, một dân tộc mà tôi không bao giờ hiểu nổi, ngoại trừ một vài khía cạnh của chính mình tôi. Đại huynh phải biết, dân tộc chúng tôi...

Ông Khương Sơn dụ dằng:

— Đại huynh cứ kể...

— Một dân tộc nhỏ bé, một nhóm người giữa đại đa số. Chúng tôi đã chết dần mòn trong kiếp nô lệ ở Ai Cập.

— Tại sao thế?

— Tôi cũng không hiểu. Theo truyền thuyết, người ta cho rằng dân tộc chúng tôi đã làm cho đấng Dêhova nổi giận, tôi không hiểu lý do vì sao.

— Dêhova là gì?

— Là Thượng Đế của dân tộc Do Thái.

Một nụ cười lướt qua khuôn mặt ông Khương Sơn, nhưng ông nói cách lịch thiệp và tôn kính:

— Đó là Thượng Đế của bộ lạc trong nước đại huynh à?

Ông Era do dự:

— Thân phụ tôi xem Ngài là Thượng Đế của nhân loại. Vị Thượng Đế chân thật và độc nhất.

— Ở đây chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến Ngài, nhưng xin đại huynh cứ tiếp tục.

— Dân tộc chúng tôi được giải thoát khỏi ách nô lệ nhờ tay của một trong những vị thủ lãnh của chúng tôi. Ông ta đã hứa, nghĩa là Thượng Đế hứa rằng, nếu chúng tôi vâng lời Ngài trong mọi việc, chúng tôi sẽ được trở về đất tổ.

Ông Khương Sơn ra chiều lưu ý, hỏi:

— Thân phụ đại huynh có trở về đấy à?

— Không, nhưng một vài người trong chúng tôi đã trở về đấy. - Ông Era đáp, luôn luôn do dự.

— Vậy, tại sao dân tộc bác vẫn còn phải sống tàn nát?

— Dân tộc chúng tôi đã không vâng lời Chúa; đã chung lộn với người ngoại giáo và đã làm nhiều việc như thế!

Ông Era khó mà giải thích điều ấy trước nét nhìn tươi sáng và nhã nhặn của người bạn Trung Hoa - đột nhiên ông ta từ bỏ câu chuyện định nói. Thật là khó, điều ấy có vẻ vô lý!

Khi ông Era không nói nữa, ông Khương Sơn hỏi:

— Nhưng bây giờ những việc ấy có can gì đến chúng ta nữa đâu?

— Tôi có thể nói rằng việc ấy không quan hệ gì đến tôi cả nếu Cao Liên không mang về cho chúng tôi cái tin thương tâm là: người ta đã tàn sát dân Do Thái hàng ngàn - ở bên kia chân trời.

— Khổ chưa! Họ đã phạm lỗi bên ấy sao?

Ông Era đáp, cương quyết:

— Không, không một lỗi nào.

— Vậy tại sao họ lại khốn khổ thế?

— Đó là điều mà tôi muốn hỏi bác. Xin bác tự xét lấy những gì bác đã thấy ở chúng tôi, ở đây!

Ông Khương Sơn lắc đầu:

— Tôi không thể nói với bác lời gì về việc ấy. Tôi chưa bao giờ nghe nói một việc như vậy. Tôi muốn sẽ tự mình hỏi Cao Liên việc này.

Đó là điều mà ông Era đang mong.

— Tôi đến đây, đúng là để mời bác dùng bữa tiệc rượu cùng tôi chiều nay. Tôi sẽ xin đưa Cao Liên đến.

— Ồ, bác tốt quá! Cảm ơn bác.

Ông Era hỏi:

— Vậy quán Thạch Kiêu nhé?

— Chỗ ấy thì tuyệt.

— Vào khoảng trăng mọc nhé?

— Lúc ấy tuyệt nhất, nhưng xin bác cho tôi được hân hạnh mời bác, tiếp bác.

Sau một đôi câu từ chối xã giao, ông Era nhận lời, và dường như không nêu chuyện kinh doanh trước khi dự một buổi tiệc. Ông trao đổi đôi lời cùng ông Khương Sơn, đoạn đứng dậy chào để ra về và hứa sẽ gặp lại nhau ngay tối hôm ấy.

Hôm ấy mỗi người lo công chuyện của mình. Ông Khương Sơn cho mời những người tín nhiệm trong thương điếm của ông đến để hỏi về cái tập đoàn Do Thái nhỏ bé xưa kia đã đến lập nghiệp tại thành phố này.

Trong bọn họ có hai người cao niên nhất; một là người đã hùn vốn với thân phụ ông Khương Sơn. Ông lão đã ngoài thất tuần. Suốt ngày lão chỉ ở trong phòng giấy. Tính ham làm việc của lão đã làm cho lũ con lão xấu hổ, nhưng họ không sao có thể làm cho lão nhượng bộ được. Để tỏ đạo làm con, mặc dầu người con trưởng không tán thành, ông vẫn lẳng lặng dẫn cụ đến vào buổi trưa, rồi trở lại tìm cụ vào lúc mặt trời sắp lặn.

Đó là một lão già tên gọi là An Huy, họ Trần. Ông Khương Sơn hỏi cụ về những người Do Thái.

Cụ Trần An Huy đáp:

— Người ta nhận thấy người Do Thái di cư dần dà đến nước ta nhất là trong thành phố chúng ta đây, vì kề cận một con sông lớn. Tôi nhớ lại tổ tiên tôi nói rằng họ đến một hoặc hai đợt gì đấy, mỗi đợt hàng trăm người. Tổ tiên chúng ta đã tề tựu nhau lại tại Văn Miếu để quyết định việc có nên khoan hồng cho họ hay không. Tổ tiên chúng ta đã nghĩ rằng, nếu họ đến quá đông, họ có thể mang lại nhiều sự thay đổi giữa chúng ta. Nhưng có một vài người trong số dân Do Thái ấy nói rành tiếng của chúng ta nhờ đến buôn bán trước, trình với tổ tiên chúng ta rằng dân tộc họ chỉ xin cư ngụ tại đây, yên ổn, theo luật lệ và cổ tục của họ. Họ có một vị Chúa nhưng họ không buộc người khác tin vào Ngài; họ chỉ muốn rằng chúng ta cứ để cho mặc họ giữ những tục lệ của họ.

— Thế tại sao họ lại bỏ tổ quốc của họ?

— Tôi chỉ nhớ có bấy nhiêu, vì tôi không hề nghĩ đến chuyện ấy kể từ bao năm nay, họ bị một quốc gia hiếu chiến tấn công. Bao người Do Thái đã kháng cự lại, một số người khác thì thỏa hiệp. - Ông lão ngậm thỉnh, lắc đầu. - Tôi không còn nhớ lại gì hơn.

Ông Khương Sơn khẩn khoản:

— Còn một vấn đề nữa. Những người đến cư trú ở trong thành phố chúng ta đều là những người thuộc phe kháng chiến hoặc phe chủ hòa cả phải không?

Cụ Trần An Huy không thể trả lời được. Tuy nhiên, một lát sau, cụ nói với một nụ cười nở ra làm nhăn khuôn mặt đã già nua.

— Có lẽ là những người theo phe chủ hòa, vì ông xem những người Do Thái đến lập nghiệp ở đây. Đền thờ họ đã trở nên hoang phế, đến ngày lễ chỉ còn mỗi một nhóm người nhỏ mà thôi.

— Người ta lại tàn sát dân Do Thái ở phía bên kia trời Tây.

Cái miệng già móm mém của cụ Trần An Huy lắp bắp:

— Bây giờ? Vì sao?

Ông Khương Sơn Nói:

— Đó là điều mà tôi muốn biết và đó là điều mà không ai có thể trả lời tôi được cả.

Đoạn ông xuống giọng, tiếp:

— Nếu tôi không có ý định gả con gái cho nhà họ Era thì những điều ấy không quan hệ gì đến tôi cả. Nếu người Do Thái có một cái gì khác lạ thì tôi phải suy nghĩ kỹ một vài tháng trước khi quyết định.

Cụ Trần An Huy nói:

— Người Do Thái có một vài kỳ lạ. Không phải là tất cả, nhưng ở một vài người thôi. Ông Era thì giống như chúng ta, ít nhất, một phần máu Trung Hoa đã chảy trong huyết quản của ông ta, nhưng còn có những người khác không giống ông ấy.

— Những khác biệt nào thế nhỉ?

Cụ già do dự, rồi nói cách tế nhị:

— Những người thờ phượng Chúa đều khác lạ. Còn những người không thờ phượng Chúa thì đều giống mọi người. Suốt bao năm trời dang dăng sống trong thành phố này, tôi có nhận xét rằng, sự tế lễ một vì Chúa đặc biệt là cái sản phẩm của một dân tộc đặc biệt.

Ông Khương Sơn lắng nghe, tỉnh lặng và đầy kính trọng. Cái cụ già nhăn nheo này, gầy teo vì tuổi tác, thân thể quắt lại như một trái cây khô,

lại có một sự khôn ngoan sâu xa, tâm trí sáng suốt, tóm lại, tất cả người cụ chỉ là tinh thần.

Ông Khương Sơn nói:

— Vậy chúng ta phải làm cho họ bỏ Chúa của họ đi để họ giống như chúng ta.

Cụ An Huy cười, cái cười của những người già cả.

— Hay là phá hủy Chúa của họ đi?

— Chúng ta làm thế sao được? Chúa của họ vô hình, không phải là bằng đá bằng đất như Thần Thánh chúng ta. Đó là một vị Chúa tinh tế, chỉ ngự trong lòng của họ mà thôi.

— Vậy, phá hủy đi, phá hủy trong lòng họ.

Hai người Trung Hoa nhìn nhau. Cụ An Huy nói tiếp:

— Phá hủy vị Chúa ấy cũng không khó gì. Chúng ta hãy tỏ ra tốt đối với ông Era, ông ta muốn gì, ta đồng ý nấy, làm cho ông đầy tràn ân huệ của chúng ta, giúp đỡ ông ta làm giàu, cất bỏ sự sợ sệt khỏi lòng ông, chỉ vẽ cho ông cách ăn chơi, hưởng thụ tất cả mọi lạc thú đầy dẫy trong thành phố chúng ta và nhét vào đầu óc ông cái tinh thần vô trách nhiệm, thầy kệ những người Do Thái bị hành phạt ở các nơi khác, chỉ ở đây ông ta và dân tộc ông mới được đối xử tử tế mà thôi.

Ông Khương Sơn nói cách kính phục:

— Đại huynh thật là khôn ngoan! Xin đại huynh đừng có rời bỏ gia đình chúng tôi.

Cụ An Huy nhã nhặn nói:

— Xin cảm ơn.

Cụ đứng dậy cáo lỗi và trở lại quầy hàng.

Ở đây, giữa vầng ánh sáng lọt vào từ khung cửa sổ mắt cáo, suốt ngày cụ ghi chép sổ hàng mua trong một quyển sổ lớn. Cụ viết bằng bút lông, chậm rãi từng chữ một, rất tốt. Công việc này chỉ chiếm có một phần mười trong tâm trí cụ, còn chín phần khác, cụ suy ngẫm đến tất cả những gì mà cụ đã nghe thấy trong đời sống lâu dài của mình.

Ông Khương Sơn ngồi lại một mình, bất động như một pho tượng đá, ông suy nghĩ kỹ lưỡng những điều cụ An Huy đã nói với ông.

Ông còn muốn biết cái lý do đã làm cho dân Do Thái bị tàn sát, vì ông không muốn cô con gái thứ ba của ông có thể trở nên góa bụa. Ông sợ nhất là những điều xấu xa có ở người Do Thái mà không có ở người Trung Hoa. Ông nghĩ đến ông Era và không thấy nơi người thương gia vui tính, tử tế và thông minh này có gì dễ ghét cả. Có thể ông ta thiếu tế nhị, thiếu học thức, hoặc vì tiếng cười quá ồn ào... nhưng ngoài những sự ấy ra ông Era cũng là một người như những kẻ khác và vì vậy nên dễ hiểu biết.

Nhưng ông Era có giống những người cùng huyết thống với ông ta không? Vợ ông ta, con ông ta, vị giáo trưởng lạ lùng, mù lòa nhưng có khả năng ấy đã nói gì về thành phố này, đã thấy gì ở đây với những đôi mắt của linh hồn họ? Vị giáo trưởng già với thằng con trai bất hạnh của ông ta hiện ở tại nhà ông Era, họ sẽ làm gì Đavít? Phần đông người Do Thái đều kỳ lạ, dĩ nhiên. Cụ An Huy đã nói rõ điều ấy.

Ông Khương Sơn trầm ngâm nghĩ ngợi: Một con người kỳ lạ là thế nào? Một con vật kỳ lạ ở giữa những con vật khác thì sợ sệt và ghê tởm vì sự kỳ quặc ấy. Đẳng này là một con người có một dấu hiệu riêng. Người Do Thái có như thế không?

Ông Khương Sơn quyết định dứt khoát, ông không gả con gái ông cho con trai nhà họ Era, khi ông còn chưa biết thế nào là một người Do Thái kỳ lạ, giống như vị giáo trưởng già và các con của ông ta. Ông sẽ đích thân nói chuyện cùng Đavít và từ nay ông sẽ giữ gìn kỹ lưỡng cô con gái thứ ba của ông trong nhà. Ông không gả con vì vấn đề thương mại.

Tối hôm ấy, ông Khương Sơn, ông Era cùng ông Cao Liên gặp nhau tại Thạch Kều tửu quán. Trăng mọc bên sông, và ánh trăng đã làm cho dòng nước bùn nhơ trở nên trong đẹp chảy ngang qua chiếc cầu xưa bằng cẩm thạch trắng. Trong quán đầy người, rất khó nói chuyện. Ông Khương Sơn cho gọi người chủ quán đến và hỏi thuê một gian phòng riêng biệt trên mặt sông. Không có một chỗ nào còn trống cả, nhưng sau khi nhận tiền thù lao, tên tửu bảo liền đi điều đình để khách hàng nhường lại một gian phòng tốt nhất, viện cớ rằng gian phòng ấy đã được dành riêng trước và bây giờ khách đã đến.

Thế là ba người thượng khách đến chiếm một gian phòng mát mẻ để chịu cạnh bờ sông. Bàn ăn được đặt bên một cửa sổ lớn mở rộng, nhìn ra con sông quanh co giữa những nhà cửa nhấp nhô và tràn đầy trên mặt nước.

Chủ quán là một người đàn ông bận rộn, đầy mồ hôi và thở hổn hển, luôn miệng gọi chỗ này, bảo chỗ kia. Hắn hỏi:

— Thưa, quý Ngài có muốn gọi con hát để tiêu khiển không ạ.

— Không, chúng tôi bận thảo luận những công việc quan trọng. - Ông Khương Sơn đáp.

Rồi, thấy vẻ mặt buồn rầu của hắn ta, ông khen những gian phòng này riêng biệt, rất thuận tiện, kể cả các ca nhi. Ông nói:

— Ông có thể chọn ba cô tốt giọng, hát hay, và bảo họ ngồi hát trên thuyền đậu dưới cửa sổ. Họ hát dưới đó, chúng tôi cũng trả tiền ăn và tiền uống giống như họ hát ở đây vậy.

Người chủ quán cúi chào và rút lui. Tên tửu bảo bưng đến những món ăn mà ông Khương Sơn đã đặt trước: những đĩa nhỏ đồ nguội, những đĩa nhỏ đồ nóng và tiếp theo là những đĩa lớn đầy chả, thịt, rau và cuối cùng là món cơm nóng.

Ông Era là người háu ăn. Ở nhà, trước mặt vợ, ông ăn vừa phải, nhưng khi tự do hoặc một mình, ông ăn rất tợn. Chiều hôm ấy ông cảm thấy bụng mình trống rỗng.

Ông Khương Sơn là người rất khôn ngoan, ông bắt đầu câu chuyện một cách đứng đắn. Ông nói về các món ăn, khen hoặc chê các đĩa đồ nhắm, giải thích về các thứ rượu, và khi tiếng hát dịu dàng thánh thót cất cao lên bên ngoài dưới cửa sổ, ông mỉm cười đưa tay ra hiệu và ba người cùng lắng nghe.

Ông khéo léo quan sát khuôn mặt của hai người khách. Khuôn mặt tròn tròn của ông Era ra chiều xúc động, đôi mắt tràn ngập niềm khoan khoái và một nụ cười phớt qua trên đôi môi dày. Nhưng khuôn mặt dài và hẹp của ông Cao Liên thì dừng đứng. Ông ngồi thẳng, cái bóng cao và gầy của ông bất động. Ông ăn một cách thanh đạm các thức ăn mà ông Khương Sơn đặt vào đĩa của ông. Ông không bàn xen vào câu chuyện của hai người. Ông khiêm nhường ngồi vào hàng dưới đối diện với khung cửa sổ. Nhưng

chính trên khuôn mặt ông, ánh sáng từ ngoài trực tiếp chiếu vào, vì ông Khương Sơn đã bảo xếp ngọn nến vào một góc phòng để khỏi làm hư mất ánh trăng.

Trong lúc buổi tiệc vẫn tuần tự tiếp diễn, ông Khương Sơn hướng dẫn một cách khéo léo cuộc chuyện trò. Mỗi lần tiếng hát từ sông văng lên cao, ông nín lặng và lắng nghe. Ông Era trở nên cởi mở, ông tỏ ra nồng nhiệt hơn sau mỗi điệp khúc, nhưng Cao Liên thì vẫn thế.

Buổi tiệc gần tàn, khi người ta mang rượu nóng đến đặt trước mỗi người một bầu nhỏ bằng thiếc thì ông Khương Sơn nhã nhặn gọi tên tửu bảo đang hầu rượu cho các ca nhi nghỉ hát và đến nửa đêm sẽ vào trong gian phòng tiệc để ca bài ca cuối cùng.

Ông giao tiền và bảo dọn thêm rượu đãi ba người thiếu phụ. Khi cánh cửa lớn khép lại, gian phòng im phăng phắc.

Ông Khương Sơn quay về phía Cao Liên nói:

— Thừa đại huynh, trong cuộc hành trình vừa qua của đại huynh, tôi nghe rằng đại huynh đã gặp chiến tranh tại một vài nước miền Tây.

Bằng một giọng dịu dàng và dè dặt, ông Cao Liên đáp:

— Đâu có chiến tranh! Người ta chỉ ngược đãi dân tộc chúng tôi.

— Đại huynh có thể cho biết lý do tại sao không ạ?

Cao Liên đưa mắt nhìn ông Era. Ông Era được sưởi ấm bởi tình thân hữu, bởi rượu ngon và xúc động bởi đàn ngọt hát hay nên nói liền:

— Kể đi bác, kể hết đi, bác Khương thật là một người bạn tốt.

Cao Liên nói:

— Tôi không thể nói cho đại huynh biết lý do vì sao từ bao thế kỷ nay người ta đã luôn luôn tàn sát dân tộc Do Thái chúng tôi, dân tộc chúng tôi có một vài sự kỳ dị.

Một vài sự kỳ dị, cụ Trần An Huy cũng đã dùng những chữ ấy!

— Đại huynh có thể miêu tả cho tôi rõ sự kỳ lạ ấy không?

Cao Liên lắc đầu:

— Tôi là một con buôn, tôi không phải là người có học thức. Chúng tôi là một dân tộc mê say Thiên Chúa.

Ông Khương Sơn lại hỏi:

— Đại huynh có thể miêu tả Thiên Chúa cho tôi nghe không?

Ông Era tiếp:

— Đôi khi tôi tự hỏi, có Ngài không?

— Kìa, đại huynh! Cao Liên phản đối.

Ông Era đã hơi say:

— Hãy để cho tôi nói, đại huynh!... Bác Khương Sơn đây là người bạn tốt nhất của tôi. Thật vậy, mặc dầu bác ấy là người Trung Hoa. Phải, bởi vì bác là Trung Hoa. Khi nào tôi đến với bác ấy, tôi cảm thấy vui sướng, tôi không sợ gì cả. Tôi đã nói với bác, vợ của một người đàn ông có thể làm cho hẳn ta luôn luôn có cái cảm giác rằng hẳn là kẻ tội phạm. Tội lỗi... Tội lỗi... Tội là cái gì vậy đại huynh?

Rượu bốc lên đầu ông Era và đôi mắt ông lơ lơ quay nhìn ông Khương Sơn.

Ông Khương Sơn bật cười, một nụ cười dịu dàng, và trong trẻo.

— Tiếng ấy chúng tôi không có.

Cao Liên nhắc lại:

— Với chúng tôi, tội lỗi là quên Thiên Chúa và làm sai lẽ luật của dân tộc.

Ông Era kêu lên:

— Phải để cho tôi giống như mọi người khác chứ.

Ông ta òa khóc và lẩm bẫm:

— Tôi luôn muốn được giống như họ. Khi còn bé, lũ con trai chế nhạo tôi. Chúng nhận thấy tôi kỳ quái – tôi không có gì kỳ quái cả.

— Dĩ nhiên là không. - Ông Khương Sơn nói để an ủi. Ông thấy với tình trạng này khó mà bàn đến vấn đề giao thương, nên ông quay về phía Cao Liên. - Chúng ta phải an ủi ông bạn của chúng ta đây. Men rượu đã gọi cho ông những nỗi buồn phiền. Có nên gọi các ca nhi không nhỉ?

— Xem bác ấy kìa! - Cao Liên nói.

Họ nhận thấy ông Era đã thêm thiếp, đầu gục xuống. Hai người đứng dậy đỡ ông Era đến đặt nằm trên một ghế trường kỷ ở góc phòng.

Ông Khương Sơn nói:

— Bây giờ bác và tôi, hai ta trò chuyện.

Cao Liên có vẻ xúc động.

— Không có điều gì tôi nói mà tôi không cam kết.

— Vâng, được rồi.

Từng chút một, ông khéo khéo gợi chuyện cho ông Cao Liên nói, mặc dầu đã nửa đêm, ông nghe tất cả những gì Cao Liên đã nhận xét về hoàn cảnh của những người Do Thái bị bạo hành và sự chia rẽ hiện nay trong chính ngôi nhà của họ Era. Vị giáo trưởng, Lịch và bà Era một bên, bên kia là ông Era. Giữa hai bên Đavít do dự, núp sau bóng chàng có tên Arông yếu đuối và vô dụng.

— Trường hợp này không xảy ra trong dân tộc chúng tôi. - Cao Liên nói về nghi ngờ. - Tôi thường gặp thế luôn. Một bên kết hợp với Thiên Chúa, một bên kia thì lại muốn được tự do giống y mọi người chung quanh

— Kết hợp, kết hợp là thế nào?

— Sự kết hợp cùng Thiên Chúa, từ thuở khai thiên lập địa, vì thế chúng tôi trở nên dân tộc của Ngài và thừa nhận Ngài là Chúa chúng tôi.

Ông Khương Sơn ngạc nhiên:

— Bác có tin rằng nó giống như là dị đoan không?

Cao Liên có vẻ miễn cưỡng:

— Tôi cũng tin mà cũng không. Người ta dạy tôi về lẽ luật, về các cấm kỵ, và tôi khó thể quên được. Tôi thường xua đuổi trong đầu óc tôi những điều tôi đã học. Nhưng tôi cứ nhớ mãi và tôi biết rằng con người Do Thái sẽ chết trong tôi. - Ông thở dài và đột ngột nói. - Đã gần nửa đêm rồi, ta cho gọi lũ con hát vào thì vừa.

Các nàng ca kỹ vào, cả ba đều kiều diễm, dịu dàng và đều lão luyện trong nghệ thuật chiêu khách. Ông Era tỉnh dậy khi tiếng ca bắt đầu. Ông nằm yên lắng nghe, đầu tì lên hai bàn tay. Khi chấm dứt bài ca, ba cô gái ngập ngừng, không biết người ta có muốn gì ở mình nữa không, nhưng ông Khương Sơn lắc đầu. Ông tươi cười:

— Thôi, vậy là đủ. Chúng tôi đều là những người có vợ con, chúng tôi phải trở về nhà.

Ông đặt tiền vào trong lòng bàn tay xinh xắn của họ. Các nàng ca kỹ rút lui, tùm tùm cười. Ông Era trở dậy, thở dài và ai về nhà nấy.

Đêm hôm ấy và những đêm kế tiếp, ông Khương Sơn không ngủ được. Sau những đêm mất ngủ ấy, ông quyết định không nên gả con gái cho nhà họ Era. Ông sẽ cho gọi con gái ông đến và ông sẽ biết ra sao về việc từ chối ấy.

Một buổi sáng, sau khi đã điễm tâm, ông cho một con tì nữ đi tìm Quý Lan. Con tì nữ trở lại thưa rằng Quý Lan trang điễm xong sẽ đến ngay.

Khoảng hai giờ trưa Quý Lan đến, có mụ vú Chu theo hầu. Ông Khương Sơn biết con gái mình xinh đẹp, nhưng nếu không thấy nàng trong vài giờ thì ông quên ngay, chẳng biết cô ta đẹp ở điễm nào. Ông nhìn ngắm nàng cách mẫn nguyện khiến nàng e thẹn mặt ửng hồng. Dù là thân sinh mình, nàng vẫn nhìn thấy trong nét nhìn ấy sự ca ngợi của tất cả giới đàn ông.

Từ ngưỡng cửa, nàng cất tiếng chào:

— Thưa cha!

— Vào đây con!

Nàng vào ngồi cạnh ông, còn mụ Chu thì đến đứng sau lưng nàng.

Ông hỏi thăm nàng có khỏe mạnh không, nàng làm gì ở nhà. Ông khen cái áo lụa của nàng, ông hỏi nàng có đọc sách đến không, mấy con chim ông cho nàng có hót không v.v...

Nàng trả lời bằng một giọng nói thanh tao nhưng rụt rè. Nàng là đàn bà mà là trẻ con, ông tự nhủ, ông chỉ gả con bé này cho con trai của gia đình nào tốt nhất, bảo đảm nhất.

Ông nhận thấy đã đến lúc nói điều ông muốn nói:

— Con này, đã đến lúc bàn đến chuyện hôn nhân của con rồi đấy. Cha phải nghĩ đến em Lê Lí của con, con phải đính hôn trước nó; lẽ ra cha phải nghĩ đến việc đó sớm hơn, nếu cha là một người cha tốt, nhưng cha không thích việc đính hôn khi các con còn quá nhỏ. Vì thế, cha cho các con gái của cha đính hôn muộn, để được biết các con rể của cha trong tuổi trưởng thành. Bây giờ đến lượt con đấy, con ạ.

Nghe đến đây, Quý Lan bừng đỏ mặt, nàng rút cái khăn trong tay áo ra che mặt và nép mình vào mụ vú. Nàng phải xử sự như thế.

Mụ Chu kêu lên:

— Ôi, thưa ông chủ, những điều như vậy không nên nói trước mặt cô bé.

Ông Khương Sơn cười:

— Ta có tư tưởng tiến bộ, ta biết điều ấy. Nhưng ta muốn chính các con gái của ta nói ra những tình cảm của chúng:

Ông tiếp:

— Nói đi con. Nói cho cha biết, cha phải tìm cho con hạng người nào để kết bạn. Có một chàng thanh niên tuấn tú trong nhà họ Vũ, hơn con một tuổi. Cha muốn nghe con nói về nó.

Quý Lan khẽ nói:

— Không.

— Không? - Ông Khương Sơn ngạc nhiên nhắc lại. - Vậy thì cái cậu con nhà họ Hoàng thế nào? Cũng đẹp trai đấy chứ?

— Không, không. - Nàng đáp mạnh hơn.

Ông nói với mụ Chu:

— Thật khó mà làm vừa lòng con bé này.

Đoạn ông tiếp với một giọng nghiêm nghị hơn:

— Cha hy vọng con đã làm tròn bổn phận của con và không mảy may gặp gỡ chàng trai nào cả.

Quý Lan òa khóc, còn mụ Chu thì tỏ vẻ sợ hãi.

Ông Khương Sơn giả vờ giận giữ:

— Kìa!... Việc gì đã xảy ra vậy?

Mụ Chu quỳ xuống trước mặt ông, cúi đầu sát đất, thú nhận:

— Làm sao tôi có thể cản trở được? Chàng thanh niên ấy đã thấy cô con ở đây, ngay tại nhà này. Cô con đi chùa với bà chủ, cô sai con về tìm cho cô một cái khăn tay.

Quý Lan vừa khóc vừa nói:

— Đồ ngu! Cái quạt chứ!

— Dạ phải, tìm cái quạt cho cô con... và lúc con bước ra thì cậu con ông Era tiến vào trong phòng khách.

Quý Lan kêu lên:

— Nhưng tôi vội tránh đi ngay mà!

— Dạ vâng, con xin thề có tổ tiên con chứng giám, thật cô con vội lánh đi ngay.

Ông xẵng giọng nói với mẹ Chu:

— Đứng dậy. Rồi sự việc ra sao, hãy nói cho ta biết.

— Thưa ông chủ, không có gì nữa cả ạ!

Rồi khiếp sợ bởi nét nhìn nghiêm nghị của chủ nhân, mẹ Chu thú thật:

— Chỉ một hay hai bài thơ gì đấy thôi ạ!

Ông Khương Sơn quay sang hỏi con:

— Sao con lại dám nghĩ đến trai?

Quý Lan rất tế nhị và nhất là có thói mau nước mắt, nên nổi tức liền.

Nàng giậm chân:

— Con dám làm bất cứ việc gì.

— Tao không gả mày cho người ngoại quốc đâu!

Quý Lan kêu lên:

— Con cứ lấy.

Mẹ Chu nói:

— Kìa cô! Xuyt, xuyt...

Ông Khương Sơn châm điếu:

— Mày nói vậy bởi vì mày đang tức giận. Nhưng khi mày suy nghĩ kỹ, mày sẽ không thích về làm dâu gia đình ấy. Họ là người ngoại quốc, họ khác với chúng ta. Họ là một dân tộc buồn khổ, phụng thờ một vị Chúa lạ kỳ.

— Con không sợ...

Nàng trề môi.

Ông Khương Sơn không nói gì thêm với đứa con có tính hay thay đổi ấy. Ông đã khám phá ra điều mà ông muốn biết.

— Cha muốn con vâng lời cha một việc. - Ông nói sau một hồi im lặng. Trong lúc đó sự lo sợ đã làm nổi giận hờn của Quý Lan biến mất. - Con phải chờ đợi cho đến khi nào chính mắt cha thấy cậu thanh niên ấy. Khi cha đã có định kiến, cha sẽ cho con rõ quyết định của cha.

Mẹ Chu tái mét vì sợ hãi.

Ông quay sang mụ Chu:

— Còn mụ, ta sẽ đuổi mụ ra khỏi nhà và không bao giờ cho mụ bén mảng đến đây, nếu mụ còn để cho tiểu thơ làm trái lời ta dặn.

Mụ Chu run lên:

— Con sẽ không rời khỏi tiểu thơ con ngày cũng như đêm.

Và mụ dìu Quý Lan ra khỏi phòng.

Chương 6

Sống trong nhà họ Era, vị giáo trưởng cảm thấy hoàn toàn sung sướng. Trong thâm tâm, cụ không bao giờ muốn chấp nhận điều ấy, song vì vẻ yên tĩnh của ngôi nhà, những cao lương mỹ vị cùng sự cách biệt sân này với sân khác đã an ủi vỗ về cụ.

Bà Era rất chu đáo, bà chăm sóc từng nghi thức của ngày lễ Sa Ba và những ngày lễ trọng trong năm. Khi Đavít ở cùng giáo trưởng, bà thường đến hỏi xem mọi sự có đúng lề luật Tôrát không vì bà biết sau bao năm tháng, qua bao thế hệ sống giữa cái xứ ngoại giáo này, ngay cả bà cũng trở nên ngu muội. Do đó mà những nghi thức của ngày lễ Quá Hải và lễ Purim đã nhằm vào ngày đại nhạc hội mùa xuân, lễ “Trái đầu mùa” trùng với lễ “Trăng mùa hạ” và tuần chay thánh trước lễ Yom Kippur luôn luôn gặp vào kỳ Tết Nguyên Đán, cho nên thay vì phải ăn năn sám hối, Đavít lại vui đùa thỏa thích.

Vị giáo trưởng sốt sắng trả lời từng câu hỏi của bà Era. Tuy mắt không nhìn thấy gì, nhưng cụ đoán được sự việc qua cái làn sương mù của những rung cảm và ước muốn của mình. Cũng như cụ đã có cảm giác rằng, ngày này qua ngày khác, Đavít trong lúc nghe cụ giảng giải kinh Côran, đã chia sẻ cuộc sống và nỗi hoan hỉ của cụ và cùng với cụ tiến đến đấng Dêhova. Giáo trưởng cảm thấy bao quanh mình một làn không khí nóng hổi và dững mãnh có sự hiện diện của một đấng mà cụ ít rõ bản chất. Đấy hẳn là thần linh của Chúa đang bay lượn trên họ. Vị giáo trưởng già không thể hình dung được sự xích mích mà cụ cảm thấy trong lúc dạy kinh Tôrát cho Đavít, Lịch và Arông lại là sự xích mích cá nhân giữa ba người. Giáo trưởng quen sống trong cảnh mù lòa nên có một lối tiếp nhận riêng.

Vì vậy, cụ cảm thấy gian phòng chỉ yên tĩnh khi vắng mặt các trẻ; sự yên tĩnh biến mất khi chúng trở lại, dẫu chúng vui cười hay thình lạng.

Cụ bảo Đavít:

— Trước đấng Dêhova không được lười nhác, buồn ngủ con ạ! Chúng ta là một dân tộc hoạt động. Chúng ta có sứ mệnh thức tỉnh nhân loại cho đến ngày mọi người tất cả đều nhìn biết đấng Dêhova, vị Chúa chân thật độc nhất. Chúng ta là những kẻ lữ hành, những người đi từ trái đất lên trời.

Cụ ngừng lại, ngừng cao đầu, dang hai tay ra đằng trước, kêu lên:

— Nghe đây, hỡi Itxraen! Thiên Chúa là Chúa độc nhất!

Câu nói quen thuộc này ở kinh Sêma, tuôn ra từ miệng vị giáo trưởng già, đã ám ảnh Đavít. Chàng cảm thấy luôn luôn có sự chia rẽ giữa trời và đất mà ngay cả tâm hồn chàng cũng bị phân chia. Chàng không thể trả lời cụ giáo trưởng, chàng chỉ biết nghe và đón nhận cái ý nghĩa sâu xa trong lòng tin của dân tộc chàng. Chàng bắt đầu hiểu điều mà mẹ chàng đã chứng tỏ bằng hành động, bằng sự tuân theo những ngày tiết lễ và những nghi thức tôn giáo, bằng cách từ chối tên Trung Hoa, vậy mà gần như hầu hết mọi người Do Thái chung quanh bà đều mang lấy một tên Tàu. Tất cả những điều đó chỉ biểu lộ ra bên ngoài cái tinh thần nồng nhiệt của vị giáo trưởng. Cả hai đều xác tín rằng dân tộc họ là dân tộc độc nhất, riêng biệt. Thượng đế dùng họ để thực hiện kế hoạch của người. Bà Era và vị giáo trưởng tin tưởng rằng Thiên Chúa đã giao phó cho dân tộc họ cái nhiệm vụ thiêng liêng là hãm mình đền tội cho đến khi nhân loại trở về với người.

Dần dần giáo trưởng nhận thấy rằng Đavít đã bắt đầu tin tưởng. Cụ đã lảng tránh con trai cụ làm nảy sinh sự xung đột giữa Đavít, Lịch và Arông. Ban đầu, giáo trưởng thường hỏi thăm Arông mỗi buổi sáng, bây giờ cụ không còn bận tâm nữa. Khi Đavít bước vào, cụ hướng về phía chàng, xúc động và run run đưa hai tay ra cho đến khi cụ cảm thấy tay mình được nắm trong đôi tay thân ái của Đavít. Cụ sờ vào đầu vào mặt của chàng thanh niên và kéo ngồi xuống cạnh mình. Cảm thấy bị bỏ quên, Arông đã trở nên khó chịu và không thể oán trách cha, chàng đã trút tất cả sự tức giận của chàng lên Lịch. Khi chỉ có hai người chàng đã nói với chị:

— Các người đã âm mưu chống tôi. Các người muốn Đavít làm giáo trưởng thay tôi khi cha tôi chết, để nó trở thành thủ lĩnh của dân tộc chúng ta. Nhưng chính chị sẽ thực sự là cái đầu, chị sẽ điều khiển Đavít giống như mẹ già Era điều khiển chồng mẹ.

Lịch quá dịu hiền, quá phúc hậu đến nỗi nàng không có thể nói được lời nào. Trong khi thân sinh họ dạy kinh Tô-rát thì Arông dẫn vật chị; hai mắt Lịch rưng rưng ngấn lệ, nhưng nàng không nói gì cả. Arông tưởng rằng những điều tàn nhẫn ấy qua đi không ai nhận thấy, nhưng Đavít không bỏ sót một cử chỉ nào. Đavít cảm thấy ghê tởm Arông, dù chàng đã xem hẳn không hơn một con chó trong nhà. Arông đã nịnh hót chàng, tán tỉnh chàng nhập vào đám bạn bè trác táng của nó, nhưng Đavít dường như không nghe, không hiểu, gã Arông đã tự rút lui và thù ghét Đavít vì vẻ thung dung và kiêu ngạo của chàng.

Nhận thấy Arông bắt nạt Lịch, một buổi sáng, Đavít ngăn nàng trên ngưỡng cửa và nói:

— Tại sao em khóc khi Arông nhìn nhó một cách ngu ngốc như thế?

— Bởi vì em biết nó nghĩ gì.

Họ đứng dưới ánh nắng mặt trời, Đavít thầm khen sắc da tươi mát của Lịch và mái tóc nâu bóng của nàng. Chàng không tỏ một cử chỉ yêu đương nào kể từ buổi sáng trong vườn đào, bởi vì tâm hồn chàng ngày một càng thêm bối rối – đôi mắt Lịch nồng nàn, âu yếm ngược nhìn Đavít làm tăng thêm nỗi e thẹn, khiến chàng nói không ra lời:

— Arông nghĩ gì?

Lịch thành thật thú nhận:

— Em xấu hổ nói ra điều đó.

Nếu Đavít sáng suốt nhận định chắc chàng đã yêu cầu giải thích, nhưng chàng không nài nỉ vì sợ Lịch e thẹn về mối tình của nàng – chàng đột ngột nói:

— Arông là một thằng ngốc!

Ngay khi ấy, Arông tiến đến cửa chính. Đavít bước vào và Lịch theo sau chàng.

Vị giáo trưởng quên chính cả con gái ông. Mỗi buổi sáng nàng đến bất ngờ, không một tiếng động; khi vị giáo trưởng không nghe biết; nàng cất tiếng chào ông và ông miễn cưỡng trả lời. Ông chỉ nghĩ đến Đavít. Ông cầu nguyện suốt đêm và nếu ông tỉnh thức sau một giấc ngủ vắn vỏi, ông cảm thấy ngay một sự khích lệ cuồng nhiệt và nghĩ rằng ông chỉ ngủ khi Đavít

đã thề hứa với Thượng đế. Mặc dầu mong muốn hết sức, nhưng ông không có thể đặt vấn đề trực tiếp với chàng. Tuy nhiên, sau khi giảng giải kinh Tôrát ông đã cố gắng dẫn lòng không thốt ra câu nói sau đây: “Đavít, con có muốn là giáo trưởng sau ta không? Hãy nghe tiếng của Thượng đế, ôi! Đavít thân yêu”. Ông muốn bảo các con ông đi ra để ông có thể nói với Đavít. Tuy nhiên ông đã lạng lạng, quyết chờ lệnh thiêng.

Một hôm, vào cuối hè, vị giáo trưởng cảm thấy sự chờ đợi này đã vượt quá sức mình. Bấy giờ còn là tháng tám, tháng của những cơn giông. Buổi mai yên tĩnh và nóng bức – không khí nặng nề như sương mù đè xuống trên ông lão già cả. Ông bị kích động hết sức, bộ xương già yếu rung lên, và máu trong huyết quản dồn dập đến choáng váng cả người.

Sáng hôm ấy, Đavít đến sớm; Lịch xin cáo từ vì nàng đang đau khổ. Arông không đến cũng chẳng nói một lời. Một mình với Đavít, giáo trưởng cảm thấy tim mình đập mạnh – chưa đến lúc sao? Vị giáo trưởng già đã hết lòng giảng sách một cách cẩn trọng. Ông nhiệt thành tiến đến cạnh chàng thanh niên. Ngay Đavít cũng mệt mỏi bởi khí trời nóng bức, chàng không thể chịu nổi mùi hôi thum thum của sự già nua tiết ra từ người giáo trưởng. Chàng đứng dậy giữa lúc đang học, bước vội ra khỏi phòng và thở dài. Giáo trưởng nghe biết và đột nhiên sợ hãi. Tại sao Thiên Chúa không phán bảo gì cả? Ông cụ ngẩng đầu lắng nghe, nhưng bầu không khí vẫn âm lặng. Kinh hãi, cụ cố hết sức để giữ vẻ trầm tĩnh, cụ nói:

— Con ạ, chúng ta hãy đến nhà của Chúa. Buổi sáng nóng bức, nhưng dưới bóng im của đền thờ, không khí sẽ mát mẻ.

— Tùy ý thầy.

— Con để thầy nắm lấy cánh tay con, chúng ta sẽ đi bộ.

Đền thờ không xa bao nhiêu. Nhà cửa của dân Do Thái chõng chất chung quanh, nằm dọc theo một vài con đường dẫn đến con đường mà người Trung Hoa gọi là “Đường rút gân” – quãng đường cũng như ngôi đền thờ rất quen thuộc đối với Đavít, tuy nhiên chàng cảm như thấy chúng lần đầu tiên. Cho đến nay ngôi đền thờ đối với chàng chỉ là nơi chàng thường đến một cách miễn cưỡng, rút khỏi sự vui chơi để vâng lời mẹ chàng. Lần này chàng vào đó đầy ý chí, ước ao được đối diện với Thiên Chúa. Quyết

định của chàng luôn luôn bị đè nén, không còn trì hoãn nữa, chàng bước đều theo nhịp chân của vị giáo trưởng, chậm và dài. Nếu ngày hôm ấy chàng nghe tiếng gọi của đấng Đêhôva, nếu chàng cảm thấy được chọn lựa, kêu mời, chàng sẽ mạnh dạn trả lời một tiếng, vâng hoặc không tùy theo sự truyền bảo của con tim.

Giáo trưởng thì thầm:

— Con có đội mũ chỏm hay không?

— Dạ có, con đội mũ chỏm mỗi buổi sáng khi con đến tìm thầy.

— Ta biết. Tại sao ta đặt câu hỏi này bởi vì con trung thành với giáo điều của Chúa.

Bất đắc dĩ, ông đưa tay lên sờ vào cái mũ chỏm trên đầu Đavít.

Đavít mỉm cười nói:

— Thầy không tin con?

Giáo trưởng cười xòa:

— Không, không!

Hai người đi vào cửa chính dẫn đến các sân bên ngoài đền thờ - hễ khi nào giáo trưởng đến đây một mình, cụ đi thẳng vào các sân trong, sau bức tường thành, gần ngôi nhà nhỏ của cụ. Nhưng hôm nay cụ ước ao đưa Đavít đi ngang qua cánh cửa chính mà một ông già Do Thái thuộc dòng Di đang mở rộng. Cửa chính hướng về phía Đông và một cửa tò vò vĩ đại, đẹp đẽ xây cất ngay đằng sau. Ở bên kia là một cửa chính thứ hai và một cửa tò vò khác. Mỗi bên hai bia đá nằm trên hai cái bệ cũng bằng đá chạm hình những lá sen. Trên những bia đá này khắc ghi lịch sử dân tộc Do Thái và sự tan tác của họ bằng những cổ ngữ Hi-bá-lai. Đằng sau những phiến đá là một khoảng bao la, nóc bằng, dùng để căng cái lều lớn của ngày lễ “Dựng lều” và bên kia là cái hòm Thánh để trên cao phía trong nội cung. Đavít đã biết tất cả những sự đó, nhưng bây giờ là lần đầu tiên chàng thấu hiểu ý nghĩa. Đó là lâu đài của Thiên Chúa, dựng lên trong lòng một thành phố ngoại giáo, dân cư đông đúc, đầy những đình chùa miếu vũ.

Ở đây ít nóng hơn, Đavít cảm thấy khí mát trên ghế chàng – hàng cây ô-liu bao quanh sân, im lặng, dịu dàng. Nơi này vắng bóng con người tràn ngập một sự cao cả thần diệu. Một hàng chữ chạm trên những cửa tò vò hợp

với không khí chung quanh: ĐỀN THỜ CỦA SỰ TINH KHIẾT VÀ AN BÌNH.

Vị giáo trưởng và Đavít chậm rãi tiến lên. Dừng trước một tấm đá lớn, chàng hỏi:

— Tại sao những chữ con thấy khắc trên một số lớn những tấm đá này đều là chữ Trung Hoa mà không là chữ Do Thái?

Giáo trưởng thở dài:

— Than ôi! Dân tộc chúng ta đã quên mất tiếng nói của tổ tiên. Sau khi ta chết không còn ai đọc được lời của Chúa.

Ông cụ dừng lại, với hy vọng rằng Đavít tự nguyện học chữ Do Thái. Hằng ngày ông đã chờ đợi, trong hão huyền, điều tự nguyện này, nhưng lần này Đavít cũng lặng thinh.

Chàng chỉ nói:

— Phải, lịch sử dân tộc chúng ta ghi chép bằng chữ rõ ràng trên tấm đá này.

Và chàng đã đọc hàng chữ Trung Hoa:

— “Abraham, vị tộc trưởng đã dựng nên Do Thái Giáo là thế hệ thứ mười một sau thành Bành Tổ A Đam.”

Giáo trưởng nói:

— Như con đã biết dân Trung Hoa cho rằng ông Bành Tổ là người đầu tiên. Gã thợ khắc những chữ này đã pha tên ông vào với tên A Đam.

Đavít mỉm cười đọc tiếp:

— “Từ khi tạo dựng nên Trời và Đất, những tộc trưởng đã truyền lại cổ tục mà họ đã thu nhận. Các ngài không tạo nên một hình ảnh nào, không tìm cách thỏa hiệp với thần linh cũng như ma quỷ, và không tin vào một sự mê tín nào. Trái lại các ngài đã tin tưởng rằng thần linh và ma quỷ không bảo vệ các ngài, vì thế những điều mê tín đều vô ích. Vậy cho nên Abraham chỉ suy tưởng đến Thượng đế.”

Giọng nói mạnh dạn và trẻ trung của Đavít chợt tắt. Tưởng niệm trên Trời, đó là điều mà vị giáo sư Trung Hoa đã dạy chàng. Chàng không còn đến nhà thầy đồ Nho từ nhiều tuần lễ nay, nhưng lần cuối cùng chàng đến

thăm ông vào một buổi chiều lễ Đoan Ngọ - bầu trời đầy sao, ông đồ già ngẩng mặt lên trời khẽ nói:

“Chúng ta có thể suy tưởng về Trời, nhưng chúng ta không có thể hiểu được Trời.”

Cụ giáo trưởng nói, không nghi ngờ những tư tưởng của Đavít:

— Đền thờ đã hai lần bị nạn lụt sông Hoàng Hà tàn phá. Tuy nhiên những tảng đá lớn này đã được phòng giữ. Thiên Chúa không có đề tên của dân Người phải tiêu diệt.

Họ bước đi chậm rãi. Trời đột nhiên tối sầm. Đavít ngược mắt nhìn lên, chàng thấy lơ lửng trên không trung những đám mây đen viền bạc, chàng nói:

— Trời sắp mưa, và không khí khắp nơi sẽ mát hơn.

Cụ giáo trưởng không để ý gì đến chàng cả. Cụ xúc động trang nghiêm nói:

— Thầy muốn đặt Thánh Thư Tôrát vào tay con, con ạ.

Họ băng qua cái bậc cao tiến vào vùng tranh tối tranh sáng nội cung, bước trên những tảng đá lát và phẳng phiu. Họ đến gần cái vòm đặt sau một cái bàn cao trên đó có vòng cung ba phần với các hàng chữ sau đây:

“Chúc tụng Thiên Chúa”

Thần của các vị Thần, Chúa của các vị Chúa. Vị chúa cao cả toàn năng và Chí Thánh. Giáo trưởng lớn tiếng đọc với một giọng trầm hùng và ngay khi ấy giống như một tiếng vang từ trời cao, tiếng sấm vang dội ở trong ngôi đền. Giáo trưởng đứng bất động, đầu ngược lên cao. Trong sự im lặng và tiếp theo sau tiếng sét, ngài vén bức màn và Đavít nhìn thấy những chiếc hộp đựng kinh Tôrát. Những cái hộp ấy mạ vàng, khóa vàng và mỗi hộp có cái nắm tay hình lưỡi lửa.

— Đây là những pho sách Thánh của Maisen, vị giáo trưởng long trọng nói, tất cả gồm 12 cuốn, mỗi cuốn cho một chi phái của dân tộc chúng ta, và cuốn thứ 13 cho Maisen.

Cụ cầm lấy hộp thứ 13, hình trụ tròn giống như các hộp khác. Ông đặt lên cái ngai cao chạm trổ, tòa giảng của Maisen, mở hộp và lôi cuốn sách ra.

— Đưa tay ra. - Cụ bảo Đavít.

Đavít đưa tay ra và giáo trưởng đặt vào đó cuốn sách cổ, dưới hình thức một cuốn giấy dày.

— Mở ra. - Ông nói (và Đavít mở ra). - Người có đọc được không?

— Không, thưa ngài, ngài biết rằng đây là chữ Do Thái cổ.

— Ta sẽ dạy cho người. - Giáo trưởng nói. - Phần người, con trai chính thật của ta, ta sẽ dạy cho con sự huyền diệu của ngôn ngữ này, trong đó Thiên chúa đã ban lề luật cho Maisen, tổ phụ chúng ta, Người đã từ núi xuống, mang nó đến cho dân tộc chúng ta đang chờ đợi trong thung lũng.

Sấm chớp lại gầm thét quanh đền thờ, vị giáo trưởng cúi đầu xuống. Khi sấm chớp lặng yên, ngài tiếp:

— Chính con là người sẽ nói với dân tộc chúng ta trong giới hạn lề luật. Một Maisen thứ hai, ôi, con yêu mến!

Đoạn ông ngẩng đầu lên, hai tay dang cao và kêu lên:

— Nghe đây, hỡi dân tộc Do Thái! Thiên Chúa là Trời là Chúa độc nhất!

Những tiếng cuối cùng chậm rãi và long trọng vang dội như những lời than vãn; tiếng sấm lại vang rền.

Làm sao biết được nếu tiếng ấy đã làm vang dội lời vị giáo trưởng, thì nó đã có thể góp phần trong việc khép kín tâm hồn Đavít, con trai ông Era? Bởi vì trong tâm hồn Đavít rung lên và tìm cách tiếp nhận giữa cơn giông tiếng nói vẫn còn quá yếu của Thiên Chúa, thì đôi mắt chàng lại nhìn vào một bảng chữ khắc nhỏ bằng đá.

Những bảng chữ này rất nhiều, dâng kính bởi những người Do Thái mong đợi từ bao thế kỷ, một phần nhỏ được lưu lại trong đền thờ này. Dòng chữ này rất giản dị, trên một bảng đá đầy bụi, không trang trí. Như một người Do Thái đã chết và đã bị quên lãng, đã ghi vào đấy tư tưởng của cá nhân ông. Đavít đọc: “Sự thờ phụng là để làm vinh danh Thượng Đế và tỏ lòng đạo đức theo gương tổ tiên. Nhưng trước sự thờ phụng và đạo đức còn có tinh thần nhân loại”.

Sự tinh quái của những chữ cuối cùng đánh mạnh Đavít, giống như một tiếng cười vang lên trong Thánh thất. Một lão già Do Thái lai Trung

Hoa, đã viết câu đó, và có thể là chính ông ta đã tự tay khắc câu đó lên đá và đặt vào trong đèn Thánh này. Đavít bật cười, không sao nín được:

Nghe chàng cười, vị giáo trưởng giận dữ, gay gắt hỏi:

— Sao nhà người cười?

— Thưa cha, - Đavít thành thật nói - con thấy một cái gì làm cho con buồn cười.

— Hãy trả lại cho ta cuốn kinh Tôrát. - Ông già giận dữ nói.

— Xin cha tha lỗi cho con!

— Cầu xin Thiên Chúa tha tội cho nhà người!

Vị giáo trưởng lấy lại kinh Tôrát từ tay Đavít, bỏ vào hộp và đặt vào tủ đựng Thánh tích. Ông cảm thấy bị tổn thương và bối rối, ông xây xẩm mặt mày, phải tựa vào tòa giảng Maisen. Ông đột ngột nói:

— Để mặc ta. Ta muốn cầu nguyện một lát.

— Con không phải đợi ngài sao? - Đavít nói, vẻ thẹn thùng, nhưng vẫn còn tươi cười.

— Ta sẽ tự kiếm lấy đường về.

Giọng nói của vị giáo trưởng thật nghiêm khắc, đến nỗi Đavít phải rút đi. Chàng thở một hơi dài, cảm thấy choáng váng bởi không khí thay đổi bất ngờ và ngay cả chính bản thân chàng cũng đổi thay khiến chàng không thể nhận định được chính xác những gì đã xảy ra. “Trước sự thờ phụng và đạo đức còn có tinh thần nhân loại”. Tinh thần nhân loại đó là tư tưởng của chính chàng.

Đavít bước những bước cao ra cửa đèn thờ, tâm thần chàng bị căng thẳng trong bao ngày nay đột nhiên được giải tỏa giống như một cái cung đã buông tên. Cơn mưa giông đã dứt trên thành phố, không khí trở nên mát mẻ và trong sáng; mặt trời chiếu lấp lánh trên các mái nhà và trên vệ đường ướt, khách bộ hành có vẻ tươi vui, hăng hái và linh hoạt.

Mặt trời trực tiếp chiếu xuống đường phố, sau cơn giông, và Đavít bất ngờ gặp ông Khương Sơn từ một phòng trà bước ra. Nơi đây ông đã ngồi tránh mưa và uống một tách nước trà sáng thường lệ. Ông cẩn thận bước từng bước một trên hè phố ướt để trở về thương điểm của ông. Cũng như bao giờ, ông có vẻ trầm lặng, thỏa mãn. Trong bầu không khí mát mẻ, cái

áo lụa màu kem của ông trông vui mắt và đôi giày lụa đen vẫn sạch như chùi. Ông cầm một cái quạt lụa màu đen, tóc chải láng bóng, đánh thành bím với một sợi dây đen có tua. Người ta khó có thể gặp được trong thành phố một người đàn ông nào đẹp hơn ông. Ông không ngớt nhìn Đavít và dừng lại gọi chàng.

— Kìa cháu, cha cháu có mạnh khỏe không?

— Thưa bác, sáng hôm nay, cháu không gặp cha cháu đến ạ.

Đavít rảo bước theo ông vì không thể cưỡng được sự thu hút của người đàn ông bề vệ nhưng thật nhã nhặn ấy, giống như một đứa trẻ ham thích một người lớn tuổi tươi cười và vui vẻ. Chàng sung sướng thụ hưởng tuổi xuân. Tuổi xuân đang độ nảy nở sau những ngày tinh thần căng thẳng tột độ với vị giáo trưởng và những gì mà chàng đã phát hiện trong chính mình.

— Cậu đi nhà thờ về đấy à? - Ông Khương Sơn hỏi với cái giọng tự nhiên như là hỏi chàng đi xem hát về.

— Vị giáo trưởng đã dạy cháu học.

Ông Khương Sơn ngập ngừng, đoạn tò mò nói:

— Tôi muốn xem bên trong nhà đền thờ nhưng chỉ ngại điều đó bị cấm ngặt.

— Không hề gì! Bác hãy đi với cháu nếu bác muốn.

Đavít không muốn trở lại ngôi đền thờ chút nào nhưng chàng sung sướng được gần gũi ông Khương Sơn, hãnh diện đi trước dẫn đường cho ông. Lão gác cửa đền thờ do dự nhưng cũng đã mở cửa chính và để hai người bước vào.

Dưới bầu trời trong xanh, ngôi đền thờ tràn ngập ánh nắng đã tạo thành một quang cảnh tuyệt đẹp. Ông Khương Sơn quan sát chung quanh một cách xã giao, nhưng không kính sợ không tôn sùng. Đôi mắt linh hoạt của ông không bỏ sót vật gì, ông đọc các hàng chữ ghi chú trên đá với một giọng trầm hùng và vui vẻ. Ông tán thành tất.

Ông đã đọc hàng chữ sau đây:

“Nếu nhà người chấp nhận sự hiện hữu của trời, đất, của quân, sự, phụ, thì nhà người không xa con đường chính đạo.”

“Khi cúi đầu tôn sùng Thiên Chúa hằng sống, chúng ta phải thanh sạch cả tâm hồn lẫn thể xác.”

Những câu châm ngôn này treo trên hàng cột ở cửa chính lối vào đại sảnh. Ông Khương Sơn lòng đầy cảm phục, quay nhìn với một vẻ ngạc nhiên và thỏa mãn:

— Đây cậu, dân tộc của cậu và dân tộc của chúng tôi có chung một lòng tin. Có gì chia rẽ chúng ta đâu?

Và không đợi Đavít trả lời, ông lớn tiếng đọc:

“Từ thời tổ phụ Abraham, khi đức tin của chúng ta được thiết lập và liên tiếp về sau, chúng ta, những người Do Thái tại Trung Hoa đã luôn luôn truyền bá sự hiểu biết Thiên Chúa và ngược lại, chúng ta cũng đã tiếp nhận những gì tinh hoa của Khổng, Phật và Lão.”

Ông Khương Sơn gật gật cái đầu to tướng của ông ra vẻ tán đồng. Ông tiếp tục đọc hết bảng chữ này đến bảng chữ khác, và càng đọc càng thán phục. Nhưng câu này đã làm ông thích thú một cách đặc biệt:

“Chúng ta đốt hương trầm trước đấng tối cao, trong sự lãng quên hoàn toàn danh tánh Ngài và hình dáng của Ngài.”

Đavít và ông Khương Sơn sánh vai đi trong ngôi đền, mỗi người suy nghĩ về những ước muốn của mình. Ông Khương Sơn tự nhủ rằng ông không có gì phải khiếp sợ về việc gả cô con gái thứ ba của ông cho con trai một gia đình mà giáo thuyết hết sức gần gũi với đạo lý thánh hiền; Đavít thì cảm thấy cái trọng lực mà chàng đã tiếp nhận từ ngày Cao Liên trở về, hầu như tan biến mất. Sự hiện diện của ông Khương Sơn đã an ủi chàng, làm nhẹ lòng chàng và cởi mở những mối dây đã thắt chặt tâm hồn chàng bấy lâu. Cái con người tốt bụng này khó lắm lẫn, còn vị giáo trưởng thì đôi khi đã lầm lạc một cách nguy hiểm. Những tia sáng yếu ớt của hy vọng và an ủi đã len lỏi vào tận các xó ngách thẳm kín nhất của tâm hồn chàng, và Đavít sau bao ngày khắc khổ, chàng mong ước được tiêu khiển; muốn được như trước kia, tức thời đi khắp các nẻo đường tràn ngập ánh mặt trời. Chàng có cảm tưởng như được trở về nhà sau cuộc hành trình trong một xứ miền u sầu ám đạm; chàng đã nhận được cái cảm giác ấy từ ông Khương Sơn, nơi con người oai vệ, khoan thai và đại lượng đang đi bên chàng.

Ông Khương Sơn thán phục tất cả những gì mà ông đã thấy, những kiến trúc bằng đá, những đài kỷ niệm vòng cung, những chậu nước hình hoa sen trong các sân, nơi tắm gội và giết súc vật.

Ông rất ngạc nhiên thấy những kiến trúc này trong một đền thờ. Khi ông được giải thích rằng người Do Thái nhận thấy thể xác phải được trong sạch để giữ đúng nghi lễ, ông gật đầu đồng ý, nhưng khi Đavít giải thích thêm rằng tôn giáo của họ bắt buộc phải giết một con vật rút gân để cúng tế, thì ông Khương Sơn thắc mắc chẳng hiểu lý do. Khi ông nghe kể câu chuyện một người tên là Jacob chiến đấu với thiên thần, ông liền cười với một nụ cười hoài nghi.

— Về phần tôi, - ông nói - tôi không chấp nhận việc sát sinh, dù là để thờ phụng. - Rồi ông tiếp với một nụ cười cởi mở.

— Tuy nhiên, khi người ta dọn cho tôi một đĩa thịt heo thì tôi vẫn xơi ngon lành như thường lệ.

Đavít không nói gì; chàng tự hỏi không biết cụ giáo trưởng đã rời khỏi gian nội điện chưa? Chuyện gì sẽ xảy đến nếu cụ vẫn còn ở đây? Chắc cụ sẽ xung trận vì Đavít đã quay trở lại mà còn dắt theo một người Trung Hoa. Đavít bước chậm rãi, anh sẵn sàng để dừng chân khi cần, nhưng mặc dầu không muốn, cuối cùng anh cũng đã bước vào cung thánh, nơi mà vị giáo trưởng đang quỳ cầu nguyện dưới tú đưng Thánh tích. Đavít mừng thầm nghĩ rằng vị giáo trưởng không thể nào nhìn thấy được chàng và ông Khương Sơn, ngay cả nếu cụ có ngẩng đầu lên nhìn cũng vậy. Tuy nhiên chàng lấy làm hổ thẹn vì ý nghĩ ấy. Ông Khương Sơn ngừng lại ở ngưỡng cửa và nhìn Đavít.

— Cụ giáo trưởng... - Ông nói.

— Ngài đang cầu nguyện. - Đavít khẽ nói.

Cả hai đang quay gót trở ra thì vị giáo trưởng với thính giác hết sức tinh nhạy, nhận được tiếng bước chân và những tiếng thì thầm. Ông quay đầu hỏi lớn:

— Đavít, con! Con đã trở lại!

Giáo trưởng hồi hận vì cơn nóng nảy của mình, cụ đã quỳ gối cầu nguyện trước Thiên Chúa, van xin ngài, cầu khẩn ngài dẫn đưa Đavít trở

lại và cụ tin chắc rằng lời cầu xin của cụ đã được chuẩn nhận. Cụ bước ra khỏi cửa, đưa tay chờ đón. Đavít thụt lùi, nhưng ông Khương Sơn với lòng quảng đại tự nhiên, tiến lên, nói:

— Thưa cụ giáo trưởng, xin cụ cẩn thận.

Vị giáo trưởng ngừng lại, buông hai tay xuống, hỏi:

— Ai đấy?

Ông Khương Sơn chân thật đáp ngay:

— Thưa cụ tôi đây, tôi là Khương Sơn, thương gia; tôi gặp cậu con trai của ông Era bạn tôi ở cửa, và vì tò mò, tôi đã nhờ cậu ấy dắt vào xem bên trong ngôi đền thờ của cụ.

Vị giáo trưởng nổi xung hét lên hỏi Đavít:

— Tại sao nhà người dám dẫn một người lạ vào nơi này hả?

Ông Khương Sơn có thể bỏ qua những lời nói đó vì ông cụ là một giáo trưởng già nua mê tín, nhưng ông nhận thấy bào chữa cho Đavít là điều phải, nên dịu giọng thưa:

— Xin lão sư bớt giận, không phải cậu ta mời tôi vào mà chính vì tôi yêu cầu đấy ạ. Xin lão sư cứ khiển trách tôi.

Giáo trưởng xẵng giọng:

— Ông là con cái của A Đam, còn nó, nó là con Thiên Chúa. Vậy phải khiển trách nó!

Ông Khương Sơn hết sức ngạc nhiên. Ông nói:

— Tôi không phải là con cái của A Đam, tổ tiên tôi không có ai tên đó cả.

— Tất cả người ngoại giáo đều là con cái của A Đam.

Ông Khương Sơn cảm thấy nổi nóng, ông nói:

— Tôi không muốn nghe ai nói rằng tôi là con của một người mà tôi chưa từng biết đến.

Giọng nói của ông vẫn ngọt ngào. Là một người cao thượng, ông cảm thấy tỏ lộ sự tức giận ra bên ngoài là một điều bất đối xứng, nhất là đối với người già cả. Nhưng cơn giận sôi sục trong lòng, và ông phải dần lòng nói tiếp:

— Và lại, tôi không thích nghe ai cho rằng họ và dân tộc của họ là con cái của Trời. Chúng tôi chấp nhận, nếu cụ muốn, rằng cụ là con cái Trời, nhưng có nhiều Trời kia mà.

— Chỉ có một Trời, một Chúa, đó là Dêhova. - Toàn thân ông run rẩy khi nói những tiếng đó. Ông Khương Sơn nghiêm giọng nói:

— Các đồ đệ của Mahômet cũng cho rằng họ là con của Thiên Chúa. Allah. Không hiểu Allah có phải cũng chính là Dêhova của cụ đấy chẳng?

— Không có Thiên Chúa nào ngoài Thiên Chúa của chúng tôi cả. - Vị giáo trưởng nói lớn và dần từng chữ một. - Ngài là vị Chúa thật và độc nhất.

Ông Khương Sơn chăm chú nhìn giáo trưởng, đoạn quay sang Đavít:

— Vị lão sư này điên rồi. - Ông nói. - Thật ái ngại cho ông. Những người suy nghĩ quá nhiều về Thần, Tiên, Ma, Quỷ hoặc những điều tương tự đều lâm vào trạng thái như thế. Tốt hơn hết là chúng ta không nên biết những gì ở bên ngoài trái đất này.

Nhưng vị giáo trưởng không muốn được thương xót. Ông lớn tiếng quả quyết:

— Chúng ta phải biết có những gì ngoài cái quả đất này. Chính vì thế mà Thiên Chúa đã chọn dân tộc chúng tôi; để cho chúng tôi nhắc nhở mãi mãi sự hiện hữu của ngài giữa nhân loại. Chỉ có ngài ngự trị. Chúng tôi là những con ong chăm chích vào tâm hồn người ta. Chúng tôi chỉ nghỉ ngơi khi nào nhân loại biết tin Thiên Chúa thật.

Tất cả cơn nóng giận đã tan trong lòng ông Khương Sơn. Ông nói với một giọng hết sức ôn tồn:

— Nếu quả có vị Chúa ấy, thì ngài sẽ không chọn một người để đặt lên trên mọi người và cũng không chọn một dân tộc để thống trị thế giới. Dưới bầu trời này, chúng ta đều là anh em.

Vị giáo trưởng không có thể chịu đựng được câu nói của ông Khương Sơn. Ông ta ngẩng cao đầu và cầu cúng Thiên Chúa của ông:

— Ôi! Lạy Chúa, Chúa có nghe chẳng lời xúc phạm của kẻ ngoại giáo này!

Trong khi đôi bên tranh luận, Đavít đứng yên không nói một lời, hai tay chấp lại, đầu cúi xuống. Giữa hai người, tâm hồn chàng vẫn phân vân bất quyết.

Ông Khương Sơn quay sang Đavít:

— Hãy để cho lão sư cầu nguyện nếu điều đó an ủi được ngài. Tôi không tin các vị Chúa; vậy các vị ấy không có thể gây thiệt hại gì cho tôi, gia đình tôi. Tôi xin kính chào nhị vị.

Ông tiến ra cửa, rất trịnh trọng, rẽ sang hướng đông đến cổng chính. Đavít tan nát cõi lòng, vừa thương cảm vừa hổ thẹn. Chàng chạy theo ông Khương Sơn và bắt kịp ông này ở cổng:

— Xin bác tha lỗi cho cháu.

Ông Khương Sơn quay lại, khuôn mặt nhân từ, không còn lại một dấu vết nào của sự xung giận vừa rồi. Ông nói một cách trịnh trọng:

— Có gì thiệt hại cho tôi đâu, vậy thì không việc gì phải tha lỗi cả. Tuy nhiên, vì nể cậu, tôi mới thành thật nói với cậu câu này: không có ai trên trái đất này có thể thương yêu được những người cho rằng chỉ có họ là con độc nhất của Thiên Chúa.

Nói xong, ông Khương Sơn lại tiếp tục đi. Đavít tần ngần ở ngưỡng cửa, và câu nói đó đã khắc sâu vào tâm khảm chàng. Chàng không thể nào quay trở lại cùng vị giáo trưởng, điều đó rất quan hệ đến cuộc đời của chàng. Nhưng sự hấp dẫn của thú vui vô tư lự đã tan biến. Gánh nặng dân tộc lại rơi xuống trên chàng với sức nặng của bao thế kỷ.

Một tiếng nấc trào lên cổ, nghẹn ngào, chàng trở vào đền thờ và ẩn mình dưới một khung cửa tò vò khóc thương chua xót.

Cũng trong buổi sáng hè ngọt ngào ấy, Trang biết Đavít ra đi với vị giáo trưởng, nàng bèn chạy đến cửa sổ phòng Lịch xem nàng có cùng đi với hai người không. Thấy Lịch đang bận thêu thùa. Trang liền lên đi. Đavít trở về lúc xế chiều. Trang hỏi chàng có cần gì không, nhưng chàng lắc đầu muốn ở một mình.

“Trong nhà này, ai cũng muốn ở một mình cả.” Trang nói vẻ bất bình. Nàng cảm thấy mệt mỏi đến rã rời. Từ khi nàng trao bài thơ cho Đavít,

chàng không hề nói một lời nào, chàng không để cho Trang hỏi và cũng không viết một hàng nào. Trang chỉ biết bài thơ mà nàng tự nhận là do Quý Lan sáng tác, đang nằm trong bàn giấy của Đavít. Mỗi ngày sau khi Đavít đã đi ra ngoài, nàng lúi ngẩn kéo và nhìn thấy bài thơ đặt dưới một cái khăn giấy bằng ngọc. Nàng chỉ biết chờ đợi đến chiều tối.

Hai bàn tay Trang rất khéo léo, nàng biết xoa dịu cơn đau của bắp thịt hoặc con tim. Thím Hoàng đã dạy cho nàng cái nghệ thuật ấy và nàng đã học được cách khám phá các cơn đau và tập trung ở những nơi nào trong quãng lộ trình của thần kinh và huyết quản. Đôi khi như vậy nàng đã xoa dịu được một chứng đau nhức của bà Era hoặc Đavít. Nhưng nàng hết sức ngạc nhiên, vì chiều hôm ấy ông Era đã bảo nàng xoa hai bên thái dương và hai lòng bàn chân của ông, mặc dầu sau cơn giông trời đã dịu mát. Lâu nay, nàng chưa từng thấy ông chủ khỏe mạnh và vui tính ấy đau vặt bao giờ. Nàng gặp ông ngồi trong phòng, và khi đứng sau lưng ông để xoa bóp, nàng cảm thấy máu tích tụ hai bên thái dương và cái điểm then chốt của cơn đau do tại óc.

— Thưa chủ nhân, lòng ngài đang đau khổ.

Trang biết phân biệt nhiều lối đau trên thân thể, loại nào do các bắp thịt, loại nào do tinh thần.

— Ta đang buồn khổ. - Ông Era đáp. Ông ngả đầu về phía sau, nhắm mắt lại để mặc Trang xoa bóp.

Trang lặng thinh xoa những dây thần kinh vuốt các mạch máu đầu, làm máu tản đi.

Bỗng nhiên ông Era nói:

— Hai bàn tay của con tài tình làm sao! Con đã học ai thế?

— Một phần con học thím Hoàng, một phần khác con tự tìm học lấy.

— Thế là thế nào?

Hai mắt ông vẫn nhắm nhưng trên miệng thoáng hiện một nụ cười.

— Chính con, đôi tay con cũng cảm thấy buồn. - Trang khẽ nói.

— Kìa, kìa sao lại buồn? - Ông vui vẻ nói. - Trong nhà ai nấy đều thương yêu con cả mà?

— Chủ nhân rất yêu thương con, nhưng con biết rõ rằng con không sinh ra trong nhà này và con không có bà con thân thích gì với chủ nhân cả.

— Nhưng ta đã mua con kia mà! - Ông Era dịu dàng nói.

— Phải, chủ nhân đã mua con, nhưng điều đó không làm cho con trở thành con của chủ nhân được. Không ai có thể mua một con người toàn diện.

Ông Era tỏ vẻ nghi ngại trong khi hai bàn tay cô gái xoa nắn những bắp thịt khỏe mạnh trên cổ của ông. Tiếp đến, Trang cúi xuống cởi vớ cho ông chủ và bắt đầu chà xát vào hai bàn chân. Ông ngồi thẳng dậy, tỉnh táo nói:

— Tuy nhiên ta xem con như con gái ta! Trong thâm tâm, ta không nên để cho con săn sóc hai chân ta. Điều này sẽ làm cho các đồng bào của con kinh ngạc. Nhưng dân tộc ta cho phép con gái hành động như vậy. Tại Ấn Độ cũng thế. Khi ta đi ngang qua Ấn Độ cũng với đoàn thương hồ, ta đã thấy họ chữa lành chứng đau chân bằng cách ấy.

— Đôi chân chịu sức nặng của thân thể, cái đau mang sức mạnh của trí thông minh, con tim mang sức mạnh của tinh thần và tư tưởng...- Trang dịu dàng nói. - Đừng có quan tâm đến những gì người ta có thể nói. Người ta có thể nghĩ rằng đấy chỉ là tục lệ của người ngoại quốc. Chủ nhân đã biết rõ lòng nhân hậu của người Trung Hoa, chúng tôi chấp nhận tất.

— Ta biết chứ, họ là những kẻ tốt nhất trên đời này và họ đã chứng tỏ là người nhân hậu nhất...

Ông thở dài khiến Trang đoán được những ý nghĩ của ông, tuy thế, nàng hỏi:

— Cớ sao chủ nhân lại thở dài?

— Tại vì ta không biết đâu là tốt, đâu là xấu.

Trang mỉm cười:

— Lúc nào chủ nhân cũng nói đến điều tốt điều xấu.

Nàng chà vào gan bàn chân của ông Era, vừa làm việc nàng vừa vui vẻ tiếp:

— Nói thế chứ người tốt là người đã mang hạnh phúc đến cho ta và người xấu là người đã tạo cho ta niềm đau khổ.

— Con có thể nói như vậy vì con không có gì phải phân vân giữa trời và đất cả.

— Con biết, con thuộc về quả đất.

— Nhưng chúng ta, chúng ta thuộc về trời.

Nàng làm xong nhiệm vụ, mang vớ vào chân cho chủ. Nàng nói:

— Chúng ta nói đến Trời và Đất nhưng chúng ta lại nghĩ khác.

— Nghĩ gì vậy?

Nhưng ông biết nghĩ gì rồi. Trang dang ra một chút, và ngồi xuống trên hai gót chân nhìn ông:

— Chúng ta cùng nghĩ đến Đavít. - Nàng dịu dàng nói.

— Con cũng nghĩ đến nó sao?

— Con nghĩ đến chàng luôn. - Trang đáp (nàng vẫn ngồi xổm, tiếp tục nhìn ông và quyết định nói cùng ông tất cả). - Con biết rằng đó là một chuyện điên rồ, chủ nhân ạ! Nhưng biết làm sao được, con yêu chàng.

Với vẻ mặt vui tươi như thường lệ, ông Era nói:

— Cố nhiên. Vì chúng con đã chung sống với nhau từ thuở bé, như anh em.

— Vâng. Nhưng chúng con không phải anh em và không vì vậy mà con yêu chàng.

Ông lộ vẻ lo lắng. Nếu ông suy nghĩ chín chắn, tất ông phải hiểu rằng, một cô gái trẻ và dịu hiền không có thể sống bên Đavít, săn sóc chàng, mà không yêu chàng. Ông nhớ lại thời xuân trẻ, thời mà ông say mê thím Hoàng. Bấy giờ ông còn thẹn thùng. Bởi vì mặc dầu bao năm tháng đã trôi qua, ông chưa bao giờ xem thím Hoàng như một tỳ nữ. Khi ông được 16 tuổi và thím Hoàng cũng xấp xỉ tuổi ấy, sắc đẹp của thím đã làm cho ông biết bao xao xuyến đến nỗi ông đã phải nói cho thân phụ ông biết rằng ông không muốn cưới ai khác làm vợ ngoài nàng. Lúc bấy giờ tên thím là Bích Ngọc. Bích Ngọc! Mỗi khi tên Bích Ngọc trở lại trong ký ức của ông Era, một cái gì trong ông đã chết từ bao lâu nay bừng trỗi dậy. Xưa kia thím Hoàng đẹp hơn Trang nhiều, màu da tươi mát, vóc người thon hơn, mũi dọc dừa và đôi môi xinh xắn hơn.

Nhưng thân phụ ông đã cười bảo:

— Đó là một đứa nô lệ. Con ơi đừng lấy đây tớ.

Chàng thanh niên Era hăng hái nói:

— Khi đã là vợ con rồi thì cô ta sẽ không còn là đây tớ nữa.

Nụ cười đột tắt trên môi ông cụ.

— Những gì đã xảy ra giữa nhà người và con tỳ nữ ta chẳng quan tâm, có điều là đừng có nói những chuyện đó với ta. Ta phải cưới Naomi, con gái của Judah Ben Isaac cho người.

Era đã hiểu. Trong đám thanh niên bạn bè của chàng, Naomi được xem là cô gái Do Thái xinh đẹp nhất thành phố. Chàng thanh niên Era khá tinh nhạy và tự hào để tưởng tượng sự thèm muốn của bạn bè nếu chàng công bố tin chàng đính hôn cùng Naomi, bởi vì Judah Ben Isaac thuộc một gia đình hết sức giàu có, đến nỗi đã xuất tiền tái thiết ngôi đền thờ sau khi bị sụp đổ trong một trận lụt hồi đầu thế kỷ. Gia đình này đã được nhà vua ân ban tên họ Trung Quốc là Trình nhưng Judah đã xác nhận rằng điều đó chỉ có mục đích thương mại.

Ông Era nói với Trang trong khi nàng vẫn còn ngồi xồm nhìn ông:

— Con ơi, con hãy giữ kín tình yêu của con trong lòng, để trong nhà khỏi phải lộn xộn. Ông xin con.

Đến lượt ông cũng vậy, ông đã lập lại những gì mà thân sinh ông đã nói với ông trong thời niên thiếu. Thật là điên rồ nếu nói đến việc làm vợ lẽ trước mặt Trang, bởi vì bà Era không bao giờ chấp nhận cho con trai bà làm việc đó. Nhưng Trang biết tất cả mọi tư tưởng của ông chủ, nàng vẫn yên lặng nhìn ông với đôi mắt trong sáng, thay vì hết sức tươi vui bây giờ đã hóa ra buồn bã. Nàng nói hết sức khẽ:

— Đavít sẽ khốn khổ nếu chàng cưới cô Lịch.

Ông Era nhún vai thờ dãi:

— Người lại làm cho ta nhức đầu trở lại rồi! Cút đi con, để cho ta yên một chút.

Nàng cảm thấy ông sẽ không giận dữ lâu. Ông thường thích tỏ ra luôn luôn khoan hồng đại lượng, ông không quên rằng Trang chỉ là một con bé duyên dáng dễ thương, một sự thoải mái cho trong nhà. Tim Trang se lại.

Nàng đứng dậy, chào ông, và lui ra, trong khi ông Era vì tốt bụng, đã ân hận đưa tay ra ngăn lại.

— Đây con, đợi ta một chút. Ta cho con một món quà nhỏ mà đoàn thương hồ đã mang về cho ta. Có biết bao sự lộn xộn trong nhà khiến ta quên không đưa cho con. Con hãy mở cái hộp này ra và xem thử vật gì ở bên trong nào!

Ông mở một cái hộp sơn mài để trên bàn. Trang cầm lấy và mở nắp hộp, bên trong đựng một cái lược bằng vàng.

Nàng trở mắt hỏi:

— Cho con sao?

Ông Era mỉm cười:

— Cho con đây. Cài vào tóc của con đi!

— Không có gương! - Trang kêu lên, vẻ hoảng hốt.

Ông Era lại cười:

— Kìa, cầm lấy đi và vui vẻ lên.

— Cảm ơn lão gia. Cảm ơn vô cùng.

— Kìa, cảm ơn làm gì. Vẽ chuyện...

Nàng cảm thấy ông vui hơn. Ông thích biểu xén, ông muốn tất cả mọi người đều sung sướng. Nụ cười của Trang đã làm cho ông thích thú, nên nàng phải cố gắng tỏ ra vui vẻ. Cái lược rất đẹp. Nàng ưa thích các vật xinh đẹp. Nhưng nàng không còn là một đứa trẻ và một món đồ chơi đối với nàng không đủ. Nàng tiếp tục bước đi, lòng nặng trĩu.

Khi Trang đã ra đi rồi, ông Era than vắn thở dài. Ông bối rối lo âu vì đã ngu ngốc làm hài lòng ông Khương Sơn bằng cách ám chỉ đến cuộc tác hợp giữa Đavít và đứa con gái thứ ba của ông ấy. Tuy nhiên ông không đến nỗi thiếu lịch sự để nói đích danh. Ông đã nói:

— Đại huynh ạ, nhà của đại huynh cũng như nhà của tôi... Nào có nghĩa gì một giao kèo thương mại, sao ví được với đàn con lũ cháu sinh ra bởi sự kết hợp của hai nhà?

Ông Khương Sơn nghiêng mình mỉm cười. Bây giờ tất cả đều rồi ren, ông Era tự hỏi tại sao, trong khi ông chỉ muốn hạnh phúc cho mọi người kể

cả chính ông, ông nhận thấy luôn luôn lâm vào hoàn cảnh không mang lại niềm vui cho ai cả mà chính ông thì lại càng kém vui hơn. Thí dụ, ông đã cảm thấy khó chịu có vị giáo trưởng trong nhà. Ông ta là một người đạo hạnh, dĩ nhiên, nhưng ông chỉ nghĩ tới những cổ tục Tô-rát. Lễ luật Tô-rát là công việc của một giáo trưởng, nhưng nó chỉ mang lộn xộn đến trong nhà. Không ai được thoải mái dễ chịu nếu người ta cứ mãi mãi không ngừng nhắc lại thời quá khứ. Chính vì vậy mà ngay cả ông Era cũng cảm thấy bức mình trong chính nhà của ông, mỗi khi ông gặp vị giáo trưởng mù mò mẫm đi dọc các hành lang. Ông muốn lẩn tránh vị giáo trưởng, nếu chỉ có một mình giáo trưởng thì ông Era nín thở đứng bất động để ông ta đi ngang qua.

Ông tiếp tục nghĩ đến Lịch. Nàng đẹp hơn Naomy, nhưng ít khi nghiêm túc hơn bà hồi trẻ. Ông Era không mấy khi nói chuyện với Lịch, nhưng đôi lúc ông gặp nàng trong vườn đào buổi chiều. Năm ấy đào đẹp. Lịch lại càng ít nghiêm túc hơn khi nàng chỉ một mình, không như vợ ông hồi xưa. Có thể Đavít sẽ hạnh phúc với nàng? Đavít tính tình mạnh dạn hơn ông ngày trước, chàng sẽ có thể đương đầu dễ dàng với một người đàn bà ngoan cố. Ông Era nghĩ rằng dạo này ông ít khi gặp Đavít. Ngày lại ngày trôi qua kể từ khi giáo trưởng dạy dỗ cho chàng, ông chỉ gặp chàng trong các bữa ăn. Ông Era vùng dậy quyết định đi tìm Đavít tại phòng chàng mặc dầu lúc bấy giờ đã khá khuya.

Đoạn ông nghĩ đến Trang, Đavít có biết chăng nỗi lòng của cô gái trẻ? Trong thời niên thiếu của ông, mọi việc xảy ra khác hẳn, ông đã bày tỏ nỗi lòng cùng thân phụ, còn bây giờ, chính cô gái đã thổ lộ trước tiên. Như vậy càng ít quan trọng! Chên không, ông bước nhanh đến phòng Đavít theo những dãy hành lang chiếu sáng bởi ánh trăng trong.

Sau khi nghe mấy lời của chủ nhân, Trang đi thẳng đến vườn đào. Nàng không thể nào ngủ được. Phải chăng cuộc hôn nhân của Lịch và Đavít đã được quyết định? Phải chăng đó là nguyên nhân do nỗi buồn phiền của chàng? Nếu người cha đồng ý thì sẽ không còn đối thủ nữa, bà mẹ đã thắng.

Trang bối rối lo âu. Khi Lịch trở thành bà thiếu chủ, liệu nàng có để cho Trang ở lại trong nhà này nữa không? Cho dù bà Era có còn giữ quyền cai quản trong nhà này đi nữa, cuộc sống của nàng cũng sẽ trở nên khó khăn hơn, vì chính Lịch mới đích thực là kẻ nắm quyền hành. Lịch sẽ điều khiển Đavít chuyển đạt ý kiến nàng đến bà Era. Người mẹ sẽ chấp nhận tất cả chỉ vì con bà đã nghe lời bà: cưới cô gái do chính bà đã lựa chọn.

— Ôi mẹ ơi! Xin mẹ hãy thương con! - Trang khẽ rên rỉ.

Như vậy, Trang đã kêu đến người mẹ mà nàng không thể nào nhớ được nét mặt, người mẹ đã mang bán nàng. Không biết bà có nghe chăng? Bà còn sống hay đã chết?

— Tôi chỉ còn một mình tôi để tự cứu lấy tôi.

Vừa thất vọng vừa giễu cợt, nàng năn nỉ:

— Trang ơi! Hãy đến giúp ta những gì người có thể giúp được, hãy thương chính mày.

Đoạn nàng bước vào vườn đào và gặp Lịch đang ngồi trên ghế dưới hàng cây. Người thiếu nữ Do Thái bận một áo dài trắng, mang thắt lưng vàng. Với một lòng khiêm nhường, Trang thầm nghĩ, sắc đẹp của nàng không thể nào sánh được với sắc đẹp của Lịch đang tắm ánh trăng.

— Thưa cô chủ, cô ngồi chơi!

— À, ta không thể nào ngủ được.

— Tôi cũng thế. Sáng trăng, không ngủ được.

Nàng đến bên Lịch, nhìn ánh trăng qua kẽ lá, đưa tay trở:

— Cô chủ có thấy ông Nguyệt lão trên ấy không? Ở trong mặt trăng ấy.

— Nguyệt lão? - Lịch nhắc lại, nhìn lên trời.

— Ông Nguyệt lão ở trong mặt trăng, ông ban cho ta những giấc mộng đẹp. - Trang nói, giọng vui vẻ. - Nào, cô chủ muốn xin ông những mộng ước nào?

Lịch cao hơn, Trang chiêm ngắm khuôn mặt tuyệt mỹ của nàng với một vẻ thích thú đượm buồn. Tính bao dung, Trang không một chút ghen tức vì sắc đẹp của Lịch, tuy nhiên điều đó đã làm cho nàng buồn rầu muốn khóc.

— Chỉ có Thiên Chúa ban cho ta những gì mà ta mơ ước. - Lịch nói với một giọng nói trầm trầm, dịu dàng.

Trang khẽ cười.

— Vậy thì ta hãy xem ai có quyền lực hơn, ông Nguyệt lão hay là Thiên Chúa của cô.

Và, nàng ranh mãnh quỳ gối cúi đầu sát đất, đoạn ngẩng đầu lên khẩn vái:

— Xin Nguyệt lão ban cho con điều mà con mơ ước.

Lịch nghiêm nghị nhìn Trang. Trang đứng dậy nói với một vẻ nghịch ngợm:

— Nào, bây giờ chúng ta có thể thổ lộ cho nhau nghe những điều đã mơ ước.

Lịch lắc đầu:

— Không, ta không thể thổ lộ nỗi lòng ta cho ai hay cả. Nhưng khi nào được thỏa nguyện, ta sẽ nói cho người hay.

Hai người vẫn tiếp tục nhìn nhau. Trang chỉ muốn la lên: “Tôi biết cô mơ ước điều gì rồi, cô muốn làm vợ Đavít”.

Nếu có thể nói trắng ra cùng Lịch rằng chính nàng cũng yêu Đavít và đang tìm cách chinh phục chàng, vì lợi ích của nàng, thì thật thỏa lòng Trang biết bao! Nhưng Trang vẫn im lặng. Biết một việc và giữ riêng cho mình, đó là một vũ khí để hộ thân.

— Kính chào cô chủ. - Trang nói sau một phút im lặng.

— Chào người.

Hai người từ giã nhau. Khi bước ra cửa vườn, Trang quay lại và thấy Lịch đang đi bách bộ dưới các rặng đào.

Sáng hôm ấy, khi rời khỏi đền thờ để ra về, Đavít đã nức nở khóc. Chàng nhìn quanh. Không ai có thể thấy được hai dòng nước mắt của chàng. Tuy đã nguôi nhưng chàng còn cảm thấy buồn. Chàng không còn quan tâm gì nữa. Thiên Chúa đã không kêu gọi chàng, chàng không thấy gì thay đổi hết. Chàng vẫn là chàng. Đavít cho thế là tốt. Chàng không còn muốn gặp ông Khương Sơn cũng như vị giáo trưởng, chàng chỉ muốn ở yên

một mình. Chàng gấp mũ nài lại, đút vào túi và rảo bước trên đường phố, mắt nhìn quanh, không quan tâm gì hết, nhưng tâm thần đã dần dần định tỉnh. Chàng bước vào đền thờ đức Khổng Tử. Tại đây người ta có thể xem nhiều trò lạ mắt và nghe những tiếng lạ tai: các trò ảo thuật, múa rối, nhào lộn, gấu khiêu vũ, két nói tiếng người v.v... Nhưng những trò này không làm cho chàng vui thích như trước nữa. Đavít đứng đưng không buồn nhếch mép cười. Đavít nhìn thấy một gánh hàng rong với những đĩa thức ăn ngon lành nóng sốt, chàng mua một đĩa, nếm thử, nhưng hôm nay không ăn gì thấy ngon cả, bèn mang cho lũ ăn mày.

Mặc dầu cô đơn, nhưng chàng không muốn gặp bạn bè, mà chỉ muốn đắm mình trong nỗi buồn êm ái ấy. Đột nhiên chàng nghĩ đến Cao Liên và muốn nói chuyện với ông ta. Cao Liên hiện đang có mặt tại thương điểm của ông Era. Ông ta có thói quen dậy trưa và đến cửa hàng trễ, nhưng mãi mà đến khuya mới về nhà. Còn ông Era thì đến sớm và về sớm. Đavít bèn đến kiểm ông ta.

Thương điểm của ông Era hết sức lớn, tọa lạc tại một đường phố đông đúc, trên cửa treo nhiều băng lụa màu bay phấp phới, kê nhiều hàng ngoại hóa, bán sỉ và bán lẻ. Sau khi hợp đồng được ký kết với ông Khương Sơn thì tên hai nhà sẽ được viết lên trên các băng lụa; bây giờ chỉ vòn vẹn mấy chữ: “Era và con trai.”

Đavít bước vào thương điểm, bọn làm công cúi chào, và khi nghe chàng hỏi Cao Liên, một người trong đám ấy dẫn chàng đi vào phòng giấy riêng của ông ta. Trong căn phòng mát mẻ, Cao Liên đang ngồi viết những hàng chữ Tàu ở một cuốn sổ lớn. Thấy Đavít bước vào, Cao Liên đứng dậy. Ít khi Đavít đến một mình vì vậy ông Cao Liên tỏ vẻ ngạc nhiên và lo lắng. Ông hỏi:

— Ba cậu ốm à? Tôi vừa thấy ông đây mà!

— Hôm nay tôi không gặp ba tôi đâu cả. Tôi muốn nói chuyện cùng chú, nếu chú cho phép.

Họ ngồi xuống và Cao Liên nhìn Đavít không nói một tiếng. Qua nét nhìn hòa ái của ông Cao Liên, Đavít không còn đắn đo nữa, chàng nói một mạch:

— Từ khi chú kể chuyện dân tộc của chúng ta bị tàn sát đến nay, tôi rất khổ sở. Tôi cảm thấy cần phải làm một cái gì thay đổi lối sống của tôi hiện nay, tôi nghĩ rằng tôi không có quyền sung sướng tại đây, vui chơi thỏa thích và thụ hưởng cuộc đời.

Một nụ cười chua chát nở trên môi Cao Liên. Ông hỏi:

— Vậy, cậu cảm thấy cậu cần phải khổ sở sao?

Đavít thành thật:

— Tôi biết là vô ích. Nhưng tôi nhận thấy trong lúc dân ta đang bị khốn đốn khắp nơi thì tại đây, tôi sống như thế này là điều không phải.

— Vị giáo trưởng đã khuyên dạy cậu, còn mẹ cậu thì bảo cậu cưới cô Lịch.

— Rồi chú trở về và mang lại những tin tức ấy cho nên tôi nghĩ rằng phải vâng lời giáo trưởng và mẹ tôi.

— Vậy trong trường hợp vâng lời họ, cậu có ngăn được cái chết của dân tộc chúng ta không?

— Không, không... Nhưng điều đó có thể làm nhẹ lòng tôi.

— Để được toại ý mà cậu phải nghe theo lời vị giáo trưởng và vâng lời mẹ cậu cưới cô Lịch. Vậy sao cậu không làm đi?

— Bởi vì tôi hoang mang không biết chắc. - Đavít kêu lên. - Tôi muốn được như cũ, như khi chưa biết gì về sự khốn khổ của dân tộc ta.

Đavít ngồi trên một ghế đẩu, thấp hơn ghế của ông Cao Liên. Ông này nhìn xuống, chàng bối rối.

— Nhưng cậu đã biết và phải biết về điều đó. Nào ai trong chúng ta có thể chối bỏ sự thật?

— Sự thật nào?

Ông Cao Liên biết rất rõ gia đình Đavít. Cha chàng là một người tính tình nồng nhiệt, khao khát hạnh phúc, và trong người mang hai dòng máu Do Thái và Trung Hoa, giống như ông. Còn bà mẹ thì lại là một người đã kiêu hãnh vì sự tinh tuyền huyết thống muốn bảo tồn tất cả những tập tục xưa cũ của một dân tộc trước đây tự do và hùng mạnh, bây giờ sống như nô lệ, không đất đai, không tổ quốc, bị tàn sát khắp thế gian. Bà Era muốn

truyền cho Đavít tất cả niềm kiêu hãnh của bà. Bà ghen tức, chỉ muốn giữ lấy linh hồn Đavít cho riêng mình.

— Đây là sự thật. - ông Cao Liên nói. - Cậu hãy nhận biết cậu là ai và quyết định cậu phải làm gì. Mẹ cậu nhận định cuộc đời theo quan điểm riêng của bà.

— Nhưng mẹ tôi chỉ muốn tôi học sách Tô-rát với giáo trưởng.

— Vậy thì cậu sẽ nhìn thấy thế giới và nhân loại qua khung cửa hẹp của mẹ cậu.

Đavít xúc động:

— Cả chú nữa chú Cao Liên ạ. Chú cũng là người Do Thái kia mà!

— Phải, tôi là người Do Thái lai Tàu (một vẻ trào lộng thoáng xuất hiện trên khuôn mặt dài của ông Cao Liên rồi vụt biến mất). Sự thật tôi đã lạnh xương sống khi thấy các thấy ma trên khắp các thành phố phía Tây, nhưng bởi vì đó là những thấy ma song sượt chứ không riêng gì họ là Do Thái. Tôi tự hỏi: Tại sao những người này, những người kia bị giết như vậy? Tại sao lại ghét bỏ họ?

— Phải, tại sao vậy? - Đavít nói. - Đó là điều mà tôi không ngốt suy nghĩ. Tôi nghĩ rằng nếu tôi biết được điều đó thì tôi sẽ hiểu được tất cả.

Đôi mắt của ông Cao Liên trở nên sắc bén hơn.

— Tôi có thể nói cho cậu biết điều mà tôi chưa từng dám hở môi: Họ bị thù ghét chỉ vì họ tách rời khỏi nhân loại. Họ cho rằng họ là một dân tộc được Thiên Chúa tuyển chọn. Tôi biết rõ điều đó như thế nào. Tôi sinh trong một gia đình đông con, một đứa trong chúng tôi cả gan rêu rao rằng nó là người được cha mẹ tôi yêu quý nhất, nên chúng tôi thù ghét nó (miệng ông Cao Liên mím lại). Đến giờ tôi vẫn còn ghét nó. Tôi sẽ vui mừng nếu nó chết đi. Là một người văn minh, tôi không giết nó. Nhưng nếu nó chết, tôi sẽ không rỏ một giọt nước mắt nào.

Trong cái tranh tối tranh sáng của gian phòng đã im lặng, rộng rãi, Đavít hoảng hốt nhìn ông Cao Liên lăm bằm:

— Chúng ta không phải là những người đã được Thiên Chúa tuyển chọn sao?

— Ai nói điều ấy, phải chăng chính chúng ta?

Đavít bối rối:

— Nhưng còn kinh Tôrát thì sao?

— Sách Tôrát do người Do Thái viết ra trong sự thất trận chua cay. Đó là sự thật. Chúng ta là một dân tộc kiêu hãnh. Chúng ta đã mất nước. Hy vọng độc nhất của chúng ta để phục hồi Tổ quốc là giữ cho được sự đoàn kết dân tộc. Muốn được vậy, chúng ta phải giữ trọn một tín ngưỡng chung, tin vào một Thiên Chúa độc nhất, Thượng Đế của chúng ta. Thượng Đế ấy biểu hiện cho Tổ quốc xứ sở chúng ta và sự đoàn kết đã được thù dệt bằng âu sầu, ảo não, thở than và bằng tất cả những gì mà chúng ta đã mất. Đó là điều mà các giáo trưởng đã dạy cho chúng ta từ bao thế hệ!

— Ngoài những điều đó... không còn gì nữa sao? - Đavít hỏi.

Giọng của chàng khàn khàn, kỳ lạ.

— Vì những điều đó mà có nhiều người sẵn sàng hy sinh đấy. - Cao Liên dẫn từng tiếng một.

— Chú cũng thế chứ?

— Không.

Đavít không nói gì. Những kỷ niệm của buổi thiếu thời đã sụp đổ. Trong chàng đồng vọng bao kỷ niệm, những ngày thánh lễ, mẹ chàng đã đốt hàng bạch lạp đón lễ Sa Ba, ngày lễ ánh sáng Haunkar tuyệt diệu; ngày lễ Memorah với 8 cây nến nơi cửa sổ để tưởng nhớ tới ngày mà dân tộc Do Thái bại trận nhưng vẫn còn tiếp tục giữ đạo dưới sự thống trị của người Syrie; ngày lễ Pourim để tưởng niệm trận chiến chống bạo chúa Haman; và cái kỷ niệm rõ ràng hơn hết là cái ngày mà chàng được chọn là chỉ huy dân tộc.

Sau một lát, Đavít nghiêm nghị hỏi:

— Chúng ta có buộc phải quên chúng ta là ai không?

— Không. Nhưng chúng ta phải quên quá khứ và đừng có sống cách biệt nữa.

Chúng ta ở đâu cứ sống ở đấy, và truyền sức mạnh tâm hồn của chúng ta cho dân tộc trên hoàn vũ.

Ông Cao Liên đưa hai bàn tay gầy guộc lên che mắt như đang cầu nguyện. Sau một phút im lặng, ông ra hiệu cho Đavít lui ra. Đavít đứng dậy

bước ra cửa, ông Cao Liên ngăn lại:

— Tôi không biết có nên nói với cậu những điều vừa rồi không; nhưng có sự thật nào tôi có thể nói ngoài những cái mà tôi đã cảm thấy trong lòng? Cậu có thể kể lại cho ba má cậu nếu cậu muốn, tôi không buộc cậu phải giữ kín làm gì.

— Không, tôi đã xin chú nói cho tôi biết sự thật kia mà! Cảm ơn chú lắm.

Nói xong Đavít ra về.

Khi Trang từ giã Lịch trong vườn đào, nàng thấy Đavít từ ngoài sân bước lên thềm. Nàng theo chàng vào phòng xem chàng đã ăn chưa và có cần gì không vì đó là bốn phận của nàng.

— Tôi ăn rồi, (và rút trong túi ra một cái mũ chóp đầu cho Trang).

— Cất cái này đi. - Đavít nói.

Sau khi đã cất cái mũ, Trang trở lại gian phòng và thấy Đavít đang ngồi khoanh tay trên bàn. Nàng chăm chú nhìn chàng:

— Tôi có thể giúp cậu những gì nữa đây?

— Không gì cả. Khi nào cần tôi sẽ gọi.

Đavít có vẻ nghiêm nghị, khe khẽ khiến nàng không dám nói gì thêm, chung quanh chàng đầy những sách, quyển thì mở trước mặt, quyển thì nằm dưới đất, khi Trang cúi xuống lượm, chàng lạnh lùng nói:

— Để đấy. Tôi vớt xuống đấy.

Nàng chỉ biết rút lui, bối rối lo âu vì chưa bao giờ Đavít giấu giếm nàng điều gì mỗi khi chàng lo nghĩ. Trang chỉ biết một điều duy nhất là: tiếp tục yêu thương chàng. Nàng do dự, không biết có nên đi khỏi đây không? Nhờ trực giác bén nhạy, Trang cảm thấy một làn không khí lạnh lẽo bao quanh Đavít. Một cuộc chiến đấu nội tâm đang diễn ra trong chàng mà nàng chưa thể hiểu nổi.

“Ta muốn biết những điều đó, nhưng không nên gấp gáp, nàng tự nghĩ. Những sự đã đổi thay sẽ giúp ta hành động”.

— Chào cậu, nàng dịu dàng nói.

Nhưng không một tiếng trả lời. Nàng trở về phòng riêng và sửa soạn đi ngủ.

Nằm trên giường, nàng suy nghĩ: “Ta cùng chàng nằm chung dưới một mái nhà”. Và nàng khẩn cầu với mặt trăng: “Xin Nguyệt lão cho những điều con mơ ước được trở thành sự thật”. Đoạn nàng nhắm mắt lại, ngủ trong một giấc mộng đẹp.

Khi ông Era tiến đến phòng Đavít, ông thấy ánh sáng yếu ớt của ngọn nến lọt ra bên ngoài, ông nấp cạnh khung cửa sổ mắt cáo nhìn vào trong. Ông hoảng hồn. Đavít trầm ngâm nghĩ ngợi, khuôn mặt xanh xao, hết sức buồn bã, ông đâm ra khiếp sợ. “Kìa việc gì đã xảy ra thế nhỉ! Thật là tai hại khi ta để cho đàn bà và cái ông già lẩm cẩm ấy mặc tình hành động”. Ông tự nghĩ. Biết tính sao đây nếu ông để mất đứa con trai độc nhất, biết bao yêu mến! Nó là đôi đồng tử của mắt ông, là niềm hy vọng của cuộc đời ông và sự nghiệp thương mại của ông!

Ông xô cửa bước vào, hung tợn như một con gấu, vì sau khi xoa bóp màng tai cho ông, Trang không có chải lại tóc và ông cũng quên đội cái mũ chóp. Tóc tai rối bù trông đến khiếp. Khi suy tư ông thường nắm râu cầm kéo mạnh, áo quần xốc xếch, vì ông có thói quen gãi mỗi khi có điều suy nghĩ.

Đavít nhìn ông, ngạc nhiên. Nhưng ông Era đã nói:

— Trăng tuyệt đẹp! Những đêm như đêm nay, ba không sao ngủ được. Ba đã sai lão Hoàng sang xem ông Khương Sơn còn thức hay không. Nếu bác ấy còn thức thì mời bác ấy và cậu bên ấy cùng ta ra chơi trên mặt hồ. Ba còn nợ bác ấy một bữa nhắm. Ba phải đãi trà bác ấy ngay trong đêm nay. Lão Hoàng đã mượn thuyền, mua rượu đặt tiệc và thuê bọn ca kỹ. Đi con! Sửa soạn đi với ba.

Ông kéo tay Đavít. Sau đôi mi rậm rạp, ông nhìn con. Khuôn mặt râu ria của ông, đầu tóc rối bời của ông dường như tươi tỉnh lên.

Nhưng khi ông thấy Đavít ngập ngừng do dự, ông quàng tay ôm lấy vai chàng:

— Đi con cưng của ba, - ông thì thầm - con còn non trẻ! Hãy vui chơi. Đợi đến già rồi suy tư cũng không muộn, tội gì lo nghĩ cho mệt xác!

Làn hơi ấm áp của ông Era, giọng nói ngọt ngào êm dịu và cái vòng tay chắc nịch của ông đang quàng lấy Đavít đã làm chàng cảm động. Chàng lặn mình vào lòng cha và òa khóc, không một chút thẹn thùng. Ông Era ôm chặt con vào lòng, ông đã hiểu! Mắt ông ngấn lệ, những giọt lệ giận dữ. Ông nghiêng rặng lấm bẫm:

— Rõ là một sự hành hạ - thế là thế nào đã chứ? Họ đã tự hành hạ mình và hành hạ tất cả mọi người chung quanh họ. Nhưng lần này, họ hành hạ lũ trẻ! Tôi không muốn như thế! Họ làm như thế để làm gì chứ? Tuổi trẻ vô tội. Chúng ta đã biết gì về Chúa? Thật cái lão giáo trưởng già lấm cẩm...

Đang khóc, Đavít bỗng bật cười khi nghe cha càu nhàu tức giận. Ông Era đẩy chàng ra, nhìn thích thú:

— Tốt, cười lên con! Tại sao không cười phải không con? Có thể Thiên Chúa thích tiếng cười, nào ai biết được? Bây giờ con sửa soạn đi. Con hãy bận cái áo nào đẹp nhất. Chúng ta đi rất khế để người trong nhà khỏi thức dậy. Cha con ta đợi nhau ngoài ngõ.

Đavít trở vào phòng, ngạc nhiên nhận thấy mình khoan khoái lạ lùng. Sự sâu muộn của ngày hôm ấy đã hóa nên niềm vui tươi hoan lạc. Cái mặc cảm tội lỗi đã biến mất, nguồn an ủi vô bờ của cha đã đập tan mọi ưu tư sâu muộn. Chàng chải tóc và để đầu trần. Chàng bận áo lụa tầu, màu xanh tươi và vấn một thắt lưng mềm bằng lụa đỏ. Chàng mang tất trắng và giày tầu bằng nhung đen. Chàng đã sửa soạn xong sau mất vài phút.

Ông Era ngắm nghía Đavít với đôi mắt yêu thương vô bờ. Ông cảm thấy sẵn sàng chống trả bất cứ ai để bảo vệ cho con trai ông. Con trai ông là của ông. Ông không thể giao nộp cho ai cả. Ông đột ngột nói:

— Cha không phải là Abraham! Cha không hy sinh con đâu, ôi con thương mến!

Ông quàng lấy vai Đavít và hai cha con cùng đi ngang qua các sân rộng ngập ánh trăng, xuyên qua cửa ra đường phố. Họ đi bộ như vậy đến tận bờ hồ. Lúc ấy đã khá khuya nhưng vẫn còn dư thời giờ để tiêu khiển, những người sống chừng mực đều đã ngủ khò trên giường, nhưng các thanh niên và những ông lão còn yêu đời thì không thể bỏ qua những đêm

trắng đẹp như đêm nay. Mùa hạ đã gần tàn. Mùa thu sắp tới; chẳng bao lâu nữa hoa sen trên hồ sẽ tàn tạ. Bây giờ là lúc thụ hưởng cuộc đời.

Ông Era và Đavít đi dọc theo những con đường vắng lặng; một vài người đàn bà còn ngồi trước ngưỡng cửa nhà họ, cho con bú và nhìn trăng mơ mộng. Hai cha con đến bờ hồ nơi mà ông Khương Sơn và hai người con trai lớn của ông đang chờ đợi. Hai chàng trai vui vẻ, sẵn sàng nô đùa. Người con trai trưởng của ông Khương Sơn giống cha như đúc, cũng khuôn mặt chữ điền với đôi mắt hiền lành và đôi môi láng bóng. Đavít nhận thấy người em vóc dáng thanh mảnh và đẹp trai, khiến chàng liên tưởng đến Quý Lan. Nghĩ đến khuôn mặt yêu kiều của nàng, quả tim của chàng bỗng đập mạnh. Hai chàng thanh niên tiếp đón Đavít một cách vui vẻ. Họ siết tay nhau và mặc cả mướn thuyền trong khi ông Khương Sơn và ông Era còn đứng trên bờ.

— Chúng ta cùng có chung một ý định đó bác Era ạ! - Ông Khương Sơn nói. - Khi tôi sai thằng tiểu đồng của tôi sang mời bác đi thưởng trăng cùng chúng tôi thì nó gặp lão Hoàng của bác ở ngưỡng cửa.

— Con trai tôi trong thời gian gần đây học hơi nhiều. - Ông Era nói một cách thận trọng. - Nó cần được giải trí để quên bớt sách vở.

Ông Khương Sơn biết rõ câu nói bóng gió của ông Era. Ông sẽ đặt lại vấn đề này sau khi họ đã thấm hơi men. Ông không tỏ một dấu hiệu nào cho Đavít để nhắc đến cuộc gặp gỡ hồi sáng. Thời nào việc ấy.

Mấy cậu thanh niên đã chọn thuyền xong, và người ta đang cầm sào cập thuyền vào bờ. Tất cả xuống thuyền. Ông Khương Sơn và ông Era ngồi dưới một cái tán lưa, ba người con trai thì ngồi bên ngoài trời. Phía sau thuyền, một bà già đang quạt một lò than đun nước pha trà.

Người lái thuyền lễ phép:

— Thưa các đại nhân, quý vị có ý định đến ăn tối tại chỗ nào đấy ạ?

— Tại sao không bảo họ mang xuống thuyền này, có phải tiện không.

- Ông Khương Sơn nói.

Đã được quyết định như vậy, người lái thuyền bèn cho thuyền lướt về phía Kim Tước từ lâu.

Đối với Đavít, chưa có đêm nào êm dịu như đêm nay. Không gian yên tĩnh. Chàng ngồi dựa lưng nhìn trời trăng sáng vắng vặc, tai nghe tiếng lá sen cọ nhẹ vào mạn thuyền. Chàng quay người lại, khom mình với tay ngắt một gương sen, chàng bẻ ra, bên trong trắng và khô, những hàng sen xếp đều đặn. Tách ra từng hạt, Đavít bóc vỏ xanh khoan khoái nhai cái nhân màu trắng ngà.

Người lái thuyền khom mình với lấy cái gương sen rộng và cẩn thận giấu dưới những lá sen. Gã nói:

— Năm nay lão già Lưu đã mua trước sen trong hồ này. Hắn ta yêu cầu cảnh sát phạt nặng những ai bứt sen của hắn. Nhưng thừa thiếu chủ, cậu cứ ăn như ý. Cậu càng ăn nhiều bao nhiêu, lão Lưu càng thâm lỗi ít bấy nhiêu. Chúng tôi chỉ xin thiếu chủ một món tiền lẻ để chuôi cho cảnh sát là xong.

Mọi người bật cười vô tư lự. Đavít dựa ngửa trông trăng. Chàng không còn muốn nghĩ ngợi gì hết, không một vấn đề nào phải giải quyết, không một ngờ vực nào, một chiến đấu nào ở nội tâm; chàng tự tiết chế để sống vui và thụ hưởng cuộc đời.

Thuyền cập vào một cái bến rất thấp, cạnh tửu điếm. Con ông Khương Sơn đang thảo luận về các món ăn.

— Món cua, dĩ nhiên phải có rồi! - Người con cả nói.

— Cua rang muối, chứ đừng ăn cua hấp. - Người em tiếp.

— Xin các tiểu chủ nhớ đặt mua thứ rượu nào thật ngon để dùng với món cua, người lái thuyền nói. Vì đây là một món ăn đặc biệt, cua ở đây ăn toàn đồ thừa của các thực khách từ thuyền ném xuống hồ, thức ăn càng bổ thì thịt cua càng ngon.

— Hãy làm cua hấp, như thế thịt mới thơm. - Ông Khương Sơn nói.

Qua vài lời, mỗi người một ý, họ đã đặt món cua, món vịt quay, món rau và món chè kê nấu với chà là. Chính ông Khương Sơn đã đặt món ăn cho người chủ quán; hắn ta đã hấp tấp chạy đến khi nghe gã lái thuyền gọi. Viên chủ quán đứng bên bờ, khuôn mặt phì nộn, bóng láng dưới ánh trăng, tươi cười niềm nở. Gã dạ dạ mỗi lần ông Khương Sơn đặt một món. Đoạn gã hỏi:

— Thưa các quan khách, các ngài có muốn nghe ca hát không ạ! Ăn món cua của nhà hàng chúng tôi, uống rượu của nhà hàng chúng tôi dưới ánh trăng trong như thế này mà không nghe ca nhạc thì có khác gì cưới một bà vợ không có của hồi môn!

Mọi người bật cười ròn rã. Cậu con thứ hai của ông Khương Sơn vui vẻ nói:

— Hãy gọi ba cô hát thật hay. - Rồi quay sang bố, vẻ láu lỉnh. - Ba cô đủ chưa hả ba?

— Đủ rồi, đủ rồi! - Ông Khương Sơn mỉm cười. - Tôi chỉ nhìn ngắm các cô ấy. Các cô chỉ có hát cho chúng tôi nghe mà thôi. Hai chúng tôi đã già rồi, có phải thế không đại huynh?

— Đúng rồi! - Ông Era đáp (ông dựa ra sau khoan khoái). - Cuộc đời thật đáng sống! - Ông đột nhiên nói.

— Tại sao chúng ta lại phải sầu khổ? - Ông Khương Sơn nói. - Khi mặt trời đã cho chúng ta giàu sang, sầu khổ làm gì vô ích.

Trên khoang thuyền lộ thiên, mấy cậu thanh niên nằm tựa vào những cái gối bọc lụa một cách ngả ngớn. Ánh trăng chiếu xuống họ như một thứ huyền ảo. Trông họ giống như những pho tượng thần nằm nghỉ. Trên bờ, ngòi tửu điểm rực ánh đèn lồng và từ các khung cửa sổ ánh đèn yếu ớt chiếu ra, văng vẳng tiếng ca hòa cùng tiếng địch và tiếng trống cơm vỗ nhịp.

Ông Era đã từng tham dự những buổi dạ tiệc có đàn hát như vậy nhưng ông không hiểu hết ý nghĩa. Bây giờ, ông nhận thấy phải lựa chọn. Trong thành phố này, những thú vui loại này ở trong tầm tay của ông, nhưng ở nơi đây còn có sự hiện diện của vị giáo trưởng sầu khổ vô tận. Con người thường ưa sung sướng, ghét sầu muộn. Nhưng vị giáo trưởng thì đã lao mình vào sầu muộn, sự sầu muộn bất tuyệt của con người ám ảnh bởi Thượng Đế. Cụ lại còn tỏ lộ một thú vui âm đạm và kỳ lạ. Nỗi khổ đau càng sâu đậm thì niềm hoan lạc càng gia tăng, chẳng khác nào những con thiêu thân đập cánh khi lao mình đến bên ngọn lửa. Sự so sánh thật đúng; linh hồn con người tự thiêu đốt trong sự chiêm ngưỡng Thượng đế. Nhưng loài người có cần cùng một thứ hạnh phúc như thế cả không? Vị giáo

trường tự do chọn lựa con đường hạnh phúc của cụ nhưng không được phép ép buộc bọn trẻ, “đặc biệt là con ông”, ông Era trầm ngâm nghĩ ngợi.

— Suy nghĩ gì thế đại huynh? - Ông Khương Sơn hỏi. - Tôi xem chừng trong lòng đại huynh có điều không ổn?

— Tôi đã suy nghĩ về hạnh phúc của con người. Mọi người có thể hạnh phúc hết thảy chăng. -

Miệng ông Khương Sơn mím lại.

— Những người nghèo khổ thật khó mà có hạnh phúc. Mà cũng khó cho những ai đặt hạnh phúc độc nhất của mình vào kẻ khác. Có một yếu tố may rủi: trong sự nghèo khó từ bên ngoài đến và trong tình yêu do ở trong lòng mà ra. Nhưng nếu ai vượt qua được sự nghèo khó và biết yêu thương vừa phải thì không có trở ngại nào ngăn cản hạnh phúc đến với mọi người.

— Khi đại huynh nói đến một tha nhân, đại huynh đã nghĩ đến con người hay Thượng đế?

— Cả hai. - Ông Khương Sơn đáp. - Hạng người này quá yêu thương con người nên đã bị chế ngự bởi tình yêu, hạng người kia thì vì quá yêu Thiên Chúa nên đã biến thành nô lệ của Ngài. Con người phải được sống tự do và độc lập.

Câu chuyện chấm dứt vì bóng ba cô gái thấp thoáng từ cửa tửu điếm bước xuống. Một cô cầm đàn tỳ bà, một cô cầm chũm chọe và một cô cầm trống nhỏ. Họ bận áo màu hồng đào, màu thiên thanh và thủy lục, phất phơ trước gió, trông đẹp như hoa. Bọn tửu bảo theo sau, mang thức ăn, trong khi bà vợ người lái thuyền lo dọn bàn. Một vài phút sau, tất cả đều sẵn sàng, các người lái thuyền đẩy thuyền ra giữa hồ. Bờ sông rục rờ ánh đèn xa dần và tiếng đàn tiếng nhạc chỉ còn là những tiếng vang yếu ớt.

Ông Khương Sơn mời ai nấy cầm đũa. Mấy tên tửu bảo hầu rượu. Các nàng ca kỹ ngồi trước, lưng quay về phía ánh trăng, mặt đối diện với thực khách. Họ bắt đầu cử nhạc và đồng ca một điệu hết sức trầm bổng, mê ly, đến nỗi mấy cậu thanh niên không dám nói cười. Các cảnh thanh nhã và mỹ miều dường như quyện lẫn vào bóng đêm dưới vầng trăng sáng. Tiếng hát của họ cao vút và dịu dàng hòa làm một, có khi tách rời làm nhiều âm điệu réo rắt mê mẩn. Các cậu thanh niên tai lắng nghe, mắt ngắm nhìn những

khuôn mặt tuyệt mỹ nhợt nhạt của các thiếu nữ, mắt họ đều to, buồn và dửng dưng. Đêm trăng tuyệt vời, lời ca thánh thót, thức ăn ngon lành, khoái cảm ri rỉ thấm vào lòng Đavít. Sự thấp kém tầm thường đã lãng nhục chàng. Sau bao ngày sống cùng vị giáo trưởng, tâm hồn Đavít đã đạt đến một trình độ giáo dục hết sức cao, nó không có thể hạ thấp một cách quá đột ngột từ trời xuống đất. Tối hôm nay thú vui trần thế mời gọi quyến rũ nhưng cõi trời thanh cao vẫn khép kín, lặng thinh.

Chương 7

Giáo trưởng không trở lại nhà họ Era. Khi Đavít đã ra đi, cụ ở một mình trong đèn thờ, rồi lui về nhà riêng. Thấy cụ trở về, Rasen từ bếp chạy ra, ngạc nhiên hỏi:

— Có việc gì vậy? Thừa thầy?

— Ta muốn ở yên một mình. Hãy tin cho bà Era biết, ta sẽ không trở lại nhà bà ấy nữa, và gọi con trai ta về luôn.

— Còn cô Lịch thì sao thừa thầy?

Giáo trưởng suy nghĩ:

— Để nó ở lại đằng ấy.

Rasen chăm chú nhìn ông cụ. Trông cụ có vẻ kiệt sức, cả tâm hồn lẫn thể xác. Khuôn mặt nhợt nhạt, râu ria xồm xoàm; hai tay ôm ghì cây gậy, run rẩy. Rasen tưởng chừng như thấy được những dấu vết của bệnh tê liệt trên khuôn mặt của cụ, một điều từ trước tới nay cụ chưa hề để ý đến. Cụ hoảng hốt nắm lấy cánh tay cụ và nói:

— Trước khi đến nhà bà Era, con sẽ nấu cho thầy một chén cháo kê thật nóng để thầy dùng, rồi thầy nằm nghỉ.

Vừa nói, cụ Rasen vừa đỡ cụ giáo trưởng vào phòng, nơi đây đã được quét dọn sạch sẽ. Cụ để mặc cụ đưa đi, cụ buông cái gậy, đưa hai cánh tay áo lên chùi vào đôi mắt đã mù.

— Được trở về đây sung sướng biết bao! - Cụ thở dài. - Sống chung với lũ nhà giàu, không thể sung sướng được!

Rasen vui vẻ nói:

— Thầy chỉ sung sướng trong sự đau khổ, đó là sự thật. Thầy hãy nằm nghỉ.

Nỗi phẫn uất đã làm cho khuôn mặt của cụ có khí lực. Đột nhiên cụ trở lại cái phong độ từ trước. Cụ thét hỏi:

— Người đã thay đổi những gì trên giường của ta?

Cụ nằm dài trên giường, đột nhiên vùng dậy.

Hai tay chống vào hông, Rasen nhìn cụ, dần từng tiếng một:

— Con đã lót một cái mền bông dưới chiếu để thầy nằm khỏi đau xương. Thầy đã già, thầy không có thể nằm trên gỗ...

Giáo trưởng đứng dậy, quay đôi mắt mờ đục nhìn cụ Rasen, hét:

— Cất cái này đi cho ta!

Mụ Rasen nhún vai lắc đầu phản đối. Giáo trưởng không thấy gì, nhưng cụ lớn tiếng nói một cách nghiêm khắc, khiến mụ chẳng dám ho he, chỉ biết vâng lời. Mụ muốn cất cái mền bông và trải chiếu ra trên chiếc giường tre. Cụ giáo trưởng nằm xuống, thở dài, hai tay chấp lại trên ngực:

— Con cụ kia, cút đi. Đi ra ngoài kia, để một mình ta với Chúa.

Mụ Rasen vừa ra đi, vừa càu nhàu, rủa thầm ông cụ già thánh thiện. Mụ xếp cái chăn cất vào rương. Mụ tức giận vì phải sang nhà bà Era. Ngày mai mụ mới đi. Khi cụ giáo trưởng hỏi mụ Arông đã về chưa, mụ nói dối rằng cô Lịch yêu cầu cậu ấy nán lại với cô một hai hôm nữa. Cụ giáo trưởng thở dài mà không nói gì. Sáng hôm sau, cụ thức dậy thật sớm, ăn một chén cháo kê và đọc kinh Tô-rát.

Mụ Rasen đi sang nhà bà Era để trình bày cho bà hay quyết định của giáo trưởng. Bà Era đang đứng xem lũ người làm chùi một cái hồ cá vàng cạnh nhà bếp. Đàn cá vàng bơi lội lúc nhúc trong một cái thùng gỗ, trong khi hai người đàn ông đang cạo vét dưới đáy hồ. Bà Era đang bực tức về mấy con cá, về mấy người vét hồ nên bà không được vui khi nghe mụ Rasen đến thưa chuyện. Bà gắt gỏng:

— Việc gì đã xảy ra vậy? Ngày hôm qua đây có gì đâu, vẫn vui vẻ như thường. Tại sao ngài lại bỏ về?

— Hôm qua cụ từ đền thờ mò mẫm trở về nhà một mình. Con chỉ biết có thế.

Bà Era cho gọi thím Hoàng và Trang. Thím Hoàng chẳng biết gì, còn Trang thì chỉ biết rằng đêm qua Đavít và ông chủ trở về nhà rất khuya.

— Lẽ ra, người phải tin cho ta biết chứ. - Bà Era nói.

— Thưa bà chủ, con ngỡ rằng bà chủ đã biết rồi.

Bà Era khoát tay bảo mọi người lui ra. Bà chỉ giữ một mình Trang lại và nói:

— Ta về phòng trang điểm một chút. Nhà người hãy đi mời cô Lịch đến cho ta nói chuyện.

Trang lui ra và sau khi chỉ bảo qua loa đôi điều cho hai gã chùi hồ cá, bà Era quay về phòng.

Khi đến phòng Lịch, Trang khẽ ho trước khi bước vào. Nghe tiếng Trang, Lịch gọi vào, Trang đến bên nàng, cúi đầu thưa:

— Bà chủ sai tôi đến mời cô.

Rồi nàng lại cúi chào một lần nữa và trở ra. Trang nghĩ ngợi: việc gì đã xảy ra giữa cụ giáo trưởng và Đavít thế nhỉ? Có liên quan gì đến cô Lịch không?

Sự chờ đợi đã quá sức chịu đựng của Trang. Nàng muốn khám phá tất cả những gì nàng có thể biết, với bất cứ phương tiện nào. Nàng rón rén chạy nấp mình sau một cây mương lớn trong vườn bà Era. Cây mương này ở cạnh khung cửa sổ mở rộng vì sáng hôm nay trời nóng bức. Từ chỗ nấp, Trang nghe bà Era nói với Lịch với một giọng nghiêm nghị, rõ ràng:

— Tại sao con dám quả quyết rằng không có gì xảy ra giữa con và Đavít cả? Chính mắt ta đã thấy, một hôm nọ, trong vườn đào, hai đứa đứng bên nhau kia mà!

Tiếp theo là tiếng nói của Lịch, hồi hả, dịu dàng, và có vẻ rất xúc động:

— Thưa dì, nếu không có gì xảy ra thêm nữa, phải chăng lỗi tại con? Quả thật, ngày hôm ấy chúng con đã ở bên nhau.

— Còn những ngày cả hai đứa ngồi chung học kinh Tô-rát thì sao?

— Anh ấy gần như là không nói với con một lời nào.

Giọng nói của Lịch yếu dần như thú nhận.

Bà Era đột nhiên nổi giận, quát:

— Chính là lỗi tại con đấy Lịch ạ... Con đừng có thử thách... Con đã dè dặt, đợi chờ...

— Nếu không đợi chờ thì con biết phải làm gì khác hơn, hở dì?

Trang đã nghe tất cả. Đôi mắt nàng bừng sáng, đôi môi mím lại. Thì ra chưa có quyết định gì ráo! Đavít không yêu Lịch. Nhưng nếu chàng yêu nàng thì sao? Ai biết được? Nàng lén ra khỏi chỗ nấp, chạy đến phòng

Đavít. Trong phòng khách của chàng không có ai. Nàng nhìn vào phòng ngủ, chàng vẫn còn an giấc. Mặt trời buổi trưa tràn ngập cả phòng. Tối hôm qua, Trang đã buông màn lúc dọn phòng ngủ cho Đavít, nhưng bây giờ các bức màn ấy đã được vén lên móc vào các móc lớn bằng bạc. Chàng nằm ngủ mình bận áo quần bằng lụa trắng, hai tay mở rộng, mặt quay ra phía nàng.

Tim Trang đập rộn ràng vì vui mừng. Không có gì quá muộn! Cụ giáo trưởng đã bỏ đi và chưa có việc đính hôn giữa Đavít và Lịch. Lòng Trang vui như mở hội. Hạnh phúc sẽ đến chẳng muộn gì.

Trang đến quỳ một bên giường ngủ của Đavít, khẽ gọi:

— Đavít, Đavít!

Chàng thức giấc, mỉm cười, đưa tay quàng lấy vai Trang.

— Sao Trang lại dám đánh thức tôi? - Đavít nói, giọng ngái ngủ.

— Đã trưa rồi - Trang nói. - Tôi đến để cho cậu biết tin này, một tin tuyệt diệu!

— Tin gì thế?

Vui sướng quá, Trang phải chần chờ một lát.

— Mặt trời lấp lánh trong mắt cậu, trông như là có vàng ở bên trong.

— Đó là điều tuyệt diệu của Trang đấy à?

Chàng bật cười và tỉnh ngủ hẳn.

Mặt trời chiếu sáng trong miệng cậu, trông nó dịu ngọt như một trái thạch lựu.

— Có phải vì thế mà Trang quấy tôi không cho tôi ngủ nữa, phải không?

Chàng ngồi dậy trên giường và bây giờ đã tỉnh táo.

Trang cầm lấy tay chàng áp vào ngực nàng.

— Đavít, trưa nay... nàng... đi lễ chùa để tạ Phật. Nàng bị ốm mới khỏi.

— Sao Trang không nói gì cho tôi hay cả?

Trang cảm thấy bàn tay Đavít trở nên cứng cõi.

— Tôi không muốn nói cho cậu hay. Nhưng bây giờ cô ấy đã khỏi rồi, tôi thề với cậu như vậy. Và lại cậu thấy cô ấy thì cậu nhận ra ngay mà!

Đavít vẫn chăm chăm nhìn vào đôi mắt Trang. Nàng vội vàng nói:

— Cậu dậy đi. Tôi mang điếm tâm đến cho cậu. Rồi cậu chỉ có việc đến chùa, bước vào cánh cửa bên phải. Cậu sẽ gặp cô ấy khi cô ấy tới trước tượng Phật Bà Quan Âm bằng bạc đặt ở phía Nam ngôi chùa.

— Nhưng tôi ngại cô ta cho rằng tôi đến đó để nhìn trộm cô. - Đavít rụt rè nói.

— Như thế cô ấy lại càng sung sướng hơn chớ sao! - Trang cười, nói (nàng buông tay Đavít, đứng dậy). - Để tôi đi dọn điếm tâm cho cậu.

Nàng bước đi vội vã. Phải hành động gấp rút. Nàng chỉ ngừng lại chốc lát để lấy tiền riêng của nàng mang theo. Nàng hấp tấp đi tới nhà họ Khương. Tại đây Trang gặp mục Chu đang ăn cơm trưa. Mục Chu béo phịch, đang bưng một bát cơm đầy trộn thịt và vào miệng. Mục vừa ăn vừa nghe Trang nói.

— Một lát nữa cậu chủ tôi sẽ tới chùa. Bây giờ thím làm sao đưa cô Quý Lan đến đây, tại sân đền Phật Bà Quan Âm.

— Nhưng bà chủ tôi cản trở thì biết làm sao?

— Cô chủ của thím chỉ có việc khóc cho dữ. Dọa dẫm cho nhiều, nói rằng cô đau tức ở trước ngực, cô muốn đến chùa để cầu khẩn. Đây, cậu tôi gửi biểu bà.

Trang đút vào tay mục Chu tất cả số tiền nàng mang theo. Đoạn nàng lột đôi hoa tai ngọc bích đưa cho mục Chu và nói:

— Còn phần tôi, tôi biểu cho thím cái này.

Mục Chu đặt bát cơm xuống bàn, gật đầu ưng thuận. Trang vội vã trở về nhà. Vài phút sau, Trang từ bếp đi ra, tay bưng một đĩa cơm nóng hồi có nắp đậy. Một tên đầy tớ đi theo Trang, tay bưng những đĩa thịt và đồ nấu. Trang hy vọng rằng Đavít còn chần chờ trong phòng tắm, vì khi nàng bước vào, phòng khách rỗng không. Nàng kêu:

— Thiếu chủ đâu rồi? Thiếu chủ!

— Tôi phải bận áo gì đây? Đỏ hay xanh? - Đavít nói lớn.

— Màu đỏ sẫm. - Trang đáp.

Đavít đã mang áo màu xanh để đi đến đền thờ, nhưng bây giờ đây chàng không có nhớ gì hết. Trang biết rõ ảnh hưởng tinh vi của màu sắc:

Màu xám làm cho tâm hồn người đàn ông suy nhược; màu xanh nâng tâm hồn lên, làm cho người ta thích mơ mộng; màu đỏ, màu của rượu nho, buộc chặt tâm hồn con người xuống đất.

Sau một lát, Đavít bước ra, tuyệt đẹp, đến nỗi Trang muốn khóc lên được. Chàng để đầu trần, tóc màu nâu. Trên lần vải lót màu trắng nơi cổ áo đỏ, khuôn mặt của chàng nổi bật, hồng hào và đầy nhựa sống.

Trang ép mình nói:

— Xin mời cậu dùng điểm tâm. Thời giờ gấp rút quá rồi!

Vừa nói, Trang vừa sắp chén đĩa. Đavít ngồi xuống ăn mà không nói gì. Chàng đang suy nghĩ. Nếu không xảy ra những sự việc ngày hôm qua thì hôm nay chàng quyết không nghe lời Trang. Chàng không nôn nóng gặp lại Quý Lan cho lắm. Khi nghĩ đến cô bé Trung Hoa xinh đẹp, chàng chỉ thích thú chút ít trong lòng, thế thôi. Nhưng hôm nay chàng muốn gặp nàng để chiến đấu chống với chính mình. Chàng biết Lịch đang ở trong nhà, mà mẹ chàng thì sắp có quyết định dứt khoát. Tuy nhiên, chàng không biết gì về việc cụ giáo trưởng đã trở về nhà của cụ. Để chống lại họ, chàng muốn tranh thủ thời gian, giữ nguyên tình trạng cũ. Cái đêm thường trăng trên hồ đã mang lại cho chàng sự bình tĩnh tâm hồn và xua tan những sầu muộn trong lòng. Sáng hôm nay chàng cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn, mạnh mẽ và yên tĩnh.

Đavít điểm tâm xong, lại rửa mặt trong một cái thau đựng nước thơm. Chàng khoan thai chải tóc, chậm rãi đến nỗi Trang phát cáu.

— Cô Quý Lan đã đến chùa rồi. Nếu cậu cứ cà rịch cà tang như thế này thì chắc không kịp gặp cô ấy đâu! - Nàng nói bằng một giọng hết sức ai oán. - Như thế này thì biết bao giờ mới gặp một dịp may khác hở trời?

Chàng trêu nàng một lát, khệnh khạng mãi, cho rằng còn chán thì giờ, làm Trang sốt ruột. Chàng sung sướng tìm lại được những nụ cười hồn nhiên, những vui đùa trêu chọc thích thú. Chàng ra đi mặt mày tươi tỉnh, để Trang dọn chén bát một mình.

Tình yêu đã thúc đẩy Trang hành động như vậy, nhưng những gì xảy ra sau này chứng minh không phải chỉ một tình yêu mà còn vì lý do thù hận nữa.

Sau khi cúi chào bà Era, mục Rasen nhờ lũ nô bộc chỉ đường, đi đến căn phòng trước đây cụ giáo trưởng đã ở. Mục thấy Arông đang nửa thức nửa ngủ, nửa muốn trỗi dậy, nửa muốn nằm thêm. Mục cho chàng biết, giáo trưởng bảo chàng trở về nhà ngay. Mục thầm nghĩ, con trai của một vị giáo trưởng lại là một thằng cầu bơ cầu bắt, khuôn mặt ồm nhom, hai mắt lấm lét, thật là một điều quá đỗi hổ thẹn.

Arông không dám cãi lệnh cha. Gã hỏi:

— Lịch cũng về nữa chứ?

— Chưa.

Tức giận, hăn càu nhàu, cho rằng cha quá nuông chiều Lịch. Hăn mắng mục Rasen:

— Cút đi, con mẹ già dơ bẩn kia. Còn đứng đó mà nhìn ta mãi sao?

Rasen cũng nổi xung, mục dẫn từng tiếng môt:

— À, cậu đừng có tưởng là tôi trông mong cậu trở về. Cái thứ người ngợm như cậu mà bắt tôi trông nom cơm nước thì thật là một điều khổ nhục cho tôi!

Mục hậm hực ra về. Ngồi lại một mình, Arông cảm thấy hết sức buồn tủi, nước mắt lưng tròng. Hăn tiếc rẻ phải rời khỏi cái gia đình giàu sang này. Ở đây, hăn được ăn sung mặc sướng vì người ta kính nể cha hăn và lũ tôi tớ luôn luôn phục dịch hăn chu đáo chẳng dám cãi lời. Hăn cảm thấy bực bội phải trở về sống lại cái cuộc sống kham khổ trong văn phòng lẻ loi của hăn ngày trước. Hăn không yêu cha bằng yêu chị, nhưng hăn ngại họ và cho rằng họ sung sướng hơn hăn.

Hăn trách thương cho thân phận hăn và hờn giận mọi người. Hăn trỗi dậy, bận áo quần đi đến phòng ăn dành cho đàn ông, vẻ mặt cau có. Bất ngờ, hăn gặp Trang trong sân nơi hồ cá. Nàng xăm xăm bước về phía hăn mà không trông thấy hăn. Dưới ánh mặt trời buổi sáng, nàng tuyệt đẹp. Mái tóc nàng đen nhánh, hai má ửng hồng. Nàng phục sức màu xanh, trên mái tóc cài một đóa sơn chi trắng.

Arông lấm lét nhìn quanh, không một bóng người. Trang cúi đầu đi tới, lòng rộn niềm vui. Thành linh nàng chạm mặt Arông, nàng có cảm giác

như đập phải rắn. Nàng vừa ngẩng đầu lên, chưa kịp phản ứng gì thì Arông đã thừa cơ phóng mình tới ôm choàng lấy và hôn bừa vào mặt vào môi nàng.

Xưa nay chưa từng có đôi môi nào chạm phớt qua môi Trang. Cái việc đụng chạm với đôi môi nóng bỏng và run rẩy của gã này đã làm cho nàng buồn nôn. Nàng quay mặt đi, vùng vẫy và la lên, nhưng vì quá sợ hãi, tiếng la nghẹn tắt trong cổ họng. Nàng cảm thấy bàn tay của Arông sờ soạng vào ngực nàng. Sự yếu đuối biến mất, cơn phẫn nộ đã tăng cường sức mạnh cho nàng. Nàng đâm vào mặt hắn như điên. Nàng bứt tóc hắn, cắn vào má hắn, bứt tai hắn và đập vào người hắn khi hắn ìm cách tháo chạy. Một bàn tay nàng nắm vào tóc hắn, một tay bấu vào mặt hắn. Tất cả những việc đó xảy ra trong im lặng, ngoại trừ hơi thở hỗn hển. Nàng không muốn ai hay biết cái điều xấu xa mà tên vô lại kia đã làm. Cuối cùng, quá mệt, nàng cắn giận nói:

— Mày dám động vào tao một lần nữa đi, đồ khốn kiếp! Tao sẽ cho mày một nhát gươm để mày đi châu ông bà ông vải nhà mày.

Trang nghĩ đến thanh gươm mà Đavít đã chọn trong số các đồ vật do đoàn thương hồ mang về. Thanh gươm này hiện treo trên tường trong phòng riêng của Đavít. Thanh gươm rất bén, Arông nghĩ rằng Trang có thể thực hành lời đe dọa của nàng nếu quả hắn còn giở thói lần khần. Quả Trang không tìm ra phương cách nào làm cho Arông sợ hãi hơn. Nỗi sợ hãi từ ngàn xưa và sự yếu đuối truyền kiếp bàng bạc ngay cả trong chính kinh Tôrat, đã xâm chiếm lấy hồn gã. Giáo trưởng là một người có nghị lực, cụ có thể vui nhận cơn thịnh nộ của Đức Dêhova. Nhưng Arông chỉ là một con giun đất yếu đuối. Ngay từ thuở ấu thơ suy nhược đáng thương, gã đã sợ hãi và ghét bỏ đấng Dêhova. Gã chỉ thích một điều là làm con bất cứ ai, miễn là chí làm con của một vị giáo trưởng. Khi Trang nhắc đến tổ tiên hắn, hắn liền quần lại cái áo dài và chuồn thẳng một mạch.

Trang nhìn theo, khinh bỉ. Đoạn nàng trở về phòng và tắm gội từ đầu đến chân, nàng thay quần áo, chải lại đầu, xúc nước hoa, mang vào những đồ nữ trang đẹp nhất và cài một cánh hoa tươi vào mái tóc. Nhưng nỗi giận dữ vẫn còn sôi sục trong lòng nàng, nàng muốn tẩy bỏ tất cả những gì

liên quan đến thằng Arông khốn kiếp. Lại một lần nữa nàng đến phòng Đavít, viện cớ để lau chùi quét dọn và sửa chữa một cái quạt bằng gỗ đàn hương mà chàng đã làm gãy.

Hai má của Trang vẫn còn bừng đỏ vì tức giận khi Đavít trở về. Trang ngồi ở bàn, tay cầm một cái lông chấm vào keo để dán cái quạt. Nàng nhận ra ngay Đavít đã gặp mặt Quý Lan. Chàng bước vào với một vẻ tươi vui thỏa mãn, Trang nghĩ bụng, đàn ông thường tỏ vẻ tự mãn khi tưởng được yêu. Nỗi sâu khổ của mối tình thầm kín mà Trang đang ấp ủ đã khiến nàng nghĩ như vậy, nhưng nàng vội gạt bỏ những tư tưởng ấy. Nàng thận trọng để cái quạt xuống bàn, làm ra vẻ ngoan ngoãn đứng dậy. Nàng bắt gặp nét nhìn của Đavít. Trong đôi mắt chàng lấp lánh niềm vui đã tắt từ lâu. Trang rất lấy làm thỏa dạ, nàng nói:

— Kể cho Trang nghe đi...

Nàng tỏ vẻ nhõng nhẽo, biết rằng chàng muốn thổ lộ hết tất cả cho nàng nghe.

— Kể gì vậy kia? - Chàng trêu.

— Đavít có thấy nàng không?

— Thì chính Trang đã nói với tôi rằng nàng sẽ đến đây cơ mà?

— Nhưng, nàng có tới không?

— Ai biết được? Dường như không thì phải!

Đavít lấy là ngạc nhiên khi thấy bỗng dưng Trang òa khóc.

— Cái gì vậy, Trang?

Nàng lắc đầu, nghẹn ngào không nói được.

Chàng tiến đến bên nàng, ôn tồn hỏi:

— Có ai đã làm gì Trang, phải không?

Nàng gật đầu, vừa khóc vừa đưa cánh tay áo lên thấm lệ.

Chàng hỏi, vẻ giận dữ:

— Mẹ tôi phải không?

— Không... không... Ôi! - Trang không thể nào nói tên thằng ấy được.

Nàng lắc đầu, khóc nhỏ hơn và nói với giọng đứt quãng.

— Một gã đàn ông sao? - Đavít thét hỏi.

— Gã con trai giáo trưởng. - Trang khẽ nói.

Đavít nhìn sững nàng một hồi lâu, đoạn quay mình đột ngột phóng ra cửa. Trang lật đật chạy theo sau.

— Không, không, tôi van xin cậu. Cậu làm như không biết thì hơn. Tôi không muốn làm to chuyện, chỉ càng thêm hổ thẹn.

— Nó đã làm gì Trang?

— Hắn đã... hắn đã... Ôi, Trang không thể nói ra điều đó được.

— Hắn không... gì chứ?

Đavít đỏ mặt.

— Không, không. - Rồi sợ chàng có thể tưởng tượng những điều xảy ra quá sự thật, nàng cười trong nước mắt. - Trang đã đánh nó. - Nàng nói. - Trang túm lấy đầu tóc nó và vả vào mặt nó.

Đavít cũng cười, một nụ cười hung bạo.

— Ước gì có tôi lúc ấy. Trang có cấu cho rách mặt hắn đi không? Để tôi đi kiểm hắn.

— Khoan, đợi em nói hết đã. - Nàng năn nỉ. - Em nói thật, Đavít hãy tin em đi, em van mà! Nó đã... nó đã đặt miệng nó lên môi em!

— Mẹ kiếp nhà nó! - Đavít nguyên rủa.

Trang đặt một ngón tay của nàng lên trên môi Đavít nước mắt lưng tròng, nàng thỏ thẻ:

— Thân em đã bị dơ bẩn!

Làm sao Đavít cầm lòng mà không an ủi nàng được? Chàng đặt hai tay lên bờ vai bé nhỏ của người thiếu nữ và chăm chăm nhìn vào đôi môi tươi thắm ngọt ngào. Trang cất ngón tay nàng khỏi môi Đavít, nàng nói với một giọng hết sức mơn trớn:

— Hãy đặt môi anh lên môi em - làm cho nó trở lên trong sạch như trước.

Nàng tựa người vào chàng. Đavít cúi xuống, cố nở một nụ cười, xem như thế đây là một trò đùa. Chàng cúi xuống thấp hơn và đôi môi của chàng đặt lên đôi môi của nàng. Cho đến nay, chưa bao giờ đôi môi chàng chạm vào miệng của bất cứ người đàn bà nào. Đây chỉ là Trang, cô Trang bé bỏng ngày xưa mà chàng đã biết rất rõ. Nhưng đột nhiên chàng cảm thấy một sự ngọt ngào kỳ lạ nơi đôi môi ấm áp ấy.

Trang gờ ra, nói với một giọng hăng hái và rõ ràng:

— Cám ơn. Bây giờ Trang có thể quên đi tất cả. Nhưng thiếu chủ hãy cho em biết, thiếu chủ đã gặp nàng rồi có phải không?

Sự thay đổi quá sức đột ngột này khiến Đavít không thể nói gì được. Lòng chàng rối như tơ. Tại sao Trang vừa nhen nhóm trong lòng chàng sự ấm áp mới mẻ ấy rồi lại đột ngột xoay chiều câu chuyện hướng về một thiếu nữ khác? Không ngờ nàng đã xúc động, quyến rũ, khiến chàng làm những gì mà nàng muốn. Chàng để lòng tưởng nhớ đến cái giây phút gặp gỡ Quý Lan trong chùa. Ở đó, Đavít đã nấp sau một pho tượng to lớn trấn giữ phía Tây, chàng đã trông thấy Quý Lan. Nàng bận một cái xiêm thêu, bằng lụa màu vỏ táo, dài sát đất. Một bà vú già cầm tay nàng đưa đi. Bên cạnh sự cao lớn phì nộn của bà vú già, tấm thân mảnh dẻ của thiếu nữ giống như một cành liễu mùa xuân. Rồi chàng nhớ lại khuôn mặt của Quý Lan. Chàng thủng thỉnh nói:

— Phải, tôi đã từng gặp nàng. Tôi không ngờ nàng đẹp đến thế! Nhưng tôi không có thể nhớ rõ từng chi tiết được.

— Nàng thật là nhỏ nhắn, có phải không? - Trang gợi ý.

— Nhỏ xíu xíu à! Cỡ của trang ấy. Nhưng tôi thích các cô nhỏ thó.

— Đôi mắt nàng... có to bằng mắt Trang không?

Mắt Trang hình quả mơ, là cái đặc điểm chính của sắc đẹp nàng. Hai hàng mi dài, mềm mại và cong lên, tròng mắt đen pha lẫn màu nâu ấm áp. Đôi mắt của Trang đã khiến Đavít nhớ đến Quý Lan, chàng xích lại gần nàng, nói:

— Tôi chưa từng thấy một đôi mắt nào đẹp đến thế!

Trang tủm tỉm cười làm lúm hai má đồng tiền. Nàng đưa chiếc khăn tay lên lau vội hai giọt lệ vui mừng. Nàng hỏi tiếp:

— Đavít có nói chuyện với nàng chứ?

— Có. Khi nàng đi vào bên trong chùa, nàng đã thấy tôi.

— Cậu đã nói gì với nàng nào?

— Tôi chỉ nói rằng, tôi hi vọng được nàng miễn lỗi vì tôi đã đến đây để gặp nàng.

Đavít đã nói những lời này một cách hết sức thành khẩn, chàng ngồi xuống cạnh bàn, nghiêm trang tiếp:

— Trang ạ! Chắc Trang cũng biết rằng tôi không thể lấy vợ như một người thường. Nếu tôi chọn Quý Lan làm vợ mà không chọn Lịch, mẹ tôi và giáo trưởng sẽ bất bình và có thể ngay cha tôi cũng bất bình nữa.

— Lão gia chỉ nghĩ đến cậu.

— Đúng rồi! Nhưng đối với chúng tôi, đàn bà thường có quyền hơn đàn ông. Tôi không biết mẹ tôi sẽ tính sao đây?

— Cô lịch... Cô ấy có quen biết người nào khác không nhỉ?

— Không. - Chàng đáp, lòng đầy hối hận. - Có điều tai hại là tôi đã làm cho cô ấy tin tưởng...

Chàng lắc đầu buồn bã.

Nãy giờ Trang vẫn đứng. Nàng tiến đến ngồi đối diện với Đavít, lo lắng hỏi:

— Cậu đã làm cho cô Lịch tin tưởng rằng cậu đã yêu cô ấy sao?

Rồi nàng vội vã tiếp:

— Sao có thể như vậy được? Cậu có nói với cô ấy câu nào đâu, ngay cả trong lúc hai người cùng học kinh Thánh cũng vậy cơ mà! Cụ giáo trưởng đã ngồi giữa hai người...

— Một lần nọ, trong vườn đào... - Chàng nói, mặt đỏ bừng.

— Trong vườn đào? Đã xảy ra những gì thế?

— Việc ấy xảy ra vào ngày hôm sau khi đoàn thương hồ trở về. - Đavít nói, vẻ hối hận. - Hôm ấy chúng tôi khá xúc động.

— Cô ta đã đến tìm cậu ở vườn đào! - Trang lớn tiếng nói, nàng đoán được ngay những gì đã xảy ra. - Cậu có biết tại sao cô ta đã cả gan dám theo cậu ra đấy không? Chính mẹ cậu đã bảo cô ta làm như vậy.

Đavít nhìn Trang không chớp mắt. Chàng tỉnh ngộ vì cái nhận xét xác đáng ấy. Chàng đập mạnh bàn tay xuống bàn, Trang giật mình suýt buộc miệng kêu lên. Nàng quơ vội cái quạt mà nàng vừa sửa chữa.

Đavít thoái bộ:

— Tôi sẽ nói với mẹ tôi... - Chàng nói.

Trang xòe cái quạt chạm để che mặt, nàng hít vào lồng ngực mùi trầm hương mà nàng rất thích, nhìn chàng hỏi:

— Để làm gì?

Rồi, nàng tán tỉnh:

— Cậu muốn gì, cậu hãy để tôi trình với lão gia cho. Tôi sẽ là người trung gian cho cậu trong cuộc hôn nhân này.

Nhưng Đavít lắc đầu:

— Dù sao đi nữa, cứ để lịch ở trong tình trạng nhàm lẫn như thế này là một điều không nên. Để tôi suy nghĩ kỹ, rồi tôi sẽ nói với nàng những gì cần phải nói.

— Xin cậu đừng nói gì hết. - Trang năn nỉ - Cần gì phải cải chính những điều mà ta chưa từng nói ra. Có khi đã nói ra rồi thì mọi sự sẽ trở nên rõ ràng và chắc chắn. Và như thế, có thể cô Lịch sẽ cảm thấy đắng cay nhục nhã.

— Lịch cay đắng sao? Không, Trang đã làm rồi. Chính điều đó mới làm cho tôi khổ tâm. Lịch là một thiếu nữ rất tốt. Tôi muốn yêu Lịch với tất cả tấm lòng, chính vì nàng, chứ không phải vì mẹ tôi.

Chàng dừng lại, ngập ngừng, rồi tiếp như tự nói với mình:

— Có lẽ tôi sẽ có thể yêu Lịch nếu nàng chỉ là một cô gái, một người đàn bà thuần túy, nhưng đàn ông này nàng lại còn hơn thế nữa.

Đavít cho rằng Trang quá trẻ con, chưa có thể hiểu được những điều chàng nhận xét về Lịch, nhưng trái lại Trang hiểu thấu đáo vấn đề và khá tế nhị, nàng không nói ra. Lịch khác hơn một người đàn bà thường là vì nàng tiêu biểu cho một dân tộc, một truyền thống, một quá khứ; khi Đavít đã cưới nàng là cưới luôn tất cả những điều ấy và bắt buộc phải quay về với quá khứ xưa cũ. Chàng sẽ trở thành một phần tử của toàn bộ cái xưa cũ ấy và thụ nhận cái sức nặng buồn rầu ngàn xưa của dân tộc. Nhưng Trang không để lộ ra là nàng đã biết tất cả những điều đó. Theo thói quen, nàng nhảy chơi chơi, hai tay vỗ vào nhau, và làm ra vẻ trẻ con, năn nỉ:

— Đavít để cho Trang thưa chuyện với lão gia nhé?

Khuôn mặt trẻ đẹp của Đavít thoáng gợn buồn, chàng gượng cười, nói:

— Cha tôi mà giúp gì tôi được? Chính ông cũng ở vào một hoàn cảnh như tôi mà.

Trang dụi dàng:

— Ngày xưa, không có ai để cứu lão gia cả. Thời xuân trẻ, lão gia làm gì có một Quý Lan. Cậu hãy nghĩ đến cô bé ấy, bây giờ chắc cô ta đang mơ tưởng cậu. Cậu không cảm thấy như thế sao? Đúng đấy? Thôi, cậu hãy để cho Trang thưa chuyện cùng lão gia.

Cuối cùng, Đavít đành phải nghe theo lời ngọt ngào của Trang. Trang chuồn đi gấp, nàng sợ Đavít thay đổi ý kiến. Nàng chạy thẳng một mạch đến phòng ông Era. Nàng thấy ông đang nằm ngủ thẳng cẳng trong ghế dựa bằng mây, cái quạt rơi trên bụng. Ông ngáy như sấm, Trang không có thể làm cách gì cho ông thức giấc được. Nàng ho khan, hát, gọi tên ông khe khẽ, vì nàng sợ hồn ông không kịp nhập vào xác, sẽ bàng hoàng.

Bỗng Trang thấy một con dế mèn đang lúi thúi bò trên gạch. Nàng bắt lấy nó, cầm hai chân và đặt nó lên trên bộ râu xồm xoàm của ông Era. Hoảng hốt, con dế kêu lên mấy tiếng buồn buồn. Ông Era thức giấc, lắc lắc cái đầu, đưa tay lên gãi gãi vào bộ râu. Vớ được con dế, ông giật mình ném thật xa.

— Con thấy con dế bò trên râu lão gia, nhưng con không dám bắt, sợ làm mất giấc ngủ của lão gia.

— Ta chưa từng thấy dế nhảy lên râu bao giờ. - Ông ngạc nhiên nói. (Ông đứng dậy, uốn éo thân mình, co tay duỗi chân, lắc lắc cái đầu cho tỉnh ngủ). - Không biết cái điềm gì đây? Để ta hỏi thầy bói thử xem sao.

— Thưa lão gia, đây chính là điềm tốt. Cái loại dế này chỉ đến những nhà nào giàu có và vững chắc.

Trang với lấy bình nước trà để trên bàn, rót một chén, bưng hai tay dâng lên cho chủ nhân. Rồi nàng lượm lấy quạt trên mặt đất, phe phẩy quạt cho ông. Khi ông đã hoàn toàn tỉnh táo, nàng nói:

— Thưa lão gia, con phải thú tội cùng lão gia.

— Tội gì nữa đây?

Ông ngáp, đưa tay xoa xoa vào trán và mỉm cười.

— Thiếu chủ... cậu con...

Nàng ngừng lại không nói nữa.

Ông Era đột nhiên sợ hãi. Trang có vẻ sung sướng hiện ra nét mặt. Đavít có điên không mà lại đi yêu con bé này? Một con a hoàn, một đứa ở? Trời ơi! Trong nhà sẽ hỗn độn biết bao? Bà Era sẽ đối phó sao đây?

Nhìn vẻ mặt kinh hãi của ông Era, Trang muốn bật cười. Trang đoán được ông đã nghĩ gì và bất giác lòng nàng se lại. Không có ai, ngay cả ông Era người mà Trang đã yêu thương như cha ruột, cũng chỉ xem nàng là một con a hoàn dễ thương, một người giúp việc đặc lực và dễ bảo.

— Xin lão gia chớ sợ. - Nàng dịu dàng nói. - Không phải cậu con yêu con đâu.

Trong khi thốt ra câu này, Trang cảm thấy có đủ sức làm cho Đavít yêu nàng, vì chàng đã khước từ tình yêu của Lịch mà cũng chưa hẳn đã yêu Quý Lan. Nàng có thể len vào cái chỗ trống ấy để đột nhập tim chàng. Nhưng Trang là một thiếu nữ ngoan ngoãn, nàng không làm thế. Không bao giờ nàng có thể chiếm được địa vị là vợ trong Đại gia đình này, mà đầu nàng có chiếm được đi nữa, cuộc sống của chàng sẽ vì vậy mà mất đi sự bằng an. Vì quá yêu Đavít, Trang không muốn thấy chàng khổ sở, vả lại nàng đã được huấn luyện để luôn luôn tuân phục kẻ bề trên. Số phận nàng không phải sinh ra để làm dâu nhà này. Nàng ví như một con chuột nhắt trong hang chui ra để nhảy múa một mình dưới ánh mặt trời. Dưới mái nhà này, nàng lẻ loi, nhưng sẽ tìm ra hạnh phúc của mình.

— Vậy thì nó yêu ai? - Ông Era nghiêm giọng hỏi.

Trang ngược nhìn vào mặt ông Era với một vẻ hết sức dịu hiền, đôi mắt ngây thơ như mắt trẻ con.

Nàng nói:

— Cậu con vẫn còn yêu con gái thứ ba của ông bà Khương Sơn.

Ông Era nhìn sang nơi khác, không nói gì. Ông vuốt râu, thở dài. Mấy ngón tay ông sờ lên môi suy nghĩ lúc thì việc này, lúc thì việc nọ, chẳng việc gì rõ ràng hết. Trong thâm tâm, ông chỉ ước muốn một điều là con ông phải được hạnh phúc với người vợ do hẳn chọn lựa.

— Ta có được hạnh phúc với Naomi không? - Ông tự vấn lòng mình.

Ông đã được hạnh phúc. Cưới Naomi, nhưng trước đó ông không yêu nàng. Thật ra thì ông chưa có yêu ai kể cả Bích Ngọc - nghĩa là không quá yêu để có thể cưỡng lời cha mẹ. Nếu Đavít đến xin ông cưới Trang, ông sẽ la rầy và từ chối như chính cha ông đã từ chối ông hồi còn trẻ vậy. Còn Quý Lan thì lại khác, không ai có thể chê được cô con gái giàu sang đài các ấy của nhà họ Khương. Quý Lan rất xứng đôi với Đavít. Chỉ có điều trở ngại về tôn giáo mà thôi. Tuy nhiên, cũng có nhiều người Do Thái cưới vợ Trung Hoa nhưng không vì thế mà bỏ đạo. Vậy, phải trình bày như thế với Naomi mới được.

Ông Era thường quyết định nhanh chóng. Không nghĩ gì đến Trang, ông đứng dậy đi tìm bà. Còn lại một mình Trang, nàng tự hỏi không biết lời nói của mình sẽ đưa đẩy sự việc đến nơi đâu. Rồi nàng bước theo ông Era ở xa xa, đến nấp ở cây mương để nghe ngóng.

Ông Era gặp vợ ông trong phòng của bà ấy. Khi bước vào phòng, ông thấy vẻ mặt bà hằm hằm dữ tợn, nhưng ông cho đấy là do một vài điều phiền muộn trong nhà. Bà Era là một bà chủ nhà thông minh và sáng suốt, một cái trứng hoặc một cái chén bể bị đánh cắp cũng có thể làm cho bà buồn lòng. Khi ông Era bước vào, bà nhìn ông bằng đôi mắt lạnh lùng. Bà hỏi:

— Hôm nay mình không ra kho hàng sao?

Ông cố mỉm cười và ngồi đối diện bà, ở phía bên kia bàn.

— Không, vì tối hôm qua tôi về nhà khuya quá. Bác Khương Sơn đã mời tôi đi thưởng trăng trên hồ. Có cả hai cậu con trai của bác ấy và Đavít nữa.

— Trông mình không được khỏe. Da mình vàng như nghệ!

— Đâu, đâu có tệ đến thế.

— Hai mắt mình lờ đờ, tóc rối bù như tổ quạ. Đavít có uống nhiều lắm không?

— Sáng nay tôi không thấy nó đâu cả, ông đáp.

Bà mỉm môi, nói:

— Tôi đã nói chuyện với Lịch rồi.

Dưới đôi mày rậm rạp, ông Era nhìn bà với một nét nhìn vừa dịu dàng vừa sắc bén.

—Ồ, Naomi! - Ông thở dài. - Sao mình không để cho con nó yêu?

— Tôi không hiểu mình muốn nói gì?

— Nó không yêu cô Lịch. - Ông tiếp. - Nếu nó thuận cưới cô ấy là chỉ cốt để làm vui lòng mình. Trong trường hợp đó, cô Lịch cũng như nó, không ai sung sướng cả.

Khuôn mặt đẹp đẽ của bà Era đỏ bừng.

— Đavít chưa từng biết đến đàn bà. Nó cũng không biết gì như ông ngày xưa khi lấy vợ.

— Ngày xưa tôi còn hơn nó nhiều. Tôi chỉ là một nắm đất sét trong tay mình, mặc mình uốn nắn.

Bà không chịu nhin. Bà nói:

— Ít nhất, Lịch nó đã yêu Đavít.

— Vậy thì tôi rất lấy làm tiếc.

— Tại sao lại tiếc? - Bà Era quay đầu nhìn chồng. - Tại sao mình nói như vậy?

Ông Era đáp:

— Thật ra, ngày xưa tôi chưa từng yêu ai trước khi lấy mình.

Mắt họ nhìn nhau, rồi mỗi người quay sang nhìn một nơi khác. Ngày xưa, cũng ngay trong chính căn phòng này, một sự việc đã xảy ra. Bà Era, người vợ trẻ tự phụ có một sắc đẹp mỹ miều, và một đức tin vững chắc, đã lên án chồng chui vào phòng một con a hoàn. Cả hai người những tưởng câu chuyện ấy đã đi vào quên lãng, nhưng thật ra họ vẫn nhớ rất rõ.

Bà Era nói, giọng cứng cõi:

— Nếu ông nghĩ rằng con Trang...

Ông lắc đầu quày quật:

— Không, tôi không nói đến con a hoàn mà là nói cô con gái của bác Khương đấy chứ.

Bà Era vùng đứng dậy, như mọi khi, chăm chăm nhìn chồng, thét:

— Không, không bao giờ tôi chấp thuận điều đó. Tại sao mình lại nhắc đến đám ấy?

Nhưng ông Era không còn là một người thanh niên hiền lành dễ thương như xưa nữa. Bây giờ ông đã to lớn, mạnh mẽ. Trong suốt bấy nhiêu năm trời chung sống bên vợ, ông đâm ra yêu bà và ông cũng có thể đương đầu nổi với bà.

—Ồ, Naomi!- Ông nói với một vẻ cương quyết. - Không phải trên đời này việc gì cũng phải do mình ưng thuận mới được!

Nói xong, ông đứng dậy bước ra khỏi phòng. Đứng nấp đằng sau cây mương, Trang suy nghĩ về những điều mà nàng đã lỏm nghe được. Có nên kể lại cho David nghe chẳng? Dầu sao, đây cũng chỉ là một sự cãi cọ cũ rích giữa bậc làm cha mẹ mỗi khi bàn về hôn nhân của con cái. Tốt hơn hết là nên chờ đợi, tùy số mệnh.

Nàng lén ra khỏi chỗ nấp, trở về phòng.

Bà Era đã đẩy Lịch đến chỗ thất vọng hoàn toàn. Bà không cố ý như vậy, nhưng vì lo sợ, bức tức, bà đã quấy nhiễu, trách móc, thúc giục nàng khiến nàng đâm ra hoảng sợ. Nơi đây, nàng những tưởng sẽ tìm được chỗ trú ẩn, sau bao ngày hi vọng, nàng nhận thấy không yên thân chút nào. Người bạn thân nhất của mẹ nàng lại là người oán giận nàng. Nếu Era trả nàng về, thì đời nàng sẽ ra sao? Nàng thấy dàn ra trước mắt một cảnh sống sầu ảm đạm mà nàng đã trải qua trong căn nhà nhỏ bé của cha nàng. Sau khi cha nàng chết đi, còn lại một mình, nàng sẽ bị lệ thuộc vào lòng bác ái bất nhất của bà Era. Nhưng có điều tệ hơn nữa là phải sống một cuộc đời cô độc vì còn có Arông. Sợ hãi và tuyệt vọng, Lịch không muốn chống chế nữa, chỉ biết vâng lệnh bà Era. Nàng vẫn đứng cúi đầu trong khi bà Era nói không ngừng. Hai tay Lịch chấp lại, lạnh như cầm nước đá. Toàn thân nặng trĩu, đau đớn; tinh thần trở nên đần độn.

Cuối cùng, bà Era gay gắt nói:

— Thôi người hãy đi đi, để cho ta yên. Đừng để ta thấy mặt nhà người trong một thời gian.

Lịch lui ra mà không biết mình đi đâu.

Nàng đã không được bà Era vừa lòng. Nàng biết rất rõ, vì bối rối lo âu mà bà Era, một người đàn bà quá nhiệt thành, đã trở nên giận dữ như vậy.

Sự tuyệt vọng đã làm cho bà hóa ra khắc nghiệt - nỗi tuyệt vọng và tình yêu thương. Bà Era yêu thương Đavít hơn tất cả mọi người trên trần thế này, hơn cả chính Thiên Chúa của bà. Đó là cái lí do khiến bà muốn gìn giữ Đavít trong đức tin của dân tộc. Tại đây, trong xứ ngoại giáo này, Đavít sẽ hư mất nếu gặp phải một bà mẹ yếu đức tin. Trong mộng ước, bà Era nhìn thấy Đavít trở thành người lãnh đạo dân tộc và đưa họ trở về tổ quốc. Lịch biết rõ những điều đó như đọc tự tâm can bà Era. Vì hiểu bà nên nàng tha thứ cho bà tất cả.

Không phải bà Era đã lỗi lầm mà chính nàng, vì nàng đã bất lực trong việc nhen nhóm tình yêu trong lòng Đavít, làm cho chàng hứng khởi muốn cưới nàng làm vợ. Nàng khiêm tốn tự nhủ, làm sao có thể trách Đavít được, bởi vì trong đời Lịch nàng không biết gì ngoài việc chăm lo cửa nhà cho cha và em. Nàng chăm chú nhìn vào hai bàn tay của nàng. Mẹ Hoàng đã dạy cho nàng cách chăm sóc hai bàn tay bằng cách thoa bóp dầu. Nàng đã cố gắng làm một cách kiên nhẫn, nhưng vì làm lụng, vì nghèo khó, hai tay nàng đã trở nên thô kệch, chữa trị cũng vô ích. Nàng cũng đã thử đọc kinh Toorrat, nhưng hoài công, vì nàng chỉ nghĩ đến Đavít; nàng mơ tưởng đến chàng trong khi chàng vẫn ngồi điềm nhiên, không tỏ vẻ gì cho nàng biết rằng chàng chỉ nghĩ đến cái ngày độc nhất ấy, cái ngày mà nàng đã làm cho chàng xúc động, sau hôm đoàn thương hồ trở về. Từ đó, không nguyện cầu, không xê dịch, suốt ngày này qua ngày khác nàng đã sống trong mộng, sống trong một sự tin tưởng phi lý. Nàng đi tản bộ trong các hành lang, các nhà cầu, xuyên qua các hoa viên mà không nhìn thấy gì, miệng lâm râm khẩn nguyện:

— Lạy đức Dehova, Chúa trời tôi, Thiên Chúa độc nhất và chân thật, xin hãy nhận lời tôi, giúp đỡ tôi.

Trong lúc Lịch đi một cách vô định như vậy và lòng thầm thì cầu nguyện, thì nàng tưởng như nghe lời phán bảo của Chúa phải tìm Đavít và ngỏ tất cả nỗi lòng cùng chàng. Nàng ngẩng đầu lên, hai dòng lệ chảy dài xuống má. Nếu Chúa còn giúp nàng thì mọi sự đều kết thúc đúng theo ý bà Era và đúng theo ý Lịch. Bởi vì nàng hết dạ thương yêu Đavít. Được trở thành vợ của chàng, Lịch sung sướng biết bao!

Lịch vội vã bước đi trên con đường mà hồi còn thơ ấu nàng đã biết qua. Đã lâu lắm, hồi Đavít còn bảy tuổi, cậu đã từ phòng mẹ sang ở phòng cha. Cô bé Lịch đã đi theo thăm chỗ ở mới này. Bà Era biết được, bà cấm cô không được trở lại đấy nữa. Không có người phụ nữ nào ngoài đám a hoàn, được bén mảng vào phòng đàn ông.

Lịch tìm ra lối cũ đã quên. Đường như bọn nô bộc đang bận sửa soạn bữa cơm trưa nên không ai thấy Lịch. Nàng đến cửa phòng Đavít mà không báo trước.

Đavít vẫn ngồi nơi bàn, như khi Trang mới ra đi. Tay chàng cầm sách, nhưng không đọc. Chàng không để ý gì đến hàng chữ trước mắt mà chàng tưởng rằng đang tìm kiếm chúng, bởi vì sang hôm ấy, khi gặp Quý Lan, một loạt các câu thơ đã hiện ra trong tâm trí chàng, nhưng không phải là một bài thơ tình mà là một bài thơ nói về sự chọn lựa của người thanh niên giữa tình yêu và nhiệm vụ.

Tuy nhiên, chàng tự nhủ, trước khi mở sách ra, rằng đây không phải là một sự lựa chọn giữa tình yêu và nhiệm vụ. Sự lựa chọn của Đavít chỉ nằm trong nhiệm vụ. Chàng có thể từ bỏ hẳn cô gái Trung Hoa mà chàng cảm thấy sẵn sàng yêu nhưng chưa thật sự yêu lắm. Các quyết định mà chàng phải chấp nhận trong cái tiểu vũ trụ của chính mình lại cũng chính là quyết định lớn lao của toàn thể dân tộc. Chàng có chịu tách biệt, có chịu hy sinh cho một tín ngưỡng hay không? Mặc dù tín ngưỡng đó đã làm cho chàng phải sống cô độc trong bất cứ quốc gia nào trên thế giới? Hay chàng sẽ chịu hòa mình vào cái biển người mênh mông đang bao quanh chàng? Chàng có dám mất đi trong cái triều sống ấy chăng? Nhưng trong cái triều sống ấy chàng sẽ mất gì? Không mất gì cả. Con người hấp thụ gì của tổ tiên để lại, vẫn cứ giữ y nguyên, trẻ con sẽ được sinh dựng, bồi bổ thêm cho cái triều sống ấy mà không mất mát gì cả.

Trong khi Đavít suy nghĩ rất lung, chưa có gì dứt khoát, thì Lịch hiện ra ở ngưỡng cửa. Chàng đứng dậy, lắp bắp:

— Có phải... có phải cô kiếm tôi không?

Vừa nhìn thấy Đavít, Lịch cảm thấy những tư tưởng của mình trở nên rành mạch hơn. Không còn có gì mờ ám giữa hai người nữa, tâm hồn họ

phải gặp gỡ nhau.

— Phải, nàng nói. Sáng nay mẹ anh cho gọi tôi đến, bà chê trách tôi đủ điều... về việc anh.

— Mẹ tôi đã nhầm. - Đavít dụi dàu đáp.

Nhưng Đavít bị choáng váng tâm thần. Tại sao Lịch lại đến vào lúc này? Phải chăng đây là ý Chúa?

Lịch bước vào, ngồi vào cái ghế mà Trang đã ngồi hồi nãy. Đavít cũng ngồi theo. Chàng nhận thấy Lịch đã khóc, mặc dù hai hàng lệ đã khô. Đôi mắt của nàng long lanh, trong sáng, hai má ửng hồng. Nàng tuyệt đẹp, đến nỗi Đavít phải tự hỏi tại sao chàng không yêu nàng với tất cả tâm hồn với tất cả con tim. Nhưng lòng chàng câm nín. Chàng sẽ không yêu ai, bao lâu tâm hồn chàng còn chưa ứt khoát việc chọn lựa.

Đột nhiên, những hàng chữ ghi khắc trong đền thờ lại hiện ra rõ ràng trong trí chàng.

“Thờ phượng là để làm vinh danh Thượng Đế, tỏ lòng đạo đức là theo gương tổ tiên. Nhưng trước sự thờ phụng và đạo đức, còn có tinh thần nhân loại.”

Cái tư tưởng phóng đạt này đã làm cho tâm hồn Đavít trở nên vững vàng hơn đối với Thượng Đế, đối với con người.

Đột nhiên, chàng nói với Lịch:

Cô đừng có buồn mẹ tôi, cô Lịch ạ. Hồi tôi còn nhỏ, hình như tôi không bao giờ làm vừa lòng mẹ tôi cả, tôi không dễ dạy mấy. Mẹ tôi thật tốt- thật nhiệt thành.

— Mẹ anh có lý. - Lịch nói, giọng quyết đoán. - Chính tôi đã lầm và cả anh cũng lầm nữa, Đavít ạ.

— Tôi đã làm điều gì không nên không phải chăng?

Chàng nói câu này và làm ra vẻ pha trò, vì chàng sợ tình trạng tâm lý của Lịch hiện tại sẽ chối lại với cái tư tưởng tự do phóng khoáng của chàng.

— Nếu không có những người đàn bà như mẹ anh và những người đàn ông như cha tôi thì dòng giống của chúng ta không còn tồn tại mãi cho đến ngày hôm nay, mà đã bị hủy diệt từ lâu rồi. Lịch nói. Chúng ta đã trở nên

giống như các dân tộc khác, không biết gì đến một Thiên Chúa độc nhất chân thật. Những người trung thành đã giữ gìn chúng ta, đã làm cho chúng ta nguyên vẹn là một dân tộc riêng biệt và sống động.

Đavít nhìn xuống hai bàn tay trẻ trung và mạnh mẽ của Lịch đang để trên mặt bàn. Rồi chàng nói với một giọng hết sức bình tĩnh:

— Tôi phân vân tự hỏi, phải chăng tại những người ấy mà dân tộc của chúng ta đã bị các dân tộc khác chống đối mãi cho đến ngày nay.

Đôi môi Lịch hé mở, vẻ ngạc nhiên. Đavít nhận thấy nàng khó có thể nhận thức được cái ý nghĩa của câu nói ấy, bèn tiếp:

— Thiên hạ khó tin rằng chúng ta tốt hơn họ, giỏi hơn họ. Mà có thật chúng ta hơn họ không, Lịch? Chúng ta là những thương gia giỏi, làm giàu mau, chúng ta thông minh, có tài về âm nhạc, hội họa chúng ta dệt hàng sa-tanh đẹp, và ở bất cứ đâu, chúng ta cũng làm ăn phát đạt. Như vậy, chúng ta đã khơi nguồn cho sự hận thù ghen ghét và thiên hạ tàn sát chúng ta... Tại sao? Đó là điều tôi phân vân tự hỏi đêm ngày và bây giờ tôi tưởng là tôi đã bắt đầu hiểu.

Lịch không thể chịu đựng nổi câu hỏi của Đavít.

— Thiên hạ thù ghét chúng ta chỉ là ganh tị. Họ không muốn nhận biết Thiên Chúa; họ là những con người xấu không muốn trở nên tốt.

Đavít lắc đầu:

— Chúng ta đã cho họ là xấu, chúng ta là tốt.

Câu nói này đã làm phật lòng Lịch:

— Đavít, tại sao anh lại có thể cố tình giải thích kinh Tô-rát một cách sai lạc như thế? - Lịch kêu lên, (nét nhìn của Lịch nghiêm nghị, giọng nói hăng hái). - Cha tôi có giải thích với anh như thế đâu? Không phải chúng ta tốt. Nhưng Thiên Chúa đã chọn chúng ta để chúng ta để cho thiên hạ biết rõ Thánh ý của người nhờ kinh Tô-rát. Nếu chúng ta cũng như mọi dân tộc khác thì lấy ai để bảo vệ sự công chính và lòng nhân ái? Quả đất rồi đây sẽ thành của tội lỗi, của điều ác.

Đavít đáp, vẫn với lòng nhiệt thành ấy:

— Tôi không biết người đàn ông nào xấu... người đàn bà nào xấu.

Chàng nổi cáu vì thấy Lịch cũng bướng bỉnh như mình. Chàng liền nói:

— Nếu tôi phải nói ra tên của gã đàn ông xấu xa mà tôi biết thì chính đó là Arông, em của Lịch.

Câu nói này đã làm động lòng Lịch.

— Anh...anh dám nói thế sao? - Lịch hét lên.- Anh phải xấu hổ vì đã nói như vậy, anh có biết không, Đavít?

— Bởi vì nó là em cô có phải không?

— Không, bởi vì nó... nó... là người của chúng ta.

Đavít cười nhạt:

— Đây, tôi nói có sai đâu: Sự công bằng sẽ không còn nữa ở cả cô cũng như ở mẹ tôi. Đối với tôi, một người tốt hoặc xấu không cứ gì Do Thái hay không.

Trước sự giận dữ của Đavít, Lịch đâm ra bối rối:

— Vậy Arông đã làm gì?

Đavít đứng dậy đi đến cửa, lưng quay về phía Lịch. Chàng nói:

— Tôi không thể nói điều ấy với cô. Nói ra chỉ bẩn tai cô.

Chàng nhìn chăm chăm ra khoảng sân rợp bóng tre.

— Tôi có quyền biết tất cả những gì mà em trai tôi đã làm. - Lịch nói.

— Nếu vậy thì cô nên biết, hấn đã làm một việc hết sức khả ố đối với một người đàn bà.

Lịch im lặng. Lí trí của nàng khuyên nàng im lặng, nhưng con tim của nàng phùng phùng tức giận Đavít. Một lần nữa Đavít lại quá lời, Lịch vừa giận dữ vừa kinh hoảng, nàng điên tiết quát:

— Người đàn bà nào?

— Tôi không nói đâu.

Đavít vẫn đứng nhìn ra sân, lưng quay về phía Lịch.

Con chó nhỏ ở đâu lò dò bước tới cửa vòng nguyệt, đối diện với Đavít. Nó đứng nhìn quanh với đôi mắt tròn xoe, buồn bã: cái lưỡi thè ra ngoài. Con chó nhỏ luôn luôn theo Trang bén gót, nó có vẻ nhút nhát chậm rãi theo sau nàng một quãng, hai mũi hít hít hơi hướm của Trang mà không cần phải thấy nàng.

Nhìn thấy con chó, Lịch biết Trang đang ở đâu đấy không xa và nàng hiểu ngay như bùi nhùi bén lửa.

— Tôi biết người đàn bà ấy là ai rồi. Đó là con Trang!

Đavít rửa thềm con chó. Nhưng biết nói sao? Chàng quay trở lại, ngồi xuống, vỗ tay vào mặt bàn, nói lớn:

— Đúng! Đó là Trang, một con a hoàn trong nhà mà Arông làm khách.

Bốn mắt gặp nhau, cùng tức giận như nhau, không ai chịu nhịn ai.

— Nếu là một con bé khác thì anh chẳng lấy làm điều!

Lịch rít lên như điên. (Nàng chỉ còn một ước muốn là làm cho Đavít càng đau đớn càng hay). Tôi biết tại sao anh không thềm đoái hoài gì đến tôi rồi! Con Trang đã làm cho anh hư hỏng, trụy lạc, suy nhược đến tận xương tủy. Nó còn cướp luôn cả linh hồn anh nữa!

Lịch không có thể nói tiếp. Nàng cố nuốt nước mắt xuống nhưng nó vẫn trào ra đầm đìa. Nàng tức giận vì không tự chủ được.

Cơn giận của Đavít xẹp xuống ngay. Nhìn thấy khuôn mặt đẹp đẽ của nàng đang đầy nước mắt thất vọng, chàng động lòng thương:

— Không phải, không phải Đavít yêu Trang đâu, Đavít yêu một người... một người khác, chắc Lịch chưa từng thấy bao giờ.

Như vậy, rốt cuộc con tim đã chọn lựa, lí trí vẫn nín thinh.

Lịch ngừng khóc. Nàng nhìn sững Đavít, mắt không thần sắc, đôi môi run rẩy, trong khi câu nói của Đavít xuyên sâu vào tim nàng. Nàng cảm nghe như chúng găm lên trong tim nàng, ngấm vào mạch máu nàng như thuốc độc, nàng phát điên lên. Nàng vùng dậy, giật cây gươm treo trên tường, vung chém xuống bàn. Lưỡi gươm cong cong sắc bén đã trúng vào đầu Đavít. Chàng đưa tay lên ôm đầu và cảm thấy máu đang phun ra. Chàng té nhào xuống nền gạch... Lịch cúi xuống nhìn chàng, tay nàng vẫn lăm lăm cầm cây gươm.

Con chó nhỏ đứng nhìn, rồi bước từng bước một đến bên chủ của nó, đưa mũi hít hít và thè lưỡi liếm máu. Nó tru lên.

Tiếng chó tru đã làm cho Lịch bừng tỉnh, thanh gươm rời khỏi tay nàng. Nàng quỳ xuống bên Đavít, đưa cánh tay áo chùi máu cho chàng và

rên lên.

— Ôi, Chúa! Sao con có thể làm thế này? (Nàng bật khóc, cơn giận tiêu tan). Ôi! Biết làm sao bây giờ?

Con chó vẫn còn tru.

Trang có thói quen nghe tiếng con chó nhỏ. Nếu không thấy con chó mà nghe tiếng nó tru lên thì nàng vội vã đi tìm. Lần này tiếng tru có vẻ ai oán giận dữ của con chó đã xuyên qua các hoa viên vắng đến tai Trang. Nàng giật mình đứng dậy hướng theo tiếng chó tru, bước nhanh đến phòng Đavít. Đến cửa, nàng thấy Lịch đang quỳ gối, nước mắt đầm đìa, lưỡi gươm nằm tênh hênh trên nền gạch:

— Trời ơi! Sao cậu tôi bị thương như thế này?- Trang vừa kinh hoàng kêu lên, vừa chạy vào phòng.

Lịch đứng dậy, hai má ửng đỏ, nghẹn ngào nói:

— Chính tôi. Tôi đã làm...

— Cô! - Trang khẽ nói (và nhìn Lịch bằng đôi mắt dữ tợn) - Hãy phụ với tôi đỡ cậu ấy lên giường và đi tin với bà chủ gấp.

Nàng ra lệnh cho Lịch như chính cô ta là một a hoàn mà nàng là cô chủ-Lịch líu riu vâng lời. Hai thiếu nữ mang chàng vào phòng ngủ, đặt nằm trên giường. Đầu chàng vẹo sang một bên, máu phun ra như xối, chảy cả xuống mang tai.

— Anh ấy chết rồi sao? - Lịch kêu lên.

— Không, chưa chết đâu. - Trang đáp một cách chắc chắn. - Hãy để đây cho tôi, cô nên đi kiểm bà chủ đi.

— Tôi không thể, tôi không dám. - Lịch rên rỉ nói.

Trang quay lại:

— Tôi đi kiểm bà chủ bây giờ để cho cậu ấy chết sao?

Biết trả lời sao? Lịch khóc lớn, hấp tấp bước ra khỏi phòng. Đoạn nàng dừng lại, khóc lóc, cúi xuống đất. Thanh gươm nằm sòng sượt trên nền nhà; con chó nhỏ nằm một bên như canh giữ tang vật. Nhưng Lịch không để ý gì con chó cả. Nàng lượm cây gươm lên, cửa vào cổ. Lịch quy ngã, thanh gươm rơi xuống nền gạch kêu một tiếng keng. Con chó nhỏ sủa dữ dội.

Từ phòng ngủ, Trang nghe tiếng bước chân Lịch ngừng lại. Nàng đang đặt tay lên ngực Đavít, lắng nghe quả tim chàng đập. Một sự vắng lặng tuyệt đối, Trang chờ đợi. Rồi Trang nghe tiếng chó gầm gừ. Sau giây lát, nàng nghe tiếng kim khí rơi đánh xoảng. Nàng chạy ra cửa có che màn. Nàng thấy Lịch nằm sòng sượt trên nền gạch, cổ bị cắt một đường, tóc bê bết máu, thanh gươm nằm một bên, và con chó sủa không ngừng.

— Xuyt! Im đi. - Trang bảo con chó.

Nàng chạy ra khỏi phòng như bị ma đuổi. Nàng đã bảo Lịch đi báo tin cho bà Era, nhưng chính nàng, nàng lại không có can đảm làm việc đó. Nàng nhận thấy đi tìm thám Hoàng thì tốt hơn. Nàng sẽ không nói cho ai hay trước khi báo tin cho người tỳ nữ lớn tuổi ấy.

Trang gặp lão Hoàng trước tiên. Ông ta đã nhận lúc mọi người trong nhà đang say ngủ trong không khí nóng bức buổi trưa, để kéo lên một quả dưa treo ở giếng phía bắc. Ông bỏ ra và ngồi ở hàng hiên cạnh bếp là nơi khuất tịch nhất để ăn cho mát miệng. Trong lúc lão Hoàng đang ăn thì Trang đi tới. Ông sợ bị Trang rầy vì tội ăn vụng, nhưng nàng không nói gì mà chỉ hỏi:

— Thám Hoàng đâu rồi?

— Đang ngủ đằng kia, dưới rặng tre.

Ông ta hất hàm ra dấu.

Trang hấp tấp bước đi; nàng thấy mục Hoàng ngồi trên một cái ghế đẩu, thiu thiu ngủ, đầu gục xuống gối.

Trang gọi khẽ với một giọng thúc bách:

— Thám Hoàng! Thám Hoàng!

Là một gia nô trung thành, mục Hoàng luôn luôn tỉnh ngủ. Mục thức giấc ngay và dăm dăm nhìn Trang, nhưng vẫn ngái ngủ. Trang lắc lắc hai vai mục:

— Thám Hoàng, có người chết. Cô gái Do Thái và tiểu chủ cãi vã nhau, cô ta đã phóng kiếm chém vào đầu cậu ấy.

— Trời đất! - Mục hoàng khẽ kêu lên. (Mục vùng đứng dậy).- Ở đâu? - Mục hỏi.

— Ở đằng phòng cậu Đavít: Cô ta đã dùng gươm cửa vào cổ.

— Trời! Cả hai...chết cả sao? - Mụ Hoàng hốt hoảng hỏi.

— Không...chỉ cô ta chết thôi.

— Ông bà chủ đã biết chưa?

— Tôi có phải đi trình cho ông bà chủ biết không, thím muốn sao...?

Hai người nhìn nhau, họ phản ứng thật nhanh:

— Tôi chạy đến phòng cậu Đavít, còn cô, cô đi trình cho ông bà chủ biết những gì đã xảy ra.

Mỗi người đi mỗi ngã. Trang chạy đến trình bà Era trước, nhưng đồng thời nàng gặp luôn ông ở đấy.

Thấy Trang hốt ha hốt hải chạy vào, bà Era thét hỏi:

— Có chuyện gì vậy?

— Hãy bình tĩnh, Naomy!

Ông Era đứng dậy. Trang không thể nào nói nên lời, nàng đưa tay ra hiệu cho ông bà Era đi theo nàng.

— Đi, đi... cả hai người. Ôi, trời...!

Nàng vừa chạy vừa khóc. Hai ông bà nhìn nhau sững sốt, rồi hấp tấp chạy theo Trang.

Hai ông bà rụng rời khi thấy Trang chạy về phía sân nhà của Đavít. Cả hai không nói một tiếng nào; họ chạy nhanh hơn, bà Era chạy trước.

Trang dừng lại ở cửa vòng nguyệt:

— Con phải báo trước cho ông bà hay...

Nhưng bà Era đã gạt Trang sang một bên và tiếp tục chạy tới trước.

Ông Era ngập ngừng, nói không ra tiếng:

— Có phải...Đavít không?

— Không...không phải cậu con. Nhưng, trời! Xin lão gia hãy bình tĩnh, cô Lịch đã tự tử bằng lưỡi gươm.

Ông Era thét lên kinh hoàng. Ông gạt Trang sang một bên và chạy theo bà Bén Gót. Trang chạy theo sau.

Mụ Hoàng đã nắm vào cổ áo chồng mụ, kéo đến phòng Đavít. Hai người hì hục nâng xác Lịch mang sang một căn phòng ở sân kế cận, nơi mà trước đây giáo trưởng đã dạy kinh Tôrát cho Đavít. Họ đặt Lịch nằm trên giường. Mụ Hoàng bứt một cái màn cửa, phủ lên xác của Lịch. Trong lúc

đó, lão Hoàng cởi áo ngoài, chùi sạch vết máu trên nền gạch và mức nước trong hồ rửa thật sạch.

Khi bà Era chạy vào, bà không còn thấy gì ráo. Bà bước nhanh vào phòng ngủ của Đavít. Chàng nằm thiêm thiếp trên giường, trông như ngủ, sợi thắt lưng bằng lụa trắng của Trang băng trên đầu. Chàng thở dồn dập. Bà Era sợ cuống cuống. Bà vừa khóc vừa gọi tên con, nhưng không nghe trả lời, bà liền nắm lấy Trang.

— Naomy, hãy bình tĩnh. Hãy cho mời lang y.

— Tại sao mà không nói cho tao biết, con tao bị thương, hử? Bà Era nắm vai Trang vừa đay vừa nghiêng răng quát hỏi.

Ông Era đã phải gỡ bà ra. Trang không nói một tiếng nào. Nàng không oán trách bà chủ. Nàng biết rằng, nỗi lo âu đã làm cho bà hóa điên; bà phải trút tất cả sự giận dữ lên bất cứ ai để nhẹ cõi lòng.

Lão Hoàng đi vào, mụ Hoàng theo sau. Ông Era sai lão Hoàng đi mời thầy lang, còn mụ Hoàng thì chuẩn bị sắc thuốc.

Trang ở lại một mình để kể cho ông bà Era nghe những gì đã xảy ra. Nàng kể rất vắn tắt. Hai ông bà Era ngồi nghe, tim đập mạnh, hai mắt mở lớn. Bà Era ngồi bên Đavít, lặng thinh, xoa bóp hai bàn tay con.

Ông Era hỏi một cách ngạc nhiên và buồn bã:

— Nhưng tại sao chúng nó lại cãi vã nhau?

— Con không biết gì hết. - Trang đáp. - Con chỉ thấy cậu con khi cậu đã ngã trên nền gạch, và con nhớ rằng khi con băng đầu cho cậu con thì cô ấy...

Bà Era khóc lớn.

— Ôi, con quý cái! Con quý dữ tợn, tôi đã đối xử với nó chẳng khác nào con gái của tôi, thế mà nó lỡ đang tay giết con tôi!

— Lịch đâu có dữ. - Ông Era buồn rầu nói. - Có lẽ có việc gì đấy khiến nó phát điên lên, nhưng cho đến giờ, ta vẫn còn chưa biết tại sao.

Bà Era đột ngột ngừng khóc.

— Tôi không thể nào tha thứ cho nó được.

— Nếu Đavít được cứu sống, bà cũng không tha thứ cho con Lịch sao? Ông Era hỏi.

— Không. Nó muốn giết Đavít kia mà!

Trong lúc ấy, Đavít khẽ động dậy, mở mắt nhìn mấy người chung quanh chàng.

— Lịch! - Chàng thều thào.

— Xuyt! - Bà Era khẽ bảo chồng im lặng.

— Nhưng cô ta đâu có chủ ý...

Tiếng thều thào của Đavít đã tắt.

— Xuyt! - Bà Era lại xuyt, vẻ quả quyết.

— Đừng có nói, con! - Ông Era dịu dàng bảo.

Ông đến bên giường nắm lấy bàn tay Đavít, cả hai ông bà chờ đợi, Đavít nhắm mắt lại và im lặng. Mụ hoàng bưng chén thuốc sắc đến. Trang lấy muỗng đổ thuốc mỗi khi một ít vào miệng Đavít trong lúc chờ đợi lang y.

Thầy lang là một người đàn ông nhỏ thó, lưng còng và ít nói; ông mang kiếng gọng sừng, hôi mùi gừng và mùi xương khô.

Khi ông bước vào, hai ông bà Era đứng dậy; họ yên lặng đợi chờ trong khi vị lang y chẩn mạch, xem xét vết thương, vẻ mặt suy nghĩ.

Cuối cùng, ông Era hỏi:

— Con tôi có sống được không thầy?

— Anh ấy có thể sống được, nhưng cần phải giữ gìn trong một thời gian rất lâu. Chẳng những anh ta bị thương về thể xác mà còn bị tổn thương ở tâm hồn nữa.

Bà Era hỏi, giọng năn nỉ:

— Chúng tôi phải làm gì, thưa thầy?

— Phải nhượng bộ anh ấy tất cả.

Chương 8

Đavít thức giấc. Chàng đang nằm trên giường, trong phòng tối om, ngoại trừ cái ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu lạc leo lét chiếu qua bức màn mỏng. Đêm tối? Nhưng sao lại có mặt trời...

— Lịch! - Chàng thều thào.

Trang nghe thấy tiếng thều thào của chàng. Nàng ngồi trên một cái ghế đầu ba chân, để khỏi phải ngủ gật và để canh chừng hơi thở thoi thóp của chàng. Nàng rón rén bước đến bên giường, vén màn nhìn chàng. Chàng ngược mắt nhìn nàng.

— Lịch... - chàng khẽ gọi lần nữa.

— Lịch ngủ rồi. - Trang đáp.

Trang dùng chiếc khăn tay bằng lụa mỏng của nàng để lau má lau môi cho Đavít.

— Tôi thấy... trong người yếu lắm.

— Cậu cần ăn một chút ít mới được, nằm yên, đừng động đậy nha!

Nàng buông màn xuống, tiến đến cái lò than đặt ở góc phòng, mở vung một chiếc nồi đất, thò thìa múc một chén cháo gạo nấu với đường đỏ. Nàng làm rất nhẹ nhàng, bình tĩnh, không một tiếng động. Nàng trở lại bên giường âu yếm nói:

— Đavít để Trang đút cháo cho.

Trang sợ Đavít sẽ hỏi chuyện lôi thôi, chàng muốn biết tại sao lại ra cơ sự này. Nhưng Đavít không hỏi gì cả. Chàng nuốt chầm chậm, từng ngụm nhỏ, những muỗng cháo gạo nấu với đường. Đường đỏ có tác dụng bồi bổ cho máu huyết những người bị thương. Vì mất nhiều máu nên chàng cảm thấy yếu ớt. Đầu chàng nhức như búa bổ. Chàng nhớ rõ tại sao Lịch lại vung gươm chém chàng. Chàng sẽ nhớ mãi suốt đời. Dẫu cô ta có nói gì làm gì đi nữa cũng không có thể xóa bỏ được điều ấy trong tâm trí chàng. Vậy mà cô ta vẫn ngủ yên!

— Nhức đầu quá! - Đavít nói.

— Trang sẽ cho cậu hút một hơi a phiến.

Nàng đến bên bàn, lấy cái tẩu, hơ thuốc phiện cho đặc rồi quay trở lại kê tẩu vào môi chàng.

— Hút đi cậu.

Đavít hút nhiều hơi. Khói thuốc thâm nhập vào tận óc, cơn đau dịu dần. Khi đã tỉnh táo, chàng nhìn thấy khuôn mặt của Trang như có một vòng ánh sáng bao quanh.

— Tốt quá!... tốt quá!... tốt quá! - Đavít lẩm bẩm mãi không thôi.

Trang đặt tay lên miệng chàng để chàng đừng nói nữa. Nàng nói rõ từng tiếng một.

— Trang yêu cậu. Trang không thể nào hại cậu được. Trang yêu cậu, cậu có nghe Trang nói gì không?

Mơ màng, thích thú, chàng mỉm cười mà không thể trả lời. Chàng đắm chìm trong sự dịu dàng êm ái, phổi hít đầy hương thơm, tai nghe lời Trang thánh thót như một nhạc điệu, chập chờn nhìn thấy khuôn mặt kiều diễm của nàng với bao âu yếm, yêu đương; rồi hai mắt chàng riu riu dần và nhắm lại.

Khi biết chắc Đavít đã ngủ, Trang bắt mạch ở cổ tay chàng. Mạch nhảy mạnh hơn. Trang có thể để chàng nằm một mình mà không sợ. Nàng cần vắng mặt trong chốc lát để tin cho bà Era biết Đavít đã tỉnh dậy, đã ăn được một chút cháo và đã ngủ trở lại. Nàng đi ngang qua căn phòng kế cận, nơi đây, lão Hoàng ngồi bên một cái bàn, đầu gối lên hai tay, ngủ ngon lành. Ông Era đã bảo lão Hoàng tỉnh thức ở đây để phòng khi Trang cần gọi, nhưng vì nhân hậu, nàng để yên cho lão ta ngủ.

Ban đêm, ngôi nhà có vẻ huyền ảo, im lặng chập chờn trong bóng tối dịu dàng. Trang tiếp tục đi từ sân này qua sân khác, lẻ loi một mình. Trên mỗi cửa chính đều có treo tòng teng một cây đèn lồng để soi đường. Trang đi trong cái ánh sáng yếu ớt ấy. Khi đến sân nhà của chính nàng, con chó vãnh tai nghe, hít hít để đánh hơi, há miệng ngáp, rồi lúp xúp chạy theo.

Trang tới căn nhà của bà Era. Trong phòng ngủ còn ánh đèn. Trang bước vào thấy bà Era ngồi trên giường, đầu tựa vào gối. Bà muốn tỉnh thức

nhưng sự mệt nhọc đã làm cho bà chớp mắt lúc nào không hay. Đầu bà nghèo về một bên, miệng hé mở, ngáy khò khò.

Trang đứng bên khe hở của bức màn, không dám động mạnh, sợ bà giật mình.

— Bà chủ... Bà chủ!

Thoạt tiên, nàng khẽ gọi nhỏ nhỏ, rồi sau đó gọi to dần để từ từ đưa hồn phiêu lưu và lo sợ của bà về nhập với thể xác.

Bà Era mở mắt ra. Bà giật mình đánh thót, kêu lên một tiếng sợ hãi, ngồi thẳng dậy, mắt ngó Trang trừng trừng. Bà chưa hoàn hồn; Trang cầm lấy lấy bà khẽ vỗ vỗ.

— Con mang tin mừng đến cho bà, nàng khẽ nói. Thiếu chủ con đã tỉnh; con đã đút cháo cho cậu và cậu đã ngủ trở lại.

Bây giờ bà Era mới hoàn hồn.

— Cậu có hỏi gì bà không con?

Để tránh khỏi phải trả lời rằng Đavít không có hỏi han gì đến bà. Trang chỉ đáp:

— Đầu cậu nhức nhối nên tư tưởng lộn xộn. Đút cháo cho cậu xong, con cho cậu hút vài hơi thuốc phiện để cậu bớt đau. Sau đó cậu mới ngủ yên.

— Cậu không nói gì cả sao? - Bà Era hỏi.

Bà rút tay ra khỏi tay Trang.

— Cậu con hỏi cô Lịch.

— Con trả lời sao?

— Con nói rằng cô Lịch ngủ rồi.

Bà Era tựa lưng vào đồng gối, thở dài.

— Con phải trở lại cùng thiếu chủ. - Trang nói.

— Khi cậu tỉnh dậy, đừng có cho cậu biết cô Lịch đã chết, nghe con!

— Vâng, đó là điều dĩ nhiên!

Trang quay trở về phòng Đavít. Khi đi ngang qua phòng nàng, Trang dừng lại để nhốt con chó nhỏ, sợ nó đi theo làm rộn không cho Đavít ngủ.

Đavít vẫn ngủ khi Trang trở lại bên chàng. Nàng cảm thấy mệt lả người. Khi chàng ăn được chút cháo, nàng ít lo cho tính mệnh của chàng

hơn. Nàng khẽ đặt mình nằm xuống chân giường, quấn chăn lại, nghĩ cách làm sao để giấu Đavít, đừng cho chàng biết số phận của Lịch ít nhất trong một vài ngày. Lương tâm chàng hết sức tinh tế, có thể chàng sẽ hối hận vì những việc đã xảy ra. Tuy nhiên người ta không thể trách cứ ai khác ngoài cô Lịch và linh hồn yêu chúa cuồng nhiệt của cô.

“Nhưng làm thế nào để chàng chấp nhận điều đó?” Nàng lo âu tự hỏi. Dù sao cũng phải cố gắng thuyết phục chàng cho được, nếu không cái chết của Lịch sẽ còn đeo đẳng ám ảnh Đavít mãi suốt đời. Cũng như mọi người Do Thái khác, chàng sẽ bám lấy sự đau khổ của chính mình suốt đời.

“Phải tìm cách cho chàng giải trí, vui đùa, để chàng được khuấy khoa, sung sướng” Trang thầm nghĩ. Và trong ý nghĩ đó, nàng đã ngủ thiếp đi.

Nhưng làm sao để giấu Đavít cái chết của Lịch? Buổi sáng thức dậy, chàng không hỏi gì, có vẻ mơ mộng. Trang thấy Đavít tựa mình khó khăn, bèn đến bên sẵn sóc giúp đỡ chàng.

Ông Era đến thăm Đavít vào lúc rạng đông, mặt chưa rửa, râu chưa cạo, áo quần xốc xếch. Bà Era đã đến liền sau đó. Bà bận một cái áo kếp lông, dài và rộng. Rồi đến lượt lão Hoàng và vợ của lão. Lũ gia nô thì lấp ló ngoài cửa để ngóng tin về sức khỏe của thiếu chủ để thông báo ra ngoài.

Ông lang già trở lại. Ông gỡ cái băng lụa quấn quanh đầu Đavít. Ông cúi nhìn thật kỹ đường cao đen quanh bờ vết thương. Ông cho biết không có gì lo ngại nữa, và truyền làm cháo thập cẩm cho Đavít ăn để bổ huyết. Ông nói:

— Cho ăn huyết heo là tốt hơn cả.

Ông Era liếc nhìn vợ:

— Thưa lão huynh, chúng tôi không ăn thịt heo. - Ông dịu dàng nói. Nhưng vì tính mạng của con tôi thì...

— Cậu ấy còn trẻ và khỏe mạnh, thôi thì dùng huyết gà cũng được - lão thầy Tàu nói. Nếu là người già cả thì tôi khuyên nên uống sữa đàn bà kia đấy.

Người ta đã cắt tiết gà, nấu với gan, gạo đỏ, rễ rau ba lăng luộc chín và trứng gà. Món cháo thập cẩm này giúp Đavít thu hồi số máu đã mất. Mẹ

chàng, ngày ngày đến ngồi bên giường bệnh của chàng. Cha chàng thì lo lắng, hết đi ra lại đi vào. Nhưng Đavít không hỏi han gì đến Lịch cả.

Ngày hôm sau, và hôm sau nữa, trong khi Đavít đang phục hồi dần dần sức khỏe thì những tiếng động trong nhà vẳng đến tai chàng. Những bước chân nhẹ nhàng qua lại không xa, tiếng khóc thét lên của vị giáo trưởng, và vào lúc chiều tối có tiếng búa đóng đinh vang dội.

Trang đang lom khom nấu nước trên lò than hồng. Ông bà Era đang ngồi bên giường bệnh của Đavít. Chàng nói:

— Mẹ!

Bà Era đứng dậy, rời khỏi cái ghế dựa bước tới bên con:

— Gì thế con?

Giọng bà buồn buồn và có vẻ từ tốn, đến nỗi trông bà khác hẳn trước kia.

— Lịch đâu rồi mẹ? - Chàng hỏi chậm rãi và rõ ràng.

Bà Era liếc nhìn chõng đang ngồi bên bàn sau lưng bà. Ông nói:

— Nên nói cho con rõ thì hơn, Naomi à!

— Mẹ đã trách phạt nàng sao? Đừng làm thế mẹ ạ!

— Chính Thiên Chúa đã phạt nó con ạ! - Bà Era nói.

Và, đột ngột bà bật khóc. Người đàn bà cao lớn khỏe mạnh này với một lòng nhiệt thành, suốt đời chỉ biết hành động theo ý mình, đang tuôn trào những dòng nước mắt tuyệt vọng. Bà nghẹn ngào không nói được tiếng nào, hấp tấp chạy ra khỏi phòng.

Ông Era chạy theo vợ. Chỉ còn lại một mình Trang, nàng bình tĩnh, và vẫn tắt kể cho Đavít nghe sự thật. Nàng ngồi bên chàng, nói:

— Trong lúc Trang đang dùng thắt lưng lụa của Trang để băng đầu cho cậu thì cô Lịch chạy snag phòng bên kia một mình. Cô ta lượm cây gươm, cửa vào cổ... Cô đã chết.

Đavít nhắm mắt lại. Chính cái thanh gươm mà chàng đã dùng để cắt lớp vải dày bên ngoài các kiện hàng của đoàn thương hồ, bây giờ chàng như đang thấy nó xuyên sâu vào người Lịch. Đột nhiên chàng buồn nôn - Trang la lên kinh hoàng. Nàng vội quơ lấy tấm chăn hứng dưới miệng Đavít.

— Trời ơi! Cô ta đã chết rồi mà vẫn còn hại cậu!

Đavít để rơi đầu xuống gối.

I- m đi! - Chàng hôn hển... - Người sẽ không bao giờ hiểu được.

Câu nói này chẳng khác nào những mũi nhọn đâm vào con tim tế nhị của Trang. Nàng không nói gì; nàng không thể nói được. Nàng lẳng lặng cầm tấm chăn mang đi ra ngoài cho lũ nô tì giặt giũ. Khi quay trở lại, nàng dừng bước sau cánh cửa, thấm nước mắt bằng cánh tay áo phồng.

Trang đi sang phòng bên cạnh, nơi đây những người thợ mộc đã đóng xong một cái quan tài. Quan tài rất chắc chắn, bằng gỗ long não, tấm ván thiên đang dựng bên tường. Mấy con ở gái đã liệm xác Lịch vào quan tài. Trang cũng như thím hoàng không mó tay vào việc gì hết. Bọn tớ gái làm tất cả. Một đứa đang đứng sửa lại nếp áo của Lịch, rồi đặt vào tay xác chết một cây nến để soi đường về cõi âm.

— Em che cổ cho cô ta. Một con ở khế nói.

Nó lấy một cái khăn lụa phủ lên vết thương ở cổ của Lịch.

Trang bước đến nhìn khuôn mặt của Lịch bây giờ đã hóa ra nhợt nhạt. Khuôn mặt ấy dường như thanh mảnh và hư ảo, có vẻ như được tạo nên bằng một chất liệu trắng và sáng. Đôi mắt sâu, hai hàng mi đen dày in bóng lên má. Làn tóc nâu tuyệt đẹp phủ xuống vàng trán nhợt nhạt, đôi môi bất động và cứng đờ.

Có tiếng chân vấp vào ngưỡng cửa, Trang quay lại và thấy vị giáo trưởng tay cầm gậy, tay quờ quạng về phía trước để tìm lối vào.

— Có ai giúp lão đến bên con lão không?- Cụ hỏi, giọng trầm trầm. (Trang tiến đến cầm lấy tay cụ và đưa cụ tới bên quan tài. Nàng chờ đợi trong lúc giáo trưởng có vẻ như đang ngắm nhìn mặt Lịch). - Tôi nhìn thấy con tôi, cụ nói tiếp. Tôi thấy nó với mẹ nó. Mẹ nó đã kéo nó ra khỏi địa ngục. Bà dẫn nó đến trước đấng Dêhova và khẩn cầu van xin cho đến khi người nhận lời.

Vị giáo trưởng già tiếp tục lầm bầm:

— Mẹ nó khóc sụt mướt, bà đấm ngực cầu xin và đấng Dêhova sẽ nhận lời. Lịch, con ơi! Chúa thử thách lòng người, người hiểu tất cả mọi sai lầm của tư tưởng. Nếu con cầu đến người, người sẽ không bỏ con.

Lời của cụ già mù lòa này hết sức thành khẩn, thống thiết, đến nỗi con ở gái sợ hãi chuồn mất. Còn lại một mình Trang. Chính nàng, nàng cũng phát sợ, nhưng nán đứng lại vì xót thương cho người cha đau khổ. Nàng ngọt ngào nói:

— Xin mời lão sư đi nghỉ!

Nàng cầm lấy ống tay áo của giáo trưởng và khẽ kéo về phía mình.

Nghe tiếng nói của Trang, ông cụ quay phắt lại. Đôi mắt mù lòa mở lớn, chòm râu bạc và dài run rẩy:

— Đàn bà kia, người là ai? - Ông thét lớn.

Trang sợ đến chết cứng. Ông cụ già này đã chế ngự nàng, làm nàng kinh khiếp.

Lời nói của ông lão lại vang lên trèm lẩy nàng:

— Thượng Đế đã tước đoạt lý trí của người đàn bà này. Người không cho nó sự hiểu biết rộng rãi. Nó đã đuổi mỗi bắt bóng. Nó ở nơi những kẻ chết.

Giáo trưởng đưa hay tay ra như vồ lấy nàng. Trang nhìn thấy đôi tay gầy gò ấy có một sức mạnh kinh khủng đang tiến dần về phía nàng, nàng hoảng hồn vụt chạy như bị ma đuổi.

Giáo trưởng nghe tiếng chân chạy mau, xa dần. Cụ mỉm cười ranh mãnh.

— Hãy dang ra xa khỏi ta, những kẻ bất công. - Cụ lăm bắm một mình.

Rồi cụ ngẩng đầu nhìn quanh một cách đắc thắng. Cụ thở dài, mò mẫm lối đi một cách khó khăn. Cụ đưa tay mò quanh, không ngờ đúng vào cái hòm. Cụ sờ soạng từ đầu đến cuối rồi thò tay vào phía trong áo quan. Cụ sờ rầm xác con cụ, từ hai chân lên đến gối và hai bàn tay giá lạnh. Cụ sờ nhằm cây nến, liền gỡ ra vứt xuống đất.

Đoạn, rất chậm rãi, với một vẻ run sợ hãi hùng, cụ đau đớn sờ vào vết thương quanh cổ Lịch và mò mẫm khuôn mặt thanh mảnh nhợt nhạt của xác chết. Người ta đã nói rằng Lịch đã dùng gươm tự sát. Chính ông Era đã nói với cụ như thế, nhưng cụ không thể nào tin được. Bây giờ, cụ đã tin và không chịu đựng được nỗi khổ đau, cụ ngã sấp xuống nền nhà bất tỉnh.

Một lát sau, khi người ta mang vôi đến để đổ đầy vào hòm và những người thợ mộc đến đóng nắp áo quan, thì họ nhìn thấy cụ đang nằm bất tỉnh bên quan tài. Họ đỡ cụ dậy, đặt nằm trên giường, rồi đi thông báo cho bà Era.

— Phải cho gọi thằng Arông đến gấp. - Bà bảo.

Nhưng không ai tìm thấy Arông đâu hết. Mụ Rasen không thấy gã trở về từ đêm hôm trước. Vậy, chỉ có một việc là săn sóc giáo trưởng, cứu cụ tỉnh lại. Bà Era ra lệnh mang cụ đến căn phòng mà trước đây cụ đã ở.

Chính bà Era đã nhìn thấy điều khốn khổ này trước tiên. Cụ giáo trưởng đã tỉnh lại, cụ thở dài và một tiếng kêu ảo não phát ra từ đôi môi già cả. Cụ vật mình vật mẩy như đang chiến đấu với một sức mạnh vô hình.

Nhìn thấy vậy, thím Hoàng vội vã chạy đi tìm bà Era. Khi bà bước vào phòng, giáo trưởng giương đôi mắt mờ đục, trừng trừng nhìn bà. Bà dịu dàng nói:

— Thưa cha!

Nhưng đôi mắt cụ vẫn bất động.

Thím Hoàng hốt hoảng:

— Ôi! Thưa bà, cụ ấy đã mất trí rồi.

Đúng như vậy. Trong nhiều ngày, giáo trưởng không nói một tiếng. Cụ nằm dài trên giường, im lặng, dẫu khi ăn uống hay cầu nguyện cũng vậy.

Rồi một hôm, bỗng nhiên cụ mở miệng nói, và nói không ngừng. Cụ đã mất trí thật. Cụ không còn biết ai, không còn nhớ ai, mà chỉ nhớ đến Lịch hồi còn bé đang sống bên mẹ.

Như thế, giáo trưởng đã về trời trước khi cụ chết.

Với lòng quảng đại tự nhiên, ông Era đã bảo lũ nô bộc:

— Hãy dọn một căn phòng trong nhà cho giáo trưởng. Ta sẽ săn sóc cụ cho đến ngày cụ chầu trời.

Ông Era vì tốt bụng mà nói như vậy, nhưng điều này đã làm cho vợ ông vô cùng cảm động. Khi chỉ còn có hai người, bà quay trở lại với chồng, và bà tỏ ra rất khiêm nhượng dịu dàng đối với ông như chưa từng có.

— Mình quá tốt! Bà vừa nói vừa khóc. (một tay bà đưa ra nắm lấy tay chồng, một tay che hai mắt). Em muốn cư xử với mình tốt hơn nữa, Era ạ!

— Nhưng xưa nay, mình vẫn cư xử rất tốt kia mà! Ông nói với một chút vui vui trong lòng.

Ông cầm lấy tay vợ, siết chặt.

— Không, bởi vì tôi thường hay giận dữ...

— Kìa, Naomi! Chính anh cũng có đôi khi làm phật lòng mình kia mà!

— Từ rày em xin sẽ khác hơn xưa.

— Ấy, mình đừng có quá hiền nhé! - Ông Era nói pha trò để an ủi vợ.
- Nếu không, làm sao anh theo cho kịp em được! Thỉnh thoảng nổi sung một chút cũng vui.

— Mình thật tốt...thật tốt.

Bà nói mãi; ông biết bà rất bông bột, ông không nói gì. Ông cặp tay vợ kéo bà đi ra ngoài, vừa đi vừa an ủi vỗ về bà.

— Bây giờ, Naomi ạ, chúng ta hãy nghĩ đến con trai của chúng ta. Chúng ta có bốn phận làm lại cuộc đời cho nó, làm cho nó được hạnh phúc. Đàn cháu nội phải được sinh ra tại nơi đây và chúng ta hãy quên đi quá khứ.

Ông tìm cách dẫn bà hướng về tương lai và bà đã tỏ ra từng phục chồng.

Sự tòng phục của bà đã làm cho ông lo ngại. Ông chỉ sợ bà bệnh. Rồi ông nghĩ rằng điều này sẽ không kéo dài lâu. Bà còn khỏe mạnh lắm. Thời gian sẽ làm cho bà khỏe mạnh và hăng hái như cũ; lúc bấy giờ ông sẽ để cho bà muốn nói gì thì nói. Nhưng cõi lòng bà Era đã tan nát vì khổ đau. Bà cảm thấy mọi dự tính, mọi hy vọng của bà đều bị đảo lộn tất cả, người bà có vẻ như yếu đi, ít nhất là trong một thời gian.

Khi ông Era đưa bà trở về phòng, đỡ bà ngồi xuống ghế bành, thì bà run run hỏi:

— Chúng ta sẽ làm gì cho con của chúng ta?

Đó chính là cái câu hỏi đã ám ảnh bà trong suốt thời gian kể từ khi bà thấy Lịch chết.

Ông Era đứng trong khi bà đang khóc. Đây là lần đầu tiên trong đời, ông cảm thấy ông làm chủ người đàn bà này, người mà ông đã yêu theo lối

của ông, nhưng bây giờ ông mới biết yêu thật. Ông cầm lấy bàn tay mập mạp của vợ, vuốt ve.

— Chúng ta chỉ nghĩ đến hạnh phúc của nó thôi, mình ạ! Chúng ta sẽ cưới vợ cho nó khi nào có thể.

Bà nhìn ông, đôi mắt dụi dàng và phục tùng:

— Mình muốn nói...

Bà bối rối.

Ông gật đầu chấp nhận:

— Tôi nghĩ đến người thiếu nữ mà con nó yêu, mình ạ. Cô con gái bác Khương Sơn. Tôi sẽ thưa chuyện cùng bác ấy, rồi chúng ta sẽ mang niềm vui về nhà.

— Nhưng Lịch...

Ông Era nói rất nhanh, như là ông đã quyết định tất cả rồi:

— Ngày mai sẽ chôn cất. Sau một tháng để tang. Đavít sẽ bình phục.

Bà Era không biết nói sao. Một Tháng! Bà cúi đầu, rút tay ra khỏi tay chồng.

Ông đợi một lát, rồi hỏi với một giọng trầm trầm và vang dội:

— Mình có đồng ý không, mình?

Bà cúi đầu.

— Vâng, em xin nghe mình!

Giọng bà mệt mỏi. Bà không còn chống đối nữa. Ông Era cúi xuống hôn lên má bà mà không nói thêm tiếng nào.

Đám tang Lịch nhằm vào một ngày mưa. Ông Era cấm không cho Đavít rời khỏi giường, điều này đã khiến chàng phải khổ tâm phản ứng lại, vì chàng quả quyết rằng chàng có đủ sức khỏe để đi đưa đám nàng.

Lịch chết đi nhưng đã làm cho Đavít nghĩ mãi đến nàng, một điều mà khi còn sống nàng không có thể làm được. Chàng cảm như đã có lỗi đối với nàng. Chàng nghĩ rằng, nếu trong mấy ngày vừa qua, chàng kiên nhẫn hơn, Lịch sẽ không đến nỗi phải mất cả lý trí như vậy và chàng đã có thể cứu nàng khỏi chết. Bây giờ, chàng có bốn phận phải đưa nàng ra tận huyệt.

Nhưng ông Era không muốn như vậy. Đavít ngạc nhiên vì cái vẻ cá quyết trong giọng nói chắc nịch của ông. Mẹ chàng dường như cũng cùng

một ý với cha chàng. Đavít nhìn bà với hy vọng bà sẽ giúp đỡ chàng. Nhưng Đavít càng ngạc nhiên hơn khi nghe mẹ chàng nói:

— Con ơi, hãy vâng lời cha con.

Như vậy, song thân chàng đều không đồng ý, Đavít đành phải nhượng bộ. Chàng tự lấy làm mãn nguyện được đến bên quan tài của Lịch. Chàng tựa vào vai một tên thợ đồng, đứng rất lâu bên quan tài nàng. Trang luôn luôn theo sát, trông chừng chàng, sợ chàng xây xẩm mặt mày vì quá yếu. Chàng đứng như thế cho đến khi căn phòng trở thành trống không. Các phu đòn đã khiêng chiếc quan tài nặng nề ra đi, một vài người theo sau, trong số này có vị giáo trưởng vẻ mặt bờ ngỡ, tươi cười:

Âông vắng mặt. Người ta vẫn chưa kiếm ra gã; ông Era phỏng đoán gã đã chuồn ra khỏi thành rồi.

— Sau khi trong nhà đã bình tĩnh trở lại, tôi sẽ đích thân đi kiếm nó về. — Ông Era nói với vợ.

Nhưng có ai luyện tiếc gì nó đâu? Giáo trưởng đã mất trí, còn Lịch thì không còn nữa.

Với đôi mắt buồn bã, Đavít nhìn đám tang thừa thớt băng qua sân, ra cửa, rồi trở về nằm. Chàng vẫn nằm dài trên giường, bất động, hai mắt nhắm nghiền. Trang rất không ngoan, nàng không nói gì hết. Nàng vẫn luôn luôn ở bên cạnh chàng để chàng cảm thấy sự hiện diện lặng lẽ của nàng. Nàng biết nỗi khổ đau phải được tiêu tan trước khi đón nhận niềm vui mới. Nhưng nàng cũng biết rằng, sự đau khổ chỉ có thể tan biết dần dần.

Lịch được chôn cất bên cạnh mẹ nàng, trong một mảnh đất dành riêng cho người Do Thái, bên ngoài thành phố. Vị giáo trưởng đứng giữa ông bà Era, tươi cười chẳng biết gì dưới ánh nắng mát mẻ của trời thu. Ông Era nói lớn vào tai cụ:

— Cha cầu nguyện đi!

Thình lình, cụ nói, mặt ngửa lên trời:

— Mặt trời nóng nhỉ? - Cụ lẩm bẩm. (Rồi cụ cầu nguyện). - Từ nơi cao, nơi Vinh quang và Chí Thánh của Chúa, Chúa hãy nhìn xem... Chúa thật là Thiên Chúa của chúng con, mặc dầu Tổ Phụ Abraham không biết

chúng con, và Israel đã chối bỏ chúng con. Nhưng Chúa là Chúa và là Cha của chúng con. Danh Người sẽ hằng hữu đời đời, chúng con thuộc về Người...

Rồi giáo trưởng tưởng như mình đang ở trong đền thờ, dang hai tay ra theo nghi thức thường lệ và xướng lớn:

— Chúa là Thượng Đế, Deehôva, là Thiên Chúa Độc Nhất Chân Thật.

Những người qua đường tò mò dừng lại xem kinh ngạc, trong lúc các phu đòn người Trung Hoa lạ lùng về sự hiện diện của cụ già Do Thái.

Không ngờ giáo trưởng đã cầu nguyện bên mộ phần con gái cụ như vậy mà cụ không biết. Bà Era òa khóc, ông thấy thế bèn đứng giữa, một tay đỡ lấy bà, một tay đỡ giáo trưởng.

Khi lấp đất đầy huyết, người ta lấy những miếng đất có cỏ xanh để đắp lên năm mồ.

Ông Era dìu hai người trở về nhà.

Lễ thành hôn của Đavít được định vào một ngày cuối thu, tháng chín âm lịch, ba mươi ba ngày sau ngày Lịch tử tỵ, trên năm mồ của nàng vẫn còn xanh.

Đavít đã đến viếng mộ nàng lần đầu tiên kể từ ngày chôn cất. Khi cha chàng nói cho chàng biết lễ cưới đã được định đoạt và hai họ đã trao đổi lễ vật, chàng chỉ lặng lẽ bằng lòng. Ông hỏi:

— Con có ưng như thế không?

— Thưa ba có, nếu điều đó làm vui lòng ba má.

Vết thương của chàng đã lành, đã làm sẹo trên trán, cái sẹo đó chỉ có thể mất đi khi thể xác chàng hóa thành tro bụi. Thân xác đã bình phục nhưng tâm hồn bị tổn thương. Ban ngày chàng thần thơ, đôi khi nằm bất động, còn ban đêm thì trằn trọc ngủ không yên. Trước kia chàng thích ăn và thường ăn rất ngon miệng, nhưng bây giờ chàng không thiết gì hết. Trang nhận thấy như vậy mà không nói gì.

Nàng sẵn sóc cái ăn cái mặc cho chàng như hồi còn bé. Bà Era không còn cảm đoán nàng nữa.

Ông Era lo lắng hỏi:

— Con ơi! Con hãy nói cho ba biết con thích gì?

Ông đặt bàn tay mập mập nóng bỏng của ông lên bàn tay quá gầy gò của Đavít. Đavít ngập ngừng thụt tay lại. Cha chàng quá hăng hái, quá nhiệt thành và thiếu kiên nhẫn. Sức lực của chàng thanh niên không đủ để chịu đựng tình yêu nồng nhiệt của người cha.

— Con biết, con cần cưới vợ. - Đavít nói.

— Nhưng không phải bắt buộc... không phải là ép uống đâu. - Ông Era nói, mặt ông tối sầm lại.

— Tuy thế, cũng phải...

— Không, nếu con không yêu con gái bác Khương.

— Có lẽ, con chưa yêu ai cả. - Đavít nói và nhếch mép cười.

Ông Era bối rối hết sức. Ông ngồi thụt lại, hai tay đặt lên gối.

— Ba tưởng con có gởi cho cô ta một hai bài thơ gì đó kia mà?

— Dạ, đúng thế!

— Con đã thay đổi ý kiến trước khi...

Ông Era không dám nói đến tên Lịch.

Đavít liền nói thay ông:

— Ba có ý nói rằng con đã thay đổi ý kiến trước khi Lịch chết à? Không... à, cũng có nghĩa rằng có; con đã bỏ dở một bài thơ, vì con đã gặp Lịch ngoài vườn đào.

— Con có khóc thương nàng không?

Đavít suy nghĩ một lát trước khi trả lời. Chàng đang ngồi trong phòng của cha. Ông Era đã cho tìm chàng đến để thông báo lễ đính hôn đã được thực hiện.

Cuối cùng, Đavít nói:

— Không, con không khóc. Con không muốn cô ấy chết như thế. Nếu cô ta còn sống...

Chàng lại ngập ngừng. Ông Era cảm thấy ngứa rần rần từ chân tóc xuống đôi tay và đến tận hai chân.

Thấy Đavít vẫn còn im lặng, ông Era hỏi:

— Nếu cô ta còn sống, con có cưới cô ta không?

Đavít chậm rãi lắc đầu. Động tác này đã làm cho chàng cảm thấy nhức nhối từ vết thương đã thành sẹo.

— Không.

Rồi chàng hăng hái tiếp:

— Không ba ạ! Ba cứ tin như thế. Nhưng nếu Lịch còn sống thì con cưới Quí Lan với một niềm vui trọn vẹn hơn. Ba hiểu không?

Ông Era há miệng kinh ngạc nhìn sững Đavít. Ông lắc đầu, không thể nào hiểu nổi. Điều này đã vượt quá tầm mức hiểu biết của ông.

— Ba kính mến! - Chàng dịu dàng nói. - Sao ba cứ mãi lo lắng cho con đến thế? Này nhé, con sẽ lấy vợ rồi sinh con, và sống trong hạnh phúc đầy đủ. Sau lễ cưới, con sẽ trở lại cửa hàng để buôn bán như trước... nhưng vui hơn...vui hơn nhiều.

Chàng ngược đầu nhìn cha, cố gắng mỉm cười, chào ông và lui ra. Còn lại một mình trong phòng, ông Era phân vân do dự mãi. Ông thở dài và đi lo công việc. Suốt ngày hôm ấy ông Era mặt khó đăm đăm.

Về phần Đavít, lòng chàng không được yên, gắt gỏng cả với Trang, đến nỗi nàng không dám nói cười, chỉ ngồi im lặng vá may. Thường thì Trang thêu thùa, nhưng hôm nay nàng thay miếng lót giày bằng một thứ vải trắng mịn.

Đavít mãi ngồi nhìn những ngón tay thon nhỏ của nàng thoăn thoắt luồn chỉ vào vải với một cây kim nhỏ.

Một lát sau, chàng hỏi nàng làm gì. Trang bình tĩnh nói:

— Lâu ngày nằm trên giường, da chân cậu bây giờ mỏng lắm, Trang sợ mấy đôi tất vải làm đau chân cậu. Trang khâu cái này với những đường chỉ rất nhẵn để cậu khỏi đau chân.

Đavít không nói gì, vẫn yên lặng nhìn nàng. Chàng nằm trong một cái ghế dựa, vẻ lười biếng. Đột nhiên chàng nói:

— Tôi sắp cưới vợ, Trang ạ!

Nàng ngược nhìn chàng, rồi cúi xuống tiếp tục may.

—Tôi biết rồi!

—Bây giờ, Trang đã bằng lòng chưa?

— Không phải tôi bằng lòng hay không bằng lòng mà được. - Nàng dịu dàng nói.

— Trang vẫn ở lại đây với tôi. - Trang ạ. - Như bấy lâu nay.

— Cám ơn cậu.

Rồi nàng tiếp:

— Thiếu chủ ạ...

Chàng nói, không một chút ngập ngừng:

— Tôi nghĩ rằng tôi sẽ cưới Trang trong một ngày gần đây. Trang cũng nghĩ như thế chứ?

— Đợi đến lúc đó hẵng hay.

Đột nhiên Trang may rất nhanh, những ngón tay nàng thoăn thoắt đâm kim xuyên qua lần vải. Đavít không nghĩ gì đến nàng nữa. Tư tưởng của Đavít hướng về chính chàng, nàng biết thế. Nhưng nàng không đoán được những gì chàng sắp nói.

— Tôi muốn đi thăm mộ cô Lịch.

Trang đặt tấm vải xuống gối và nhìn chàng, tình yêu dâng lên khoe mắt.

— Sao lại đi thăm mộ vào đúng hôm nay vậy? Ngày vui mà xen chuyện buồn vào không tốt đâu.

— Tôi muốn nhìn mộ nàng để được biết chắc rằng nàng đã chết. - Chàng nói với một vẻ hết sức lạ lùng.

Trang nhìn chàng, lo lắng:

— Nhưng, cậu đã biết cô ta chết rồi mà!

— Tôi cứ nhìn thấy cô ta hoài.

Gian phòng hai người đang ngồi chính là nơi mà Lịch đã tự tử. Trang nghĩ đến điều đó nhưng không muốn nói ra. Nàng thường nghĩ rằng Đavít cần phải thay đổi chỗ ở. Ban đầu vì chàng bị thương quá nặng, không tiện di chuyển. Ít lâu sau, khi nàng nói đến chuyện thay đổi căn nhà khác, chàng liền đáp, chàng thích các gian phòng này vì là nơi chàng đã ở từ thuở bé. Bây giờ Trang nghĩ, nàng phải trình bà Era biết, sau khi đã cưới vợ, Đavít cần ở trong những gian phòng khác lớn hơn, có sân rộng rãi hơn. Nơi đây để dành làm phòng trọ cho khách.

Trang gấp tấm vải lại và cất trong một cái tráp khảm ngà dùng để đựng đồ thêu may.

— Nếu cậu định đi thăm mộ cô Lịch thì tôi sẽ đưa đi. - Nàng nói.

— Đi bây giờ à? - Chàng hỏi.

— Bây giờ.

Chiều hôm ấy, Đavít ngồi xe lừa, ra khỏi các bức tường thành thị trấn, đến nghĩa địa Do Thái để viếng mộ Lịch. Trời cuối thu êm đềm và mát mẻ. Nghĩa địa Do Thái là một khu đất yên tĩnh nằm cạnh ngôi giáo đường, khá xa bờ sông. Đavít biết rõ nơi đây vì là nơi ông bà tổ tiên chàng đã an nghỉ giữa những người Do Thái chết từ bao thế kỷ, kể từ khi họ đến cư ngụ tại thị trấn này. Những nấm mồ được đắp cao, giống như mồ của những người Trung Hoa, nhưng có một hàng đá nhỏ bao quanh.

Trang dẫn Đavít đến mộ phần của Lịch. Hôm chôn cất Lịch, Trang không có đi theo, vì nàng không thể rời Đavít trong lúc chàng bị thương, nhưng thím Hoàng đã nói lại cho nàng biết Lịch được chôn cạnh mẹ nàng.

Khi hai người tới nơi, Đavít ngồi lên một cái áo choàng mà Trang đã trải ra trên mặt cỏ. Vạn vật yên tĩnh dưới bầu trời màu xám; không khí ẩm ướt và mát lạnh. Những nấm mồ lớn bao quanh Đavít, nhưng chàng chỉ nhìn ngôi mộ của Lịch. Cỏ non đã bén rễ trên nền đất lạnh. Một vài đoá hoa thủy cúc hoang dại, màu hổ hoàng, nở ra trong đám cỏ.

Đavít thở dài nói:

— Thật tôi không thể nào tưởng tượng được rằng Lịch đang nằm dưới nấm đất này.

— Chính nàng đã nằm dưới đó. - Trang nói như xác nhận.

— Trang có tin người ta có linh hồn không? - Đavít hỏi.

— Trang không nghĩ gì về linh hồn cả - Nàng cúi xuống sờ vào má của chàng. - Cậu có cảm thấy lạnh không?

Chàng lắc đầu:

— Trang để tôi ngồi đây một mình một lát.

— Không, tôi không thể để cậu ngồi một mình ở đây được. Bốn phận của tôi là trông nom chăm sóc cậu. Nếu cậu có bề nào, người ta sẽ trách mắng tôi.

Nàng vẫn đứng bên chàng. Thân hình thon nhỏ, thẳng băng, mặt quay về năm mồ của Lịch. Nhưng đôi mắt nàng nhìn mãi tận đằng xa, qua bức tường thấp, nàng nhìn thấy đồng ruộng làng mạc, và xa hơn nữa một cánh buồm căng gió đang lướt nhẹ trên mặt nước phẳng lì lóng lánh của dòng sông.

Trang không rõ những gì đang diễn ra trong tâm hồn Đavít, nhưng nàng nhất quyết không thể để hình ảnh Lịch mãi ám ảnh chàng. Tuy miệng nói không tin, nhưng trong thâm tâm, Trang tin con người ta có linh hồn và nàng biết rằng linh hồn của người chết lẫn quần mãi bên người sống. Tuy nhiên nàng quyết chống lại hồn phách Lịch với tất cả sức mình.

— Hãy nằm yên trong mộ. - Trang thầm nói với Lịch trong lòng. - Cô đã mất hẳn Đavít, cô không còn làm hại gì chàng được nữa cả.

Trang cương quyết chống lại với mỗi một kỷ niệm của Lịch và chống lại với bất cứ những gì liên quan đến cô ta.

Đavít thở dài đứng dậy, buồn bã nói:

— Nàng đã chết!

— Để Trang khoác áo cho. Cậu lạnh rồi đấy.

Đavít rùng mình.

— Phải. Lạnh thật, chúng ta về thôi!

— Đi. Nhanh lên cậu!

Nàng kéo chàng đến xe lửa và ra về trên con đường đá lờm chờm. Khi đến cổng, Trang đỡ chàng xuống xe đưa thẳng về phòng riêng. Nàng đặt chàng nằm xuống, chạy đi kiếm những viên đá nóng để sưởi chân chàng. Nàng mang cháo nóng đến cho chàng ăn và ngồi bên giường mãi cho đến khi chàng an giấc.

Sau đó, Trang chạy đến phòng bà chủ, thành thật kể lại cho bà nghe tất cả những gì đã xảy ra. Bà Era lắng nghe, chăm chăm nhìn Trang với đôi mắt sâu thẳm. Trang chột dạ, ngỡ rằng bà chủ sẽ nổi cơn lôi đình. Nhưng không, bà Era nghe mà không tỏ vẻ gì tức bực cả. Bà thở dài và dịu dàng nói:

— Bây giờ, cậu thấy mồ cô Lịch rồi. Chúng ta hãy quên hết quá khứ và chuẩn bị cho tương lai.

Đây là lần đầu tiên trong đời, Trang nghe được một câu nói như vậy từ miệng bà Era, đối với bà quá khứ là những gì hết sức đắt giá. Bất giác nàng cảm thấy mến thương bà. Nàng ngọt ngào nói:

— Thưa bà, con xin đoan chắc với bà rằng tương lai sẽ cũng mang lại cho bà nhiều hạnh phúc.

Bà Era lắc đầu, hai hàng lệ chảy dài trên má.

— Nếu Chúa thứ tha! - Bà lẩm bẫm.

Trang lẳng lặng cúi chào bà để ra về. Nàng vừa đi vừa thầm nghĩ: Thần thánh xem chừng cũng không làm gì nên chuyện trong công việc của loài người.

Chương 9

Ngày cưới của Đavít bắt đầu, trời tươi sáng và gậy gậy lạnh. Một ngày thường, vào đầu mùa đông, được chọn trong niên lịch, xa các ngày tiết lễ và không dính dấp đến bất cứ một huý kỵ nào. Một ngày được thầy địa lý lựa chọn theo ý của ông Khương Sơn. Một ngày may mắn mà ngôi sao tử vi của cô dâu và chú rể hội tụ trong cung tài lộc.

Nhờ còn trẻ tuổi, sức khoẻ của Đavít đã phục hồi mau lẹ. Chàng cảm thấy hăng hái, ham sống và buổi sáng thức dậy với bao háo hức, tươi vui. Chàng để lòng mình ngấm dần ngấm dần cái hình ảnh cô gái mỹ miều ấy, người sắp trở thành vợ của chàng. Không có thể có sự lựa chọn nào khác được, chàng thầm nghĩ. Không ai có thể thay thế Lịch, ngay cả nếu bà Era cứ khẳng khẳng một mực muốn cưới vợ Do Thái cho con trai bà. Trong đám dân Do Thái tại đây, người nghèo chiếm đa số và không có gia đình nào có thể sánh kịp gia đình ông Era về phương diện sang giàu.

Đavít biết mẹ chàng dâu nhiệt thành hết sức vẫn rất dè dặt trong việc cưới về nhà một nàng dâu mà đằng sau cô ta có không biết bao nhiêu là bà con thân thuộc nghèo nàn đói rách. Vậy thì tại sao không cưới người thiếu nữ mà chàng đã thấy, người mà chàng biết rằng chàng có thể yêu?

Với những ý nghĩ vui vẻ ấy, chàng cảm thấy thanh thản trong lòng và vui vẻ đón tiếp ngày cưới của mình.

Đavít thức dậy rất sớm, tắm ba lần, lần cuối cùng tắm bằng nước thơm. Chàng không vừa lòng vì mái tóc quăn nên Trang đã dùng dầu thơm chải cho thẳng. Ban đầu chàng chỉ muốn bận bộ đồ mới bằng lụa màu vàng nhạt, rồi đột nhiên thay đổi ý kiến, đòi bận đồ màu xanh lá mạ. Chàng cho rằng màu vàng sẽ làm nước da đen lại.

Trang bực mình nói:

- Thì chính cậu đã bảo lấy bộ áo quần màu vàng mà!
- Lẽ ra Trang phải can tôi chứ! - Chàng gắt.
- Mặc cậu, đã quá trễ rồi.

Chàng bận bộ áo quần lụa màu vàng nhạt và cảm thấy bằng lòng, vì cái áo Tàu dài màu xanh tươi làm cho cái áo lót màu vàng bên trong nổi bật. Bên ngoài cái áo sa tanh thêu màu xanh, Đavít còn khoác thêm một cái áo ngắn bằng nhung đen, nút Bích ngọc. Để cho cô dâu bé bỏng khỏi sợ hãi, chàng chỉ muốn bận đồ Tàu trong ngày cưới, và đầu đội một cái mũ chòm bằng sa tanh đen, bên trên có ngủ đỏ.

Xong xuôi, chàng đứng trước mặt Trang để nàng xem xét lại. Nhìn chàng đứng thẳng bằng trước mặt mình, cao lớn, tươi cười, hiên ngang, nước mắt trào trên mi cô gái trẻ.

Chàng vội vàng bước tới quàng lấy nàng trong tay và dịu dàng hỏi:

— Trang! Sao Trang khóc?

Nàng áp má vào ngực chàng một lát, rồi dang ra, nhoẻn miệng cười:

— Đavít đẹp quá! - Rồi nàng săn sóc quanh chàng. - Để tôi sửa lại cổ áo cho cậu. Cậu có thoa xạ hương vào lòng bàn tay như tôi vẫn thường bảo không đấy? Đavít ạ! Cậu sẽ được hoàn toàn hạnh phúc... Trang biết thế... Trang cảm thấy trong lòng như thế.

— Nhưng Trang, em có sung sướng không?

Nàng trở nên nghiêm nghị, cầm lấy tay chàng áp lên má và nói rất khẽ:

— Giờ đây em rất sung sướng vì em biết rằng, em sẽ được ở lại trong nhà này mãi mãi, cho đến ngày em chết.

Nói xong, Trang lén đi, lẹ làng như một con én. Nhưng Đavít cứ nhớ mãi trong lòng câu nói đó. Phải chăng chàng đã yêu nàng? Chàng nghĩ đến nàng với bao âu yếm. Nàng sẽ sống sung sướng nơi đây. Thoả mãn với những gì mà cuộc sống đòi hỏi; cả thể xác lẫn tâm hồn, nàng sẽ sống yên trong giới hạn của nhiệm vụ, và không bao giờ tìm cách vượt quá giới hạn ấy. Đavít sẽ săn sóc nàng, giữ nàng bên cạnh suốt đời, không hoàn toàn như một người em, nhưng phải hơn một người tỳ nữ. Chàng sẽ đối xử với nàng thật tốt.

Cha mẹ chàng tiến về phía chàng. Hai ông bà đều bận quần áo mới; áo của ông Era bằng sa tanh màu nâu, còn áo của bà thì màu rượu chát đỏ, viền vàng. Ông Era đã cất cái mũ chòm nhỏ, bà Era đầu trần, tóc họ hoa

râm. Họ yên lặng song song bước từng bước một. Davít tiến lên vái chào. Chàng nhận thấy mẹ chàng đã khóc đến sưng mắt và đôi môi vẫn còn run rẩy. Bà không nói gì trong khi ông Era hỏi một câu hỏi bắt buộc:

— Con có bằng lòng không con?

— Thưa ba, con bằng lòng lắm! - Davít đáp, giọng chắc nịch.

Chàng nghiêng mình trước cha mẹ. Hai ông bà cũng nghiêng mình đáp lại, rồi cùng đưa chàng ra đại sảnh, ở đó mọi người đang chờ đợi đông đủ.

Thím Hoàng và Trang cũng đang chờ đợi nàng dâu trong một gian phòng khác. Lũ nô tỳ nép mình trong các góc phòng hay sau các cánh cửa sổ để nhìn xem. Thím Hoàng và Trang thầm thì to nhỏ và nhìn quanh nơi mà các gia nô đang ẩn nấp. Họ rất háo hức vì người ta đồn rằng cô dâu là một thiếu nữ đẹp nhất trong thành.

Đúng ngọ, kiệu của cô dâu bọc sa tanh đỏ hiện ra ở cổng chính, đằng sau có một chiếc kiệu khác nhỏ hơn dành cho mụ Chu. Họ nhà gái đi trên những cỗ xe lừa trang hoàng hết sức long trọng. Kiệu được khiêng vào nội thất, nơi đây Trang và thím Hoàng đang chờ đợi. Mụ Chu bước xuống kiệu đầu tiên. Còn Trang thì sau khi đã xin phép, nàng vén màn kiệu của cô dâu và đưa tay đỡ người thiếu nữ bước xuống.

Từ mọi phía trong sân, đều thì ào khen ngợi:

—Ồ! Cô dâu đẹp thật!

— Nhất định đẹp rồi!

— Kìa, xem đôi mắt to của nàng...

— Đôi chân xinh xắn biết bao!

Nếu như cô dâu có nghe rõ những lời khen ngợi đó, nàng cũng không tỏ lộ vẻ gì ra nét mặt. Nàng duyên dáng bước lên thềm, một tay vịn vào cánh tay của Trang, một tay vịn vào mụ Chu.

— Coi chừng, tiểu thơ. - Mụ Chu nói hơi lớn.

Mụ nhận thấy có lỗi đã làm cho mọi người chú ý nên tiến lên trước đưa tay sờ thử mấy cái gối dựa ở chiếc ghế bành, nơi cô dâu sẽ ngồi, xem nó có đủ êm không. Rồi mụ hách dịch hỏi:

— Nước trà đâu! Có phải thứ thượng hảo hạng không đấy? Tiểu thư tôi chỉ uống thứ trà hái trước mùa mưa.

Nhưng Trang đã chuẩn bị tất cả rồi. Một lát sau, nàng dâu bé nhỏ tò mò, vén tấm sa lên, vì chung quanh nàng chỉ có ba người đàn bà hầu cận. Nàng nhìn quanh, hai mắt mở lớn, hỏi bằng một giọng hết sức thanh tao dịu dàng.

— Tôi sẽ ở nơi đây có phải không?

— Xuyt! - Mụ chu cắn môi, nói. - Các cô dâu phải im lặng. Tôi đã dặn tiểu thư rồi mà! Xấu thật.

— Tôi cứ nói đấy, có sao không? - Quý Lan nói, vẻ bướng bỉnh. - Vú bảo tôi đừng có nói là chỉ khi nào có mặt đàn ông cơ chứ?

Mọi người đều bật cười. Quý Lan cũng cười theo. Rồi nàng nhận ra Trang đang đứng cạnh mình.

— Được có cô ở trong nhà, tôi thích quá! Chắc cô không lớn tuổi hơn tôi, có phải không?

— Thưa thiếu phu nhân, em mười tám tuổi.

— Tôi cũng thế.

Nàng vỗ tay cười và mọi người cười theo. Rồi nàng nghiêng mình hỏi nhỏ Trang:

— Này, có phải bà mẹ cậu ấy tính tình kỳ dị lắm phải không?

Trang lắc đầu bụm miệng cười. Quý Lan nói:

— Dầu sao, bà là người ngoại quốc.

— Bây giờ bà tôi đã khá hơn trước nhiều.

Quả vậy, bà Era đã thay đổi rất nhiều. Bà ít nói hơn và không còn khó tính như trước. Khi Lịch chết đi, một cái gì trong bà đồng thời cũng chết theo. Mọi người chung quanh bà đều nhận biết thế mà không hiểu tại sao. Nhưng Trang biết rõ điều đó.

Có tiếng chân vang dội trong sân, Davít xuất hiện. Sự hiện diện của chàng đã làm mọi người bối rối, vì chưa đến lúc.

Mụ Chu hoảng sợ kêu lên:

— Kìa tiểu thư. Che mặt lại.

Nhưng Quý Lan không buồn nhắc tay để buông tấm sa che mặt. Nàng thấy Davít đang nhìn nàng không chớp mắt. Những người hiện diện tại đây sững sờ, họ nghĩ rằng chắc đó là chàng theo phong tục ngoại quốc.

Davít dịu dàng nói với Quý Lan:

— Tôi biết họ sẽ cho hành động của tôi như thế này là không đúng.

Không một chút e thẹn, chàng nhìn nàng ra chiều thích thú. Không nói gì, nàng cũng nhìn sững chàng. Hai mắt lặng nhìn nhau một lát, đoạn nàng khẽ nói, giọng đứt quãng:

— Tôi không cho điều đó là xấu.

— Vậy thì, chúng ta đồng ý với nhau.

Chàng còn ngăm nàng một lát nữa rồi mới gật đầu chào và lui ra.

Quý Lan tươi cười ngồi trong ghế bành giống như một nàng tiên bé nhỏ, không đếm xỉa gì đến những tiếng càu nhàu của mục Chu, cũng không cần nghe đến những tiếng cười giòn giã từ các hoa viên kế cận vắng đến. Nàng để mục Chu buông tấm sa che mặt xuống. Sau tấm sa, đôi mắt nàng lấp lánh nhưng cái miệng vẫn nghiêm trang.

Mục Chu còn bất bình, mục bực tức nói:

— Tôi nói cho tiểu thơ biết, chàng rẽ nhìn mặt cô dâu sớm như thế thì không có tốt đâu.

Không ai chú ý gì đến lời nói của mục Chu, vì Trang đang hấp tấp nói với cô dâu:

— Xin thiếu phu nhân cho phép tôi đưa ra đại sảnh.

Thanh mảnh trong chiếc áo dài bằng gấm thêu màu đỏ thẫm, cô dâu thướt tha tiến đến đại sảnh. Trang đỡ nàng một bên và bên kia là mục Chu.

Trong đại sảnh, ông bà Khương Sơn và các cậu con trai đang chờ đợi cô dâu. Đối diện với gia đình họ Khương, họ nhà trai gồm có hai ông bà Era và ông Cao Liên. Lẽ ra phải có mặt giáo trưởng trong lễ cưới này, nhưng sáng hôm ấy, khi ông Era đến viếng giáo trưởng trong căn phòng dành cho cụ thì ông thấy cụ quá ngỡ ngàng, tâm thần bất định, nên không dám đưa cụ ra trước mặt quan khách. Ông bèn nhờ ông già Êly săn sóc cho giáo trưởng. Về phần Arông thì không một ai nghe gì về tin tức của gã.

Gia đình họ Khương chẳng ai mến tiếc gì giáo trưởng cũng như con trai của cụ. Họ đang mong đợi cô con gái cưng của họ với bao tình cảm lẫn lộn. Các cậu con trai thì do dự, bất định, kể cả cậu nhỏ tuổi nhất. Người con trưởng thì giống cha, có tính thận trọng của một nhà thương mại, cậu muốn quên đi sự khác biệt về chủng tộc. Cậu chỉ cần biết rằng, nhờ cô em gái của cậu nhà họ Era sẽ thân cận với gia đình cậu hơn, bởi vì ông Era nổi tiếng là một người chính trực, nhân ái, và hơn thế nữa, ông rất sang giàu. Bà Khương Sơn thì vẫn bình tĩnh. Bà biết con gái của bà bằng lòng cuộc hôn nhân này và lại vì cô ta là con gái thứ ba nên bà không cho việc lấy người ngoại quốc là quan trọng. Trong thâm tâm bà hoan hỉ có hai cô con gái lớn về làm dâu các nhà giàu sang người bản quốc. Bà liếc mắt nhìn bà Era và tiếc thay cho bà có một sống mũi cong và thân mình quá cao lớn.

Ông Khương Sơn thì cảm thấy một tình yêu thương trìu mến dâng lên trong lòng. Cô con gái thứ ba của ông. Nàng đã sống và lớn lên bên ông nhưng ông không chú ý gì nàng hơn các đứa con khác. Bây giờ, trong khi nhìn nàng bước những bước chậm rãi, ông liền nghĩ đến con bé hồng hào vui vẻ và thường khóc nhè ngày xưa. Cái con bé mà ngay khi mới chập chững đi đã biết giẫm chân giận dữ, trong khi cha nó cười xoa thích thú. Ông nhớ lại cái hôm con bé rơi xuống hồ cá vàng. Ông đã lôi nó lên và ôm lấy nó, để mặc tình cho nó khóc trên vai ông. Trong khi đó, ông ướt đầm dề vì bộ quần áo dẫm nước của con bé. Ông phải mua một xâu táo đường để dỗ nó. Một lát sau, quần áo nó khô ráo và sạch sẽ như cũ.

Ông đã tươi cười hỏi:

— Tại sao con ngã vào hồ cá thế?

— Mấy con cá kéo con đấy!

Ông lại cười ngất.

Con gái ông là một thiếu nữ mỹ miều, quyến rũ, tư tưởng thanh thoát, tâm hồn dịu hiền, thân mình thon tròn, xinh xắn đáng yêu. Ông Khương Sơn ước mong người chồng tỏ ra nhẹ nhàng, kiên nhẫn. Ông đưa mắt nhìn sang Đavít. Chàng trẻ tương lai đứng thẳng, bây giờ tránh nhìn nàng dâu vì phép lịch sự. Ông Khương Sơn quan sát chàng rể: Tuấn tú, can trường, thông minh và... thật không ngờ còn trẻ tuổi như thế mà rất là khoan hoà.

Ông ước mong chàng rể sẽ không mau chán cái con bé tính tình dịu dàng nhưng hay giận dỗi ấy.

Ông Khương Sơn nhớ lại cuộc hôn nhân của chính ông. Cuộc hôn nhân lạc thú và đầy hy vọng mà ông đã cảm thấy ngày hôm ấy đã qua đi và tiếp theo là một sự thất vọng chậm rãi và dài đằng đẵng. Nhưng rồi ông có con có cái và cuối cùng, ông nhận ra rằng cuộc sống được tạo thành do toàn bộ chứ không riêng do ái tình. Có lẽ chỉ cần người đàn ông khoan dung và người đàn bà xinh đẹp là đủ.

Ông Cao Liên bước ra, với tư cách là bạn thân của hai họ, ông điều khiển cuộc lễ và huấn thị đôi lời cùng cô dâu chú rể. Chú rể và cô dâu lần lượt lạy hai họ và lạy trước bảng chữ khắc trên tường vì nơi đây những bảng chữ đó thay thế cho bài vị tổ tiên.

Hai người cùng ăn một cái bánh bẻ làm đôi và cùng uống một ly rượu đã được hoà chung nhiều thứ rượu khác nhau.

Ngày lễ một phần theo Do Thái, một phần khác theo Trung Hoa, thật là độc đáo.

Phần nghi lễ kết thúc mau chóng. Người ta để cô dâu ngồi trên một ghế bành, nơi mà mọi người đều nhìn thấy rõ. Nhưng nàng không được nhìn lên, nói chuyện hoặc để ý người này người khác. Để giữ lễ, Đavít không được nhìn cô dâu mà cũng không được tỏ ra để ý đến nàng. Nhưng thỉnh thoảng chàng lén nhìn Quý Lan và trống ngực đập thình thình. Nàng tuyệt đẹp! Khuôn mặt tuyệt mỹ của nàng ẩn hiện sau tấm sa kết hạt trai, cái miệng thanh tú và đôi môi hết sức thắm tươi. Đavít thương cho nàng phải ngồi quá lâu, đầu đội cái mũ trang trí bằng vàng và bạc nặng nề. Chàng tự hứa rằng ngay trong chiều nay, khi chàng cất cái mũ cho Quý Lan, chàng sẽ an ủi nàng và hỏi xem đầu nàng có đau không. Nhưng Đavít không dám quay đầu nhìn nàng, vì mọi người đang nhìn chàng. Người ta sẽ nhạo cười chàng là người thiếu kiên nhẫn. Chàng đành phải ép mình theo các trò vui và ăn uống trong cuộc tiệc.

Các cổng lớn trông ra đường đều được mở rộng, tất cả những ai muốn tham dự tiệc cưới đều được tiếp đón. Những dãy bàn kê san sát khắp các

hoa viên, hàng trăm người đến chèn chén thoả thích với những lời chúc tụng nồng nhiệt.

Ông Era hết đi ra lại đi vào. Ông nhìn thấy những tô lớn đựng thịt heo lẫn lộn giữa những đĩa cá, thịt bò và gà vịt. Nhưng ông làm thinh không nói gì. Có cả thịt cừu dành cho những người theo Hồi giáo nữa. Ông tự nhủ: “Mỗi người đều được tùy tiện ăn uống theo tôn giáo của mình”.

Ngày cưới trôi qua trong hoan lạc, trong tiếng cười và trong tiếng đàn tiếng hát. Ông Khương Sơn và ông Era cùng ly, không ngớt chúc nhau trường thọ và chúc nhau được sớm có cháu bông. Bà Era mời bà Khương Sơn về phòng. Đây là lần đầu tiên hai bà gặp nhau, mỗi người đều nhận thấy người kia là kỳ cục và khó giao du. Tuy vậy, họ đã có ý định tỏ ra vui vẻ. Bà Khương Sơn nghĩ rằng bà Era là một người đàn bà quyết đoán. Bà không thích như thế, bà ước mong tính tình bà Era dịu dàng hơn một chút nữa. Tuy nhiên, bà nhận thấy bà Era đã cố gắng tỏ ra hết sức dễ thương. Ngày hôm ấy quả thật quá nặng nề đối với cả hai bà. Nhưng rồi mọi sự đều trôi qua.

Đêm đến, cô dâu chú rể về phòng riêng. Mọi người đã ngủ, ngôi nhà trở lại yên tĩnh. Tất cả đều yên lặng. Lũ gia nô mệt nhọc, dạ dày nặng nề vì ăn quá no, chỉ muốn đi nằm. Thím Hoàng khẽ rên rĩ trên giường, và khi chồng thím hỏi thím có đau hay không, thím trả lời:

— Chỉ đau nơi bụng. Tôi đã ăn cái món cua xốt chua ngọt ấy gấp năm lần ngày thường.

Lão Hoàng nói:

— Phần tôi, tôi ăn thả giàn bất cứ món gì mà tôi thích. Tôi thách cái bụng tôi dám làm gì được tôi!

Thím Hoàng chua chát.

Nhưng, lão Hoàng đã ngáy pho pho.

Phòng của Trang rất yên tĩnh. Nàng đã rút lui sớm để tạt ngang sang phòng hợp cẩn. Nàng xem xét lại lần cuối cùng mọi việc: Bình hoa, mấy cây nến mới, cái điếu cày bằng bạc, đĩa bánh ngọt, bình trà nóng, mấy quả đào trái mùa chín vàng. Nàng đã ướp xạ hương vào màn và trải một tấm

nhưng lên cái kệ để chân đặt trước giường ngủ. Nàng nhận thấy tất cả đã đầy đủ, khỏi thêm gì. Nàng châm nến và nhìn quanh gian phòng sáng trưng. Trong thâm tâm nàng, nàng không dám phàn nàn gì. Nàng biết rõ số phận nàng đã được định đoạt kể từ ngày mới sinh ra. Nàng sung sướng được ở nơi đây, được vào ra căn phòng này mỗi ngày, dầu chỉ là để dọn dẹp, quét tước.

Khi Trang ra đi, sự im lặng lại tiếp tục ngự trị căn phòng mãi cho đến khi mẹ Chu bước vào. Mẹ đưa cô dâu về phòng. Mẹ hấp tấp và thở hổn hển. Mẹ không muốn chần chờ lâu vì chàng rể sắp tới.

— Nào, tiểu thư hãy thử dợt lại đi nào. - Mẹ Chu nói, vẻ lảng xảng. - Khi chàng rể bước vào, đừng có nhún, hãy để cậu ấy tự vén tấm sa lên, nhưng tiểu thư nhớ cứ ngồi yên đấy. Khi cậu ấy bảo nhìn cậu ấy, hoặc nếu cậu đưa tay lên nâng cằm tiểu thư, hoặc cậu chờ đợi, thì tiểu thư từ từ ngược lên nhìn như tôi đã từng dạy cho tiểu thư ấy. Hai hàng mi phải ngược lên sau cùng và hết sức chậm rãi. Ôi! Trời! Xin ngài hãy phù hộ cho tiểu thư tôi!

Mẹ Chu bật khóc và đưa hai cánh tay áo lên chùi mắt. Nhưng cô dâu không thể chịu được cái cảnh ấy. Nàng giẫm chân, quát:

— Thôi, cút đi. Đồ ngu!

Câu mắng mỏ quá sỗ sàng khiến mẹ Chu khô ngay nước mắt và lòng thương hại đột nhiên tan biến.

— Khốn nạn! - Mẹ rít lên. - Cầu trời cho cậu ấy đánh cô một trận cho bõ ghét.

Hai mắt đảo ngược, miệng mím lại, mẹ vênh mặt bước ra khỏi phòng.

Sự yên lặng trở lại khi Đavít bước vào phòng. Chàng đợi cho đến khi tiếng cười cuối cùng chỉ còn là một tiếng vang yếu ớt lọt qua khe cửa khép kín, chàng mới quay về phía Quý Lan. Nàng ngồi trên giường ở giữa hai cánh màn đã vén lên, chân đặt trên cái bệ thấp lót nhung, hai tay giao nhau trên gối. Tấm sa mỏng vẫn còn che mặt nàng. Chậm rãi, lặng thinh, chàng từ từ bước tới giường ngủ, đưa tay cất cái mũ khỏi đầu cô dâu và đặt nó trên bàn. Rồi chàng quay lại đứng trước vợ. Chàng ngập ngừng do dự, tim đập mạnh, âu yếm hỏi:

— Em có đau đầu không?

Quý Lan e thẹn cúi đầu ấp úng:

— Có... đau chút xíu à!

Nàng không ngược mặt lên mà vẫn chăm chăm nhìn xuống chân. Bây giờ, ở một mình với chồng, Quý Lan đâm ra sợ. Nàng buộc lòng phải theo lời mẹ Chu dặn bảo. Nhưng nếu chàng không động đến nàng, không nói gì và cũng không bảo nàng ngẩng mặt lên, liệu nàng có đủ cam đảm ngược nhìn chàng không?

Nàng chưa kịp tìm ra câu giải đáp thì Davít đã cúi xuống đưa hai bàn tay đỡ nhẹ gương mặt thanh tú của nàng. Chàng nói:

— Đêm nay chúng ta đừng có nói gì hết. Chúng ta còn chán thì giờ để nói chuyện trong ngày mai và tất cả các ngày kế tiếp sau này...

— Vâng ạ!

Chàng cảm thấy hai má Quý Lan nóng rần. Chàng nói rất nhỏ:

— Chúng ta sẽ sung sướng!

— Vâng, chúng ta sẽ sung sướng!

Đêm yên tĩnh kéo dài mãi đến quá khuya, bỗng ông Era nghe một tiếng khóc nấc lên. Ông đã ăn uống no say và khi đặt mình xuống gối đã ngủ khò. Bây giờ hình như có một cái gì buồn bã và khổ đau đã lôi ông ra khỏi giấc ngủ bình an. Ông thở dài và khẽ rên rỉ trở mình. Rồi ông nghe rõ tiếng khóc rấm rức của Naomi, vợ ông. Hôm ấy ông ngủ cạnh phòng bà, để an ủi bà. Ông trỗi dậy và loạng choạng bước sang phòng vợ. Tiếng khóc của bà Era nghẹn ngào trong bóng tối chập chờn.

Ông vừa quờ quạng hai tay tìm giường vợ, vừa lên tiếng hỏi:

— Naomi! Sao thế mình?

Bà vẫn khóc rần rứt, không nói. Ông đụng nhằm cái bàn và đột nển lên. Ánh đèn chiếu thẳng vào khuôn mặt hoảng hốt của bà Era. Người chồng khó có thể tin rằng đó là bà vợ xinh đẹp của mình, người đã hết sức cam đảm làm tròn nhiệm vụ đối với cuộc hôn nhân của con trai.

— Naomi, mình bệnh sao?

— Không... không. Nhưng tôi... - Giọng nói của bà có vẻ lúng túng - Tôi nghĩ rằng... tất cả đã mất hết... mất hết rồi. Tôi muốn được chết... Mình cũng muốn chết chứ, mình? Tôi biết... mình muốn quên đi tất cả.

Ông Era ngồi xuống bên bà, cầm lấy bàn tay bà, kiên nhẫn vuốt ve. Ông có cảm giác rằng đây chỉ là đêm thứ nhất trong suốt những chuỗi ngày dài dằng dặc mà ông phải ở bên cạnh vợ, đầy tràn tình yêu thương và kiên nhẫn chờ đợi cho sự đau khổ trong lòng bà dịu lại.

Ông nói, giọng còn ngái ngủ:

— Naomi, chắc mình cũng biết rằng chúng ta tất cả được hạnh phúc hoàn toàn. Đavít sẽ có con cái. Mình nghĩ xem, rồi đây lũ cháu chúng ta sẽ đầy nhà, tha hồ mà bế ẵm.

Bà vợ quay đầu đi, không chấp nhận được lời an ủi như vậy. Bà nói:

— Bình sinh, tôi vẫn thường tự nguyện rằng... khi tôi chết đi... tôi sẽ được chôn trong đất Hứa.

— Kia, vậy có phải vì thế mà mình khóc đấy không? - Nhưng rồi ông nhớ lại, mình cần phải kiên nhẫn hơn - Nay mình yêu mến, mình có muốn tôi thề với mình không? Nếu mình muốn thì tôi xin thề với mình rằng, khi mình chết đi, tôi sẽ đưa xác mình về chôn trong đất Hứa. Tôi sẽ làm đủ mọi cách để thực hiện cho được điều đó.

Bà im lặng một lát, đoạ nhìn ông hỏi:

— Nhưng mình, mình không ở lại với tôi sao?

Ông Era thở dài:

— Ồ, Naomi! Khi nào mình cũng buộc người ta phải theo ý của mình. Mình không nghĩ gì đến ý của tôi cả. Không mình ạ, tôi sẽ trở lại đây một mình, tôi sẽ chết ở đây và chôn ở đây – nơi mà trước đây ông bà cha mẹ tôi đã an nghỉ và sau này con cháu tôi cũng sẽ an nghỉ đời đời.

Bà Era lại khóc:

— Nhưng Era, mình là Do Thái kia mà.

— Đó là một lý do khiến tôi lại càng giữ ý định ấy. Ông nói, giọng chắc nịch. Nơi đây đất lành người tốt.

Ông tiếp tục mơn trớn bàn tay vợ ông với tình yêu và lòng kiên nhẫn.

Hơn bất cứ nơi nào khác, gian phòng của Trang im lặng tuyệt đối. Khi đặt mình nằm xuống giường, Trang cảm thấy khó lòng ngủ được. Trong đêm tân hôn này của Đavít, Trang sẽ thức cho đến sáng và lòng nàng hướng về chàng trong gian phòng bên kia. Nàng không quên sửa soạn như thường lệ trước khi đi nằm: Nàng tắm rửa kỹ lưỡng, xúc nước hoa khắp người, đánh răng chải tóc và thay áo quần ngủ sạch sẽ.

Trong suốt ngày cưới hôm nay, viện cố quá bận rộn, nàng không ăn một miếng. Bây giờ gối đầu trên một chiếc gối bọc satanh mát lạnh, nàng nhớ lại từng chi tiết một và không thấy có gì đáng phàn nàn. Thức ăn đều tươi và nóng sốt, rượu rất ngon và hâm nóng đúng độ, các đồ dùng bằng bạc sáng choang, đồ ngà bóng loáng, tủ kệ, bàn ghế đều được lau chùi kỹ lưỡng đến nỗi sau kẹt cửa người ta cũng không thể thấy một hạt bụi nào.

Khi cô dâu đã mệt mỏi, Trang sẽ lén mang đến cho nàng một chén súp nóng mà không một ai hay biết cả. Trang biết rõ hạnh phúc của bản thân phụ thuộc vào việc nàng có biết lấy lòng vợ Đavít hay không. Cô chủ mới phải yêu thương nàng và dựa vào nàng. Hơn nữa, nàng sẽ đứng giữa thắt chặt tình chồng vợ giữa hai người. Trang sẽ không bao giờ chia rẽ họ bằng lời nói hoặc bằng việc làm. Sự yên ổn của đời Trang sẽ tùy thuộc vào hạnh phúc của họ, tùy thuộc vào việc họ cần đến nàng.

Trang khá khôn ngoan để thấy rõ tương lai phải sắp xếp như thế nào. Nàng phải biết cách lượng cái giá trị của người thiếu phụ ấy, cao thượng hay ti tiện, đại độ hay hẹp hòi, còn Đavít thì nàng đã biết rõ như biết chính nàng. Hai người ấy sẽ phải cần đến Trang để bồi dưỡng cho cuộc sống vợ chồng của họ, nhưng nàng không tỏ ra mình là cần thiết.

Trang triển miên nghĩ ngợi và giờ phút trôi qua dần, nàng cố xua đuổi hình ảnh của cuộc động phòng hoa chúc ở bên kia.

Trang nghĩ rằng, nàng không nên bận tâm gì về đêm nay và các đêm kế tiếp sau này, cũng không bận tâm gì đến một hành động hay nhiều hành động riêng tư mà chỉ quan tâm đến toàn bộ đời sống của những ai liên quan đến cuộc sống mà nàng cho là quý giá nhất.

Nàng suy đi nghĩ lại mãi rất lâu, trong khi nàng nằm dài trên giường, hai mắt mở to trong bóng tối mịt mù. Rồi tiếng gà gáy sáng từ xa văng

lại. Bình minh đã đến gần. Nàng cảm thấy tâm trí nàng như giãn ra, Trang thở dài. Nước mắt tràn mi, cổ nghẹn ngào, nhưng nàng cố giữ không khóc. Nàng tự nhủ:

“Thế là xong! Bây giờ ta có thể ngủ được rồi.”

Chương 10

Gia đình ông Era thức dậy một cách bình lặng. Một cuộc sống mới bắt đầu. Bề ngoài trông không có gì thay đổi hết.

Đêm hôm qua bà Era đã khóc rất nhiều nhưng sáng nay bà vẫn thức dậy như thường lệ, tính tình dễ chịu hơn và nói năng ngọt ngào hơn trước. Bà săn sóc nàng dâu từng chút một và tỏ vẻ hết sức nhã nhặn với nàng. Quý Lan không có ác cảm với mẹ chồng. Cử chỉ của bà đã làm cho nàng ngạc nhiên và thích thú hết sức, vì nàng vốn sợ bà. Tất cả các nàng dâu đều sợ mẹ chồng, nhưng riêng Quý Lan lại càng phải sợ hơn vì nàng là một cô bé nhút nhát, thích tiện nghi và nhàn rỗi, muốn được nuông chiều, không thích khép mình vào kỷ luật và bổn phận. Bà Era không đòi hỏi gì ở nàng hết. Bà xem như không có nàng ở trong nhà. Khi hai người gặp nhau, bà hỏi nàng có được vừa ý mọi việc không, Quý Lan mỉm cười, cúi đầu đáp là nàng vừa lòng tất cả. Quý Lan nhẹ cả cõi lòng khi biết bà mẹ chồng không tìm cách điều khiển nàng. Chẳng mấy chốc, nàng cũng tinh nghịch và vui đùa trở lại như khi còn ở nhà với cha mẹ.

Ban đầu Trang khó tin rằng cuộc sống có thể tiếp diễn trong nhà giống như trước ngày Đavít cưới vợ. Nhưng rồi ngày lại ngày, nàng nhận thấy nàng đã nhầm, vì các bậc bề trên vẫn luôn luôn giữ các tập quán cũ. Ngay Đavít cũng giữ nguyên các thói quen của chàng. Chàng trở lại nếp sống cũ. Đêm tân hôn, chàng đã hẹn nói chuyện nhiều với Quý Lan vào ngày hôm sau nhưng điều đó sẽ không bao giờ có cả. Vì sau đó chẳng bao lâu, Đavít nhận thấy rằng cô vợ xinh đẹp của chàng chẳng biết nói gì ngoài các chuyện lặt vặt và những nhu cầu hằng ngày. Nhưng nàng thường sẵn sàng vui chơi. Nàng biết lắm cách chơi bài. Nàng đã dạy cho Đavít chơi và reo cười thích thú. Khi nàng được, nàng vui như một đứa trẻ và nhảy nhót quanh phòng với đôi chân nhỏ bé. Đavít thương cho đôi chân bị bó của nàng. Chàng chưa bao giờ thấy các bà bị bó chân như thế, vì trong các gia đình Do Thái, ngay cả Trang cũng để cho chân được tự do. Chàng có thể

cầm trong lòng bàn tay cả hai bàn chân có mang giày vớ của Quí Lan. Một hôm chàng cầm lấy chân nàng và buồn rầu nói:

— Bé tí của anh ơi! Sao em để què quặt như thế này?

Quí Lan ngạc nhiên hết sức. Nàng òa khóc, một phần vì tức giận, một phần để phản đối cái vẻ thương hại của chồng. Nàng co chân lại, kéo cái váy che đi. Nàng nói trong nước mắt:

— Anh không thích sao?

Đavít dịu dàng:

— Nó làm cho anh khổ tâm. Em có đau lắm không?

— Bây giờ thì không còn đau nữa.

— Bó lại làm gì vậy? Sao không để cho nó tự nhiên?

Quí Lan nói, giọng giận dỗi:

— Tôi không muốn nó to như chân của một con mụ nhà quê. Tôi không muốn công khó bấy lâu là công toi.

— Để anh xem thử có thể làm gì được cho em không nào.

Đavít năn nỉ. Chàng đoán được lòng kiêu hãnh và tính rụt rè của vợ khi nàng từ chối:

— Không! Không! Không!

Nàng hét to, rồi òa khóc trở lại. Nàng gọi Trang rất lớn, đến nỗi cô ta chạy vào ngay.

Quí Lan đặt tay nàng vào tay Trang; hai hàng lệ chảy dài trên má.

Vừa khóc, nàng vừa vùng vằng nói:

— Chàng muốn xem hai bàn chân tôi.

Trang ngồi xuống giường, cạnh nàng, vỗ về hai bàn tay nàng và kéo chăn lụa phủ lên chân nàng.

— Xuyt! Xuyt! Cậu ấy không muốn làm phiền lòng cô đâu.

Trang dỗ nàng như dỗ trẻ con.

Đavít nhìn cả hai người.

Chàng nói:

— Trang hãy giải thích cho vợ tôi rõ ràng rằng tôi chỉ muốn giúp nàng. Thật ra tôi không thích nàng để cho chân tay bị huỷ hoại như thế.

Chàng bước ra khỏi phòng trong lúc Quý Lan dựa vào Trang và khóc như mưa. Khi vợ chủ đã hết khóc, Trang nói với tất cả sự dịu dàng và quả quyết:

— Tôi sẽ nói cho thiếu chủ tôi biết lý do tại sao trong nước chúng ta phụ nữ phải bó chân. Cậu ấy không nên trách những gì mà cậu ấy không biết. Vì người xứ họ, đàn bà không bó chân mà đi dép với hai bàn chân trần.

Quý Lan hăn học:

— Thật giống như chân mấy con mụ nhà quê!

— Đôi khi họ đi dép có nạm vàng và ngọc nữa. Bây giờ thiếu phu nhân hãy nín đi. Thiếu chủ tôi là người tốt và tử tế lắm. Tôi chỉ nói một lần là cậu ấy hiểu liền à...

Quý Lan nói, giọng thiếu nã:

— Nhưng có lắm điều cậu ấy không hiểu gì hết.

Trang kiên nhẫn hết sức:

— Khi nào cậu ấy không chịu hiểu, vợ hãy bảo tôi, tôi sẽ giải bày cho cậu ấy biết ý của vợ.

Như vậy, Trang đã khéo léo an ủi Quý Lan. Khi thấy nàng đã bình tĩnh trở lại, Trang nói:

— Đàn bà, phải biết làm vui lòng chồng, thiếu phu nhân ạ. Sẽ không có người đàn ông nào khác thấy vợ đâu. Vợ hãy để tôi săn sóc bàn chân cho vợ. Mỗi ngày tôi nói lỏng vải băng ra một chút, vợ sẽ không đau đớn gì đâu. Thế nào thiếu chủ tôi cũng sung sướng khi thấy vợ nghe lời cậu. Cũng như vợ, vợ sẽ sung sướng khi được thấy cậu băng lòng.

Quý Lan tỏ vẻ hoài nghi. Nàng nhìn Trang bằng đôi mắt còn ướt:

— Bây giờ tôi đã quá sung sướng rồi, còn gì nữa đâu?

— Nhưng rồi đây vợ sẽ mất hết hạnh phúc nếu vợ không làm vui lòng chồng.

Quý Lan nhìn xuống, nói rất khẽ:

— Tôi có năm chục đôi giày mới, tuyệt đẹp.

Trang cười:

— Thiếu phu nhân ơi! Nếu vì thế mà mợ lo thì tôi xin cam đoan với mợ năm chục đôi giày mới khác y hệt như vậy để mợ dùng sau khi chân đã tháo băng.

Quý Lan im lặng, còn Trang thì chờ đợi. Rồi nàng mỉm cười hỏi thiếu phu nhân của nàng như hỏi một đứa trẻ:

— Mợ, tôi có thể nói cho cậu biết chưa đây?

Tần ngần một lát, Quý Lan cũng gật đầu và nước mắt lại trào ra. Nhưng không một chút phàn nàn khi Trang mang đến một thau nước nóng, cởi đôi giày nhỏ, đôi tất trắng rất chặt và tháo một dải băng dài. Ngay chính Trang cũng thấy buồn khi cầm lấy hai bàn chân quá nhỏ của mợ chủ trong tay. Nàng cẩn thận xem thử nó có “nặng” lắm không.

Mụ Chu vui vẻ và rất nhiệt thành trong việc chăm sóc đứa trẻ để nó lấy chồng giàu sang nên mụ đã băng chân Quý Lan rất sớm. Xương bàn chân nàng bị ép chặt, méo mó nhưng chưa vỡ. Người ta không thể nào làm cho nó trở lại hình dáng cũ y như xưa, nhưng có thể giải phóng cho chúng. Phải cẩn thận hết sức, nói cuộn băng dần dần, mỗi ngày một chút, nếu không, lúc tháo ra lại càng đau hơn là lúc mới bó nữa.

Quý Lan nói:

— May thay không có mặt vú Chu ở đây.

Mụ Chu không ở lại cùng Quý Lan để tránh cãi cọ với gia nhân nhà ông Era. Ông Khương Sơn đã cho gọi mụ về để săn sóc cho Lệ Lý, cô gái út của ông.

Trang nói:

— Tôi cũng thế, rất mừng không có vú Chu ở đây. Nếu có mặt vú ấy, thế nào vú cũng lấy làm khổ tâm khi nhìn thấy công trình bấy lâu của vú bị phá bỏ. Hôm nào vú sang thăm, mợ nói cho vú biết rằng cậu tôi muốn vậy nhé!

Trang rửa chân cho mợ chủ, băng chân lại cho nàng, nhưng hơi lỏng một chút. Xong xuôi, hai người đánh cờ với nhau. Khi thấy Quý Lan ngáp dài, Trang khuyên nàng nên nằm ngủ.

Sau đó, Trang đi tìm Đavít. Do lời đề nghị của Trang, trước ngày làm đám cưới, bà Era đã bảo Đavít dọn sang một căn nhà khác rộng rãi hơn.

Giờ đây, Đavít đang đọc sách trong thư phòng. Chung quanh thư phòng có nhiều kệ xếp đầy sách đặt sát tường. Đavít rất thích căn phòng này, nhưng Quý Lan thì không bao giờ bước chân tới. Nàng biết đọc, biết viết, nhưng nàng cho những điều đó là vô ích. Vui chơi chuyện văn, nghịch với con chó Bắc Kinh, ngắm đàn cá vàng bơi lội trong hồ, gặm kẹo một nửa vất bỏ một nửa, đó là sở thích của nàng. Mỗi khi có việc thù hằn, thôi thì nàng tạo ra không biết bao nhiêu là khó khăn trở ngại. Bây giờ Đavít đã biết rõ những điều đó, nhưng chàng không nói gì vì vợ chàng xinh đẹp, quyến rũ quá!

Đavít biết Quý Lan tính tình trẻ con, nhưng đối với chàng, được cưới nàng làm vợ thật diễm phúc biết bao. Thân thể nàng đầy đặn, da thịt mịn màng, những đường cong tuyệt mỹ, hơi thở thơm tho, hai bờ vai và đôi vú trĩnh nguyên mà mỗi một cử động là một bài thơ tuyệt tác – tất cả những điều đó, Đavít quý như châu báu. Việc nàng ôm lấy chàng với đôi tay bé nhỏ run run vì xúc động, cũng như việc nàng mê hoặc chàng bởi nụ cười, bởi ánh mắt, hay việc nàng hiến dâng thân xác cho chàng một cách trẻ tràng quyến rũ, nhưng chưa phải là tình yêu. Chàng nhận thấy đó chưa phải là ái tình! Tuy nhiên, những điều ấy đã mang lại cho chàng một cái gì hết sức êm dịu, hết sức thích thú.

Chàng đang nghĩ như vậy thì Trang bước vào thư phòng. Trang nhận thấy ngay chàng đang suy nghĩ nên đã kiểm soát đến thay bình trà để gợi chuyện.

Nàng nói:

— Để tôi mang bình trà khác đến cho cậu. Nước đã lạnh tanh cả rồi.

Chàng nghe nhưng không nói gì.

— Mợ chủ nhờ tôi đến thưa cho cậu rõ lý do tại sao người ta đã bó chân cho mợ ấy.

Chàng nói mà không buồn ngẩng đầu lên:

— Tôi biết, đó chỉ là tập quán của người Trung Hoa.

— Một tập quán ngu ngốc! Tôi không biết nó từ đâu đến, tôi nhớ chừng như đã được đọc ở một cuốn sách nào đấy nói rằng ngày xưa có một vị hoàng đế say mê bàn chân bé nhỏ của người yêu, và thế rồi các cô các bà bắt chước làm cho bàn chân của họ nhỏ lại. Tôi nghe người ta nói rằng việc

ấy xảy ra từ thời mà người đàn ông không muốn các bà vợ xinh đẹp bước chân ra khỏi cửa. Ai biết được? Tóm lại, đó là những gì đã tạo thành cái tập quán bó chân ngày nay và những bàn chân nhỏ bây giờ đã làm cho các cuộc hôn nhân trở thành giá trị hơn. Chúng ta không nên trách nàng chỉ vì nàng đã theo nếp xưa.

— Tôi đâu có trách nàng. Tôi chỉ muốn...

Trang tiếp:

— Mợ nhờ tôi thưa với cậu rằng mợ rất lấy làm ân hận đã khóc lóc, và mợ đã thuận để cho tôi nói dần băng chân cho mợ mỗi ngày một ít cho đến khi nào có thể cắt bỏ hẳn.

Đavít ngẩng nhìn Trang:

— Trang, đó là do cô chứ đâu phải do nàng!

— Nhưng mợ đã ưng thuận.

Trang quay nhìn nơi khác.

— Ô! Trang, Trang!

Bỗng nhiên chàng cảm thấy cô độc lạ lùng. Chàng đưa tay nắm lấy tay Trang. Nàng để yên một lát rồi quay nhìn vào đôi mắt hết sức âu yếm, hết sức nồng nàn của Đavít và nhẹ nhàng rút tay về. Nàng bình thản cầm lấy bình trà, ngọt ngào nói:

— Để tôi đi thay trà nóng cho cậu.

Nàng bước ra khỏi thư phòng.

Chàng lắng nghe bước chân nàng xa dần, xa dần và tự hỏi sao chàng không sung sướng được như chàng đã mong muốn. Vẫn như bao giờ, Trang đã đến và giúp đỡ chàng. Tuy nhiên Đavít không có thể biết chắc nàng đang mong đợi gì ở chàng hơn nữa. Làm sao có thể giải thích cho nàng hiểu được nỗi buồn mà chàng chợt cảm thấy trong khi chàng đang có trong tay một kho tàng quý giá như thế! Một người vợ xinh đẹp như thế! Trong khi Đavít suy nghĩ như vậy thì lão Hoàng mang bình trà nóng vào.

— Thưa thiếu chủ, cô Trang bảo tôi mang trà nóng đến cho cậu. Cậu có cần tôi rót ra tách không ạ?

— Để đấy. Khi nào khát, tôi tự rót lấy.

Chàng nhìn ông lão bước ra khỏi cửa, lòng phân vân. Tại sao Trang không trở lại? Phải chăng vì chàng đã nắm lấy tay nàng? Nhưng trước đây chàng vẫn thường cầm lấy tay nàng như thế luôn cơ mà. Chàng chờ đợi một lát, nỗi buồn của chàng và những cảm giác mơ hồ về sự cô độc của chàng vẫn chưa tan. Chàng thở dài, bước sang phòng ngủ với “kho tàng bé nhỏ” của mình.

Gia đình ông Era thích nghi với cuộc sống mới. Thật vậy, trong nhà có thêm một người đàn bà nữa, và tuy không tiếc giảm bớt các lễ luật đã có từ bao thế hệ trước, nhưng cũng có một vài thay đổi nhỏ. Bà Era nhất quyết không chỉ trích nàng dâu và cũng không chê trách gì nàng. Nhưng Đavít không phải là không biết rằng mẹ chàng vẫn giữ nguyên tất cả mọi tập quán cổ truyền. Vào các ngày tết lễ, trong nhà tổ chức theo cổ tục, sắp dọn thực đơn theo truyền thống, y như trước, nhưng không còn đến nhà thờ nữa. Không còn có giáo trưởng đứng sau toà giảng Maisen để đọc thánh kinh Tôrát. Cây lọng bằng sa-tanh đỏ mà trước đây người ta thường che trên toà giảng Maisen đã được gấp lại dựng bên tường. Tại đây tường phía tây, thập điều giáo lệnh được khắc trên bia đá chữ vàng vẫn y nguyên nhưng không còn ai đến đọc nữa. Bà Era không muốn đến đền thờ một mình vì chồng bà quá bận rộn với công việc. Hợp đồng thương mại đã được ký kết với ông Khương Sơn. Các hiệu kỳ bằng sa tanh đỏ có tên hai nhà, chữ bằng nhung đen rất lớn, bay phất phới trên khắp các cửa hiệu.

Một đoàn thương hồ thứ hai đã được tổ chức để tăng cường cho cái đoàn mà hàng năm, ông Cao Liên thường chỉ huy đi sang phía tây. Ngoài ra, ông Era đã tìm mua các sản phẩm do tàu bè mang từ Ấn Độ đến: nào vải vóc, ngà voi, nào đồ bạc đồ vàng cùng trân châu bảo vật mà trước đây ông phải mua từ miền nam bằng đường bộ. Ngược lại, ông gửi sang bán ở Ấn Độ các loại tơ lụa gấm vóc, sản phẩm của ông Khương Sơn. Ở đây, người ta sản xuất được một loại the mỏng mà các cô các bà người Ấn Độ rất ưa chuộng và không một nơi nào ở Trung Hoa có thể dệt được.

Đền thờ không còn có người thủ từ nữa. Bây giờ ông già Êly săn sóc cho vị giáo trưởng già nua, mất trí, luôn luôn cười một cách vu vơ. Ông cụ

đã hoá ra điếc không kém gì già Êly. Già Êly phải canh một bên cụ giáo trưởng, ngày cũng như đêm, vì sợ cụ đi ra bên ngoài, làm cho lũ giai nhân kinh khiếp.

Một số người Do Thái trú ngụ trong thành phố lo làm ăn mà quên hết cả nguồn gốc của họ. Trong nhà này, bà Era đón nhận các ngày thánh lễ của dân tộc bà một cách khá cô đơn, vì chỉ có bà, ông Era và Đavít ăn bánh không men trong ngày lễ Quá Hải^[4].

Ngày lễ Quá Hải đầu tiên sau ngày cưới của Đavít, bà Era đã bảo dọn thêm một phần ăn cho nàng dâu tham dự. Khi Đavít bước vào một mình, bà nhìn chàng và người ta thấy trong mắt bà thoáng một tia sáng dữ dội cố hữu.

— Nàng dâu của mẹ không đến sao?

Đavít ngồi xuống và rất bình tĩnh:

— Vợ con nói rằng, nàng sợ...

— Sợ? Phi lý thật!

— Nàng sợ các thức ăn thánh hoá của ta sẽ làm cho nàng say mê.

Rồi chàng nói tiếp:

— Con không ép nàng, mẹ à. Có thể, nàng có lý.

Cái vẻ khắt khe của con bà đã làm cho tim bà giá lạnh như băng. Bà không nói gì. Bà cúi đầu và lau nước mắt. Nhưng bà không khóc. “Dân tộc chúng ta sẽ suy giảm tới mức nào?” Bà tự hỏi. Có thể còn có một số gia đình còn tiếp tục phụng thờ đấng Dêhova trong vài năm nữa, nhưng bà Era biết, phần đông họ đã quên cả các nghi thức hành lễ và các ngày thánh lễ cũng giống như các ngày khác, diễn ra trong sự bận rộn làm ăn và trong lạc thú cuộc đời.

Bao giờ mẹ chàng còn sống, Đavít không may mắn lộ vẻ bất bình ra nét mặt. Quý Lan sinh con đầu lòng khoảng một năm sau ngày cưới.

Trước khi sinh, nàng lo lắng hết sức. Việc sinh nở dễ dàng, nhưng nàng đã kêu van khóc lóc rất nhiều. Khi nhìn thấy đứa trẻ là trai, nàng liền thôi khóc và đòi ăn ngay.

Nàng từ chối không chịu cho con bú nên trong nhà phải nuôi vú sữa.

Bà Era bỗng như bừng tỉnh trong cơn mê. Bà hỏi ông:

— Này ông. Vậy thì thằng bé này phải bú sữa Tàu sao ông?

Ông Era cười buồn:

— Thì sữa mẹ nó cũng là sữa Tàu!

Bà Era chợt dạ vì đã khinh suất, bà đành ngậm miệng. Ông Era không có cam đảm để nhắc cho vợ ông nhớ rằng, chính ông cũng đã bú sữa Tàu của mẹ ông.

Sau đó, ông nhận thấy rằng bà không yêu thương gì cháu nội của bà. Một năm sau, khi thím Hoàng đến báo tin mừng, Quý Lan đã sinh thêm đứa con trai thứ hai, bà lẳng lặng gặt đầu.

Thật ra, bà Era không còn nhanh nhẹn như xưa. Ai cũng nhận thấy điều ấy và mỗi người buồn mỗi cách. Bà là một người đàn bà tuyệt diệu, sức khoẻ dồi dào và là rường cột của gia đình. Bây giờ cái rường cột ấy đã sụp đổ. Bà ăn không ngon, ngủ không yên. Khi ngồi một mình với ông, bà thường hỏi ông, bà đã phạm phải những lỗi lầm nào trong đời để rồi cuộc mọi sự đều trái ngược hẳn những gì mà bà đã mong ước.

— Không phải là mình đã lỗi lầm trong hành động nhưng có thể là mình đã lỗi lầm trong tư tưởng, trong ước mộng.

— Tôi chỉ luôn vâng phục ý Chúa. - Bà buồn rầu nói.

Ông Era không nỡ lòng nào tỏ cho bà biết rằng bà thường theo ý riêng mình mà ngỡ đó là ý Chúa. Ông chỉ nói:

—Ồ! Nào ai có thể biết được ý Chúa ra sao?

Trong khi bà Era ngày một suy yếu dần thì vị giáo trưởng già đột ngột lìa đời. Tâm trí cụ dần dần biến đổi, từ trạng thái của một người lớn hoá thành trẻ con và rồi trở thành si ngốc không phân biệt được gì cả. Nếu già Êly không thường trực trông nom thì giáo trưởng ăn bất cứ vật gì cụ lượm được ở đất.

Ông Era đã cung cấp cái ăn cái mặc cho giáo trưởng rất đầy đủ, chu đáo, nhưng một hôm cụ ăn đồ thừa dơ bẩn, không phải vì đói mà có thể vì cụ bị ám ảnh bởi cảnh đói kém ngày xưa. Thức ăn làm độc, cụ lâm bệnh

dịch tả, đã trút linh hồn sau vài giờ quần quai đau đớn. Cụ van nài bà Era thương xót cụ vì đối với cụ, bà Era là người có quyền thế nhất trên đời này.

Nhìn thấy vậy, bà Era rất đau lòng. Bà muốn ở bên cụ để an ủi cụ. Nhưng ông Era không chịu, ông sợ bà bị truyền nhiễm. Vì vậy, khi giáo trưởng trút hơi thở cuối cùng, chỉ có già Êly bên cạnh. Cụ được chôn trong nghĩa địa Do Thái, cạnh nấm mồ của mẹ Lịch.

Một số người Do Thái trong thành chịu tang, họ bận áo xô gai, theo sau quan tài khóc than kể lể. Họ tự hạ thấp mình xuống, vừa đi vừa bốc bụi giữa đường để rải lên đầu họ. Họ cảm thấy xúc động về cái chết của giáo trưởng. Họ hình dung hình ảnh giáo trưởng của họ hồi còn trẻ tuổi, đức độ khoan nhân của giáo trưởng và lòng nhiệt thành của giáo trưởng khi cụ van nài xin các tính đồ nhớ đến Thiên Chúa của họ, vị Chúa độc nhất chân thật.

Cụ chết đi, ai sẽ là người nhắc đến Thiên Chúa, vì ngay cả bây giờ đây, trên nấm mồ của cụ cũng không có người đọc kinh Tôrát để nguyện cầu cho linh hồn cụ.

Arông vẫn biệt vô âm tính. Khi quan tài hạ huyệt, không có kẻ ruột thịt để khóc than. Đavít đứng cách xa một chút. Chàng phục sức như thường nhật. Chàng giữ yên lặng và mặc dầu buồn rầu hết sức, vẫn không rơi một giọt lệ nào. Chàng không tự hạ mình, cũng không bốc bụi rải lên đầu.

Sau ngày chôn cất giáo trưởng, bà Era bỗng cảm thấy cô đơn và buồn bã. Bỗng nhiên bà muốn đi viếng giáo đường với thím Hoàng. Bà đến đấy bằng kiệu. Già Êly đã trở lại thủ từ sau khi giáo trưởng qua đời. Khi thấy bà Era, ông rất bối rối, ông năn nỉ bà xin bà đừng vào đền thờ.

— Xin phu nhân đợi trong chốc lát, để con có thì giờ quét dọn. Bụi bặm bám đầy toà giảng Maisen, con rất lấy làm hổ thẹn để bà thấy như thế.

Nhưng mục đích bà Era đến đây chỉ muốn vào bên trong giáo đường thì làm sao bà có thể bỏ ý định ấy được! Già Êly đã thọc chìa vào ổ khoá lớn nhưng vẫn trù trù chưa chịu mở.

— Xin phu nhân đừng có khiển trách con, khi con trở về thì giáo đường đã như thế này rồi.

Bất đắc dĩ lão phải mở cửa. Bà Era bước vào, lão thủ từ đi theo sau. Ban đầu, bà không nhận thấy gì khác ngoài trừ bụi bặm và lá khô lá mục dưới các gốc cây. Nhưng khi bà đi sâu vào sân trong, bước lên tầng cấp cao và đi vào giáo đường, bà nhận thấy có nhiều đổi thay. Hai con sư tử bằng đá nằm hai bên cánh cửa đã biến mất, mấy cái bình xưa bằng sắt cũng vậ và màn treo trên cửa cũng không còn. Bà Era không thấy mấy chân nến và cái bình đựng nước để rửa tay mỗi khi hành lễ để trên bàn. Người ta cũng khuôn đi mất mấy cái bàn đựng mười cuốn thập điều giáo luật.

Bà Era hết nhìn thấy vật này mất đến vật khác mất. Bà lặng người đi, không nói một lời. Bà đứng giữa giáo đường, đưa mắt kiểm tìm một vật quen thuộc. Bà hướng mắt nhìn lên bức tường phía tây và nhận thấy một sự đánh cắp hèn hạ đốn mạt nhất. Trong hàng bia đã khắc thập điều giáo luật, thập điều này do chính đức Dêhova đã truyền cho Maisen, tên trộm cạy mất những chữ bằng vàng y.

Bà Era quay lại quát hỏi già Êly:

— Ai dám cả gan làm thế?

Già Êly cúi đầu lấp bắp:

— Thưa phu nhân, con sợ không dám nói hết cho bà hay.

— Còn gì nữa?

Lão đưa tay trở ra cửa và lẳng lẳng hướng dẫn bà Era bước ra ngoài. Lúc bấy giờ bà nhận thấy không những chỉ các vật dụng trong giáo đường đã bị ăn trộm mà gạch trên tường cũng bị chúng cạy lấy đi. Thứ gạch này là một loại đặc biệt được nung cách đây hơn hai trăm năm để tái thiết giáo đường sau một trận lụt lớn. Gạch này rất mịn, hơn tất cả mọi loại gạch thời nay mà cổ nhân đã giữ được bí quyết chế tạo lưu truyền từ thời dân tộc Do Thái còn làm nô lệ ở Ai Cập.

Già Êly buồn rầu nói:

— Chẳng bao lâu, ngôi giáo đường sẽ chỉ còn trơ lại bộ sườn mà thôi. Rồi một ngày nào đó, khi gió nam thổi mạnh, nó sẽ sụp đổ.

Bà Era không biết trả lời sao. Bà nhìn quanh và thấy thím Hoàng đang cuống quýt chạy kiếm và vì thím đợi bên ngoài quá lâu, đâm lo:

— Xin mời phu nhân về nghỉ. Đèn chùa nào mà chẳng có kẻ cắp, kẻ trộm!

Bà Era quay sang già Êly:

— Sao nhà người không đến trình cho ta biết?

— Thưa phu nhân, con không biết gì ráo. Ngày cũng như đêm, có dám ròi thầy con phút nào đâu. Mà cũng không có ai trong dân ta đến báo tin cho con biết cả.

— Lũ trộm cướp không bao giờ dám động đến cửa đền chùa, nhà thờ nhà thánh, nếu không có người hướng dẫn.

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc bà, nhưng bà không muốn nói ra vì già Êly và thím Hoàng không phải là hạng người ngang hàng với bà.

Bà nói:

— Bây giờ tôi phải về. Hãy canh chừng nghe già Ly. Tôi phải đi trình nhà chức trách bắt lũ trộm, đánh đòn và bêu ra trước dân chúng cho đến chết.

Bà mang một vết thương lòng trở về nhà. Bà không thể chờ đợi chồng và con trở về. Bà sai lão Hoàng đi tìm họ. Thím Hoàng còn dặn lão đừng có chần chờ vì thím sợ bà chủ bệnh.

Đavít đang ngồi làm việc một mình trong phòng. Ông Era gọi chàng và hai người trở về nhà ngay. Bà Era đang đợi họ. Bà vừa thấy bóng họ đã oà khóc khiến hai người khó có thể biết chuyện gì đã xảy ra. Thím Hoàng mang tách trà nóng vào dâng tận miệng cho bà chủ. Nếu không có thím giải thích chắc hai cha con ông Era vẫn còn bối rối.

Bà Era đột ngột ngừng khóc khi thím Hoàng đã nói rõ nguyên do. Đã đến lúc bà nói ra sự ngờ vực trong lòng:

— Tôi biết rõ rằng các đồng bào nghèo của chúng ta, trong giờ phút này dẫu có khốn khổ đến bao nhiêu chẳng nữa cũng không ai dám đánh cắp của Chúa bao giờ.

Hai người vẫn tiếp tục nghe bà nói:

— Tôi có thể nói cho mình và con biết rằng chỉ có một người độc nhất có thể làm việc ấy, đó là Arông. Phải kiếm nó mình ạ. Nó trốn lánh ở đâu đấy trong thành và chính nó dẫn kẻ trộm và nhà Chúa. Chúa sẽ phạt nó.

Ông Era than thở:

— Làm sao kiếm ra nó được?

— Người Trung Hoa biết cách tìm lũ trộm.

Đavít nói:

— Trong thành có một tên chúa trùm lũ trộm cướp. Các quan toà đều biết tên của nó, tại toà án nó thường nộp phạt hàng năm, nhờ nó, chúng ta có thể tìm ra Arông dễ dàng.

Bà Era hỏi:

— Con có thể đảm trách việc này không?

Đavít cúi đầu, vắn tắt đáp:

— Một công việc đáng buồn, nhưng con xin cố gắng.

Đavít đã đi gặp quan toà, đóng một số tiền để gặp tên chúa trùm lũ trộm. Một hôm nọ, tên chúa trùm hẹn gặp trong một tiệm nước ở gần ngoại ô thành phố. Đavít nhận ra nhờ sợi dây đỏ quấn ở nút áo gã. Gã ngồi ở góc phòng phía trong để khỏi quá lộ liễu. Gã đã nhắn tin, Đavít chỉ đến một mình. Bà Era biết thế, đâm sợ, bà năn nỉ già Ly đứng khuất ở phía ngoài cửa. Không một ai trong nhà ông Era biết được các việc đang xảy ra, vì ông bà và Đavít rất hồ thẹn đã có một tên Do Thái hành động bí ối như vậy.

Tên chúa trùm là một gã đàn ông cao ráo, gầy, bận áo quần lụa đen. Hắn đang ngồi chờ chàng, tay cầm chén trà đang uống dở.

Chào hỏi xong, Đavít ngồi xuống ghế. Hắn đưa tay vỗ vỗ vào tay Đavít, chàng nhìn thấy bàn tay của hắn rất hẹp, gầy và dài, làm chàng liên tưởng đến một con chồn đen mà phát tởm. Chàng vào đề ngay:

— Tôi thay mặt cho cha tôi đến đây để nhờ anh một việc. Chúng tôi muốn biết ai đã lấy trộm bình thánh, màn lụa, gạch trong giáo đường. Nếu người ta trả lại cho chúng tôi những vật ấy, chúng tôi sẽ chịu một số tiền. Chúng tôi cũng xin biểu thêm một số tiền nữa để biết hiện các vật ấy đang ở đâu và người nào đã dám ăn trộm các vật ấy.

Gã chúa trùm nhếch mép cười nham hiểm:

— Thì chính hắn là đồng bào của các ông đấy.

Đavít nhận thấy mẹ chàng đã đoán đúng.

— Tên nó là Arông phải không?

— Tôi không biết tên thật của nó. Người ta gọi nó là tên Li ngoại quốc.

— Nhưng nó đâu có đủ sức để khuân những tảng gạch nặng nề và những con sư tử bằng đá to tướng như thế.

Tên đầu sỏ nói giữa hai hàm răng khít rịt:

— Không, hăn đâu có khiêng. Hăn đốc thúc các người khác. Tụi này sợ rằng vị thần ngoại quốc bắt tội nhưng tên Li cam đoan rằng không can gì hết, vì chính hăn là con trai vị giáo trưởng hăn biết hết tất cả các kinh.

— Hăn ở đâu?

Gã ấy nói, vẻ xảo quyệt:

— Nếu tôi bắt nó giao cho ông, ông sẽ cho tôi bao nhiêu tiền, vì nếu làm như vậy thì tôi thiệt thòi rất lớn.

Trong thâm tâm, Đavít rất ghê tởm, nhưng ngoài mặt chàng cũng tỏ ra không kém gì gã về phương diện tinh ranh:

— Chúng tôi đâu có cần nhìn thấy cái mặt bỉ ổi của hăn làm gì. Nếu anh cần thì cứ giữ hăn lại. Nhưng kể từ ngày hôm nay, giáo đường sẽ được canh giữ cẩn thận và các anh sẽ hết đường làm ăn.

Mặc cả xong, Đavít thuận trả cho tên phản bội ba chục lạng bạc.

— Tên Li hiện đang trốn trong một túp lều tranh bên trong một cái cổng cách đây sáu nhà. Ông theo tôi, tôi sẽ chỉ chỗ cho. Nhưng mà phải trao tiền trước mới được.

— Tôi không mang theo. Anh biết nhà của ba tôi rồi chứ gì. Và anh cũng biết ba tôi hùn hạp với ông Khương Sơn. Anh có thể tin ở tôi.

Sau một phút do dự, gã đầu sỏ bằng lòng và bước ra đường. Hăn đưa tay chỉ.

— Người ta thường gặp nó ở đây và khoảng xế trưa.

— Tối nay anh đến nhận tiền.

Rồi chàng băng qua đường, mạnh dạn bước đến một túp lều tranh. Trong túp lều nhỏ hẹp tối tăm, Arông đang cuộn mình nằm ngủ trên một tấm phản gỗ.

Đavít đến bên lay gã. Arông mở mắt, nhìn thấy Đavít, gã trở mình, càu nhàu:

— Anh muốn gì?

Đavít nhìn gã khinh bỉ, tuy nhiên chàng không thể đánh đập hay nguyền rủa.

— Anh đáng nộ cho quan tra tẩn. Arông tại sao anh là người dân ta mà lại hành động như vậy?

— Tôi không biết anh muốn nói gì?

— Anh biết rõ lắm mà! - Đavít thở dài ngồi xuống ghế đầu, gục đầu vào hai bàn tay. - Tôi lấy làm mừng là cha anh không bao giờ biết được việc làm bỉ ổi của anh. Cũng may mà cô Lịch đã chết, khỏi phải đau khổ vì hành động của anh.

Arông gãi sồn sột, ngáp dài mà không nói gì.

Đavít đứng dậy:

— Tôi để cho anh chọn. Một là đến giúp việc tại các kho hàng nhà tôi, ở đây chúng tôi sẽ trông chừng anh; hai là vào nằm trong nhà lao thành phố.

Sau vài phút suy nghĩ, Arông đành đi theo Đavít.

Kể từ ngày hôm ấy, trước đôi mắt khinh bỉ của mọi người, gã ăn cơm của ông Era, mặc áo cũ của ông Era và mang giấy tờ liên lạc giữa ông Era và ông Khương Sơn. Mỗi khi gã ở một mình, không ai dám tin gã, giao cho gã bạc tiền hay vật dụng gì hết. Gã là con người hèn mọn nhất trong gia đình ông Era.

Bà Era tuyệt vọng hoàn toàn vì bà biết sẽ không bao giờ người ta có thể trùng tu lại ngôi giáo đường. Ông Era cũng không thể nào an ủi bà được.

Ông thường nói với vợ:

— Naomi! Mình hãy nhìn xem. Mình có đủ tất cả những gì để làm cho một người đàn bà sung sướng. Con trai chúng ta là người được kính nể nhất trong đám thương gia trẻ tuổi ngày nay ở thành phố này. Cách đây mấy hôm, bác Khương Sơn đã nói với tôi rằng:

— Đại huynh ạ! Con trai của đại huynh vừa giúp tôi thu hồi được một phần tư số lợi tức trong một năm.

Tôi hỏi:

— Thế là thế nào?

Bác ấy đáp:

— Từ mười năm nay, hàng hoá của tôi bị mất mát khá nhiều. Chúng tôi đã cố sức tìm kiếm, các con trai tôi và tôi, chúng tôi không thể nào khám phá ra được do bởi đâu mà ra. Năm rồi, tôi sai thằng con trưởng đi Bắc Kinh, để sao chép lại tất cả sổ sách hàng hoá xuất nhập. Khi nó trở về, chúng tôi xem xét lại từng khoản một mà không thấy điểm nào sai, thế nhưng hàng năm vẫn mất mới lạ chứ! Thế rồi, tôi giao sổ giấy tờ ấy cho con trai bác...

Bà Era sốt ruột, cắt ngang:

— Mình hãy kể lại vắn tắt cho tôi nghe. Đừng có xen vào con bác, con tôi gì hết. Vậy Đavít đã làm gì?

Ông Era vẫn một mực vui vẻ:

— Đó mới là vấn đề, Naomi ạ, mình có biết không, chỉ bằng vào các con số thôi mà Đavít đã khám phá ra ở chỗ nào người bán hàng đã thay đổi giá hàng hoá.

Bà Era chỉ nhếch mép cười, khiến ông đâm lo. Ông hỏi bà:

— Mình ơi! Mình hãy nói đi, mình đau ở đâu?

Bà lắc đầu, rồi nhìn ông bằng đôi mắt u sầu và buồn bã. Bà chỉ tay vào ngực:

— Tôi cảm thấy nặng ở đây đêm ngày.

Ông Era im lặng nhìn bà, rồi đề nghị với bà cái điều mà đối với ông đó là cả sự hy sinh lớn lao:

— Mình có muốn tôi đưa mình về xứ không Naomi? Về nơi mà mình thường ao ước ấy!

Ông không dám dùng danh từ đất Hứa vì ông không muốn về đấy chút nào.

Bà biết ông đang nghĩ gì nên bà lắc đầu. Bà không muốn nói gì thêm nữa hết mà chỉ nói:

— Đã quá muộn rồi!

Cuối cùng, ông từ giã bà, nhưng với tất cả lòng rộng lượng bao dung. Ông đến gặp một mình Đavít hôm ấy và bảo chàng:

— Con ơi! Con hãy giúp ba làm mẹ con vui lên chút.

Đavít buồn bít, ngẩng nhìn cha:

— Thưa ba, như ba đã biết, thật khó lòng làm cho mẹ con vui được.

Chàng trầm ngâm một lát, đoạn chậm rãi nói, nhưng mắt vẫn nhìn xuống cuốn sổ.

— Nếu ba muốn, con sẽ đưa mẹ con về Palestine để mẹ con được nhìn thấy quê hương xứ sở. Như vậy, có thể mẹ con sẽ bằng lòng rồi quyết định ở lại hay về với con.

Ông Era kêu lên:

— Để ta ở lại một mình đây sao?

Đavít khẽ cười, một nụ cười buồn bã:

— Cả ba đi nữa, nếu ba muốn!

— Nhưng công việc làm sao đây?

Đavít nhún vai không đáp. Kể từ ngày lập gia đình, chàng càng cao lớn và khoẻ mạnh hơn, đồng thời cũng cứng rắn hơn. Chàng để râu ngắn, trông ra vẻ trưởng thành và chững chạc.

Ông Era nói, giọng lo lắng:

— Nhưng nếu con không trở lại thì ba biết làm sao đây!

Đavít vẫn cặm cụi viết. Viết xong dòng chữ, chàng lau quản bút lông lạc đà và lấy cái tháp đồng đập lại. Chàng nhích ghế lui đằng sau, nhìn thẳng vào mắt cha, tươi cười:

— Ba và các con trai của con ở đây, làm sao con không trở về được!?

Chàng đã không đề cập đến vợ chàng. Ông Era nhận thấy điều đó nhưng không nói gì.

— Chiến tranh còn dai dẳng mãi ở Hoa Nam. - Ông lẩm bầm. - Người Anh bất bình về vấn đề Nha phiến. Con và mẹ con đi xuyên qua Ấn Độ, nếu có điều gì rắc rối thì thật nguy hiểm lắm.

— Con sẽ nói cho họ biết rằng con và mẹ con không phải là người Trung Hoa.

— Nhưng nếu họ hỏi các người là dân nước nào và ba chắc họ sẽ không thích gì hơn nếu họ biết rằng con và mẹ con là dân Do Thái.

Đavít không nói gì. Ông Era đứng dậy một cách nặng nhọc. Lần đầu tiên ông cảm thấy con trai ông không còn là một thanh niên trẻ tuổi nữa thì chính ông đã hoá già rồi.

— Con hãy nói chuyện với mẹ con đi, rồi cùng nhau quyết định. Con và mẹ con cả hai đều bướng bỉnh như nhau.

Đavít đã đến gặp mẹ chàng và trình bày cho bà biết về các điều mà chàng và cha chàng đã dự tính. Trong mấy tuần tiếp đấy, bà Era có vẻ sống động trở lại như xưa. Bà không nói rằng bà muốn đi, nhưng bà vạch các kế hoạch cho các ý hướng ấy. Đavít thì đã chuẩn bị sẵn sàng. Chỉ có một mình ông Cao Liên là phản đối.

Ông nói với ông Era:

—Đại huynh ạ, đại nường sẽ không bao giờ có thể thực hiện được cuộc hành trình này. Ngay cả nếu đi bằng đường biển băng sang Ấn Độ, còn có các cơn bão tố không ngừng trên đại dương và nếu như gặp lúc cơn bão tạm yên thì còn phải trải qua biết bao ngày dài lênh đênh trên mặt biển cả. Dân Hồi giáo đa nghi và hung bạo, tôi không dám chắc họ có bảo toàn được tính mạng hay không?

Ông Era buồn bã nói:

— Nhà tôi muốn đi thì cứ để cho bà đi.

— Nhưng nếu đại nường chết dọc đường thì đại huynh tính sao?

— Con tôi sẽ chôn cất cho mẹ nó.

Ông Era nói vậy nhưng lòng ông đau như cắt.

Tuy nhiên, cuộc hành trình không bao giờ thực hiện được. Một đêm nọ, bà Era thao thức không ngủ, bà suy nghĩ rất lung và đột nhiên thay đổi ý kiến. Nếu Đavít đưa bà đi thì khi đến Palestine rồi, chàng sẽ quay trở về. Bà biết rõ như vậy. Trang đã đến báo cho bà biết rằng vợ của Đavít sắp sinh đứa con thứ ba, cô ta khóc quá chừng vì biết Đavít sắp đi xa lâu ngày.

Trang đã nói với bà:

— Thưa bà, vợ con cũng sắp tới ngày sinh nở, sinh xong em bé này, vợ con cần được nghỉ ngơi. Vì vậy, con đã nói với vợ con rằng, cậu chỉ đi xa khoảng chừng một năm mà thôi. Khi cậu con trở về thì vợ sẽ khoẻ mạnh hơn. Thưa bà, vợ con hiện đang sầu khổ, vợ gặt gồng hết sức. Vợ

không muốn được an ủi. Con không muốn làm phiền lòng bà, nhưng thưa bà, con nói điều này chỉ vì hạnh phúc của các cháu bà.

Bà Era khoát tay ra hiệu cho Trang lui ra mà không nói một tiếng nào. Nhưng suốt đêm trằn trọc, bà nhận thấy bà không nên chia rẽ Đavít và các con của chàng. Bà cũng cảm thấy bà không muốn chết ở đâu khác ngoài nhà bà. Bà bắt đầu cảm thấy cái chết không còn xa. Một cái hạch cứng bắt đầu kết lại trong vú bên phải; dường như những cái vôi của nó từ đó phóng ra bọc lấy hai hông, ăn sâu vào phổi và xuyên sang phần dưới vai. Bà cảm thấy đau nhức từ lâu, bây giờ nó cắn xé da thịt và làm cho bà mỗi ngày một gầy gò mòn mỏi.

Đắm chìm trong bóng tối dày đặc, bà Era thờ dài và từ bỏ điều bà mộng ước bấy lâu. Vả lại, ăn thua gì? Giáo đường không còn nữa! Tại sao một bà già phải nhọc lòng lê thân về để chết ở cố quốc trong khi không thể đưa theo con cái về?

Năm ấy, bà không còn chịu đựng nổi con bệnh đang gặm nhấm trong người bà và sau nhiều cơn đau đớn, bà đã trút hơi thở cuối cùng.

Ông Era tan nát cả cõi lòng. Ông cho tổ chức tang lễ hết sức long trọng, đến nỗi người ta chưa từng thấy một đám tang long trọng như thế bao giờ. Trong đoàn người đông đảo đưa tiễn bà đến nơi an nghỉ cuối cùng, người ta nhận thấy tất cả các đồng bào Do Thái của bà bận xô gai và các nhà cự phú người Trung Hoa đi xe lừa phủ vải trắng.

Ông Era và Đavít đi chân đất, bận tang phục màu trắng. Sau lưng hai người là Quý Lan và các con trai của Đavít kể cả đứa bé nhất do Trang bồng trên tay. Tiếp đến là các gia nhân trong nhà do thím Hoàng hướng dẫn. Dọc theo các đường phố, người ta tụ tập để xem và ai nấy đều đồng ý với nhau rằng trong đời họ chưa bao giờ được nhìn thấy một đám tang long trọng và đông đảo như vậy; chỉ thiếu một điều là không có các hình nộm, các đồ mã như nhà, ngựa, xe v.v... để đốt theo người đã chết.

Một vài người nói:

— Những người này họ không tin vào các hình tượng, ngay trong giáo đường của họ cũng không có các hình tượng nữa là.

Mọi người đều đồng ý như thế, bởi vì bức tường phía tây của ngôi giáo đường đã sụp đổ trong một trận gió nam. Các kẻ hiếu kỳ đã đi vào xem bên trong ngôi đền ngoại quốc mà xưa nay họ chưa từng được vào cửa chính. Thực vậy, bên trong không có thờ một hình tượng nào.

Đám tang chậm rãi tiến ra ngoài thành và dừng lại ở nghĩa địa Do Thái. Bên mộ phần bà Era, chồng bà, Đavít con trai bà, Quí Lan con dâu bà, và ngay cả Trang với đứa trẻ đang bông trên tay, tất cả đều khóc suốt mướt mãi cho đến khi nấm mồ đã được đắp kín.

Như vậy, bà Era đã được chôn cất nhưng không còn có ai để cầu cho bà một bài kinh trên nấm mộ.

Chương 11

Trang tự hỏi đời nàng sẽ ra sao trong gia đình ông Era, khi bà Era đã qua đời. Vừa ở nghĩa trang về, nàng trao lại bé Ba cho vú của nó. Sự lo nghĩ đầu tiên của nàng dành cho Đavít và ông Era. Quý Lan mệt mỏi, rên rỉ, vì đôi chân làm cho nàng đau đớn và nàng thấy cần ăn uống gì cho đỡ mệt. Cả hai đứa con đầu của nàng cũng vậy, chúng nó khóc vì đói. Trang giục mấy người tôi tớ lo cho Quý Lan và mấy chú nhỏ. Còn thím Hoàng và nàng thì lo cho ông Era và Đavít.

Đi đưa đám về, hai cha con thui thủi vào phòng riêng của mình. Trang ra dấu cho thím Hoàng vào phòng ông Era còn nàng đi đến phòng Đavít. Không biết nàng sẽ trông thấy chàng ra sao? Chàng sẽ còn đầm đìa nước mắt chẳng! Đến cửa phòng nàng khẽ ho và rất đổi ngạc nhiên vì giọng nói bình thản của Đavít khi chàng bảo nàng vào. Chàng cởi bỏ áo tang bằng vải thô để lộ cái áo dài màu lục sẫm mà chàng thường mặc trong những dịp long trọng. Khi chàng quay lại phía Trang, nàng thấy đôi mắt ráo hoảnh nhưng vẻ mặt nghiêm nghị.

— Trang vào đi! - Chàng nói giọng từ tốn. - Tôi cũng đang định cho tìm thì Trang đến đây. - Chàng ngồi xuống và nhìn nàng rất trù mến. - Trang đừng đợi tôi bảo mới ngồi. Chắc Trang dư biết địa vị của Trang trong gia đình này.

Nàng ngồi xuống và lắng tai nghe.

— Nếu tôi thấy bằng cách nào để khỏi cần đến Trang, tôi đã không bị lương tâm cắn rứt. Đáng lẽ tôi phải tìm cho Trang một người chồng. Cả nhà này đều tỏ ra ích kỷ đối với Trang, nhất là tôi. Sự thật thì nhà này không có Trang chẳng khác nào thuyền không lái.

— Thừa cậu, tôi không muốn lấy chồng.

— Trang nói vậy, nhưng như thế cũng không giải trừ được bốn phận của tôi.

Trang không muốn kéo dài vấn đề trên. Nàng hỏi:

— Hồi này, cậu định cho tìm tôi để dạy bảo tôi điều gì?

Bất thần Đavít đứng lên, đi về phía cửa lớn và nhìn ra ngoài. Mùa đông gần tàn và mùa xuân sắp đến. Không khí từ ngoài vườn lùa vào êm dịu lạ!

— Tôi định viễn du một chuyến. - Chàng nói.

Trang sững sốt kêu lên:

— Viễn du! Cậu đi đâu vậy?

— Chắc Trang còn nhớ mẹ tôi và tôi đã dự định đi tây du để viếng thăm quê cha đất tổ. Nay tôi ao ước được thực hiện cuộc viễn du ấy một mình.

Chàng dừng lại, rồi bất thần nói thêm:

— Có một điều gì đó làm cho tôi không yên tâm.

— Một điều gì làm cho cậu không yên tâm! - Trang khẽ nhắc lại.

Nàng cảm thấy bàng hoàng trong lúc đáng lẽ nàng phải tỉnh táo hơn hết.

— Trong thâm tâm tôi cảm thấy như đã phạm một tội lỗi. Điều đó vẫn theo đuổi tôi từ ngày Lịch mất đi. Nay mẹ tôi cũng đã mất rồi, tôi muốn thực hiện chuyến đi này để mẹ tôi và Lịch được vui lòng nơi chín suối.

— Vậy cậu bỏ lão gia cho ai?

Trang cảm thấy bối rối nhưng nàng tự nhủ phải cố bình tĩnh.

— Thân phụ tôi không cần tôi. Ông có đàn cháu nội làm bạn rồi. Đôi lúc tôi tin là ông gần gũi mấy đứa cháu hơn gần gũi tôi. Vả lại trong nhà còn có Trang, và thím Hoàng.

— Nhưng con của cậu, vợ của cậu... làm sao tôi có thể gánh vác một trách nhiệm như vậy!

— Trang vẫn có thể gánh vác bằng mọi cách, dù tôi ở nhà hay đi vắng.

Trang không thể giấu nổi lo sợ của mình, nàng nói:

— Nếu cậu rủi lâm nạn dọc đường thì sao? Nếu cậu bị... Nếu cậu bị hạ sát!

Nàng hồi tưởng thanh kiếm sắt bén đã giết hại biết bao người Do Thái tại những xứ khác, và ngay tại đây, trong nhà này, nhưng nàng không thể

nói ra – lão Hoàng đã đem thanh gươm đó ra sông và ra sức liệng thật xa xuống dòng nước chảy xiết, đục ngầu.

— Rất nhiều người đã bị tàn sát - Đavít nói - không có lý gì tôi lại dám đương đầu với những hiểm hoạ như vậy.

Trang còn biết ăn nói làm sao đây? Nàng rất muốn la lên bảo chàng ở lại vì nàng, chàng là nguồn sống của nàng và nếu chàng ra đi không còn trở về nàng không thể sống được! Nhưng nàng không dám. Còn lâu Đavít mới nghĩ đến nàng lúc này. Lòng ghen tuông đã dập tắt sau khi Lịch chết lâu nay lại bùng dậy. Nàng đã quên Lịch từ lâu nhưng nay hình ảnh mỹ miều của cô gái Do Thái lại xuất hiện trong ký ức nàng. Đavít còn nhớ về mỹ miều ấy chăng? Trang tự hỏi có nên nhắc lại tên Lịch không, nhưng nàng đã tránh điều đó. Nếu Đavít đang nghĩ đến Lịch, nhắc tên Lịch thì có khác gì đưa Lịch trở lại phòng này mà hiện giờ chỉ có hai người đối diện. Thôi cứ để cho Lịch chết vĩnh viễn! Nhưng sự ràng buộc mạnh dường nào để Lịch vượt khỏi nắm mồ mà bám chặt như thế này vào người sống? Không đáp nổi câu hỏi của chính mình, Trang duyên dáng đứng lên và nói với giọng làm ra vẻ thản nhiên.

— Mọi việc đều tùy theo ý cậu.

Nàng rất ngạc nhiên thấy Đavít nổi giận:

— Đừng gọi tôi như vậy, Trang! Cứ gọi tên tôi, ít ra là trong những lúc chỉ có hai đứa chúng mình. Trong suốt đời, chúng mình đã không coi nhau như anh em sao?

Không có gì có thể làm cho nàng đau đớn hơn câu nói đó, nhưng Trang vẫn thản nhiên:

— Tôi cố gắng nhớ như vậy. Cậu chỉ nên lên đường nếu cậu không thể làm cách nào khác. Nếu việc cậu ra đi không tránh được thì tôi sẽ cố gắng hết mình trong lúc cậu vắng mặt.

Nàng ra khỏi phòng, không gọi đến tên Đavít. Có thể sau đây nàng có thể gọi tên chàng, nhưng lúc này thì không, khi mà chàng đang nghĩ đến Lịch. Nàng trở về phòng riêng và ở đó rất lâu. Nàng tự hỏi bây giờ phải làm gì. Người ta gọi nàng nhưng nàng đã núp mình lánh mặt sau màn giường. Nàng núp ở đó cho đến khi nàng hình dung được các sự việc sáng sủa hơn.

Nàng sẽ đi cầu cứu ông Khương Sơn. Ông ta sẽ giúp nàng. Không đời nào ông ta cho chàng rể quý của ông thực hiện chuyến tây du này một năm sau mới trở về hoặc có thể không bao giờ trở về nữa. Trang thực hiện ngay ý định. Nàng đến nhà ông Khương Sơn bằng ngõ tắt an toàn mà từ sau ngày đám cưới Đavít nàng chưa hề dùng trở lại.

Ông Khương Sơn đang ở nhà vì ông ta cảm thấy mệt mỏi sau đám tang của bà Era. Ngồi trong ghế bành, ông đang nhấp rượu, mắt đăm đăm nhìn than hồng trong chiếc lồng ấp nhỏ mà ông đã bảo đem đến vì vẻ sang trọng hơn là vì để được sưởi ấm. Trang liền được đưa vào hầu vì ở đây ai cũng biết nàng là tỳ nữ của Quý Lan.

— Kính thưa lão gia! - Trang thỏ thẻ.

Ông Khương Sơn ngược mắt lên, nhìn thiện cảm với cô gái mặc áo lam mà ông đã nhìn thấy bên cạnh Quý Lan trong đám tang, bỗng trên tay bé Ba, cháu ngoại của ông.

— Con ngồi nói chuyện, khỏi cần phải đứng như vậy vì là chỗ quen biết từ lâu. Con còn nhớ chẳng hôm con đến đây gặp ta lần đầu tiên bên hồ cá vàng?

Nhưng ông không nói ra rằng ông trông nàng đẹp lắm. Thiếu nữ hồi xưa nay đã trở thành một thiếu phụ kiêu diễm và đầy tự tin. Đôi mắt đã mất đi vẻ dí dỏm cũ nhưng thay vào đó là một vẻ hồn nhiên trông rất khả ái. Không ai có thể cho nàng là một nữ tỳ vì nàng vượt hẳn lên trên giai cấp của nàng.

Ông Khương Sơn hỏi:

— Con muốn nói với ta điều gì?

Trang ngồi xuống rất duyên dáng và vòng tay trước ngực. Nàng không nói ra rằng nàng trông ông già đi nhiều. Ông gầy hẳn đi, da mặt nhăn nheo và chòm râu thưa lốm đốm bạc. Nhưng vóc dáng vẫn như xưa. Trang biết con cái của ông ta đều đã thành gia thất. Lệ Lý, cô gái út, con người vợ lẽ của ông đành phải kết hôn với con trai một tiểu thương tầm thường. Những gia đình giàu có không muốn con họ cưới làm vợ con gái của một nàng hầu

đã trốn theo trai. Ông Khương Sơn rất buồn phiền vì Lệ Lý là con gái cưng của ông ta.

— Kính thưa lão gia, chính vì vợ con mà con đến đây. Hôm nay ở nghĩa trang về, con mang thức ăn nóng vào để cậu con dùng, con thấy cậu con tinh thần rất dao động. Khi con hỏi, cậu con cho biết rằng cậu con đang định tâm một mình thực hiện cuộc viễn du mà ngày trước đáng lẽ cậu con đã cùng bà con thực hiện để về thăm quê cha đất tổ. Con không nói gì cả, nhưng con đến đây để trình lão gia biết. Chuyển đi kéo dài hàng năm, nhưng đó chưa phải là điều tệ hại. Dọc đường đầy đầy những người Hồi giáo tàn bạo. Ông Cao Liên đã nói cho bà con biết điều đó trước khi bà con mất. Nếu cậu con đi, có thể nguy đến tính mạng. Con nghĩ đến vợ con, đến đàn con thơ dại của vợ con.

Ông Khương Sơn rất đỗi ngạc nhiên:

— Ta không hiểu được vì sao Đavít có thể nghĩ đến việc về thăm quê hương trong khi chính thân phụ nó lại tránh thực hiện cuộc viễn du đó?

Trang vận dụng hết can đảm để thêu dệt cả một câu chuyện rất tế nhị.

— Thân mẫu cậu con là người Do Thái trong lúc thân mẫu ông con là người Trung Quốc. Linh hồn của người mẹ tồn tại trong thân xác của người con.

Ông Khương Sơn chợt hiểu:

— Con nói tiếp đi.

Trang nhìn xuống một cách khiêm tốn. Câu chuyện do nàng thêu dệt chỉ mới bắt đầu.

— Thưa lão gia, còn có một lý do khác nữa. Con không muốn xúc phạm bất cứ ai... Nhưng có lẽ lão gia còn nhớ người thiếu nữ đã đính hôn với cậu con ngày trước...

— Có phải cô...

Ông Khương Sơn lấy ngón tay trỏ chỉ vào cổ mình.

— Dạ, chính cô đó.

— Đavít... ờ... yêu cô ta sao?

Ông Khương Sơn cảm thấy ghen thay cho con gái mình, nhưng ông không để lộ ra.

Tuy vậy, Trang đã thừa hiểu cảm xúc của ông Khương Sơn. Nàng ngáp ngừng nói:

— Con không nói cậu con yêu cô ta. Con có thể nói là cậu con không yêu cô ta vì chính lúc đó cậu con đã mê mệt vợ con. Nhưng cô ấy và vợ con đã cạnh tranh nhau rất mãnh liệt để chiếm đoạt trái tim của cậu con. Cô gái Do Thái ngăn cản cậu con yêu một cách trọn vẹn vợ con, còn vợ con ngăn cản cậu con yêu cô gái Do Thái mà bà Era muốn chọn làm nàng dâu.

Ông Khương Sơn chăm chú theo dõi câu chuyện.

— Cô ta đẹp hơn Quý Lan chẳng?

Trang suy nghĩ một lát và trả lời:

— Thừa không, nhưng đối với cậu con, cô ta cũng như bà Era, có một quyền lực huyền bí mà cậu con vừa trù mến vừa ghét bỏ. Lúc bà con còn sinh thời, cậu con chống đối lại và giữ được bản ngã của mình. Nhưng nay bà con đã mất, cậu con nghĩ đến cô kia và cậu con có một mặc cảm tội lỗi tuy mơ hồ nhưng đủ sức làm cho cậu con mất ăn mất ngủ.

— Chuyển viễn du mà Davít muốn thực hiện liên hệ như thế nào với những điều con vừa kể?

— Thừa, bà Era và cô Lịch cả hai đều muốn rời bỏ Trung Hoa để về quê cha đất tổ.

Ông Khương Sơn im lặng. Ông nhớ lại tất cả những gì ông biết được về dân tộc Do Thái, về ma lực của lòng tin thu hút họ trở về dải đất căn cõi khi xưa thuộc về họ. Lẽ dĩ nhiên phải tránh cho con gái khỏi đau khổ, khỏi trở thành goá bụa, khỏi cô đơn trong tuổi thanh xuân với đàn con thơ dại, ông Khương Sơn phải hành động để bảo vệ hạnh phúc của con cháu ông.

— Tinh thần cậu ấy đang dao động. - Ông Khương Sơn vừa vuốt râu vừa nói. - Cũng là lẽ tự nhiên. Cậu ấy chưa khi nào đi xa. Đàn ông trưởng thành thường mất kiên nhẫn vài năm sau khi thành hôn. Họ biết tất cả những gì sở hữu và ham muốn thấy được những cái mới lạ hơn. Được rồi, cậu ấy sẽ đi du lịch một chuyến, con sẽ đi theo với vợ con và cả các cháu ngoại của ta. Ta sẽ cho các cỗ xe lừa của ta túc trực sẵn để đợi các con sau khi các con già từ đường thủy, ta sẽ cho cả ban nấu bếp đi theo và các con sẽ viếng thăm Bắc Kinh. Ta sẽ nhờ quan Tổng đốc cho vài tên lính để thị uy

đối với bọn gian tặc. Ta sẽ bàn định với ông Era và ông ta sẽ cho Đavít hay là chuyến đi này cần thiết cho vấn đề thương mại của chúng ta, đó là điều dĩ nhiên.

Ông Khương Sơn rất vui mừng vì đã tìm được một kế hoạch lưỡng toàn. Đầu ông lắc lư qua lại theo đà tiến triển của trí tưởng tượng:

— Ta sẽ tìm những vật tân kỳ để Đavít nhân danh ta mà dâng lên lưỡng Hoàng Thái Hậu. Ta sẽ viết thư nhờ bạn bè ta ở Bắc Kinh thiết tiệc đãi đãi rể ta và ta cũng sẽ yêu cầu gánh hát danh tiếng Lệ Chi Viên trình diễn những tuồng đặc sắc dành cho Đavít và bạn bè mới của Đavít. Ai mà không cảm thấy hạnh phúc ở chốn đế đô đẹp nhất thế giới?

Ông Khương Sơn càng lúc càng vui thích. Vừa xoa hai tay với nhau vừa hơ trên chiếc lồng ấp.

— Mọi việc đều tốt đẹp, Hoàng triều bấy lâu tỵ nạn hồi kinh, đế đô đang yến tiệc vui mừng. Hiệp ước triều đình đã được ký kết với người da trắng liên quan vấn đề nha phiến Ấn Độ và những kẻ theo ngoại đạo nổi loạn tại mấy tỉnh miền đông cũng đã qui hàng. Chính là lúc hội hè vui chơi tại kinh kỳ và cũng là dịp buôn bán phát đạt...

Ông Khương Sơn vỗ đùi đánh đét ra chiều hớn hở vô cùng, Trang cũng vui mừng khôn xiết. Nàng đứng lên:

— Dự định của lão gia thật là do trời xui khiến. Con xin đợi lệnh của lão gia để tuân hành.

Nàng cúi chào và lui ra.

Còn lại một mình, ông Khương Sơn vuốt râu nhứ đôi lông mày và cúi đầu xuống gần cái lồng ấp. Con gái yêu của ông có được hạnh phúc chăng? Đó là điều ông không hề nghi ngờ vì Quí Lan sinh năm một. Một đôi lần ông hỏi ý kiến vợ, nhưng bà Khương ít khi nghĩ đến một người con gái đã xuất giá, đã thuộc về một gia đình khác, “nữ nhân ngoại tộc” như bà thường nói.

Ông Khương Sơn cảm thấy biết ơn Trang. Ông tự nhủ: “Nàng ở đâu thì ở đó mọi việc đều tốt đẹp”.

Do sự sắp đặt này, Trang đã thuyết phục được Đavít vào mùa xuân năm ấy, vào một ngày tốt trời, chàng, vợ con chàng và nàng dùng một chiếc thuyền mảnh giương buồm hướng thẳng tới Bắc Kinh. Đây tứ gái, đây tứ trai và hai người đầu bếp đều do ông Khương Sơn chọn lựa vì họ sinh quán ở Bắc Kinh và van xin được theo hầu hạ Đavít để tiện dịp về thăm nơi quê cũ. Lính của quan Tổng đốc đã dùng một chiếc thuyền nhỏ hơn đi trước thuyền Đavít.

Ông Era nhìn các người thân yêu xa dần, lòng bùi ngùi thương cảm. Nhưng ông không dám bỏ công việc làm ăn. Ông Cao Liên sắp lên đường đi về phía tây với đàn lạc đà chất đầy hàng hóa Trung Quốc mà ông Era chọn toàn thứ hảo hạng. Lợi dụng cuộc đình chiến với người da trắng, ông Era cũng muốn yêu cầu hai người thân tín đem đến bán tại Ấn Độ một số hàng hóa. Ông Khương Sơn thôi thúc – Nếu hàng Tây phương không về kịp, chậm lắm là đầu mùa đông thì mất lời nhiều lắm. Ông Era cố gắng lo liệu. Hai vợ chồng lão Hoàng ở lại hầu hạ ông Era. Ông Cao Liên cũng đến ở chung cho đến ngày lên đường. Đavít cam kết sẽ không vắng nhà quá lâu ngày và ông Khương Sơn hứa mỗi tối sẽ đến dùng cơm với ông Era cho có bạn. Cảnh chia ly dù bịn rịn đến đâu rồi cũng kết thúc.

Trong thuyền lúc đầu thật lộn xộn. Trẻ con khóc thét lên vì sợ hãi. Bọn trạo phu hò hét, chửi rủa, người chèo, kẻ chống cố sức đưa chiếc thuyền to lớn ra giữa vời và tiếp tục chèo chống cho tới khi buồm bắt gió.

Mỗi đầy tứ gái dỡ dành một đứa trẻ, đứa nhỏ nhất ngậm chặt vú người nữ mẫu mới yên lặng. Trang lo sẵn sóc cho Quý Lan từ chỗ ngồi cho thoải mái đến mọi thứ khác như nước trà, bánh ngọt. Nàng mở các gói lấy ra nào gối, nào nệm, nào lông ấp... đủ thứ cần dùng để tạo sự tiện nghi tối đa cho gia đình Đavít trong thuyền. Nàng không quên hỏi các đầu bếp về những thức ăn trong ngày. Khi đã chắc chắn mọi việc đâu vào đó, nàng mới yên tâm và đưa mắt quan sát xung quanh để xem cách bố trí chỗ ở trên thuyền.

Mũi và lái thuyền cao hơn mực nước sông rất nhiều. Đàng mũi sơn hình hai con mắt thật to và đàng lái sơn hình đuôi cá. Bọn trạo phu và vợ con ở chen chúc trong hai khoang chật hẹp phía sau lái. Mỗi đứa trẻ đều có một sợi dây thắt lưng buộc vào mạn thuyền để lỡ có rơi xuống nước, mẹ nó

có thể kéo lên dễ dàng. Trang cũng muốn áp dụng cách đó với mấy đứa con của Đavít. Nàng lấy hai cuộn dây gai do người trạo phu trao cho, nhưng mấy đứa con của Đavít khóc thét lên, không chịu để cho nàng buộc dây vào lưng chúng, nàng đành nhượng bộ và căn dặn mấy đứa tớ gái phải nắm luôn thắt lưng chúng không được để chúng tự do dù trong một phút. Hai người tớ gái cả ngày chỉ lo có mỗi một công việc ấy và Trang cảm ơn trời đất vì con bé Ba chưa biết đi.

Khoang bếp kế liền khoang bọn trạo phu và cũng là chỗ ngủ của mấy người đầu bếp. Khoang này tuy nhỏ nhưng đủ chứa mọi vật cần thiết và hai gã đầu bếp đang lo việc nấu nướng.

Trước khoang bếp là hai phòng ngủ dành cho gia đình Đavít và một phòng khách lớn mà mọi người đều tụ tập ở đó ban ngày. Ban đêm Trang phải ngủ ở phòng khách, vì mấy đứa nhỏ cùng nhũ mẫu của chúng chiếm một phòng ngủ còn phòng kia dành cho vợ chồng Đavít. Như thế đối với Trang thật khó chịu, nhưng nàng tự nhủ khi nào muốn vắng vẻ một mình, nàng sẽ lẩn trốn dưới mái cửa sổ của phòng khách. Ở đó cầu thuyền rất hẹp, các trẻ nhỏ không khi nào được bén mảng đã đành mà Quý Lan cũng không dám mạo hiểm đến đó. Thành thử chỗ này là chỗ riêng của Trang. Trước phòng khách là một vại cầu rộng, nền cầu bằng ván phủ một lớp sơn dầu đặc biệt chịu đựng được nắng mưa. Loại sơn này là sản phẩm của ngư cảng Ninh Phố nổi tiếng về kỹ nghệ đóng tàu và thuyền hàng hải.

Đây là giai đoạn đầu của một cuộc hành trình kéo dài nhiều ngày và Trang trông mong tìm thấy ở đây một niềm vui thích. Nàng rất bận rộn vì phải lo lắng cho mọi người, nhưng cũng còn nhiều giờ để mơ mộng một mình dưới mái cửa sổ phòng khách, nơi mà chỉ có bọn trạo phu mới quấy rầy nàng mỗi khi chúng đi từ mũi ra sau lái hay ngược lại, hoặc khi không có gió chúng phải chèo kéo. Trang sợ Đavít quen sống với nhà cửa thênh thang, vườn tược rộng rãi, khó mà thích ứng với cuộc sống trên thuyền giữa mấy đứa con ồn ào và bà vợ thường hay bần gắt. Nhưng những lo âu ấy chóng tiêu tan.

Đavít rất lấy làm thích thú quan sát phong cảnh hai bên bờ. Có khi thuyền tiến chậm đến nỗi Đavít có thể lên bờ dạo chơi hàng nhiều dặm

đường trong một vùng mà chàng chưa hề quen biết. Khi bọn phu kéo thuyền dừng lại nghỉ ngơi ăn uống, chàng cũng lợi dụng dịp đó để dùng bữa trên bộ. Dân trong vùng rất nhã nhặn, họ chỉ hỏi chàng từ đâu đến và khi nghe Đavít nêu tên thành phố chàng ở, họ rất lấy làm ngạc nhiên.

— Chúng tôi không ngờ ở đó lại có người ngoại quốc.

— Tôi không phải là người ngoại quốc, tôi sinh trưởng ở đó và thân phụ tôi cũng vậy.

— Nhưng tổ tiên ngài từ đâu đến?

— Xa lắm, từ bên kia núi non trùng điệp.

Và họ thỏa mãn với câu trả lời đó.

Đavít ít khi nói chuyện với Trang vì không gặp dịp. Không nói ra, nhưng cả hai người đều ngại. Quý Lan sẽ bất bình khi thấy chồng mình nói chuyện với một người nô tỳ ngoài những lúc cần thiết. Tuy thế, đôi lúc, khi Trang đã sắp xếp xong phòng ngủ cho Quý Lan và đến trình Đavít biết mọi việc đã sẵn sàng để chàng vào an nghỉ, chàng còn chần chờ chốc lát, nhất là gặp những lúc trăng tỏ.

Một hôm, chàng đã nói với Trang:

— Thân phụ tôi luôn luôn nhắc tôi rằng dân tộc Trung Hoa hết sức tốt đối với dân tộc Do Thái, nhưng nay tôi mới cảm thấy bề sâu của lòng tốt ấy. Dân cư ở trên bờ sông không hề quen biết tôi, tuy vậy họ tiếp đón và mời mọc tôi vào nhà họ. Tôi không ngờ được họ đối đãi ân cần đến thế.

— Tứ hải giai huynh đệ. - Trang mượn ngôn ngữ các nhà hiền triết để đáp lại.

Đavít lắc đầu.

— Những ngôn ngữ tốt đẹp nơi nào cũng nghe được nhưng những hành động tốt đẹp không phải nơi nào cũng thấy được.

Chàng lui vào phòng an nghỉ và Trang đứng lại một mình dưới ánh trăng thanh.

Vùng này khá đẹp. Dọc bờ sông lúa non mới mọc xanh rờn và xung quanh các làng mạc đào đang độ trổ bông, ban ngày màu hồng, xế chiều lóng lánh như xà cừ. Xa xa là đồi núi và dòng sông lượn khúc như con rắn vàng dưới ánh trăng. Thật là một nơi đất tốt dân lành!

Thật ra cũng có bọn đầu trộm đuôi cướp, nhưng chúng bóc lột mọi người không phân biệt màu da hay bề ngoài các nạn nhân của chúng. Gia đình Đavít khỏi sợ nguy hiểm vì có lính nhà nước bảo vệ, và quan Tổng đốc còn cho cắm trên thuyền cây cờ hiệu để mọi người biết thuyền chở lễ vật ngư tiễn mà không một ai dám đánh cắp.

Khi mọi nơi trong thuyền đều yên tĩnh, Trang vào phòng khách vắng vẻ và lấy mền gối ra để ngủ. Gió hiu hiu thổi, nàng ngủ một giấc ngon lành.

Cứ như thế, hết tỉnh này đến tỉnh khác, thuyền đã gần đến giao điểm sông Hoàng Hà và sông Đào. Gia đình Đavít không có ý định tiếp tục đi đường thủy đến tận Bắc Kinh nên đã cập vào một bến đã định trước, mọi người rời thuyền lên bộ, ở đó các xe lừa của ông Khương Sơn đã đợi sẵn.

Lắm lúc Trang luyến tiếc đường thủy, vì từ khi theo đường bộ, cả ngày phải ngồi trong xe trên những con đường gập ghềnh. Đến bữa, xe mới dừng lại để gia đình ăn vội ăn vàng rồi lại lên đường ngay. Đêm đến, gia đình vào quán bên đường để nghỉ ngơi. Trang bực mình vì không tìm đâu ra một quán trọ thơm mát. Ở đâu cũng vậy, khi thấy đoàn người đông đảo xuống xe, chủ quán vội vã tiến ra mời mọc, khúm núm, nịnh bợ và hứa sẽ cung phụng đầy đủ tiện nghi: nào cao lương mỹ vị để khách dùng, nào phòng rộng rãi sạch sẽ để khách nghỉ. Nhưng khi vào phòng, Trang thấy chán ngán. Nàng buộc dội nước sôi vào các giường gỗ trước khi cho trải mền chiếu ra. Vì sự bất lực của mợ chủ, mọi việc đều do Trang chủ động. Còn Đavít với tánh hiếu kỳ, đến một nơi nào chàng liền bỏ mặc gia đình để đi xem những điều mới lạ nơi đó.

Đoàn xe lừa sau bao ngày vất vả rồi cũng đến Bắc Kinh; lũ trẻ ngẩn ngơ vì cảnh vật, im lặng ngắm xem những bức tường thành cao màu xám mờ dần tận cánh đồng ven đô. Mọi người đều đã nghe nói đến cảnh tráng lệ của đế đô, nhưng chính Đavít cũng không ngờ Bắc Kinh đồ sộ đến thế. Họ vào thành; tường thành dày đến độ giữa ban ngày, từ khi vào đến khi ra khỏi cửa thành họ phải băng qua một vùng thiếu ánh sáng. Ông Khương Sơn đã viết thư trước cho chi nhánh của ông ở Bắc Kinh nhờ thuê sẵn nhà để đón gia đình Đavít. Họ đến đây theo các đường rộng thênh thang mà Trang thán phục vẻ đẹp đến nỗi không thốt nên lời.

Ngôi vườn nhà này có tường chung quanh và bước vào cổng họ đã gặp ngay người nhà ông Khương Sơn túc trực để tiếp đón họ. Đavít và người nhà ông Khương Sơn trò chuyện tại phòng khách, trong lúc đó Trang đưa gia đình vào sân trong. Tôi tớ bắt tay vào việc ngay và không mấy chốc đâu đã vào đấy.

Lũ trẻ vui thích vì thấy lạ. Quý Lan dạo bước xem vườn và reo lên khi thấy những hòn non bộ với những cây mai lùn tịt. Cuộc nhàn du ở đất đế đô bắt đầu. Trang lo ngại nhất là về phần Đavít. Chàng sẽ thỏa nguyện với cuộc nhàn du này để khuây khỏa nỗi lòng chăng? Cho đến lúc Đavít tiễn đưa khách ra về xong trở lại với vợ con, nét mặt vui tươi rạng rỡ, nàng mới yên tâm.

Đavít nói với vợ:

— Mẹ chúng nó ạ, chúng ta hãy lưu lại đây một thời gian.

Quý Lan cũng vui lây nhìn chồng mỉm cười.

Bỗng nhiên Đavít tỏ vẻ âu yếm, tiếp:

— Cưng, anh trông em giống như hồi anh mới thấy em lần đầu.

Nghe Đavít nói vậy, Trang lẳng lẳng lui ra, sợ có mặt nàng, sự bông bột của tình yêu đang tái phát có thể bị giảm bớt. Nỗi buồn cố cựu và sâu sắc của cuộc đời tiềm ẩn tận đáy lòng, nàng vẫn còn cảm thấy, nhưng cố quên đi.

Từ đáy hồ sâu tối tăm và hôi hám, những đóa hoa sen trôi lên mặt nước. Nàng sẽ hái hoa.

Mùa xuân năm ấy, thành phố Bắc Kinh trở lại phồn thịnh như xưa. Dân chúng đã thoát khỏi sự sợ hãi và những thử thách của chiến tranh, vui mừng chào đón Hoàng triều hồi kinh.

Hoàng đế còn quá nhỏ nên lưỡng Hoàng Thái Hậu lãnh quyền nhiếp chính. Đông Cung Thái Hậu lớn tuổi hơn Tây Cung Thái Hậu. Nhị vị Thái Hậu xinh đẹp lộng lẫy. Đông Cung Thái Hậu rất yêu đời và đầy quyền thế. Người ta tiên đoán dưới triều đại của hai ngài quốc gia sẽ phồn thịnh, mỹ nghệ và thương mại sẽ được phát triển mạnh mẽ.

Đavít rất ưa thích thành phố Bắc Kinh. Nỗi buồn cố cựu đã tan biến, niềm vui thấp thoáng trong ánh mắt. Áng mây sầu không còn vương trên nét mặt nữa, sức sống mãnh liệt ngày xưa dồn ép trong người chàng nay đã hóa giải trở thành một nghị lực bền bỉ.

Một hôm, chàng nói với Trang:

— Tôi thích thành phố này. Trang xem kìa, đàn ông thật là cao lớn, đàn bà thật là xinh đẹp! Đối với họ, cô có vẻ như là con nít, Trang ạ.

Trang không cùng một nhận xét như thế. Nhưng thật sự thì người đàn bà ở đây cao lớn dềnh dàng hơn Trang, hai gò má cũng cao hơn.

Trang bĩu môi làm Đavít bật cười. Chàng nói:

— Thôi, nói chuyện khác vậy. Trang xem, đường sá ở đây rộng rãi biết bao... tôi thích thành phố rộng rãi, khoáng khoáng như thế này.

Trang đồng ý nhận xét ấy. Ở đây đâu đâu cũng rộng rãi khoáng khoáng. Đường phố đủ chỗ cho một hàng mười chiếc xe bò cùng kéo đi. Hai bên đường san sát các hiệu buôn, bán đầy những hàng hóa đẹp mắt và lạ kỳ. Dân chúng ai nấy đều lịch sự, xinh đẹp, tốt bụng và quân tử. Không có một chút gì là nhỏ nhen ti tiện cả. Tất cả sự vĩ đại của miền Bắc Trung Hoa đều được tóm thu lại trong thành phố này, nơi đây người ta sống bằng bánh mì thay gạo.

Thành phố thu hút khách bốn phương trời. Đavít thích chén tạc chén thù cùng bạn hữu của ông Khương Sơn trong các tửu điểm đẹp đẽ và sang trọng. Chàng đã ăn thịt quay trong một tửu điểm của người Hồi giáo; vui chơi giải trí mãi tới nửa đêm rồi ăn vịt quay tại một tiệm ăn khác và tuyên bố rằng cả hai món đều ngon cả, điều này chẳng lấy gì làm lạ. Thịt cừu non thật mềm, thái mỏng, ướp gia vị, xiên vào xiên tre và nướng trên lò than hồng, ăn thật nóng cùng bánh ướt và rau mùi, quả là một món ăn tuyệt diệu.

Tuy nhiên, vịt Bắc Kinh làm được nhiều món ăn khoái khẩu hơn. Hết đêm này đến đêm khác, khắp nơi trong các tửu điểm sang trọng ở Bắc Kinh, Đavít gặp những khách nhàn du vô tư lự, cười nói vui vẻ, nếu không biết, chàng có thể cho rằng đó là những kẻ vô công rồi nghề, nhưng thật ra ban ngày họ là những phú thương khôn ngoan sành sỏi.

Họ ngồi chung quanh một bàn tròn, nhắm nháp mấy món khai vị, cho đến khi người chủ tiệm mang đến cho họ xem những con vịt đã cắt cổ nhỏ lông, nhưng chưa nấu nướng gì. Họ chọn một cặp thật béo, da thật vàng. Sau đó, người ta đem cặp vịt ấy quay trên lửa than, cho đến khi da nó vàng cháy, dòn tan và bóng mỡ. Thế rồi người ta dọn ra một đĩa da vịt, từng miếng cuốn tròn, dòn tan và béo ngậy ấy, kèm theo một đĩa bánh tráng mềm và một đĩa đông sương nấu với hoa sơn trà. Các thực khách múc một thìa đông sương đổ vào giữa miếng da vịt, bọc bánh bên ngoài để ăn. Món ăn này phải ăn thật nóng thật ngọt và nhắm với rượu đã hâm. Rồi những đĩa khác kế tiếp: thịt vịt quay trộn với cải bắp thật non, rồi thịt vịt nấu với nấm, với măng hoặc hầm với hạt dẻ; mỗi thức hương vị một khác và món nào cũng ngon cũng bổ. Món cuối cùng là món đầu vịt, người ta chẻ đầu vịt làm đôi, dọn ra đĩa để khách có thể thò đũa móc lấy bộ não để thưởng thức cái hương vị tuyệt hảo của nó.

Ăn uống như thế làm sao mà chán được? Tuy nhiên tại đây cũng có nhiều tiệm cơm chay để phục vụ các Phật tử, vì họ kiêng ăn thịt cá để cứu rỗi linh hồn. Người ta dọn cho họ ăn các thức ăn nấu toàn bằng rau đậu, và trình bày khéo đến nỗi người ta khó tin rằng trong các đĩa thức ăn này thiếu thịt cá. Mắt và lưỡi của các người mộ đạo ấy được thỏa mãn, họ vừa cứu rỗi được linh hồn vừa thưởng thức được mùi vị thịt cá mà họ kiêng cử.

Khi khám phá ra điều ấy, Đavít tươi cười nói:

— Họ thông minh thật!

So với các thú vui hết sức mới lạ, hết sức tân kỳ mà Đavít đã thưởng thức tại Bắc Kinh thì những gì chàng đã được thụ hưởng từ thuở bé đến giờ quá đỗi nhỏ nhoi, ít ỏi. Ở đây người ta có thể vào xem tại các đại hý viện những gánh hát hay nhất, những phường xiếc, phường ảo thuật tài tình nhất, những ca sĩ nhạc sĩ lừng danh nhất, hoặc có thể gặp gỡ ở đây nhiều văn nhân, thi sĩ, các nhà bác học uyên thâm.

Trong khi chờ đợi vào triều yết nhị vị Hoàng Thái Hậu, tâm trí của Đavít được thanh thoi, chàng thụ hưởng tất cả mọi thứ vui trong thành phố, nhưng không ích kỷ thụ hưởng một mình.

Buổi sáng, chàng bận chăm lo công việc thương mại mà cha chàng và ông Khương Sơn đã phó thác. Chàng đến tiếp xúc cùng các phú thương trong thành phố, ký kết các hợp đồng giao hàng và nhận phiếu đặt hàng của họ đặt mua các sản phẩm của Âu Châu và Ấn Độ.

Các nhà doanh thương ở Bắc Kinh đã từng nghe nói đến các máy móc, các thứ hàng len, hàng nỉ, đèn dầu và đồ chơi Tây phương mà họ không làm sao có được để bán, để dùng. Đặc biệt là các đồng hồ treo tường, ai ai cũng thích cả. Sau cái đồng hồ mạ vàng lớn mà Cao Liên đã mua để dâng lên Thái Hậu dạo nọ, nhiều chiếc cùng loại cũng đã được tiến cung, và Đavít nghe nói đến nay trong cung cả thấy trên một trăm chiếc như thế. Ngày xưa, đồng hồ được coi như vật ngự tiến, nay đã trở thành một sản phẩm mà người dân nào cũng có thể ao ước.

Đavít đã viết cho cha chàng như sau:

“Người ta có thể bán tại đây hàng ngàn chiếc đồng hồ, miễn là đừng quá đắt, phải có hình trạm trổ và mạ vàng bên ngoài. Tất cả hàng hóa ngoại quốc đều được dân chúng ưa thích. Họ có tất cả những gì tốt đẹp và sang trọng như gấm vóc, lụa là, hàng thêu, nữ trang và đồ gỗ tuyệt đẹp. Tuy vậy, họ vẫn ham chuộng các thứ gì tân kỳ. Họ dám bỏ tiền mua bất cứ vật gì hào nhoáng bề ngoài xuất xứ từ ngoại quốc”.

Công việc buổi sáng hoàn tất, buổi chiều Đavít dành cho vợ con. Đavít thường dắt vợ con đi chơi đó đây. Ngoại trừ các ngày trời mưa hoặc gió lớn mang những lớp mây bụi từ các miền sa mạc xa xôi về. Hai tay chàng dắt hai đứa con, đi dạo dưới bóng các hàng cây cổ thụ trong các đền chùa, đi xem hát, đến các cửa hàng bách hóa, hoặc xem các đạo sĩ biểu diễn pháp thuật. Vợ chàng thường cùng đi với chàng, bỡ ngỡ hết nhìn vật này đến vật khác một cách vui thích và tò mò. Cũng có đôi khi nàng bực bội vì hai chân nhức nhối, không đi bộ được nhiều.

Trang luôn luôn đi theo Đavít để săn sóc hai đứa trẻ. Đây là những ngày sung sướng nhất của đời nàng. Nàng cười nói luôn miệng và không ngớt nhìn khen vật này vật khác. Không bao giờ Trang tỏ vẻ mệt mỏi, trái lại luôn luôn khá ái; nàng đi chơi với Đavít đến mấy tuần liền, trong khi Quý Lan ở nhà vì đau chân.

Quý Lan đã làm quen với vợ của các phú thương và tham gia các cuộc đò đen cùng họ. Các bà hôm thì họp ở nhà này, hôm thì họp ở nhà khác để chơi bài mạt chược. Họ dùng kiệu có buồng màn gấm để đi đó đi đây. Họ say mê bài bạc suốt ngày suốt buổi.

Lũ nô tì ưa thích các bà đến chơi bài, vì khi ra về để tỏ là người lịch sự, mỗi bà bỏ một ít tiền vào một cái bát để giữa bàn. Chúng nó chia nhau số tiền ấy. Trang không dự phần, vì nàng không phải hạ người ti tiện như chúng, nhưng bản tính không muốn làm méch lòng ai, nàng khôn khéo nói:

— Vì tôi bận đi theo cậu chủ để săn sóc các em bé, tôi không thể cùng chị em phục vụ mợ chủ, nên tôi nghĩ nếu tôi chia phần vào đấy thì là một điều bất công.

Ngày trở về còn xa diệu vợi. Cái lý do chính là vì phải chờ nhị vị Thái Hậu chấp thuận cho vào triều yết để dâng lễ vật. Sự chờ đợi này có thể kéo dài hàng tháng, vì hai bà còn đang bận cho sửa sang cung điện. Trong thời gian triều đình lưu vong, cung điện đền đài bị hư hỏng rất nhiều, phải sửa chữa lại. Tây Thái Hậu đang còn ôm ấp trong lòng một chương trình thiết kế rộng lớn. Ngài muốn xây cất một hoàng cung mới, nhiều hoa viên, nhiều hồ cá, nhiều cầu đá và nhiều ngọn giả sơn tuyệt mỹ. Ngân khố quốc gia kiệt quệ vì chiến tranh chống người da trắng và vì cuộc nổi loạn của người dị giáo ở miền Nam.

Tây Thái Hậu đã ban hành thêm nhiều sắc thuế mới để lấy tiền xây cất cung điện mùa hè và chỉnh trang một cái hồ thật lớn để thưởng ngoạn. Ngài dự trù xây cất một nhà thủy tạ bằng cẩm thạch giữa hồ, có đủ chỗ cho tất cả các cung phi mỹ nữ yến ẩm và tham dự cuộc trình diễn của một đoàn hát có hàng trăm diễn viên. Các quan triều thần mắt ăn mắt ngủ khi nghĩ đến số tiền chi phí lớn lao đó. Dư luận trong dân chúng rất xôn xao về cái cuồng vọng ấy của Thái Hậu. Triều thần tâu trình cần phải canh tân quân lực Hoàng gia vì không thể lấy gươm giáo để địch lại với súng đạn.

Thái Hậu ngạo nghễ trả lời:

— Hễ hoàng triều được vinh quang rạng rỡ thì trăm họ cũng được nở nang mà y mặt.

Câu nói ấy đã được loan truyền khắp nơi. Dân chúng chỉ cười khi nghe nói lòng kiêu ngạo và chí cương quyết của Thái Hậu. Họ xem đó là một dấu hiệu lạc quan. Người ta sợ sự mềm yếu và nhu nhược nơi người cầm đầu của quốc gia. Nhưng họ không sợ điều đó ở nơi Thái Hậu. Người ta bắt đầu đặt những bài ca, bài vè hoặc kể những chuyện khôi hài về những sự kèn cựa giữa hai bà Thái Hậu. Tính ngoan cố và gan dạ của bà loan truyền khắp mọi nơi.

Vào đầu mùa hạ, Đavít nhận được lệnh cho vào triều yết. Chàng đã dậy sửa soạn từ sáng tinh mơ, vì sau khi tiếp kiến các quan đại thần, nhị vị Thái Hậu sẽ sẵn sàng tiếp nhận các lễ vật dâng tiến.

Trang dậy thật sớm, nàng giúp Đavít mặc áo, ăn điểm tâm và xem xét lại tất cả những gì cần thiết để chàng mang theo vào triều. Nàng tiễn chàng ra tận cổng; các gia nhân đi theo sau, họ xúc động nghĩ đến thiếu chủ của họ sắp được triều yết lương Hoàng Thái Hậu. Đavít bận áo dài bằng gấm xanh, khoác áo cộc bằng nhung đen, đầu đội mũ có tua, tay mang nhẫn ngọc. Mọi người đều tấm tắc khen thắm khi nhìn chàng bước lên ngôi trên chiếc kiệu.

Trang đứng dỗi mắt trông theo mãi cho đến khi chiếc kiệu khuất dạng trên đường phố. Rồi nàng trở về phòng riêng nằm lại nhưng không thể nào ngủ được. Khoảng một hai giờ sau Trang phải trỗi dậy để trông nom cho lũ trẻ ăn uống, chuẩn bị bữa tiệc chiều, vì hôm ấy các bà sẽ đến chơi mặt chược cùng Quý Lan.

Trang không biết Đavít sẽ về giờ nào, nhưng trong nhà phải chuẩn bị sẵn sàng để đón chàng. Quý Lan cũng ăn bận và trang điểm sẵn sàng để nghe chồng kể lại cuộc triều yết. Trang luôn luôn chăm sóc Quý Lan từng cái ăn cái mặc. Nàng không chịu để Quý Lan tóc tai bù xù, áo quần nhăn nhúm trước mặt Đavít.

Quý Lan thường cầu nhàu:

— Tôi đã già rồi, tôi chỉ muốn được yên thân. Ban đầu, tôi phải tháo băng chân để làm vừa lòng cô, rồi tôi lại phải chải tai, kẻ lông mày, chuốt

móng tay, cô còn bắt tôi phải tẩm nước hoa vào người chẳng khác nào một con kỹ nữ. Biết khi nào tôi mới được yên thân đây?

Trang chỉ mỉm cười.

— Nhưng thưa mợ, phải chẳng những điều đó đã làm cho cậu vui lòng?

Một hôm nọ Trang đã trả lời như vậy khiến Quý Lan nhìn nàng với một đôi mắt xoi mói:

— À, thì ra cô bắt tôi làm những việc ấy để chỉ làm đẹp lòng cậu ấy. Vậy thì cô không đếm xỉa gì đến tôi cả sao?

Trang cảm nghe tim mình ngừng đập. Nhưng nàng chỉ nói:

— Tôi chỉ nghĩ rằng niềm vui lớn lao nhất của mợ là được làm đẹp lòng chồng. Nhưng nếu tôi đã nghĩ lầm thì xin mợ chỉ bảo cho.

Quý Lan cảm thấy bối rối, làm sao nàng dám nói nàng không cần phải làm đẹp lòng chồng? Nàng đành nín thinh, nhưng từ đó về sau Trang tránh không nói đến Đavít cùng Quý Lan nữa. Nàng đã biết thận trọng, tâm hồn nàng cũng trở nên sâu sắc như chính cuộc đời của nàng vậy.

Đavít trở về nhà vào khoảng xế trưa hôm ấy. Chàng có vẻ mệt mỏi nhưng ra dáng tự đắc lắm. Cả nhà đều sẵn sàng chờ đón chàng, vợ chàng xinh đẹp, áo quần chỉnh tề, các con chàng sạch sẽ và ngoan ngoãn, lũ gia nhân kính cẩn nhưng tò mò.

Trang ra tận cổng đến đón Đavít.

— Như thế này quả thật là đã đòi hỏi ở cậu quá nhiều! Chúng tôi nóng lòng được nghe cậu kể lại những gì đã xảy ra. Cậu chỉ cần kể lại một lượt là mọi người đều được nghe tất cả.

Đavít nói:

— Trước hết hãy để tôi ăn uống xong xuôi đã. Đói và khát quá rồi. Chúng tôi có ai được ngồi đâu. Tôi phải quì phủ phục xuống đất, đến ê ẩm cả hai đầu gối.

Trang bước theo chàng vào nhà. Nàng đã giúp chàng cất cái mũ nặng nề, cởi cái áo gấm dày và lột đôi hia bằng nhung đen. Trang trao cho chàng cái áo lụa mỏng, nhẹ nhàng, và đôi giày cổ thấp bằng satinh. Chàng ăn và

uống những gì Trang mang đến cho chàng. Chàng đi năm một giờ sau mới trở dậy và cảm thấy khỏe khoắn trong người.

Trang triệu tập mọi người trong nhà lại ở gian phòng chính. Đavít ngồi ở chỗ cao trọng nhất và hãnh diện nhìn quanh một vòng vợ con cùng kẻ ăn người ở trong nhà.

Hôm ấy trời trong đẹp, ánh nắng chan hòa khắp nơi và chiếu vào những cánh cửa lớn mở rộng. Lúc bấy giờ chàng nghĩ đến những gì có thể làm cho một người đàn ông hãnh diện. Vợ chàng ngồi đối diện ở phía bên kia bàn. Nàng bận áo satin mỏng màu xanh lá cây, tai mang hoa bằng ngọc bích, đầu cài trâm bằng ngọc bích và tay mang nhẫn vàng cũng nạm ngọc bích. Bây giờ nàng vẫn còn đẹp như lúc chàng nhìn thấy nàng lần đầu tiên trong gian phòng chính của nhà họ Khương vậy. Hai con trai của chàng đứng hai bên. Chúng cũng được mặc áo quần chỉnh tề; áo dài bằng lụa, tóc quần đuôi sam buộc giải lụa màu đỏ. Bé Ba đã bắt đầu biết đi, người nhũ mẩu cầm đầu một giải thắt lưng lụa, và để cho nó chập chững bước đi khắp nơi trong phòng.

Trang ngồi gần cửa lớn. Đavít biết rất rõ cái khuôn mặt xinh đẹp và trầm tĩnh ấy.

Lũ gia nhân cũng áo quần tươm tất tụ họp đông đủ để nghe cậu chủ kể chuyện.

Đavít nâng chén trà Tàu nhấp giọng rồi bắt đầu kể:

— Chắc mọi người ai nấy đều biết, không dễ gì mà được triều yết Thái Hậu. Tôi phải chờ đợi hơn hai tiếng đồng hồ liền trong một căn phòng nhỏ không có ghế ngồi cũng không có trà nước gì cả. Ngoài tôi ra còn có các người khác đã được phép vào triều yết Thái Hậu sáng hôm nay. Một vị hoạn quan đã dẫn chúng tôi vào và bảo chúng tôi đợi ở đấy. Chính quan Tổng Thái giám sẽ gọi tên chúng tôi. Khi ông này đến, trước hết ông chỉ bảo cho chúng tôi cách triều yết như thế nào, quỳ lạy tung hô vạn tuế ra sao. Hôm ấy đức Đông Cung Thái Hậu se mình nên chúng tôi chỉ được hân hạnh triều yết đức Tây Cung Thái Hậu. Người ta dặn chúng tôi không được nhìn thẳng vào tấm bình phong hoàng gia mà chúng tôi đứng ở phía sau.

Thằng con lớn của Đavít nói:

— Ba, ba có thấy Thái Hậu không ba?

Đavít lắc đầu:

— Không ai có thể nhìn thấy Thái Hậu con ạ. Ngài là Hoàng Thái Hậu, nhưng ngài cũng là một người đàn bà. Một bà rất đẹp và là góa phụ, Ngài có những cử chỉ hết sức là trang nghiêm.

Cuối cùng, chúng tôi được mời vào tất cả một lượt. Tôi được xếp vào hàng thứ ba.

Thằng con lớn lại hỏi:

— Tại sao lại thứ ba hở ba?

Đavít tỏ vẻ bực mình vì thằng bé. Trang từ từ đứng dậy kéo đứa trẻ đến bên nàng và quàng lấy nó trong vòng tay mình.

Đavít tiếp tục:

— Tôi được xếp vào hàng thứ ba là vì tôi không có phẩm trật gì chính thức như hai người quì trước mặt tôi. Tuy vậy, trong số người không có phẩm trật, tôi là kẻ đứng đầu vì ông Khương Sơn là một người tiếng tăm trong thành phố của chúng ta và vì quan Tổng đốc tỉnh mình thường nhắc nhở đến tên ông Khương Sơn ở triều đình.

Đavít tiếp tục kể, chàng đã vào triều yết Hoàng Thái Hậu như thế nào, chàng đã rập đầu sát đất để tung hô vạn tuế như thế nào, và chàng đã phải rập đầu mãi như thế cho đến khi xướng danh xong mới được dậy. Nhưng khi tâu trình lên Hoàng Thái Hậu các lễ vật dâng tiến chàng vẫn phải cúi đầu. Lễ vật, chàng đã giao nộp trước vào cung, ngay khi vừa mới đến Bắc Kinh. Chàng tâu rằng, số lễ vật này được mua từ Âu Châu tuy không đẹp bằng các phẩm trưng bày trong nội điện, nhưng mặc dầu vậy, chàng vẫn ước mong chúng sẽ có thể mang lại đôi phút giải trí cho Hoàng Thái Hậu trong những lúc nhàn du. Rồi chàng tâu về gia đình họ Khương. Tiếp đấy, chàng cảm ơn Hoàng gia vì tổ tiên chàng đã từ nước ngoài đến sinh sống tại đây được yên ổn.

Đavít ngừng lại hãnh diện nhìn quanh:

— Khi nghe tôi tâu như vậy, Tây Thái Hậu liền cất tiếng phán hỏi.

Quý Lan hỏi:

— Ngài phán hỏi ra sao?

— Ngài hỏi rằng, vợ nhà người cũng là người ngoại quốc phải không? Anh tâu không, em là người bản quốc. Rồi ngài hỏi đã có mấy con rồi. Anh tâu có ba đứa. Thế rồi ngài truyền lệnh dẫn mấy đứa trẻ vào cung cho ngài xem vì ngài chưa từng được nhìn thấy trẻ con ngoại quốc bao giờ.

Nghe nói vậy, ai nấy đều kinh ngạc, kiêu hãnh và hồi hộp.

Quý Lan hỏi:

— Ngài có nói ngày nào không?

— Ngày mai, lối bốn giờ chiều chúng ta phải vào cung tất cả. Anh sẽ đợi ở nhà khách, nhưng em, các con và các chị vú vào vườn thượng uyển, nơi các bà mệnh phụ hái hoa. Quan Tổng Thái giám sẽ đưa mọi người vào đấy và khi nào ông ấy bảo về mới được về.

Quý Lan nói:

— Trang phải đi theo nữa.

Trang giẫy nảy:

— Ồ, không! Tôi không đi!

Đavít nói như ra lệnh:

— Phải đi chứ! Cô là người độc nhất có thể dỗ một đứa bé nín khóc.

Mọi việc đã được quyết định như vậy. Lần này, Quý Lan cảm thấy xúc động quá đến nỗi không có lòng dạ nào để chơi mặt chược cho hay được. Tối hôm ấy, khi Trang đến sửa soạn cho nàng đi ngủ, nhận thấy Quý Lan tức bực vì đã thua quá nhiều tiền.

Trang nói:

— Thiếu chủ giàu có và rộng lượng. Cậu không trách gì mợ đâu mà mợ ngại.

Nhưng Quý Lan không chịu nghe những lời an ủi, nàng vẫn cáu kỉnh cho đến khi Trang đỡ nàng nằm xuống giường rồi đi báo cho Đavít hay vợ chàng đã đi ngủ.

Trang gặp Đavít đang ngồi trầm tư trên chiếc ghế tre dưới một gốc thông già. Nghe Trang nói, chàng cúi đầu, nhưng vẫn ngồi yên. Trang đứng đợi, nàng tự hỏi chàng có muốn chia sẻ cùng nàng những suy tư của mình không? Nhưng chàng vẫn lặng thinh cuối cùng Trang đành phải kiếm cớ nói chuyện để nán lại trong giây lát.

Nàng hỏi:

— Cậu thấy giọng nói của Tây Thái Hậu như thế nào?

— Hùng hồn, thanh tao nhưng thiếu dịu dàng.

Bấy giờ, chàng nói cùng nàng những điều mà chàng đã suy nghĩ.

— Trang ạ, thật tôi không ngờ triều đình lại tốt đối với dân tộc chúng tôi đến thế. Đức Thái Hậu biết tôi là người ngoại quốc, ngài đã nghe tôi tâm tình mọi việc và khi tôi rập đầu cảm tạ hoàng ân thì ngài cho biết ngài chỉ ước muốn một điều là được nhìn xem mấy đứa con của tôi.

Trang mỉm cười:

— Tính tò mò của một người đàn bà nơi một vị nữ hoàng ...

— Nhưng không một chút ác cảm nào hết.

— Tại sao lại ác cảm chứ? Dân tộc của cậu chưa bao giờ gây chiến với dân tộc chúng tôi, họ không bao giờ chiếm hữu những gì không phải của họ, không chiếm hàng hóa cũng không chiếm đất đai... - Trang nói một cách nhiệt thành. - Dân tộc của cậu đã tỏ ra là một dân tộc tốt, - cậu và lão gia – là những người chính trực và nhân ái.

Đavít liếc nhìn Trang với một nét nhìn lạ lùng.

— Lòng tốt của chúng tôi chẳng giúp gì được cho dân tộc chúng tôi trên các nước khác cả.

— Tất cả những người ở nước ngoại quốc ấy đều vô lý. Ở đây, chúng tôi học được nghĩa lý ngay từ khi còn bú sữa mẹ...

Trang lui về phòng riêng. Càng nghĩ đến những lời nói của Đavít, nàng càng nhận thấy lòng biết ơn của chàng đối với Thái Hậu là một điều bổ ích, việc chàng nhớ lại chàng là người ngoại quốc cũng vậy.

Trang thở dài. Lần đầu tiên, nàng mong biết đích xác ngày họ trở về.

Ngày hôm sau, không ai có thì giờ để suy nghĩ hoặc ước muốn gì hết. Suốt ngày, Quý Lan chỉ có việc tắm gội và trang điểm. Nàng xem lại tỉ mỉ đường tóc trước trán cho ngay ngắn, nhổ bớt những sợi tóc nằm không thẳng hàng. Chỉ có Trang là làm nhẹ tay mà thôi. Móng tay giữa quá dài, Quý Lan vô ý làm gãy, nàng tức tối phát khóc.

— Làm sao che ngón tay này được?

Nàng vừa đưa bàn tay nhỏ cho Trang, vừa nói. Tay nàng giống như một búp sen.

— Chúng ta kiểm một cái ống bạc xỏ vào thì không ai còn thấy cái móng gãy cả. Mợ cứ ngồi yên, để tôi làm cho, kéo lại gãy thêm một móng khác nữa đấy.

Sau đó, Quý Lan lại bực mình vì đôi bàn chân. Nàng tức tối nhìn xuống đôi giày vì chúng nó to lớn chứ không nhỏ xinh như những đôi hài trước.

Nàng nói với Trang:

— Tôi rất lấy làm hổ thẹn vì bàn chân thô kệch như một con mụ nhà quê này. Tôi hết sức hối hận vì trước đây đã nghe lời cô.

Trang đã quên rằng, nàng không nên nhắc đến Đavít trong lúc này. Nàng nói:

— Cậu Đavít lấy làm sung sướng được biết mợ đã chiều theo ý của cậu ấy.

— Ô, chỉ được ít hôm... - Quý Lan trề môi - Cậu ấy đã quên hết những sự đau đớn mà tôi phải ráng chịu. Cậu có bao giờ nhìn đến chân tôi đâu. Nhưng tôi, tôi nhìn thấy chúng hằng ngày. Tôi cảm thấy mất thể diện trước nhị vị Thái Hậu. Chân của nhị vị chắc hẳn là nhỏ xíu xiu!

Trang đã nhớ lại những gì nàng đã được đọc trong sách:

— Không phải vậy đâu, thưa mợ. Mợ đã nhầm rồi. Nhị vị Thái Hậu là người Mãn Châu, không phải người Trung Hoa. Vì vậy chân họ không có bó như chân người mình. Chiếc chân của họ lớn hơn chân của mợ nhiều...

Quý Lan há miệng kinh ngạc, nhưng lòng nàng đã được an ủi.

Cuối cùng, nàng chịu ngồi yên, rất đẹp, nàng không dám động đậy vì sợ làm hư mất vẻ đẹp ấy. Trong khi đó Trang mặc áo quần cho mấy đứa trẻ. Nàng phải kiên nhẫn lắm, vì Quý Lan không thích chiếc áo dài của thằng lớn. Khi mọi sự đã sẵn sàng, thằng bé Ba nôn cả thức ăn ra làm dơ hết áo. Trang phải thay áo khác cho nó.

Vừa đi ra cặng để lên kiệu, Quý Lan vừa lẩm bẩm:

— Tôi chỉ muốn chóng xong để về nằm cho khỏe.

Trang tươi cười nói để khích lệ nàng:

— Mai sau, mẹ có thể kể lại cho đàn cháu nhỏ của mẹ nghe cái giờ phút hiểm có này.

Họ lên đường, Đavít dẫn đầu, gia đình chàng theo sau. Chẳng mấy chốc họ đã nhìn thấy những khoảng vuông lớn của những bức tường Hoàng cung.

Người ta giữ họ lại ở cổng chính, sau khi lãnh tiền thù lao, lũ lính canh liền để cho bọn phu kiệu gánh vào bên trong. Hai cánh cửa khép lại sau lưng họ, lũ phu kiệu đặt xuống đất, Đavít bước xuống trước tiên. Chàng chờ cho tất cả mọi người bước xuống hết khỏi kiệu. Chàng nhìn ngắm gia đình mình và hãnh diện vì vợ đẹp con xinh. Rồi chàng quay lại nhìn Trang, vẻ tư lự:

— Cô Trang phải trông chừng lũ trẻ, đừng để chúng chạy bậy... Hãy giúp mẹ chúng nó trả lời cho trôi chảy nếu người ta có hỏi điều gì.

Trang đáp:

— Xin cậu cứ yên tâm.

Tuy nói với Đavít như vậy, nhưng trong nàng chẳng yên chút nào cả.

Đavít ở lại đó. Một viên thái giám dẫn vợ con chàng vào cổng nội điện, tại đây quan Tổng thái giám sẽ gặp họ.

Ông ta là một người cao lớn, khỏe mạnh, cũng là một hoạn quan như tất cả đàn ông sống trong các bức tường nội thành nọ, ngoại trừ Hoàng Đế.

Thoạt nhìn, Trang đã mất cảm tình ngay. Ông ta là một người đẹp mã, khuôn mặt tròn trịa và nhẵn nhụi, tiếng nói trong trẻo, ngọt ngào nhưng nham hiểm. Ông không có nét nhìn của một hoạn quan chút nào cả. Ông nhìn Trang chòng chọc, thích thú một cách sỗ sàng.

Trang quay nhìn đi chỗ khác. Nàng thẹn thùng đến đỏ mặt, rồi cảm thấy ớn lạnh. Nếu ông ta tưởng nung đỏ mặt vì đã cảm ông ta thì sao? Nàng xích lại gần Quý Lan cầm tay hai đứa trẻ, và tất cả theo viên Tổng Thái giám vào vườn thượng uyển.

Đến cửa, ông dừng bước và lại sỗ sàng nhìn Trang trong khi ông cao giọng dặn dò một cách khắt khe.

— Nhị vị Hoàng Thái Hậu đang thưởng ngoạn hoa bạch liên. Các người phải đứng dưới gốc cây thông lớn trong vườn. Khi nhị vị Hoàng Thái Hậu đi ngang qua, tất cả mọi người phải cúi đầu xuống, trẻ con cũng thế, và nếu các ngài không phán hỏi thì không được nói gì hết. Nếu nhị vị Hoàng Thái Hậu đi ngang qua mà không nói gì, thì ta sẽ dẫn các người trở ra. Bằng như các Ngài có phán hỏi điều gì thì ta sẽ truyền lại cho các người và các người chỉ được phép trả lời cho ta để ta tâu lên nhị vị.

Viên Tổng Thái giám dẫn họ vào vườn, đến đứng dưới một gốc thông già. Họ nhìn thấy nhị vị Hoàng Thái Hậu từ xa dưới ánh sáng mặt trời, bên ngàn hoa, có trên hai chục phi tần theo hầu cận, phục sức nhiều màu sắc rực rỡ. Quang cảnh thật đẹp mắt, Trang rất thích nhìn, nhưng sự hiện diện của ông Thái giám bên cạnh làm cụt hứng.

Ông ta đứng sát vào lưng nàng, đến nỗi Trang cảm nghe như hơi thở nóng hổi của ông phả vào gáy nàng, và đôi mắt ông đang chòng chọc nhìn vào tóc, vào cổ, vào vai nàng.

Trang bước tới một bước, ông ta bước theo một bước. Đột nhiên Trang cảm thấy khó chịu trong người. Quang cảnh đẹp đẽ tuyệt vời trước mắt nàng như bị phủ bởi một lớp sương mù dày đặc và những màu sắc rực rỡ cùng nhau thành một đám mây màu cầu vồng. Bước lên thêm một bước nữa sẽ thất lễ đối với mợ chủ nhưng Trang không thể kéo dài nỗi sợ hãi do viên Tổng Thái giám gây ra. Nàng cảm thấy choáng váng, sắp ngất xỉu, ông ta lại càng đứng ép sát vào người nàng, giả vờ nói thật khẽ:

— Bà cao lớn hơn hết là đức Tây Thái Hậu. Nếu bà thấy cần thì bà sẽ nói, vì đức Đông Thái Hậu không bao giờ nói trước.

Ông vờ nghiêng mình ra trước, nhìn ngang qua đầu của Trang, nàng cảm thấy tấm thân hộ pháp của ông ta dính sát vào lưng nàng một cách ghê tởm. Trang không thể chịu đựng thêm được phút nào nữa, nàng lách mình sang một bên kéo người nữ hầu của bé Ba đứng vào chỗ của nàng. Khi đổi chỗ, Trang không ngược mắt nhìn lên, nhưng viên Tổng Thái giám mắng khẽ:

— Cô kia, đừng có lộn xộn. Lưỡng Hoàng Thái Hậu đang đến kia.

— Đứng yên, Trang! - Quý Lan nói rất khẽ, nhưng cũng đủ nghe rõ ràng.

Trang đành phải đứng yên. Nàng cảm thấy mặt nóng bừng và tất cả mọi thích thú đều tiêu tan. Nàng chỉ nghe loáng thoáng những gì người ta đã nói và cố gắng hết sức để đôi dòng lệ khỏi tuôn trào.

Tây Thái Hậu dừng bước, Đông Thái Hậu và các phi tần cũng đứng lại theo.

Tây Thái Hậu hỏi viên Tổng Thái Giám:

— Những người nào đây?

Viên Tổng Thái Giám xướng danh, mọi người đứng im bất động trong khi Tây Thái Hậu quan sát họ. Trang không dám nhìn vào Thái Hậu, điều đó bị cấm, nhưng nàng nhìn thấy hai tay bà: một tay bà cầm chiếc quạt bằng ngọc bích, còn tay kia thì buông thõng, không cầm gì. Tay đàn bà mà như thế thì kể ra quá to, mạnh, tuy nhiên tuyệt đẹp. Mỗi ngón tay đều có mang đồ trang sức. Trên mỗi móng tay đều gắn một ống bằng vàng chạm trổ tinh vi, khảm kim cương. Đôi chân bà lòi ra dưới chiếc áo dài, bà mang giày thêu, đế sa-tanh dày chừng mười lăm phân để được cao thêm.

Đông Thái Hậu không nói gì hết, nhưng Tây Thái Hậu ngắm mấy đứa trẻ rất lâu. Ngài nói với các phi tần:

— Trông chúng có vẻ ngoại quốc đấy chứ. Tóc đen nhưng không cứng, mắt tròn, mũi cong. Tuy thế, dung mạo chúng đẹp lắm và trông có vẻ khỏe mạnh. Ta muốn các hoàng tử cũng được mạnh khỏe như vậy.

Ngài thở dài và ra lệnh phân phát quà bánh cho tất cả. Trang thầm cảm ơn trời phật vì bé Ba không quấy quả. Rồi nàng nghe Tây Thái Hậu hỏi:

— Cô gái xinh đẹp nọ là ai?

Trang biết ngài hỏi nàng nên nàng cúi đầu xuống thấp hơn chút nữa.

Quý Lan nói cùng viên Tổng Thái Giám:

— Đây là nữ tỳ của chúng con.

Viên Tổng Thái giám nói thật lớn:

— Tây Thái Hậu, đó là một nữ tỳ.

Tây Thái Hậu lạnh lùng:

— Nữ tỳ mà đẹp quá!

Thế là hết, Tây Thái Hậu tiếp tục đi thưởng ngoạn, theo sau là Đông Thái Hậu và các phi tần.

Viên Tổng Thái giám dẫn mọi người ra ngoài. Ông ta đã tỏ ra vui vẻ, cho lũ trẻ quà bánh và móc túi lấy tiền nói với Trang:

— Đây, tôi biếu cô. Thái Hậu ít khi để ý đến đàn bà. Nhưng ngài đã hỏi đến cô, đó là một điều đặc biệt. Tôi chỉ nói một tiếng, cô sẽ được vào cung và suốt đời cô sẽ chẳng thiếu thốn thức gì.

Vừa nói ông vừa chìa ra một nắm tiền. Trang không lấy; nàng hồi hải kéo hai đứa trẻ đi, lắc đầu lia lịa không nói được tiếng nào. Chưa bao giờ Trang sung sướng được gặp lại Đavít như bây giờ. Chàng đang tiến đến với gia đình chàng. Nàng trả lời rất nhanh những câu chàng hỏi, bộ điệu lảng xảng.

— Vâng, thưa cậu các em ngoan lắm. Mẹ chủ rất xinh đẹp. Đức Thái hậu khen các em bé khỏe mạnh.

Rồi nàng hấp tấp bước lên kiệu, ẩn mình sau các bức màn, vì đôi mắt cú vọ của viên Tổng Thái giám không chịu buông tha nàng. Khi màn đã được buông xuống, quanh Trang và khi chiếc kiệu được nhắc lên để gánh đi, nàng liền rút khăn tay ra khóc như mưa.

Từ nay cho đến ngày trở về, nàng sẽ không bước chân ra khỏi nhà! Một người có thể lực như viên Tổng Thái giám có thể thò tay ra chộp lấy nàng ngay giữa thanh thiên bạch nhật trên đường phố. Nàng sẽ năn nỉ Đavít trở về quê càng sớm càng tốt. Nhưng biết nói với chàng làm sao bây giờ?

Trang khóc suốt dọc đường, đến khi về gần tới nhà mới ngớt. Một lần nữa nàng lại bận rộn công việc, nàng quay mặt đi để giấu đôi mắt còn vương ngấn lệ. Ai nấy đều mệt mỏi, mẹ chủ khó tính lại bản gắt, lũ trẻ khóc om sòm, nên không ai nhận thấy Trang đã khóc. Đavít trở về phòng riêng, chàng cảm thấy nhức óc mỗi khi lũ trẻ khóc.

Đêm đã khá khuya, khi mọi người trong nhà đi ngủ Trang liền trở về phòng riêng. Nàng không gặp Đavít. Nàng lại khóc thầm tức và tự hỏi có nên kể lại cho Đavít nghe những việc đã xảy ra không? Nhưng vì quá mệt mỏi lo sợ và bức dọc, nàng ngủ thiếp đi mà chưa quyết định được gì.

Đavít đã khám phá ra hoàn cảnh éo le của Trang trước khi chàng gặp lại người tỳ nữ.

Chàng vừa điếm tâm xong và đang sửa soạn đi thăm một hãng dệt tại phía nam thành phố, nơi đây người ta dệt thảm theo những bức họa tân thời, thì một tên công sai bận áo vàng đến trước cổng, anh ta là lính của Hoàng cung. Anh ta tỏ vẻ cao ngạo, tên gác cổng và lũ gia nhân run sợ vì tiếng quát tháo và vẻ kình kiêu phách lối của anh ta. Anh bảo rằng anh mang một phong thư đến để trao cho một người ngoại quốc biệt danh là “Cao tiên sinh” người phủ Khai Phong, hiện ngụ tại biệt thự Bạch Mã.

Cao là biệt danh của gia đình Era, phong thư chắc là gửi cho Đavít. Tên gác cổng cầm lấy phong thư, mời viên công sai của Hoàng cung ngồi chơi, rồi chạy đi trao cho quản gia. Viên quản gia vội vàng mang phong thư đến trình Đavít, trong khi chàng đang soạn sửa đi thăm xưởng dệt.

Viên quản gia hỗn hển nói:

— Thưa thiếu chủ, có bức thư từ Hoàng cung gửi tới.

Đavít hết sức ngạc nhiên, cầm lấy phong thư và mở ra. Càng đọc, vẻ mặt chàng càng biến đổi; thoạt tiên thì bỡ ngỡ nhưng rồi trở nên vô cùng nghiêm nghị.

— Tên công sai còn đấy không?

— Thưa thiếu chủ, còn ở cổng.

— Hãy cho nó tiền thù lao thật hậu và nói với nó rằng ta sẽ trả lời sau khi đã xét kỹ các đề nghị trong thư này.

Viên quản gia lui ra, trao tiền cho tên công sai, rồi phao truyền khắp nhà rằng cậu chủ được bổ nhiệm vào một chức vụ cao sang trong Hoàng cung. Tiếng bàn tán thấu đến tai Trang. Nàng đâm ra lo sợ. Nếu Đavít định ở kề cận triều đình thì nàng làm sao gần gũi chàng được? Nàng sẽ không sao tránh thoát bàn tay hung bạo của viên Tổng Thái giám. Trang cảm thấy như mọi sự sụp đổ quanh mình, nàng xây xẩm mặt mày, đến nỗi không có thể tiếp tục công việc cấm các cảnh huệ vào bình. Nàng quyết tâm kể lại mọi sự cho Đavít nghe.

Nhưng Trang chưa kịp đi tìm Đavít thì chàng đã cho người đến kiếm nàng. Thường ít khi Đavít cho người đến kiếm nàng như vậy. Mỗi khi

chàng muốn nói gì, chàng tự mình đi khắp nhà để tìm nàng. Trang hiểu ngay đây là một cuộc nói chuyện riêng, và khi tên gia nhân đến mời, nàng cúi đầu, cắm nốt mấy cành hoa vào bình rồi hấp tấp đi ngay.

Đavít đang đứng trong phòng khách riêng của chàng. Tay chàng đang cầm một phong thư màu vàng. Khi nàng bước vào chàng đưa phong thư ra và hỏi:

— Thế này là thế nào?

Trang cầm lấy phong thư, mở ra đọc. Thư của viên Tổng Thái giám đề nghị mua Trang làm nữ tỳ cho một bà mệnh phụ trong cung. Lời lẽ xác xược, đúng là một mệnh lệnh. Trang gấp lá thư lại, bỏ vào phong bì, nhìn Đavít mà không nói được lời nào. Hai hàng lệ trào lên khóe mắt.

— Ngồi xuống đi, Trang!

Đavít vừa nói vừa ngồi xuống ghế.

Nàng ngồi xuống, cúi đầu và đưa cánh tay áo lên gạt nước mắt.

Đavít dịu dàng hỏi:

— Trang có thể giải thích được việc nọ không?

Đavít tưởng rằng Trang đã biết trước đề nghị này, khiến nàng hoảng hồn. Nàng lắc đầu quày quật, nước mắt đã làm nàng nghẹn lời.

Đavít lộ vẻ tức giận:

— Nay, Trang, ít nhất cô cũng phải can đảm nhìn nhận rằng cô muốn rời khỏi nhà tôi chứ.

Sự tức giận của Đavít đã làm Trang ngừng khóc. Nàng thét lớn:

— Cậu dám bảo là tôi không có can đảm à?

— Ấy, có thể mới đúng là Trang chứ. Nào Trang hãy kể đi, lý do tại sao nào?

Trang kể lại cho Đavít nghe tất cả những gì đã xảy ra ngày hôm qua. Càng nghe Đavít càng nổi xung và cõi lòng như nặng trĩu.

— Chúng ta đang sa chân vào một ngõ bí! - Đavít nói. - Nếu chúng ta còn ở lại đây lâu, viên Tổng Thái giám sẽ kiếm cách làm khó dễ chúng ta. Hắn chỉ cần nói một tiếng thôi, mọi người đều sợ hãi chẳng ai dám buôn bán gì cùng ta nữa.

Trang đau khổ nói:

— Đó là lỗi tại tôi. Cậu hãy để cho tôi đi.

Đavít thét lớn:

— Đi? Tôi bán cô đi sao!

Đavít nói một cách nhiệt thành, đau khổ, khiến Trang như lấy lại được can đảm.

— Trang có thể trốn tránh đi nơi khác.

— Trang có thể trốn đi... - Đavít nói. - Nhưng còn tôi, tôi sẽ ra sao hở Trang? Làm sao tôi có thể tha thứ cho tôi được, nếu tôi để cho Trang trốn đi?

Trang xúc động:

— Nếu em trốn đi, em sẽ có thể trở về cùng cậu bất cứ lúc nào...

Họ nhìn nhau, mắt trong mắt rất lâu. Trang thì khiêm nhượng, run rẩy và sợ sệt, còn Đavít thì hoảng sợ, không chỉ vì những gì mà chàng đã đọc được trên khuôn mặt của Trang mà vì những gì chàng đã khám phá ra trong chính cõi lòng chàng. Chàng không thể để nàng trốn đi như thế. Chàng đâm ra ghen tức viên Tổng Thái giám đã để ý đến Trang và chàng giận mình sao đã khinh suất đến thế!

— Làm sao anh dám để Trang ra đi được!

Trang nhìn xuống, không nói gì. Đavít nhìn thấy hai hàng mi dài của nàng nằm dài trên đôi má xinh tươi. Bỗng nhiên chàng đứng dậy, nói:

— Thôi chúng ta hãy soạn sửa hành lý để về quê ngay đêm nay.

Nàng từ từ đứng dậy, nhìn chàng:

— Đavít, - nàng khẽ nói mà không biết rằng mình đang gọi đích danh của chàng - Từng có nghĩ đến Trang.

Chàng nói, giọng cụt lủn:

— Nghĩ đến em chứ. Trang, vâng lời anh đi. Lệnh đấy.

— Vâng, em xin vâng lệnh anh, Đavít ạ!

Giọng của nàng êm như một cơn gió thoảng.

Tối hôm ấy, tất cả gia đình Đavít lên xe lửa rời khỏi Bắc Kinh vào khoảng quá nửa đêm. Đavít chỉ nói thật cho một người bạn thân nghe tại

sao chàng đã phải rời bỏ Bắc Kinh vội vã như vậy. Người này đại diện cho ông Khương Sơn coi sóc cửa hàng tại đây.

Chàng nói:

— Thiếu nữ ấy là một người em gái của vợ tôi hơn là một là một nữ tì. Vì thế, chúng tôi không thể nào chấp nhận việc đem bán cô ta cho quan Tổng Thái giám được.

Bạn chàng đáp:

— Cái tên Tổng Thái giám ấy quả là một con quỷ sống. Biết bao gia đình tại thành phố Bắc Kinh nọ đã phải mất con gái vì hắn ta!

Đavít cũng nói qua loa sự thật cho vợ chàng hay. Quí Lan cảm thấy lo sợ trong lòng, nhưng không để lộ ra. Nàng chỉ nói:

— Được vào cung nội thì có gì sung sướng cho Trang bằng. Mà chúng ta thì lại có được một người bạn thân ở trong ấy. Trang hết sức thông minh, biết đâu chừng cô sẽ trở thành thế nữ của đức Tây Thái Hậu trong tương lai!

Đavít không muốn nghe nói như vậy.

— Trang đã ở với gia đình chúng ta từ thuở bé đến giờ. Chúng ta không thể bán cô ấy đi như bán một tên nô lệ được.

Nghe thế, Quí Lan liếc nhìn chồng với một ánh mắt nghi ngờ, nhưng Đavít chẳng để ý.

Đoàn lữ hành lên đường trong im lặng. Cổng thành đã khép kín, Đavít phải chi một món tiền rất lớn lữ lính canh mới chịu mở khóa. Cửa mở toang, đoàn xe vội vã ra khỏi thành và tờ mờ sáng hôm sau họ đã đến bờ sông đào.

Chương 12

Trên đường trở về Khai Phong, Đavít dăm chiêu ít nói. Phong cảnh mới lạ và đẹp đẽ mà khi đi, Đavít thích thú bao nhiêu thì nay chàng dừng dừng với tất cả. Tuy nhiên cảnh vật vẫn đẹp đẽ, có thể nói được rằng đẹp hơn trước nhiều, vì ruộng vườn cây cối đang hồi xanh tươi nhất. Người ta đã gặt lúa mì và ở miền Bắc những cánh đồng kê cao vút, bao la. Mùa này là mùa của trộm cướp vì cây kê mọc rất cao, kẻ cướp dễ ẩn mình trong ruộng kê để chặn đón khách qua đường. Đavít cảm thấy không yên tâm khi gần đến bờ sông. Vận chàng rất hên, chàng được tin bọn cướp vừa ăn hàng ở các làng phía trước, nhưng trên đường đi chàng chẳng gặp một mống nào xuất hiện cả.

Số là lũ cướp bị một võ nhâm lẫn lớn, quan Tổng Đốc trên đường lai Kinh nhưng chúng tưởng là một vị phú thương, đã ủa ra chặn đường đòi tiền mãi lộ. Khi toán quân hộ tống tiến lên chống cự, lũ cướp đâm ra bối rối và sau một hồi xáp chiến ngăn ngui chúng bị đại bại phải rút về sào huyệt trên núi để ẩn trốn.

Đánh úp quan Tổng đốc hoặc bất cứ một vị quan nào khác của triều đình đều bị xem như là phản loạn. Viên đại đầu lĩnh cho người mang lễ vật đến dâng quan Tổng đốc để tạ tội. Hắn ta vô cùng cay đắng vì đã nhầm lẫn để bộ hạ đánh cướp một nhân vật cao trọng như thế; hắn hứa sẽ chặt đầu tên đầu mục đã chỉ huy vụ cướp để dâng lên quan Tổng đốc khi nào ngài muốn.

Quan Tổng đốc dạy tha cho những kẻ đã lầm lỡ, nhưng ngài truyền phạt chúng bằng cách cấm trong một tháng không được chặn đường cướp bóc bất cứ ai trên quãng đường từ bờ sông đến kinh đô. May thay Đavít và gia đình chàng lại đi nhằm vào lúc lũ cướp bị phạt án binh bất động ấy.

Họ đã đến được bờ sông, xuống một chiếc ghe mảnh để dong buồm trở về Khai Phong. Trên mặt sông vẫn có thể bị lũ thủy khấu đánh cướp,

nhưng nhờ cờ hiệu của Hoàng cung đã treo trên cột buồm lúc ra đi nên lũ cướp không dám vọng động.

Cuộc hành trình bằng thuyền mảnh rất chậm, vì đang độ giữa mùa hè, ít gió, mà thuyền chèo đi về phía tây nên bị dòng nước ngược.

Đavít có thì giờ thư thả để ngồi tư lự một mình trên boong thuyền và nhìn ngắm phong cảnh trên bờ chầm chậm giàn trải trước mắt. Trên boong thuyền người ta đã căng một tấm vải dày để che ánh nắng thiêu đốt của mùa hè, bên dưới, Đavít ngồi dựa trên một đồng gối, thân xác rất là êm ái nhưng tinh thần thì quá đổi đau đớn, lo âu. Nỗi khổ tâm trong lòng đã làm cho chàng hóa ra dịu dàng với vợ với con. Chàng chú ý đến vợ con hơn trước, chàng kiên nhẫn nghe lũ trẻ tán chuyện và lịch sự chịu đựng cái tính khí khá thất thường của Quý Lan. Trong mấy năm gần đây, Đavít đã dần dà quen thói nổi nóng với vợ. Nhưng giờ đây chàng đã tự chủ được mình và đã cố gắng ngọt ngào với vợ ngay cả khi nàng nói những điều phi lý, ngu ngốc nhất. Chàng luôn miệng giải đáp các câu hỏi thắc mắc của lũ trẻ, chàng phải cầm sợi dây buộc ngang thắt lưng thẳng bé nhỏ nhất để nó khỏi ngã xuống sông. Chàng đã thay đổi rất nhiều.

Không có gì qua khỏi mắt Trang, nàng biết tất cả những đổi thay đó và đau đớn nhận thấy rằng chàng đã không ban phát lòng nhân ái ấy cho mình. Đavít đã lẩn tránh nàng. Nàng nhận thấy điều đó rõ ràng hơn nhờ những ngày chung sống trên chiếc thuyền chật hẹp. Vào những lúc chiều tối, sau khi lo xong việc bốn phận, nàng lên trên boong thuyền, nhưng không bao giờ gặp chàng. Ngay cả những đêm trăng sáng vắng vặc cũng không thấy chàng lên boong thưởng ngoạn. Chàng tìm cách để khỏi phải gặp nàng một mình, chàng không nói với nàng những gì khác hơn là những câu hỏi liên quan đến vợ con chàng và luôn luôn trước mặt những người khác. Nàng rất lấy làm khổ tâm, tự hỏi phải chăng vì nàng, chàng đã phải hấp tấp rời khỏi Bắc Kinh nơi mà chàng dự tính ở lại lâu ngày. Nàng thở dài. Trang đau khổ nghĩ rằng, Đavít cũng giống như mọi kẻ đàn ông khác, đã đâm ra ít yêu thương một cô gái chỉ vì cô ta mà mình phải ép lòng hy sinh một vài thích thú cá nhân. Trang cảm thấy ân hận. Lẽ ra, nàng không nên để chàng vì nàng mà phải hy sinh gì cả. Trang vừa thất vọng vừa tự kiêu. Trang quyết

nếu Đavít vẫn giữ một thái độ như vậy, nàng sẽ thận trọng hơn, và có lẽ, nàng sẽ từ giã để ra đi. Nhưng đi đâu? Nàng biết đi đâu bây giờ! Nàng thầm nghĩ: “Ta phải ẩn nấp trong nhà Đavít như những con chuột nhắt, như những con dế mèn...”

Nếu Đavít nhận thấy thái độ lảng lạng của Trang, nếu chàng đoán biết lòng nàng bị tổn thương nặng nề, chàng vẫn không để lộ ra.

Ngày này sang ngày khác, đã quá nửa mùa hè, chiếc thuyền mảnh vụn gần đến phủ Khai Phong. Đavít sai người chạy đi trước thông báo cho cha chàng hay, nếu thuận buồm xuôi gió, họ sẽ về đến nhà trong vòng một tuần lễ nữa; nhưng nếu trời trở gió hoặc gặp giông bão, phải hai tuần nữa mới tới nơi. Đavít ước mong về đến nhà trước cuối hè, mùa của các cơn giông bão, thuyền bè đều phải cập bến để ẩn nấp.

Trong mấy ngày đầu, thuyền thuận gió, mấy ngày sau người ta phải dùng dây để kéo và vào khoảng mười ngày ai nấy đều thấy rõ các bức tường thành thị trấn hiện ra giữa cánh đồng xa xa. Mọi người đều sung sướng được nhìn lại bờ sông quê cũ. Trên bờ sông, ông Era, ông Khương Sơn và các con trai của ông đang chờ đón gia đình Đavít. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng các xe lừa, các chiếc kiệu, và phu khuân vác.

— Kia, con! - Ông Era reo lên vui vẻ. Ông ôm lấy Đavít trong tay và áp má vào vai con. - Ba không ngờ con về sớm thế. Ba nghĩ, con ở lại ít nhất sáu tháng là ít. Nhưng được gặp lại con, ba mừng lắm.

Ông Khương Sơn khẽ gật gù cái đầu ra chiều thương mến, ông siết chặt tay Đavít, đón con gái ông, vuốt ve các cháu ngoại của ông và chào Trang rồi mọi người tất cả đều lên xe lên kiệu trở về nhà. Nhà chức trách đã cho lệnh đốt pháo tại cửa thành thị trấn và trước nhà ông Era. Hai vợ chồng lão Hoàng cũng treo pháo đốt giữa buổi tiệc mừng vui sum họp của gia đình.

Trang cảm thấy sung sướng được thoát khỏi bao hiểm nguy để trở về sống một cuộc đời bình lặng sau những cánh cửa khép kín này.

Khi bước vào nhà, Trang hỏi thím Hoàng:

— Không có gì thay đổi cả chứ thím?

— Không có gì. Chỉ có điều là con chó...

— Con chó chết rồi sao?

Thím Hoàng gật đầu xác nhận:

— Sau khi chị đi, con chó buồn ủ rũ. Nó không ăn không uống gì cả. Tôi đã mua thịt băm cho nó, tôi đã mua gan heo cho nó ăn, nhưng nó chỉ liếm một chút rồi bỏ đi.

Trang nói:

— Đáng lẽ tôi phải mang nó đi theo.

Thím Hoàng đáp:

— Nếu chị mang nó đi theo thì nó lại nhớ nhà. Rốt cuộc rồi nó cũng chết.

Trang không nói gì thêm. Con chó nhỏ chết đi nàng cảm thấy thiếu thốn rất nhiều. Sau khi đã săn sóc mợ chủ và lũ trẻ, Trang trở về phòng riêng nhưng nàng cảm thấy không thể chịu nổi sự thanh vắng ở nơi đây. Nàng cảm thấy lẻ loi xa cách mọi người tất cả. Nàng ngồi xuống thút thít khóc và chốc chốc lại thở dài. Cái ổ rơm của con chó vẫn còn nằm dưới gầm bàn. Trang nhìn nó vẻ thương cảm; nàng tự hỏi có nên mua một con chó khác không? Chó thì nhiều, dễ kiếm và không có ai quan tâm gì đến việc chúng chết hay sống. Nhưng Trang chỉ muốn con chó nhỏ của nàng, con chó mà nàng đã nuôi nấng bấy lâu và nay đã mất, mất hẳn. Nàng ân hận vô cùng, nàng chỉ muốn độc chiếm.

— Ta ngốc thật. - Nàng lẩm bẩm. - Ta yêu một cách quá hẹp hòi.

Trang nghĩ đến con chó nhỏ nhưng tư tưởng của nàng hướng về Đavít. Rồi nàng lại trách mình tại sao cứ yêu Đavít mãi không thôi, trong lúc đó nếu là một người đàn bà khác thì người ta đã rút lui, chọn một tấm chồng và sung sướng với đàn con, sống một cuộc đời bình lặng vui vẻ mặc dầu đã không được cùng người yêu kết tóc xe tơ. Nhưng dầu nghĩ sao thì nghĩ, Trang vẫn không có thể thay đổi được sự trì chí của con tim. “Ta phải bằng lòng với hoàn cảnh của ta hiện tại”. Trang buồn rầu tự nhủ trong khi hai hạt lệ lăn tròn trên khuôn mặt yêu kiều. Nàng đứng dậy tắm rửa, chải đầu, thay áo quần và đi lo công việc bốn phận đối với vợ và con của chàng.

Tôi hôm ấy Đavít thức khuya để nói chuyện với cha chàng. Ngày đầu, chàng ăn tối với ông Era và hẹn sẽ dùng bữa với ông Khương Sơn vào hôm

sau. Chàng và cha chàng có nhiều chuyện cần bàn bạc. Đavít nhận thấy cha mình gầy sút mặc dầu ông cứ khẳng khẳng bảo rằng ông vẫn khỏe mạnh. Càng nhìn kỹ, Đavít càng nhận thấy cha chàng đã là một ông già. Hai má đã xếp nếp nhăn, mi mắt xệ xuống. Ông phàn nàn rằng bên hông trái của ông như cứng đờ, ông phải kéo lê một chân khi đi. Tuy nhiên đôi mắt ông vẫn còn tinh anh và giọng nói vẫn trầm hùng như bao giờ.

Đavít hỏi:

— Bất thành linh, ba cảm thấy cứng bên hông trái hay là mỗi ngày một ít?

— Cách đây hai tháng, một hôm ba ngủ dậy bỗng thấy cứng ở bên hông. Vài hôm sau, lưng ba đóng vón, ba nói một cách khó khăn vì cái lưng như bị cứng lại. Thím Hoàng liền đi mời thầy lang đến bắt mạch cân thuốc. Sau khi uống vài thang, ba thấy đỡ hơn.

— Từ nay con phải đỡ dần công việc cho ba nhiều hơn ba ạ!

— Điều đó đã được quyết định xong xuôi rồi con ạ. Trong lúc con vắng nhà, ba đã đặt con thay ba điều khiển tất cả mọi công việc thương mại, và kể từ bây giờ chính con là người có quyền chấp thuận hay bác bỏ, con định đoạt tất cả. Bác Khương Sơn cũng thế, bác đã giao quyền cho anh hai bên ấy. Hai con sẽ đứng đầu công ty, hai ta sẽ nghỉ dưỡng già, nếu cần chỉ cho ý kiến đôi chút thôi.

Đavít xúc động và hãnh diện. Tuy nhiên, chàng không sao khỏi cảm thấy buồn, vì đây là ngày bắt đầu vào hồi kết thúc cuộc đời của cha chàng. Trong khi chàng đạt đến sự trưởng thành toàn diện về thể xác thì cha chàng suy yếu dần. Đó là bước đi không thể tránh được của các thế hệ, không có gì có thể ngăn cản nổi. Đavít tự nhủ, từ nay cho đến ngày cha chàng nhắm mắt lìa đời, chàng sẽ tỏ ra rất ngọt ngào, rất mềm mỏng đối với người và sẽ chiều theo mọi sở thích của người.

Bất giác, ông Era nói:

— Mẹ con mất đi ba thấy hiu quạnh lẻ loi quá!

Ông nhìn Đavít, mắt rưng rưng; ông đưa tay lên chùi ngấn lệ. Đêm đã khuya, bốn bề yên tĩnh, một cơn gió nhẹ khẽ thổi qua các sân thanh vắng, tắm tối, dịu dàng lọt vào các khung cửa mở làm những ngọn nến run rẩy.

Đavít bình tĩnh nói:

— Mẹ con chết đi, mọi người đều cảm thấy thiếu thốn, tiếc thương. Đối với mỗi một chúng ta, ai ai cũng đều biết rõ trong nhà không còn như cũ kể từ khi mẹ con nhắm mắt.

Ông Era dường như nghe một cách khó khăn. Ông ngồi dựa ngửa ra chiếc ghế bành, hai tay bấu chặt vào thành ghế.

Ông buồn rầu nói:

— Ba nghĩ đến cuộc chung sống của mẹ con và ba không phải là một cuộc sống chung dễ dàng đâu con ạ. Mẹ con không phải là một người dễ uốn nắn; bà sắt đá vô cùng, cho đến khi ba quen được cách hiểu bà. Ba không bao giờ có những hành động, những cảm nghĩ như mẹ con. Mẹ con tính khí thất thường. Đôi khi bà dùng sự giận dữ để đối lại với giận dữ, cũng có đôi khi bà dùng tình yêu hoặc nụ cười để đáp lại sự giận dữ của ba.

Ba phải chọn lấy khí giới của ba. Ba phải luôn luôn thay đổi để đáp lại sự đổi thay của mẹ con. Tuy nhiên, trong cái tính khí thất thường của mẹ con, có một sự thuần khiết không thể bì được. Nghĩ lại, trong thâm tâm mẹ con rất tốt và ba có thể tin cậy mẹ con. Mẹ con không bao giờ có thể phản bội Chúa và lừa dối ba. Mẹ con là một người đàn bà chân chính.

Đavít không nói gì. Trước đây chàng chỉ nhìn thấy ông bà Era qua hình ảnh của một người cha và một người mẹ, bây giờ chàng đã bắt đầu nhìn thấy nơi họ một người đàn ông và một người đàn bà. Chàng chứng hứng nghĩ đến hai người đã sinh ra chàng, như tách biệt khỏi chàng, nghĩ đến cuộc đời thân mật thầm kín của một người đàn ông và một người đàn bà...

Ông Era lại tiếp:

— Mẹ con là một người thông minh. Bà quá đổi thông minh vì ba nhận thấy ba thua bà nhiều điểm. Hồi ba còn trẻ, điều đó đôi khi đã làm cho ba buồn, một nỗi buồn vô cớ. Nhưng càng về già, ba càng hiểu đó là ơn phúc Thượng đế đã ban cho ba. Con hãy xem bác Khương Sơn! Một con người cô độc, phải không con? Bác ấy ít khi nói đến vợ, họa hoàn lắm ba mới thấy bác gái... một con người đần độn, phải thế không Đavít? Nhưng bác Khương Sơn lại là một người tế nhị, trí thức, - bác ấy không có thể đi

lãng nhãng bên ngoài. Ba cũng thế. Khi một người đàn ông đã biết một người đàn bà như mẹ con, - cả thể xác lẫn linh hồn...

Ông Era ngừng lại thở dài và nói tiếp:

— Con ạ, trong thời gian con đi vắng và sau khi chú Cao Liên bỏ ba để theo đoàn thương hồ đi về phía tây, ba có đủ thì giờ để suy nghĩ lại suốt cuộc đời ba đã sống với mẹ con. Khi mẹ con mất đi, nguồn an ủi của ba cũng mất theo, nhưng đây là một điều kỳ lạ: ba không ngoan đạo, như con đã biết, nhưng bao lâu mẹ con còn sống, ba cảm thấy nơi ba mọi sự đều tốt đẹp trước mặt Chúa. Mẹ con là lương tâm của ba nhắc ba hồi cải những gì mà ba thường chống đối, những hồi cải ấy đối với ba rất có giá trị. Bây giờ, ba cảm thấy bơ vơ lạc hướng. Thiên Chúa đã xa ba... Nếu quả có Thiên Chúa?

Đó chính là một câu hỏi, nhưng Đavít không biết trả lời ra sao. Chàng im lặng.

Thấy Đavít không nói gì, ông Era tiếp:

— Ba và con, chúng ta không ai có thể trả lời được có Thiên Chúa hay không. Vì thế, chúng ta không còn là Do Thái nữa con ạ. Ba đã chọn và con cũng đã chọn. Ba có muốn quay trở về con đường chính không?... Nhưng ba vẫn là ba không thay đổi, trong trường hợp này, sự chọn lựa của ba vẫn như cũ, và con cũng thế.

— Con không chắc như ba, ba ạ. Con có thể là một người như thế này... hoặc là một người như thế khác. Nếu Lịch còn sống...

Chàng ngừng lại không nói gì thêm.

— Nếu Lịch còn sống... - ông Era nghĩ ngợi - nếu Lịch còn sống, có thể mẹ con cũng còn sống. Tất cả sẽ khác hẳn, nhưng trước hết chúng ta phải khác.

— Chúng ta sẽ không còn ở đây nữa.

Ông Era nhìn người con ngồi đối diện ông, phía bên kia bàn.

— Con muốn nói rằng...

— Con muốn nói rằng chúng ta không thể ở lại đây, sống giữa những người này một cách riêng rẽ. Tại các nước khác ở Âu châu, chúng ta có thể sống riêng rẽ ba ạ, bởi vì chúng ta bị ngược đãi, chúng ta bắt buộc phải

sống như thế. Tại các nước ấy chúng ta liên kết lại với nhau bởi vì không có một dân tộc nào khác muốn chấp nhận dân tộc chúng ta; người ta sát hại chúng ta và chúng ta hãnh diện vì sự sát hại ấy. Chúng ta không có tổ quốc nào khác ngoài sự khốn khổ. Nhưng tại đây chúng ta được mọi người chung quanh đối xử như bạn hữu, chúng ta được tiếp đón niềm nở, được trộn lẫn máu họ cùng máu chúng ta, như thế chúng ta không có thể đền đáp lại bằng cách sống cách biệt họ được.

— Đúng... đúng. Tất cả những gì đã xảy ra đều không thể tránh được.

— Không thể tránh được.

— Và rồi đây các con của con, lũ cháu nội của ba cũng sẽ trộn lẫn nhiều hơn nữa với những người chung quanh chúng ta.

— Vâng, rồi sẽ đúng như vậy.

Ông Era nghĩ ngợi:

— Như thế rồi đây dân tộc chúng ta sẽ biến mất sao?

Đavít không nói gì. Thật không thể nào tránh được, như chàng đã nói; khi một dân tộc tỏ vẻ niềm nở và công bằng đối với một dân tộc khác, bức tường ngăn cách giữa đôi bên sẽ sụp đổ, và họ sẽ trở thành một thành phần của nhân loại. Nhưng đàn cháu chắt sau này sẽ không còn biết gì hơn nữa, chúng quên ngay cả cái tên Era; chúng sẽ bị biến mất như một nắm cát vãi vào sa mạc hoặc như một cốc nước đổ xuống biển cả mênh mông.

Đavít trầm ngâm nghĩ đến đàn cháu chắt dài lê thê do dòng máu của chàng sinh ra... con của con chàng, con của cháu chàng... Chàng tưởng chừng như nhìn thấy chúng quay mặt lại phía chàng và hỏi ôi tất cả đều là những khuôn mặt Tàu chính cống.

Đột nhiên ông Era nói:

— Ờ, tự nhiên chúng ta hóa buồn. Những gì đã lỡ không thể sửa đổi lại được. Bây giờ con hãy kể cho ba nghe chuyện đi của con.

Đavít chột tỉnh; chàng vẫn tắt kể lại hết cho cha chàng nghe về vẻ huy hoàng tráng lệ của Bắc Kinh, cái phong thái trang nhã, vẻ sang trọng quý phái của những người sinh sống tại chốn đế đô. Chàng kể cho cha chàng nghe chàng đã ăn ở đâu, uống ở đâu, tiêu khiển ở đâu, và cuộc triều yết Tây Thái Hậu đã diễn ra như thế nào; những tin đồn ra sao về chàng, và cuối

cùng chàng nói đến cái lý do đã buộc chàng phải lập tức rời khỏi để kinh trong đêm khuya tăm tối.

Ông Era nghe một cách chăm chú. Thỉnh thoảng ông bật cười ha hả, hai mắt sáng ngời, rồi trở nên thích thú hơn và chăm chỉ hơn khi nghe kể lại công chuyện mua bán làm ăn. Nhưng rồi ông trở lại nghiêm nghị khi nghe Đavít nói vì Trang chàng đã phải vội vã trở về.

— Thật là xui xẻo! - Ông buồn rầu nói. - Thế lực của lão Tổng Thái giám lớn lắm, bao trùm khắp nơi, ngày mai chúng ta phải nói cho bác Khương biết mới được.

— Thưa ba, con không có thể làm cách nào khác hơn được.

— Không... không.

Ông Era do dự, rồi cương quyết nói:

— Không con ạ, không. Nếu con Trang là một người khác, chắc nó sẽ mừng rỡ chớp lấy cơ hội này để vào sống trong cung... và,... ờ,... và nếu như vậy thì nhà ta được cái may có một người bạn gái ở địa vị cao. Nhưng khốn nỗi lại là nó – đời nào nó chịu. Tuy nhiên chúng ta cũng phải đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Nếu công cuộc thương mại của chúng ta phải đình trệ vì một người đàn bà thì thật là một hy sinh lớn lao. Mẹ con thường nói rằng chúng ta quá chú ý đến Trang.

Nghe những lời này, Đavít cảm thấy nóng mặt, tức giận, nhưng vẫn làm ra vẻ dửng dưng để tự bào chữa:

— Thưa ba, nếu ba không cho con đã hành động như thế là khôn ngoan thì con phải sửa chữa lỗi lầm bằng cách nào khác, vì thưa ba, lâu nay con vẫn thường xem Trang như một cô em gái, con không thể nào trao nộp nó trong tay một tên quan hoạn bất lương được.

Ông Era nói:

— Bao lâu con còn xem nó chỉ là một cô em gái mà thôi thì ba không phàn nàn gì hết.

Câu nói này của ông Era quá rõ ràng, nó xuyên sâu vào tim chàng, vượt quá những gì mà Đavít muốn chấp nhận. Chàng không biết nói sao. Chàng nhìn sững dòng nển lỏng chảy dài theo thân cây bạch lạp. Chàng đứng dậy lấy kéo cắt bớt tim đèn.

Chàng nói:

— Đã quá khuya. Ngày mai con phải ra cửa hàng sớm. Chúc ba ngủ ngon!

Thím Hoàng đứng nấp sau cánh cửa. Khi Đavít ra khỏi phòng, thím liền bước vào, tay mang một ấm trà mới pha và một chén nước cháo mà mỗi tối ông Era thường uống trước khi đi ngủ.

Đêm hôm ấy Đavít không sao ngủ được. Chàng không sang ngủ với vợ. Chàng nằm lại phòng riêng mà ở đây mỗi một thứ gì cũng đều có bàn tay của Trang sẵn sóc: mền ngủ đã mở ra chờ đón, màn giường đã buông rủ, trà mới pha còn nóng, tẩu thuốc đã được nhồi sẵn, tim đèn đã cắt ngắn; nhưng bóng dáng cô gái chẳng thấy đâu.

Chàng sửa soạn đi ngủ, tắt đèn, vén màn và nằm xuống giường. Tuy nhiên, giấc ngủ vẫn không thấy đến. Câu chuyện chàng đã nói với cha trở lại xâm chiếm tâm trí chàng, những gì mà chàng đã suy nghĩ hằng tuần trong con thuyền lênh đênh trên ngọn sóng. Mẹ chàng, Lịch, Trang, và Quý Lan, bốn người đàn bà này đã uốn nắn bằng cách nào đó, cuộc đời của Đavít, bây giờ vẫn còn tiếp tục. Chàng biết rằng một người đàn ông sẽ không bao giờ có thể tự giải thoát mình khỏi những người đàn bà đã từng hun đúc hẳn trở nên con người hiện tại. Đavít thở dài, cựa mình và mong sao chóng sáng để có thể trở lại cửa hàng tiếp xúc với những người đàn ông không có một mảy may ảnh hưởng đến tâm hồn hoặc thể xác của chàng.

Tối hôm ấy Trang cũng thao thức không ngủ. Thím Hoàng báo cho nàng biết, Đavít ngồi nói chuyện với cha chàng rất lâu, đến nỗi thím không dám bước vào mặc dầu đã quá nửa đêm. Trang lấy cớ chờ đợi bên ngoài cùng thím Hoàng cho có bạn, nhưng thật ra nàng muốn nhìn thấy mặt Đavít khi chàng bước ra khỏi phòng ông Era. Chàng không nhìn thấy Trang và nàng không dám cất tiếng gọi. Nàng ngồi ngoài sân, trong chỗ tối, xa hẳn khoảng ánh sáng lờ mờ từ cửa lớn chiếu ra. Trang nghe tiếng nói của hai người, và khi Đavít đi ngang qua chỗ nàng nấp gần đến nỗi Trang có thể đưa tay sờ được chàng, nhưng nàng vẫn đứng im thin thít.

Đavít đã giải thích cho cha chàng rõ cái lý do khiến chàng phải hấp tấp rời khỏi Bắc Kinh, và có lẽ cha chàng đã khiển trách chàng về điều đó. Trang thấy rõ tên Thái giám có thể gây nhiều rắc rối cho gia đình Đavít ngay tại đây, và nàng cố xua đuổi ý nghĩ rằng nguyên nhân tại vì nàng.

Khi Đavít đã về phòng, Trang liền đi ngủ. Đêm nay không trăng, Trang nằm dài trên giường, lè loi, suy nghĩ về hoàn cảnh mà nàng đang mắc phải. Những người giàu sang có thể tốt bụng, giống như gia đình ông Era đối với nàng, nhưng nếu một kẻ bề dưới nào đã thọ ân họ đột nhiên trở thành mối lo âu cho trong nhà thì có thể lòng họ trở nên nguội lạnh tức khắc. Trang có thể tin rằng Đavít yêu nàng; nàng nhớ lại ánh mắt của chàng một đôi khi... Song mấy tuần nay chàng đã tỏ vẻ hết sức lạnh lùng. “Chắc chàng hối hận những gì mà chàng đã phải làm vì ta”, Trang thầm nghĩ.

Trang cảm thấy lòng tự ái bừng dậy; nàng quyết định khi nào thuận tiện, sẽ đến gặp Đavít để bảo cho chàng biết rằng, nàng muốn vào tu tại chùa sư nữ ở nội thành. Tại đây, nàng sẽ xa lánh tất cả mọi người đàn ông và Đavít sẽ kiếm cách nói cho lão Tổng Thái giám biết rằng Trang có ý định đi tu từ lâu, chỉ đợi dịp đi Bắc Kinh về là vào chùa ngay để trọn niềm ước nguyện. Nương náu trong chốn thiền am yên tĩnh, chung quanh chỉ toàn là đàn bà nàng sẽ tránh khỏi được mọi tai họa; Trang nghĩ như vậy với một chút êm ả trong lòng.

Càng nghĩ đến dự định ấy bao nhiêu, Trang càng thỏa lòng bấy nhiêu. Nàng sẽ không nói gì hết trong một vài hôm, đợi Đavít thu xếp các công việc xong xuôi đã. Tuy nhiên nàng sẽ không dám chần chờ quá lâu vì cái bàn tay đầy móng vuốt và quyền lực của lão Tổng Thái giám có thể từ cung cấm thò ra để gieo rắc những chuyện chẳng lành.

Qua ngày thứ năm, sau khi ăn trưa xong, Đavít nán lại nhà. Đường như chẳng còn việc gì buộc chàng phải trở lại cửa hàng ngay như mấy hôm trước nữa. Ông Era đang nằm thiu thiu ngủ trên một ghế dài đặt dưới bóng một khóm trúc, thím Hoàng ngồi bên ông để đuổi ruồi. Trẻ con đã ngủ, lũ gia nhân đều ngủ và Quý Lan cũng đã ngủ trưa. Hôm ấy Trang điều khiển lũ gia nhân hầu cơm trưa. Trong khi chúng nó dọn dẹp chén bát mang xuống bếp, Trang đưa cây tăm cho Đavít và nói:

— Cậu không đi ngủ một lát cho khỏe sao? Trời đang tức giông, oi bức lạ.

— Phải, tôi sẽ đi ngủ một lát.

Trang cho đặt một ghế dài bằng tre dưới một gốc thông già và trong khi nàng đang trải chiếu thì Đavít bước tới bên. Chàng đã cởi áo dài, bận bộ đồ lót bằng lụa màu hồ thủy.

Trang đáp:

— Xong rồi.

Nàng sắp sửa bước đi. Hôm ấy trời nóng bức kinh khủng, những giọt mồ hôi từ trán lăn xuống má nàng. Trang cười lau mồ hôi và nói:

— Bức thật! Cháy cả mồ hôi!

Bất ngờ Trang bắt gặp nét nhìn của Đavít khiến nàng phải bỏ dở nụ cười. Nàng chưa bao giờ thấy chàng nhìn mình một cách chăm chú, trang nghiêm và tha thiết như vậy. Mặt nàng đỏ bừng, hai chân run rẩy. Nàng buột miệng nói mà không biết mình đã nói gì. Nàng nói ra những gì đã ám ảnh mãi tâm trí nàng trong mấy ngày nay.

— Tôi... tôi... đợi có dịp sẽ nói cho cậu biết... biết một điều.

— Bây giờ đây, nói đi.

— Trang... Trang đã khóc rất nhiều.

— Tại sao Trang khóc?

— Vì câu chuyện đã xảy ra ở Kinh đô. - Trang vội vã nói cho xong. - Trang xin cậu một điều... Cậu cho Trang... Trang sẽ chết mất nếu vì Trang mà cậu gặp điều rắc rối, dầu là một điều rắc rối hết sức nhỏ. Trang muốn... Trang muốn... đi tu. Khi Trang đã vào chùa nương náu, cậu có thể... nói với lão Thái giám rằng Trang đã làm ni cô.

— Trang? Ni cô?

Đavít ngạc nhiên hỏi rất nhỏ. Chàng cười khẽ như sợ có người nghe thấy.

Nhưng ai nghe thấy được? Mọi người trong nhà đều an giấc, chung quanh họ chỉ có nằng hè gay gắt. Cảnh vật im lìm, không một tiếng động nào từ bên ngoài vòng thành vắng đến. Tất cả thành phố đều đang thiu thiu giấc ngủ trưa, và ngay cả đàn ve sầu trên các ngọn cây cũng im tiếng. Đứng

trước mặt Đavít, Trang cảm thấy như có một màn lưới bao quanh mình. Nàng không nói thêm điều gì; nàng không có thể nói thêm gì được nữa cả.

Bây giờ đây, Trang không thể nào tưởng tượng được điều gì đã làm cho Đavít xúc động như thế. Khi nàng nhận biết thì đồng thời nàng bỗng sợ hãi. Tình yêu đốt cháy trong huyết quản và đập mạnh trong tim nàng, bởi vì Đavít, người mà nàng yêu mến, nàng những tưởng chàng đã lạnh lùng như băng tuyết trong mấy tuần nay bỗng nhiên hóa ra là một thanh sắt nung đỏ hừng hực.

— Trang, hãy theo anh. - Chàng nói.

Chàng thong thả bước trở vào thư phòng. Trang theo sau. Đừng tựa vào bàn viết, Đavít đăm đăm nhìn Trang:

— Bây giờ anh nói cho em nghe một chuyện, chuyện này sẽ ghi tạc mãi trong tâm khảm chúng ta suốt đời. Nếu anh nói cho em nghe, em có nhớ mãi không?

— Em sẽ nhớ mãi. - Nàng nói rất khẽ.

Mắt họ lặng nhìn nhau, thời gian như ngừng lại.

— Trong bao nhiêu năm nay anh đã lắm xem em như là em gái của anh. Thật là ngốc. Em không bao giờ là em gái của anh cả. Anh không bao giờ có thể yêu một cô em gái như anh đã yêu em ngày xưa khi chúng ta còn nhỏ và như anh đã yêu em bây giờ.

Chàng đăm đăm nhìn Trang và nàng cũng đáp lại với đôi mắt vô cùng âu yếm. Nàng tiếp nhận câu nói này như một ân huệ mà cuộc sống đã dành cho nàng. Trong giây phút này, giây phút mà Đavít nói ra những nỗi niềm thầm kín nhất của con tim, chính là cái ân phúc mà cuộc đời đã dành cho một a hoàn! Thật là dễ dàng, chỉ có việc đưa tay ra mà nhận lãnh cái ân phúc ấy và quên đi tất mọi điều khác. Nhưng như thế sao được! Bao nhiêu năm trời nay Trang đã săn sóc Đavít, đã che chở chàng, làm cho chàng tăng thêm cường tráng, đã hoạch định tương lai cho chàng và đã yêu chàng tha thiết nhất. Bây giờ Trang không thể nghĩ đến mình nữa.

Nàng cố tươi cười, đáp:

— Em nghĩ, đó là cái lý do khiến em càng nên đi tu.

Chàng gạt ngang cái vui vẻ giả vờ ấy của nàng. Chàng nghiêm nghị nói:

— Em đừng có giả vờ cười để tìm cách thoái thác. Anh cũng biết rõ như em những gì anh vừa nói. Tuy nhiên anh cần phải nói rõ ra để em biết rằng tại sao anh đã không muốn cho em vào cung. Bao lâu anh còn sống, em phải ở trong nhà của anh, Trang ạ. Anh không thể sống vắng em. Giờ đây anh mới biết rõ như vậy.

— Có phải vì thế mà anh đã lạnh nhạt với em trong mấy tuần gần đây, trên thuyền mảnh?

— Không phải lạnh nhạt đâu em ạ. Anh vẫn tưởng nhớ đến em đêm ngày.

Trang không kiếm cách cười nữa. Đavít rất buồn rầu và cương quyết; nàng không thể nào chịu đựng được cái ý nghĩ rằng mối tình này sẽ gây cho chàng nhiều rắc rối.

Trang nói với một giọng rõ ràng và cương quyết:

— Em cảm ơn anh đã thổ lộ nỗi lòng cùng em. Bao lâu anh còn sống, em còn giữ mãi trong lòng những lời anh đã nói. Những lời nói đó đã an ủi em và sưởi ấm lòng em.

Trang chấp tay cúi đầu; nàng chuyển mình bước đi thì Đavít giữ lại, bảo:

— Anh không thể nào nhìn thấy gì xa hơn. Cuộc đời của chúng ta rồi sẽ ra sao đây hở em?

Nàng dừng bước trên ngưỡng cửa. Tay vịn vào thành cửa, nàng dịu dàng nói:

— Thời gian sẽ trả lời anh ạ.

Rồi nàng quay mình bước nhanh, sợ chàng tiến tới nắm lấy tay hoặc quàng vào vai mình, và sợ con tim mình yếu đuối không giữ được phút yếu lòng.

Đêm hôm ấy Trang không thể nào ngủ được. Nàng sung sướng vì ánh trăng soi sáng hẻm trên đường về đã biến mất. Nàng nhẹ nhàng lướt đi trong bóng tối, ra vườn đào và ngồi một mình trên ghế đá, dưới hàng cây. Bầu trời đen kịt, một lớp mây dày che lấp ánh sao; không khí ẩm ướt, sắp mưa.

Nhưng Trang không thể ngồi lâu được, vì chẳng mấy chốc mà đàn muỗi đã bay vo ve quanh nàng. Nàng phe phẩy hai cánh tay áo rộng như đôi cánh chim và đứng dậy đi bách bộ. Nàng đi lui đi tới mãi, giờ này sang giờ khác như Lịch ngày xưa...

Đột nhiên hình ảnh Lịch lại hiện ra trong trí Trang, mặc dầu nàng cố tình không nghĩ đến. Nàng cảm thấy như có sự hiện diện của cô ta đâu đây. Nhưng tại sao Trang còn sợ Lịch? Trang đã có được cái lợi khí khiến cho hồn ma kia phải câm lặng mãi mãi. Nàng chỉ có việc đi đến phòng Đavít, ngay cả bây giờ đây, và trao trọn vẹn cho chàng cả tâm hồn lẫn thể xác, như vậy Lịch làm gì được nàng? Cái thể xác đã hóa ra tro bụi của Lịch làm gì được nàng nào?

Trang nhìn lên bầu trời tối đen thăm thẳm lòng ngập tràn một niềm hoan lạc tuyệt vời. Trong khi mọi người đang an giấc, nếu Trang lén lút đến trao thân cho chàng để trọn vẹn một mối tình khăng khít thì nàng sẽ là người chiến thắng, chiến thắng hoàn toàn.

Một mình trong bóng tối, Trang ngừng bước, một ngón tay khẽ đặt lên môi, nàng mỉm cười thích thú. Nếu Đavít lén dẫn thân vào cuộc sống thầm kín của nàng dưới mái nhà này thì nàng sẽ không bao giờ cô độc nữa. Nhưng rồi nàng lắc đầu thở dài, buông thông bàn tay và nụ cười tan biến ngay. Tim nàng đập mạnh trong lồng ngực. Tại sao phải lén lút? Có luật lệ nào cấm đoán một người đàn ông lấy người đàn bà mình yêu làm vợ đâu? Khắp nơi trong châu thành này đâu đâu người đàn ông cũng có quyền nắm thê bả thiếp. Chính ông Khương Sơn cũng đã lấy một cô đào hát làm vợ hầu, cô ấy sau này đã phản bội ông.

Nếu Đavít lấy nàng làm vợ hầu, sẽ không ai trách gì chàng cả, chàng chỉ có lợi, bạn bè chàng sẽ gần gũi chàng hơn. Chẳng cần bày bố cưới hỏi gì hết. Trang chỉ việc đến phòng Đavít và ngã vào lòng chàng theo tiếng gọi của con tim. Sáng hôm sau, nàng chỉ có việc nói cho thím Hoàng biết và sau đó mọi người trong nhà đều rõ. Quý Lan sẽ thuận nhận Trang làm lẽ cho chàng, xếp nàng vào hàng thứ hai trong nhà, hoặc bằng lòng làm ngơ thì mọi sự tiếp tục như cũ, như không có gì xảy ra hết.

Vì quá cảm xúc, con tim hóa yếu mềm, Trang đã lý luận như vậy. Nhưng rồi nàng lại suy nghĩ mông lung một hồi, lòng nàng bắt đầu cứng rắn lại và sáng dần ra. Nàng tự hỏi, Đavít có giống như mọi người đàn ông khác hay không? Tinh thần nàng đã khảo vấn con tim của nàng.

Lúc bấy giờ khi Trang đang tìm câu giải đáp thì bỗng nhiên nàng nghe có tiếng kêu kỳ lạ, tắt nghẹn trong cổ họng. Nàng ngược đầu nghe ngóng và không còn nghĩ gì khác hơn là tìm xem tiếng kêu ấy từ đâu vẳng lại. Nàng không nghe gì thêm, nhưng cảm thấy mình có trách nhiệm đối với tất cả mọi người trong gia đình, bất cứ ai. Nàng liền chạy băng ngang qua vườn đào trong bóng đêm, bước vào gian phòng chính có ánh đèn yếu ớt và đứng ngóng nghe. Phòng ngủ của ông Era nằm ở phía đông, cửa sổ trông ra vườn.

Trang bước đến bên cánh cửa lớn khép kín, áp tai nghe. Nàng nghe nhịp thở của ông Era có vẻ nặng nhọc, chậm chạp và có tiếng ú ớ phát ra từ cổ họng ông. Trang nhẹ nhàng mở cửa.

Nàng nói rất khẽ:

— Con đây, Trang đây! Lão gia bệnh có phải không ạ?

Ông không trả lời, nhưng nhịp thở khò khè như xé buồng phổi phun ra, Trang chạy vào phòng thò tay vào cái đỉnh trầm lấy hộp quẹt châm cây đèn dầu lạc. Nàng khêu bắc lên cao cho sáng và một tay bưng đèn, một tay khoát tấm màn giường. Ông Era nằm trên giường, chiếc gối lệch sang một bên đầu chúc ngược, râu chổng lên trời, hai mắt ông mở trừng trừng mờ đục, mặt ông đỏ tía, lưng cong lại cứng đờ. Ông không nhìn thấy Trang, ông không nghe biết gì, tất cả sức lực của ông đều tập trung hết vào việc cố gắng để hít không khí vào và thở ra.

Trang la lên:

— Ôi, trời!

Nàng buông màn xuống, chạy thẳng đến phòng Đavít gõ cửa. Rồi nàng đưa tay mở cửa. Cánh cửa đã được cài then. Mặc dầu đang hốt hoảng, Trang cũng ngừng tay. Tại sao Đavít khóa trái cửa phòng lại như thế nhỉ? Để ngăn cản nàng, hay để ngăn cản chính mình chàng? Trang phân vân nghĩ ngợi.

Đavít nghe tiếng động, liền hỏi:

— Ai đó? Có việc gì?

— Trang đây! Lão gia bị bệnh nặng.

Liều sau đó, Đavít mở cửa phòng bước ra, chàng cao lớn trong bộ đồ ngủ bằng lụa màu nhạt. Chàng vừa đi vừa buộc lại giải thắt lưng lụa.

Trang vừa bước theo, vừa nói, giọng đứt quãng:

— Trang nghe tiếng lão gia thét lên... Trang chạy vào... Trang ngồi trong vườn đào.

Hai người bước vào phòng ngủ của ông Era.

Họ không còn nghe nhịp thở của ông Era nữa. Đavít vén màn, Trang đứng bên chàng, nàng nhìn thấy lão chủ nhân chân tay co quắp như đang cố sức chống lại với tử thần. Nhưng ông đã bị đánh bại. Ông đã trút linh hồn. Chòm râu của ông trải dài trên ngực, hai mắt nhìn trừng trừng, nghiêm khắc và lạnh lùng.

Trang khẽ kéo Đavít ra một bên, nàng vuốt mắt ông nắn tay nắn chân cho ông và đặt chúng lại ngay ngắn theo thể nằm tự nhiên. Nàng kéo cái chăn và phủ kín xác chết.

— Để ông có vẻ như đang nằm ngủ. - Trang nói rất khẽ. Đavít vẫn đứng yên nhìn Trang làm. Đoạn chàng quỳ xuống cầm lấy tay ông Era. Không còn nghi ngờ gì nữa, cha chàng đã chết thật rồi. Chàng phải đánh thức mọi người trong nhà dậy. Chàng phải cho mời ông Khương Sơn và báo tang cho các thân bằng quyến thuộc trong châu thành. Lễ ra phải làm ngay việc đó, nhưng Đavít vẫn còn ngật ngưỡng như chưa tin cha chàng đã chết.

Chàng lẩm bẩm:

— Chúng tôi vừa nói chuyện nhau cách đây chỉ mấy tiếng đồng hồ...

Trang nhẹ nhàng nói:

— Chết như ông, thật là êm thấm.

Nhưng đột nhiên nàng cảm thấy sợ. Ông Era mất đi nguồn nhân ái có mất theo ông không? Tại sao... tại sao Đavít lại khóa trái cửa phòng của chàng lại ngăn không cho nàng vào? Nàng quỳ xuống, úp mặt vào giường ông Era, than vãn:

— Ông ơi! Ông quá nhân từ. - Nàng khóc nước nỡ. - Vắng ông, con biết nhờ ai, ông ơi!

Nàng chờ đợi, lòng rối như tơ vò. Trang tự hỏi, không biết Đavít có ôm lấy vai nàng để an ủi nàng không. Nhưng chàng không làm gì cả. Chàng chỉ vuốt ve bàn tay của cha chàng một cách dịu dàng, như ông còn sống.

Chương 13

Như vậy, ông Era đã chết. Người ta chôn cất ông bên cạnh mộ phần thân phụ ông và bên dưới là nơi mà thân xác bà Era đã hòa lẫn cùng đất cát Trung Hoa.

Đavít xúc động nghĩ đến điều đó khi chàng đứng trên miệng huyết cha chàng. Chàng nghĩ đến mẹ chàng, một người đàn bà có cá tính đặc biệt, đã tạo nhiều ảnh hưởng trong đời chàng và đến nay những ảnh hưởng ấy vẫn còn tồn tại.

Cuộc chiến đấu mà bà theo đuổi suốt đời để tách rời chính mình và gia đình mình sống riêng rẽ như những người Do Thái chân chính, bây giờ đã chấm dứt. Sự chết đã thắng bà.

Chiều nay trên đồi, không khí mát dịu, Đavít không thể dừng đứng với đoàn người đông đảo đã đưa cha chàng ra đến mộ phần. Đavít thầm tiếc không có mặt mẹ chàng để bà nhìn thấy lòng tốt của đám bạn hữu cha chàng, họ đi đưa đông đến nỗi đám tang chẳng khác nào đám tang của một vị thượng quan người Trung Hoa; thật không có chút gì có vẻ là Do Thái cả. Chỉ có một mình Đavít là còn giữ nguyên trong lòng những ý niệm về nguồn gốc, dòng giống. Lần đầu tiên trong đời chàng, Đavít hiểu tại sao mẹ chàng đã ao ước đến cuồng nhiệt được trở về cố quốc và được chôn cất ở đây. Chắc hẳn bà đã biết rõ, như bà đã biết rõ nhiều điều mà không nói ra, rằng nếu bà chết ở đây, tro bụi của thân xác bà sẽ trộn lẫn cùng đất cát của xứ ngoại quốc này.

Năm thành phố chồng chất lên nhau dưới lòng đất nơi Đavít đang đứng. Nhiều thế hệ kế tiếp, đã xây dựng các thành phố ấy, cái này chồng lên cái kia; tại miền đất cổ xưa này, người ta không thể đào quá sâu mà không gặp các người xưa đã chết. Cha mẹ chàng hẳn đã bị buộc chặt vào mảnh đất này cùng với các người khác, và không bao giờ họ còn có thể thuộc về một dân tộc riêng biệt.

Tiếng tụng niệm ê a của các sư sãi đã làm cho Đavít đau nhói trong lòng. Quả thật Đavít muốn từ chối khi vị sư già chùa Kim Phật đến nghiêng mình trước vong linh người chết; chàng đã hết lòng giải thích rằng Phật giáo không phải là tôn giáo của cha chàng. Với tất cả sự nhã nhặn, chàng cố nói cho sư cụ hiểu rằng, không nên tụng kinh Phật trước mộ huyết của cha chàng.

Vị sư già đã trả lời, hết sức nghiêm trang:

— Lệnh tiên nghiêm, tuy là người ngoại quốc, nhưng đích thực là một chính nhân quân tử, cụ không bao giờ lảng tránh một ai. Chúng tôi muốn tôn kính cụ với những gì chúng tôi có, mà chúng tôi thì chẳng có gì khác ngoài tôn giáo của chúng tôi.

Tiếng tụng niệm trầm buồn và kể lể vang khắp triền đồi và lên tận trời xanh. Đầu cúi thấp, hai tay chắp trước ngực, Đavít vừa nghe các nhà sư tụng niệm vừa suy nghĩ. Hai con trai của chàng đứng mỗi đũa mỗi bên; chúng cũng bận sô gai như chàng. Thằng con nhỏ nhất cũng bận như vậy. Sau lưng Đavít, vợ chàng đang khóc vùi, khóc thành thật. Chàng đoán chừng nàng đang tựa vào vai Trang.

Trang! Tất cả những gì quý báu nhất trong thời niên thiếu của chàng đều đã mất, chỉ còn có mình nàng. Chàng nhớ lại ba ngày trước đây, cũng vào giờ này, khi chàng thổ lộ chàng yêu nàng mà không dám nói rõ chàng ao ước được chiếm hữu nàng trọn vẹn. Ngay cả bây giờ đây, chàng vẫn còn cảm thấy khó chịu nhớ lại vẻ mặt giận dữ của mẹ chàng mỗi khi cha chàng nhắc rằng chính ông cũng là con của một nàng hầu. Tuy nhiên ở đây, giữa đám bạn hữu của chàng, những người hôm nay đã giúp đỡ chàng một cách rộng lượng, sẽ không có ai phản đối nếu chàng cưới Trang làm vợ lẽ. Tất cả sẽ chúc mừng chàng về nhan sắc của người thiếu nữ và họ sẽ tiếp đón chàng như một người đồng bào của họ. Sẽ không có ai phản đối kể cả vợ chàng vì Trang là người hết sức tế nhị, nhã nhặn, sẽ không làm điều gì phật lòng Quý Lan, và nàng cũng sẽ không bao giờ thay đổi thái độ đối với mẹ chủ.

Tuy nhiên trong suốt đêm hôm ấy, mặc dầu hết sức muốn gọi Trang đến với mình, nhưng chàng đã đột ngột khóa trái cửa phòng lại và ép lòng

quơ tay lấy sách đọc. Tình cờ, cuốn sách Tôrat lại rơi vào tay chàng. Sự trùng hợp này đã làm cho Đavít xúc động thật sự. Chàng ngồi đọc hết giờ này sang giờ khác, mãi cho đến khi nghe tiếng Trang gọi mới thôi.

Chàng nhớ lại hồi Lịch còn sống, khi mà con tim chàng rung động, lưỡng lự giữa tình yêu và lòng sợ hãi. Có thể sau này, khi sự chống đối mẹ qua đi, chàng sẽ có thể yêu Lịch! Ngay cả bây giờ đây chàng nghĩ đến nàng với biết bao hối tiếc. Chàng nhớ đến sắc đẹp kiều diễm của nàng, vẻ giản dị, tâm hồn cao thượng và tính kiêu hãnh của nàng. Thất vọng vì chàng. Lịch tự hủy mình, điều này đã ăn sâu vào tâm não của Đavít, một kỷ niệm không thể nào tẩy xóa được. Một cái gì của nàng còn sống mãi trong lòng chàng, dưới hình thức của một giấc mộng, giấc mộng mà chàng có thể thực hiện...

Nhưng Đavít không thể tưởng tượng được chàng sống mà không có Quý Lan, chỉ có Lịch và Trang. Như vậy, chắc Lịch sẽ chẳng bao giờ dung tha Trang. Quý Lan tỏ ra là người đại lượng hơn nhiều, chàng nhận thấy như vậy.

Nếu mẹ chàng còn sống, Đavít không muốn thú nhận với bà rằng chàng đã thất vọng nhiều về vợ chàng. Chàng cưới Quý Lan vì khuôn mặt mỹ miều của nàng, vì làn da tươi mát, thân mình tròn trĩnh của nàng, vì đôi mắt đen long lanh, hai bàn tay xinh xắn của nàng và vì tâm hồn nàng như một trẻ thơ vô tội chưa hề biết sợ Chúa là gì. Nàng có nhiều khuyết điểm...

Đavít chợt ngừng đầu, vươn vai để lấy sự thoải mái cho thân thể. Sự thật, chàng phải tự nhận rằng, nếu với Trang trong nhà, chàng sẽ không còn thiếu gì nữa cả. Họ đều thông minh như nhau. Với nàng, chàng có thể bàn bạc về chuyện con cái, về công ăn việc làm và về tất cả các vấn đề khó khăn khác. Nàng săn sóc chàng để chàng được thoải mái sau các giờ làm ăn mệt nhọc, nàng giải quyết các công việc trong nhà cho chàng và nàng biết tránh tất cả những điều phật ý nhỏ nhen. Cuộc đời của chàng như vậy, quả đã là tốt số.

Tràng kinh tụng niệm đã dứt. Đavít nghe tiếng những mảnh đất đầu tiên rơi lộp độp trên quan tài của cha chàng. Quan tài do quan Tổng đốc

kính biểu, bằng một khối gỗ ba lớn, chung quanh chạm trổ và sơn son thếp vàng.

Ông Khương Sơn đứng phía bên kia miệng huyết, đưa tay lau nước mắt. Ông không khóc lớn tiếng như khóc thương các người thân thuộc. Ông giữ im lặng, trong khi hai hàng lệ trào ra chảy dài xuống má. Ông rất thương tiếc ông Era mặc dầu có đôi khi ông không hoàn toàn tín nhiệm hẳn ông ấy. Con người, không ai hoàn hảo cả. Ông Khương Sơn vui vui khám phá ra rằng dầu hai nhà đã làm thông gia với nhau, điều này vẫn không làm cho ông Era bớt ham lợi. Tuy nhiên, ông Era đã tỏ ra rộng rãi trên nhiều phương diện khác. Ông Khương Sơn buồn rầu tự nhủ: “Ông có thể lừa dối tôi, nhưng ông đã không để cho ai khác có thể lừa gạt tôi cả”, ông Khương Sơn thành thật buồn rầu vì không còn được nhìn thấy khuôn mặt đỏ gay đầy râu ria của bạn ông nữa. Ông cảm thấy như có người đang nhìn mình, ông ngẩng đầu lên và bắt gặp Đavít đang chăm chăm nhìn ông từ bờ huyết bên kia.

Đavít liền nhìn xuống ngay và tự nhủ: “Bây giờ ông Khương Sơn là người thân nhất của ta. Ông chẳng khác nào một người cha ruột”. Đavít có nhiều thiện cảm với người thương gia Trung Hoa này, nhưng đột nhiên cái cảm tưởng về một mối tình bằng hữu như thế đã làm cho chàng bưng bình. Mối dây liên hệ cuối cùng với dân tộc của mẹ chàng đã bị cắt đứt. Chàng cảm thấy các kỷ niệm về tôn giáo của chàng ngày trước bưng dậy trong lòng chàng một cách khó nhọc. Khi việc chôn cất đã kết thúc, Đavít trở về nhà mang theo trong lòng biết bao hối hận. Bây giờ chỉ còn có một mình chàng là người thụ nhận cái trọng trách bảo tồn các tàn tích tín ngưỡng cổ xưa ấy, hoặc để cho chúng tàn lụi dần.

Trang đã tìm cách để trở về nhà sớm, và nàng là người đầu tiên mà Đavít gặp khi chàng vừa bước vào cổng. Nàng trông chàng có vẻ đã khuây khỏa nhiều.

— À, Trang! Tôi cần nghỉ ngơi một lát. Trang trông nom nhà cửa giúp. - Chàng nói.

— Cậu đi nghỉ đi. Để đây cho tôi.

Chàng mỉm cười cảm ơn nàng bằng một nụ cười ấm áp mà sự ấm áp ấy đã tiết ra từ đôi mắt, làn môi. Chàng đi ngang qua trước nàng để về phòng riêng.

Trang bận rộn rất nhiều trong việc chăm sóc lũ trẻ. Thăng bé nhỏ nhất đang khóc đến lá người trên tay chị vú. Trang bồng lấy nó và dỗ dành.

Nàng bảo người vú:

— Chị đi thay áo quần đi. Bận áo quần như ngày thường ấy, để nó khỏi sợ.

Nàng ấp thằng bé vào lòng và dịu dàng nựng nịu nó. Nàng dỗ dành được tất cả các con của chàng. Lũ trẻ xem nàng gần như mẹ chúng, và có thể, chúng xem nàng hơn mẹ chúng vì giọng nói của nàng có tính cách quyết đoán trong đời sống của chúng và là niềm an ủi của chúng trong những khi Quý Lan bần gất hay mất ngủ. Trang luôn luôn như vậy, tính tình không thay đổi. Còn Quý Lan thì thương con một cách kỳ cục, thất thường, khi thì mơn trớn, cho bánh cho kẹo thật nhiều, hít vào má, véo vào tay, thổi thì đủ cách, khi thì tát mắng om sòm. Trang luôn luôn dịu dàng nhưng không thái quá để trở thành nhu nhược. Nàng là cái nền tảng của cuộc đời chúng.

Đứa trẻ đã nín. Trang cởi áo ngoài cho nó, và khi nó đã khô ráo và ấm áp, nàng cho nó uống nước trà mới pha. Khi chị vú trở lại, chị thấy đứa bé đã hết khóc và đang tươi cười.

Trang hết chăm sóc đứa này đến đứa khác, nhờ một món đồ chơi hoặc một lời tương tui an ủi, nàng đã làm cho các con của chàng được sung sướng. Nàng có giấu kín một số đồ chơi trẻ con mà nàng đã mua nơi này nơi khác. Đối với lũ trẻ, những đồ chơi này luôn luôn mới mẻ vì được thay đổi cho khỏi nhàm. Nàng mang cho mỗi đứa một cái để chúng quên đi cảnh tang tóc trong nhà.

Thằng con lớn của Đavít hỏi:

— Chúng em sẽ không còn thấy ông nội nữa phải không?

— Hồn ông nội sẽ mãi mãi ở đây.

— Em có thể thấy hồn của ông nội không?

— Em không thể thấy bằng mắt được. Nhưng ban đêm, đôi khi, em nghĩ đến ông nội, nghĩ đến những lời ông nói, những việc ông làm khi còn sống, em sẽ cảm thấy rất gần gũi với ông. Đây là cuốn sách mà cô đã giữ cho em. Xem thử em có đọc được không nào.

Trang phụ trách luôn việc dạy cho mấy đứa trẻ học hành. Nàng ngồi xuống, hai đứa trẻ đong tỳ tay vào gối nàng. Nàng mở sách và chúng cố gắng đọc. Nàng hãnh diện về việc chúng học hành mau tiến tới; nàng hết lòng ngợi khen chúng, nên chúng quên mất nỗi buồn th−ng trong gia đình.

Trang đã tìm thấy cuốn sách này trên cái kệ trong phòng bà Era. Đã lâu nàng rút một ít sách ở đấy để mang vào thư phòng và một ít bỏ vào cái rương đựng các đồ vật vĩnh của bà Era như khăn quàng, các thứ trang sức lẳng nhặng, các biểu tượng thánh mà không còn ai dùng đến nữa. Nhưng Trang đã giữ lại riêng cho nàng cuốn sách nhỏ này viết bằng chữ Trung Hoa rất giản dị; nó kể lại lịch sử dân tộc Do Thái đã làm nô lệ ở Ai Cập như thế nào và sau đó đã được một vị sủng thần của nữ hoàng giải phóng, chính ông này cũng có mang trong mình một dòng máu ngoại quốc. Hai đứa con trai của Đavít đọc cuốn sách một cách thích thú.

Một đứa hỏi:

— Ai Cập ở đâu thế nhỉ?

Thằng lớn nói:

— Tại sao người ta bị làm nô lệ như thế?

Rồi nó tiếp:

— Có phải Maisen đã giải phóng họ không?

Khi câu chuyện chấm dứt, thằng anh vẻ mặt rất nghiêm trang:

— Vị Chúa của họ thật là độc ác, sao lại giết những đứa trẻ như tôi. Tôi không muốn có vị Chúa ấy ở đây.

Trang không biết trả lời ra sao. Nàng nói:

— Đó chỉ là một câu chuyện lịch sử, đã qua lâu rồi.

Trang cất cuốn sách và khi đã yên lòng rằng lũ trẻ vui vẻ trở lại sau bữa cơm tối, nàng liền ngồi suy nghĩ. Phải có một người nào trong nhà biết để giải đáp những câu hỏi của lũ trẻ, nàng sợ khi chúng lớn lên mà không biết đến nguồn gốc của tổ tiên thì thật là một điều lắm lần lớn. Tổ tiên là

gốc rễ của gia đình, trẻ con là hoa là lá, không được có sự gián đoạn nào giữa họ. Trang quyết định lục lại sách vở của bà Era những khi nàng rỗi rảnh, tự học đủ để giải đáp những thắc mắc của chúng.

Bây giờ nàng phải đi đến phòng của Quý Lan để xem mợ chủ có được hầu hạ tươm tất không và đã hết buồn chưa.

Hoàng hôn xuống dần, không khí trở nên mát dịu, ngôi nhà yên tĩnh khi Trang đi ngang qua các sân. Nghĩ đến hai người đã mất, Trang cảm thấy buồn. Tuy nhiên thế hệ trước qua đi, thế hệ sau tiếp tục. Bây giờ Đavít là đầu của thế hệ hiện đại. Đột nhiên Trang nghĩ ngay đến cánh cửa khóa chặt với những cảm tưởng sắc bén nhất mà nàng đã in sâu vào tận đáy lòng. Lần đầu tiên trong đời Đavít, chàng đã khóa chặt cửa không cho nàng vào. Có lẽ đó là cái chướng ngại vật chàng đã tạo ra để ngăn cản mình, mà cũng có thể là để ngăn cản cả nàng! Bây giờ nàng nhất thiết không còn đến với chàng nữa; cánh cửa sẽ mãi mãi cài then nếu không do chàng tự mở ra.

Nhưng điều đó đối với nàng không có gì thay đổi hết. Nàng còn có biết bao nhiêu việc phải làm cho chàng. Sự tiện nghi và thoải mái không còn là đủ. Nàng phải tìm kiếm những gì khác để làm tăng thêm uy thế cho chàng, phát triển con người chàng mà cuộc đời lúc đó đã đạt đến cái giá trị cao nhất, để chàng tự tìm lấy trong chính mình một sức mạnh và một sự bình an. Nàng ngược mặt nhìn trời một lúc. Suốt đời, Trang chưa bao giờ cầu nguyện, nàng cũng không thờ phụng một vị Chúa nào, nhưng lòng nàng đang lục lọi khắp bầu trời và dừng lại nơi vị Chúa của dân tộc chàng mà nàng còn nhớ rõ tên ngài là Dêhova rồi thầm thì nguyện cầu:

“Xin ngài hãy nghe tiếng kêu xin của tiện nữ, một kẻ mà Ngài không biết đến. Xin ngài hãy mở lòng mở trí con, cho con có đủ khôn ngoan để giúp đỡ người mà con yêu”.

Nàng lắng nghe trong chốc lát nhưng không có một dấu hiệu nào xuất hiện. Khóm trúc khẽ lay động trong bầu không khí hầu như im vắng và từ một nơi nào đó, rất xa, trong thành phố, tiếng khóc thê lương của một người đàn bà văng vẳng gọi hồn xiêu lạc của đứa con đang hấp hối.

Quý Lan trịnh trọng ngồi trong nhà riêng của nàng. Bây giờ nàng đã là bà chủ, là người đàn bà lớn nhất trong thế hệ hiện tại của gia đình này. Nỗi

một nhọc của cuộc tang ma trên sườn đồi không còn nữa, nàng khoan khoái ăn bánh ngọt và nhấp giọng bằng trà Tàu nóng. Đôi mắt nàng không còn đỏ hoe vì khóc nữa.

Khi nhìn thấy Trang vào, nàng làm ra vẻ buồn rầu, đặt cái bánh sắp ăn xuống bàn và nói:

— Lão gia mất đi, tôi thương nhớ không thôi.

— Thừa mợ, hết thầy chúng ta đều thương nhớ lão gia.

Nàng nhận thấy Quý Lan muốn nói chuyện, bèn ngồi ở một cái đôn cạnh đấy, hai tay chắp lại trên gối.

Quý Lan rầu rĩ nói:

— Lão gia đối với tôi rất tốt. Tôi chưa từng thấy cụ gắt gỏng bao giờ.

— Vâng, cụ không thế bao giờ.

Hai mắt Quý Lan lại rưng rưng ngấn lệ:

— Cụ tốt với tôi hơn cả phu quân tôi nữa.

— Thừa mợ, thiếu chủ là người rất tốt.

Quý Lan lau khô hai hàng lệ.

Nàng nói cách cương quyết:

— Trang ạ, tôi cảm thấy trong đáy lòng của chồng tôi có một cái gì cứng cõi. Cô cũng sẽ cảm thấy như thế, nếu cô không thấy chàng toàn hảo. Tôi là vợ của chàng, tôi biết rõ. Tôi nhắc lại, trong lòng chồng tôi có một cái gì cứng cõi, thỉnh thoảng tôi nhận thấy điều đó mỗi khi chàng nhìn tôi.

Trang thở dài:

— Thừa mợ, tôi đã từng trình mợ rõ, cậu thích nhìn thấy mợ tươi trẻ, xinh đẹp. Thế nhưng mợ không chịu để tôi săn sóc tóc tai áo xống cho mợ mỗi khi cậu đến. Có nhiều bữa, mợ cảm thấy bần thần mệt mỏi, mợ cũng không chịu để cho tôi giúp mợ tắm gội. Những cái bánh này, thừa mợ... chắc mợ cũng đã biết rằng cậu không thích mùi mỡ heo. Vậy tại sao mợ lại ăn bánh loại này?

Trong mấy năm nay, Trang thường thành thật tỏ bày ý kiến cùng người thiếu phụ trẻ đẹp này. Mỗi khi Trang nói thì nàng thường nheo mày nhìn nàng chòng chọc. Tuy bây giờ Quý Lan đã người hơn trước, nhưng vẫn còn tuyệt đẹp. Từ khi Trang cưới bỏ băng chân cho nàng đến nay, Quý Lan

thường than đau chân. Nàng chỉ đi lại lúc nào thật cần thiết. Nàng thích ăn đồ ngọt và các thứ cao lương mỹ vị. Thấy Quý Lan cau mày, Trang bật cười:

— Xin mợ đừng giận, tôi nói như thế chẳng qua là vì tôi thương mợ, quý mợ đấy thôi.

Quý Lan nhìn Trang thật lâu, cố làm ra vẻ khó chịu, nhưng rồi phì cười ngay:

— Đừng có trách móc tôi quá như thế. Bây giờ tôi là bà chủ rồi đấy. Phải chấm dứt, không được bảo rằng mợ hãy làm như thế này, mợ hãy làm như thế khác nữa, nghe không?

Quý Lan, người đàn bà bé nhỏ ấy ưỡn ngực ra vênh vênh nhìn Trang miệng tuy cười nhưng hai mắt long lanh.

Trang nhận thấy điều này và ngạc nhiên không ít. Nàng tự hỏi không biết điều gì sẽ xảy ra đây. Mợ chủ của nàng là người tính khí thất thường nhưng thích nịnh, ưa ngọt, dễ buồn, dễ vui. Nếu nàng trở thành hờn hĩnh và cao ngạo, Đavít sẽ chán ngán. Giữa hai vợ chồng chỉ có sự liên hệ về xác thịt nên rất dễ nhàm chán. Đavít không phải là một người đàn ông dâm dật. Quả thật chàng có đam mê nhưng cả tâm hồn cùng thể xác chàng trộn lẫn vào sự đam mê ấy nên chính chàng không thể nào phân tách được từng phần, phần nào đã tạo thành con người chàng toàn vẹn. Bao lâu vợ chàng còn trẻ đẹp sinh lực còn dồi dào, vui vẻ để chàng khỏi bức nhọc, bình tĩnh để chàng khỏi khinh khi, bấy lâu nàng còn giữ được chàng. Nhưng nếu nàng xúc phạm đến chàng một điểm nào đó, cái uy thế quá đổi mong manh của nàng sẽ bị sụp đổ và nàng sẽ mất chàng.

Trang không lạ gì những điều ấy. Nàng có nhiều thì giờ để suy nghĩ, suốt đời nàng đóng khung trong ngôi nhà này, nàng đã nghĩ đến từng người cùng nàng chung sống dưới cùng một mái nhà, đặc biệt là Đavít. Nàng đã vượt ra ngoài sự ghen tuông hay hy vọng; nàng chỉ có một niềm lo nghĩ độc nhất là làm thế nào cho chàng được tăng thêm hạnh phúc và sức khỏe.

Trang không muốn lộ vẻ ngạc nhiên ra nét mặt về sự kiêu hãnh mới này của mợ chủ. Nàng bình tĩnh nói:

— Mợ đã biết rõ, mợ sẵn lòng chiều cậu.

Sau đó, Trang đi vào phòng ngủ để xem lại cho chắc mọi sự đều sẵn sàng. Đây là phòng ngủ của Quý Lan nhưng Trang luôn luôn biết rõ khi nào thì Đavít đến. Những khi chàng đến đấy, buổi sáng Trang thường thấy nào ống diều, nào giày vải, nào khăn lụa hoặc cuốn sách mà chàng mang theo. Trang thường để ý đến mấy cuốn sách này, ban đầu chỉ là mấy tập thơ; bây giờ chàng đọc các loại sách về lịch sử hoặc triết lý, những trang trườ tượng chàng không thể đọc cho vợ nghe.

Từ ngày ở Bắc Kinh trở về, chàng đã lấy số sách ấy tại thư phòng của mẹ chàng và bây giờ chàng bắt đầu đọc. Trang cố gắng tìm hiểu nguyên do, nàng đã suy nghĩ nhiều về sự thay đổi này, những đổi thay đã dẫn đưa Đavít trở về với tổ tiên chàng trong mấy ngày gần đây.

Trang xem lại cây đèn, lau lại mặt bàn, gấp lại cái khăn, vén màn tường, đóng cửa lưới để muỗi và bướm đêm khỏi bay vào và đốt một cây hương trầm để gian phòng được thơm tho rồi nhẹ nhàng bước ra. Vợ chủ nàng thường ngồi bên bàn phòng ngoài. Trang hỏi:

— Thưa vợ, vợ có cần tôi giúp vợ để thay áo quần ngủ không ạ?

Quý Lan lắc đầu, hách dịch đáp:

— Còn sớm. Hãy để ta một mình.

Trang lẳng lặng vâng lời và lui ra. Nề nếp trong nhà sẽ đổi thay rất nhiều nếu Quý Lan ra tay điều khiển hằng ngày. Trang tự nghĩ, có nên đến kiểm Đavít không? Có thể chàng rất cần đến nàng và ngạc nhiên tại sao nàng lánh mặt mấy hôm rày. Nhưng không thể được! Nàng dừng chân lại. Hình ảnh của cánh cửa khóa chặt, quá rõ ràng, nàng đi kiểm thím Hoàng ở sân sau. Nàng gặp thím đang ngồi trên giường, chồng thím ngồi một bên, trên một cái ghế đẩu tre. Cả hai đang khóc.

Vì quá bận rộn công việc, Trang ít chuyện trò với họ. Trong mấy năm gần đây, họ đã tận tụy phục vụ ông Era trong khi Trang bận chăm sóc cho con cháu của ông. Họ đang buồn rầu sâu khổ. Trang không tìm cách an ủi họ mà chỉ lẳng lặng ngậm ngùi lau nước mắt.

Thím Hoàng vừa khóc vừa nói:

— Chị Trang, tôi muốn nhờ chị giúp chúng tôi một việc.

— Xin thím cứ nói.

— Tôi không còn lòng dạ nào để ở lại trong cái nhà này nữa. Cả ông nhà tôi cũng thế. Chúng tôi sẽ về quê sống cùng con trai tôi để chăm sóc mấy đứa cháu. Chị làm ơn nói giúp thiếu chủ.

Họ quá buồn khổ, Trang không dám xin họ thay nàng để hầu hạ Đavít.

— Chú thím cứ yên lòng. Một lát nữa tôi sẽ nói với thiếu chủ sau khi cậu ấy đã khuây khỏa nỗi buồn riêng. Cậu sẽ không từ chối đâu. Nhưng khi chú thím đi rồi thì tôi biết xoay xử sao đây. Tôi thường nhờ vả thím nhiều...

— Tôi không còn lòng dạ nào ở đây nữa... chị Trang ạ.

Thím Hoàng lại tiếp tục khóc.

Trang lui về, lòng buồn vô hạn. Nàng sai một tên gia nhân đến hỏi cậu chủ có cần sai bảo gì không. Rồi nàng trở về phòng riêng một mình. Trời đã tối, nàng cảm thấy mệt mỏi và tương lai trước mắt nàng dường như chẳng có gì sáng sủa.

Lúc sinh thời, ông Era không có thì giờ nói cho ông Khương Sơn biết lý do tại sao Đavít và đoàn gia nhân đã đột ngột rời khỏi Bắc Kinh trở về. Còn Đavít thì vì quá phiền muộn, quên khuấy đi mất. Đavít bận lo nhiều việc, đã có tin các tàu hàng từ Ấn Độ đến, sắp cập bến. Từ bến tàu về nhà rất xa, phải khuân vác hàng hóa bằng đường bộ. Nhưng trong tình trạng chiến tranh hiện tại, đói khổ và cướp bóc khắp nơi, chàng phải mướn người canh gác và xin quân lính các tỉnh hộ tống mỗi khi đoàn khuân vác đi ngang qua địa phận của họ. Ngay cả cái chết của thân sinh chàng, Đavít cũng không có thì giờ để than khóc. Chàng phải trở về với công việc, chưa có thì giờ để nói cho ông Khương Sơn biết những gì đã xảy ra ở Bắc Kinh.

Đavít cảm thấy bối rối về những gì đã diễn biến trong chính bản thân cũng như các việc xảy ra ở bên ngoài. Chàng nhận thấy ngay Trang đã xa lánh chàng. Và mặc dầu điều này đã làm cho Đavít phiền rầu không ít, chàng cũng biết rằng nàng hành động như vậy là khôn ngoan.

Khi công việc đã bớt bề bộn, hàng hóa đã chất hết vào kho, và khi mà nỗi buồn bất tận về cái chết của người cha thương mến đã nguôi ngoai đôi chút, bấy giờ Đavít sẽ tự vấn lương tâm xem phải cư xử với Trang như thế nào.

Trong khi Đavít cùng người con trưởng của ông Khương Sơn đang bận kiểm điểm số lượng hàng hóa mới về, ước tính giá cả số hàng vải Ấn Độ đã nhập kho, thì ông Khương Sơn đến, vẻ mặt hết hoảng. Cả hai rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe ông gọi, vẻ mặt nghiêm trọng:

— Đavít vào đây cha hỏi, cả con nữa.

Cả hai theo ông Khương Sơn vào một gian phòng nhỏ. Ông Khương Sơn khép cửa lại, mặt ông xanh ngắt, đôi môi nhợt nhạt vì lo sợ. Ông nói rất khẽ:

— Ta vừa mới được tin từ Bắc Kinh cho hay rằng Hoàng cung đang phần nộ về con Đavít ạ. Thương điểm của chúng ta ở kinh đô đã cho người mang thư về. Quan Tổng Thái giám bắn tin rằng, một trong số gia nhân của con đã tỏ ra khiếm lễ với Tây Thái Hậu. Thế nghĩa là thế nào?

Đavít thất kinh. Chàng hiểu ngay mọi chuyện và ấp úng kể lại những gì đã xảy ra. Hai cha con ông Khương Sơn lắng lắng ngồi nghe.

Khi Đavít dứt lời, ông Khương Sơn nói:

— Chắc chắn quan Tổng Thái giám muốn bắt dẫn Trang về kinh, lấy cớ là để trách phạt. Nếu chúng ta không chịu, khó hy vọng làm ăn lớn. Uy thế của vị sủng thần của Thái Hậu rất lớn, bao trùm cả nước.

— Con sẽ đi Bắc Kinh một chuyến. Con sẽ xin triều yết Thái Hậu để trình bày sự thật. - Đavít lớn tiếng nói.

Ông Khương Sơn kêu lên:

—Ồ! Điên, điên! Con liệu sức có chống nổi quan Tổng Thái giám hay không? Làm như vậy con chỉ chuốc lấy cái họa diệt thân vì quan Tổng Thái giám rất được nhị vị Thái Hậu tin cẩn. Không, không... chúng ta không còn trông mong gì khác ngoài việc gọi Trang về kinh.

— Không, con không thể làm thế...

Hai người nhìn chàng với đôi mắt khác lạ khiến Đavít xốn xang trong lòng. Họ lại nhìn nhau và cùng nghĩ đến sắc đẹp của Trang. Chính ông Khương Sơn đôi khi đã nói với con trai ông rằng thật khó lòng có một người đàn ông nào có thể đứng vững được với một nàng tỳ nữ xinh đẹp như thế, thông minh và học thức như thế!

Hoàn cảnh của chàng thật khó nói.

— Cha và anh ngạc nhiên cũng phải, nhưng con xin xác nhận rằng những gì cha và anh đang nghĩ, là điều không thể có được. Trong tôn giáo của con – nghĩa là tôn giáo của dân tộc Do Thái – người đàn ông chỉ được phép có một vợ mà thôi. Con nhận thấy... nhận thấy biết ơn người nữ tỳ xưa nay vẫn được xem như là em gái. Con không thể nộp nàng cho... cho một tên hoạn quan được.

Ông Khương Sơn vẫn còn hy vọng:

— Nhưng nếu cô ta tự ý đi Bắc Kinh thì con tính sao?

Đavít cảm thấy khó thể tỏ bày sự thật và không biết cái gì đã ngăn chàng không nói ra. Bạn hữu chàng sẽ không chê trách gì nếu chàng thẳng thắn nói rằng chàng yêu nàng và muốn cưới nàng làm vợ lẽ. Họ sẽ vui vẻ tìm cách giữ nàng lại cho chàng. Nhưng chàng không thể nào nói được. Chàng cúi đầu lẩm bẩm:

— Nếu chính nàng muốn đi thì phải chịu vạ chứ sao?

Họ quay trở lại với hàng hóa, sổ sách. Chàng cố gắng chú tâm vào công việc. Nhưng chàng có lòng dạ nào để nghĩ đến những con số, những hàng hóa hoặc ngay cả tiền lời? Ông Khương Sơn sẽ cho gọi Trang đến để nói cho nàng hiểu, nếu nàng từ chối, sẽ gây thiệt hại rất lớn cho Đavít và cho cả hai gia đình. Có thể, Trang sẽ quên mình chấp nhận sự hy sinh.

Đavít cảm thấy bối rối vô cùng, chàng không thể tiếp tục công việc nên đã nói với người con trưởng của ông Khương Sơn:

— Tôi cảm thấy khó chịu trong người. Tôi phải về nghỉ ngơi một chút, ngày mai sẽ trở lại.

Người anh vợ nhìn sững chàng mà không đáp. Đavít nhận thấy một vẻ soi mói hiện ra trong đôi mắt ti hí của anh, chàng liền hấp tấp ra về. Chàng không thể ở nán lại thêm phút nào được cả.

Khi về đến nhà, chàng sai người đi gọi Trang và ngồi đợi nàng một cách hết sức kiên nhẫn. Trang vừa vội vã bước vào, vừa lau hai bàn tay vào tấm vải xanh mang trước ngực.

— Tôi ở trong bếp. Người ta đến bảo tôi rằng hũ tương mới làm không được đặc, nên tôi phải đến xem.

Đavít không để ý gì đến câu nói này của Trang: Nàng quá xinh đẹp, quá ngon lành, và là cái cột trụ của gia đình này; chàng không thể nào sống thiếu nàng.

— Trang, ngồi xuống đây! - Chàng nói cụt lủn.

Nàng ngồi ghé xuống ghế. Vẻ mặt và giọng nói của chàng đã làm nàng lo lắng...

— Việc gì đã xảy ra thế?

Chàng kể sơ công chuyện cho nàng nghe. Chàng nói rất nhanh như để mau trút bớt một gánh nặng trong lòng. Chàng biết nàng có thể chịu đựng được tất cả. Nhưng chàng đâm sợ khi thấy khuôn mặt hồng hào của Trang đột nhiên tái mét và cơ hồ nàng muốn té xỉu.

— Trang đã nói với cậu là Trang phải đi tu thôi. - Nàng nói rất nhỏ. - Trang không thể giúp cậu bằng cách nào khác được cả.

Nàng đứng dậy, cởi tấm vải xanh mang trước ngực mà khi vội vã chạy đến đây đã quên cất đi.

Đavít nói:

— Khoan. Có một cách khác để giữ Trang lại với anh.

Trang biết Đavít muốn nói gì rồi, nhưng lòng nàng đã trở nên sắt đá, nàng không muốn dịu ngọt với chàng nữa. Trang hỏi:

— Cách nào?

Đavít nhìn đi nơi khác và nói rất khẽ:

— Em đã biết rõ rồi mà.

Trang bực mình vì chàng không dám ngó thẳng vào nàng. Nàng nói, giọng rần rỏi:

— Có phải anh muốn nói rằng, anh cưới tôi làm vợ lẽ?

Nàng nhìn vẻ mặt tiều tụy và bất động của Đavít. Không có một chút vui nào trong đôi mắt.

Trang buông tấm vải xanh rơi xuống nền gạch.

— Anh đã khóa trái cửa phòng lại, không cho tôi vào. Tại sao?

— Làm sao anh biết được?

— Anh biết, anh biết rất rõ. Anh sợ phải nói với tôi những lời mà anh đã nói vừa rồi. Anh sợ cả chính mình anh... anh sợ những gì đang còn ở

trong anh và sẽ còn mãi cho đến ngày anh nhắm mắt.

— Không phải thế! - Đavít thét lên.

— Anh không có thể chối cãi được điều ấy... Nó đã có trong anh từ thuở mới lọt lòng.

Đavít lẳng lặng cúi đầu, tay chống cằm. Chàng nhìn thấy Lịch, rõ ràng như khi nàng còn sống, nghe tiếng nói của nàng và cũng là tiếng của mẹ chàng, tiếng của tất cả những người đã sống trước chàng; đó chính là tiếng của Đấng Dêhova.

Trang bình tĩnh nói với cái giọng nói hoạt bát thường nhật:

— Nếu tôi chấp thuận, lương tâm anh sẽ chỉ có thể có giá trị hơn lên khi tình yêu của anh đối với tôi ngày một giảm xuống. Không, Đavít ạ! Em không dám. Hãy để cho em đi. Phải, tự ý em muốn đi, nhưng không phải đi vào cung!

Nàng hấp tấp chạy ra khỏi phòng, Đavít không thể chạy theo. Nàng đã nói thật. Những gì bà Era đã nhét vào tâm hồn bất kham của con bà, đã đâm chồi mọc rễ. Chàng đã vui đập nó, đã thách đố nó, nhưng nó không chết, nó vẫn còn sống mãi trong chàng. Đức tin và tinh thần dân tộc đã làm cho kẻ chết được hồi sinh và yêu sách đòi hỏi người sống. Chàng không thể nào tự do được. Chàng sụp quì gối, đầu gục xuống hai cánh tay xếp trên bàn, thăm thì:

— Ôi! Dêhova, Thiên Chúa Độc Nhất và Chân Thật! Xin nhận lời con, xin tha thứ cho con.

Chân đất, tay không. Trang cúi đầu chạy trốn xuyên qua thành phố. Cổng tu viện bỏ ngỏ, nàng bước vào. Bên trong rất vắng vẻ. Nàng kêu lên:

— Ni viện trưởng! Con đây. Ni bà đâu rồi?

Một ni bà đã già, vẻ mặt hiền từ, bận áo màu lam, tiến đến cầm lấy tay nàng.

— Mô Phật! Vào đi con, tội nghiệp!

Trang hốt hển nói:

— Con đang gặp một điều hết sức nguy hiểm ni bà ạ.

— Ở đây Thần Phật sẽ phù trợ chúng ta, tất cả.

Nàng năn nỉ:

— Xin ni bà hãy khóa chặt cổng lại.

Bây giờ đây, nàng chợt cảm thấy hốt hoảng vì những gì đã diễn biến trong nội tâm nàng. Nàng cầm lấy tay vị ni sư già cả:

— Nếu con có xin về, ni bà đừng có cho, ni bà nhé, nhé!

— Không, ni bà không cho đâu...

Rồi vị ni viện trưởng cài then cửa lại.

Không bao giờ Đavít có thể tưởng được rằng Trang ra đi, không trở lại. Chàng chờ đợi giờ này sang giờ khác, lòng rối như tơ. Rồi sốt ruột vì đợi chờ quá lâu, Đavít sai thím Hoàng đến kiểm nàng ở tu viện. Thấy cậu chủ quá đỗi âu sầu, thím Hoàng không dám hỏi han; thím ra đi một mạch.

Trong thâm tâm, Đavít chỉ sợ Trang gieo mình xuống nước quyên sinh, nhưng khi thím Hoàng trở lại cho biết quả thật nàng đang ở trong tu viện chàng mới yên lòng.

Đavít im lặng ngồi nghe thím Hoàng nói, và sợ cái tin này chẳng mấy chốc sẽ được loan truyền khắp nhà nên chàng liền đến cho Quý Lan hay trước. Chàng chỉ nói rằng Trang sợ không cách nào tránh khỏi bị quan Tổng Thái giám cưỡng đoạt nên nàng đã đi tu. Chàng không nói gì về cái tình trạng mập mờ của lòng chàng, mà cũng không nói gì về sự bình an kỳ lạ mà chàng đã cảm thấy kể từ khi khép lại cánh cửa lớn ngăn cách chàng và Trang. Nhưng chính nàng lại là người đã từ bỏ chàng, và đồng thời chàng cảm thấy hổ thẹn vì đã làm cho nàng phải trốn đi như một tên nô lệ bị đánh đuổi. Nàng, người mà chàng đã yêu thương từ thuở bé và khi lớn khôn đã biến thành một mối tình sâu đậm lúc nào không hay. Chàng e sợ sự thật, lẩn tránh tình yêu. Chàng đâm ra trách Trang “Nàng không có quyền lìa bỏ ta một cách đột ngột như vậy”, chàng tự nhủ. Đavít cảm thấy mình bị xử tệ và đâm ra oán hờn; giận Trang, chàng đi sang ngôi nhà mà Quý Lan đang ở.

May mắn thay, Quý Lan đang ở trong một hoàn cảnh tốt đẹp nhất. Nàng ước ao được làm một bà chủ gia đình thật sự vì trên nàng bây giờ không còn có ai. Các thành phần Tây phương của gia đình không còn nữa,

cho nên Quý Lan đã tỏ ra tươi cười, niềm nở với con cái cũng như với các gia nhân. Khi Đavít hiện ra ở ngưỡng cửa vòng nguyệt, chàng nhìn thấy một khung cảnh tuyệt diệu trước mắt khiến chàng hết sức hân hoan trong lòng. Quý Lan, người vợ xinh đẹp của chàng đang ngồi đùa giỡn với lũ con. Hôm nay Trang không tới dạy học nên các con chàng rỗi rảnh. Một đứa đang chơi kiệu, một đứa đang đùa nghịch với con đế buộc đầu sợi chỉ. Còn đứa thứ ba thì đang ngồi trên lòng mẹ nó. Dọc chân tường, hoa cúc đang hồi thịnh nở, và nắng chiều chiếu xuống lũ trẻ xinh tươi, chiếu xuống các cụm hoa vàng rực rỡ. Đavít bỗng cảm thấy xúc động trước cái vẻ yêu kiều diễm lệ của vợ, một điều mà đôi khi chàng đã quên không để ý tới. Dưới ánh nắng chiều, làn da sữa của nàng cũng mịn màng như da đứa bé. Đôi môi hồng thắm và mái tóc đen bóng nhờ sự săn sóc chuyên cần của Trang. Sáng hôm ấy chính Trang đã cài vào đầu tóc nàng những chiếc trâm ngọc hòa hợp với đôi hoa tai ngọc cùng màu và cái áo cụt màu xanh vỏ táo.

“Vợ như thế, con như thế, sao ta không sung sướng nhỉ?” - Đavít tự hỏi.

Đavít dừng lại ở ngưỡng cửa Quý Lan ngẩng nhìn chàng, và lũ trẻ chạy đến bên chàng. Gia nhân chẳng có ai, chúng bận việc ở nơi khác. Quý Lan ngẩng nhìn chồng. Nắng chiều đã tỏ ra thích hợp cho chàng cũng như nàng. Trong khi Đavít đang chiêm ngưỡng Quý Lan thì nàng cũng nhìn ngắm chồng, khâm phục dáng dấp cao lớn và vẻ xinh trai đang độ chín muồi của chàng. Chàng để râu theo lối ngoại quốc, không để dài, làn da nhẵn thin, đôi mắt đen, to, miệng chàng cương quyết, nhất là tấm thân vững chãi của chàng đã làm cho lòng nàng xúc động. Nàng yêu chồng, nhưng ngày lại ngày tiếp tục qua đi mà không biết đã yêu chàng ở điểm nào! Nàng ngồi bên chồng và khi nhìn nhau, mắt họ long lanh ngời sáng.

Đavít đỡ lấy đứa bé trong tay vợ.

— Mình để anh xem con đã bao lớn rồi?

Quý Lan hấp tấp chuôi cái tã lót phía dưới đứa bé.

— Chưa có lớn bao nhiêu. Lót cái này kéo thẳng nhãi đái tè ướt cả quần áo.

Đavít bật cười, nghe vậy hai thằng anh chạy đến đứng tựa cùi tay vào gối cha nó. Ngang qua ba đứa trẻ, hai vợ chồng lại nhìn nhau mắt trong mắt, họ mỉm cười.

— Sao giờ này mình còn ở đây?

Đavít đáp:

— Một sự lạ vừa xảy ra. Mình có nhớ cái lão hoạn quan đã muốn mua Trang hồi mình lên Bắc Kinh chứ?

Đavít nói tình bơ đến nỗi chàng lấy làm ngạc nhiên về sự bình tĩnh của mình.

— Lão ấy còn muốn mua cô ta nữa sao? - Nàng hỏi, vẻ chăm chú.

— Trang không muốn vào cung, chỉ còn một cách độc nhất để thoát khỏi tay tên quan hoạn ấy mà không hại gì đến gia đình mình cả.

Quý Lan quan sát thật kỹ khuôn mặt của chồng. Không bao giờ chàng có thể nói cho vợ chàng biết những gì đang tiềm ẩn tận đáy lòng chàng. Và lại, chính chàng cũng không biết rõ những gì đang tiềm ẩn ở đấy? Làm sao một người đàn ông có thể biết những gì thương mến nhất, quý báu nhất đời mình, trong khi tất cả những gì mà hắn có hẳn đều cân nhắc, đắn đo, ngay cả trong tình yêu cũng thế.

Chàng chậm rãi nói:

— Trang đã đi tu rồi!

Quý Lan tròn xoe mắt:

— Đi tu? Ở mãi trong chùa sao?

— Biết tìm nơi đâu khác để cô ta yên sống được?

Mấy đứa nhỏ bắt đầu lao nhao. Thằng con lớn hỏi:

— Cô Trang không còn ở với chúng ta nữa sao má?

Quý Lan đáp:

— Nếu làm ni cô thì cô ấy phải ở trong chùa.

Thằng em nó khóc òa:

— Không, không. Em thương cô Trang, em muốn gặp cô Trang.

Mẹ nó dỗ:

— Nín đi con! Nín đi. Cô Trang sẽ trở lại đây thăm chúng ta khi nào cô ấy hết tu tập.

Đavít thỉnh thoảng. Chàng đang mân mê bàn tay tí xíu của thằng bé nhỏ nhất. Lòng tay đứa bé ấm ấm trong tay chàng.

Quý an trầm ngâm nghĩ ngợi. Nàng cũng cân nhắc, cũng đắn đo điều hơn lẽ thiệt. Trang bỏ đi, nàng thấy thiếu thốn rất nhiều. Nhưng sau kỳ tu tập, khi nào cô ta muốn, cô có thể trở về thăm. Tối lại, cô ra trở về chùa. Nhưng có lẽ cũng không nên để cô về luôn và ở lại lâu.

Kể từ khi song thân Đavít qua đời, sự hiện diện của Trang ít cần thiết hơn. Trong nhà đâu có cần giữ gìn theo lễ luật, theo truyền thống nữa mà cần đến cô ta. Quả thật cô ta đi tu mà hay đấy! Đôi khi cô ta có vẻ như là một bà chủ nhà!

Một sự ghen tuông ngấm ngấm lâu nay yên ngủ trong lòng Quý Lan vì nàng đang còn cần đến Trang, bây giờ chợt trở dậy. Trang quá xinh đẹp! Trang có học thức và Đavít thường thích bàn chuyện với cô ta.

Đột nhiên nàng nói với chồng:

— Trang vào chùa tu thế mà hay đấy. Cô ta không muốn lấy chồng, trong trường hợp này, người đàn bà có thể làm gì khác nếu không đi tu? Biết bao lần em nói với cô ta rằng chúng mình sẽ kiếm cho cô ấy một người chồng, nhưng cô ấy không chịu nghe. Đàn bà đâu có trẻ đẹp mãi được. Thế nào cũng phải lấy chồng hoặc sớm hoặc muộn, nếu cô ấy không chịu vào cung. Không thể, dĩ nhiên...

— Không thể được. - Đavít đột ngột nói, hai mắt vẫn nhìn xuống.

Quý Lan lại cảm thấy ghen hờn:

— Nếu cô Trang yêu quý chúng ta như cô thường nói thì cô đã vào cung rồi. Thật không có gì sung sướng, hân hạnh cho gia đình ta bằng có được một người tiến cung! Cô ta sẽ có thể giúp đỡ anh và khi con cái chúng ta đã khôn lớn, chúng nó và cả em nữa, sẽ vào cung thăm viếng; như vậy có phải là chúng ta được nhờ cậy biết bao!

Đavít không nói gì. Chàng vẫn tiếp tục đùa giỡn với cái bàn tay bé nhỏ của đứa trẻ. Đột nhiên chàng đứng dậy đặt đứa trẻ trở lại vào lòng mẹ nó.

Chàng nói:

— Vâng Trang, trong nhà có vẻ khác lạ. Nhưng cô ấy đã biết chọn con đường phải. Anh ra thương điểm một lát nhé!

Chàng khê vuốt má vợ và bước đi. Tâm hồn chàng đã bình tĩnh. Một quãng đường đời đã chấm dứt. Chàng cũng cảm thấy cuộc chiến đấu đã ngừng hẳn. Chàng đã làm chủ con tim chàng cũng như đã làm chủ cửa nhà gia thế.

Khi thím Hoàng đến kiểm Trang, vị ni cô giữ cửa chùa không cho thím vào trước khi có lệnh của ni bà trụ trì. Đọc các hành lang, các ni cô và các chị tập tu thì thảo bàn tán về sự hiện diện của cô nữ tỳ xinh đẹp nhà Era trong chùa. Họ biết rõ lão chủ nhân đã qui tiên trước đó ít lâu, vì tại Khai Phong không ai là không biết cái đám tang to lớn và sang trọng ấy. Ni bà trụ trì biết những lời bàn tán đó, nhưng chưa hỏi Trang. Phải để cho thời gian làm nhẹ bớt cơn đau buồn của nàng.

Theo lệnh của ni bà, người ta đưa Trang đến ở trong một gian phòng lớn, yên tĩnh, cạnh mấy khóm trúc. Các chị tập tu mang nước nóng đến cho nàng tắm rửa. Họ cũng mang đến cho nàng mấy cái áo màu lam bằng hàng mỏng. Trang tắm rửa xong, thay áo quần mới màu lam. Các chị tập tu liền đi trình cho ni bà trụ trì biết. Ni bà dạy cất áo quần cũ của nàng vào tủ rồi mang đến cho nàng những đĩa cơm chay nấu bằng rau đậu và một ấm trà thật ngon.

Khi vị trụ trì biết có một người đàn bà lớn tuổi đang đợi ở cổng chùa, bèn đích thân đến thông báo cho Trang. Nàng đang ngồi bên cửa sổ, hai tay chắp trên gối. Trong bộ áo quần màu lam, Trang có vẻ như xinh đẹp hơn lên, đến nỗi ni bà cảm thấy tim mình thắt lại.

Ngày xưa, khi chồng bà nhắm mắt lìa đời sau lễ thành hôn chưa đầy một tháng, bà đến tu tại chùa này. Sau khi biết chắc mình không có mang thai, bà quyết hiến dâng cuộc đời cho Trời, Phật... Bà có thể đọc được ý chí biểu lộ trên khuôn mặt một người đàn bà khi người ấy quyết hiến thân sống cuộc đời cô độc.

Bà dịu dàng nói:

— Ngoài cổng chùa có một bà già tên là Hoàng, muốn gặp con, con ạ. Ta có nên cho mời bà ấy vào không?

Trang đứng dậy, đôi mắt to đau buồn nhìn khuôn mặt khoan hòa hiền hậu của ni bà. Trang định lắc đầu từ chối nhưng nàng cảm thấy không thể... Nàng bỗng quyết định nhanh chóng! Nếu không làm thì chắc Đavít đã sai thím Hoàng đến kiếm nàng.

Nàng nói:

— Con nghĩ, nên để cho bà ấy vào thì hơn.

Thím Hoàng bước vào và nhìn thấy Trang trong bộ áo quần lam, thím ghen ngào không nói được, hai dòng lệ chảy dài xuống gò má nhăn nheo. Thím dang hai tay ra, và không cầm lòng được, Trang lăn mình vào vòng tay thím. Hai người cùng khóc như mưa, trong khi ni bà cúi đầu đứng đợi.

Thím Hoàng nín khóc trước tiên.

Thím ngồi xuống ghế. Thím nói:

— Chân tôi run quá.

Trang vẫn đứng, nước mắt chảy ròng ròng.

Thím Hoàng hỏi:

— Cậu ấy đã làm gì chị?

Trang lắc đầu, chùi mắt vào cánh tay áo.

— Không gì hết. - Nàng nói rất nhỏ.

— Vậy, cậu ấy không làm gì cả sao? - Thím Hoàng hỏi lại, mắt thím chăm chú nhìn Trang.

Trang nhìn xuống nền nhà. Cũng với cái giọng nhỏ ấy, nàng nói:

— Tên quan hoạn ấy còn cho người đến quấy rầy nữa.

— Trong lúc đó, chị không phải vợ cũng không phải là nàng hầu...

— Tôi không có ai bảo bọc cả.

Thím Hoàng thở dài thườn thượt:

— Bây giờ nếu chị về nhà thì có muộn lắm không?

— Tôi còn mong đợi gì, ngoài sự đau khổ?

— Chớ gì chị cũng làm như tôi, chịu lấy người đàn ông mà người ta chọn lựa cho mình. Tôi vẫn tiếp tục sống chung với gia đình, hầu hạ ông chủ của tôi cho đến ngày ông xuống suối vàng. Bây giờ đây lão chồng già của tôi lại là nguồn an ủi của tôi đấy.

Trang không có thể nói rằng Đavít khác với ông Era, cũng như nàng khác thím Hoàng. Nàng mỉm cười, nhưng hai mắt đầy lệ.

— Thím có nhớ không, một hôm thím đã nói với tôi rằng đời buồn?

Trang nói những lời này với một giọng hết sức dịu dàng, hết sức dịu vợi, đến nỗi thím Hoàng không biết trả lời ra sao. Hai bàn tay kẹp giữa đầu gối, thím ngồi bất động, nhìn sững Trang, thở dài thườn thượt. Rồi thím quay sang hỏi ni bà trụ trì:

— Ni bà có cạo trọc đầu chị ấy không?

— Tôi tuân theo luật lệ tu hành. - Trang nói ngay, không để bà kịp đáp.

Thím Hoàng đứng dậy thở dài buồn bã:

— Nếu lòng trí chị đã hướng về Trời thì tôi ở nán lại đây có ích gì. Nhưng trước khi tôi về, chị không muốn nhắn gì cậu chủ sao?

Ni bà nhìn Trang như đọc rĩ cả tâm can nàng. Khuôn mặt mỹ miều của nàng ửng hồng. Đôi môi tươi thắm đang run rẩy và lệ lại trào lên mí mắt.

Nàng cúi đầu khẽ nói:

— Có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp cậu ấy nữa!

Ni bà nhìn nàng thương hại. Ngày xưa bà cũng đã nhiều lần khóc trắng đêm, nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi được vòng tình ái và những ràng buộc của con tim. Nhưng sau đó, vết thương lòng đã lành lặn, con tim không còn xao xuyến nữa, tất cả đều lãng quên trong quá khứ. Mỗi khi ni bà chợt nhớ lại quá khứ hoặc một kỷ niệm đột nhiên hiện ra trong bức màn đen của tâm tư, bà chỉ cảm thấy sự dịu dàng của quãng thời gian chung sống cùng chồng mà không còn buồn phiền đau khổ nữa.

— Không cần gì phải quyết định vội vã bây giờ con ạ. - Bà nói với Trang. - Để xem lòng con khuây khỏa ra sao đã.

Thím Hoàng gật gật đầu, vẻ thận trọng. Thím ra về.

Khi thím Hoàng đã ra về, ni bà ngồi xuống ghế.

Trang vẫn đứng. Lời của vị ni bà rất dịu dàng nhưng nó vang dội tận cõi lòng Trang như những tiếng chuông chùa.

— Mô Phật, ni bà muốn nói rằng con sẽ thôi không còn yêu cậu ấy nữa có phải không ạ?

Ni bà mỉm cười:

— Tình yêu sẽ biến đổi. Khi ngọn lửa tình đã tắt, ánh sáng nó vẫn còn tỏa ra, nhưng không còn tập trung vào một người mà sưởi ấm toàn diện linh hồn. Bây giờ, linh hồn ấy sẽ bào trùm tất cả chúng sinh trong một tình yêu vô lượng.

Trang im lặng đứng nghe, chiếc áo màu lam lụng thụng trên người nàng. Ni bà cảm thấy tự đáy lòng mình dâng lên một tình xót thương cô gái trẻ.

Một lát sau Trang nói:

— Mô Phật, con có phải trình cho ni bà hay lý do tại sao con đã đến đây không?

— Mô Phật, con chỉ nói khi nào điều đó mang lại cho lòng con niềm an ủi.

— Không có luật lệ nào buộc con phải khai tại sao con trốn vào đây sao?

— Không. Tất cả chúng ta vào đây là vì phiền muộn. Những gì trong quãng đời trước của chúng ta đã hiện ra như một vật quái gở nên chúng ta phải tìm nơi nương náu. Chỉ có một điều mà ta quan tâm nhất là con phải độc thân, vì nếu có chồng ta phải được phép của chồng con mới được.

— Con nói thật, con không có chồng.

— Vậy thì con hãy sống nơi đây, sống trong sự bằng an. Trời ở trên chúng ta và đất ở dưới tất cả mọi người.

Dứt lời, bà đứng dậy bước ra khỏi phòng.

Trang đứng lặng một hồi lâu; nàng không cảm thấy mệt mỏi cũng không cảm thấy đau đớn gì. Một sự bình an sâu xa tràn ngập tâm hồn nàng.

Trang sống trong tu viện ba năm trời.

Nàng đã dùng cái thời gian đó để dẫn đưa ngọn lửa từ đáy sâu của lòng nàng, biến thành ánh sáng tỏa ra bên ngoài như lời ni bà viện trưởng đã nói. Trong suốt thời gian này Trang không gặp Đavít lần nào. Nàng không hề bước chân ra ngoài mà đàn ông thì không được phép vào bên trong chùa sư nữ.

Trang khởi sự việc tu trì ngay vào ngày sau, khi thím Hoàng ra về. Nàng bắt đầu học giáo lý nhà Phật, học các nghi thức tụng niệm, lãnh phần công việc hằng ngày như quét tước chùa chiền, săn sóc vườn tược, phụ giúp nấu nướng v.v... và sau khi vị ni bà niên trưởng trong tu viện xuống tóc cho Trang, giai đoạn tập tu của nàng đã chấm dứt. Nàng tuyên hứa và trở thành ni cô. Cuộc sống trầm lặng của tâm tư nàng đã khép kín. Ni bà trụ trì đã đặt cho nàng một tên mới là Chính An.

Trong năm đầu, Quý Lan chỉ đến thăm nàng có hai lần, nhưng hai năm sau Quý Lan đến gặp nàng luôn.

Trang rất trầm lặng, còn Quý Lan thì vẫn luôn luôn liếng thoảng, hết nói chuyện này đến chuyện khác luôn mồm. Cô ta tọc mạch, thấy gì cũng nhìn cũng hỏi. Quý Lan còn kể cả các việc lặt vặt trong gia đình nữa. Nhờ thế, Trang mới biết hai vợ chồng thím Hoàng đã trở về quê sống cùng các con trai họ. Nàng còn biết thêm rằng, sau khi ông Era chết đi. Arông tính nào vẫn tật nấy. Hẳn trở lại bê tha, lười nhác như cũ. Tức giận, Đavít đã bảo các con trai của ông Cao Liên dẫn nó đi theo đoàn thương hồ. Các con ông Cao Liên nay nổi nghiệp cha, họ thay ông chỉ huy đoàn thương hồ, vì thân sinh họ đã quá già yếu. Họ đã bỏ rơi Arông lại tại một xứ miền Tây. Dân Do Thái tại đây sẽ có cách cải thiện hẳn. Từ đó không ai còn nghe nói đến hẳn nữa.

Sáu năm đầu, Quý Lan đến chùa luôn. Cô ta đã sinh đứa con thứ tư, và khi đầy tháng, Quý Lan bỗng nó đến thăm Trang.

Quý Lan hãnh diện vì có nhiều con trai nhưng khi các ni cô đi tản mát, để lại một mình Quý Lan với Trang, cô ta mới tỏ rõ rằng cô chẳng mấy thích thằng bé này.

Cô ta chỉ thằng bé trong tay chị vú nói lớn:

— Trang xem đấy, nó có phải là con tôi không?

Quý Lan không thể nào gọi người tì nữ cũ của mình khác được.

Trang cười nói:

— Thì chính cô đã sinh ra nó mà?

Trời đã nâng nàng lên ngang hàng với Quý Lan. Nàng không còn phải “thưa mợ chủ” như trước kia nữa.

Quý Lan bĩu môi:

— Nó Tây giống hệt như là bà nội nó.

Trang không thể nín cười được. Thật vậy nó giống bà Era như tạc. Khuôn mặt nó có những đường nét thô và mạnh. Trang ra hiệu bảo chị vú trao thằng bé cho nàng. Đặt đứa nhỏ trên gối, nàng xem kỹ chân tay nó và nhận thấy tất cả đều lớn và thô.

Nàng nói:

— Sau này nó sẽ rất cao lớn. Cô xem trái tai của nó đây này, trái tai dài biểu hiện lòng quả cảm và khôn ngoan. Thằng bé này ngày sau sẽ gặp rất nhiều may mắn.

Nàng đã an ủi Quý Lan như vậy và cô ta rất lấy làm cảm kích. Cô năn nỉ:

— Về nhà chơi ít bữa đi Trang. Tại sao lâu nay không về thăm nhà lần nào cả thế? Ngày nay lũ gia nhân không còn vâng lời tôi như trước kia đã vâng lời Trang. Thằng cu lớn biếng học quá chừng, hôm qua cha nó đánh một trận như tử vì thế. Tôi khóc, cha nó còn trút cả giận lên đầu tôi nữa. Nếu cô về, mọi người sẽ nghe lời cô như từ trước họ đã nghe cô, Trang ạ.

Trang mỉm cười lắc đầu. Nàng trao trả đứa bé cho chị vú.

Quý Lan nói để làm vui lòng Trang:

— Trang ạ, khi nào cô cũng vẫn thế, mặc dầu đã xuống tóc quy y.

Trang chột dạ. Phải chăng câu nói đó đã lột trần những nỗi niềm thâm kín của lòng nàng. Có phải vì đầu nàng đã cạo trọc, vì nàng đã trở thành ni cô nên nàng không dám gặp mặt Đavít nữa? Trước vẻ mặt nghiêm nghị và im lặng của nàng, Quý Lan ngỡ rằng mình đã thuyết phục được Trang.

Hôm ấy, khi trở về nhà, Quý Lan đã nói cùng Đavít rằng cô đã mời được Trang về thăm nhà một ngày. Đavít trở nên nghiêm nghị và lặng thinh, không nói gì.

Trong phòng riêng, Trang ngồi xét mình một cách nghiêm khắc. Nàng tự nghĩ: “Quả thật mình đã sợ Đavít nhìn thấy mình như thế này”.

Các ni cô không có dùng gương, trong phòng Trang để một thau nước đầy và cúi soi mặt. Trong cái ánh sáng yếu ớt của buổi chiều tà, khuôn mặt nàng phản chiếu lờ mờ trong thau nước. Đây là lần đầu tiên Trang nhìn

thấy cái đầu trọc lóc xấu xí của nàng. Nàng không nhìn thấy gì khác cả, không nhìn thấy đôi mắt u buồn trầm tĩnh, cũng không nhìn thấy đôi môi hồng thắm, khuôn mặt diễm kiều... Bây giờ đối với nàng hình như tất cả sắc đẹp của nàng đều qui tụ ở mái tóc đen nhánh, ở hai con rết quăn trên tai và ở nơi những đóa hoa mà nàng thường cài lên mái đầu. Trang nhìn mãi rất lâu, đoạn nàng hắt thau nước qua cửa sổ, xuống hàng huệ mọc sát chân tường.

“Để Đavít nhìn thấy ta bây giờ, thật là một hình phạt quá nặng nề đối với ta”, nàng tự nghĩ.

Tuy nhiên, hai năm sau đó Trang đã đến nhà Đavít. Quý Lan đã sinh đứa con thứ năm, một bé gái kháu khỉnh và đang mang thai đứa con thứ sáu. Một hôm, một con ở hấp tấp chạy đến chùa năn nỉ cô Chính An về nhà gấp vì đứa con đầu của Đavít sắp chết. Nó đưa cho nàng một mảnh giấy gấp tư. Nàng đọc vồn vện mấy chữ:

“Xin hãy thương con tôi mà trở về nhà gấp”.

Nàng bảo con ở:

— Được, tôi sẽ đến.

Rồi nàng vội vã xin phép ni bà trụ trì. Trong mấy năm rày ni bà đã quá già, quá yếu, không bước chân ra khỏi cửa phòng một bước. Bà tỏ ra rất tốt đối với mọi người nhưng đặc biệt yêu thương ni cô Chính An. Bà xem nàng như chính con ruột của bà vậy.

Ni bà cầm lấy tay nàng, dịu dàng hỏi:

— Ngọn lửa lòng con đã tắt chưa?

— Mô Phật, lòng con đã nguội lạnh.

— Vậy thì con hãy đi đi. Ta sẽ cầu nguyện cho đứa bé mau lành.

Ngày hôm ấy Trang rời khỏi chùa, nơi nàng nương náu bấy lâu và đã trở thành gia đình của nàng. Trên đường phố về nhà Đavít, quả tim nàng đánh như trống trận để trấn an, nàng vừa đi vừa niệm Phật liên hồi và tay lần tràng hạt bằng gỗ Ấn Độ màu nâu.

Khi bước qua cánh cổng quen thuộc ngày xưa, nàng gặp Đavít đang đứng đợi. Tim nàng càng đập mạnh hơn, nhưng nhờ ý chí mạnh mẽ, nàng

đã trấn tĩnh được. Nàng bạo dạn nhìn thẳng Đavít, không một chút e sợ. Trong đôi mắt nàng không lộ vẻ gì khác ngoài tình thân mến thông thường.

Đavít reo lên:

— Trang!

Biết chàng đang nhìn ngắm mình và kiếm tìm những gì đã thay đổi trên người mình, Trang mỉm cười nói:

— Tên tôi là Chính An.

Nàng không còn sợ nụ cười của mình nữa.

— Anh vẫn luôn luôn tưởng nhớ đến em, Trang của anh.

Nàng không đáp mà chỉ hỏi:

— Thằng bé đâu rồi?

Họ bước song song. Tay lần tràng hạt, nàng cố nén con tim. Nàng đã quên Đavít cao lớn và sức mạnh hơn nhiều. Chàng không còn xuân trẻ như trước, mà đã trở thành một người đàn ông chững chạc đầy nghị lực và quả cảm. Nàng có thể kiêu hãnh về chàng mà không tội lỗi. Nàng ngược nhìn Đavít và bắt gặp nét nhìn của cậu chủ cũ.

Đột nhiên Đavít nói:

— Đã bao năm rồi nhưng Trang không thay đổi gì hết ngoài mái tóc.

— Tôi thay đổi nhiều đấy chứ. - Nàng vui vẻ nói. - Hãy đưa tôi đến thăm thằng bé.

Chàng thở dài:

— Ờ, thằng bé...

Họ bước vội đến ngôi nhà mà Đavít đang ở với các con trai chàng. Lũ con trai khi đã đến bảy tuổi đều phải rời khỏi phòng mẹ để đến ở với cha chúng. Đavít dẫn Trang vào phòng của chàng, nơi mà thằng con đầu lòng của chàng đang bệnh, nằm thêm thiếp trên giường.

Trang nhận thấy ngay thân thể đứa bé dài thồng và xép ve không còn ra thân thể của một đứa trẻ nữa. Nó thở khò khè khó nhọc. Mặt nó đỏ gay vì xung huyết, hai mắt nhắm nghiền.

Trang đưa tay bắt mạch. Mạch nhảy rất mau đến nỗi nàng không có thể đếm được mạch số.

Nàng kinh hãi nói:

— Phải chữa trị gấp, không thể chần chờ được nữa! Màng cổ nó đã bị nhiễm độc nặng.

Cũng như các ni cô khác, Trang đã từng săn sóc nhiều bệnh nhân; nàng biết có một bệnh dịch đang lan tràn trong thành phố. Bệnh này phát sinh vì các cơn gió độc từ miền bắc thổi xuống. Nàng sai một tên đầy tớ mang đến một ngọn đèn, tim thật dài và một tên khác đi cắt một đoạn trúc nhỏ, còn non. Trong lúc chờ đợi, nàng nhúng vải vào nước thật nóng, vắt khô và quấn quanh cuống họng để làm ấm các bắp thịt ở cổ.

Khi đã có đoạn trúc trong tay, nàng bảo Đavít giữ chặt thân mình thẳng nhỏ, còn tên đầy tớ thì cầm hai chân. Rồi nàng từ từ bóp hàm đưa trẻ buộc nó há miệng ra. Nàng đút đoạn trúc non vào sâu trong họng nó và bắt đầu hút rất chậm. Cổ đứa bé bị nghẹt đã thông, nhưng nàng vẫn tiếp tục hút không ngừng cho đến khi một cục máu dần dần chạy vào ống. Nàng rút cái ống ra, đứa bé được đặt nằm lại xuống giường, nó thở hỗn hển.

Nàng bảo đứa ở:

— Quăng cái ống này vào lửa, đốt đi, nó đầy cả chất độc, rồi mang rượu đến đây để ta cho cậu bé uống.

Nàng ngồi yên, quan sát con bệnh. Khi có rượu, nàng đổ một chút vào cổ đứa trẻ. Sau đó, nàng hớp một ngụm rượu để súc miệng và nhổ vào một cái ống phóng bằng bạc đặt ở chân giường.

Đavít vui mừng reo lên:

— Ô, nó đã khá rồi!

— Nó đã được cứu sống. - Trang nói.

Mặc dầu vậy, Trang vẫn ngồi bên giường bệnh mãi cho đến chiều tối, đến giờ mà luật lệ bắt buộc các ni cô phải trở về tu viện. Nhưng nàng đã trở lại vào ngày hôm sau và các ngày kế tiếp, cho đến khi cậu bé lành hẳn.

Lúc bây giờ nàng nhận thấy Đavít rất cần đến sự giúp đỡ của nàng; nàng phải đến nhà chàng thường xuyên. Chàng lúng túng vì lũ con đang độ lớn, mấy đứa con trai khá hung hăng, còn lũ gia nhân thì biếng nhác và bướng bỉnh. Công việc thương mãi của chàng quá bề bộn, bắt buộc phải vắng nhà luôn.

Trang thấy trước những gì phải xảy ra trong các năm sắp tới, khi lũ con trai cưới vợ, con gái lấy chồng và phải soạn sửa những gì cho cuộc sống rộn rịp của các gia đình to lớn này để sẵn sàng đón nhận các thế hệ mới tương lai.

Trang không còn lo sợ gì nữa cả vì Đavít rất yêu thương vợ. Trang nhận thấy điều này và không thể không đau lòng, mặc dầu nàng đã tự hỏi tại sao lại phải đau lòng như vậy. Không phải chính nàng đã đưa Quý Lan vào trong cái gia đình này là gì? Và cũng chính vì Quý Lan mà nàng đã thoát ly khỏi cái gia đình này là gì? Cuộc hôn nhân mà nàng đã tán trợ đã đơm hoa và kết quả. Đavít và Quý Lan đã được kết hợp bởi sợi dây thân mật và xác thịt, của căn nhà, của gia đình, con cái và của sự thịnh vượng. Cuộc sống của họ đã buộc chặt vào nhau. Không phải là Trang đã từng mong ước như vậy sao?

Sự bồn chồn dao động trong lòng Đavít đã biến mất. Dường như chàng đã quên đi rằng trước đây gia đình chàng đã sống một cách khác. Tất cả những gì bà Era đã để lại đều bị dẹp bỏ. Bức màn lớn bằng sa-tanh ngày xưa treo ở trên bàn trong gian phòng chính bây giờ đã được thay thế bằng một bức tranh thủy mặc vẽ những hốc đá, những áng mây và những gốc thông già cằn cỗi. Trang không tìm hiểu người nào đã ra lệnh thay đổi các vật ấy, biểu hiện một sự đổi thay trong ngôi nhà này và ngay cả trong lòng Đavít nữa.

Bây giờ chàng đã quá mãn nguyện...

Như vậy, trong nhiều năm, Trang đi đi lại lại từ tu viện đến nhà Đavít. Nàng bình đẳng với Đavít, Quý Lan. Và dần dà với thời gian, nàng còn vượt lên trên họ. Họ nường tựa vào nàng, nghe theo lời chỉ bảo của nàng, nàng nói với họ bằng giọng nói của một kẻ có nhiều quyền hành.

Ni cô Chính An vào chùa tu thẩm thoát đã mười năm. Lúc bấy giờ, ni bà qua đời. Trong mười năm này, Chính An đã tạo được nhiều uy tín, và các ni cô bỏ thẩm chọn nàng thay thế ni bà viện trưởng.

Kể từ khi giữ chức ni viện trưởng, ni bà Chính An ít lui tới nhà Đavít vì bây giờ bà đã có gia đình để điều khiển, một gia đình toàn là đàn bà con

gái. Bà rất khôn ngoan, không bao giờ làm mất lòng ai, kể cả các người mới vào tập tu đang lo việc bếp núc.

Nhiều năm sau, Đavít và Chính An đã đạt được đến một trình độ hiểu biết thấu đáo và sâu sắc. Với tư cách là ni viện trưởng, Chính An tự do muốn đi về lúc nào cũng được mà không sợ người ta dị nghị. Và lại Chính An cũng không còn trẻ trung gì.

Hai cậu con trai lớn của Đavít đã có vợ và đều chung sống trong nhà. Cậu con trai thứ ba đã đính hôn. Cô con gái lớn lấy chồng rất sớm, chồng cô người Trung Hoa. Vợ của các con trai Đavít cũng đều là người Trung Hoa cả.

Không có sự hiện diện của cậu con trai thứ tư của Đavít, người ta có thể cho rằng đây là một gia đình Trung Hoa thuần túy. Cậu này lớn lên như thối nhưng rất ít giống các anh, nhờ cậu, thỉnh thoảng cha cậu còn nhớ đến nguồn gốc của mình là Do Thái. Lòng đầy nhiệt huyết, sức khỏe dồi dào, tính tình bông bột, hăng hái, cậu trai thứ tư này luôn luôn gây xáo trộn trong nhà. Chính An đã phải phì cười vì cậu. Bà thích cậu hơn tất cả mấy đứa con khác của Đavít. Cậu trở thành một thứ con riêng của bà, người chưa bao giờ mang nặng đẻ đau ấy. Cậu thường hay cãi lý với cha. Một hôm Chính An gặp hai cha con đang cãi nhau, bà nói:

— Hãy để nó cho tôi. Tôi hiểu nó hơn anh bởi vì nó giống anh hơn anh tưởng nhiều.

— Tôi không bao giờ giống cái thứ điên khùng ấy cả.

Chính An chỉ mỉm cười.

Ngày tháng trôi qua dần, cả ba người, Chính An, Đavít và Quý Lan, càng về già họ càng tỏ ra khôn ngoan hơn, hiểu biết hơn. Chính An và Đavít nhiều kinh nghiệm hơn Quý Lan. Họ xem Quý Lan như một cô gái quý, một cô gái không còn quá trẻ, họ cưng chiều bà và thỉnh thoảng trêu chọc bà nữa. Bà để cho họ cưng chiều mặc sức, nhưng sẵn sàng uốn ba tấc lưỡi để trả lễ mỗi khi họ giễu chọc bà. Tuy nhiên bà đã luôn luôn nương tựa vào tình thương yêu của hai người, như bà là cô gái lớn, cô gái cưng của họ vậy.

Gia đình Đavít đang hồi cực thịnh; ông là một bậc trưởng thượng được tôn kính nhất tại phủ Khai Phong. Trong khi đó, ni bà Chính An lại là một người đàn bà khôn ngoan và thận trọng nhất trong châu thành.

Tại Khai Phong, ngôi giáo đường Do Thái chỉ còn là một đồng gạch vụn. Hết viên gạch này đến viên gạch khác đã bị dân nghèo lượm mang đi. Các khuôn chạm cũng mất tiêu. Ít lâu sau chỉ còn ba tấm bia đá lớn mặt phẳng, nhưng rồi một tấm bị khuôn đi. Hai tấm còn lại nằm trên mặt đất, ngửa nhìn trời một thời gian khá lâu, nhưng rồi một hôm có một người ngoại quốc theo đạo Thiên Chúa đến hỏi mua.

Điều này đã làm cho dư luận xôn xao rất nhiều.

Chính cậu con thứ tư của Đavít biệt danh là “cậu Cao” đứng bán các tảng đá này.

Quan Tổng đốc tức giận vô cùng, ngài cho điệu cậu vào và quát lớn:

— Hỡi thằng con vô phúc kia, sao nhà ngươi lại dám bán các bia đá của tổ tiên cho một người ngoại quốc theo đạo Thiên Chúa? Tên ngoại quốc ấy phải lập tức trả bia đá lại, ta sợ nó mang bia đá ra khỏi đất nước này để đưa về xứ mất. Ta sợ tổ tiên ông bà nhà mày rồi đây sẽ trở về trách móc chúng ta.

Quát tháo xong, quan ra lệnh tổng giam vào khám.

Nhưng dòng máu của bà Era đang đầy tràn trong huyết quản của thằng Cao; nó gào lên qua song sắt của nhà tù.

— Dẫu các người có chõng chất lên đầu tôi cả một kho vàng, tôi cũng không đòi người công giáo kia trả lại những bia đá ấy. Các bia đá thuộc về tôn giáo của chúng tôi, tuy ở đây tôn giáo của chúng tôi không còn nữa, nhưng tôn giáo của họ bắt nguồn từ tôn giáo của chúng tôi, vì vậy phải để cho ông ta giữ lấy các bia đá ấy.

Thằng Cao được các anh em họ hàng ủng hộ. Họ thưa với quan Tổng đốc rằng, đã trên hai mươi năm nay, các bia đá ấy bị mưa gió đập vùi, không ai sẵn sóc chở che; vậy tại sao lại chống đối khi người ta đem bán đi.

Không có ai có thể tìm ra được một giải pháp dung hòa. Người ta liền nhờ đến ni viện trưởng là một người biết rất rõ gia đình họ Era. Quan Tổng

đốc phái công sai mang thư đến thỉnh ý ni bà. Họ trình thư tại công tu viện, vì theo luật, không một người đàn ông nào được phép vào bên trong.

Chính An đã già lắm rồi, nhưng tinh thần còn minh mẫn và rất bình tĩnh. Bà dùng nghe người công sai trình việc. Xong, bà nói những lời khôn ngoan sau đây:

— Thăng cháu nội của cụ Era có cái biệt danh “cậu Cao” ấy là một thanh niên linh hoạt, nóng nảy, như quý vị đã biết. Với tính khí của nó, nó sẽ chịu ở tù suốt đời nếu người ta không tìm cách phóng thích nó trong danh dự. Ta biết cha nó và ông nội của nó. Ta khuyên quý vị nên giải quyết như thế này: Người ngoại quốc kia vẫn giữ những tấm bia thánh mà ông ta đã mua, nhưng không được mang đi khỏi thị trấn của chúng ta. Ông ấy phải dựng trước giáo đường của đạo ông và xây một cái tiêu đình để che giữ hai tấm bia ấy cho các thế hệ mai sau.

Các viên công sai nhìn nhau, gãi cằm và thầm phục sự khôn ngoan của ni viện trưởng Chính An. Họ cảm tạ và cáo từ.

Người ta đã giải quyết nội vụ theo lời khuyên của ni bà Chính An. Tại giáo đường mới, các bia đá vẫn còn tồn tại trong một tiểu đình cho đến ngày nay.

Hàng chữ cổ kính ngày xưa khắc trên mặt đá bây giờ, người ta vẫn còn đọc được như sau:

“Đền thờ của sự thanh khiết và chân thật”

Bên dưới là lịch sử của dân tộc Do Thái và đạo của họ. Về đạo ghi như sau:

“Đạo không có hình thể, không có diện mạo, nhưng đã được lập nên giống như hình ảnh của đạo Trời ở trên chúng ta”.

Khi lui về phòng riêng, ni bà Chính An trầm ngâm nghĩ ngợi. Các kỷ niệm trong thời quá khứ lần lượt biểu hiện trước mắt bà. Vì một sự ngẫu nhiên, quá khứ của bà đã trộn lẫn vào với quá khứ của gia đình họ Era, với mục đích gì bà không có thể hiểu nổi. Nhưng bà biết tất cả từ cụ Israel đến ông Era, Đavít và cả nàng nữa, một ngày kia cũng sẽ mai một giống như ngôi giáo đường Do Thái đã được tổ tiên họ dựng lên để làm nơi phụng thờ

Thiên Chúa của họ. Phải chăng Trang đã hành động sai lầm khi tìm mọi cách để chia rẽ Đavít với Lịch để chàng cưới Quý Lan làm vợ?

Bà suy nghĩ rất lung. Cũng như mọi lần khác trong quãng chiều xế bóng của đời bà, bà đã tìm ra được một lời giải đáp. Ngày xưa bà đã không hành động sai lầm, vì chẳng có gì mất mát cả.

Không có gì mất mát cả, bà thầm nhủ. Do Thái sống mãi trong lòng dân tộc ta. Ở đâu còn nhìn thấy một gương mặt quả cảm hơn, một đôi mắt linh hoạt hơn, một lời nói trong trẻo hơn, một đường phác họa tạo thành một bức tranh tuyệt mỹ hơn và một pho tượng dũng mãnh hơn, là Do Thái còn ở đấy. Dòng máu của họ sống động trong những thể xác khác và khi những thể xác này chết đi hóa thành tro, bụi, cũng sẽ làm cho đất đai – luôn luôn ân cần tiếp nhận chúng – được thêm phần phong phú. Tuy thể xác họ không còn nữa nhưng tinh thần của họ vẫn còn sống, sống mãi.

★★♠★★

Chú Thích

- [1] Lễ kỷ niệm ngày dân tộc Do Thái vượt qua Hồng Hải.
- [2] Một loại cỏ chua.
- [3] Ngày lễ cuối tuần của người Do Thái.
- [4] Dân Do Thái kỷ niệm ngày ra khỏi Ai Cập.

Table of Contents

TRANG

Giới Thiệu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chú Thích